

Vương Nguyên

Pearl S. Buck

Nguyên tác: A House Divided

Dịch giả: Nguyễn Thế Vinh

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ](#_Toc48226040)

[I](#_Toc48226041)

[II](#_Toc48226042)

[III](#_Toc48226043)

[IV](#_Toc48226044)

### GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Pearl Buck sinh ở Hillsboro, West Virginia, là con một nhà truyền giáo người Mỹ. Sau khi ra đời chưa đầy 5 tháng, bà đã được cha mẹ đưa sang Trung Quốc sinh sống. Từ nhỏ và suốt cả cuộc đời bà yêu mến và thích tìm hiểu cuộc sống của người dân Trung Quốc. Năm 15 tuổi, bà được gửi trọ học tại một trường dạy Anh văn ở Thượng Hải. Năm 17 tuổi, cha mẹ cho Pearl Buck về Mỹ, học tại trường Đại học Randolph Macon (tiểu bang Virginia). Năm 1917 bà kết hôn với một mục sư và theo chồng đi truyền giáo tại miền Bắc Trung Hoa. Từ năm 1922, bà dạy ở Đại học Nam Kinh và Kim Lăng.

Năm 1925, Pearl Buck bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên East Wind: West Wind (Gió Đông, gió Tây). Sau đó hàng loạt tiểu thuyết nổi tiếng khác về đề tài Trung Quốc ra đời, như The Good Earth (Đất lành), Sons (Những người con trai), A House Divided (Một nhà chia rẽ), The Mother (Người mẹ), The Child Who Never Grew (Đứa trẻ không bao giờ lớn)… trong đó tiểu thuyết The Good Earth được nhận giải Pulitzer năm 1931. Năm 1933, bà được Đại học Yale tặng bằng Cử nhân Văn chương Danh dự. Năm 1938, bà được Đại học West Virginia và Đại học St. Lawrence trao tặng bằng Tiến sĩ Văn chương Danh dự. Năm 1938 Pearl Buck nhận giải Nobel vì các tác phẩm mô tả đời sống nông thôn Trung Hoa một cách phong phú và xác thực. Sau khi nhận giải, Pearl Buck tiếp tục sáng tác rất nhiều, ngoài văn xuôi bà còn viết kịch, kịch bản phim, tiểu luận và sách cho thiếu nhi. Bà cũng là người đã dịch Thủy Hử (All men are brothers) và một số tác phẩm văn học Trung Quốc sang tiếng Anh.

Trong Thế chiến thứ hai, Pearl Buck viết nhiều sách báo chính luận chống chủ nghĩa phát xít. Trong thập niên 1950, bà xuất bản một số tác phẩm về đề tài gia đình và xã hội Mỹ, kí bút danh I. Sedge. Năm 1951, Pearl Buck được bầu làm thành viên Viện Hàn lâm Nghệ thuật và Văn học Hoa Kỳ. Năm 1955, bà li dị chồng và tái giá với giám đốc một hãng quảng cáo. Cuối đời, bà quan tâm đến đề tài các nhà bác học nguyên tử buộc phải chế tạo vũ khí giết người hàng loạt. Đồng thời, bà tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội như: sáng lập ra tổ chức không vụ lợi Hiệp hội Đông Tây (The East and West Association, 1941) nhằm truyền bá những hiểu biết giữa các dân tộc trên thế giới; cùng chồng lập nên tổ chức Căn nhà tình nghĩa (Welcome Home, 1949) giúp trẻ mồ côi; lập ra Quỹ Pearl S. Buck (The Pearl S. Buck Foundation, 1963) và tặng cho quỹ này 7 triệu đô la. Bà mất năm 1973 tại Danby, Vermont (Mỹ).

Tác phẩm

- *East Wind: West Wind* (Gió Đông, gió Tây, 1930), tiểu thuyết

- The Good Earth (Đất lành, 1931), tiểu thuyết

- Sons (Những người con trai, 1932), tiểu thuyết

- The First Wife and Other Stories (Vợ cả và những câu chuyện khác, 1933), tiểu thuyết

- All Men Are Brothers (Mọi người là anh em, 1933), bản dịch tiểu thuyết Thủy Hử

- The Mother (Người mẹ, 1934), tiểu thuyết

- A House Divided (Một nhà chia rẽ, 1935), tiểu thuyết

- A Home of Earth (Nhà tranh vách đất, 1935), tiểu thuyết

- The Exile (Lưu đày, 1936), tự truyện

- Fighting Angel (Thiên thần chiến đấu, 1936), tự truyện

- This Proud Heart (Trái tim kiêu hãnh, 1938), tiểu thuyết

- Flight into China (Bay vào Trung Hoa, 1939), kịch

- The Patriot (Người yêu nước, 1939), tiểu thuyết

- Other Gods (Những thần minh khác, 1940), tiểu thuyết

- Dragon Seed (Hạt giống của rồng, 1942), tiểu thuyết

- The Spirit and The Flesh (Tinh thần và thể xác, 1944), tự truyện

- The Dragon Fish (Cá hóa rồng, 1944), tiểu thuyết

- Portrait of marriage (Chân dung một cuộc hôn nhân, 1945), tiểu thuyết

- Talk about Russia (Câu chuyện về nước Nga, 1945), tiểu luận

- Pavilion of Women (Gian riêng của phụ nữ, 1946), tiểu thuyết

- Peony (Mẫu đơn, 1948), tiểu thuyết

- Kinsfolk (Tình ruột thịt, 1949), tiểu thuyết

- The Angry Wife (Người vợ giận dữ, 1949), tiểu thuyết

- The Child Who Never Grew (Đứa trẻ không bao giờ lớn, 1950), tiểu thuyết

- The Hidden Flower (Cánh hoa e ấp, 1952), tiểu thuyết

- My several worlds (Thế giới của riêng tôi, 1954), tự truyện

- Imperial Woman (Người cung nữ, 1956), tiểu thuyết

- Letter from Peking (Lá thư từ Bắc Kinh, 1957), tiểu thuyết

- Voices in the House (Tiếng nói trong nhà, 1958), tiểu thuyết

- The Townsman (Người thành phố, dưới tên John Sedges, 1958), tiểu thuyết

- The Long Love (Tình yêu lâu dài, 1958), tiểu thuyết

- A Desert Incident (Một sự kiện ở sa mạc, 1959), kịch

- Command the Morning (Ra lệnh cho buổi sáng, 1959), tiểu luận

- Satan Never Sleeps (Satan không bao giờ ngủ, 1962), truyện

- Fairy Tales of the Orient (Đông phương huyền bí qua truyện cổ thần tiên, 1965), truyện thiếu nhi

- Time is now (Bây giờ là thời điểm, 1967), tiểu thuyết

- The New Year (Năm mới, 1968), tiểu thuyết

- The Three Daughters of Madame Liang (Ba người con gái của Lương phu nhân, 1969), tiểu thuyết

- The Promise (Hứa hẹn, 1943), tiểu thuyết

- Water Buffalo Children (Mục đồng, 1943), truyện thiếu nhi

- One Bright Day (Một ngày đẹp trời, 1950), truyện thiếu nhi

- The Christmas Ghost (Con ma đêm Noel, 1966), truyện thiếu nhi

- The Kennedy Women (Những người đàn bà trong gia đình Kennedy, 1970)

- The Story Bible (Chuyện Kinh Thánh, 1971)

## I

Đây, những lý do nào đã khiến Vương Nguyên, con trai Vương Hổ Tướng, tìm đến căn nhà đất của ông nội hắn, Vương Long…

Khi ở Nam về, cãi cọ, chống đối với cha, Vương Nguyên năm đó 19 tuổi. Một đêm đông gió rét, những hạt tuyết sa lốp bốp đập vào cánh cửa sổ, Vương Hổ Tướng ngồi một mình trong căn phòng rộng lớn, trầm ngâm suy nghĩ, trước ánh than hồng của chiếc lò sưởi; chàng mơ vọng một ngày kia con trở về, một trang thanh niên anh tuấn, cầm quân xuất trận như chàng, lập chiến công hiển hách, nối chí cha tạo những võ công chàng đã hoạch định mà nay vì tuổi già chưa thực hiện được. Chính cái đêm hôm đó, không ai ngờ tới, Vương Nguyên đã đột ngột trở về.

Người thanh niên sừng sững đứng trước mặt đúng con chàng, nhưng thấy con ăn vận một lối quân trang chưa từng thấy bao giờ. Đó là sắc phục của dân quân cách mạng, đối thủ với những lãnh chúa như chàng. Khi đã hiểu ý nghĩa cơ sự, Hổ Tướng như bừng tỉnh giấc mơ, đứng phắt dậy, hai mắt dán chặt vào con, tay sờ soạng tìm thanh đoản kiếm lúc nào cũng để bên cạnh người, chàng sẵn sàng giết đứa nghịch tử, như đã hạ thủ bất cứ một đối thủ nào khác. Nhưng lần này cũng là lần đầu tiên, đứa con dám cả gan bộc lộ lòng uất hận đối với cha, từ trước đến nay hắn chưa có dám thế bao giờ. Người thanh niên cởi phanh chiếc áo màu lam, để hở chiếc ngực sạm nắng, nhẵn thín, hét lên, tiếng tuy còn non nhưng rắn rỏi mạnh bạo: - Con biết ý cha muốn giết con lắm! Đó là một phương tiện độc nhất của cha! Giết con đi!

Nhưng ngay lúc đó, người thanh niên cũng biết cha chàng không đủ can đảm giết được con. Hai mắt trừng trừng nhìn cha, cánh tay Vương Hổ Tướng từ từ hạ dần, thanh đoản kiếm rơi xuống nền gạch, Vương Hổ Tướng lấy tay bưng miệng cố giữ cho đôi môi đỡ run như sắp muốn khóc.

Trong lúc hai cha con đứng đối diện nhìn nhau, người lão bộc trung thành, anh lính sứt môi bước vào phòng, theo như thường lệ đem một vò rượu nóng để chủ uống cho ấm bụng trước khi đi ngủ. Vô tình lão bộc không nom thấy thanh niên đứng đó, hắn chỉ thấy có một mình chủ hắn. Sắc diện Vương Hổ Tướng, sau cơn phẫn nộ trông thật ảo não, tiều tụy. Người lão bộc thấy sắc diện chủ, thất kinh, rú lên, vội vàng lại bên chủ rót nhanh rượu để chủ uống. Vương Hổ Tướng quên con đứng đó, quên thanh đoản đao rớt xuống nền nhà, hai tay run run đỡ bát rượu nóng, đưa lên môi, nhấm nháp uống rất lâu. Người lính già đứng bên, tay bưng vò rượu rót tiếp thêm. Vương Hổ Tướng vừa uống vừa nói: “Rót nữa, nữa…” Chàng mải uống, quên cả khóc.

Người thanh niên đứng đó, nhìn hai người già, lòng thấy nao nao xúc động: một người, tính khao khát tầm thường, tưởng chừng lấy chất men để giải cơn sầu muộn, một người đứng bên, cúi xuống rót rượu, mặt mũi xấu xí, đượm một vẻ âu yếm, lo sợ. Cả hai người lúc đó cùng chung một ý nghĩ lấy rượu để giải cơn sầu.

Người thanh niên đứng đó, cảm thấy mình bị lãng quên. Trái tim hồi nãy đập nhanh, máu chảy mạnh, nóng ran, bây giờ nguội dần, mối cảm xúc nghẹn ngào trong họng, bất giác nước mắt ràn rụa. Nhưng chàng cầm ngay lại nước mắt không cho chảy, tính cứng rắn đó anh đã tập nhiễm được ở trường võ bị. Cúi xuống nhặt chiếc dây lưng, hồi nãy cởi vứt xuống nền nhà, Vương Nguyên lẳng lặng, ung dung, đi sang phòng bên, gian phòng học ngày trước hồi còn niên thiếu ở với viên võ sư trẻ tuổi, bây giờ đại đội trưởng võ bị. Lần mò trong gian phòng tối tăm, thấy chiếc ghế ở trước tủ sách, gieo mình ngồi phịch xuống, người chàng mệt lả.

Lòng tự nghĩ, cơn thịnh nộ của cha dù mãnh liệt đến đâu, cũng không phải sợ mà chùn bước, mối tình phụ tử dù tha thiết mặn nồng đến đâu cũng không cảm hóa được tâm trí, nếu không sẽ phải rời bỏ cả bè bạn đồng chí, lý tưởng đang quyết tâm theo đuổi. Hình ảnh cha như vừa nom thấy hồi nãy, lởn vởn trong óc, cảnh tượng này đang tiếp diễn ở gian phòng bên, cha đang say sưa với chén rượu nồng để giải sầu. Nhìn cha với cặp mắt khác lạ, người thanh niên không ngờ tưởng người đó là cha, là một viên hổ tướng.

Từ trước đến nay Vương Nguyên vẫn sợ cha, lòng cũng có yêu, nhưng sự yêu đương chẳng qua bất đắc dĩ vì tính nết, hành vi của cha, chàng không phục, vẫn âm thầm phản đối. Nếu có sợ là sợ những cơn phẫn nộ sát nhân của cha, những tiếng gầm thét, và chiếc kiếm sắc như nước, vung lên nhanh như chớp, chiếc đoản đao đó cha lúc nào cũng kè kè giắt bên người. Hồi còn là một đứa trẻ, có khi nửa đêm thức giấc, mồ hôi ướt như tắm, chàng vừa mê, không nhớ vì một lẽ gì đã làm thất ý cha. Tuy nhiên chàng cũng không sợ quá vì biết cha cũng không giận con lâu. Song thường nhật, vẫn thấy cha lên cơn thịnh nộ hay làm ra bộ giận dữ đối với người khác, Hổ Tướng vẫn dùng cơn phẫn nộ như một lợi khí để thị uy, trấn áp bọn thuộc hạ. Trong đêm hôm tối tăm, cậu nhỏ nằm trong chăn phải rùng mình nghĩ đến lúc cha lên cơn bão táp, hai con mắt dữ tợn, kinh hồn, mày râu dựng ngược; chàng vẫn thường nghe bọn thuộc hạ, nửa đùa, nửa thật nói với nhau “chớ nên vuốt râu cọp”.

Vương Nguyên cũng biết tuy cha tính nết hung hăng, nóng nảy, hay lên cơn thịnh nộ, nhưng rất yêu quý người con trai độc nhất. Biết mà sợ vì tính nết hung hãn cũng như lòng yêu thương con, hai cái đó mức độ như nhau, ngùn ngụt bốc. Vả chăng Hổ Tướng không có một người đàn bà nào để có thể giảm bớt lòng cuồng nhiệt đó.

Không như các ông lãnh chúa khác, sau những trận mạc, hay lúc về già thường có hầu non, gái đẹp để làm thú tiêu khiển; Vương Hổ Tướng khác hẳn, trong doanh trại không có bóng dáng một phụ nhân nào. Ngay đến cả hai cô vợ, Vương Hổ Tướng cũng không thèm đoái tưởng đến.

Một cô, con gái độc nhất của một y sĩ được thừa hưởng gia tài của cha để lại đã bao nhiêu năm nay, ra ở một thành phố lớn cạnh bờ biển với người con gái, để cho theo học một trường ngoại quốc. Nên chăng, bao nhiêu tình thương yêu của Vương Hổ Tướng, đặt hết vào Vương Nguyên người con trai độc nhất. Sự yêu thương như lòng e dè, sợ hãi là những yếu tố để tù hãm người thanh niên. Cảm thấy như bị ràng buộc, kìm hãm, lòng sợ cha, tâm hồn tha thiết yêu đương của cha, hai thứ đó như chướng ngại vật, cản trở tâm trí chàng.

Cũng vì nặng tình phụ tử, Vương Nguyên đã có thái độ dè dặt, việc này có lẽ cha chàng không ngờ tưởng. Đã có một lần, người thanh niên đứng trước một trường hợp, đau lòng, khó nghĩ quá. Ở trong trường võ bị miền Nam, có một hôm các bạn đồng đội vây quanh viên đại đội trưởng, thề tuyệt đối trung kiên với chủ nghĩa, lật đổ chính quyền, đả đảo con người bạc nhược, ươn hèn, đang ngự trị, quan tâm giải phóng đám dân đen đang làm mồi cho bọn lãnh chúa hung tàn, bọn ngoại xâm hoành hành bóc lột, quan tâm phụng sự Tổ quốc để trở nên một quốc gia hùng mạnh.

Bọn thanh niên đồng đội lên thề hy sinh vì Tổ quốc, vì chính nghĩa, Vương Nguyên có ý lảng, lòng tê tái, vì sợ, vì thương, cha già cũng là một lãnh chúa mà nay họ đồng lòng quan tâm tận diệt. Tuy nhiên trong tâm khảm chàng rất tán thưởng ý chí đó.

Hồi tưởng lại những thảm cảnh, những nỗi đau thương của đám dân lành, chàng còn nom thấy trong ký ức những bộ mặt đau khổ, lo âu của bọn nông dân thấy vó ngựa của cha chàng giầy xéo lên những thửa ruộng vừa gieo mạ. Còn nhớ sự căm hờn nhưng bất lực, thêm vào sợ sệt in trên nét mặt một lão nông mà Hổ Tướng đã đòi hỏi, tuy mềm mỏng, lễ độ, một thứ thuế để lấy gạo, lấy tiền nuôi đám bộ hạ. Cũng còn nhớ những thây chết nằm ngổn ngang trên đường mà cha và bọn thuộc hạ thản nhiên bước qua. Lại còn nhớ những trận lụt lội, đói khổ, kinh khủng năm nào, đi ngựa với cha trên đê, hai bên nước mênh mông trắng xóa, hai bên bờ đê đen ngòm đàn ông, đàn bà, trẻ con, đói khổ, cảnh tượng thê thảm, bọn lính tùy tùng không một chút từ tâm, ái ngại, chỉ nơm nớp lo bọn dân đen cùng khổ xông bừa vào chủ hay con của chủ. Vương Nguyên giờ đây còn nhớ như in những thảm cảnh đó, càng nghĩ lòng càng cay đắng xót xa, uất hận phải sinh làm con một Lãnh chúa. Khi ở trong trường với các bạn, chàng nghĩ thấy chua xót và sẽ vô cùng căm hờn nếu vì tình cha con, phải rời bỏ hàng ngũ, bỏ chính nghĩa đang theo đuổi phục vụ.

Giờ đây một mình trong gian phòng tối tăm, nơi ở khi xưa, lúc thiếu thời, Vương Nguyên nghĩ đến sự hy sinh của chàng vì xét ra thật vô ích, nếu biết trước không làm, vì cha chàng không khi nào cảm nhận, thấu hiểu nỗi lòng. Vì cha, chàng đã phải xa cách chúng bạn, liệu cha có hiểu biết được không?

Tâm trạng này có lẽ suốt đời, cha cũng không hiểu nổi. Hồi tưởng lại, cha đã làm bực mình, đau khổ biết bao. Nhớ khi xưa, cha tập luyện bọn lính, khi chàng còn nhỏ, đang chỉ đọc sách, cũng phải gấp sách lại để ra dự kiến. Những người đói khổ, họ đến xin ăn, sao cha lại có thể nhẫn tâm giết người ta được nhỉ? Nghĩ lại những hành vi, tàn bạo, khả ố đó, Vương Nguyên lẩm bẩm: “Thực ra chẳng có một lúc nào cha thực tình yêu, thế mà vẫn tưởng yêu con, chiều con lắm. Nếu quả thực có lòng yêu quý thì xin gì đã được như ý. Xin cái gì mà không hợp ý cha là cha tìm cách thoái thác, từ chối. Lúc nào cũng phải tự ý, không còn gì được như ý, tự do.”

Nghĩ đến chúng bạn, họ khinh thị vì đã trốn tránh nhiệm vụ không dự phần vào công cuộc xây dựng đất nước. Chàng lẩm bẩm như một tên phản bội: “Thực ra, ta có thích học cái trường võ bị đó đâu, chính cha ta, cưỡng ép ta bắt phải đi vào đó.”

Lòng buồn bã, ưu sầu thêm vào sự cảm nhận thấy bị hắt hủi cô đơn, làm như nghẹt thở, chàng nuốt ực nước bọt để cho khỏi khóc. Trong đêm tối, hai mắt chớp nhanh, như một đứa trẻ, buồn phiền, chàng lẩm bẩm một mình: “Để cho cha phải để tâm, lo ngại, để cho phải biết đến ta, phen này ta làm cách mạng. Bây giờ ta còn ai là thân thích ngoài anh đại đội trưởng, ta quyết tâm theo anh.”

Vò võ một mình trong gian phòng tĩnh mịch, tâm hồn buồn bã. Suốt cả đêm hôm đó không có một ai, cả đến đứa đầy tớ cũng không đến xem chàng làm gì. Tất cả trại, ai cũng biết Vương Hổ Tướng đang cáu giận con; lúc hai cha con xô xát, họ nghe lỏm và nhìn trộm qua khe cửa sổ, không ai chuốc lấy vạ vào mình trêu gan chủ tướng đến vỗ về cậu con. Lần thứ nhất, Vương Nguyên cảm thấy không ai để ý đến mình, chàng càng thấm thía nghĩ mình bị hất hủi, cô đơn.

Chàng cứ ngồi yên trên ghế, chẳng chịu đốt đèn hay gọi một đứa đầy tớ nào đến. Hai tay quàng đằng sau gáy, dựa vào thành tủ, chàng ngả đầu để mặc cho luồng tư tưởng dồn dập kéo đến, lòng ưu sầu giày vò, cắn rứt. Còn ít tuổi, và tâm hồn cũng như thể xác mệt mỏi, chàng bất giác ngủ thiếp lúc nào không biết.

…

Khi Vương Nguyên bừng tỉnh giấc, trời đã tang tảng sáng. Chàng vội ngóc đầu nhìn một lượt xung quanh mình, sực nhớ chiều hôm qua đã cãi cọ xích mích với cha mối sầu còn nặng trĩu trong lòng. Đứng dậy bước ra ngoài, sân trước phẳng lặng, không có ai, trời mới lờ mờ sáng. Ngoài hàng rào, người lính gác, chúi vào một góc tường cho đỡ rét ngủ gục, chiếc thanh tre và chiếc gậy để đánh trộm vứt lỏng chỏng ở dưới chân. Trông anh lính già lúc đó thật chán quá, ngủ mồm há hốc để hở bộ răng sún. Tuy nhiên, thằng này bụng dạ cũng khá lắm, hồi Vương Nguyên còn nhỏ, khi có hội hè gã muốn có kẹo bánh đồ chơi, thường vẫn nhờ đến nó. Anh này bây giờ già, người nom xấu xí, không còn âu yếm, thiết đến cậu chủ nhỏ thủa xưa. Vương Nguyên nhận thấy từ nhỏ đến giờ, ở chốn này thật buồn tẻ, hiu quạnh, một sự phản kháng mãnh liệt đột khởi trong tâm hồn chàng. Sự uất hận này không phải mới mẻ nay chàng mới cảm thấy, nó đã ngấm ngầm có từ lâu, một sự xung đột, đố kỵ giữa hai cha con, chàng cũng không hiểu nguyên do tại sao nó phát sinh.

Trong hồi niên thiếu, viên võ sư Tây học đã nuôi dưỡng, hun đúc cho chàng những bài diễn giảng về cách mạng, cải tạo quốc gia, trái tim non nớt của cậu nhỏ như bị thôi miên bởi những lời lẽ hùng tráng, kỳ diệu. Cậu rất khoái cảm, như ngọn lửa đang bừng bừng cháy bị phụt tắt mỗi lần viên võ sư hạ thấp giọng, nhắc nhở cậu “Sau này khi nào cậu có đạo quân trong tay, cậu phải sử dụng theo tiếng gọi của Tổ quốc, thế hệ chúng ta không thể để tồn tại những lãnh Chúa như thế này được”.

Vương Hổ Tướng thật không ngờ, mượn viên võ sư, phải trả lương, để dạy bảo con, viên võ sư đã khéo mơn trớn, dụ dỗ con hắn chống đối ngay lại hắn. Cậu nhỏ như bị kích thích, từng thớ thịt trong người như bị rung động, nhìn hai mắt sáng ngời, nghe tiếng nói hùng hồn của viên võ sư, nhưng có những câu, cậu nghẹn ngào không thể nói ra, mà cứ lởn vởn trong tâm trí “Nhưng cha ta cũng là một tên Lãnh Chúa”. Nên chăng, không ai hiểu tâm trạng cậu nhỏ suốt cả tuổi niên thiếu tâm hồn như bị giày vò, cắn rứt. Vào trạc tuổi cậu đáng lý vô tư lự, vui vẻ, cậu lại trầm lặng, ít nói, tuy có yêu cha nhưng không được nhờ cha mà vẻ vang, sung sướng.

Tang tảng sáng hôm đó, Vương Nguyên nghĩ bao nhiêu năm trời nay tâm hồn bị thác loạn, chàng không thể chịu đựng mãi thế được. Một ý nghĩ nảy ra trong trí, chàng muốn thoát ly, muốn trốn, không muốn nghĩ đến chiến trận, đảng phái. Nhưng biết đi vào đâu, từ xưa đến nay vẫn bị nhốt trong bốn bức tường nhà, không bè bạn, không quen biết ai, biết đi vào đâu.

Chàng sực nhớ có một nơi yên ổn nhất trong bao nhiêu chiến trận không thấy nói đến chỗ đó và những bài giảng về chiến lược cũng không đả động đến nơi ấy. Đó là căn nhà đất xưa kia ông nội hắn, Vương Long ở đó. Xưa kia Vương Long là một người chủ trại, sau này làm ăn giàu có, được mệnh danh là Vương phú ông. Căn nhà đất ở cuối xóm, ba mặt nhà là đồng ruộng. Vương Nguyên nhớ ở gần đó trên một gò đất của ngôi mộ tổ tiên nhà chàng. Mộ Vương Long đâu cũng quanh đó. Vương Nguyên còn nhớ là khi nhỏ, theo cha đi tảo mộ với hai bác Vương điền chủ và Vương thương gia nhà ở trên tỉnh, cũng không xa căn nhà đất này mấy.

Chàng nghĩ đến ở căn nhà nhỏ bé ấy là yên trí nhất. Vương Nguyên còn nhớ từ khi người đàn bà, tính nết hiền hòa, trầm lặng xuất gia đi tu, Vương Hổ Tướng cho mấy người tá điền đến đó ở nhà.

Chàng có gặp bà này một lần với hai đứa trẻ dị kỳ, một đứa con gái tóc đã ngả màu, con bé này đã chết rồi, một thằng bé có bướu sau lưng, con thứ ba của bác cả, thằng này đi ở chùa làm tiểu. Chàng nhớ hồi gặp bà này có lẽ bà ta đã tu rồi, không muốn nhìn một người đàn ông nào, mặc áo xám, vạt áo vắt ngang kiểu các vãi. Tuy nhiên bà chưa thí phát, cạo đầu. Nét mặt xanh bóng như một ni cô, người gầy, da bọc xương, trông xa như còn trẻ, đến gần thấy rõ đường nhăn.

Bà này hiện nay không có ở đó, nhà bỏ không, chỉ có hai vợ chồng người tá điền già ở, Vương Nguyên có thể đến đó tạm nương náu.

Trở về phòng, nóng lòng muốn đi, vì chàng đã biết nên đi vào đâu. Cởi bỏ bộ quân phục, mở chiếc rương da tìm những quần áo mặc xưa kia, chàng lấy một chiếc áo da cừu, đôi giày dạ, quần áo trắng mặc trong, chàng vui vẻ, lẹ làng, trút bỏ bộ quân phục, ăn mặc như trước. Sẽ sàng tìm con ngựa, khi đi qua sân, trời đã sáng rõ, anh lính gác, đầu dựa vào khẩu súng đang ngủ, để mặc cho hai cánh cửa mở toang, Chàng nhảy lên mình ngựa.

…

Theo dọc con đường tỉnh hai bên có vườn tược, ngồi trên ngựa ít lâu Vương Nguyên đã ra đến cánh đồng. Mặt trời đã hé mọc, tỏa ánh nắng vàng rực rỡ làm tan hơi lạnh sương mai của một ngày mùa đông tháng giá. Cảnh sắc trông tuyệt đẹp, cơn sầu muộn của chàng cũng vì thế tiêu tan dần. Vương Nguyên thấy đói bụng. Chàng dừng chân, xuống ngựa vào một cái quán bên vệ đường, chiếc cửa quán thấp khoét ở vách tường đất bay ra một mùi thơm ngon, ngào ngạt. Chàng ăn một bát cháo nóng, một con cá mặn, một chiếc bánh lúa mạch có rắc vừng và uống một bình trà. Ăn uống xong, chàng trả tiền anh chủ quán còn ngái ngủ, đang ngáp. Vương Nguyên lại leo lên mình ngựa để rong ruổi trên đường. Mặt trời lên cao, những cây lúa mạch, những mái nhà tranh tuyết phủ long lanh dưới ánh nắng.

Đang độ thanh xuân, đứng trước cảnh sắc thiên nhiên tuyệt mỹ, chàng cảm thấy đời con người ta, ngay như cả đến đời chàng không phải hoàn toàn là hẩm hiu, xấu cả. Ngồi trên mình ngựa, ngắm hai bên đồng ruộng, tâm hồn khoan khoái, chàng còn nhớ từ thủa còn thơ ngây chàng vẫn ao ước được sống giữa cảnh thiên nhiên, đồng ruộng, nghe tiếng nước róc rách chảy, chàng nghĩ: “Bây giờ có lẽ ta thực hiện được sự ước mơ đó. Ta muốn làm gì không ai phải thắc mắc để ý đến ta.” Hoài vọng đó đột khởi trong lòng chàng, những tư tưởng nên thơ dồn dập trong tâm trí, chàng quên nỗi gian lao sầu muộn.

Trong hồi niên thiếu, Vương Nguyên đã có khiếu làm thơ, họa những bài tứ tuyệt viết lên trên quạt, hay trên những bức tường quét vôi trắng ở các gian phòng. Viên võ sư không ưa khẩu khí của Vương Nguyên vì chàng chỉ ngâm vịnh những việc tầm thường, yếu ớt, như lá rụng lả tả trên mặt nước hồ thu, những rặng liễu xanh rờn mọc bên bờ ao, cánh hoa đào in trên tuyết trắng mùa xuân, thửa ruộng vừa cày, hay những ý tưởng vụn vặt nhỏ nhen một loại như thế. Tuy là con một lãnh chúa, không thấy chàng có bài thơ nào nói về can qua, chiến trận, hay những chiến công oanh liệt. Khi các bè bạn thúc giục chàng làm một bài thi ca cách mạng, chàng bắt buộc phải làm nhưng lời lẽ, ý tưởng quá tầm thường không được vừa lòng các bạn. Tả về chiến trận Vương Nguyên nghĩ ngay đến thất bại, chết chóc, không nói đến thắng lợi vẻ vang, anh em chúng bạn rất không ưa những ý tưởng quái gở đó, chàng thấy bẽ bàng, không vui, lẩm bẩm một mình: “Thì nguồn thơ ta chỉ có thế” chàng cũng không làm lại theo ý bạn hữu, vì bề ngoài, nom có vẻ hiền lành, dễ bảo, nhưng trong lòng rất ương ngạnh, cố bảo thủ tư tưởng của mình.

Lần đầu tiên từ khi ra chào đời, Vương Nguyên mới thấy lần này được tự chủ, hoàn toàn tự do, không bị kiềm chế, chàng lấy làm thích thú được đi ngựa qua những cánh đồng bát ngát. Bao nhiêu nỗi buồn bực, tiêu tan đi hết, ở vào tuổi tráng niên, khí huyết phương cương, mũi hít không khí trong sạch mát mẻ chàng quên hết dĩ vãng. Nguồn thơ lai láng, nghĩ một vần thơ tuyệt diệu chàng không hấp tấp vội vàng, cốt sao cho câu thơ ý.

Ngồi trên mình ngựa, chàng ngắm những ngọn đồi trơ trụi in trên nền xanh biếc da trời chàng muốn bài thơ được rõ ràng, trong trẻo như ngọn đồi kia với một nền trời xanh biếc không chút vẩn mây.

Một ngày trôi qua, êm đềm, một mình một ngựa, gánh sầu muộn đã trút bỏ được dần dần. Lòng yêu, sợ cha, tình bè bạn, hình ảnh chiến trận cũng phai nhòa trong tâm trí. Chiều đến chàng vào nghỉ ở một quán trọ bên đường. Chủ quán là một lão già, người điềm đạm ở với cô vợ nhỏ cũng đã đứng bóng. Cô này cũng đ với ông chồng già. Đêm hôm đó, chỉ có mình chàng là khách trọ, hai vợ chồng chủ quán ân cần tiếp đãi; người vợ đem lại mời chàng ăn mấy chiếc bánh bao nhân thịt làm rất ngon. Ăn bánh, uống nước xong, chàng đi nằm, giường đã được dọn sẵn; đặt mình nằm thấy khoan khoái, dễ chịu, suốt cả ngày đằng đẵng ngồi trên mình ngựa. Trước khi ngủ, hình ảnh cha, cuộc xô xát, đã hai, ba lần hiện trong trí óc. Mệt quá, chàng ngủ thiếp một giấc ngon lành. Buổi chiều hôm đó, lúc mặt trời chưa lặn, chàng đã nghĩ xong mấy vần thơ.

Suốt ba hôm, rong ruổi trên đường được tự do, phóng khoáng, dưới ánh nắng dịu dàng của tiết mùa đông, Vương Nguyên ngồi trên mình ngựa, lòng khấp khởi mừng chứa chan hy vọng đã đặt chân đến thôn xóm của tổ tiên chàng. Buổi sáng hôm đó, chàng đến một thôn dã có độ mươi căn nhà đất, mái lợp rạ. Bọn tá điền cùng vợ con đứng cả ở trước thềm nhà, hay ngồi xổm đang ăn những chiếc bánh tráng. Chàng nghĩ đây thật bọn dân quê, hiền lành, chất phác, chàng có cảm tình nồng hậu với bọn này. Đã nhiều lần chàng được nghe anh đại đội trưởng nói cần phải nâng đỡ, bảo vệ đám dân đen, thì hiện giờ đám dân đen ở ngay trước mắt chàng.

Bọn này, trái lại, nhìn Vương Nguyên với cặp mắt e dè, sợ sệt. Vì trông tướng mạo Nguyên có vẻ một quân nhân, dù chàng rất ghét chiến trận, lề lối quân phiệt.

Mặc dù tâm trạng, chí hướng Vương Nguyên cha chàng đã uốn nắn cho chàng người thanh niên có một thân hình to lớn, vạm vỡ, ngồi ngựa tướng mạo uy phong như một võ tướng, không như một anh nhà quê, yếu ớt, lom khom cưỡi ngựa.

Bọn nhà quê nhìn Vương Nguyên lòng phân vân, nghi hoặc, không biết hắn là ai, thấy một người lạ, cử chỉ khác lạ, họ có vẻ lo ngại lắm. Lũ trẻ nhỏ, tay cầm bánh chạy theo xem người cưỡi ngựa đi vào đâu; khi thấy người đó đến căn nhà đất, lũ trẻ vây xung quanh, miệng ngậm bánh, cố nhìn tận mắt để biết là ai.

Lũ trẻ nhìn chán, tản mác chạy đi hết, về nói với cha mẹ chúng người to lớn cưỡi ngựa vừa đi ngang đây, thấy đến căn nhà đất của họ Vương, con ngựa hồng lớn lắm, buộc ở gốc cây liễu, người này vào căn nhà đất phải khom lưng chui, vì cửa thấp quá. Nguyên cũng nghe thấy lũ trẻ nhao nhao kháo ầm cả xóm, chàng cũng không để ý lời con trẻ. Cha mẹ chúng thấy con về kể chuyện lòng cũng nghi kỵ, không ai dám bén mảng đến căn nhà đất họ Vương, sợ có khi rước họa vào người.

Như một khách xa lạ, Vương Nguyên ước chân vào căn nhà đất, nhà của tiên tổ chàng đã sinh sống ở đó. Đến gian giữa, chàng dừng, đứng lại, đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Hai vợ chồng lão tá điền lúc đó ở trong bếp, nghe thấy tiếng động, vội vàng chạy ra xem, họ sợ quá không biết người này là ai.

Thấy bọn này có vẻ sợ hãi, Nguyên mỉm cười bảo họ:

- Đừng sợ gì tôi, tôi là con Vương Tướng quân, mệnh danh là Hổ Tướng, con thứ ba của ông nội tôi Vương Long, xưa kia ở căn nhà này.

Vương Nguyên tưởng nói thế để cho vợ chồng lão già yên tâm và cũng cho biết chàng có quyền vào căn nhà đó. Hai vợ chồng lão già vẫn tỏ vẻ lo sợ, họ nhìn nhau, mồm còn ngậm miếng bánh không sao nuốt được, mắc nghẹn ngang ở cổ họng. Người vợ, tay cầm miếng bánh, đặt lên trên bàn, lấy ống tay áo chùi mồm, lão già cố nuốt cho xong miếng bánh, tiến gần lại chàng, cúi đầu, người run bắn, nói:

- Thưa quý quan, chúng con biết việc gì mà giúp được ngài; ngài muốn phán bảo gì chúng con?

Vương Nguyên ngồi xuống chiếc ghế dài, mỉm cười, lắc đầu, nói rất tự nhiên, chàng vẫn thường được nghe nói bọn nhà quê hiền lành, chất phác, chàng không muốn họ sợ.

- Tôi không cần gì hết, ý tôi muốn ở lại đây ít lâu, trong căn nhà của tổ tiên tôi, có khi tôi ở luôn đây. Tôi chưa biết thế nào nhưng tính tôi thích ruộng nương, cây cỏ, nước non, tuy chưa rõ cách sinh hoạt ở thôn quê ra sao. Hiện giờ tôi phải lẩn tránh ít lâu, tôi hãy tạm trú ở đây ít hôm.

Chàng tưởng nói thế để bọn này được vững dạ; mặc dầu lời giải thích, hai vợ chồng lão tá điền vẫn tỏ vẻ bồn chồn lo sợ. Lão già, lần này đặt miếng bánh xuống bàn, nói có vẻ khẩn khoản, thành thật, nét mặt nhăn nhúm lộ vẻ lo sợ, mấy sợi râu bạc rung rung dưới cằm.

- Thưa quan, ở đây không phải là nơi tốt để quan ẩn náu. Căn nhà này, và lệnh tộc, ở đây ai ai cũng biết con ăn nói quê mùa, cục mịch, quan tha lỗi cho, con không biết nói thế nào cho phải, chính lệnh phụ, dân ở đây không mến lắm vì ngài là một lãnh chúa và cả đến hai ông anh của ngài.

Lão già đang nói ngừng lại, đưa mắt nhìn xung quanh, ghé sát vào tai Vương Nguyên, lão nói:

- Thưa quan, hiện nay dân ở vùng này họ oán ghét ông Cả ghê quá, đến nỗi ông cả phải đem cả vợ con lên ở một tỉnh gần bờ biển, dưới sự bảo hộ của lính ngoại quốc, còn ông hai mỗi lần đi thu thuế, thu tiền, phải thuê lính ở trên tỉnh về để đi hộ tống. Thời buổi này khó khăn quá, dân quê chúng con khốn khổ về chiến trận, thuế má, ai cũng chán ghét. Thưa quan, chúng con phải nộp trước 20 năm tiền thuế. Thực tình ở đây không phải nơi an toàn để ngài tạm trú chân.

Mụ già ủ hai bàn tay nứt nẻ, gân guốc vào chiếc áo vá đụp bằng vải bông xanh, cũng chen vào. Giọng nói thều thào:

- Thật đúng thế, ở đây không được chắc chắn.

Hai vợ chồng lão đứng trước mặt chàng, nhìn nhau vẻ sợ sệt, lo lắng trong bụng mong anh này đi chỗ khác thì hay quá.

Họ nói gì mặc họ, Vương Nguyên không tin. Chàng sung sướng được tự do, phóng khoáng, thích quá được ngày đẹp trời nắng ấm. Mặc dù thế nào chàng nhất quyết ở lại đó, mỉm cười bảo hai vợ chồng lão già, lời nói dõng dạc.

- Không sao, tôi ở đây ông bà ăn gì, tôi ăn thế, tôi ở lại đây ít lâu thôi.

Nói xong chàng ngồi xuống, trong một gian nhà cũ kỹ, quê mùa, nhìn xung quanh có chiếc cày dựng ở vách, mấy dây hạt tiêu đỏ treo lủng lẳng ở trần nhà, một hai con vịt sấy, một bó hành, tuy chỉ có thế mà chàng thích vì cái gì cũng cho là lạ mắt.

Một lát sau chàng thấy đói, chiếc bánh tráng cuộn củ tỏi vợ chồng lão già ăn hồi nãy chàng cho là ngon, gọi mụ già chàng bảo:

- Tôi thấy đói, có thứ gì ăn, đem cho tôi, bà già.

Mụ già nghe hỏi thế, nói lớn.

- Con biết có gì để đem quan dùng, hay có bốn con gà, con đem thịt một, cái bánh con ăn hồi nãy không làm bằng bột mì. Chàng vội nói:

- Được, được, tôi thích ăn bánh đó.

Mụ già, lòng vẫn thắc mắc, lo ngại, đem lại một chiếc bánh tráng mới làm, cuốn một củ tỏi, cố tìm đem thêm một khúc cá mặn, mụ muối từ mùa thu vẫn để dành, bây giờ lấy ra để thết khách.

Chàng ăn hết, thấy ngon, từ trước đến giờ chưa được ăn ngon thế bao giờ, vì lần này ăn uống tự do.

Ăn uống xong, thấy người mỏi mệt, chàng đứng dậy bảo vợ chồng lão già.

- Đây có chiếc giường nào không nhỉ? Tôi muốn ngủ một chút.

Lão già trả lời.

- Có một gian buồng, chúng con, thường thường vẫn bỏ không. Gian buồng đó cụ cố ngày xưa ở, sau này bà thiếp ba ở; cả vùng này ai cũng mến tính nết hiền hậu, về già bà ta đi tu. Ở trong đó có kê chiếc giường, quan có thể vào đó tạm nghỉ.

Lão khẽ đẩy một chiếc cửa nhỏ bằng gỗ ở bên vách, Vương Nguyên nhìn vào thấy một cái buồng cũ kỹ, tối om om, tất cả cửa sổ chỉ độc có một lỗ khoét ở trên vách, dán miếng giấy trắng, một gian buồng bỏ không, tịch mịch. Chàng bước vào, khép cửa lại, lần đầu tiên trong đời chàng được ở một mình, cảnh hiu quạnh chàng lấy làm thích thú.

Chàng đứng ở giữa gian buồng tối om, vách đất, đột nhiên chàng có một cảm giác lạ như có một linh hồn khỏe lắm, đã lâu đời vẫn lẩn quất tiếp tục ở đó. Chàng ngạc nhiên đưa mắt nhìn xung quanh, tứ phía, căn buồng này sơ sài nhất chàng chưa từng thấy một gian phòng nào như thế bao giờ. Đồ đạc chỉ có một chiếc giường buông rèm bằng vải gai, một chiếc bàn gỗ tạp, nền đất những vết chân có dấu in lõm xuống chân giường và ngoài cửa buồng. Tuy có một mình, chàng có cảm tưởng như có một linh hồn nào ở cạnh mình, một sinh hồn mạnh mẽ của đồng ruộng, chàng không hiểu… sinh hồn đó đột nhiên đi ra… Cảm giác đó thoáng qua, chàng lại trở về với thực tế, chỉ có một mình. Chàng mỉm cười, người mệt nhừ, đáng lý đi ngủ ngay, hai mắt díp lại. Chàng lại chiếc giường, vén rèm, đặt phịch mình nằm xuống, một chiếc chăn vải hoa xanh cuộn tròn để bên cạnh vách, chàng tung chăn ra đắp. Nằm được một lúc, chàng chìm vào giấc ngủ, được nghỉ ngơi yên tĩnh trong căn nhà cũ kỹ, lụp xụp.

Khi thức giấc, đêm đã khuya, chàng ngồi nhỏm dậy, vén rèm nhìn trong bóng tối. Cái lỗ hổng trên vách có dán miếng giấy trắng cũng không có chút ánh sáng, gian phòng hoàn toàn yên tĩnh, tối đen như mực. Lại đặt mình nằm xuống, được nghỉ ngơi khoan khoái, chàng đã tự ý thức giấc một mình.

Chàng thích nhất là không có người nào quanh chàng, cả đứa đầy tớ đứng hầu chờ chàng thức dậy. Trong lúc đó chàng không nghĩ gì, thích nhất sự yên tĩnh, phẳng lặng không có một tiếng động, tiếng càu nhàu của anh lính gác, tiếng vó ngựa trên sân gạch, hay tiếng kiếm rút vội ở vỏ. Đây thật trầm tĩnh, phẳng lặng êm đềm.

Đột nhiên, sự yên tĩnh đó bị quấy rối, Vương Nguyên nghe có tiếng động, tiếng người đi lại, tiếng nói xì xào ở gian giữa. Chàng giở mình nhìn ra, qua bức rèm, ở khe tấm ván cửa. Nhờ ánh sáng chập chờn của ngọn nến, chàng thấy một cái đầu, cái đầu đó đi ra, một cái khác đến, trên chiếc đầu đó còn lố nhố nhiều đầu khác. Vương Nguyên lại quay mình lại, chiếc giường kêu răng rắc, tức thì cánh cửa sẽ sàng khép vội lại, một bàn tay đã kéo chiếc cửa. Gian phòng lại im chìm trong bóng tối.

Bây giờ Vương Nguyên hết buồn ngủ, chàng nằm suy nghĩ không biết cha chàng có biết chàng ở đây không? Có sai người đi tìm không? Chàng lại nhớ đến con ngựa chàng buộc ở dưới gốc cây liễu trước nhà. Chàng quên không bảo lão già trông nom, cho nó ăn, nó vẫn chờ chàng ở ngoài cửa. Nghĩ thế chàng đứng dậy, tính chàng cẩn thận, chu đáo cả những việc nhỏ, tính đó, phần đông đàn ông ít người có.

Lúc đó đã thấy lạnh, chàng mặc chiếc áo bằng da cừu, xỏ chân vào đôi giày, dò dẫm, theo dọc bức vách, mở cửa bước ra ngoài.

Gian nhà giữa, đèn thắp sáng trưng thấy lố nhố, trẻ già có đến 20 người. Thấy chàng bước vào, bao nhiêu con mắt đổ xô nhìn, lần lượt đứng dậy chào. Chàng nhìn họ cũng lạ quá, không thấy có mặt nào quen, trừ có lão chủ nhà.

Một người tá điền, mặc bộ đồ xanh, người này già nhất bọn, mái tóc bạc, tết đuôi sam lủng lẳng sau lưng, kiểu ở thôn quê, bước lại gần, chào Vương Nguyên và nói:

- Anh em chúng tôi, người ở thôn xóm này đến để chào ngài.

Vương Nguyên nghiêng đầu chào, bảo cả bọn ngồi xuống. Chàng ngồi một chiếc ghế cao họ đã để sẵn. Ngồi xuống, chàng chờ xem bọn này định nói gì. Một lát, ông già nói:

- Thưa quan, khi nào lệnh phụ sẽ về đây? Vương Nguyên trả lời cộc lốc.

- Ông ấy không về. Tôi đến ở tạm đây ít lâu.

Nghe nói thế cả bọn nhìn nhau, tái mét, ông già húng hắng ho rồi nói tiếp, ông này là phát ngôn nhân của cả bọn.

- Thưa quan, chúng tôi là dân nghèo ở xóm này, chúng tôi bị sưu cao thuế nặng cũng khổ quá. Từ ngày ông Cả dọn lên ở một tỉnh ngoại quốc, gần bờ biển, ông ta tiêu tiền dữ lắm, ruộng đất cho chúng con thuê giá đắt lắm, chúng con không sao lo nổi, lại còn thuế cho Lãnh chúa, lại còn phải lo lót cho bọn giặc cướp để được yên thân, thành chúng con không còn gì mà ăn. Bây giờ quan cho biết ý quan định cần bao nhiêu, chúng con lo nộp, để quan trẩy chỗ khác, cho chúng con được nhờ.

Vương Nguyên nghe thấy nói thế, sửng sốt, nhìn bọn họ, la lên:

- Kể cũng lạ thật, tôi đến ở chơi nhà ông nội tôi, các ông sao lại nói lôi thôi thế. Tôi không cần tiền của các ông.

Ngừng một lát, thấy những bộ mặt hiền lành, chất phác, đầy vẻ lo sợ, chàng nói tiếp:

- Thấy các ông chân thật, hiền lành, tôi nói thật để các ông rõ. Hiện giờ đây có một cuộc cách mạch ở miền Nam nổi lên để tiêu trừ các Lãnh chúa miền Bắc, trong đó có tôi, con của cha tôi. Tôi không thể cầm súng chống lại cha tôi, mà cũng không thể chống lại bạn bè tôi. Tôi đã bỏ cả bè bạn, mất bao nhiêu ngày đêm, với bọn lính tùy tùng, để về đến nhả. Cha tôi thấy bộ quân phục cách mạng, hai cha con tôi đâm lủng cũng cãi cọ nhau. Tôi mới nghĩ đi trốn ít lâu, vì tôi sợ viên đại đội trưởng giận tôi tìm cách hãm hại. Vì lý do đó tôi mới tìm đến đây để trú ẩn ít lâu. Chàng ngừng lại, nhìn những nét mặt đăm đăm, ngồi xung quanh chàng, chàng lại nói tiếp, để cho bọn này yên tâm, mà chàng cũng tức bọn này vẫn có ý ngờ vực.

Tôi đến đây cũng không phải riêng một ý lẩn trốn. Tôi đến đây vì bản tính xưa nay vẫn thích sự yên tĩnh của đồng ruộng, cha tôi muốn rèn luyện tôi để nối nghiệp Lãnh Chúa, nhưng tôi rất ghét máu, sự chém giết, mùi súng đạn, chiến trận hồi còn nhỏ, có một lần tôi với cha tôi đi ngang qua đây, tôi có nom thấy một người đàn bà ở với hai đứa trẻ dị kỳ, lúc đó tôi đã có ý muốn ở đây. Sau này, tôi học ở trường võ bị, sống cùng với bạn bè tôi vẫn hằng nghĩ đến căn nhà này, vẫn mong được sống ở đây. Tôi thấy các ông, tôi cũng muốn được như các ông có nhà cửa ở đây.

Bọn người nghe mấy câu đó, nhìn nhau, không hiểu ý anh chàng muốn nói gì. Họ làm sao tin được có người thèm được như họ sống khổ sở, chật vật. Họ nghe thấy anh chàng nói thích ở căn nhà đất. Họ lại càng thêm ngờ vực, tuy anh này nói có vẻ chân thật, lời nói dõng dạc. Họ so sánh cuộc sống đen tối của họ với sự giàu có xa hoa của bà con họ hàng anh chàng, hai ông bác một sống như ông hoàng ở một tỉnh xa, ông bác nữa đi buôn, bóp chắt, cho vay lời vay lãi, giàu nứt đố đổ vách mà giấu ngầm. Bọn này ghét cay ghét đắng hai người đó, nhưng họ vẫn có thói ghét người ưa của. Nghĩ thế, họ thấy anh chàng này họ đâm ghét lây, mà họ cũng kinh kinh, anh chàng này chắc giở trò bịp bợm họ. Mà tin làm sao được, dưới gầm trời này có ai lại điên rồ sức có thể được lầu cao nhà rộng lại đi thèm căn nhà đất vách nát, tối tăm lụp xụp.

Cả bọn đứng dậy, chàng cũng đứng dậy, chàng không hiểu sao cũng đứng lên vì chàng vẫn quen đứng lên chỉ đối với hàng thượng cấp, còn đối với bọn khố rách áo ôm này thì cần gì đang ngồi cũng phải đứng lên. Nhưng muốn lấy lòng bọn này, chàng đứng lên, bọn này chào, chàng nói mấy câu xã giao, bọn này trả lời qua quýt, nhưng nom nét mặt người nào cũng có vẻ ngờ vực. Bọn người này đi ra, ai về nhà nấy.

Còn lại hai vợ chồng lão già, họ nhìn nhau có vẻ lo lắng, lão già vật nài, hỏi:

Thưa quan, quan cho con biết thật, tại sao quan đến ở đây, để chúng con biết trước tai vạ mà tránh được phần nào. Có phải nghiêm phụ muốn mở một chiến sự ở vùng này cử quan đi do thám đường đất, dân tình; quan thương cứu chúng con, chúng con nghèo khổ, trông nhờ trên có trời, các vị Lãnh Chúa, các vị cường, phú hào, các vị có uy quyền thế lực.

Nghe lão già nói chàng mới vỡ lẽ à ra họ sợ là thế lực.

Tôi đã nói mãi, tôi không phải là thám tử, cha tôi không có sai tôi lại đây. Tôi đã nói hết lời, sự thật là thế.

Tuy vậy, vợ chồng lão già vẫn không chịu tin. Lão thở dài quay người đi, còn mụ già ngồi ủ rũ không nói năng gì. Vương Nguyên bực mình quá, nói làm sao họ vẫn không chịu tin, nghĩ đến con ngựa, chàng hỏi:

- À, còn con ngựa của tôi, tôi quên khuấy đi mất.

- Con đã dắt nó vào trong bếp. Con đã cho nó rơm, ít đậu khô, múc nước ao cho nó uống, chu tất cả rồi.

Vương Nguyên ngỏ lời cám ơn, lão già nói:

- Có gì đâu… quan đây chẳng phải là cháu cụ cố xưa kia à?

Nói xong lão quỳ xuống trước mặt Vương Nguyên, van nài, mồm nói bô bô:

- Quan ơi! Cố ngày xưa cũng ở trên mảnh đất này như chúng con, cũng ở xóm này, số cố tốt, làm nên thế kia, thế khác, chúng con vẫn khổ sở mãi. Quan trông lại, nghĩ tình cố với chúng con đây xin quan cho biết thực tình quan đến ở đây ngụ ý gì?

Vương Nguyên đỡ lão già đứng dậy, chàng có ý hơi cáu, họ cứ lải nhải, có vẻ hoài nghi; vốn sinh trưởng quyền quý chàng vẫn quen nói ra là ai cũng phải tin, phải phục, chàng nói lớn:

Tôi đã nói rồi, tôi không cần nhắc lại nữa. Rồi ngẫm mà xem, tôi không gieo tai vạ gì đâu, mà sợ.

Quay lại mụ già, chàng nói:

- Có gì đem ra đây tôi ăn, bà già, thấy đói bụng rồi.

Hai vợ chồng lão già lẳng lặng bưng thức ăn lại. Lần này chàng ăn không được ngon như lần trước; ăn qua loa xong, không nói năng gì, đứng dậy trở vào nằm ở trong buồng.

Chàng nằm chưa ngủ được thấy bực tức khó chịu với lũ dân quê, trí thức quá tầm thường, chân thật thì có chân thật, nhưng ngu muội quá. Như bọn này có đáng được tranh đấu cho họ không?

Chàng nghĩ đối với bọn này chàng khôn ngoan linh lợi hơn nhiều. Một lát sau chàng thiêm thiếp ngủ một cách say sưa trong căn buồng tối tăm, yên tĩnh.

…

Suốt trong sáu hôm, trước khi Vương Hổ Tướng biết chỗ chàng ẩn náu, Vương Nguyên ở trong căn nhà đất sáu hôm đó thật êm đềm, bình tĩnh nhất trong đời chàng. Không ai đến quấy rầy, hỏi han gì, vợ chồng lão già lẳng lặng hầu hạ, chàng cũng quên sự nghi kỵ của họ; không nghĩ đến dĩ vãng, tương lai, chỉ biết có ngày hiện tại. Chàng cũng không bước chân lên tỉnh, lại thăm ông bác ở một tòa nhà lớn. Xâm xẩm tối, chàng đi ngủ, ánh thái dương của ngày mùa Đông mới hé, chàng đã dậy. Trước khi ăn, chàng ngắm nhìn ngoài cánh đồng, lúa mùa đã mọc xanh rờn. Ruộng nương bát ngát, bao la, phẳng lì như một chiếc thảm xanh, bọn nông phu, đàn ông, đàn bà, đang cày, bừa ruộng nương để cho tiết xuân, người đi, kẻ lại ra tỉnh về làng. Cảnh vật là nguồn cảm hứng, sáng nào cũng nảy trong óc chàng, những vần thơ, tuyệt cú, chàng còn nhớ… những ngọn đồi cát in trên màu trời xanh biếc không chút vẩn mây; lần đầu tiên chàng nhận thấy cảnh sắc diễm lệ của Tổ quốc, giang san cẩm tú.

Hồi thơ ấu, Vương Nguyên thường được nghe viên võ sư nói đến ba tiếng “Tổ quốc tôi”, có khi anh nói “Tổ quốc chúng ta”, hay nói với chàng, anh nhấn mạnh “Tổ quốc anh”. Vương Nguyên nghe mấy câu đó, chàng thản nhiên không thấy tâm hồn rung động. Vì lẽ hồi đó chàng bị kềm hãm, trong mấy gian phòng chật hẹp ở nhà. Có những lúc cha chàng đi trận mạc xa, chàng cũng không bén mảng đến các trại lính, họ hát hỏng, ăn ngủ, bảo vệ, chọn toàn người đứng tuổi, trầm tư ít nói, đã được mật lệnh phải giữ mồm, giữ miệng, không được bông lơn, nhảm nhí với cậu nhỏ. Nên chăng, Vương Nguyên, lúc nào cũng có một bọn người đứng án ngữ không được thấy biết gì hết.

Bây giờ, con mắt chàng được tự do quan sát, muốn nhìn đâu tùy ý, không có gì ngăn cản, hoặc phóng tầm mắt xa tít tận chân trời, hay những xóm làng, cây cỏ rải trong cánh đồng bát ngát, mông mênh, kìa xa xa bức tường thành đen sì ở tỉnh. Ngày nào cũng được ngắm nhìn cảnh sắc, thỏa thích tự do, hoặc đi bộ, hoặc cưỡi ngựa, bây giờ chàng mới nhận thức và tâm hồn rung động về hai tiếng thiêng liêng Tổ quốc”.

Cánh đồng này, mảnh đất này, cả bầu trời này, những ngọn đồi xinh đẹp kia, tất cả gồm hai tiếng “Tổ quốc”.

Kể cũng lạ, Vương Nguyên bỏ ngay thú cưỡi ngựa đi chơi, chàng cho cưỡi ngựa là còn cách xa đất, chàng phải chạm sát với quốc thổ. Lúc đầu, chàng vẫn cưỡi ngựa đi chơi, xưa nay chàng vẫn quen đi ngựa thuể thoải hơn đi bộ. Nhưng cưỡi ngựa đi ngang qua bọn nông dân không quen biết chàng, họ trừng trừng nhìn và bảo nhau.

- Chà, đích là ngựa của bọn lính tráng, ngựa này có bao giờ được chỉ cái gì hiền lành lương thiện.

Mới có hai, ba hôm chàng đã nghe thấy bọn nông dân kháo nhau: “Đây con của Vương Hổ Tướng, hắn cưỡi con ngựa lớn, nom có vẻ oai vệ, hách dịch lắm, tụi họ nhà nó đều thế cả. Không biết thằng cha này mò mẫm, về đây làm gì? Chắc là quan sát ruộng nương, thóc lúa, gặt hái thế nào để cho bố đặt thêm vài thứ thuế, lấy tiền đi đánh nhau?

Đi đến đâu, Vương Nguyên cũng nghe họ xì xào, bàn tán, bọn nông dân nhìn chàng có vẻ cay cú lắm, họ nhìn chán quay phắt người nhổ toẹt xuống đất.

Lúc đầu chàng thấy cử chỉ xấc láo, nhổ tỏ vẻ khinh bỉ, chàng giận lắm và cũng lấy làm lạ, vì xưa nay, ngoài cha ra, chàng có biết sợ ai, chàng sai bảo gì bọn lính thuộc hạ răm rắp tuân theo.

Dần dần chàng tìm hiểu nguyên nhân sao lại có sự ngạo mạn, khinh bỉ đó, chàng nhớ lại khi ở trường võ bị, người ta vẫn thường nói bọn dân quê bị đè nén, bóc lột; nghĩ hiểu nguyên nhân là thế, chàng lại vui vẻ, mặc cho họ dè bỉu.

Chàng không đi được nữa, buộc ngựa vào gốc cây liễu, đi chơi chàng đi bộ, lúc đầu thấy mỏi, vì hai cặp giò chưa quen đi bộ, nhưng được một hai hôm thấy đã quen quen.

Chàng không mang giầy da, chân đi đôi hài sảo như bọn nông dân, đi bộ lại thấy thích, chân được giẫm trên mặt đường, bờ ruộng, khô ráo của những ngày nắng ấm mùa đông. Đi đường chàng muốn được gặp người nào ngó nhìn chàng tự nhiên, không tỏ vẻ khinh bỉ, sợ sệt như nhìn con một ông L

Trong vòng mấy hôm, hòa mình với đám nông dân, chàng thấy lòng yêu mến xứ sở, mối tình cảm này trước kia chàng không có. Được sống một mình tự do sung sướng, những vần thơ bóng bảy, tế nhị, chàng không phải nghĩ ngợi, gò bó, tự nhiên kết thành, có thể chép ngay lên giấy. Trong căn nhà đất, không có sách vở, giấy má, chỉ còn sót lại một ngọn bút lông, ông nội chàng xưa kia mua để ký ba chữ vào văn tự mua ruộng đất. Ngọn bút đó hãy còn dùng được, chàng tìm thấy một miếng mực đã khô, chàng chép lên vách quét vôi trắng ở gian giữa mấy bài thơ chàng làm. Hai vợ chồng lão già, nhìn có vẻ kính cẩn, những nét chữ, họ không đọc được mà cũng ít khi được nom thấy.

Ngoài những bài thơ chàng làm trước kia vịnh mấy cành liễu la đà rủ xuống mặt hồ, mây bay, gió thổi, nắng bạc mưa vàng bông hoa cành lá, bây giờ chàng làm những bài thơ mới theo nguồn cảm hứng mới, những vần thơ tự đáy lòng phát ra, thơ cảm vịnh non sông Tổ quốc, lòng tha thiết mến yêu nơi quê cha đất tổ, xưa kia những vần thơ tuy văn vẻ nhưng ý nghĩa tầm thường, rỗng tuếch như bọt nước, thơ chàng làm bây giờ không được mỹ miều chải chuốt nhưng ý nghĩa dồi dào, vần thơ mạnh song nhạc điệu hơi kém.

Mấy ngày trôi qua, Vương Nguyên bỗng một mình với một nguồn tư tưởng siêu việt. Số phận chàng ra sao, chàng không biết, về tương lai sau này chàng không thể tưởng rồi nó sẽ thế nào. Hiện nay chàng đang say sưa với màu sắc diễm lệ của phong cảnh miền Bắc dưới vừng thái dương không chút vẩn mây, ánh sáng tựa như nhuộm một màu xanh dưới một bầu trời xanh biếc. Chàng nghe tiếng nói, tiếng cười của dân cư trong xóm, trà trộn với bọn nông dân ngồi ở các quán dọc đường, nghe nhiều nói ít, như một người hiểu lõm bõm một thứ tiếng, tuy không hiểu nhưng nghe rất vui tai, cảm khoái tâm hồn.

Chàng được sống trong cảnh thanh bình, xa lánh những chuyện về chiến trận, tai chỉ được nghe những tin tức vụn vặt, trong thôn xóm: đứa trẻ mới sinh, ruộng nương đất cát, mua bán giá cả như thế nào, chuyện cưới vợ, gả chồng, làm mùa, gieo hạt, những chuyện tuy tầm thường nhưng lương thiện.

Ngoại cảnh kích thích, cảm khoái tâm hồn chàng mỗi lúc một tăng, khi đã đến cực độ, tự nhiên một vần thơ kết tinh trong trí có chàng chép ra, như thế cũng khuây khỏa phần nào mối tâm tư. Song có một điều chàng lạ quá là, mấy hôm ở giữa nơi đồng ruộng, hoàn toàn tự do, sung sướng mà sao thơ vẫn đượm một vẻ buồn man mác. Điều đó làm chàng kinh ngạc.

Nhưng chàng làm sao có thể sống như thế mãi được, chàng, con của một viên Hổ Tướng. Đến chỗ nào cũng thấy bọn nông dân nhao nhao bàn tán. “Có một thằng cha người đen sì, đi lang thang như người mất trí. Họ kháo nhau con trai của Vương Hổ Tướng, cháu một ông họ Vương buôn bán ở trên tỉnh. Con cái họ nhà ấy khá giả thế, sao lại thất thểu lang thang nhỉ, đúng thằng cha này óc lộn xộn”.

Tiếng đồn bay đến tai ông Vương thương gia, ở mồm anh làm công cửa hiệu khác lại. Ông họ Vương nghe nói thế, cãi lại có vẻ chắc như cua gạch.

Vô lý, không có khi nào thằng con của chú ba nó. Tôi có thấy nó bao giờ, có được nghe ai nói gì về nó đâu…? Có độc một thằng con, quý như nén vàng có lý nào lại thế được. Được rồi, mai cũng cho người đến xem ai ở đó, mà tôi có cho phép ai được đến ở đâu?

Nói thế, nhưng trong bụng ông họ Vương cũng sợ có khi là quân dò la, thám thính trộm đạo gì đây.

Tuy nói đến mai cho người đi đến xem, mà mai cũng chẳng có ai đi, tiếng đồn về Vương Nguyên cũng lọt đến tận trại lính của Vương Hổ Tướng.

Hôm đó Vương Nguyên dậy từ tảng sáng, chàng vẫn quen nếp dậy sớm, ngồi ở ngưỡng cửa, ăn bánh, uống nước, mắt nhìn ra cánh đồng ruộng, tâm trí mơ màng, thấy ở xa xa, một chiếc kiệu, rồi một chiếc kiệu nữa có bọn vệ sĩ của cha chàng đi kèm, hộ tống. Chàng lui vào trong nhà đang ăn không sao ăn được nữa, đặt bánh xuống bàn, chàng suy nghĩ thật đắng cay: “Đúng là cha, chứ không ai… biết ăn nói làm sao đây”.

Đáng lý chàng chạy tuột ra cánh đồng trốn tránh như một đứa trẻ, song nghĩ đi nghĩ lại, chẳng gặp bây giờ rồi ra cũng có ngày gặp, nghĩ thế chàng không chạy trốn. Chàng có vẻ luống cuống, cố trầm tĩnh không phải cái lối sợ sệt như hồi còn nhỏ, nhưng không sao nuốt nổi miếng bánh, để chờ xem sao.

Hai chiếc kiệu tới nơi, đặt ở trước nhà. Trong kiệu chui ra không phải cha chàng hay một người đàn ông nào mà hai người đàn bà: mẹ Vương Nguyên và con nữ tỳ.

Vương Nguyên thấy mẹ, lạ quá vì ít lần được gặp, bà cụ ít khi bước chân ra khỏi nhà. Chàng lại gần vái chào, hỏi mẹ đến có việc gì? Vịn vào vai đứa thị tì cụ tiến lại gần con; bà cụ bây giờ nom thật một bà lão, tóc bạc phơ, hai hàm răng rụng hết không còn chiếc nào, hai bên má lõm xuống sâu hoắm. Nom thấy con, bà cụ reo lên như bọn nông dân, hồi trẻ cụ sinh trưởng ở nơi thôn dã.

Con ơi! Cha con bảo mẹ đi tìm con để cho con biết, hiện nay cha con đau nặng, gần đất xa trời. Cha con nói ý con thế nào cha con cũng chiều, nhưng con phải về ngay trước khi cha con nhắm mắt. Cha con còn dặn thêm cha con không giận gì con đâu, con cứ việc về, con ạ.

Cụ nói to để cho mọi người nghe thấy. Bọn dân làng tính hiếu kỳ, xúm đen, xúm đỏ để nom dòm nghe ngóng. Vương Nguyên lúc đó nghe thấy mẹ nói, lòng bối rối, chàng không nhận ra bọn nhà quê đang vây đông quanh chàng.

Mấy ngày vừa qua, chàng đã lập tâm nhất quyết không có sức gì có thể cưỡng ép chàng phải rời bỏ căn nhà này, nhưng hiện giờ cha chàng bệnh tình nguy kịch làm sao mà có thể khăng khăng không đến thăm cha được. Nhưng có một điều, liệu có đúng không? Chàng còn nhớ hình ảnh hai bàn tay cha chàng run bần bật khi giơ ra để đỡ bát rượu. Nghĩ thế, chàng cho có lẽ thật; trong trường hợp này con không nên cưỡng ý muốn của cha. Thấy chàng có vẻ hoài nghi, do dự, con nữ tỳ cũng chêm thêm vào lời nói của bà chủ, mồm nó nói oang oang, đưa mắt nhìn bọn nhà quê đứng xúm quanh, nó có vẻ ta đây người thân tín.

Thưa Tướng quân, đúng thế ở nhà chúng con lo sốt vó, các y sĩ cũng điên đầu. Lão tướng ở nhà thập phần nguy kịch, nếu tướng quân còn muốn gặp xin phải đi ngay không nên trùng trình. Con thề, lão tướng ở nhà bây giờ chỉ còn chuyện tính ngày, tính giờ, con mà nói dối con chết.

Bọn nhà quê hau háu để tai nghe, đưa mắt nhìn nhau, như thông cảm, thấy nói Vương Hổ Tướng sắp mất.

Tuy vậy, Vương Nguyên vẫn nghi nghi hoặc hoặc, chàng xem ý mẹ và con ở chỉ rối rít muốn chàng phải đi ngay. Thấy chàng vẫn có ý hồ nghi, con ở ngồi sụp ngay xuống chân chàng, lạy rập đầu xuống đất, nó rên rẩm thổn thức gần như khóc.

Tướng quân nên nghĩ đến tình lão mẫu, thương đến con, một con tiện tỳ con van Tướng quân.

Nó lạy rập đầu hai, ba lần kêu van như thế rồi đứng dậy phủi bụi chiếc áo bông đưa mắt nhìn có vẻ khinh bỉ bọn nhà quê đứng xúm quanh đó, đang trố mắt nhìn. Làm hết phận sự một con ở trung thành, nó đứng dẹp sang một bên, có vẻ hợm hĩnh được hầu hạ một quyền môn, còn bằng gấp mấy bọn ngu xuẩn đứng đó.

Vương Nguyên, có đang suy nghĩ, không để ý đến cử chỉ của con ở. Chàng nghĩ dù không muốn, chàng cũng phải làm tròn phận sự một người con; quay người về phía mẹ, mời mẹ vào trong nhà và mời mẹ ngồi xuống ghế. Bà cụ theo con vào trong nhà, bọn nhà quê theo sau, đứng đầy cả cửa để nom dòm, nghe ngóng. Bà cụ cũng không để ý bọn nông dân đứng đầy cả cửa, cụ đã hiểu bọn này thấy người nào lạ, sang trọng hay thích dòm ngó.

Ngồi ở gian giữa, cụ đưa mắt nhìn tứ phía, cụ nói:

Lần này là lần thứ nhất ta mới bước chân vào gian nhà này.

Khi nhỏ ta được nghe một câu chuyện kỳ thú: Vương Long khi làm ăn khá giả có mua một con nào ở phòng trà, con này đã sinh yêu tác quái một dạo. Thiên hạ đồn con này đẹp lắm, nó ăn nó mặc thế nào, họ truyền khẩu đồn khắp xóm khắp làng. Họ còn phao Vương Long bán cả một thửa ruộng để sắm một chiếc nhẫn ngọc cho cô ả. Sau này ông cụ cũng chuộc lại được thửa ruộng đó; Tao có thấy cụ một lần chính ngày hôm cưới tao. Ối mẹ ơi! Sau này lúc nó chết nó to lớn phục phịch, mà xấu làm sao!

Bà cụ nói xong, cười ha hả nhe bộ lợi không còn một chiếc răng nào.

Vương Nguyên để ý thấy mẹ tươi tỉnh, vui lắm, chàng muốn biết rõ sự thật câu chuyện ông cụ ốm đau ra sao, chàng hỏi trắng:

Thưa mẹ, cha con có thật đau không ạ?

Bà cụ sực nhớ mục đích cuộc viễn du của cụ, cụ nói thều thào qua hai hàm lợi:

Cha con đau thật, chính mẹ cũng chưa hiểu bệnh tình nặng nhẹ thế nào, mẹ chỉ thấy ngồi lì suốt ngày, không chịu nằm, chỉ uống nhiều không ăn được, người vàng như quả dưa chín. Thật chưa thấy ai da lại vàng như thế. Không ai dám lại gần, nói năng hỏi han gì, ông cụ gầm thét, và thế ông cụ không có thế. Nếu cứ như thế này mãi không chịu ăn, chắc cũng không còn được lâu nữa.

Con ở lại chêm vào:

Đúng thế, đúng thế, không ăn uống làm sao được.

Con ở đứng sau ghế bà cụ, đầu lắc la, lắc lư, nói leo được câu nào nó có vẻ khoái chí lắm. Hai người thở dài thườn thượt, vẻ mặt đăm đăm nhìn nhau, vẫn để ý xem thái độ Vương Nguyên ra sao?

Đứng suy nghĩ một lúc, Vương Nguyên cũng thấy nóng ruột, nếu quả tình cha ốm thật, cũng nên về ngay xem sự tình ra sao, tuy vậy chàng vẫn bán tín bán nghi. Nhớ khi xưa cha nói đúng thật; đàn bà người nào cũng kỳ khôi, chàng nói:

- Vâng, con về, nhưng mẹ hãy tạm nghỉ chân ở đây, một, hai ngày, mẹ đi xa chắc mệt lắm.

Chàng thắc mắc, lo cho mẹ được tĩnh dưỡng, nghỉ ngơi, đưa mẹ sang bên buồng yên tĩnh, chỗ chàng ở mấy hôm nay mà bây giờ bất đắc dĩ phải rời bỏ. Chờ mẹ ăn uống xong chàng cố quên những ngày vui vẻ, sung sướng vừa qua, leo lên mình ngựa, ngắm phương Bắc thẳng tiến, đi về nhà cha chàng. Lòng vẫn hồ nghi thắc mắc, không hiểu mẹ và con ở nói có thật không, vì xem ý hai người vui vẻ lắm, không thấy vẻ tư lự, lo lắng nếu quả thực ông cụ ở nhà bệnh tình nguy kịch.

Có đến hai chục tên vệ sĩ của Vương Hổ Tướng đi theo sau chàng.

Tụi lính đi sau chàng, nô đùa, chớt nhả, tiếng cười, tiếng nói xen lẫn với tiếng vó ngựa, Vương Nguyên ghét quá, bực mình, quay lại, mặt hầm hầm hỏi bọn lính làm sao cứ phải đi kèm.

Bọn lính nghe hỏi, nhao nhao nói, vẻ quả quyết.

- Thưa Tướng quân, ở nhà người cận tín của nghiêm phụ có dặn chúng con phải trông nom, bảo vệ Tướng quân, đề phòng giặc cướp dọc đường, hoặc hãm hại hay bắt Tướng quân làm con tin. Trong vùng này nhiều giặc cướp lắm, Tướng quân là con một của lão tướng, thân trọng ngàn vàng.

Vương Nguyên nghe, không nói gì chàng quay mặt nhìn thẳng về phương Bắc. Trước chàng tưởng chừng được tự do giải phóng, tư tưởng đ mơ hồ; ngốc quá. Chàng là con một, mà là con một làm gì được tự do, một bước có người kèm theo gìn giữ.

Bọn nông phu; thấy chàng ra đi, ai cũng cho thế là nhẹ mình, mừng lắm, vì không có ai tin lời chàng tuyên bố trước đây. Vương Nguyên cũng nhận thấy bọn nông dân thấy chàng đi thì mừng, mấy hôm chàng tưởng được tự do, phóng khoáng, vẫn có một bóng nghi kỵ bao phủ quanh mình.

Lòng chàng bực tức, bất đắc dĩ lại phải quay về với cha, bọn lính theo sau không rời chàng một bước. Chàng thừa hiểu bọn lính không phải sợ gì giặc cướp mà chính ra họ chỉ sợ chàng trốn đi.

Có đến hai mươi lần, chàng định quay lại hét to bảo bọn lính: “Các anh không phải lo tôi trốn đi đâu, tôi đi về nhà cha tôi, tôi vui lòng về với cha tôi mà”. Tuy nghĩ thế nhưng chàng không nói, chàng khinh ghét bọn lính, chàng không thèm nói với tụi họ một câu nào, chàng cho ngựa đi rảo bước thật nhanh, đoàn ngựa thồ của bọn lính lẽo đẽo cố theo cho kịp. Chàng tức quá như người bị cầm tù, đi đâu cũng có người theo dõi, trông nom.

Trong lòng bực bội, tức tối, mất cả cảm hứng làm thơ cảnh sắc tuy có đẹp, chàng không cảm thấy.

Cuộc hành trình, bất đắc dĩ như thế suốt trong hai hôm, chiều hôm sau chàng đã đến cổng doanh trại của Vương Hổ Tướng. Chàng nhảy xuống ngựa, tâm hồn cũng như thể xác bị mỏi mệt, chàng không để ý những con mắt tò mò của bọn gia nhân, đầy tớ đứng đó, họ chào, chàng cũng không trả lời, đi thẳng vào gian phòng, nơi cha chàng ngủ ở đó.

Tuy đã tối đen, vào phòng ngủ không thấy cha đâu, chàng hỏi thăm một vệ sĩ, hắn nói:

- Lão tướng hiện giờ ngồi chơi ở phòng bên.

Nghe nói thế, chàng bừng bừng nổi giận, cha chàng có đau đớn nỗi nào đâu, thật là một cuộc mưu mô đánh lừa chàng phải trở về. Càng nghĩ, lòng càng căm tức, chàng không sợ hãi gì khi giáp mặt cha; đang được sung sướng tự do ở một nơi yên tĩnh, càng nghĩ, lòng càng căm tức cha.

Nhưng khi vào gian phòng giữa, nom thấy cha lòng tức bực tiêu tan đi hết, chính mắt thấy rõ sự thực không phải là mưu mô, xảo trá. Cha chàng ngồi trên chiếc ghế, có trải tấm da hổ, trước mặt một chiếc lò sưởi đầy than hồng, Hổ Tướng mặc một chiếc áo lông cừu, đầu đội một chiếc mũ lông, mặc như thế mà trông lạnh lẽo như một cái xác không hồn. Nước da vàng như nghệ, hai con mắt khô thâm quầng, lõm xuống, râu dưới cằm không cạo mọc tua tủa, râu đã bạc.

Thấy con vào Hổ Tướng ngoảnh nhìn xem ai, rồi lại đưa mắt ra lò than hồng, không nói qua một lời.

Vương Nguyên tiến lại gần cha, nghiêng đầu chào và nói:

- Con nghe nói cha mệt, con về thăm cha.

Hổ Tướng nói:

- Ta không đau ốm gì. Bọn đàn bà phao nhảm.

Mồm nói nhưng mắt vẫn nhìn chỗ khác, không nhìn con đứng đó.

Vương Nguyên lại hỏi:

- Thưa cha, có phải cha đau, cho người đi tìm con không?

Hổ Tướng sẽ nhích môi nói:

- Tao không cho đi tìm mày - Họ có hỏi tao, mày đâu, tao bảo: “Nó ở đâu kệ nó”

Hổ Tướng mồm nói mắt vẫn nhìn lò than, giơ hai bàn tay trên lò để sưởi.

Mấy câu nói của Hổ Tướng, ai cũng phải giận, mà nhất là đối với thanh niên ở vào thời buổi cha mẹ không được kính trọng lắm. Đáng lẽ Vương Nguyên nghe thấy cha nói thế, muốn đi ngay, làm gì thì làm, nhưng thấy hai bàn tay cha trắng bệch, khô đét, run rẩy, rõ hai bàn tay ông già. Tuy lòng căm giận, nhưng chàng không thốt ra một lời nào. Cũng như những người có lòng đa cảm, chàng nghĩ cha bây giờ tính nết cũng như một đứa trẻ nhỏ, nên dùng lời ngọt ngào, không nên nóng nảy mặc dù cha có nói những câu thất ý. Tình trạng bạc nhược, đau ốm của cha đánh tan lòng căm tức của chàng, chàng thấy ứa hai hàng nước mắt. Cảm nhận thấy như có một sự thẹn thùng, e lệ kìm hãm lấy chàng, không cho nó vào da thịt của cha. Chàng bắc một chiếc ghế ngồi chênh chếch bên cạnh cha, ẳng lặng cố chịu khó chờ xem cha có hỏi han, nói gì không?

Bây giờ chàng mới hiểu từ trước chàng vẫn được tự do mà chàng không biết, chàng cũng hiểu sự sợ sệt cha không bao giờ có nữa. Những tiếng gầm thét của cha, những cái nhìn kinh hồn thất đảm, hai bên lông mày nhíu lại, đó chỉ là những cái thuật để cho thêm uy vũ. Bây giờ Vương Nguyên trông rõ sự thật, những tiểu thuật đó là những lợi khí của cha thường dùng như một cái mộc, hay một người vung lên một thanh kiếm sắc nhưng không bao giờ hạ xuống để chém giết ai. Đó toàn là những xảo thuật để che đậy một tấm lòng không hung hãn, độc ác hay lộ vẻ vui mừng, những xảo kế đó đã đưa cha chàng lên địa vị một đại lãnh chúa. Bây giờ chàng đã nom rõ, nhìn cha, thẳng thắn không lấm lét sợ sệt như trước.

Vương Hổ Tướng không hiểu trong óc con suy nghĩ gì, vẫn ngồi trầm ngâm, tư lự, và quên hẳn con đang ngồi đó. Vương Nguyên ngồi một lúc lâu, yên lặng, không nhúc nhích, để ý ngắm nhìn cha, thấy cha người xanh quá, cách đó mấy hôm, người sút đi nhiều, khuôn mặt tọp hẳn, hốc hác. Chàng nhẹ nhàng nói:

- Thưa cha, cha đi nằm có hơn không?

Nghe thấy tiếng con hỏi, Hổ Tướng từ từ đưa mắt nhìn chàng. Hai con mắt lừ đừ như hai con mắt ông già đau ốm, nói thong thả, cố rặn từng tiếng một.

- Cũng vì mày, tao tha chết cho 173 sinh mạng, đáng tội tử hình.

Hổ Tướng quen tật, đưa bàn tay mặt lên che miệng nhưng vì sức yếu quá, bàn tay mới giơ lên lại buông thõng xuống.

Hai mắt trừng trừng nhìn con, lão tướng lại nói:

- Đúng thế, cũng vì mày tao tha chết cho bọn nó.

Vương Nguyên cảm động quá, biết cha chiều ý mình mà bọn kia còn được sống sót, chàng nói:

- Thưa cha, con thích quá, tính con, con thấy giết chóc con sợ lắm.

Hổ Tướng, bâng quơ nói:

- Phải, tao biết, mày trí lực còn bạc nhược lắm.

Nói xong, lão tướng ngoảnh nhìn lò than hồng rồi ngồi im.

Vương Nguyên nghĩ không biết nói làm sao để cha nghe mà chịu đi nằm, không thể để ông cụ, vò võ, ngồi suốt đêm, mặt mũi tiều tụy, da vàng nghệch, hai môi khô, phễu dài. Chàng đứng dậy đi ra cửa, người lão bộc sứt môi, ngồi xổm đang ngủ gà ngủ vịt, chàng thì thào bảo lão bộc:

- Anh làm thế nào để cha tôi đi nghỉ chứ!

Nghe chàng nói, lão bộc bừng tỉnh, hoảng hốt, đứng dậy nói:

- Thưa Tướng quân, con đã cố mời nhiều lần nhưng không được. Con không biết làm thế nào để đêm lão tướng chịu đi nằm. Nếu ngài có chịu ngả lưng xuống giường cũng chỉ được một lúc rồi lại ra ghế ngồi. Con phải ngồi túc trực, con buồn ngủ quá, chịu không nổi. Lão tướng cứ ngồi như thế suốt đêm mà tỉnh táo lắm.

Vương Nguyên quay trở lại, dịu dàng thưa với cha:

- Thưa cha, người con mỏi mệt quá. Mời cha đi nghỉ, con nằm bên cạnh cha, cha cần gì, gọi con.

Vương Hổ Tướng nghe con nói, người nhúc nhích như muốn đứng dậy, nhưng lại ngồi phịch xuống ghế, lắc đầu, không chịu đi nằm, bảo con:

- Không. Tao chưa nói hết chuyện. Còn việc nữa… tao lãng quên, chưa nhớ ra… tao tính đầu ngón tay, tất cả có hai việc, cần phải nói. Mày ra ngồi chờ ở chỗ nào đó, để tao suy nghĩ, nhớ lại.

Hổ Tướng nói với một giọng hùng dũng, mãnh liệt như xưa kia; Vương Nguyên cảm thấy như hồi chàng còn thơ ấu, vâng lời cha dạy, ngoan ngoãn ra ngồi một nơi để chờ lệnh.

Song, lòng người tráng sĩ không như xưa kia, bây giờ ý thức, quả cảm như chống đối lại với bổn phận làm con chỉ có phục tùng. Ý chí như gào thét “Thực ra người đó là thế nào bất quá l một lão già, bạc nhược bướng bỉnh”. Hai con mắt tráng sĩ long lên vì phẫn nộ, toan đứng dậy nói thì người lão bộc chợt nom thấy vội chạy lại an ủi.

- Xin tướng quân cứ để mặc lão tướng, ngài mệt lắm; lão tướng nói gì tướng quân hãy cố nhịn, ở đây chúng con vẫn phải cố chịu như thế.

Vương Nguyên nghĩ chống đối lại, bệnh cha có thể tăng thêm, ông cụ xưa nay đâu có chịu để ai cãi lại, miễn cưỡng chàng ra ngồi một chỗ, cố nén tâm chờ, thình lình Hổ Tướng thét gọi:

- Tao nghĩ ra rồi. Việc thứ nhất tao hãy tìm một chỗ nào kín đáo cho mày ẩn nấp, tao nhớ hôm qua mày về đây mày đã bảo gì tao. Mày cần phải ẩn nấp cho kín, kẻo lọt vào mắt quân thù.

Nghe nói thế, Vương Nguyên vội vàng trả lời:

- Nhưng thưa cha, có phải hôm qua đâu.

Hổ Tướng nhìn con với vẻ phẫn nộ, hai bàn tay khô đét đập vào nhau nói lớn:

- Tao nói điều gì tao biết. Làm sao lại không phải hôm qua mày về đây. Mày về đây hôm qua mà.

Một lần nữa người lão bộc trung thành vội vàng chạy đến, đứng ngăn giữa hai cha con, van lơn:

- Xin tướng quân để yên… Tướng quân cứ để yên, ông nói… Vâng đúng ngày hôm qua.

Vương Nguyên cố nhịn, cúi đầu, không nói năng gì. Một xúc cảm lạ đột khởi lòng chàng. Lòng hiếu thảo trước kia nay biến mất, nó thoảng qua lòng chàng như chút gió nhẹ, nhìn hai con mắt phẫn nộ của cha như hồi xưa kia làm thức tỉnh trong lòng chàng một mối xúc động mãnh liệt hơn lòng hiếu thảo. Mối hận thù bốc lên bừng bừng, chàng nghĩ không thể để bị dọa nạt, phải cứng rắn không nên tỏ vẻ sợ sệt.

Với lòng cố chấp, không muốn ai phản lại ý mình, Hổ Tướng cũng dằn không chịu nói ngay, cố bắt phải đứng chờ. Thực ra Hổ Tướng cũng có câu chuyện muốn nói, nhưng không chịu nói ngay, dùng dằng mãi mới nói.

Trong lúc đứng chờ xem cha bảo gì, lòng tức giận của Vương Nguyên bốc lên ngùn ngụt, chưa bao giờ lại mãnh liệt như lần này.

Chàng nhớ lại đã bao nhiêu lần, người này đã bắt chàng phải câm mồm không được nói một câu, chàng cũng nhớ chàng bị bắt buộc tập tành võ khí chàng chán ghét nhất, chàng lại hồi tưởng những ngày được tự do phóng khoáng rồi thình lình bị gián đoạn, chàng không chịu đựng được thái độ của Hổ Tướng. Chàng thấy ông già ngồi đó thật ghê tởm, không lau rửa, không cạo sửa, râu ria xồm xoàm, cơm rượu hoen ố cả ra áo. Nom thấy cha, chàng chán ghét quá, không thấy còn cái gì để có thể trìu mến được.

Hổ Tướng không rõ mối hận thù đang cuồn cuộn trong lòng con, lão tướng thủng thẳng nói:

- Con là con một, quý nhất của cha. Bao nhiêu hy vọng cha đặt vào con. Mẹ con nói nghe cũng khôn ngoan, có lý, mẹ con đến bảo cha: “Nếu không lo vợ cho nó thì làm sao có cháu nội được”. Ta có bảo xem quanh đây có đứa con gái nào ngoan ngoãn, không cần phải kén chọn lắm, cốt sao vạm vỡ tốt nái là được. Đàn bà cùng một giuộc cả, chả có ai hơn ai.

Tìm được dắt nó về đây, cưới cho nó, rồi để nó sang ngoại quốc trú ẩn, chờ khi nào hết chiến tranh thì về. Như thế là tao và mẹ mày có dòng giống của mày.

Vương Hổ Tướng nói mấy lời đó hết sức thận trọng, cân nhắc từng lời từng tiếng, trí óc tuy mỏi mệt cũng cố gắng suy nghĩ để làm tròn phận sự đối với con, trước khi để con ra đi. Kể ra thì người cha nào cũng lo cho con như thế cả mà người con hiếu thảo cha mẹ lựa chọn chỗ nào cũng phải chấp nhận, cốt sao có dây có rễ. Sau này thì tự do tùy ý, dù năm thiếp bảy thê.

Nhưng Vương Nguyên không phải là một người con hiếu thảo biết cung kính cha mẹ, chàng bị phong trào mới nhiễm độc yểm nhiễm ngấm ngầm nhiều thứ tự do, tự ý mà chính chàng cũng chưa hiểu biết, chàng vẫn căm tức sự đố kỵ của cha chàng với đàn bà, con gái. Sự căm hờn hun đúc đó lại thêm tính tự kỷ, làm bùng nổ cơn phẫn nộ. Lúc đó lòng căm thù phẫn uất của chàng khác nào con sông bị cản, nước bị tức phá tung vỡ bờ, lúc đó là lúc quyết định trong đời chàng.

Trước hết chàng không ngờ cha chàng lại thốt ra những câu nói đó và từ trước chàng vẫn thường nghe nói Hổ Tướng cho bọn đàn bà, con gái toàn là đồ ngu xuẩn, phản phúc không thể nào tin cậy được.

Thế mà giờ đây chính Vương Hổ Tướng lại vừa nói mấy câu đó, người ngồi đó, trước mặt chàng, trước lò than hồng vẫn như xưa kia. Vương Nguyên chợt nghĩ mới vỡ lẽ, mẹ và con ở toa rập cố chèo kéo để chàng trở về, hí hửng thấy chàng sửa soạn lên đường. Bọn đàn bà thích nhất chuyện cưới xin, gán ghép.

À ra thế đấy. Như thể chàng không thể nào chiều mà nhượng bộ được. Đứng phắt dậy, quên hẳn từ trước có sợ, có yêu kính cha không, chàng gầm lên:

- Con đã biết việc này đã lâu, bạn bè nói về hôn nhân cưỡng bách, nhiều người đã phải lìa cửa, lìa nhà ra đi, con chắc con cũng không may mắn hơn họ. Cha cũng như mọi người khác, muốn trói tròn con cái lại, tự ý lựa chọn món nào bắt phải lấy, bắt buộc phải sinh con đẻ cái. Con không khi nào để bị trói cổ lại như thế. Không khi nào con để cho xác thân con làm phương tiện ràng buộc cuộc đời con vào cuộc đời cha. Con khinh lắm, tuy con không nói ra, xưa nay con vẫn khinh lắm. Cha là một người khả bỉ, khả ố.

Lòng căm hồn, thù oán bấy lâu âm ỷ, nay bộc lộ mãnh liệt, như thác đổ, nói xong chàng nức nở khóc. Người lão bộc thân tín thấy chàng cáu tức, to tiếng, hắn sợ quá, vội vàng chạy lại, ôm chầm lấy chàng. Hắn muốn nói, nói không ra tiếng, chiếc môi sứt cong xoắn lại. Vương Nguyên cúi xuống, thấy người lão bộc đang lúc hăng tiết, thoi mạnh vào mặt người lính già, anh này té nhào xuống đất.

Vương Hổ Tướng trừng trừng nhìn con, với hai con mắt kinh ngạc, có lẽ chưa nghe hiểu con đã nói gì. Khi thấy người lão bộc ngã vật xuống đất, lão tướng đứng dậy, lão đảo đi lại nâng lên.

Vương Nguyên đã quay gót, lảng đi ra. Không do dự trùng trình, rảo cẳng đi qua mấy chiếc sân, cởi con ngựa buộc dưới gốc cây, nhảy phắt lên mình ngựa phóng nhanh ra hàng rào ngoài, qua mặt bọn lính gác, ngơ ngác nhìn theo. Ra khỏi doanh trại Vương Hổ Tướng, người thanh niên hét to một mình thề không bao giờ trở lại chốn này.

Thế là Vương Nguyên, từ biệt nhà cha, bỏ trốn ra đi. Lòng căm tức lên đến cực độ, nếu nhiệt khí bốc cao lên chút nữa, chàng có thể chết được. Sự tức bực dịu dần, chàng mới nghĩ, như chàng, một thanh niên, bơ vơ, cô độc, biết làm gì bây giờ, bao nhiêu dây l hệ đối với cha, đối với chúng bạn, nay đã cắt đứt, đoạn tuyệt. Mấy hôm ở căn nhà đất, trời còn sáng sủa, nắng ấm nay tiết đông lạnh lẽo, lòng chàng tê tái, sự phẫn nộ cũng nguội dần rồi tắt hẳn. Bầu trời u ám, gió thổi vi vu, lạnh buốt, vó ngựa thủng thẳng trên đường. Ngựa phải đi liền trong mấy ngày trước đây nên cũng lừ đừ, mỏi mệt. Trước cảnh vật u sầu, lạnh lẽo, cơn phẫn uất của chàng tiêu tan hết. Bầu trời, cảnh vật, u ám một màu, bọn nông dân cũng hòa theo cảnh sắc, tiếng nói, cử chỉ như ăn nhịp, uể oải, chán nản buồn tênh. Dưới ánh nắng, ấm áp, những nét mặt hân hoan, vui tươi, đầy sinh lực, dưới bầu trời ảm đạm, những con mắt lờ đờ buồn tẻ, thân hình uể oải thiếu sinh khí. Những màu sắc rực rỡ trong ruộng, trên đồi, những chiếc áo màu chàm xanh biếc của nông phu, màu áo đỏ tươi của con nít, chiếc quần màu tía của cô gái, những màu sắc đó dưới bóng thiều quang trông thật nhộn nhịp, vui tươi, bây giờ đìu hiu, tẻ ngắt.

Ngồi trên mình ngựa, qua một cánh đồng, ảm đạm, buồn thiu, Vương Nguyên tự nghĩ cảnh vật này làm sao gợi lòng luyến ái, hoài cảm. Chàng có thể trở lại với viên tướng để phục vụ chủ nghĩa, nhưng lại sực nhớ ra sự nghi kỵ của dân thôn đối với chàng, những người chàng gặp trên đường, nhìn chàng cau mặt, nhăn mày tỏ vẻ ác cảm. Nhận thấy thế, chàng nghĩ mà chua xót: “Thế mà cũng vì bọn này đã hy sinh tính mệnh”. Cảnh vật hôm đó như phụ họa, chàng thấy chán ngán. Như thế đã hết đâu, con ngựa của chàng, chân đi khập khiễng, chàng xuống ngựa xem xét, thấy chân ngựa bị thương vì vấp phải đá; vết thương khá nặng, ngựa không thể dùng được nữa.

Trong khi Vương Nguyên đang lúi húi xem móng ngựa thình lình nghe tiếng ầm ầm, ngửng đầu lên thấy một đoàn xe lửa xả hết tốc lực, mãnh liệt lăn trên đường sắt. Tuy đoàn xe chạy nhanh, Vương Nguyên cũng nom thấy hành khách ngồi trong toa, ung dung, vững vàng mà chuyển vận rất mau lẹ. Vương Nguyên nom thấy thế, nghĩ mà thèm. Đột nhiên, chàng nảy một ý nghĩ: “Đến một thị trấn nào, ta bán quách con ngựa vô dụng này, rồi dùng xe lửa, đi thật xa, hết sức xa”.

Đến hôm đó, chàng ở một quán trọ, trong một thị trấn nhỏ. Quán trọ này bẩn thỉu quá, từ tối đến sáng chàng không sao chợp mắt được lúc nào, rệp lổm ngổm bò khắp người. Thức suốt đêm, chàng suy nghĩ, tính toán, công việc làm ăn. Trong thắt lưng chàng có giắt ít tiền- cha chàng bắt phải lúc nào trong người cũng nên có ít tiền đề phòng- và con ngựa sắp bán cũng được thêm ít nhiều. Suy đi, tính lại chàng vẫn chưa quyết định nên đi đâu, nên làm gì?

Vương Nguyên không phải là một thanh niên tầm thường dốt nát. Chàng được viên sư phó giảng dạy các văn thư Trung Quốc, lại kiêm bác các sách Tây phương, nhờ sư phó chỉ bảo, chàng nói thạo một ngoại ngữ, như thế công việc chàng cũng có thể thu xếp dễ dàng, xong xuôi.

Trằn trọc trên bộ ván gỗ ở nhà trọ, chàng phân vân suy nghĩ nên sử dụng thế nào số tiền chàng hiện có, và số vốn học thức. Trong óc vẫn luẩn quẩn một ý nghĩ, không biết có nên quay về với viên Đại đội trưởng, rồi nói với hắn: “Tôi đã ăn năn, hối hận, tôi xin được tái nạp”. Nếu chàng lại nói thêm chàng đã lìa bỏ cha, đánh anh lính hầu thân tín của cha ngã lăn xuống đất, sự kiện đó đủ để tha thứ, dung nạp. Đối với những người làm cách mệnh, sự chống đối lại cha mẹ, là một tờ giấy thông hành, một bảo chứng cho sự thành thực, trung tín. Đã có nhiều bọn trẻ tuổi, cuồng tín, cả đàn ông lẫn đàn bà, để tỏ lòng tuyệt đối, trung kiên với chủ nghĩa, đã giết cả cha lẫn mẹ.

Tuy chàng chắc chắn thế nào cũng được họ khoan hồng kết nạp, nhưng không hiểu sao Vương Nguyên lại không muốn quay về tiếp tục phục vụ chủ nghĩa.

Mấy hôm, trời u ám, ảm đạm, lòng chàng cũng thấy nao nao buồn; nghĩ đến bọn nông dân, áo quần lam lũ, bụi bậm chàng không có cảm tình với bọn họ. Chàng lẩm bẩm một mình: “Từ nhỏ đến giờ ta chưa được lúc nào vui thích, sung sướng. Bao nhiêu sự khoái lạc, bọn thanh niên trạc tuổi ta đã được hưởng, còn ta, ta khắc khổ, chịu nhịn. Bởi ta toàn là bổn phận, nào là đối với cha, rồi lại đối với chủ nghĩa mà ta không theo đuổi được”. Đột nhiên chàng nảy ra một ý nghĩ muốn sống một cuộc đời mới, một cuộc đời chàng chưa được biết, vui vẻ, trẻ trung, đầy hoan lạc. Chàng nghĩ hình như, từ nhỏ đến giờ mình quá đạo mạo, không có bạn bè, vui chơi, vẫn phải tìm một nơi để làm ăn, sinh sống, song làm cũng cần phải có chơi bời, tiêu khiển.

Nghĩ đến thú chơi đùa, tiêu khiển, chàng sực nhớ khi còn thơ ấu, có một người chị nhỏ, chị này tính nết vui vẻ, còn nhớ tiếng cười, giọng nói, hai bàn chân xinh xinh tung tăng chạy nhảy, mỗi lần có chị đến chơi, chàng vui thích quá cũng nô cười. Ừ nhỉ! sao không đi tìm kiếm xem người chị đó bây giờ ở đâu? Người đó là chị chàng cũng chung một dòng huyết với chàng. Suốt mấy năm trường, sống kìm hãm trong khuôn khổ của cha, ngoài mấy người chị đó, họ hàng thân thuộc chàng cũng lãng quên hết.

Sực nhớ ra, họ hàng thân thuộc của chàng có đến hai mươi người. Có thể về ở với bác hai, một thương gia. Đã có lúc chàng nghĩ thích quá nếu lại về ở ngôi nhà lớn đó, nhớ lại trong tiềm thức bác gái, nét mặt vui vẻ hân hoan và lũ con của bác. Nhưng lại không nên, chỗ đó gần chỗ cha ở quá, mà bác thế nào chả đến nói chuyện với cha chàng. Ở đó kể cũng gần thật… Không dại gì đến đó, phải đi xe lửa, đi thật xa, chị chàng ở một tỉnh nào xa lắm, xa lắm, mãi tít gần bờ biển.

Chàng muốn đến ở chơi một thành phố xa xăm, ít lâu để thưởng thức những thú vui tân kỳ, được gặp cô em gái, được hiểu biết nhiều thứ lạ ngoại quốc, chàng thường được nghe nói nhưng chưa nom thấy bao giờ.

Nghĩ thế, chàng nóng ruột muốn đi ngay. Đang nằm trên giường, chàng vùng trở dậy, gọi một gia nhân ở quán đem nước nóng để rửa mặt, thay quần áo, rũ mạnh cho hết rệp. Khi anh bồi phòng đến, chàng la mắng quán trọ để dơ dáy, bẩn thỉu quá, chàng cho biết chàng có việc cần đi ngay.

Anh bồi phòng thấy chàng giáng điệu hung hăng, nóng nảy, anh đoán ngay chắc cậu này con nhà giàu có, khá giả lắm chứ bọn tầm thường, nghèo nàn đâu dám to tiếng ở đây, anh bồi làm ra vẻ sợ sệt, cung kính, lật đật thu xếp để tang tảng sáng chàng kịp lên đường. Chàng đã ăn lót dạ, dắt ngựa lên đường để đem bán. Tội nghiệp cho con ngựa, chàng bán cho anh thợ thịt được một số tiền nhỏ. Nghĩ con ngựa sẽ bị giết, đem xả thịt để bán, lòng chàng xót xa bùi ngùi. Nhưng chàng nghĩ nên phải cứng rắn, không nên để tình cảm nhỏ nhen, ám ảnh. Từ nay chàng không cần ngựa nghẽo, không phải con ông Tướng ông Tá, chàng là chàng. Vương Nguyên bây giờ là một thanh niên hoàn toàn tự do, đi đâu tùy ý, không ai ngăn cấm. Ngay ngày hôm đó, chàng bước lên toa xe lửa đi đến một thành phố lớn, ở miền duyên hải.

…

Cũng may, trước kia thỉnh thoảng Hổ Tướng sai chàng đọc thơ của bà vợ biết chữ ở một tỉnh miền duyên hải gửi về.

Trở về già, Hổ Tướng biếng đọc thơ, lúc trẻ đọc thạo lắm, bây giờ có tuổi, quên nhiều mặt chữ, đọc không được trôi chuốt như xưa. Bà vợ này, một năm viết về thăm chồng độ hai lá thơ, chữ viết tháu khó đọc. Vương Nguyên đọc và giảng cho cha nghe. Nhờ thế, chàng biết rõ địa chỉ của bà, tên phố, số nhà, thuộc về quận nào ở đô thị nào. Ngồi xe lửa suốt một đêm, một ngày, xe qua một con sông, quanh co một, hai hồ lớn, qua bao nhiêu núi non, cánh đồng, ruộng lúa, mới tới đô thị đó. Trên xe bước xuống, Vương Nguyên đã biết đi về đâu. Chỗ chàng định đến, cách ga xe lửa cũng khá xa, chàng mặc cả chiếc xe tay, đưa về nơi đó.

Thật là một cuộc phiêu lưu, ngồi trên xe kéo bỡ ngỡ như anh nhà quê ra tỉnh, giương to cặp mắt nhìn ngó, khách đi đường không ai biết chàng là ai.

Từ nhỏ chàng chưa đặt chân đến một đô thị lớn bao giờ. Hai bên đường, những tòa nhà cao, đèn thắp sáng trưng, không còn nom thấy mái, ngất ngưởng cao vút lên tận trời. Từng dưới đất, những tòa nhà hùng vĩ đó, đèn thắp như sao sa phố xá tấp nập, người đi kẻ lại như ban ngày. Vương Nguyên thấy đủ dân tộc trên địa cầu, đủ các giống người, các màu da. Này bọn người da đen, Ấn Độ, đàn bà quấn những miếng nỉ kim tuyến, hay vải mỏng trắng muốt hay đỏ thẫm, làm nổi vẻ đẹp kín đáo. Kìa những thân hình thon thon, dong dỏng dáng điệu uyển chuyển của phụ nữ da trắng, bọn đàn ông, ăn vận như nhau người nào sống mũi cũng cao, Vương Nguyên nghĩ bụng, bọn đàn ông hao hao giống nhau quá, trừ ra có ít người đầu hói, bụng phệ, không biết bọn đàn bà làm thế nào phân biệt nhận được ai là chồng mình.

Phần đông những người chàng nom thấy ở đường cùng một nòi giống với chàng, mà đủ các hạng. Bọn người giàu có ngồi chễm chệ trong những chiếc xe lớn có động cơ, đến tận trước cửa các vũ sảnh, hý viện. Xe của bọn này đi đường, còi bóp inh ỏi, anh phu xe kéo chàng phải đứng nép sang vệ đường, như xưa kia vua chúa đi đến chỗ nào dân gian phải giạt cả sang hai lề. Ngoài bọn giàu có, phú túc lại nhan nhản xen lẫn bọn khố rách áo ôm, ăn mày, tàn tật, ốm đau, họ phơi bày cảnh cùng khổ để được bố thí. Kiếm được của bố thí cũng cơ cực, vất vả, bọn giàu sang ít khi chịu bỏ tiền ra làm phúc mà có cho cũng cho chút ít gọi là; bọn này ngồi trên xe, mặt vênh vênh, mắt nhìn ở đâu đâu.

Tuy Vương Nguyên ý cũng muốn biết thú chơi bời, tiêu khiển của bọn “Cơm no rửng mỡ” này, song thấy họ dáng điệu hợm hĩnh vênh váo, chàng căm tức, chàng nghĩ như bọn giàu có phải nên rộng lượng, giúp đỡ người nghèo khổ mới phải…

Giữa đám người ồn ào, phức tạp, Vương Nguyên ngồi trong chiếc xe cũ kỹ, xấu xí, không ai thèm để ý, óc chàng miên man suy nghĩ; thình lình anh phu xe thở hổn hển để phịch chiếc xe trước cửa một ngôi nhà, có hàng rào sắt, tường chạy dài. Có đến hai mươi ngôi nhà quanh đó cùng một kiểu, cổng và hàng rào sắt như ngôi nhà này.

Đúng nơi này, Vương Nguyên tìm đến, chàng xuống xe, trả tiền anh phu xe theo như giá đã định.

Mới hồi nãy Vương Nguyên mắt đã nom thấy, lòng bừng bừng căm giận, bọn giàu có, đàn ông cũng như đàn bà, không ai để ý đám ăn mày rên rỉ, kêu xin, họ xua đuổi những lóng tay giơ lên, gầy trơ xương, thế mà bây giờ chàng lại có thái độ khác hẳn khi anh phu xe van nài xin thêm ít nhiều. Nom thấy chiếc áo lụa của chàng, người lại hồng hào béo tốt, anh phu xe tưởng bở, khúm núm nài xin:

- Thưa ông, ông làm phúc cho con thêm một chút.

Vương Nguyên không quen lối vật nài thêm nếm, chàng nghĩ chàng cũng chẳng giàu có gì mà đối với bọn phu xe, thế nào cũng chưa vừa lòng. Chàng hét to.

- Có phải không đúng với giá tôi đã mặc cả với anh không?

Anh phu xe thở dài nói:

- Thưa, đúng ạ,… nhưng con nói xin ông làm phúc cho con thêm bát nước.

Vương Nguyên không để ý anh phu xe, chàng quay lưng vào hàng rào, nhìn thấy có chuông, chàng ấn nút. Người phu xe thấy nằn nì không ăn thua gì, kéo miếng vải quàng cổ bẩn kinh niên ra lau mồ hôi mặt, nhấc càng xe, kéo đi. Đêm đã khuya, gió thổi lạnh buốt, anh phu xe lẩy bẩy kéo chiếc xe vừa mệt vừa rét, chân tay rã rời.

…

Người gác cổng, nghe tiếng chuông reo, vội chạy ra mở cửa, hắn để ý ngắm nhìn Vương Nguyên. Tưởng là khách lạ, lúc đầu hắn không chịu để cho chàng vào vì trong tỉnh này đã xảy ra bao nhiêu vụ vào nhỏ ra to, có nhiều người ăn mặc lịch sự đến bấm chuông ở cổng, xưng là bạn bè hay họ hàng ông bà chủ, thế mà khi đã bước lọt chân qua ngưỡng cửa giơ ngay súng lục để thị uy, họ vào ăn cướp, phá phách, giết người, có khi có bọn đứng ngoài phụ lực, vào bắt cóc trẻ con, người lớn để đòi tiền chuộc mạng. Nghĩ thế, anh gác cổng mới hé cảnh cửa đã vội đóng sập lại ngay, mặc cho Vương Nguyên la hét, xưng tên xưng họ và tự giới thiệu chàng là ai. Rồi tự nhiên cửa lại thấy mở, lần này Vương Nguyên thấy một bà nét mặt nghiêm nghị, bình tĩnh, bà này đã có tuổi, tóc bạc, mặc một chiếc áo màu mận chín. Vương Nguyên trố mắt nhìn bà, bà cũng để ý xem chàng là ai. Chàng thấy gương mặt bà, hiền từ, nước da mai mái, da mặt ít nét nhăn, kể ra khuôn mặt này ngay lú cũng không đẹp vì mồm rộng, mũi to, sống mũi gãy, duy có hai con mắt sáng, phúc hậu, hiền từ. Vương Nguyên trấn tĩnh, gượng nở một nụ cười, nói:

- Thưa bà, tôi đến đây đường đột quá, thật rất không phải. Xin lỗi bà. Tôi là Vương Nguyên, trưởng nam của Hổ Tướng. Tôi đi có một mình, xin bà cho phép tôi được vào thăm sức khỏe bà và em gái tôi.

Trong khi chàng nói bà để mắt xem xét, nhìn chàng rất kỹ lưỡng, bà thủng thẳng đáp:

- Hồi nãy người gác cổng vào bảo tôi có cậu đến chơi, tôi không tin; đã lâu lắm tôi có được thấy cậu đâu, nếu cậu không hao hao giống ông, tôi không sao nhận ra được. Ừ, cũng khó mà nhận ra cậu là con trai của Hổ Tướng. Mời cậu vào chơi trong nhà.

Anh gác cổng đứng đó, vẫn có vẻ hồ nghi. Bà mời Vương Nguyên vào chơi có vẻ rất thản nhiên, bình tĩnh, thực ra tính bà rất điềm đạm, tựa như trên đời này không có gì mà bà phải thắc mắc, lạ lùng.

Bà đưa Vương Nguyên đi qua một hành lang hẹp, bảo đầy tớ dọn một căn phòng ngủ, hỏi chàng đã ăn cơm chưa, mở cửa phòng khách mời chàng vào ngồi chơi. Bà lăng xăng tìm kiếm mấy thứ vật dụng ở phòng ngủ, người đầy tớ ở trong đó đang dọn dẹp. Thấy bà có vẻ săn sóc, ân cần, khung cảnh đầm ấm, chàng hởi lòng hởi dạ, sung sướng, vì từ trước tới giờ tâm hồn chàng bị kích thích, xúc động, bao nhiêu việc đã dồn dập xảy ra giữa hai cha con chàng.

Chàng ngồi chơi ở phòng khách trên một chiếc ghế bành, đưa mắt ngắm nhìn xung quanh. Một gian phòng như thế này chàng chưa được nom thấy bao giờ, tuy thế chàng không lộ vẻ gì lạ lùng sửng sốt, nét mặt thản nhiên, bình tĩnh. Chàng ngồi yên vị trên ghế, mặc một chiếc áo lụa tối màu, giá có ai chợt vào cũng không bắt gặp được. Chàng có một vẻ gì khác, bản tính chàng rất ghét, lộ vẻ lạ lùng hay bẽn lẽn ở nơi nào xa lạ. Gian phòng này vuông vức, trong bóng sạch sẽ lắm, ở nền trải một tấm thảm len có hoa, trên thảm không có một vết nào hoen ố. Ở giữa thảm kê chiếc bàn, trên mặt bàn phủ một chiếc khăn nhung đỏ, ở giữa bàn bày một bình hoa hồng giấy khéo quá trông như thật, trừ ra lá hoa bàng bạc chứ không xanh. Có sáu chiếc ghế bành như chiếc ghế chàng ngồi, chiếc nào cũng có đệm bông bọc sa tanh hồng. Trên những khuôn cửa sổ có rủ rèm bằng vải mỏng. Trên tường có treo một bức tranh lồng kính. Bức tranh họa những ngọn núi xanh rờn, dưới chân núi mặt nước hồ xanh ngắt. Lơ lửng trên sườn núi những ngôi nhà ngoại quốc, chàng chưa được thấy bao giờ. Bức tranh tô màu, đẹp lắm.

Đang mải ngắm nhìn đồ vật trong phòng khách, thình lình nghe có tiếng chuông gần đó, chàng vội ngoảnh đầu ra phía cửa. Nghe như có tiếng người đi nhanh, tiếng một thiếu nữ, trong trẻo, vui lắm. Chàng nghe như thiếu nữ đang nói với một người nào, không thấy người đó trả lời, chàng nghe lỗ mỗ vì thiếu nữ nói thỉnh thoảng có chêm tiếng ngoại quốc. Chàng nghe thấy nói:

- Chà! Anh. Em rỗi có bận gì đâu. Trời ơi! Hôm nay em mỏi quá. Đêm qua nhảy mãi đến khuya mới về. Sao anh cứ nhạo em hoài, cô ta còn đẹp bằng mấy em. Em không thích anh giễu em, cô ta nhảy giỏi bằng vạn em. Em nói đúng. Hôm qua em nhảy với một thanh niên Mỹ. Chà! Thằng cha đi nhiều bước tuyệt ghê. Thôi anh đừng hỏi, hắn nói gì với em, không khi nào em nói cho anh biết đâu. Đời nào em nói lại cho anh biết hắn bảo gì em. Chiều nay em đi cùng với anh, bằng lòng chưa?… Mười giờ. Chiều em phải cơm nước xong đã.

Chàng nghe theo sau một chuỗi cười giòn tan, thình lình cánh cửa phòng mở, một thiếu nữ xinh tươi bước vào.

Chàng vội vàng đứng dậy chào theo đúng lễ nghi cổ điển, hai mắt nhìn xuống để tránh nhìn vào mặt nàng. Thiếu nữ chạy thẳng lại chàng, dáng điệu mềm mại, uyển chuyển, nhanh như cắt, giơ tay để bắt.

- Ồ! Anh Vương Nguyên của em. Cô vui mừng, hớn hở, reo lên, tiếng nói trong trẻo, nhẹ nhàng, như bay bổng, phảng phất trong không khí!

- Mẹ em nói anh đến chơi bất thần quá.

Nói xong nàng nắm tay Vương Nguyên lắc mạnh. Nàng lại nói:

- Chiếc áo lượt thượt này, lỗi thời rồi, anh ơi! Nắm tay em thế này này. Bây giờ thiên hạ ai cũng bắt tay cả.

Bàn tay nàng mềm mại, nhỏ nhắn, nắm vào tay chàng, chàng bẽn lẽn, vội vàng rụt lại hai làn da sát vào nhau, chàng cảm nó thế nào, giương to hai con mắt kinh ngạc nhìn nàng. Thấy thế, nàng phá lên cười, nàng vắt vẻo ngồi lên tay vịn một chiếc ghế chõ mặt nhìn Vương Nguyên. Khuôn mặt trái soan xinh xắn, nhẹ nhõm, láu lỉnh như con mèo nhỏ, làn tóc mây bóng mượt, uốn quăn rủ rủ hai bên má. Vương Nguyên để ý nhất hai con mắt nhung đen lánh, sáng ngời, mồm nhỏ nhắn, mô đỏ chót, trông duyên dáng làm sao!

- Anh ngồi xuống.

Tiếng nói tuy nhẹ nhàng nhưng như nàng ra một hiệu lệnh.

Chàng sẽ sàng ngồi xuống, nhích sang một mép ghế cố ý cách xa nàng.

Thấy cử chỉ rụt rè e lệ, nàng bật buồn cười.

Với một giọng nhẹ nhàng như tiếng oanh ca, nàng nói:

- Em là Ái Lan. Anh còn nhớ không anh? Em hãy còn nhớ anh, hình dáng anh lúc nhỏ. Bây giờ, anh mập mạp, trông lại đẹp trai. Ngày xưa, sao mà anh xấu thế, mặt dài nghêu. À, anh phải may quần áo khác; người anh to lớn, anh mặc chắc đẹp lắm. Con các bác, bao giờ đều ăn mặc quần áo kiểu ngoại quốc. À, anh có biết nhảy không nhỉ? Người dâu lớn con bác cả nhảy giỏi một cây. Anh mà thấy bác cả trai, anh chết cười, già thì già giống ông cụ cũng thích nhảy nhót, ông cụ nhiều tuổi, người to béo phục phịch, bà cả ghét lắm, cấm ngặt không cho ông cụ nhảy. Để hôm nào anh phải xem bác cả gái ấy xài bác trai vì tội thích nhìn gái đẹp, em chắc anh không sao nín cười được.

Nói xong nàng rú lên cười, tiếng cười nhè nhẹ giòn tan.

Vương Nguyên liếc mắt nhìn trộm nàng. Người nàng mảnh dẻ, có lẽ chàng chưa thấy người con gái nào lại mảnh khảnh như nàng, nàng chỉ lớn hơn đứa trẻ một chút. Chiếc áo lụa màu mạ lá, nàng mặc, như in thân hình mảnh dẻ, kiều diễm khác nào cái đài ôm chặt chiếc nụ hoa. Chiếc cổ áo cao ôm sát chiếc cổ xinh xắn nõn nà, hai chiếc vòng vàng cẩm ngọc lủng lẳng hai bên tai.

Vương Nguyên đưa mắt nhìn chỗ khác, lấy tay che miệng, húng hắng ho, chàng trân trọng nói:

- Tôi đến dây vấn an lệnh mẫu và quý tiểu thơ.

Nàng vừa nghe vừa tủm tỉm cười, Vương Nguyên nói. Nàng buồn cười thái độ e lệ, nghiêm nghị trầm tĩnh của chàng. Nàng đứng dậy đi ra cửa, nàng đi nhanh lắm như người chạy.

Để chế giễu chàng, nàng lấy giọng trịnh trọng, nói có vẻ hài hước châm biếm:

- Thưa bảo huynh, tiện muội xin phép đi coi xem thân mẫu ở đâu.

Nói xong nàng lại phá lên cười, ngoảnh nhìn Vương Nguyên, nàng giương to cặp mắt nhung đen lánh, đầy vẻ nhí nhảnh tinh quái.

Thiếu nữ đi ra, gian phòng trở lại phẳng lặng, yên tĩnh, khác nào một luồng gió nhẹ vừa lướt thổi, làm rung động, nay đã tắt hẳn? Vương Nguyên hết sức ngạc nhiên, không hiểu thiếu nữ này thế nào? Suốt cả thời kỳ chàng ở trong quân ngũ, chàng đã thấy nhiều phụ nữ, nhưng không có ai giống như cô này. Chàng cố hồi tưởng lại trong ký ức, xưa kia hồi cha chàng cấm đoán chàng không cho lại với mẹ, hồi đấy cô này với chàng là hai đứa trẻ nhỏ. Chàng nhớ lại hình dáng cô lúc đó tinh nghịch nhanh nhẹn, líu lo hay nói, với cặp mắt nhung đen lánh. Chàng nhớ lại những ngày buồn tẻ không có em đến chơi, nô đùa, những gian phòng nhà cha chàng tẻ ngắt. Nhớ lại xưa kia như thế mà đến ngày bây giờ, gian phòng này vắng bóng nàng nó cũng đìu hiu, tẻ ngắt. Chàng mong em lại quay trở vào, chàng được nghe tiếng cười, giọng nói, vui nhộn.

Chàng nghĩ như chàng từ nhỏ đến giờ, lúc nào cũng ôm khư khư một trọng trách quái gì, một bổn phận giả tạo nó ràng buộc, không biết lạc thú là gì. Khi nhỏ không bằng trẻ con nhà nghèo được nô đùa vui vẻ ngoài phố, khi lớn không bằng bọn thợ thuyền lam lũ, hết giờ làm việc quay quần ăn uống, nô đùa. Nghĩ thế, chàng như nghẹt thở, tim đập mạnh. Đô thị hoa lệ này sẽ hứa hẹn đem lại cho chàng những gì? Bao nhiêu thanh niên đang mong chờ ở đây những cuộc truy hoan, những chuỗi cười, cần thiết cho cuộc sống đỡ buồn tẻ. Chàng chập chững bước chân vào cuộc đời mới, tươi sáng này, rồi nó sẽ thế nào?

Đang miên man suy nghĩ, chợt nghe có tiếng kẹt cửa chàng vội quay đầu ra nhìn, nhưng lần này không phải Ái Lan. Bà cụ mở cửa thủng thẳng bước vào, dáng điệu trầm tĩnh, một người lúc nào cũng lo thu dọn nhà cửa, sao cho tiện nghi, ngoạn mục. Đi sau bà cụ, có người đầy tớ bưng một mâm những món ăn nóng hổi. Bà cụ nói:

- Đặt mâm ở đây.

Con ăn chút ít cho mẹ vui lòng, mẹ biết cơm nước trên tàu, người ta làm, ăn không ra sao. Ăn đi con con trai, con là con của mẹ, mẹ sung sướng thấy con biết tìm đến đây với mẹ.

Ăn xong, con kể cho mẹ nghe, làm sao con lần mò, biết tìm đến đây.

Vương Nguyên nghe bà cụ nói bao nhiêu vẻ thân ái, nét mặt chân thật, nhân từ, lời nói dịu dàng ấm cúng, hai con mắt nhỏ, đen đầy vẻ trìu mến; khi cụ kéo chiếc ghế mời chàng ngồi vào bàn ăn, chàng cảm động quá, nước mặt rạt rào. Chàng nghĩ, thấy chưa bao giờ, có ai lại ân cần, niềm nở với chàng như thế, chưa bao giờ gặp được ai lại đối xử với chàng tốt được như vậy.

Không khí đầm ấm, màu sắc tươi vui của gian phòng văng vẳng còn nghe tiếng cười trong trẻo, hồn nhiên của Ái Lan, sự tiếp đãi ân cần, mặn nồng của bà cụ, tràn ngập tâm hồn chàng.

Vừa lúc đang đói, món ăn làm khéo, bằng mấy mua sẵn ở hàng, chàng ăn rất ngon miệng. Chàng quên, đã có lần được ăn rất ngon, tuy món cơm sơ sài nơi thôn dã, bây giờ được biết nhiều mỹ vị mà có lẽ chàng chưa được thưởng thức bao giờ. Chàng ăn được hả hê, thỏa thích. Món ăn tuy ngon thật nhưng nhiều mỡ, ăn vào chóng no, tuy bà cụ khéo mời mọc chàng cũng không sao ăn được nhiều.

Khi ăn uống xong, bà cụ lại mời chàng ra ngồi chơi ở ghế bành. Cơm nước no nê, tinh thần sảng khoái, trong một bầu không khí thân mật đầm ấm, được tiếp đãi ân cần chu đáo chàng kể hết chuyện cho bà cụ nghe, nói cả nhiều câu chuyện mà chính chàng cũng ngờ ngợ không biết có đúng không? Thấy hai con mắt cụ cảm thông được lòng chàng, và để ý nghe, chàng không rụt rè như lúc đầu, chàng giãi bày hết tâm sự, bao nhiêu ý nghĩ thầm kín chàng nói hết cho hả, chàng nói sao chàng ghét chiến tranh, trận mạc, sao chàng lại có ý thích về sống nơi đồng ruộng. Không phải sống như bọn vai u thịt bắp, nhưng với tư cách một nhà trồng tỉa có học, truyền bá, giảng dạy bọn nông dân công việc đồng áng. Chàng nói cũng vì cha chàng chàng đã phải bỏ viên đội trưởng trốn ra đi. Dưới làn nhởn tuyến hiểu biết của cụ, cảm thông nỗi lòng u uẩn của chàng, chàng lại nói có vẻ nghẹn ngào.

- Con trốn viên đội trưởng ra đi, không những con không muốn cầm súng chống đối lại cha con, nhưng con xin thú thật để mẹ hiểu nỗi lòng con, con rất ghét sự chém giết. Các đồng ngũ với con, một ngày kia phải thi hành nhiệm vụ đó, để bảo vệ chủ nghĩa dù có hay ho ra nữa. Con không thể đang tay giết được ai. Con biết con không được gan dạ như người khác. Sự thật con không thù ghét ai đến mức độ hạ sát họ.

Nói xong hắn ngước mắt nhìn bà cụ, có ý xấu hổ sự nhát gan, nhu nhược của mình. Bà cụ thủng thẳng nói:

- Không phải ai cũng có thể cầm dao giết được người đâu con ạ. Nếu ai cũng thế cả, chúng mình còn đâu sống đến ngày nay.

Ngừng một lát, cụ lại nói tiếp, lời nói đầy vẻ nhân từ, phúc hậu.

- Cứu người chửa xong, lại còn giết người được ư? Ý mẹ thế đó, tuy mẹ chưa quy y đầu Phật.

Nhưng khi Vương Nguyên vừa tức, vừa xấu hổ kể câu chuyện Hồ Tướng bắt chàng phải lấy vợ mà bắt phải lấy bất cứ người con gái nào, bà cụ ngồi nghe tỏ vẻ xúc động căm phẫn. Vương Nguyên nói chuyện, cụ để ý nghe với một sắc thái âu yếm, lúc nào Vương Nguyên ngừng nói, cụ lẩm bẩm một vào câu, tán đồng ý kiến. Chàng lại tiếp tục nói, lần này cúi đầu, nhìn xuống:

- Con cũng biết cha con có quyền làm như thế… Con cũng hiểu luật lệ phong tục… nhưng con không thể chịu nổi cái tệ tục đó… Thực tình, con không thể nào chiều được ý cha con như thế, con không sao nghe được… về bản thân con, con muốn được hoàn toàn tự do định đoạt.

Nghĩ đến cha, nỗi căm thù lại bừng bừng nổi dậy, chàng cần phải nói cho hết mới hả cơn tức.

- Con biết đời này, nhiều người con giết cha. Con không thể thế được, con biết có nhiều người họ bạo tay lắm…

Nói xong chàng ngước mắt nhìn bà cụ, xem gương mặt cụ có phản ứng về mấy lời mãnh liệt, táo bạo đó không? Nét mặt cụ vẫn bình thản tự nhiên.

Từ lúc Vương Nguyên nói chuyện, cụ vẫn ngồi yên nghe, bây giờ cụ cất giọng nói, lời nói đanh thép tỏ vẻ hiểu biết trào lưu tiến hóa.

- Con nói phải lắm. Đúng, đời bây giờ sao lại còn cổ lỗ quá thế. Mẹ có nói chuyện với phụ huynh thanh niên, cha mẹ bạn bè em Ái Lan, mẹ nói với hai bác, các ông, các bà cứ phàn nàn thế hệ bây giờ nhiều cái lố lăng, mẹ bảo không biết, chứ việc hôn nhân, thanh niên nam nữ bây giờ phải để cho họ có quyền, được tư do là rất hợp lý.

Mẹ công nhận ý con thật chí lý. Như mẹ, mẹ có ép buộc con Ái Lan phải lấy người này hay người khác, mẹ để cho nó tự do kén chọn. Nếu con có cần mẹ giúp, mẹ sẽ can thiệp với cha con, mẹ hoàn toàn đồng ý với con.

Cụ nói có vẻ buồn buồn, chắc cụ lại sực nhớ đến thân thế cụ khi xưa bị ép buộc, hai con mắt cụ hiền từ bỗng sáng hẳn lên, nét mặt đang bình tĩnh đột nhiên đổi sắc, vì xúc động. Chàng còn trẻ quá, chỉ biết việc mình, có nghĩ gì sâu nông, xa gần, Mấy lời nói cảm kích của cụ, trong một cảnh gia đình êm ái, đầm ấm, chàng đánh bạo nói:

- Ý con, muốn ở tạm đây ít lâu để suy nghĩ con nên định đoạt thế nào, như thế có được không ạ?

Cụ niềm nở nói:

- Thì con ở đây chứ sao? Con muốn ở đến bao giờ cũng được, tùy ý con. Mẹ vẫn hằng mơ ước có một con trai, thì nay con đến đây.

Thực ra, bà cụ, tự nhiên lại có cảm tình với anh chàng nước da bánh mật, cụ thấy anh có vẻ chất phác, chân thật, cử chỉ lễ độ, dáng điệu khoan thai, kể khuôn mặt cũng không bảnh trai lắm, hai gò má cao, mồm rộng huếch. Đối với thanh niên vào tuổi anh, anh lớn hơn nhiều, tầm vóc cao lớn, vạm vỡ, cụ yêu nhất tính nhu mì, không lấc cấc, ăn nói mềm mỏng, dễ nghe. Tuy lời nói dịu dàng nhưng giọng nói trầm trầm nghiêm nghị, giọng điệu một người lớn.

Vương Nguyên nhận thấy sự thân ái của cụ, lòng chàng phấn khởi, có cảm giác như ở nhà. Ngồi hầu chuyện cụ một lát, rồi cụ đưa đến một căn phòng nhỏ, căn phòng này từ nay là của chàng. Đến căn phòng đó phải lên một chiếc cầu thang, rồi lại lên một chiếc thang, nửa xoắn ốc, căn phòng giáp mái nhà, một gian phòng gọn gàng, xinh xắn, sạch sẽ có đủ tiện nghi. Cụ đưa chàng đến phòng rồi quay gót trở ra, chàng nhìn qua khuôn cửa sổ thấy phố xá, đèn thắp rực rỡ, sáng trưng, ngồi trong phòng tối nhìn ra ngoài, chàng có cảm giác đang được dự kiến một nơi bồng tai tiên cảnh.

…

Đối với Vương Nguyên một kỷ nguyên mới bắt đầu cuộc đời hoàn toàn mới mẻ, chính chàng cũng chưa bao giờ nghĩ hay ao ước, mơ mộng.

Sáng hôm sau, chàng thức dậy rửa mặt, thay quần áo, vừa xuống hết bực thang, đã thấy cụ đón chàng với nụ cười hân hoan, tươi tắn. Cụ đưa chàng đến phòng ăn, trên bàn đã bày các món điểm tâm. Vừa ngồi xuống ghế, cụ đã nói ngay những kế hoạch dự tính cho chàng, cụ cẩn thận, đắn đo từng lời, sợ có điều gì làm mếch lòng chăng? Trước hết cụ nói nên sắm sửa may mặc cho hợp thời, rồi ngỏ ý muốn chàng nên theo học một trường các thanh niên. Cụ nói:

- Con muốn tìm việc làm, ý mẹ việc đó nên thủng thẳng, không cần vội vàng, hấp tấp. Con nên rèn luyện về tân học để sau này có một địa vị khá giả. Con không phải quản ngại gì, mẹ coi con như con đẻ của me. Mẹ trông nom, săn sóc cho em Ái Lan thế nào, thì mẹ đối với con cũng thế. Con nên tập rèn các môn về tân học sao cho thành thục, tinh thông, bao giờ mãn khóa, lúc đó tùy con, hoặc kiếm công việc làm hay đi du học ngoại quốc ít lâu. Thời buổi này, nam, nữ, thanh niên ai cũng nô nức muốn đi du học ngoại quốc, me cho như thế rất phải. Bác Cả kêu thế tốn kém lắm, rồi các cô, các cậu khi học thành tài trở về nước nhà, cái gì cũng dè bỉu chê bôi. Theo ý mẹ cho đi ngoại quốc học được cái gì hay của người ta đem về truyền bá cho nước mình, có phải là hay không.

Mẹ đồng ý với em Ái Lan tán thành việc đó.

Cụ nói đến đây bỗng dừng lại, nét mặt trầm ngâm, như sực nhớ ra câu gì còn sót chưa kịp nói. Một lát sau, cụ lại vui vẻ nói tiếp.

À, mẹ quên chưa nói con biết, mẹ không bao giờ bắt em Lan phải rập theo khuôn mẫu theo ý mẹ. Nếu em nó không thích cái gì là do tự ý của em, mẹ không ngăn cấm, đối với con cũng vậy mẹ không bắt buộc con phải theo như lời mẹ nói… Nếu con nghe mẹ nói hợp với ý con, con theo… Con muốn cái gì mẹ sẽ hết lòng nâng đỡ.

Vương Nguyên sửng sốt được nghe những tư tưởng tân tiến, không ngờ tới, chàng sung sướng quá, hai môi lắp bắp:

- Thưa me, những lời mẹ dạy quý hóa quá, con không biết nói thế nào cho phải, con xin tuân theo ý mẹ.

Ngồi vào bàn ăn, tâm thần khoan khoái, lòng dạ cởi mở, sung sướng, nghĩ bụng gia đình này từ nay là gia đình chàng, nhà này từ nay là chàng; chàng ăn uống no nê thỏa thích. Bà cụ thấy chàng ăn uống chân thật không màu mè, khách sáo cụ ưng ý lắm, cụ nói:

- Thực tình mẹ sung sướng quá thấy con đến ở đây, thấy con ăn được, uống được, mẹ đủ thích rồi. Em Lan nó ăn uống mẹ phát chán, lúc nào cũng sợ béo không dám ăn nhiều, nó ăn cầm chừng, lèo lớt như con mèo con, Đấy, sáng cô ả chưa dám thò đầu ra, chỉ sợ thấy người ta ăn, nhịn không được. Xem ý nó chả thiết cái gì, chỉ so sao cho thân hình óng ả, mỹ miều. Con trai, thanh niên, ăn uống được như con, mẹ thích quá. Cụ vừa nói vừa lấy đũa chọn những miếng cá ngon, miếng thịt nào nạc gắp vào bát Vương Nguyên, cụ thấy chàng ăn uống ngon lành, cụ thích hơn cụ ăn.

Vương Nguyên khởi đầu một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ. Trước hết cụ đến những cửa hàng lớn, mua vải, lụa, len, những thứ hàng ngoại hóa, cụ cho gọi thợ may lại nhà, đo, cắt, quần áo cho Vương Nguyên để chàng ăn mặc cho hợp thời trang. Cụ giục thợ may làm gấp vì Vương Nguyên chỉ có mấy bộ cánh nhà quê, ý cụ không muốn chàng ăn mặc như thế ra đường. Ái Lan nói chuyện với vợ chồng bác cả có Vương Nguyên ra chơi hai bác cho mời chàng đến chơi nhà ăn cơm, cụ không cho chàng đi ngay, bắt phải chờ khi nào xong bộ quần áo đẹp nhất: một bộ đồ màu lam sẫm, lông công, thêu đồng màu, một cái áo ngoại kiểu đuôi tôm, có tay áo bọc sa tanh đen. Cụ lại cho chàng thợ cạo lại hớt tóc, cạo mặt cho chàng. Mặc bộ quần áo mới mua, phủ ngoài chiếc áo đuôi tôm, đi đôi giày da cụ mới mua cho, đội chiếc mũ thanh niên, đứng ngắm dung nhan mình trước tấm gương trong buồng, thấy mình hoàn toàn đổi lốt, một thanh niên như các thanh niên ngoài phố. Ngắm bóng trước gương, thấy dung nhan, diện mạo khôi ngô, tuấn tú, khác hẳn khi xưa, lòng dạ khoan khoái, sung sướng.

Tuy nhiên, mặc bộ quần áo mới, chàng thấy ngượng nghịu, không có mạnh bạo, ngập ngừng đi xuống dưới nhà có vẻ thẹn thò, bẽn lẽn. Bà cụ đứng chờ chàng ở chân thang, lúc đó có cả Ái Lan. Mới nom thấy Vương Nguyên, nàng đã vỗ tay reo lên:

- Ái chà! Bảnh trai quá ta! Nàng cười ngặt nghẽo có ý trêu trọc, Vương Nguyên thẹn quá mặt đỏ, tía tai. Thấy anh chàng thẹn quá, nàng thôi không dám cười. Bà cụ sẽ sàng nắm tay chàng, ngắm trước, nhìn sau, xem thợ may có khéo không? Có chỗ nào lệch lạc, sai hỏng không? Bộ quần áo họ cắt khéo, lại được thân hình chàng to lớn, vạm vỡ, mặc vào nổi quá, cụ rất ưng ý và nghĩ cũng bõ công.

Bữa tiệc tẩy trần bác Cả mừng chàng được ấn định cách ngày hôm sau. Hôm đó Vương Nguyên đi cùng với em và bà cụ. Lúc ở nhà bác Cả, chàng gọi bà cụ bằng mẹ, tiếng mẹ chàng buột ở môi ra, có phần dễ dàng, tự nhiên hơn là đối với mẹ đẻ. Một cỗ xe gì, không có ngựa kéo, có một cái máy gì ở trong ruột xe, có anh đầy tớ vặn máy, chạy một mình bon bon. Chàng chưa được ngồi cái xe như thế này bao giờ, chàng thích quá, xe chạy êm như ru, không vấp váp như lướt trên mặt tuyết.

Ngồi trên xe, Vương Nguyên được nghe nhiều chuyện về vợ chồng bác Cả, các cô các cậu, gia đình nhà Bác. Ái Lan nói luôn mồm, đang kể chuyện này nhảy sang chuyện khác nói nói, cười cười, mắt liếc, cong hai môi đỏ chót như để lời nói thêm ý nhị, đậm đà. Nghe câu chuyện nàng kể, Vương Nguyên hình dung được vợ chồng bác Cả, tuy chàng bẩm tính nghiêm nghị cũng phải bật cười, lại được Ái Lan kể có vẻ láu lỉnh tinh ma. Theo lời nàng mô tả, chàng tưởng chừng đã được nom thấy Bác Cả rồi.

- Đồ sộ, vĩ đại lắm, anh ơi, thật như một trái núi, em thề không nói ngoa đâu anh ạ. Cái bụng to, thật tình, như chiếc trống cái, riêng cái bụng nếu được thêm một chân để chống mới phải. Hai cái má bánh đúc, nó chảy phe phè tận đến vai, chiếc đầu trọc, nhẵn thín như Sư ông trên chùa. Thế mà, anh à, bác ấy vẫn thèm lắm, ấm ức không được nhảy nhót như các con vì cái tảng mỡ báo hại. Bác ấy khoái nhất được ôm một đứa con gái vào lòng hú hí. Nói xong nàng cười ngặt nghẽo bà cụ sẽ nguýt, mắng yêu:

- Ái Lan, ăn nói có ý tứ một chút, con dầu sau cũng là Bác, con.

Nàng nhanh nhẩu, trả lời:

Vâng đúng thế, vì là bác con, con mới nói. Lại còn Bác gái nữa, anh Vương Nguyên ơi, bà này cũng hi hữu. Bà ta nói chán không muốn ở đây, rập rình muốn về ở nhà quê. Nhưng còn vướng một nỗi, chỉ sợ vắng bà, đứa đùng lăn nào vào cuỗm mất chồng, nó cũng chả báu gì đâu nhưng vẫn để bòn rút mà vị tất đã chịu lép vế, có khi nó còn cướp phăng cái ngôi chính thất của bà. Về điểm này cả hai bà (bà lớn bà bé) đồng quan điểm, hai bà không muốn tạo thêm bà thứ ba nữa, hai bà cố kết để bảo tồn ý đó. À, lại còn ba cậu con trai. Chà! Cũng ly kỳ lắm, cậu lớn lấy vợ thế nào, anh đã biết rồi đấy, một cuộc phối hợp khác người, chồng làm vợ, vợ làm chồng. Cô vợ này kinh lắm, bắt cu cậu thế nào cũng phải chịu. Anh chồng bắt chước ông cụ bố, thỉnh thoảng lén lút đi ăn mảnh, nhưng cô vợ quái lắm, hễ thoáng thấy cu cậu có mùi nước hoa nào khác khác, hay thấy có dính tý phấn đàn bà ở áo cậu là hiểu ngay cậu đã vụng trộm, hắn không thèm lục soát túi cu cậu xem có thơ từ gì không. Còn anh chàng hai, anh Thịnh ấy mà, bây giờ là một thi sĩ, hay làm thơ, vẫn viết cho một tập san, toàn theo một tiểu thuyết đọc lên chết ngạt vì tình. Hắn nói là một lối cải cách trong văn nghệ tiểu thuyết. Cậu này hiền lành, vui vẻ, dễ thương đang chết mê cô vợ mới cưới. Còn cậu thứ ba cậu này có óc phản nghịch, một nhà cách mạng… Em biết.

Nghe thấy nói thế, bà cụ nghiêm nghị bảo:

Ái Lan, sao hay bép xép thế. Con phải biết hắn là anh con, ở tỉnh này nói câu đó nguy lắm.

Ái Lan hạ thấp giọng, liếc mắt nhìn lưng anh tài xế nói:

- Thì chính anh ấy bảo con mà. Cô còn kể nhiều chuyện nữa. Khi Vương Nguyên bước chân vào nhà bác Cả, chàng đã biết lai lịch, tâm tính từng người trong nhà. Ái Lan đã vanh vách kể rạch ròi ra hết.

Ngôi nhà bác cả ở hiện giờ khác hẳn ngôi nhà Vương Long đã tậu khi xưa ở một tỉnh miền Bắc, để cho các con.

Ngôi nhà của Vương Long kiểu cổ, rộng thênh thang, những gian buồng lớn nhỏ, cái nào cũng sâu hoắm mà tối om om quanh những chiếc sân rộng lớn. Nhà không có gác, toàn thị buồng the, mái cao, cũ kỹ lâu ngày. Các khuôn cửa sổ trong buồng có gắn những vò sò vỏ hến ở miền Nam.

Nhà bác Cả hiện nay ở trong một đô thị ngoại quốc, một phố có hàng dãy nhà cùng một kiến trúc ngoại quốc, giống nhau, cao lớn, nhưng hẹp. Nhà không có sân, không vườn, ngăn ra nhiều gian phòng nhỏ, sáng sủa, nhiều cửa sổ, khuôn kính. Ánh sáng mặt trời chiếu vào, tràn ngập các phòng, soi rõ các màu sắc ở trong; những chiếc ghế bọc vải hoa, quần áo đàn bà, đến cả những nét son đàn bà tô trên môi cũng rõ mồn một. Khi bước chân vào, Vương Nguyên đã thấy đông đủ các nhân vật trong nhà. Thấy khách đến, ông cả hai tay cố bưng chiếc bụng khổng lồ đứng đậy, chiếc áo gấm hoa ông mặc nó to làm sao, không khác gì chiếc màn cửa chắn gió. Ông hổn hển nói:

- Kìa, thím, cháu, con chú ba, Ái Lan. Vương Nguyên, đã lớn nhỉ, da đen như bố, nhưng có vẻ hiền hơn bố; gớm bố dữ như ông ba mươi.

Nói xong ông phá lên cười, rung rinh cả khối thịt rồi lại gieo mình ngồi đánh phịch xuống.

Đến lượt bà Cả đứng dậy, Vương Nguyên liếc mắt nhìn bà này mặt tái mét, người trông cũ kỹ, mặc chiếc áo dài đen. Bà vòng tay, hai tay luồn trong ống tay áo, bà đứng dậy có vẻ khó khăn, vì chân bị bó. Bà chào khách nói:

- Thím, cháu con chú ba…, thế nào ơn Trời Phật, vẫn được mạnh chứ? Ái Lan, bác nom cháu độ này sút đi nhiều, người gầy như con mắm. Các cô bây giờ, cô nào cũng sợ mập, không dám ăn, cố nhịn, quần áo mặc cũn cà cũn cỡn đến hay, như quần áo đàn ông… Kìa, mời thím ngồi…

Đứng cạnh bà Cả có một người đàn bà, Vương Nguyên không biết là ai, không nghe thấy nói đến, mặt mũi sáng sủa, hồng hào, nước da bóng loáng vì hay rửa xà phòng, mái tóc chải lật ra đằng sau, kiểu đàn bà nhà quê, hai mắt trong trẻo nhưng không nhanh có vẻ đù đờ chàng tưởng là một cô nô tỳ trong nhà, sau nghe thấy bà cụ chào hỏi, chàng mới biết là vợ lẽ bác cả.

Vương Nguyên sẽ gật đầu chào, cô này thẹn, đỏ mặt đáp lễ lại, vòng hai tay, luồn trong ống tay áo, đứng im không nói câu gì.

Khi chủ khách đã chào hỏi, xã giao xong, các anh họ mời Vương Nguyên và Ái Lan sang phòng bên dùng trà. Các cụ cũng thích để bọn thanh niên đi chỗ khác, các cụ được rảnh rang nói chuyện. Mấy anh em đã quen biết nhau, hiểu nhau, chuyện trò huyên thuyên, Vương Nguyên một khách xa lạ, ngồi như phỗng, không biết nói năng câu gì.

Chàng để ý quan sát từng người, mấy cậu con trai, con bác Cả. Anh lớn, đã đứng tuổi, phải người không gầy, cũng như ông bố, đã thấy hơi có bụng; anh mặc bộ đồ bằng len ngoại hóa, sẫm màu, nom anh có vẻ là lạ. Tuy nước da tai tái, nhưng mặt mũi sáng sủa, còn bảnh trai, hai tay mềm mại, trắng trẻo, hai mắt đảo đồng đảo địa, lấm lét, nhiều lúc ngây cả người ngắm cô em họ để cho chị vợ với cái giọng the thé phải nhắc nhở chàng nên có ý tứ, chị khéo lắm, chỉ nói một câu bâng quơ, mồm vừa cười vừa nói. Rồi đến anh Thịnh, cậu thứ hai một nhà thơ, tóc để dài lòa xòa hai bên mặt, hai bàn tay búp măng, có vẻ mơ mộng, suy tưởng, như đang tìm nguồn thơ. Cậu thứ ba, hình dung cử chỉ có vẻ mạnh bạo; không được dịu dàng mềm mỏng như hai anh. Cậu này, tuổi trạc độ mười sáu, lúc nào cũng thấy mặc bộ đồ màu xám, kiểu sinh viên, gài khuy cổ, nét mặt tầm thường, đầy trứng cá, hai bàn tay gân guốc không chịu sửa sang, để thò ra ngoài cổ tay áo. Trong khi hai anh nói chuyện, cậu lấy ít lạc bỏ vào đĩa, để bên cạnh mình, ngồi yên nhai lạc không một lời nói. Cậu tì tì ăn lắm, nét mặt có vẻ lạnh lùng, trầm uất, như phải ngồi đây là một việc bất đắc dĩ.

Khắp nhà trẻ con nô đùa, nó luồn qua chân người lớn mà chạy, có một hai đứa độ tám, mười tuổi, hai đứa con gái nhỏ, có đứa chơi nghịch bắt con ở nắm một đầu chăn dạ làm cương ngựa, nó la hét inh ỏi. Lại có đứa nhỏ hơn, có vú ẵm. Đấy là lũ trẻ con vợ lẽ bác Cả và con của thứ thiếp anh con trai lớn. Lũ trẻ nhỏ làm Vương Nguyên phải hoảng, chàng để mặc tụi nó nô đùa.

Lúc đầu Ái Lan và mấy người anh họ nói chuyện với nhau, chàng ngồi yên, dự thính thỉnh thoáng họ mời chàng ăn bánh, ăn kẹo, vợ anh lớn sai con ở rót nước chè mời, cả bọn mải mê nói chuyện không ai để ý đến chàng. Ngồi một mình chàng sẽ cắn mấy trái hồ đào, uống nước, thỉnh thoảng lấy một trái hồ đào cho một đứa trẻ chạy qua mặt nó giật phắt lấy không nói xin hay cảm ơn.

Mấy anh em ngồi nói chuyện được một lúc thì vãn. Người anh lớn nhất cũng có hỏi Vương Nguyện một vài câu, như chàng đã định học ở trường nào chưa? Vương Nguyên nói có ý định xuất dương du học. Nghe thấy nói thế, lòng vẫn háo hức thèm muốn được xuất ngoại, anh nói:

- Tôi cũng có ý đó như chú, nhưng ông cụ nhà tôi nhất định không bằng lòng chịu bỏ tiền.

Nói xong, anh ngáp, lấy ngón tay ngoáy lỗ mũi, ngồi thừ, rồi anh ôm thằng con nhỏ nhất của anh vào lòng, lấy kẹo cho nó, và đùa với con. Anh chọc ghẹo nó thế nào, nó phát cáu tức, anh cười, lúc nó tức quá, hai bàn tay nhỏ bé đấm vào anh, anh đắc chí càng cười già. Lúc đó Ái Lan nói chuyện khẽ với vợ anh, chị này tuy nói nhỏ, nhưng có vẻ hậm hực, tức tối. Vương Nguyên nghe lỏm, chị đang “tố” bà mẹ chồng chị, chị nói bà mẹ chồng bắt chị làm những công việc mà theo thời buổi bây giờ không ai đi làm dâu phải chịu cái nước thế.

-… Phải, cô nghĩ như nhà này, gia nhân, đầy tớ, con hầu, con hạ, thiếu gì, mà bà cụ phải “réo” tôi ra rót nước. Lại còn thế này mới rởm và vô lý không? Chẳng hạn tháng này ăn hơn tháng trước độ một lon gạo, bà cụ cũng gọi tôi ra hạch sách, sao không biết trông nom. Tôi thề với cô, thật tình tôi không chịu nổi. Thời buổi này, mấy người chịu ở chung chạ với bố mẹ chồng. Tôi đã phải cố chịu đựng mãi rồi.

Nguyên để ý nhất người anh thứ hai, anh Thịnh mà Ái Lan mệnh danh là nhà thơ; chàng thích anh này vì hợp ý, tính chàng cũng sính làm thơ, phần nữa anh này dáng điệu thanh nhã, tuấn tú. Thực ra Thịnh cũng đẹp trai, Nguyên nhìn không thấy chán mắt, khuôn mặt trái soan, nước da hồng hào, hai con mắt to, đen lánh, như mắt con gái, dịu dàng, mơ mộng, phản chiếu mối tình cảm thầm kín, tiềm thức ở nội tâm. Nguyên thấy có nhiều thiện cảm đối với anh và ý vẫn muốn nói chuyện để kết thân.

Nhưng cả Thịnh lẫn Mạnh (người thứ ba), ngồi im không nói câu gì. Ngồi một lúc, Thịnh lấy sách ra đọc, Mạnh lấy hết đĩa lạc, đứng dậy đi ra.

Vả lại trong phòng đầy nhóc người, nói chuyện không phải dễ dàng. Chốc chốc, hơi một chút lũ trẻ nhỏ la khóc ầm nhà, cánh cửa rít, bọn đầy tớ đi ra đi vào, bưng mứt, kẹo, bánh trái, tiếng nói chuyện xì xào của cô vợ anh trai lớn, tiếng cười, tiếng giễu cợt của Ái Lan nghe chuyện.

Suốt cả buổi chiều, kéo dài chỉ có thế. Rồi đến bữa cơm thịnh soạn, ông Cả và cậu con trai lớn, ăn uống không ai tưởng tượng được. Nếu món nào không hợp ý, cả hai cha con đồng thanh chê bai; so sánh cách nấu nướng các món thịt, thế nào mới ngon, món tráng miệng làm thế nào mới khéo, nếu được món nào vừa miệng, hợp ý, cả hai cha con vừa ăn vừa khen bô bô cho gọi cả anh bếp lên để nghe lời phán đoán.

Anh bếp lên với mảnh vải quàng, bẩn thỉu, đen sì, anh có vẻ băn khoăn biết được khen, chê thế nào. Nếu được khen, cái mặt bóng loáng, dầu, mỡ của anh tươi lên; nếu bị chê anh cúi gằm mặt, có ý xin hứa sẽ cải thiện cho hoàn hảo.

Bà cả loay hoay tìm xem các món bưng lên có món nào không có thịt, có mỡ, có trứng. Bà đã có tuổi, đã quy y, phát nguyện trai giới. Không đả động thịt cá. Bà có một người bếp riêng nấu chay, rau đậu cải cách làm các món rất khéo y như mặn; có món giả trứng chim bồ câu, sự thật không có trứng chim, làm khéo quá, y như thật, có món làm giống hệt con cá, cũng mắt, cũng vây, ai cũng bảo là cá, lúc xắn mới biết lái giả, không thịt không xương. Bà không để bà nhỏ (vợ lẽ chồng) được một lúc nào rảnh tay, bà cố ý làm ra thế, rồi bà nói; để cho con dâu nó nghe thấy.

- Đúng lý ra, con vợ thằng lớn, con dâu tôi làm việc này mới phải, nhưng bây giờ tân thời, dâu con có như xưa kia đâu. Tôi không có dâu hay là có mà cũng như không.

Cô ả, vợ cậu con trai lớn, đứng sững sững ngay đó, nom có vẻ óng ả lắm, nhưng mặt l như tiền, làm như không nghe thấy bà kia nói gì. Cũng may có cô vợ bé ông cụ, cô này tính nết ngoan ngoãn, biết điều, lăng xăng cố làm để giữ cho trong nhà, trong cửa được êm ấm, với một giọng dịu dàng, cô đon đả nói để chống chế:

- Thưa bà, công việc có gì đâu, tính con không thích ngồi không, con thích làm.

Lần nào, hơi thấy có gì xích mích, cô cũng cố dàn hòa để trong nhà khỏi lục đục. Cô này người mạnh khỏe, xốc vác, mặt mũi tươi tỉnh, thích thêu mũi giày cho cô và các con cô. Lúc nào cô cũng sẵn ít mụn sa tanh, vài quấy giấy bóng có kiểu cành hoa, con bướm,… một tí chỉ đủ các màu quàng ở cổ, ngón tay giữa đeo cái đê bằng đồng, nhiều khi ngủ cũng quên không tháo ra. Nhiều khi cô ta đi tìm chiếc đê, không biết để ở đâu, rồi lại thấy chiếc đê vẫn đeo ở ngón tay cô rú lên cười khanh khách, như trẻ con, ai nghe thấy cô cười cũng phải bật buồn cười.

Bữa ăn thật huyên náo, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trẻ con ríu rít, lại thêm tiếng đũa, tiếng bát, tuy vậy bà cụ mẹ Ái Lan vẫn giữ một phong độ rất đường hoàng, lịch sự, ai hỏi cụ, cụ trả lời ăn uống thanh lịch, tuy ăn nhưng không để ý hương vị món ăn, ngay đối với trẻ con, cụ cũng tế nhị. Luồng nhởn tuyến dịu dàng nhưng nghiêm nghị của cụ Ái Lan cũng phải e dè không dám chớt nhả. Trước hai con mắt sắc sảo tinh quái của Ái Lan, cái gì cũng có thể làm nàng phải buồn cười. Sắc thái hiền hậu, phong nhã của cụ như cảm hóa được mọi người, ai cũng trở nên lịch sự nhã nhặn. Vương Nguyên quan sát đúng như thế, lòng càng cảm kích người mà chàng đã được gọi là mẹ.

Vương Nguyên được sống một dạo êm đềm, vô tư lự, chàng chưa bao giờ mơ ước được như thế. Công việc gì của chàng cũng do ở bà cụ lo liệu, xếp đặt hết; chàng ngoan ngoãn vâng lời như một đứa trẻ nhỏ, sung sướng nhiệt thành tuân theo. Nhưng ý kiến của cụ, chàng không phải bắt buộc phải thi hành như một mệnh lệnh, cụ hỏi chàng những dự liệu thế này hay thế khác có hợp với ý chàng không? Cụ giãi bày với cả một ý niệm chân thành, hiền hậu, Vương Nguyên tưởng chừng như chính chàng đã có sáng kiến đó, đã nghĩ ra từ trước. Một buổi sáng, lúc ăn lót dạ chỉ có cụ và chàng (Ái Lan không bao giờ ăn sáng) cụ nói:

- Con ạ, mẹ nghĩ không nên để cha con không biết về con hiện nay? Nếu con bằng lòng, mẹ sẽ viết cho cha con một lá thơ nói hiện con ở đây với mẹ, chắc chắn, yên ổn không lo ngại gì quân thù nghịch; đô thị này ở miền duyên hải do người ngoại quốc quản trị, không phải thắc mắc về trộm cướp giặc giã.

Về việc hôn nhân của con, mẹ sẽ xin với cha con được tự do, khi nào con lấy vợ, con sẽ tự chọn lấy người bạn trăm năm của con, các nam nữ thanh niên bây giờ đều thế cả. Mẹ nói con sẽ theo học một trường ở đây, mẹ đảm nhiệm lo liệu, săn sóc con như con ruột của mẹ.

Thấy nói viết thơ về cho cha chàng, nói chuyện về chàng, chàng băn khoăn, thấy ngại quá. Ban ngày, hoặc đi chơi phố phường, để xem những cái hay cái lạ, chen vai thích cánh với các dân tộc kỳ lạ ở đô thị này, hoặc ở nhà sạch sẽ, êm đềm, đem mấy cuốn sách mới mua ra đọc, sửa soạn để vào trường, chàng sực nghĩ chàng cần phải có nghị lực, quả cảm để được sống cuộc đời tự do, tự chủ, cha chàng không thể nào bắt buộc chàng phải trở về. Nhưng nhiều đêm về gần sáng, chàng vụt nghĩ sự tự do khó mà có thể có được, lòng thấy lo ngại như xưa kia hồi còn nhỏ, chàng hét lên một mình:

Ta không chắc gì có được ở mãi đây không? Ông cụ biết chỗ ta ở, đem lính lại bắt thì biết làm thế nào?

Những lúc đó, Vương Nguyên không còn nhớ tới mối tình phụ tử, quên cả cha già nua, tuổi tác, đang bệnh hoạn, ốm đau. Chàng chỉ nhớ tới Hổ Tướng, tính hay thịnh nộ, dễ nổi cơn lôi đình, cưỡng chế kẻ khác phải tuân theo mệnh lệnh mình. Nghĩ thế, Nguyên thấy lòng run sợ như hồi còn nhỏ. Đã nhiều lúc, chàng băn khoăn nghĩ một là viết thơ về cho cha, cố van nài để cho chàng được yên thân, hai là phải tìm cách trốn tránh nếu một mai, cha đến bắt lôi về.

Nên chăng, khi nghe cụ đề nghị viết thơ về cho cha, chàng nghĩ có lẽ như thế lại hay, vừa nhẹ nhàng, vừa chắc chắn, mừng quá, chàng reo lên:

- Mẹ giúp con như thế thì còn gì bằng, thật quý hóa quá.

Chàng vừa ăn, trí óc suy nghĩ, thấy nhẹ cả người; để xác định ý chí chàng nói tiếp:

- À, mẹ viết thơ cho cha con, mẹ viết thật rõ ràng, mẹ đừng viết thảo, bây giờ cha con mắt kém không được như xưa kia đâu. Mẹ nói cho cha con biết, con không bao giờ quay trở về, dù về thăm nhà, con cũng không về, về phen này nhất định là làm ti mọi.

Thấy chàng có ý chí, mãnh liệt, bà cụ mỉm cười, dịu dàng nói:

- Con yên trí, mẹ sẽ nói, nhưng mẹ phải lựa lời nói khéo mới được.

Nom cụ có vẻ bình tĩnh, ung dung, chàng vững dạ, lòng hết thắc mắc, lo ngại. Hoàn toàn tin tưởng vào cụ, thật chàng không khác gì con ruột cụ đẻ ra. Cảm thấy như được vị cứu tinh, cuộc đời được vững vàng, sáng lạn, bây giờ nhất nhất công việc gì cụ xếp đặt cho chàng, chàng nhiệt liệt hoan nghênh.

Từ khi lớn lên đến giờ, Nguyên đã sống một quãng đời kết sức bình tĩnh. Khi còn ở nhà với cha, chàng chỉ biết có mấy thứ hay quanh quẩn chỉ có mấy thứ đó mà thôi, lúc ở trường vô bị, tuy nơi ở có khác, song cuộc sống cũng vậy, ngày ấy sang ngày khác vùi đầu vào mấy cuốn binh thư, một đôi khi được nghỉ ngơi, mới được quen biết những thanh niên đồng học cùng tuổi, những giờ nghỉ đó, các khóa sinh trong trường không được tự ý đến chơi với nhau, phải nép mình theo một quân kỳ cứng rắn hướng theo một chủ nghĩa, tập rèn chiến trận, để một ngày kia đem thi hành bảo vệ cho lý tưởng.

Giờ đây sống trong một đô thị lớn, náo nhiệt, luôn luôn hoạt động, cuộc sống mới của Nguyên như một cuốn sách, chàng phải đọc một lượt hết các trang trong sách. Có đến mười cuộc sinh hoạt khác nhau, chàng khát vọng, say mê, trong lòng muốn được biết hết, không thể bỏ qua được một cái nào.

Trước nhất, ngay trong ngôi nhà chàng ở hiện nay, cả gia đình thuận hòa, vui vẻ, cảnh tượng này chàng vẫn mơ ước, thèm muốn từ lâu. Khi còn là đứa trẻ nhỏ, chàng không được nô đùa, cười giỡn với trẻ khác cùng tuổi, nay ở nhà Ái Lan, chàng tưởng chừng sống lại quãng đời thơ ấu trĩ xưa kia. Hai anh em, một đôi khi cũng cãi cọ, song không thù ghét nhau, cùng nhau bày ra những cuộc vui, chơi giỡn nô đùa, cùng nhau cười nói. Nguyên vui quá quên hết mọi việc chỉ còn tiếng cười của Ái Lan là chàng nhớ. Lúc đầu, đối với Ái Lan chàng còn bẽn lẽn, rụt rè, thỉnh thoảng hơi nhếch mép cười, không sỗ sàng, tự nhiên vì tâm hồn chàng từ nhỏ đến giờ như bị gò bó, rập theo một khuôn khổ mất hết vẻ hồn nhiên của tuổi trẻ. Nguyên đã được rèn luyện, hun đúc, không được khinh xuất, phải dè dặt, cử chỉ, ngôn ngữ phải cho bệ vệ, đường hoàng, nét mặt phải nghiêm chỉnh, nói gì phải thận trọng, đắn đo, suy nghĩ. Bây giờ chàng khó nghĩ quá, không biết đối xử thế nào cho phải với cô con gái tinh quái, ranh mãnh như Ái Lan, cứ chế nhạo chàng, nàng cố méo xệch cái khuôn mặt láu lỉnh của nàng, cho thật dài, giống khuôn mặt của Nguyên, làm bà cụ nom thấy phải bật cười, mà đến chàng cũng không nín được. Chàng nghĩ như thế có đáng giận không, xưa nay từ nhỏ đến giờ chưa ai đem mình ra chế giễu làm trò cười.

Nàng cứ chế nhạo hoài, Nguyên nói sao cũng không được, nhưng chàng nói câu gì hóm hỉnh, hợp ý, nàng vỗ tay tán thưởng. Một hôm, nàng reo lên, bảo bà cụ:

- Má ơi, vị lão mạo, hiền triết nhà ta, con chắc rồi sẽ trẻ ra má ạ. Có thể sử dụng lão vào việc, theo ý con, má nên may cho lão mấy bộ quần áo ngoại quốc, con dạy lão khiêu vũ để lão có thể đi nhảy được với con.

Nhưng đối với Vương Nguyên, chàng cho thế là đi quá trớn. Cũng có một đôi lần, chàng được tận mắt, nom thấy, biết thế nào là khiêu vũ, những buổi chiều đi chơi, tình cờ qua ngôi nhà, ngoài cửa đèn thắp sáng choang, chàng liếc mắt nhìn vào vội ngoảnh mặt, nom nó thế nào, thật dơ dáng quá, người đàn ông ôm người đàn bà không phải là vợ, hai người cỡn lên nhảy, mà dù cho là vợ ra nữa, sao lại có thể sỗ sàng ngay chỗ công chúng, quan chiêm.

Nom thấy nét mặt chàng lại đăm đăm, nghiêm nghị như ông lão non, Ái Lan càng trêu chọc, càng chế nhạo, Nguyên tức quá, nói có vẻ ngượng ngập, bẽn lẽn:

- Tôi biết tôi không thể nào nhảy được. Hai cẳng tôi cao lêu khêu, nhảy làm sao được.

Ái Lan vội nói:

- Nhiều người ngoại quốc, cẳng còn dài hơn cẳng anh mà họ nhảy giỏi đáo để. Chiều hôm nọ, em nhảy với một người da trắng ở nhà chị Louise Linh, em đứng mới đến vai hắn, tóc em quấn cả vào khuy áo gilet hắn, thằng cho nhảy giỏi một cây. Anh viện lý do cẳng dài không đúng, anh ơi, anh phải nói tại sao anh không thích chứ?

Nguyên không dám nói rõ tại sao chàng không thích nhảy, thấy chàng có vẻ lúng túng, nàng rộ lên cười, đưa ngón tay chỉ lên trước mũi, nàng nói:

- Em hiểu lý do, sao anh không thích. Chắc anh tưởng những con gái nhảy với anh, là mê tít anh, họ xoắn lấy anh, anh sợ vấn đề tình ái.

Bà cụ ngồi đấy, nghe thấy con nói, dịu dàng bảo con:

- Ái Lan, nói năng, giữ ý một chút con.

Vương Nguyên cố gượng cười cho đỡ bẽ bàng, và muốn lảng sang chuyện khác.

Ái Lan lờ hẳn, mặc cho anh chàng viện hết lý lẽ, ngày nào cũng thế hễ thấy mặt Nguyên, nàng lại nói:

- Trốn em không thoát đâu, anh Nguyên ơi! Thế nào em cũng phải “truyền” cho anh môn “nhảy”.

Mấy hôm liền có nhiều cuộc du hí được tổ chức ở đô thị, nên buổi chiều, tan học, Ái Lan chạy vội về nhà, vứt cặp sách, sửa soạn, chọn chiếc áo màu đẹp nhất rồi lại đi ngay, hoặc đi coi ca vũ nhạc kịch, hoặc đi coi những hình ảnh cử động, hình người cử động được, nói được như người thật. Tuy mê đi coi hát, nhưng lúc nào thấy Nguyên, nàng lại trêu, bảo mai hay mốt là chàng phải “thọ giáo môn nhảy”, con trai phải bạo dạn, thấy con gái không phải thẹn thò, bẽn lẽn, người ta cười cho.

Một cuộc xung đột lý tưởng giữa Ái Lan và Nguyên, nó sẽ ra sao, chàng không biết. Ái Lan muốn nói khích lệ thế nào, chàng nom thấy con gái vẫn sợ quá. Những cô con gái, bạn với Ái Lan vẫn đến chơi nhà, các cô này cô nào cũng óng ả, đẹp, mồm liến thoắng, thoáng nom thấy, chàng cố lẩn tránh, Ái Lan lại cứ cố co kéo cu cậu ra để giới thiệu, “Thưa, chị này mỹ danh là…, chị kia, quý hiệu là…, và thưa các quý hữu”. Người anh của em đây, thưa chính danh là Vương Nguyên đấy ạ.

Các cô này sàn sàn bằng tuổi nhau, giống nhau lắm và tuyệt đẹp. Trong tâm khảm chàng, chàng cảm thấy có cái gì làm chàng sợ lắm, sợ hơn gái đẹp, chàng sợ những bàn tay xinh xắn, vô tư kia, có một sức mạnh vô hình, làm kích động khêu gợi lòng chàng.

Một việc, ngẫu nhiên đã vô tình như giúp sự tinh nghịch của Ái Lan. Một buổi chiều, ở trong buồng đi ra, xuống nhà dưới ăn cơm chiều. Gian phòng ăn phẳng lặng, chỉ có một mình bà cụ, Ái Lan đi vắng, không có nhà. Vương Nguyên thấy thế không ngạc nhiên, vì bữa cơm chiều thường thường chỉ có bà cụ và chàng, Ái Lan đi chơi với các bạn trai. Chiều hôm đó, Vương Nguyên vừa ngồi xuống ghế, bà cụ thủng thẳng nói:

- Đã lâu, mẹ có ý muốn nhờ con một việc xong mẹ nghĩ ban ngày con bận đêm cần phải ngủ, tĩnh dưỡng, nên mẹ lưỡng lự không muốn nói. Mẹ có một chút việc, nghĩ khó xử quá, ý mẹ muốn nhờ con giúp hộ, mẹ coi con như con đẻ, nên mẹ mới nói nếu người khác mẹ không dám phiền.

Nghe thấy bà cụ nói, Vương Nguyên hết sức ngạc nhiên vì cụ xưa nay tính nết trầm tĩnh, khoan hòa, một người có lòng tự tín, lịch duyệt không ai có thể ngờ cụ lại phải cầu khẩn người khác giúp cụ. Chàng lạ quá, đang cầm bát cơm, ngước mắt nhìn cụ, nói:

- Từ khi con đến ở đây, mẹ trông nom, săn sóc con thật như mẹ ruột. Mẹ muốn sai bảo gì con, con xin sẵn sàng nghe theo. Mẹ đối với con không quản ngại, tiếc công tiếc của một tý gì.

Trông nét mặt và nghe giọng nói đầy vẻ chân thành của Nguyên, cụ có vẻ không được bình thản như thường nhật, hai môi run run, cụ nói đầy cảm động.

- Mẹ muốn nói chuyện về Ái Lan, mẹ tận tụy hy sinh đời mẹ cho nó. Trước kia, mẹ buồn quá vì nó không phải là trai. Mẹ đẻ của con và mẹ, hai người cùng có mang khi cha con đi trận, lúc trở về thì con và em con ra chào đời. Con không biết khi con còn nhỏ, mẹ cứ buồn tiếc mãi giá đánh đổi, con là con của mẹ có hay không? Cha con bỏ lửng có nhìn nhận mẹ con mẹ đâu. Mẹ thấy cha con, tính nết lạ khác người lắm, không ai hiểu nổi mà cũng chả có ai có cái tính đó, có lẽ chỉ riêng mình con được truyền thụ thôi. Mẹ không hiểu sao cha con đố kỵ đàn bà đến thế. Mẹ thừa hiểu cha con chỉ tâm niệm có một đứa con trai, nên trong khi cha con đi vắng, mẹ vẫn mơ ước sinh con trai theo ý nguyện của cha con. Nếu cha con chịu suy xét, tìm hiểu mẹ là người thế nào, tính nết ra sao, có lẽ cha con cũng được an ủi một phần nào. Cha con có thèm để ý suy xét đâu, cho mẹ cũng là một người đàn bà như trăm vạn người khác, một cái dụng cụ để sản xuất một đứa con trai, mà mẹ lại không có con trai, chỉ sinh được một mụn con gái: em Ái Lan. Khu cha con thắng trận, trở về, chỉ để ý nhìn con ở trong tay người mẹ nhà quê. Mẹ nhớ hôm đó, mẹ cũng cho em Lan mặc quần áo đỏ như con trai, em con nom cũng bụ bẫm, kháu khỉnh lắm. Cha con không có đoái hoài hỏi han đến. Đã nhiều lần, mẹ tìm cớ, việc này việc khác, sai em con đến hoặc mẹ dắt nó lại chỗ cha con ở, em con nom cũng đĩnh ngộ, hóm hỉnh lắm, mẹ đinh ninh thế nào cha con cũng phải để ý đến con. Cha con lạ quá, rất vô tình, dưới con mắt cha con, em Lan chỉ là một người đàn bà. Cha con mặc nhiên không đoái tưởng đến hai mẹ con; trong cảnh cô đơn, mẹ nghĩ không nên ở, mẹ bỏ ra đi. Mẹ lấy cớ tìm nơi cho con học, mẹ cố dìu dắt, trông nom em cho đỡ tủi vì hổ sinh ra phận má đào. Kể cha con cũng khá có gửi tiền cho nhưng chẳng cần biết hai mẹ con ở đâu, còn sống hay chết. Con hiểu lòng mẹ, không phải vì cha con mẹ phải trông nom săn sóc con, nhưng thật chính vì con, con ạ.

Bà cụ nói mấy câu đó, hai mắt quằm quặm nhìn Vương Nguyên, cái nhìn soi bói của cụ làm chàng ruột gan bối rối không biết nói thế nào, chàng thông cảm tâm tư, thân thế của cụ. Chàng nghĩ thấm thía thấy xấu hổ, vì bà này là bà cả.

Ngưng một lát, cụ lại nói:

- Đời của mẹ, mẹ hy sinh cho Ái Lan. Con bé cũng dễ nom, tính nết vui vẻ. Trước mẹ hy vọng sau này lớn lên làm được thế kia thế khác, họa sĩ, thi sĩ hay biết đâu còn hơn thế nữa nữ y khoa bác sĩ, như ông ngoại con ngày xưa, mà đời này nhiều đàn bà làm đến bác sĩ, hay một thủ lãnh một phong trào bênh vực quyền lợi nữ giới. Trước kia mẹ tin tưởng con bé rồi ra có thể làm được một chức phận gì khá giả, như mẹ đây, lúc nhỏ được ăn học, việc đời cái gì cũng am hiểu. Xưa kia me không được học các môn học ngoại quốc, bây giờ mẹ nghĩ vẫn thấy tiếc. Thỉnh thoảng mẹ có đọc những sách học cũ của nó, mẹ thấy buồn vì có nhiều cái mẹ không được biết bao giờ. Bây giờ mẹ mới biết con bé rồi ra cũng chẳng làm nên được trò trống gì. Tính nó lười biếng, hay cười cợt, chớt nhả chỉ được khuôn mặt và dáng điệu cử chỉ tự nhiên, dễ thương. Nó không chịu khó, tính chỉ thích chơi, nông nổi, không biết nghĩ sâu nông. Nó được nuông chiều, tưởng chừng đời tươi như hoa. Mẹ hiểu rõ tâm tính nó, biết rõ chí hướng, tâm trạng nó. Bao nhiêu hy vọng mẹ đặt vào nó xưa kia nay tiêu tan hết. Mẹ chỉ mong ước nó lấy được người chồng tử tế. Lẽ dĩ nhiên con gái lớn lên phải đi lấy chồng. Nó là hạng gái mới bây giờ ai lấy nó phải biết chăm nom, chiều chuộng mới được. Nó đã quen được sống tự do, cái gì cũng tự kỷ, tự ý, mẹ chắc nó không chịu lấy người nào mẹ kén chọn cho nó. Mẹ lo ngại quá, lỡ nó dại dột lấy phải người không ra gì hay nhiều tuổi hơn nó, đã có một dạo nó sinh hư thích người da trắng, được người da trắng để ý nhìn nó, nó cho thế là một vinh dự. Nó đã đổi ý kiến rồi, mẹ không quan tâm về vấn đề đó. Bây giờ mẹ chỉ ngại nhất cái người nào thường nhật vẫn hay đi với nó. Mẹ không thể lẽo đẽo đi theo nó mà cũng có thể tin được mấy người anh họ nó, nhất là con vợ thằng anh lớn, nó nói lấy lòng mẹ, nó vẫn đi với Ái Lan để trông nom cho nó.

Ngay lúc đó, trong khi cụ đang nói chuyện, Ái Lan vào gian phòng bên sửa soạn, trang điểm để đi dự hội. Nàng mặc một chiếc áo dài màu hồng sẫm, dây lưng bằng bạc, đi đôi giày đằng gót cao hơn đằng trước, giày nạm bạc kiểu ngoại quốc, cổ áo cắt theo lối mới nhất, để hở chiếc cổ cao, đều đặn, nõn nà, hồng hồng như da con nít. Áo không tay, hai cánh tay để hở, da mịn màng, trắng nuốt như trứng gà bóc. Hai cổ tay tròn tr như đứa trẻ bụ sữa, đeo vòng bạc chạm, hai ngón tay giữa ở hai bàn có đeo nhẫn bạc cẩn ngọc thạch. Làn tóc mây óng ả, đen lánh như hạt huyền lăn tăn gợn sóng rủ hai bên má tôn thêm khuôn mặt kiều diễm. Ở vai quàng chiếc áo choàng bằng lông thú trắng nõn nà và mềm nhũn. Bước chân vào ăn, nàng vứt lại chiếc áo choàng, mồm chúm chím cười, đưa mắt nhìn Vương Nguyên trước, rồi nhìn mẹ. Nàng nghĩ mình đẹp lắm và ngây thơ tự đắc có một sắc đẹp dị thường.

Bà cụ và Vương Nguyên, ngây người nhìn Ái Lan, không chớp mắt. Nàng hiểu ý sướng quá, phá lên cười, thốt lên một tiếng nhỏ như đã đắc thắng.

Nhìn con một lát, bà cụ trở về với thực tế, thủng thẳng hỏi:

- Chiều nay con đi chơi với ai?

Nàng hớn hở trả lời:

- À, con đi với người bạn anh Thịnh. Một nhà văn, má ạ… đã sáng tác nhiều tiểu thuyết tuyệt ghê như… Vu Li… Dương… ấy mà.

Vương Nguyên cũng một đôi khi nghe nói đến tên người đó, một người đã nổi tiếng về mấy cuốn tiểu thuyết viết theo lối Tây phương, cốt chuyện lãng mạn, táo bạo, tự do, toàn một loại chuyện về tình ái, hẹn non thề biển, bố cục là một thảm cảnh, chia lìa, chết chóc. Vì tính tò mò, Vương Nguyên cũng có lén đọc, đọc mà tự thấy xấu hổ, đã đọc những loại tiểu thuyết đó.

Bà cụ âu yếm bảo Ái Lan:

- Thỉnh thoảng con cũng nên rủ anh Nguyên con đi chơi giải trí. Anh con chăm học lắm, suốt ngày vùi đầu vào sách, mẹ vẫn thường nói cũng có lúc nên đi chơi tiêu khiển với em hay các anh con nhà bác.

Ái Lan nghe mẹ nói hợp ý, nhe hàm răng trắng nõn cười, giương to hai con mắt đen lánh nhìn Vương Nguyên, nói:

- Anh Nguyên à, má nói đúng lắm, em lúc nào cũng sẵn sàng đưa anh đi chơi.

Ngoảnh lại nhìn mẹ, nàng nói tiếp:

- Má à, má sắm cho anh ấy giày và quần áo ngoại quốc, má coi, quần áo lùng thùng thế kia, nhảy nhót làm sao được. Con thích đàn ông ăn mặc quần áo ngoại quốc, nom gọn gàng, mạnh bạo. Hay mai, con và má đi mua luôn cho anh ấy. Anh có dáng người không xấu đâu, anh đừng tưởng. Anh ăn bận quần áo ngoại quốc, nom anh kém gì ai. Anh Nguyên ạ, mai em dạy anh nhảy. Khai giảng ngay ngày mai, anh nhé.

Nghe Ái Lan nói, Nguyên đỏ mặt, khẽ lắc đầu, nhưng có vẻ do dự không quả quyết như trước kia, chàng vừa được nghe bà cụ kể lể nỗi niềm, nghĩ bà cụ ở với mình phúc hậu, tốt biết chừng nào, phải báo đáp làm sao cho xứng đáng.

Ái Lan lại oang oang nói:

- Mà nếu anh không biết nhảy, em đưa anh lại bar làm gì? Chả lẽ anh cứ ngồi lì ở bàn một mình. Thanh niên chúng em, ai cũng biết nhảy hết.

Bà cụ khẽ thở dài nói:

- Em nó nói đúng, thức thời bây giờ là thế đấy. Cái lối tiêu khiển gì thật kỳ quặc, ám muội. Mẹ cũng biết lối chơi này của Tây phương mới nhập cảng, nghĩ ghét quá, thật chẳng tốt lành, hay ho gì, nhưng thời buổi như thế biết làm thế nào.

Nghe mẹ nói; Ái Lan rộ lên cười, bảo mẹ:

- Má thật lạc hậu, cổ hủ hết sức, tuy vậy mà con vẫn yêu, vẫn quý.

Nguyên định nói nhưng chưa kịp thì cánh cửa ngoài mở, Thịnh bước vào, mặc bộ quần áo ngoại quốc, hai màu, trắng đen. Đi sau Thịnh có một người, Nguyên nhận ra ngay là anh chàng “Văn Sĩ”, kèm theo một cô ả, đẹp, ăn mặc giống như Ái Lan, áo màu xanh, óng ánh vàng. Đối với con mắt Nguyên, các thiếu nữ, cô nào cũng đẹp, cũng mảnh dẻ, nhí nhảnh, mắt phấn, môi son, tiếng cô nào cũng lanh lảnh, lúc thích chí hay có điều gì hơi bất mãn, thỉnh thoảng các cô lại rú lên những tiếng nho nhỏ. Vì vậy, Nguyên không nhìn cô gái mới vào, chàng chăm chú để ý xem xét anh chàng “Nhà Văn”. Anh này người dong dỏng cao, mắt to, mày râu nhẵn nhụi, nước da tai tái, nom cũng đẹp trai lắm, hai môi đỏ chót, cặp mắt nhỏ, đen, lông mày thanh, nhỏ như một đường chỉ kẻ thẳng tắp trên mắt. Đặc biệt nhất là hai bàn tay của hắn, động đậy luôn luôn, lúc đứng yên không nói, hai bàn tay vẫn cử động. Bàn tay to, ngón tay dài, búp măng như tay đàn bà. Thịt tay mềm nhũn, da tay nhẵn thín, hơi xanh xanh, bóng như bôi dầu, thơm thơm như có mùi nước hoa. Nguyên giơ tay bắt tay anh chàng, nắm bàn tay hắn, chàng thấy nó mềm nhũn, tưởng chừng có lẽ tan ra nước, Nguyên thấy thế ghét quá.

Ái Lan và anh chàng, hai người nhìn nhau, như cùng nhau thông cảm ngay, ý hợp tâm đầu; hai con mắt chàng nhìn Ái Lan, đầy vẻ trìu mến, tán thưởng sắc đẹp của nàng. Bà cụ liếc mắt nhận thấy, người cụ bàng hoàng.

Rồi cả bọn, bốn người kéo ùa đi ra, khác nào mấy cánh hoa bay theo chiều gió. Gian phòng trở lại yên tĩnh chỉ còn Nguyên và bà cụ, hai người ngồi đối diện. Bà cụ rất điềm đạm, bình tĩnh, hai mắt nhìn thẳng vào Nguyên, cụ nói:

Đấy con coi, con hiểu tại sao mẹ lại muốn nhờ đến con. Anh chàng này có vợ rồi, mẹ có hỏi Thịnh, lúc đầu nó còn giấu giếm, sau nói thú thật, nó còn bảo mẹ một người có vợ, kiểu cổ, bố mẹ lấy cho, giao du với các thiếu nữ có gì là xấu, là lạ. Ý mẹ muốn nó giao du với ai mặc nó, mẹ không muốn nó dây dưa với con bé nhà này.

Nguyên vội nói:

- Thôi được, để con sẽ đi xem ra làm sao.

Chàng quên hết những cái gì trước kia chàng cho là chướng tai gai mắt, lòng chỉ cốt sao giúp đỡ bà cụ là người chàng đã chịu ơn.

…

Vương Nguyên được sắm sửa, may mặc quần áo Tây phương.

Bà cụ và Ái Lan đưa chàng đến mấy cửa hàng ngoại quốc, ở đó đã có sẵn thợ may, đo người chàng, lấy kích thước chọn một thứ nỉ đen để cắt một bộ mặc buổi chiều và thứ hàn sờ ram ráp tay, màu nâu sẫm để may mặc bộ mặc ban ngày. Bà cụ còn sắm cho chàng đôi giày da, bít tất tay,… tất cả những thứ cần thiết của một người ngoại quốc.

Ái Lan nói liến láu, huyên thuyên, cười cợt, giơ bàn tay nõn nà, xinh xắn rút tấm hàng này, gạt tấm kia, lấy tấm hàng ướm vào người Nguyên, ngó ngó, nghiêng nghiêng, ngắm nghía xem màu sắc có hợp với chàng không? Vương Nguyên tuy ngượng quá cũng phải phì chàng cảm thấy từ nhỏ đến giờ chưa lúc nào được sung sướng như thế. Anh thợ may thấy vui quá cũng cười, ngây người nghe tiếng Ái Lan nói ríu rít. Thấy cô ả đẹp quá, ăn nói tự nhiên, tính nết vui vẻ, anh đâm cảm, thỉnh thoảng nhìn trộm mỹ nhân. Bà mẹ tuy gượng cười, nhưng thỉnh thoảng khẽ thở dài. Ái Lan nói năng bộp chộp vô ý, nói gì làm gì không suy nghĩ, chỉ tít mắt cười, không chịu xem những người xung quanh họ xét toán tính thế nào, thấy họ trầm trồ khen đẹp, khen hay – lẽ tự nhiên là lúc nào người ta cũng khen – là thích chí, sung sướng.

Vương Nguyên bây giờ ăn mặc như một người ngoại quốc. Thực ra chàng cũng thích vì bộ quần áo quốc phục của chàng, lùng thùng, hai cẳng chân như bị vướng víu. Với lối ăn mặc âu hóa này, đi lại, cử động dễ dàng, chàng lại thích nhất là có nhiều túi, có chỗ để những thứ lặt vặt thường dùng hàng ngày.

Lần đầu chàng thấy bộ Âu phục, hôm đó chàng vừa buồn cười vừa ngượng quá. Vừa thoáng nom thấy chàng, Ái Lan đã vỗ tay reo ầm lên:

- A, anh Nguyên, bảnh ghê!

Má ơi! Lại đây coi, má. Má nom quần áo ăn không”. Cái cravate đỏ, hợp quá, em chọn không chê được, nước da anh bánh mật, cravate ấy mới nổi. Rồi anh coi, có anh em sẽ oai với chúng nó. Này nhé, em sẽ giới thiệu anh thế này:

- Tiểu thơ Trinh, trân trọng giới thiệu bảo huynh, anh Nguyên. Em muốn được chị kết giao… tiểu thơ Lý, đây bảo huynh…

Nàng còn làm điệu bộ như giới thiệu chàng với một dãy dài các cô thiếu nữ kiều diễm. Vương Nguyên ngượng quá không biết giấu đi đâu cho hết cái ngượng, đứng ngây người, cố gượng gạo cười. Hai má đỏ ửng, đỏ như chiếc màu cravate đeo ở ngực.

Tuy nhiên thế, chàng thấy cũng thích thích. Ái Lan mở máy hát, tiếng âm nhạc vang động trong phòng. Nàng đến bên Nguyên, cầm cánh tay trái chàng đặt ngang lưng nàng, bàn tay phải nàng nắm, bắt chàng tập theo đúng cử động của nàng. Nguyên để yên, nghe theo, chàng thấy ngượng quá. Bước theo đúng nhịp cũng không có gì là khó nên chỉ trong ít lâu, bước chân đi đã thạo, ăn nhịp theo đúng điệu nhạc. Ái lan thấy thế thích quá.

Nguyên đã được nếm mùi một thứ tiêu khiển tân kỳ chàng cũng thích lắm. Một đôi khi, lòng thấy tự thẹn với một ý nghĩ hắc ám, một dục vọng bừng bừng thức tỉnh, chàng cố dập tắt ngay ngọn lửa lòng, lúc đó không dám ghì chặt người thiếu nữ chàng ôm trong tay. Từ nhỏ đến giờ chưa được sờ vào da tay một thiếu nữ nào ngoài người em gái và chị họ, nay được ôm một thiếu nữ trong người, trong một gian phòng ấm áp, dưới ánh sáng huyền ảo, theo nhịp tiếng kèn tiếng trống, như giục giã, như khêu gợi, nên việc chế ngự được cá tính con người không phải là một việc dễ.

Lần đầu, đến vũ trường, buổi chiều hôm đó, chàng chỉ nơm nớp lo không biết chân đi có đúng không? Có bị nhầm không nên tất cả tâm tư đặt ở hai bàn chân, đi sao khỏi lỗi, khỏi nhầm.

Nhưng ít lâu sau, hai chân đã thành thuộc, hòa hợp với bất cứ cặp chân nào, đúng theo điệu nhạc, chàng không phải quan sát hai chân đi không đúng điệu. Trong vũ sảnh có đủ người các nước, không ai biết Nguyên là ai, chàng chỉ biết có người thiếu nữ chàng ôm ở người, tay nắm tay nàng. Mấy buổi đầu chàng nhận thấy thực sự khác biệt giữa các thiếu nữ ở vũ trường, chàng thấy cô nào cũng xinh, cũng đẹp, toàn bạn của Ái lan, cô nào cũng thích nhảy, cô nào cũng tài ba. Tâm niệm chàng được ôm một cô, tâm hồn xúc động, ngọn lửa lòng êm dịu, âm ỉ, chàng khó lòng kìm hãm.

Ban ngày lúc nhàn rỗi hay những giờ học ở trường, hồi tưởng lại, tự cảm thấy thẹn với mình, tuy cũng biết lối chơi đó nguy hiểm, nên phải tránh xa, nhưng nghĩ lại đối với bà cụ, chàng phải cố làm tròn nhiệm vụ đã được giao phó.

Sự thật, chàng đến vũ trường, chủ tâm trông nom cô em gái, nên không bao giờ chàng bỏ dở cuộc, chỉ khi nào Ái Lan ra về, chàng mới về, mà cũng không mời cô vũ nữ nào cùng về sợ phải đưa người ta đến nhà, không theo dõi được Ái Lan. Ở vũ trường chàng chăm chú, để ý dò xét, nhận thấy cái người tên là Vũ hay lởn vởn bên cạnh Ái Lan. Không một lúc nào sao nhãng với nhiệm vụ song cũng một đôi khi anh bị lãng quên vì say mê tiếng kèn tiếng trống, hay cô gái ôm sát vào người chàng làm tâm thần tê tái. Tuy nhiên hễ nhác thấy cô em ra khỏi vũ trường sang phòng bên với anh chàng Vũ hay ra bao lơn hóng mát, lúc đó dù nhảy chưa hết bài, chàng cũng bỏ đi theo liền ra ngoài.

Ái Lan thấy thế ghét lắm nhiều lúc nàng cau mày, cười vào mặt Nguyên.

- Cái lối lăng gì, anh cứ theo bám riết em thế, hở anh Nguyên? Có bao nhiêu các cô ấy, sao không tự kiếm lấy một người. Anh không cần phải có em, anh nhảy thạo rồi mà! Yêu cầu anh để cho em được yên thân!

Nguyên không trả lời, chàng không muốn nói rõ bà cụ giao cho chàng công việc phải để ý, trông nom. Trong lúc đang cáu tức nàng cũng không muốn Nguyên phải phân trần, phải trái. Xem chừng cô ả chỉ sợ người ta bới tỏ việc gì bí ẩn của cô, ý cô muốn giấu.

Khi hết cơn giận, Ái Lan lại tươi cười, vui vẻ và quý trọng anh.

Để đánh lạc hướng, Nguyên khỏi thắc mắc, nàng dùng mưu đánh lừa, không lộ vẻ gì hờn, giận anh.

Nàng chỉ cười cợt, chế giễu Nguyên, mặc cho Nguyên tha hồ đi theo, không nói qua một câu gì như để anh em được hòa khí vui vẻ. Nguyên nhận thấy Ái Lan đi đâu, ở đâu là có anh chàng văn sĩ theo sát bên cạnh. Anh chàng này cũng biết bà cụ mẹ Ái Lan không ưa gì anh, nên không dám thò mặt đến nhà. Hôm nào, anh ả cũng giáp mặt nhau, hoặc ở nơi công cộng hoặc ở nhà bè bạn, lúc nào cũng cặp kè, có lẽ cô ả đi đâu, anh chàng cũng biết. Khi Ái Lan nhảy với hắn, Nguyên để ý quan sát, chàng nhận thấy nét mặt Ái Lan lạnh nhạt, nghiêm nghị. Nét mặt nghiêm nghị của Ái Lan làm Nguyên khó hiểu quá, đã một, hai lần chàng định nói với bà cụ. Nhưng chưa có gì đích xác để “tường trình” vì Ái Lan nhảy với nhiều người không riêng một ai.

Một buổi chiều, khi ở vũ trường cùng ra về, Nguyên hỏi em sao lúc nhảy với “hắn” lại làm nét mặt lầm lì thế? Nàng cười trả lời rất gọn:

- Em không thích nhảy với “thằng cha” ấy.

Nói xong nàng bĩu dài môi, cong vắt hai cái môi đỏ chót.

Nguyên vội nói:

- Không thích, nhảy với nó làm gì?

Nàng phá lên cười, hai con mắt đầy vẻ tinh ma, ranh mãnh.

- Anh Nguyên ơi! Tại vì em không muốn bất lịch sự.

Chàng không gạn hỏi nữa, tuy có vẫn suy nghĩ. Cuộc tiêu khiển của chàng cũng giảm bớt vui đi.

Còn một việc khác nữa, làm những cuộc vui chơi của chàng một phần hứng thú, kể ra cũng không có gì, một việc thường quá, thế mà Nguyên phải bận tâm, lẩn quẩn trong trí óc.

Lần nào ở vũ trường ra về cũng vào quãng nửa đêm, đang ở trong vũ sảnh ấm áp, đèn thắp sáng choang, tưng bừng nhộn nhịp, hoa tung lên như mưa, đồ ăn thức uống, rượu chè ê hề, bước chân ra ngoài vũ sảnh chàng có cảm giác như sang một thế giới khác, đáng lẽ chàng không cần để ý thì phải. Trong đêm hôm khuya khoắt, tối tăm, bọn người cùng khổ, ngồi thu hình ở các xó cửa. Có bọn cố ngủ, có bọn vất vưởng, lang thang như lũ chó hoang, lẩn vào các cao lầu, hí viện, khi khách đã về hết, chui rúc xuống các gầm bàn, cố tìm xem người ta vứt thứ gì còn có thể ăn được. Nếu có lần mà vào được, cũng chỉ được một lát, bọn bồi bàn nom thấy hét ầm lên, đá đít đuổi ra, hay kéo chân lôi tuột ra ngoài, khóa chặt cửa lại. Ái Lan và đồng bọn không nom thấy bọn người cùng khổ đó, hay có nom thấy cũng không để ý vì đã quen mắt quá. Coi như những con vật vô chủ lang thang ngoài đường. Bọn Ái Lan thản nhiên, cười nói, nô đùa ngồi trong xe ríu rít gọi nhau, hớn hở sung sướng về nhà đi ngủ. Duy có Nguyên mới nhìn thấy những cảnh thương tâm đó. Dù không muốn, những hình ảnh đó, cứ lởn vởn trong trí óc, có lần ở vũ trường, giữa tiếng kèn tiếng trống, náo nhiệt, chàng sực nghĩ mà ghê sợ, lúc ra về, qua quãng đường tối tăm, lờ mờ, lại thấy những thân hình tiều tuy, những bộ mặt hốc hác, như một lũ chó đói. Cũng có lần vì kêu xin mãi bọn người giàu có, sung sướng cứ làm ngơ giả điếc, kẻ nghèo hèn đã nắm vạt áo sa tanh của một cô để xin bố thí.

Tức thì có tiếng của một người đàn ông, quát lên:

- Bỏ ngay tay ra… cái bàn tay cáu ghét sao dám mò vào áo của bà, làm bẩn áo người ta.

Một cảnh binh hay một người trong bọn giàu sang đến đánh túi bụi vào cái bàn tay cho đến lúc buông ra mới thôi.

Vương Nguyên nom thấy rùng mình, cúi đầu, vội vàng rảo bước, chàng cảm thấy như đánh vào tay chàng. Những chiếc gậy tới tấp đập vào chiếc tay khẳng khiu khô đét, lại phải vội vàng rút ngay tay lại.

Trong quãng đời Nguyên lúc này, cũng thích được chơi bời, tiêu khiển, không muốn nom thấy những cảnh tượng thương tâm não nuột, thế mà chàng cứ phải nhìn thấy, những cảnh đó cứ hiện ra trước mắt chàng.

…

Quãng đời Nguyên hồi đó không riêng chỉ có những đêm chơi bời, đú đởn. Ban ngày, ở trường chàng phải lo công việc học hành, mà cũng ở trường chàng được biết rõ hai người anh họ: Thịnh và Mạnh, Ái Lan đã mệnh danh là một nhà thơ và một nhà cách mạng, chỉ ở trường hai người anh này mới lộ rõ chân tướng. Trong lớp học hay ngoài sân chơi, tranh giành nhau trái cầu, tính tình cá nhân từng người được phơi bày rõ ràng. Lúc ngồi học trong lớp, khi chơi đùa, chay nhảy ngoài sân, những cuộc vui chơi, có chỗ nào sai lầm, cả bọn phá lên cười, những cử chỉ, tính tình đó, cái “chân bản ngã” đó của hai người anh họ, Nguyên không thấy xuất hiện ở nhà.

Cũng như các thanh niên hồi đó, hai anh chàng này, ở nhà với cha mẹ, hoàn cảnh gia đình như không thích hợp với tính tình họ. Thịnh làm vẻ hiền hòa, ít nói, ở nhà không ai mếch lòng, không bao giờ nói đến vần thơ của chàng, Mạnh khác hẳn, tính nết cục cằn, cáu kỉnh, đá thúng, đụng nia, đi thì xầm xầm, xô đẩy bàn ghế, làm mẹ bực mình, luôn mồm mắng mỏ.

- Tao không muốn ở nhà tao, có một đứa con hùng hục như trâu. Sao mày không mở mắt trông thằng Thịnh, làm gì phải sẽ sàng, ý tứ chứ?

Còn Thịnh đêm đi chơi mãi khuya mới về, sáng không dậy đi học được, mẹ lại la hét:

- Tao nghĩ tao cũng có báo chướng, con cái chẳng đứa nào ra của. Đêm nào mày cũng đi, sao mày không trông thằng em mày, thằng Mạnh. Cứ tối tối mày lại ăn mặc như thằng ôn vật ngoại quốc, không biết đi vào phương lai nào. Mày bắt chước thằng lớn, thằng lớn noi gương thằng bố. Tao vẫn bảo chỉ tại thằng bố mày làm hư chúng mày.

Tuy thế, Thịnh không đi đến những nơi chơi bời của anh lớn, Thịnh thích thú những thú vui tao nhã hơn; Nguyên cũng thường gặp anh chàng đến những nơi tụ hợp có Ái Lan. Cũng một đôi lần, Thịnh đi chơi cùng với Nguyên và Ái Lan, nhưng thường thường anh chàng đi riêng với một thiếu nữ, người mà chàng yêu, suốt cả buổi nhảy với cô ả, có vẻ tương đắc lắm.

Trong một đô thị lớn, nhộn nhịp, huyên náo, hai anh em mỗi người đi chơi mỗi ngả, theo tính sở thích riêng của mình. Thịnh và Mạnh hai tâm hồn khác nhau hẳn, tính nết trái nghịch mà cả hai cũng khác người anh lớn, riêng một mình. Trên Thịnh và Mạnh còn hai người nữa mới tới người anh cả, một người lúc nhỏ thắt cổ tự tử, một người cho ở với Hổ Tướng. Tuy Thịnh và Mạnh, tính nết xung khắc, nhưng không cãi nhau bao giờ, Thịnh tính nết ôn hòa, nhã nhặn, nghĩ không có gì đáng phải cãi cọ, mặc cho em muốn làm gì tùy ý, mà cũng vì cả hai bên, có những uẩn khúc, bí mật phải giữ miếng nhau. Mạnh biết Thịnh hay lui tới những chỗ nào, Thịnh cũng không lạ gì Mạnh làm cách mạng, vẫn thường đi tụ họp, bí mật, theo một chủ nghĩa gì rất nguy hiểm. Hai bên đều hiểu rõ nhau lắm, nhưng trước gương mặt mẹ không đem nhau ra, tố cáo lẫn nhau.

Được một thời gian ít lâu, cả hai hiểu biết Nguyên và rất quý mến, vì Nguyên nghe chuyện đâu bỏ đó, không lấy chuyện người này kể với người khác.

Nguyên tính hiếu học, đối với chàng, nhà trường là một nơi tiêu khiển, thích thú nhất, chàng mua một chồng sách, ôm khệ nệ ở tay, mua bút chì, cả chiếc bút ngoại quốc gài ở mép áo, trước ngực. Mấy ngọn bút lông, được cất đi, mỗi tháng chỉ lấy ra dùng một lần để viết thơ cho cha.

Sách vở đối với Nguyên như một bảo vật, huyền diệu kỳ thú. Chàng lật những trang sách mới, nhìn vào chữ, muốn làm thế nào in ngay được vào óc. Sáng dậy thật sớm, ở trên giường bước xuống đất, lấy sách ra học, học thuộc lòng những đoạn nào không hiểu, hàng trang giấy. Học xong xuống ăn lót dạ một mình, những hôm chàng đi học bà cụ và Ái Lan còn ngủ chưa dậy, chàng ăn qua loa vội vàng cắp sách đi học, ngoài phố còn vắng người, đến trường sớm nhất. Hôm nào giáo sư đến sớm, chàng đánh bạo hỏi thầy những chỗ nào chưa hiểu. Nếu thầy chưa đến, chàng giở sách ra học một mình, không như các bạn nô đùa, chàng cho thế là mất thì giờ vô ích. Học lại bài, trong lúc chờ thầy đến, chàng cho là một lối tiêu khiển hữu ích. Chàng ham học lắm, học sử các dân tộc, văn chương ngoại quốc, thi phú, các bộ phận cấu tạo thân thể người và các động vật. Môn học chàng thích nhất là môn thực vật, sự nảy mầm của hạt, rễ cây hoa lá, sao mưa nắng lại cần thiết cho loài thực vật nảy nở, mùa nào phải ươm thứ hạt nào, cách thức chọn lựa hạt giống, làm cách nào để cây được tốt, có nhiều bông trái. Nguyên học hết và còn muốn biết nhiều hơn nữa. Chàng bớt cả ăn cả ngủ để học, nhưng thân hình trai tráng của Nguyên cần phải được ăn, được ngủ cho đủ sức.

Cũng may bà cụ chăm nom săn sóc, để ý cả những món ăn nào chàng ưa thích, sai nhà bếp làm để được Nguyên vừa ý.

Thường nhật chàng gặp mặt các cậu con nhà bác vào cùng trạc tuổi, hàng ngày của các cậu na ná như nhau. Thịnh học cùng lớp với Nguyên. Đôi khi giáo sư đem những bài thơ của Thịnh làm đọc to cho cả lớp thưởng thức, và tấm tắc khen hay. Nguyên đưa mắt nhìn Thịnh, có vẻ thèm thuồng mong ước thơ mình làm cũng được trang nhã, nhạc điệu hay như của Thịnh được thầy đọc tuyên dương tán thưởng. Thịnh làm ra vẻ nhũn nhặn, đầu cúi gầm, như không bị kích thích xúc cảm những lời khen ngợi của thầy, nhưng trên môi nở nụ cười có vẻ hợm hĩnh, nụ cười đó đã phản ánh tâm trạng chàng.

Độ này Nguyên ít khi làm thơ, đầu óc mơ hồ, màng màng những chuyện đâu đâu; giá có cầm bút viết, không được như xưa kia, viết không ra câu kệ, cú pháp gì hết, chàng tưởng chừng những tư tưởng của chàng siêu việt, mông lung khó có thể lấy ngọn bút lời văn diễn tả. Chàng cố hết sức giản dị hóa, mài giũa, gò bó, cố công viết đi, viết lại kỳ khu bằng được, viết xong đưa cho thầy xem thầy nói:

- Thơ anh đọc lên nghe cũng kêu, nhưng thực tình tôi không hiểu anh định nói gì.

Một hôm, thầy bảo Nguyên làm một bài thơ “Vịnh chiếc hạt giống”, Nguyên loay hoay cố trình bày tư tưởng dồn dập, lấy câu văn diễn tả.

Đọc xong bài thơ, thấy không hiểu, gọi Nguyên lên giải thích Nguyên ấp úng nói:

Thưa thầy ý con muốn nói trong chiếc hạt giống có nguyên tử năng, một vi trấn; khi vùi chiếc hạt giống xuống đất, ở một nơi nào đó, chiếc hạt khởi biến, từ chất hữu hình chuyển biến ra linh tinh, một năng lực, một sức sống… trong một lúc nào đó sự chuyển biến từ hữu hình ra vô hình, từ vật chất ra linh tinh, nếu ta biết được đúng lúc có sự biến cái đó, chiếc hạt giống bắt đầu mọc mầm và nhận thức được sự biến thể đó…

- À… ông giáo ngây người nghe, không hiểu.

Giáo sư là một ông già đạo mạo, hiền từ, đôi mục kính trắng lúc nào cũng nằm trên sống mũi. Đã bao năm kinh nghiệm trong giáo giới, ông hiểu tâm lý học sinh; ông đặt bài thơ của Nguyên xuống bàn, nhấc cao cặp kính, nét mặt trầm tư suy nghĩ, tay rút một bài của học trò khác, ông nói:

- Bài thơ của anh tư tưởng trình bày lủng cũng không được rõ ràng, sáng sủa. Đây có một bài thơ này khá lắm, bài này có nhan đề: “Một cuộc nhàn du trong một ngày mùa hạ” bài này viết nghe được. Tôi đọc lên các anh thưởng thức.

Đó là bài thơ của Thịnh. Nguyên ngồi yên, bảo thủ tư tưởng của mình, lắng tai nghe thầy đọc bài thơ của Thịnh. Chàng khâm phục những tư tưởng dồi dào, lời văn chải chuốt lưu loát, nhạc điệu điêu luyện. Không phải thấy người hơn mình mà sinh lòng đố kỵ, ghen ghét, trong thâm tâm rất thán phục văn tài của Thịnh, lại thêm được cả thân hình kiều diễm, đẹp trai hơn mình nhiều.

Đối với tất cả chúng bạn, Thịnh giao du rất bặt thiệp, niềm nở, nhưng không một ai, kể cả Nguyên biết rõ tính tình, chân tướng của chàng. Ôn hòa, nhã nhặn, qua giọng cười, tiếng nói của Thịnh; không ai khám phá, hiểu những tư tưởng thầm kín của chàng.

Một đôi khi Thịnh rủ Nguyên đi chơi.

- Hôm nay, tan học đi coi chớp bóng. Ở rạp Đại Thế Giới họ đang chiếu một cuốn phim ngoại quốc hay lắm.

Suốt ba tiếng đồng hồ, ngồi cạnh nhau trong rạp rồi cùng nhau về nhà. Nguyên nhận thấy Thịnh không trao đổi với chàng một câu nào. Chàng chỉ nhớ khuôn mặt trái soan, tươi như hoa, hai con mắt sáng người của Thịnh trong gian phòng mờ ảo ở rạp.

Nhân nói về Mạnh và lập trường của hắn, Thịnh nói:

- Tôi không tán đồng ý kiến đó, không bao giờ tôi đi làm cách mạng, tôi cần phải bảo tồn đời sống của tôi, tôi có khiếu về thẩm mỹ, chỉ có thẩm mỹ làm cho lòng tôi rung cảm. Tôi không thể hy sinh thân mạng tôi cho một chủ nghĩa nào, dù có hay ho thế mấy. Một ngày nào đó tôi vượt trùng dương đến một nơi xa xăm, nếu ở đấy cuộc đời đẹp đẽ hơn ở đây, có lẽ chẳng bao giờ tôi quay trở về. Hy sinh cho dân tộc thật là một chuyện phi lý. Dân tộc là một bọn người bẩn thỉu, thằng nào thằng nấy mùi hành mùi tỏi sặc sụa. Cho tụi nó chết đi cũng phải. Thử hỏi không có bọn ấy có chết gì ai?

Thịnh thốt ra mấy lời nói đó rất thản nhiên, bô bô ngay giữa rạp, xung quanh chật ních đàn ông, đàn bà, quần áo bảnh bao, người nào cũng ăn bánh, cắn hạt dưa, hút thuốc lá thơm ngoại quốc. Thịnh rất có thể là phát ngôn cho bọn này. Mặc dù Nguyên có rất nhiều thiện cảm với Thịnh, chàng thấy lạnh người, khi nghe Thịnh nói rất bình tĩnh thản nhiên “cho tụi nó chết đi cũng phải”. Nguyên rất ghét đến chết chóc, tuy lúc đó bọn nghèo khó không có ở đây, Nguyên không muốn tụi đó phải chết.

Mấy lời nói của Thịnh làm Nguyên để ý đến Mạnh, nên đã có một lần Nguyên gợi chuyện, để thăm dò, hiểu biết về tâm tư, chí hướng của Mạnh. Nguyên và Mạnh ít khi có dịp được tương kiến trò chuyện, nhưng cả hai cùng ở trong một hội túc cầu. Nguyên vẫn khâm phục Mạnh về những cái đá rất hay, những miếng đỡ rất nghệ thuật, trong lúc giao phong. Manh có thân hình vạm vỡ sức lực nhất bọn cầu thủ. Phần đông thanh niên chơi túc cầu, người xanh mét, mềm oặt, quần áo súng sính, lúc cởi ra rất lúng túng, ra sân banh, chạy lăng xăng, chẳng có hàng lối, như tụi trẻ nhỏ, tung cầu rất yếu ớt, ẻo lả như con gái, đá banh không đá được cao, trái banh chỉ lăn trên sân banh được ít thước.

Mạnh hùng dũng đâm bổ đến trái banh, như cọp vồ mồi, chân đi giày da cứng, đá phốc trái banh, bay vút lên thật cao, rớt xuống thật mạnh, rồi lại nảy lên cao. Hùng dũng hiên ngang, đứng giữa sân banh, Mạnh với tầm vóc cao lớn vạm vỡ, nom rất ngoạn mục. Nguyên thích thú, say mê, như chàng tán thưởng vẻ đẹp của Thịnh.

Một hôm, đột nhiên, Nguyên hỏi Thịnh:

- Sao anh biết Mạnh làm cách mạng.

Thịnh trả lời:

- Chính nó nói với tôi, mà có lẽ chỉ có tôi nó mới dám phun ra cho biết. Tôi cũng ngại cho nó quá, không dám nói cho ông cụ, bà cụ, hay cả nhà tôi biết. Nếu mà rầy la nó, ai chứ, thằng Mạnh nó đầu bò, đầu bướu, gan lì, dám bỏ nhà đi biệt tăm. Vì tôi kín miệng, nó tin tôi lắm, nó làm gì nó kể vanh vách cho tôi biết; nhưng cũng có nhiều cái rất bí mật, nó giữ kín lắm, không thể nói cho ai biết được. Nó đã tuyên thệ tuyệt đối trung thành, nó đã trích huyết ở cánh tay để ký và để ăn thề.

Nguyên nói tiếp:

- Thế trong bọn bạn học chúng mình có ai làm cách mạng như Mạnh không?

Nguyên hỏi thế vì trong lòng thấy bối rối, có ngờ đâu trong một đô thị lớn, vấn đề an ninh tưởng chắc chắn lắm bây giờ mới biết cũng chẳng hơn gì nơi khác. Ở trường vô bị, chàng đã bỏ không quay trở lại, những bạn bè đồng đội cùng một lý tưởng, một chí hướng như Mạnh.

Thịnh nói:

- Có nhiều lắm, mà có cả con gái nữa.

Nguyên giương to cặp mắt nhìn Thịnh, có vẻ sửng sốt, lạ lùng.

Trong một đô thị tân tiến, luật pháp cho phép con gái được học chung với con trai. Tuy có rất ít con gái dám, hoặc cha mẹ cho phép để theo học như thế, ở trường cũng có đến hai chục cô. Chàng không để ý bọn nữ sinh cùng lớp, vì nhan sắc rất tầm thường, ít khi biết mặt, đầu các cô lúc nào cũng cúi gằm vào sách. Từ hôm Thịnh nói cho biết có cả nữ sinh gia nhập đảng Cách mạng, chàng thắc mắc, tò mò các cô học cùng trường. Mỗi lần có một cô đi ngang qua chàng, nom rất thùy mỵ, tay cắp sách, mắt nhìn xuống, chàng tự hỏi một nữ sinh có dáng điệu như thế, có lý nào lại là đảng viên của một tổ chức âm mưu cách mạng.

Chàng để ý một cô nữ sinh cùng lớp. Cô này mảnh khảnh, dáng người xương xương, như con chim đói, nét mặt nhẹ nhõm, cằm nhọn, hai lưỡng quyền cao, mũi dọc dừa, mồm nhỏ, đôi môi xám. Ở trong lớp không thấy nàng nói năng bao giờ, không ai biết tính nết, tư tưởng nàng, học cũng không xuất sắc mà cũng không kém quá, nên thầy cũng không để ý. Khi thầy giảng bài, nàng chăm chú nghe, hai con mắt háu háu, nhỏ và đen, thỉnh thoảng vụt lên sáng bừng, phản chiếu tiết lộ tâm tư thầm kín của nàng.

Nguyên tò mò để ý nhìn nàng một cách xoi bói. Cô nữ sinh thấy có người để ý nhìn mình, nàng quay đầu nhìn lại, từ đấy cứ mỗi lần Nguyên đưa mắt quay về nàng cũng gặp làn nhởn tuyến chiếu lại, một cách rất bình tĩnh. Nguyên không để ý nhìn nàng nữa. Thấy nàng có thái độ kỳ dị, lúc nào cũng như có ý lẩn tránh mọi người. Nguyên hỏi dò Thịnh về nàng, Thịnh nói:

- Cô ả cũng ở trong đảng, bạn đồng chí của Mạnh đấy. Hai anh chị đang âm mưu một việc gì ghê gớm, bí mật lắm, anh để ý mà xem, mặt cô ta lúc nào cũng lạnh như tiền. Những nét mặt lạnh ngắt, lầm lầm lì lì là những đảng viên sốt sắng, đắc lực nhất. Mạnh tính nóng như lửa, bất nhất, có thể hôm nay bầu nhiệt huyết bốc cao ngùn ngụt, mai lại thất vọng, tẻ ngắt. Con bé lúc nào cũng thế, rất trầm tĩnh, nó lạnh và rắn như nước đá. Tôi kinh nhất bọn này thật là mật sứa gan lim. Khi cậu Mạnh nhà mình hung hăng nóng nảy, muốn thực hiện ngay chương trình kế hoạch, nó hãm ngay cu cậu lại, lấy thế quân bình, khi nào anh chàng tỏ ý chán nản, nó an ủi, ủy lao cu cậu cho tinh thần phấn khởi. Nghe như cô ả quê ở một tỉnh miền Trung, ở đó cuộc cách mạng đã bùng nổ.

Nguyên hạ thấp giọng nói:

- Anh có biết kế hoạch, chủ trương của họ thế nào không?

Thịnh nói:

- Kế hoạch của bọn họ là, chờ khi nào đạo dân quân cách mạng về gần đến tỉnh, họ kéo nhau đi đón và nhập bọn.

Thịnh nhún vai, làm ra vẻ uể oải lảng ra chỗ vắng để khỏi bị ai nghe lỏm.

Thịnh lại nói tiếp:

- Một số lớn đảng viên, bọn họ là thợ ở các xưởng kỹ nghệ, lương mỗi người, mỗi ngày được dăm xu. Họ tuyên truyền trong đám phu xe, bị chà đạp, bị bọn cảnh binh ngoại quốc ức hiếp đủ thứ. Khi cách mạng nổi lên, tất cả bọn này nhất luật đứng lên, mặc sức cướp phá, tha hồ muốn chiếm đoạt tùy ý.

Này anh Nguyên, thế nào họ cũng rủ rê, kết nạp anh vào đảng. Mạnh sẽ gặp anh nói chuyện về việc đó. Mới cách đây vài hôm hắn có hỏi tôi về anh, có biết anh ở thành phần nào, trước kia anh có chân trong đảng không?

Một hôm Nguyên thấy có bàn tay níu áo chàng, ngoảnh lại thì ra Mạnh, với nét mặt lúc nào cũng đăm đăm, Mạnh nói:

- Chúng mình là anh em mà có vẻ như người thiên hạ, tôi chưa được lần nào ngồi chơi nói chuyện với chú, hay ra tiệm nước trước cửa trường, chúng mình nói chuyện và dùng một vài thứ gì.

Nguyên không viện lý gì để từ chối, vì vào giờ tan học.

Ngồi ở tiệm nước một lúc lâu không thấy Mạnh nói gì. Mạnh ngồi thừ, nhìn người qua kẻ lại ngoài trường, thấy cái gì nghịch mắt, trái tai, hé miệng giễu cợt, bình phẩm rất chua chát, sâu cay.

- Kìa… kìa chú coi, thằng cha to lớn như con vâm, ngồi trong chiếc xe hơi, coi bộ oai vệ, hách dịch lắm. Thằng này vào hạng sét ty, hay tư bản ít nhất cũng là chủ hàng.

Nom cái bộ điệu hắn, tôi đoán không sai, nó có biết đâu đang ngồi trên hỏa diệm sơn, không biết lửa sẽ phụt lên lúc nào, chết mất ngáp.

Nghe Mạnh thốt ra mấy câu đó, Nguyên hiểu ngay Mạnh đang nghĩ gì và định nói gì với chàng. Trong bụng nghĩ thầm, chính cha nó to lớn gấp hai, lại còn đi dè bỉu thiên hạ.

Mạnh chỉ tay nói:

- Kìa… nom, anh phu xe thật tiều tụy, thật là chết đói. Anh này vừa phạm luật đi đường; ở nhà quê mới mò ra tỉnh, đã biết đâu ông cảnh binh giơ tay mới được qua đường. Kìa khổ chưa, cảnh binh đang dang tay nên anh phu xe, tháo hết nệm đem đi. Thế là hết nghề, mất cả xe, cái cần câu cơm duy nhất; chiều nay phải trả tiền cai xe, kéo hay không, nó không cần biết.

Mạnh nhìn theo hút người phu xe, thất thểu, lủi thủi đi nom thật ảo não, giọng nói của Mạnh trở nên run run, nghẹn ngào.

Nguyên ngước mắt nhìn, thấy Mạnh nét mặt hầm hầm có vẻ tức lắm, nước mắt ràn rụa.

Thấy Nguyên nhìn mình với vẻ cảm thông nỗi lòng u uất, với một giọng hằn học, căm phẫn, Mạnh nói:

Chúng mình ra chỗ nào vắng, sẽ nói chuyện nhiều. Tôi không thể nào câm mãi mà không nói. Tôi thề với anh tôi phải nhất quyết giết cho bằng hết quân khốn nạn, quen đi bắt nạt ức hiếp.

Để cho Mạnh nguội cơn phẫn uất, Nguyên dắt mạnh về phòng mình, đóng kín cửa, tha hồ Mạnh nói cho hả cơn tức.

Câu chuyện Mạnh nói đã làm rung chuyển tận đáy lòng Nguyên, khơi động trong tiềm thức chàng một quãng đời, một hình ảnh, chàng muốn chôn vùi, thời gian xóa nhòa để đi vào dĩ vàng. Nguyên bây giờ đã quen nếp sống đầy đủ tiện nghi, cuộc đời vui tươi, phóng khoáng, những thú tiêu khiển, những hoạt động không bị gò bó phải theo một khuôn khổ, một chiều hướng, làm gì tùy theo sở thích. Chàng sống chung với hai người đàn bà: mẹ và em – chiều chuộng, săn sóc chàng. Sống trong một hoàn cảnh ấm cúng, đầy hạnh phúc, chàng như lãng quên, hiện nay còn bao nhiêu người đang bị đói, rét. Ở trong cảnh nhung lụa, chàng muốn xua đuổi những tư tưởng, hắc ám, não nề, một đôi lần, lúc bình minh, khi vừa thức giấc, chàng thoáng nghĩ đến cha có quyền với chàng. Ý nghĩ đó vụt tắt vì chàng tin ở sự khôn ngoan, dàn xếp ở bà cụ, mẹ chàng.

Giờ đây, Mạnh đem chuyện bọn cùng đinh, bọn khố rách áo ôm ra nói, làm khơi động lòng chàng những hình ảnh xưa kia mà chàng quên mất, không muốn nó lởn vởn trong tâm trí.

Song, càng nhờ được câu chuyện Mạnh nói, chàng mới hiểu biết rõ xứ sở, quê hương.

Trước kia, mấy hôm ở trong căn nhà đất, chàng chỉ nhìn thấy cánh đồng bát ngát, ruộng lúa mênh mông, giang san cẩm tú, không thấu hiểu sâu xa cảnh huống dân sinh.

Giờ đây, trong đô thị lớn này, trên mặt đường lộ, Mạnh đã ý thức cho chàng quan niệm thế nào là hồn Tổ quốc. Những cơn phẫn uất của chàng thư sinh khi nom thấy một người dân, một nông phu người đồng chúng bị đàn áp, bị nhục mạ. Nguyên đã quan niệm nỗi thống khổ của bọn cùng đinh. Bao giờ cũng vậy, ở đâu cũng thế, có hai trạng thái cực đoan, cạnh những anh cực giàu lại có người cực nghèo. Chính Nguyên đã qua lại các phố phường, mắt đã được chứng kiến bao nhiêu cảnh đau lòng, những đứa trẻ ốm đói, không bao giờ được tắm rửa, mù lòa, bệnh tật. Ngay trong những đường phố lịch sự nhất khang trang nhất, có những cửa hàng đồ sộ, mỹ lệ, những tấm lụa lớn, kẻ tên hiệu, treo từ trên cao rủ xuống trước cửa, trên bao lơn, dàn nhạc inh ỏi để thu hút khách hàng, ngay những nơi đó cũng đầy rẫy bọn nghèo khổ, bọn hành khất, mặt mũi hốc hác, bẩn thỉu rền rĩ, kêu xin. Cứ chập tối, đã phất phới, lũ lượt bọn gái điếm đi kiếm khách.

Những hình ảnh đó, giờ đây, hiện trong trí óc, chàng còn được chứng kiến nhiều cảnh đau lòng gấp bội.

Ở trước những xưởng may, họ xếp trứng gửi đi ngoại quốc, bọn nghèo khó, xúm đông, xúm đỏ, mua một xu đầy một bát nước lầy nhầy những trứng ung, trứng thối, họ húp một cách ngon lành; những con người khổ hơn con thú lặc lè vác những bao hết sức nặng, ngược lại có những thằng giàu sụ, ăn không ngồi rồi, những con mụ mặt trát bự phấn nhởn nhơ, trong khi đó bọn ăn mày kêu xin bát cơm, chén cháo.

Mạnh hét lên: Nếu không thực hiện được cuộc Cách mạng, tình trạng xã hội này không sao cải thiện được.

Phải cần có cuộc Cách Mạng mới quật ngã được những thằng giàu, những thế lực ngoại kiều nó đè bẹp, đàn áp dân tộc mình. Có thế dân nghèo mới có thể ngóc đầu lên được. Anh Nguyên, anh có đồng ý thế không? Bao giờ anh đứng về hàng ngũ với chúng tôi. Bọn chúng tôi cần có anh, Tổ quốc kêu gọi tất cả con dân phải nỗ lực tham gia.

Mạnh đưa mắt nhìn thằng Nguyên, hai con mắt nảy lửa như thúc giục, như trói buộc chàng phải cho một quyết định tối hậu.

Nguyên không quyết định, hứa hẹn gì hết, về vấn đề đảng phái, chàng rất dè dặt, e ngại, vả chăng cũng chủ nghĩa đó, cũng đảng đó, chàng vừa mới đào tẩu.

Nguyên không tin có một đảng phái nào, một chủ nghĩa nào có thể cải hoàn được những tệ đoan xã hội. Không như Mạnh, chàng không căn hờn, thù ghét bọn người giàu có.

Cái lớp mỡ dưới làn da, bao phủ thân anh giàu, chiếc nhẫn ở ngón tay, chiếc áo lót lông thú, những đồ trang sức lủng lẳng ở đôi tai bà vợ, phấn trát son tô ở trên mặt những hình ảnh đó in sâu vào tâm khảm Mạnh, thành một thành kiến không tốt đối với người giàu. Mặc dù cùng đồng quan điểm với Mạnh, Nguyên thấy có người giàu, nét mặt rất hiền hậu, dễ thương, có thiện cảm, cũng có nhiều người đàn bà, tuy phấn trát son tô, quần áo lòe loẹt, nhưng đôi mắt hiền dịu, khả ái, biết thương người nghèo, đem tiền bố thí. Nguyên có thiện cảm, bất cứ người nào dù giàu, dù nghèo, nếu tính nết vui vẻ, hay cười, trong lòng có chăng độc ác đi nữa.

Mạnh có một thành kiến, cố định, yêu hay ghét tùy theo màu da: đen hay trắng. Nguyên không ham hố như thế, chàng không thể nhất quyết bảo “người kia giàu là xấu, kẻ này nghèo là tốt”; bởi vậy chàng không theo một chính sách nào, phục vụ cho một chủ nghĩa nào, dù có hay ho thế mấy. Không như Mạnh, chàng không có óc bài ngoại, ghét những kiểu dân ngoại quốc sinh sống trên đất nước chàng. Một đô thị lớn là một thị trường chung cho tất cả năm châu, đầy rẫy những kiểu dân đủ các màu sắc, đủ các quốc tịch. Đi ngoài phố, Nguyên gặp nhiều người ngoại quốc rất lịch sự đàng hoàng, cũng có người tính nết hung hăng, dữ tợn, say sưa, có người giàu, có người nghèo.

Mạnh rất ác cảm bọn kiều dân giàu có. Một lần chàng được chứng kiến, một anh lính thủy ngoại quốc, say rượu đấm đá người phu xe; một người đàn bà Tây phương mua bán kèo cò trả rẻ; Những cảnh đó diễn ra thường ngày ở các tỉnh miền duyên hải, sự va chạm của kiều dân ngoại quốc với dân bản xứ.

Mạnh ghét thậm tệ những ngoại nhân, ghét cả hơi thở của họ. Đi đường có gặp người ngoại quốc, chàng không nhường một tấc đất.

Khuôn mặt dài thuỗn, lúc nào cũng có vẻ cáu kỉnh đi đâu gặp chỗ nào đông người, chàng vươn vai, hích thật mạnh, bất kể đàn bà hay đàn ông, mồm lẩm bẩm hậm hực.

- Tụi bay kéo đến đây để làm gì?

Hay để ăn cắp và phá hoại. Đem tôn giáo ngoại lai để mua chuộc cả linh hồn. Thông thương có nghĩa là hàng và tiền ở đây chúng vơ vét chở đi.

Một hôm tan học, Mạnh và Nguyên đi về nhà, gặp ở đường một người dáng điệu mảnh khảnh, nước da trắng, mũi cao như bọn bạch chủng, Mạnh nổi cơn phẫn nộ, mặt hầm hầm hét vào tai Nguyên:

- Ở trong thành phố này, cái gì tôi ghét nhất, cái gì tôi thâm thù nhất là những thằng có hai dòng máu, tụi này, bất nhân, bất trắc nhất, tâm hồn nó nửa nọ nửa kia. Tôi không hiểu sao lại có hạng người cả đàn ông lẫn đàn bà cùng nòi giống với mình, lại có thể đem máu mình pha với máu người. Nếu tôi có thể giết được, tôi giết cho bằng hết những bọn vong bản, bọn phản quốc, phải diệt cho hết cái giống đó mới được.

Nguyên nét mặt trầm tĩnh, ôn tồn thủng thẳng nói:

- Trông nó cũng có vẻ tử tế, tôi không tin, vì nếu da nó trắng, máu nó bị pha trộn, mà nó đã là xấu. Vả chăng lỗi ở cha mẹ nó, nó đâu phải chịu trách nhiệm.

Mạnh nói:

- Không ghét sao được, không thâm thù sao được? Anh Nguyên, thế anh vẫn chưa biết người bạch chủng nó làm gì ở nước ta, nó kìm hãm, gông cùm của dân mình bằng những hiệp ước bất công, vô nhân đạo. Chúng mình làm gì còn luật pháp. Nếu có một người da trắng giết đồng bào mình, nó chỉ bị phạt sơ sơ. Có trát ở tòa đòi, nó cũng không thèm đến.

Mạnh kịch liệt bài bác, Nguyên lẳng lặng nghe và mỉm cười. Không như Mạnh nóng nảy, hung hăng, tính Nguyên điềm đạm, chàng tự nghĩ như chàng không có óc bài xích, thế cũng là yêu nước; quá khích cực đoan như Mạnh, chàng không thể nào theo được.

Nên chăng, chàng không thể tán đồng quan điểm với Mạnh. Khi Mạnh khẩn nguyện chàng nhập đảng, chàng gượng cười, thoái thác, viện lẽ bận nhiều công việc, không có đủ thời giờ và khả năng phục vụ cho Đảng; rồi chàng lảng ngay sang chuyện khác. Mạnh thấy chán, không nài ép, lắc đầu rồi bỏ qua. Những ngày nghỉ lễ, những ngày hội biểu dương tinh thần quốc gia dân tộc, chàng cũng có dự lễ để khỏi bị để ý, gán cho là phản động, nhưng những buổi hội họp, bí mật, những cuộc âm mưu, chàng tuyệt nhiên lánh xa.

Một đôi khi, chàng có nghe người ta khám phá ở trong buồng một học sinh một trái bom để tặng cho vài ông tai to mặt lớn; bọn quá khích đả thương một vị giáo sư vì họ nghi ông này có thiện cảm với ngoại kiều. Ngoài công việc học hành, sách vở, chàng không quan tâm, bận trí về một cái khác.

Đúng ra, hiện giờ Nguyên sống một cuộc đời hỗn tạp, nhiều thứ quá, chàng không thể phân biệt thế nào là đúng, là phải. Trí óc tràn ngập những thứ mới lạ, chàng không thể suy xét vấn đề giàu nghèo, nghiên cứu tìm hiểu, chủ trương, đường lối của Đảng Cách mạng, hay cả những cuộc truy hoan cho thật thỏa thích. Những thứ mới lạ đó, chàng học ở trường, những phát minh kì dị, những ảo thuật của khoa học, chàng được mục kích ở trong phòng thí nghiệm ở nhà trường.

Về hóa học, chàng ghét có nhiều chất, mùi rất khó ngửi, nhưng thích thú về sự biến chất, thật là kỳ dị, có hai thứ nước khác nhau, đem trộn lẫn biến thành một chất sủi bọt, khác hẳn cả màu sắc lẫn hương vị, thành một chất thứ ba hoàn toàn khác hẳn hai nguyên chất trước khi hỗn hợp. Trong những ngày đó, bao nhiêu tư tưởng, cảm giác, dồn dập trong trí óc nên tuy sống ở giữa một đô thị lớn, có đủ các chủng tộc của năm châu, có bao nhiêu cái lạ, cái hay, chàng không có một lúc nào rảnh rang để xem xét, tìm hiểu. Về các môn học cũng nhiều quá, chàng phân vân, lúng túng, chưa biết chọn môn nào cho thích hợp với không khả năng. Lắm lúc trong thâm tâm chàng, chàng thèm muốn cái cảnh của các con nhà bác và cô em gái; Thịnh lúc nào cũng mơ mộng, Ái Lan chỉ chăm lo sắc đẹp và những thú vui chơi, họ thật an nhàn, sung sướng, nghĩ người rồi nghĩ đến mình sao cuộc đời mình lại quá bôn ba phức tạp.

Bọn dân nghèo ở thành phố nom thật kinh tởm, dù có thương họ cũng không sao thương nổi. Chàng cầu khẩn làm sao cho bọn này có đủ cơm ăn, áo mặc. Giá có bàn tay nào bẩn thỉu, ghẻ lở, níu vào cánh tay chàng, chàng vội vàng bỏ ra một xu, không phải vì lòng xót thương, nhân từ bố thí, nhưng cốt để thoát khỏi cái bàn tay kinh khủng, tai khỏi phải nghe những lời não ruột, ai oán.

- Ông ơi, ông làm phúc làm đức cứu vớt con và lũ trẻ đói quá chết mất. Còn một cảnh kinh tởm hơn nữa, thiểu não hơn bọn hành khất, ấy là bọn trẻ nhỏ đi ăn xin.

Những khuôn mặt con nít, cũng biết làm ra bộ đau đớn, não ruột hơn bọn hành khất chuyên nghiệp. Lại còn những đứa bé ẵm ngửa, ốm teo, đang gặp chiếc vú da ở chiếc ngực lép kẹp của mẹ chúng.

Nguyên thấy những cảnh tượng đó, lòng tê tái mà cũng hết sức kinh tởm, vội mấy đồng xu, đưa mắt đi chỗ khác, rảo cẳng, bước mau, chàng nghĩ:

- Nếu đừng phô bày những cảnh tượng kinh khủng xấu xa này, có thể ta theo Mạnh vào đảng.

Cũng may, chàng có bản tính thích nơi thôn dã, cảnh đồng áng, vườn tược, nhờ đó chàng có thể xa lánh hẳn bọn nghèo khổ, hằng ngày khỏi phải thấy những cảnh đau ruột não lòng của một lớp người trong dân tộc chàng. Ở đô thị về mùa đông tháng giá, thú điền viên của chàng lãng quên giờ đây xuân tiết trở về, lòng chàng thấy nao nao, thú điền viên như bừng tỉnh. Trước nắng ấm, những mảnh vườn nhỏ ở tỉnh, cây đã đâm chồi, nảy lộc. Ở ngoài phố đã thấy họ đem bán những cành đào đầy hoa, những bó to hoa Đồng thảo, hoa Linh Lan. Gió xuân hây hẩy, đã gợi lại lòng chàng thú quê, cảnh cũ, cái thôn ấp nhỏ bé, gian nhà đất, chàng muốn chân được giẫm lên nền đất hơn gõ gót giày da trên vỉa hè thành phố. Đầu mùa Xuân năm đó, chàng ghi tên để theo học khoa canh nông. Nhà trường cấp cho tất cả sinh viên ghi tên học khoa Canh nông mỗi người một mảnh đất nhỏ ngoài châu thành để thực nghiệm những bài học trong sách. Nguyên chăm nom miếng đất đó, ươm hạt giống, nhổ cỏ, cuốc xới.

Miếng đất của Nguyên ở ngay hàng đầu, giáp ranh với một thửa ruộng của một tá điền. Lần đầu Nguyên đến một mình, thăm miếng đất của chàng, anh tá điền đứng ở thửa ruộng bên kia, có vẻ lạ lắm, cất giọng hỏi, mặt nhăn nhở, láu lỉnh:

- Cậu học trò ơi. Cậu đến đây làm gì thế? Cậu học trong sách vở chữ nghĩa chứ?

Nguyên trả lời:

- Đúng rồi, tôi học trong sách, cách thức ươm hạt gieo giống, nhưng trước khi ươm hạt, phải xem xét, nghiên cứu tính chất đất, học thực nghiệm mà. Tôi phải đến đây tự tay làm lấy để học thực hành.

Nghe nói thế, anh tá điền phá lên cười, rồi lại nói đầy vẻ châm biếm, khinh thị:

- Thực tình từ thuở bé, tôi chưa nghe nói cái lối học như cậu nói bao giờ. Ở nhà quê chúng tôi, bố bảo con, con bảo cháu, hay cứ ghé mắt xem anh hàng xóm làm thế nào thì bắt chước. Chúng tôi chẳng cần học hiếc gì hết.

Nguyên tủm tỉm cười nói:

- Thế ngộ anh hàng xóm làm sai, mình cũng nhắm mắt theo à?

Anh tá điền nói:

- Nó làm sai, mình xem anh khác có gì mà lo.

Nói xong hắn cười, cúi xuống đất, vẫn lảm nhảm nói gì trong mồm.

Cuốc một lúc, anh tá điền ngừng, tay gãi đầu, vừa cười, vừa nói:

- Thực tình từ cha sinh, mẹ đẻ, tôi chưa thấy cái lối học hiếc thế này bao giờ.

Cũng may không cho thằng cu nhà tôi đi học, thật mất tiền toi, tưởng học cái gì hay ho, học đi cuốc đất trồng cây. Nói cậu bỏ lỗi, về môn cuốc đất, tôi dạy giỏi hơn ai hết.

Nguyên từ nhỏ đến giờ chưa mó tay đến cái cuốc bao giờ, nên thấy nó nặng chình chịch, loay hoay không biết sử dụng thế nào. Khi giơ chiếc cuốc lên cao, chàng không biết hạ thế nào cho đúng vào cục đất, lần nào cũng bị trật ra ngoài, chàng thở hổn hển, tuy ngày xuân, hây hẩy gió mà mồ hôi nhễ nhại ướt nhỏ giọt.

Làm một lúc mỏi và chán quá, chàng đưa mắt nhìn trộm anh tá điền, trong bụng mong thằng cha này đừng để ý, dòm nom đến mình. Anh tá điền có vẻ hợm giơ lên đập xuống nhẹ nhàng, thoăn thoắt, đập miếng đất nào, trúng miếng đó. Nguyên nhận thấy anh tá điền, tuy làm nhưng vẫn để ý đến chàng, mồm múm mím cười, nghĩ anh học trò này không múa nổi chiếc cuốc. Thấy anh học trò đứng nhìn mình, anh tá điền rộ lên cười, vứt cuốc xuống đất, xoạc cẳng bước qua những mỏm đất, lại phía Nguyên, mồm bô bô nói:

- Thế chứ, cậu không thể nói học trong sách, không cần xem bọn nhà quê, chúng tôi làm.

- À, mà có khi ở trong sách, họ quên không dạy cách cầm cuốc, cậu nhỉ?

Nguyên tức lắm, cố hết sức nhịn, thấy khó chịu phải nghe những lời châm biếm, khinh thị của anh nhà quê, mà cũng bực mình, nếu cuốc không xong mà làm sao mà ươm được hạt. Chàng cố cắn răng nhịn, buông chiếc cuốc trong tay, gượng gạo cười, lau mồ hôi mặt, ôn tồn nói:

- Bác nói cũng có lý. Trong sách không có chỗ nào dạy cầm cuốc. Thôi bây giờ bác làm thầy giáo đi, cho tôi học xem bác làm.

Anh tá điền được nghe mấy câu nói đó, ruột gan cởi mở. Thấy Nguyên cũng dễ thương, anh không cười nữa. Thực ra, hắn có vẻ dương dương tự đắc, tự nghĩ mình một anh dân cày, được chỉ dẫn một thanh niên dáng điệu và ngôn ngữ đúng là một học sinh, một người có chữ nghĩa.

Với một vẻ trịnh trọng, anh tá điền nhìn Nguyên nghiêm nghị hỏi:

- Cậu và tôi, cậu bảo ai biết sử dụng chiếc cuốc cho đúng kiểu, không nặng nhọc, không bị mồ hôi ướt áo?

Nguyên nhìn kỹ anh tá điền, một người vạm vỡ, nước da bóng loáng như tượng đồng đen, cởi trần, quần xắn cao đến đầu gối, mặt dầy dạn nắng mưa, chân đi dép, bắp thịt chắc nịch.

Nguyên không nói gì, múm mím cười, cởi chiếc áo pardessus, chiếc veston, vén tay áo sơ-mi lên khủy tay, anh tá điền đứng lặng yên, nhìn rồi phê bình:

- Da tay cậu nom như da tay con gái. Đây cậu nhìn cánh tay tôi. Hắn giơ ngang cánh tay, xòe bàn tay, trước mặt Nguyên.

- Cậu xòe bàn tay, tôi coi. Cậu xem lòng bàn tay cậu bị phỏng lên nhiều quá, giá cậu biết cầm cuốc nhẹ nhàng như tôi, thì chỉ bị một nốt phỏng là nhiều.

Anh tá điền lấy chiếc cuốc, chỉ dẫn cho Nguyên cách sử dụng. Hai tay nắm cán cuốc, một tay nắm chặt phía trên cán, một tay nắm phía dưới để điều khiển chiếc cuốc trong lúc vận chuyển.

Nguyên không cho phải học anh nông dân là xấu hổ chạm lòng tự ái, chàng tập đi, tập lại, vài lần, quen tay bàn cuốc đã bổ trúng những cục đất, vỡ tan tành. Anh tá điền gật gù khen, chàng nhanh trí, mau biết. Mấy lời khen của anh tá điền, chàng cảm thấy sung sướng như lúc ở trường giáo sư khen bài thơ chàng làm. Chàng tự thấy cũng lạ, giáo sư khen, chàng thích đã đành, anh nhà quê khen chàng đã biết cuốc đất, chàng cũng thấy thích.

Ngày nào chàng cũng đến mảnh đất học thực nghiệm, chàng muốn lúc chàng đến không có ai, chứ nếu có các bạn học ở đó, anh tá điền lảng ra làm ở một thửa ruộng xa. Nếu có một mình chàng, anh tá điền đến nói chuyện và chỉ cho chàng cách ươm hạt, bắt sâu, vì mầm non hay bị sâu cắn.

Nguyên cũng có dịp dạy lại anh tá điền, chàng xem trong sách, khi cây có nhiều sâu bọ, có nhiều thứ thuốc để trừ khử. Nghe nói đến sách, anh tá điền vội gạt đi, anh nói:

- Cậu chỉ cần nhớ kỹ xem tôi làm thế nào là đủ, chẳng cần sách vở gì hết. Thế trong sách cậu có thấy họ dạy trồng đậu phải cấy sâu, nông thế nào không? Cốt nhất khi cày xới bắt đầu lên, phải làm cỏ cho sạch.

Nhưng khi chính mắt anh tá điền nom thấy những con sâu, bị thuốc sát trùng, chết khô ở dưới gốc cây đậu, anh cau mày, suy nghĩ, khẽ nói:

- Thật quả, trước khi cậu nói tôi không tin. Thế ra những con sâu, con bọ phá hoại mùa màng không phải do các vị thần linh sai xuống, người ta có thể trừ khử được. Ừ, mà sách họ nói cũng có cái hay, trồng trọt mà sâu phá hoại thì cũng như không.

Anh tá điền xin Nguyên ít thuốc sát trùng cho thửa ruộng của anh. Nguyên đem cho một gói, từ đấy Nguyên và anh tá điền có vẻ thân mật; mảnh đất của Nguyên sửa sang đẹp hơn các bạn, đồng thời những giàn đậu của anh tá điền, không lo sâu bọ, tốt nhất trong xóm.

Chàng thấy cũng vui vui có miếng đất xinh xắn để trồng trọt lại có anh nông dân làm bầu làm bạn.

Tiết xuân ấm áp, chàng cuốc xới, trồng trọt thấy tâm thần thư thái, sảng khoái. Khi ra làm vườn, chàng cởi bỏ bộ đồ tỉnh, mặc quần áo giống như một nông phu, chân đi dép không đi giày da. Chàng lui tới, ra vào nhà anh tá điền, vì nhà không có ai, con gái anh ta còn nhỏ, vợ già và xấu. Nguyên gởi ở đó bộ quần áo nhà nông.

Ngày nào cũng cặm cụi với mảnh vườn, dần dần chàng đã nghiễm nhiên biến thành một tá điền, cảnh đồng áng, vườn tược, chàng thấy thích thú, trước kia không ngờ tới.

Khi chiếc hạt nảy mầm, mọc rễ, đâm chồi, nom thật thi vị, chàng không thể lấy thơ văn diễn tả. Chàng làm có vẻ ham lắm, khi làm xong công việc mình lại sang làm giúp anh tá điền, thỉnh thoảng anh tá điền mời chàng ăn cơm ngay trên bờ ruộng.

Trông thấy Nguyên rắn rỏi, cháy nắng, mặt đen sạm, một hôm Ái Lan vừa cười, vừa nói:

- Anh Nguyên, thế nào mặt anh mỗi ngày mỗi đen thêm ra, đen bóng như anh tá điền?

Nguyên nói:

- Tôi nói mãi, cô vẫn chưa tin, chính tôi là tá điền.

Chàng như có vẻ say mê cảnh vườn tược, vì có khi đang học hay vui chơi cùng chúng bạn, chàng nghĩ đến nắm hạt giống chàng ươm, mấy luống rau không biết đến hè này đã được cắt chưa? Hay thấy bực mình nghĩ đến một cây nào đó chàng trồng không biết tự nhiên vàng úa.

Nhiều lúc chàng nghĩ:

Nếu tất cả người nghèo được tính tình như anh tá điền chàng quen, chàng sẵn sàng gia nhập vào Đảng Cách Mạng.

Chàng rất sung sướng, vui thích được một mảnh đất để trồng trọt, vun xới. Tuy thích mà không dám thổ lộ cho ai biết, tại sao mình lại ưa làm việc thổ, mộc. Chàng thấy ngượng vì theo trào lưu hồi đó, bọn thanh niên ở tỉnh khinh dân nhà quê, cho là cục kịch thô lỗ. Chàng sợ anh em chúng bạn biết tâm trạng, chế giễu bình phẩm, chàng không dám hở cho biết công việc chàng làm. Thịnh là người thân nhất cùng chàng, thường đàm đạo về thẩm mỹ, tranh luận về màu sắc, hình thái, chàng cũng không cho biết, còn đối với Ái Lan, chàng lại cần kín đáo hơn, không có dám hé một câu nào về ruộng đất. Họa chăng, chỉ có bà cụ, người chàng gọi là mẹ là người duy nhất chàng có thể bộc lộ được tâm trí.

Suốt những bữa cơm, chỉ có hai người, chàng và bà cụ ngồi đối diện; Ái Lan ít khi có mặt, cụ thường hay nói chuyện những công việc gì cụ ưa thích.

Tính điềm đạm, chăm lo xếp đặt công việc ở nhà, cụ thích những việc gì thiết thực, lợi ích, không như nhiều người chỉ hay đi ngồi lê, hội họp, ăn uống, xem đua ngựa…

Nếu có phải đến những nơi du hí có đông người, là việc bất đắc dĩ cụ phải đi kèm Ái Lan; đến những nơi đó, cụ lẳng lặng ngồi yên một chỗ. Tâm trí cụ hướng về những công việc từ thiện như cụ sáng lập và trông nom một hội, thu thập và trông nom những hài nhi con gái, bố mẹ chúng nghèo quá bỏ không nuôi nổi. Cụ có một ngôi nhà ở ngay trong thành phố, ở đây có độ hai chục trẻ nhỏ vô thừa nhận, cụ mướn hai người đàn bà để chăm nom, ngày nào cụ cũng đến đó một lần, để dạy dỗ săn sóc những đứa yếu đuối, ốm đau. Cũng một đôi lần cụ có nói chuyện với Nguyên công việc từ thiện đó. Mục đích của hội là nuôi nấng lũ trẻ khi còn thơ ấu, khi lớn sẽ hướng dẫn chúng học một nghề lương thiện, sau này gả chồng cho những người đứng đầu, canh nông, buôn bán, thợ thuyền, cốt cho chúng sau này trở nên vợ thảo, mẹ hiền.

Một lần, Nguyên theo bà cụ đến căn nhà đó. Chàng sửng sốt, lạ quá, nhận thấy nét mặt trầm tĩnh, điềm đạm của cụ đột nhiên thay đổi khi bước chân vào căn nhà. Căn nhà đó xấu xí tầm thường, cụ không được giàu có lắm để tu bổ, sửa sang, lại một phần sự ăn tiêu tốn kém, nuông chiều Ái Lan muốn gì phải có. Cụ bước chân vào nhà, lũ trẻ nhỏ ùa chạy lại cụ, ríu rít kêu: “A, má, a, má”.

Cụ vuốt ve, sửa sang quần áo lũ trẻ, nắm tay, vuốt má, mặt cụ hân hoan, sung sướng đưa mắt nhìn Nguyên, phà lên cười. Lần thứ nhất, từ khi chàng ở nhà cụ, mới thấy bà cụ cười, một chuỗi cười phúc hậu, khoan khoái, từ tâm phát ra.

Nguyên hỏi:

- Em Ái Lan con, có biết căn nhà này không? Hở mẹ?

Nghe Nguyên hỏi, sắc mặt cụ sầm lại, khẽ lắc đầu nói:

- Nó sống theo lý tưởng của nó.

Cụ đưa chàng đi coi khắp nhà, sân trước, sân sau, bếp nước, chỗ nào cũng sạch sẽ gọn gàng, tuy tầm thường thanh bạch.

Cụ nói:

- Kể ra nuôi lũ trẻ này cũng không tốn kém lắm, khi chúng nó lớn lên, được ai thương yêu, gả chồng cho chúng. Trong đám trẻ nhỏ này, nếu mẹ chọn được đứa nào ngoan ngoãn, lanh lợi, mẹ xét có thể rèn luyện theo chí hướng mẹ, như trước kia mẹ định cho Ái Lan, mẹ sẽ đem nó về đằng nhà. Hình như mẹ đã để ý được một đứa… ừ, phải rồi con bé này.

Cụ gọi tên con bé; một đứa trẻ nhỏ ở gian phòng bên chạy lại, con bé này lớn hơn nhất bọn, mặt mũi sáng sủa, nhanh nhảu trác độ 12, 13 tuổi. Lại gần bên cụ, con bé nắm tay cụ, tiếng lanh lảnh:

- Mẹ gọi con.

Cụ nhìn đứa bé nói:

- Con bé này mặt mũi sáng sủa, nhẹ nhõm không biết sau này thế nào. Còn nhớ họ đặt con bé còn đỏ hon hỏn ngay trước cửa nhà này, chính tay tôi bế nó vào. Con này cũng sáng dạ, mau biết, nếu tính nết ngoan ngoãn, chịu khó, độ một hai năm tôi cho nó về ở đằng nhà.

Thôi được, cho Mai Linh đi chơi… Trên gương mặt xinh xắn, con nhỏ chúm chím nở một nụ cười tươi như hoa, rất duyên dáng, ngước mắt nhìn Nguyên, khóe mắt thâm trầm, kín đáo, ý nhị. Tuy con bé còn nhỏ tuổi, Nguyên không quên được cái nhìn kỳ diệu, cái nhìn hồn nhiên nhưng như ngụ ý, có vẻ tế nhị và châm chọc.

Con bé chạy lảng ra chỗ khác.

Mấy lần Nguyên định nói chuyện với bà cụ về mảnh đất, và thú tiêu khiển trồng trọt của chàng nhưng lại thôi, chàng nghĩ chẳng cần nói cho ai biết, phải đem phô bày.

Chàng nghĩ điền dã tuy là thứ tiêu khiển nhưng có cốt cách, căn bản, như một cây có gốc, không như bao nhiêu người khác, cuộc sống xa hoa, vật vờ, không chằng không rễ.

Quả vậy, mỗi khi chàng thấy bồn chồn nóng ruột, chàng lại đến mảnh vườn đó, dầu dãi nắng mưa, cặm cụi làm hay trò chuyện với anh tá điền bên cạnh, khi làm việc mệt trở về thấy trong người khoan khoái dễ chịu, nhẹ nhõm.

Tâm hồn thảnh thơi, chàng có thể mở sách ra học, suy nghĩ bài vở, hay theo Ái Lan chúng bạn đi chơi đến các vũ trường, huyên náo trống kèn inh ỏi, ánh đèn sáng choang, rực rỡ đủ sắc, đủ màu, trai gái ôm nhau nhảy, những trận cười suốt đêm, khi tỉnh rượu lúc tàn canh, chàng vẫn yên nhiên, cũng nhờ ở lạc thú, cốt cách nơi điền dã. Sống ở giữa đô thị hoa lệ, thác loạn, lòng vẫn vững vàng giữ được thế quân bình là nhờ ở căn bản nơi đồng ruộng, có thể ví như một cái cây có rễ ăn sâu, bám chặt xuống đất, vẫn tự tại, yên nhiên trước cuồng phong, bão táp. Mùa xuân năm đó đã đánh dấu khúc quanh cuộc đời chàng.

Về môn ăn chơi, đàng điếm, Nguyên thua Thịnh, kém xa Ái Lan, cho đến Mạnh chàng cũng chưa theo kịp. Từ tuổi ấu thơ đến lúc trưởng thành, bọn này đã hun đúc trong một hoàn cảnh cuồng nhiệt khác hẳn Nguyên. Suốt cả tuổi hoa niên, sống ở giữa đô thị phồn hoa, trong huyết quản họ, dòng máu đã tiêm nhiễm bao nhiêu tà kiến, bao nhiêu thứ làm kích thích tâm hồn tuổi trẻ: những tranh ảnh khiêu dâm, những bức họa khích động trên tường, những hộp đêm, phòng trà, vũ trường, ở đâu cũng đầy rẫy những tranh ảnh dâm ô, đàn ông, đàn bà khỏa thân, chỉ cần một món tiền nhỏ cũng đã có gái suốt đêm.

Ngoài những tranh ảnh dâm ô, tục tĩu, còn đầy rẫy tiểu thuyết, thơ phú, đề cao ái tình nhục dục, bày la liệt, quán báo, quán sách, đâu đâu cũng có. Trước kia cho là truyện nhảm nhí, truyện khiêu dâm, đầu độc bọn thanh niên nam nữ, người ta đọc vụng trộm, lén lút, bây giờ thời buổi tân thời, cái gì ở ngoại quốc cũng là kỹ xảo, tinh vi, cái gì nhập cảng vào cũng là khéo, là hay, thiếu niên, nam nữ, hay đọc lắm. Đọc loại sách đó khác nào như cầm bó đ vào ngọn lửa lòng cho bùng cháy.

Thanh niên trở nên ngổ ngáo, trụy lạc, trác táng con gái trông thấy bắt chước, những lễ nghi, khuôn phép ngàn xưa mất hết. Những câu nam nữ thọ thọ bất thân, không còn ai nhắc nhở đến nữa. Cậu nào ưng cô nào hỏi thẳng nhau, không cần cha mẹ, không cần mối manh. Tục lệ cổ, ở mấy tỉnh miền Trung còn giữ được, lề lối tự do Tây phương chưa xâm nhập đến. Khi anh chị ưng thuận nhau rồi thế là tự do luyến ái, thật như dân man di, không cần lễ nghi cưới hỏi. Họ ngang nhiên ăn ở với nhau, vì không còn sợ như xưa kia, theo luật lệ, theo gia pháp có thể đem giết họ. Bây giờ chỉ lùi xa ngày cưới trong giấy giá thú, cốt sao đứa con đẻ ra cho hợp lý, tính đúng ngày đủ tháng kể từ ngày cha mẹ chúng lấy nhau. Cặp vợ chồng lấy nhau cũng chẳng quan tâm, có môn đăng hộ đối, cha mẹ âm thầm, cố cắn răng mà chịu sự nhục nhã, không làm sao được vì thời buổi mới. Ông cha có nguyền rủa thời buổi lố lăng, con trai hư hỏng, bà mẹ có vật vã vì cô con gái mất nết, cũng khoanh tay chịu vì thời buổi mới.

Thịnh, Mạnh và Ái Lan sống ở thời buổi mới, hoàn toàn theo trào lưu mới, không hiểu biết những tập quán, cổ truyền. Nguyên khác hẳn, được cha hun đúc theo cổ tục hấp thụ được của cha tính trọng nam khinh nữ. Ngủ mà mê giao du với đàn bà, khi thức giấc dậy tự thấy xấu hổ, nhảy phắt xuống giường đem sách ra học, hay chạy ra phố làm một công việc gì nặng nhọc để xua đuổi những tư tưởng hắc ám. Chàng cũng biết một ngày kia chàng cũng lấy vợ như mọi người, rồi cũng có con, nhưng hiện giờ chưa phải lúc nghĩ đến, phải để tâm vào công việc học. Về các môn học, chàng thích nhất về khoa học. Về chuyện vợ con, chàng vẫn kiên trì, đúng như lời chàng đã nói với cha trước kia.

Mùa xuân năm đó, chàng ngủ hay bị mê sảng. Thật cũng lạ, ban ngày, không có lúc nào chàng nghĩ hay tơ tưởng đến đàn bà, sao nhắm mắt ngủ, mê toàn chuyện dâm ô, khi thức dậy, tự thấy ngượng với mình, vội vàng đến mảnh vườn, trồng cây, cuốc, xới, làm cho thật mệt, cho quên hết. Những hôm nào, ban ngày làm việc nhiều, đêm ngủ ngon, nên chàng thích làm vườn.

Nhưng cũng lạ, chính chàng cũng không hiểu vì sao chàng lại có nhục dục không kém gì một thanh niên đương thời, hơn Thịnh nhiều, anh chàng này trí óc lúc nào cũng mơ mộng, lừng khừng, còn Mạnh, máu lúc nào cũng sôi sục về vấn đề đảng phái, chủ nghĩa. Nguyên đã qua hai thái cực, trước kia ở với cha những nơi âm u, cô quạnh, lạnh lẽo, bây giờ ở một nơi hoàn toàn khác hẳn, huyên náo cuồng nhiệt, thác loạn. Như anh nhà quê ra tỉnh, bỡ ngỡ, rụt rè, e lệ, chưa bao giờ được nắm tay con gái, quàng tay vào người đàn bà, họ để cho ôm, không từ chối, cự nự, má áp má, rõ cả hơi thở người đẹp, bên tai, chân đi uốn éo theo tiếng kèn, nhịp trống, những sự cọ xát làm chàng tê mê, vừa thích mà cũng vừa sợ. Những điệu bộ lung túng, thiếu tự nhiên, nửa quê nửa tỉnh, của Nguyên như chỉ dám chạm tay vào không nắm chặt, không ôm vũ nữ sát vào người – Thanh niên sành sỏi, ghì vũ nữ sát vào người – làm Ái Lan cười ngặt nghẽo, chế giễu, lắm khi Nguyên phát ngượng. Những lời chế giễu của Ái Lan bắt buộc Nguyên phải theo một đường hướng, một mình chàng cũng chưa dám sỗ sàng, táo bạo.

Ái Lan, vẩu đôi môi cong tớn, chõ vào Nguyên nói:

- Anh lạc hậu hết sức. Anh khiêu vũ mà anh đẩy vũ nữ của anh ra ngoài, thế mà cũng đòi khiêu vũ. Đây này, ôm vũ nữ như thế này, mới đúng kiểu, nhìn và nhớ cho kỹ, ông Nguyên à.

Trong gian phòng có ba người, Nguyên, bà cụ và Ái Lan (ít khi nàng ở nhà với mẹ) nàng vặn máy hát, đến nắm tay Nguyên, người nàng dán chặt vào người Nguyên, bốn chân nhún nhẩy theo điệu kèn.

Trước mặt bạn gái, Ái Lan cũng đem Nguyên ra làm trò, chế giễu, Nguyên đỏ mặt thẹn quá.

- Nếu chị có nhảy với anh tớ, chị nhớ nhắc ảnh ôm chị cho đàng hoàng, nếu chị để ảnh tự ý, có lần chị bị hất ra tường, hắn nhảy một mình.

Có lần, trước mặt đông đủ các bạn, Ái Lan bảo Nguyên thế này:

- Tất cả chúng em, ai cũng khen anh đẹp trai, anh bảnh nhất, nhưng anh đừng sợ bọn em xoắn lấy anh đâu, chúng em đây có “bồ” hết.

Ái Lan chế giễu Nguyên đem làm trò cười, cả bọn con gái như được thể hùa vào trêu chọc, những cô nào bạo nhất ép Nguyên phải nhảy với mình một bài, không chút ngượng ngập, ôm ghì lấy Nguyên, anh chàng bực quá, muốn hất ra nhưng không dám, sợ cả bọn nhao nhao lên chế giễu. Những cô có vẻ thùy mỵ, tủm tỉm cười và cũng bắt cóc chàng nhảy, định tâm trêu Nguyên, nếu gặp phải tay ngổ ngáo các cô này cũng không dám. Các cô ôm Nguyên sát vào người, ngửng mặt nhìn Nguyên, mồm chúm chím cười, siết chặt bàn tay Nguyên, lấy đùi sát mạnh vào đùi chàng, những trò tinh ma, theo đúng tâm lý đàn ông, bọn này thành thạo lắm.

Những cô bạn của Ái Lan đã đem cho chàng những cảm giác mới lạ, tâm thần bàng hoàng, tê mê. Nếu chàng không phải nhận trách nhiệm bà cụ giao phó, trông nom Ái Lan, có lẽ chàng chẳng muốn đi theo Ái Lan.

Bà cụ thường nói với chàng:

- Con để ý trông nom em Ái Lan, mẹ cũng yên tâm. Nó đi đâu, có con bên cạnh, mẹ khỏi phải lo lắng, thắc mắc.

Ái Lan đi chơi đâu cũng muốn đi cùng với Nguyên. Nàng thấy hãnh diện, giới thiệu chàng với chúng bạn; Nguyên một thanh niên có thân hình cao lớn, vạm vỡ, nom có duyên, lắm cô cũng mê, xin phép Ái Lan được đi chơi với chàng.

Mặc dù, chàng không muốn chăng nữa, nắm than hồng đang âm ỉ trong lòng chàng, chỉ cần một chút gió nhẹ là phừng lên bốc cháy. Ngọn gió đó đã đến, đã đốt lửa lòng chàng, chính chàng cũng không ngờ, mà cũng không một ai có thể tiên đoán được.

Câu chuyện đó, như thế này.

Một hôm, đã tan học, các học sinh và giáo sư đã về hết, chàng còn ở lại, chép ở trên bảng đen một bài thơ ngoại quốc. Lớp học này, có Thịnh và cô con gái mặt xanh mét, làm cách mạng mà chàng đã để ý độ nào. Nguyên tưởng chỉ còn có một mình trong lớp. Chép xong bài thơ, gập sách, cài bút vào áo, sắp sửa ra về, bỗng nghe có tiếng nói:

- Ông Vương, may quá, ông còn ngồi đây, ông làm ơn giảng giùm cho em mấy vần thơ này. Em biết, ông anh sinh ngữ khá lắm, ông vui lòng giảng giúp em, em xin cảm ơn.

Nguyên nghe tiếng nói con gái, tiếng nói êm ái, trong trẻo như tiếng Ái Lan hay mấy cô bạn. Tuy tiếng con gái, nhưng giọng có vẻ già dặn, nghiêm trang, những câu nói tầm thường, mà đượm vẻ thâm trầm, sâu sắc. Chàng vội ngửng đầu lên nhìn, sửng sốt, cô học sinh làm cách mạng mặt xanh mét, nhìn gần còn thấy xanh hơn, hai con mắt đen lánh, rất tình tứ, quyến rũ không như trước, nom xa, chàng tưởng như buồn tẻ, lạnh lùng. Khóe mắt, nụ cười, giọng nói, nước da tuy có xanh cũng không che giấu ngọn lửa lòng đang bốc cháy trong lòng nàng.

Nàng để ý nhìn Nguyên, sẽ sàng ngồi bên cạnh, lặng yên, ngồi chờ chàng trả lời, thân mật, tự nhiên như đối với một người đã quen biết lâu, hằng ngày thường tiếp xúc.

Nguyên nói, hơi ngập ngừng:

- … Ừ… mà phải… có lẽ đúng thế, song tôi cũng chưa dám quả quyết, chắc chắn, ý tác giả, muốn nói… thơ ngoại quốc tuy vậy khó lắm… đây là một đoản thi… một lối thơ… Chàng lắp bắp, cố hết sức diễn giảng, mắt lúc nhìn nàng, lúc nhìn quãng không, lúc nhìn vào sách.

Nàng đứng dậy, cám ơn, nói mấy câu xã giao, thường lệ, song giọng nói, nét mặt, như đã chịu một thâm ân. Nguyên nghĩ bụng, việc mình giúp nàng có gì đâu mà dám nhận những lời cảm ơn quá trịnh trọng như vậy. Hai người cùng bước đi ra, qua những hành lang rộng lớn, vắng ngắt. Các học sinh, giáo sư đã về hết – hai người song song bước ra đến cổng trường. Nàng có vẻ thích không có ai dòm ngó, Nguyên rất đường hoàng, lễ độ. Chàng hỏi:

- Xin tiểu thơ cho biết quý tính, phương danh.

Nàng trả lời gọn gàng, không khách sáo, nhưng câu nào thốt ra cũng bao hàm một ý nghĩa kín đáo.

Khi ra khỏi cổng trường, Nguyên kính cẩn chào, cáo biệt, nàng sẽ gật đầu, đáp lễ và xin cáo lui. Nguyên đứng lại nhìn theo, dáng đi vững vàng, mạnh bạo, to lớn hơn mọi người đàn bà khác, một lúc sau đi xa không trông thấy nữa.

Nguyên lên chiếc xe kéo, lòng phân vân, thắc mắc không rõ tâm trạng nàng này ra sao, xét hai con mắt, qua giọng nói, dáng điệu không phản ánh đúng như lời nàng nói.

Cuộc giao du, kết bạn của hai người khởi nguyên từ hôm đó. Một việc mới lạ chớm khởi trong đời Nguyên, từ trước đến giờ chàng không ở trong một nhóm nào, một tổ chức nào, không có bạn tâm giao dù trai hay gái. Mấy người anh con nhà bác đều có bạn cả. Bạn của Thịnh, tính nết cũng như Thịnh, một bọn thanh niên mới lớn lên, tự cho mình là nhà thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ của thời đại mới, tập luyện môn pháp của Vũ, người mà Nguyên vẫn để ý khi khiêu vũ với Ái Lan. Mạnh có một lũ bạn đang làm cách mạng, đang hoạt động trong bóng tối. Không có bạn bè thân thiết cả trai lẫn gái, ai chàng cũng chuyện trò xã giao, kể cả mấy cô bạn Ái Lan chàng vẫn khiêu vũ. Vì vậy, gặp cô gái này, thực chàng cũng không ngờ, chẳng mấy lúc thành đôi bạn tâm tình.

Sự việc diễn tiến như giá thế này.

Lần đầu tiên, nàng lân la, đến làm quen, tinh quái giảo quyệt, nàng vờ hỏi han việc này việc khác, tính đàn ông đã bị mắc mưu, vì thanh niên tính, lấy làm vinh dự thích thú, khuyên bảo giảng dạy cho một cô bạn gái. Chàng đã giúp nàng làm những bài luận văn, rồi vin cớ nọ, tạ sự kia, để gặp gỡ nhau ở một nơi kín đáo.

Nàng khác hẳn những thiếu nữ chàng quen biết và khen đẹp, nhưng chưa một ai được chàng để ý. Cũng có một lần chàng mơ tưởng một người con gái, người đó phải óng ả, mỹ lệ như Ái Lan, hai bàn tay óng nuột, xinh xắn, khuôn mặt kiều diễm, cử chỉ, dáng điệu duyên dáng, quyến rũ như Ái Lan và các cô bạn. Thực ra chưa một cô nào đã lọt được vào mắt xanh của chàng. Nếu chàng yêu ai, chàng mơ ước, người đó phải là người lý tưởng, tươi thắm như bông hồng mới nở, nhẹ nhàng uyển chuyển như đóa hoa mai hàm tiếu. Chàng có làm chơi mấy vần thơ tả một thiên quốc sắc giai nhân, bài thơ đó không sao viết được hết phải bỏ dở vì tư tưởng của chàng quá viển vông, không rõ rệt mà dùng lời văn diễn đạt. Về vấn đề tình ái của chàng nó mờ mờ, ảo ảo như một ánh sáng yếu ớt, chập chờn khi có vừng thái dương là tan biến hết.

Thực tình chàng không có bao giờ có thể ngờ tưởng tới, chàng yêu một cô gái làm Cách mạng, nét mặt nghiêm nghị đoan chính, quần áo sẫm màu, lam hay xám, không lòe loẹt chân đi giày da, lúc nào cũng cặm cụi vào sách vở, hay mơ màng đảng phái chủ nghĩa. Chàng không thể yêu một người như thế, nhưng nàng lại tha thiết yêu chàng. Sao biết được tâm trạng nàng, chàng cảm thấy mà không nói được, nhưng chắc chắn là vậy. Một hôm hai người cùng đi chơi ở một đường phố vắng, dọc theo bờ sông, trời đã xâm xẩm tối, lúc sắp sửa chia tay ra về, đột nhiên chàng nhận thấy nàng đưa mắt nhìn mình, cặp mắt có vẻ khác lắm, ngụ một tư tưởng thầm kín và cuồng nhiệt, giọng nói nghe cũng khác, nàng nói:

- Anh Nguyên, em có một việc, em tha thiết, mong ước nhất.

Nguyên lắp bắp hỏi việc gì, tim chàng đập mạnh, tuy đối với nàng chàng vẫn thản nhiên, coi như một người bạn quen biết.

- Em muốn nói, anh vào Đảng với chúng em. Nguyên là anh của em, em còn muốn Nguyên là đồng chí của em nữa cơ chúng em cần có anh, có khối óc và bàn tay của anh. Anh còn hơn bằng mấy Mạnh.

Nguyên bấy giờ mới vỡ l làm sao cô ả lại tìm đến làm quen với mình, trong lòng chàng cáu tức lắm, cô ả này và Mạnh đã mưu mô, xếp đặt, để khuyến dụ chàng. Mối thiện cảm với ả này mới chớm nở trong lòng, vụt tắt.

Trong ánh nắng nhạt của buổi chiều tà, tiếng người thiếu nữ lại như rót vào tai chàng, tiếng nói dịu dàng, êm ái, nhưng đượm một ý nghĩ thầm kín.

- Anh Nguyên, lại còn một lý do nữa anh ạ.

Nguyên không hỏi lại lý do gì. Nhược điểm của chàng bột khởi, xâm nhập lòng chàng, làm chàng như nghẹt thở, người run, quay mặt về phía nàng, chàng khẽ nói:

- Tôi phải về… Tôi hẹn với Ái Lan… Không trao đổi thêm một lời, cả hai rảo bước, mỗi người một ngả.

Trước khi chia tay – họ không hề nghĩ đến và cũng không tưởng được ảnh hưởng tâm lý – hai bên chia tay, bắt tay. Sự cọ xát, tiếp xúc đó, có ảnh hưởng mạnh, làm tâm trạng Nguyên biến đổi. Chàng nghĩ đối với nàng không phải là một người bạn, một cái gì hơn thế, chàng cũng chưa hiểu, nó phải là…

Suốt cả buổi chiều hôm đó, chàng ở bên cạnh Ái Lan, nói chuyện với cô này, khiêu vũ với cô khác, chàng để ý nhận thức, bọn con gái nom khác nhau, mỗi cô mỗi vẻ, đêm hôm đó chàng không ngủ được, trằn trọc trên giường nhớ lại câu chuyện buổi chiều, lần đầu tiên chàng phải bận tâm để ý một người con gái chàng tơ tưởng đến nàng: hai con mắt nàng trước kia, nó lạnh lùng tẻ nhạt như hai viên mã não, trên khuôn mặt tái mét, sao bây giờ, mỗi lần chàng nói năng câu gì, nàng nhìn với cặp mắt long lanh, sáng ngời, một làn ánh sáng có nhiệt lực, kỳ diệu. Tiếng nói nàng lúc nào cũng êm dịu, giọng nói trầm bổng, tương phản với thái độ trầm tĩnh, dáng điệu bề ngoài hình như ơ hờ, lạnh nhạt. Chàng nghĩ giá đừng hấp tấp, hỏi xem nàng nói lý do gì. Chàng muốn nghe giọng nói, chứ còn lý do chắc không đoán ra được.

Nhưng thực tình chàng không yêu, chàng cũng biết chàng không yêu nàng.

Liên miên, chàng lại nghĩ đến bàn tay chàng đã cọ xát vào tay nàng, hai lòng bàn tay dán chặt vào nhau trong bóng tối, trong một đường phố vắng vẻ, mải mê không để ý, một chiếc xe kéo đi qua phải tránh không đụng phải hai người, anh phu xe la hét nguyền rủa, om sòm mà cả hai cũng không biết. Ở trong bóng tối chỉ thấy hai con mắt nàng, hai người không nói một câu nào. Chàng chỉ còn nhớ sự cảm giác của sự cọ xát ở bàn tay? Chàng suy nghĩ, hồi tưởng, thấy lửa lòng bừng bừng cháy. Có một cái gì nó kích thích, nó bốc cháy trong lòng, ngoài ý muốn của chàng vì trong thâm tâm chàng không thấy yêu nàng. Nếu Thịnh nắm vào bàn tay đó, Thịnh có thể cười rồi quên, vì bàn tay ấy cũng như bao nhiêu bàn tay khác, nếu biết người đó yêu hắn, hắn nắm nữa, kỳ bao giờ chán thì thôi, rồi có thể làm đề tài viết truyện, hay họa mấy vần thơ, rồi cũng quên. Mạnh cũng không để ý đến chuyện đó, trong đảng thiếu gì thanh niên nam, nữ, theo luật lệ, các đảng viên cả nam lẫn nữ phải tự nhiên gọi nhau bằng đồng chí, Mạnh đã nghe và cũng đã đọc bao nhiêu diễn văn vẫn nói nam nữ bình quyền, tự do luyến ái.

Tuy cổ vũ tự do, nhưng trong đảng không có phóng túng, các đảng viên như Mạnh và các thanh niên nam nữ đem hết bầu nhiệt huyết đặt vào lý tưởng, phục vụ cho chủ nghĩa, không ai nghĩ đến chuyện tình ái, dâm đãng. Chủ nghĩa, lý tưởng đã cải hóa đưa con người đến chỗ tinh khiết, thanh cao.

Mạnh đã thấm nhuần sâu đậm chủ nghĩa, một đảng viên trung kiên nhất, không bị yểm nhiễm những tệ tục gia đình. Hằng ngày mắt đã được trông thấy những sự phóng túng cực độ của cha, của anh, những chuyện đàn bà, những chuyện dâm ô, chàng kinh tởm ghét nhất; Thường nhật chàng vẫn nói tiêu hao vô ích tinh thần và thể xác, đúng lý phải để phục vụ cho chủ nghĩa, cho non sông, Tổ quốc.

Vì thế Mạnh chưa có đụng chạm, quen một người con gái nào. Tuy vẫn tán dương thuyết nam nữ bình quyền, tự do kết hôn, tự do luyến ái, đả phá những lễ nghi rườm rà, ràng buộc, nhưng tác phong vẫn rất đường hoàng, hành vi trong trắng.

Nguyên không phục vụ chủ nghĩa nào, một lý tưởng nào, để tâm trí bận rộn, suy tư, chàng lại không được như Thịnh, tính rất hồn nhiên, vô tư trong việc tiếp xúc với đàn bà con gái, nên chỉ khi Nguyên đã mò vào da thịt một người đàn bà, cảm giác nó ăn sâu vào tiềm thức, khó có thể quên được. Lại còn một thứ nữa, chàng cho là lạ, vẫn còn nhớ là bàn tay nàng nóng và ướt. Thật không ngờ bàn tay nàng lại nóng. Cứ tưởng mặt nàng xanh mét, khi nào nói, đôi môi mới hơi nhúc nhích động đậy, hai bàn tay nàng phải khô, ngón tay phải mềm mới đúng. Nhưng sự thật bàn tay nàng nóng, khi nắm vào tay nàng, siết chặt lắm. Căn cứ vào hai bàn tay, tiếng nói, hai con mắt, mấy thứ đó đã bộc lộ, phản ánh tâm trạng nàng. Chàng suy nghĩ không hiểu rõ thực trạng tâm trí người con gái kỳ khôi, lạ lùng đó, rất can trường, rất bình tĩnh, mà lại có dáng điệu rụt rè bẽn lẽn, những thứ tương phản đó chàng cố suy nghĩ mà không sao hiểu nổi, chàng nằm trằn trọc thường nghĩ muốn nắm tay nàng, mãi mãi kỳ chán mới thôi.

Nghĩ liên miên một lúc rồi ngủ thiếp đi, sáng hôm sau, lúc thức dậy, trời mùa xuân lạnh, lòng chàng cũng thấy lạnh, chàng tự nghĩ không yêu nàng. Ngày hôm đó, ở trong trường chàng cố tránh không nhìn nàng, tan học đi thẳng ra về, đến quá trưa, lại đến mảnh vườn làm việc cho thật mệt. Chàng vừa làm vừa nghĩ:

- Tay chân sờ mó vào đất cát còn thích thú hơn va chạm vào da thịt người con gái. Đêm hôm qua, mình nghĩ vơ nghĩ vẩn tự thấy xấu hổ, cũng may cha chàng không có tính như vậy.

Anh tá điền đến chơi, khen chàng khéo tay, biết cách nhổ cỏ quanh những cây cải, anh vừa cười vừa nói:

- Cậu còn nhớ không nhỉ? Mới hôm nào, cậu đến đây loay hoay chưa biết cuốc thế nào.

Nếu không biết cách, nhổ cỏ có khi nhổ luôn cả cải.

Anh tá điền phá lên cười rồi lại nói tiếp.

- Tôi xem ý cậu làm ruộng, làm vườn được. Những bắp thịt ở tay và cái lưng cánh phản, cậu làm được việc thổ mộc. Những các cậu học sinh khác, nom thấy ngán người gì ốm nhom, cà khẳng, cậu nào cũng cặp kính, hai tay như hai cẳng gà, ngoe nguẩy, răng vàng, cặp giò như hai ống sậy, lồng trong chiếc quần ngoại quốc. Nói thật nếu tôi lại có cái mẽ như thế, tôi xấu hổ, chùm kín mít.

Nói xong anh tá điền lại rộ lên cười, anh bảo Nguyên:

- Thôi cậu hãy nghỉ tay, lại chơi đằng nhà tôi, hút thuốc.

Nguyên đứng dậy, theo anh tá điền, vừa đi vừa tức cười, anh tá điền không ngớt mồm chê bai, bài bác dân tỉnh thành, thanh niên nam nữ, ghét cay ghét đắng bọn làm cách mạng? Nguyên thỉnh thoảng chống chế, anh tá điền càng cáu càng tức, càng nói mạnh.

Cậu xem thử hỏi bọn họ làm gì ích lợi cho tụi nhà quê chúng tôi. Này nhớ, gia sản tôi có một mảnh đất, một túp nhà, một con bò. Tôi cần gì phải có thêm ruộng đất, cứ thế tôi đủ ăn rồi. Nếu các ông nhà n nới tay đừng bóp quá, tôi phong lưu, nhưng khi nào họ tha bọn tôi. Cần gì họ đến phỉnh phờ là nâng cao đời sống. Có ai đã nghe nói người ngoại quốc họ đem của cải họ lại đây. Cùng máu mủ, dòng giống họa may mới giúp đỡ lẫn nhau. Tôi biết họ đến phỉnh phờ là họ đã đánh hơi cái gì đây, có lẽ con bò hay mảnh đất của tôi. Anh chửi thề một lúc, chê trách thiên hạ có con hư hỏng, khen Nguyên còn biết làm ruộng làm vườn nói xong anh lại cười.

Ý hợp tâm đầu, câu chuyện trao đổi đã liên kết Nguyên và anh tá điền thành đôi bạn thân.

Sự khoái hoạt, lành mạnh nơi thôn dã, chàng muốn giữ nguyên, không muốn nó bị xáo trộn với sự hoan lạc khác, nên về đến tỉnh, chàng đi nằm ngay chàng định bụng từ nay không muốn bận tâm về chuyện con gái, không muốn dính dáng với ai, chàng muốn để hết tâm trí vào sách vở, vào sự học hành. Đêm hôm đó chàng ngủ một giấc say sưa ngon lành.

Thú đồng quê cũng có công năng điều dưỡng tâm hồn Nguyên trong một khoảng thời gian.

Song ngọn lửa lòng chàng tưởng chừng đã tắt, đột nhiên lại phụt lên. Hai ba hôm sau, tâm trí chàng lại biến đổi, trong lòng dao động bồn chồn, rồi một hôm ở trong lớp, chàng lén ngoảnh lại phía nàng ngồi, xem nàng có đó không, thấy nàng vẫn ở đó. Lách qua những đầu các bạn ở lớp, hai luồng nhởn tuyến gặp nhau, cặp mắt của nàng như dán chặt vào chàng, Nguyên vội vàng quay đầu đi. Hình ảnh đó, như in trong trí óc, lúc nào chàng cũng canh cánh bên lòng.

Hai hôm sau, tan học, nàng đi qua chỗ chàng, Nguyên buột mồm nói, không hiểu sao vì chính trong thâm tâm chàng cũng không muốn.

- Hôm nay, nếu có thể, chúng mình lại đi chơi nữa nhé?

Lần này lúc hai người đi chơi, nàng không nắm tay chàng như lần trước mà nàng lại có ý đi trước, đi cách xa chàng, lùi lũi không nói năng gì, chàng khó gợi được chuyện để nói.

Tâm trạng Nguyên thật khó hiểu quá, chàng không muốn mó vào tay nàng, nên lúc chia tay, chàng không đưa tay để bắt, nhưng ý lại muốn giá nàng đưa tay trước, chàng bắt buộc phải nắm lấy tay nàng. Nhưng nàng cũng không đưa tay nên khi về nhà, chàng bực tức, cho là nàng tỏ vẻ khinh thị mình. Tự thấy xấu hổ, thề quyết từ nay trở đi, không có đi chơi bất cứ ai, bất cứ một người on gái nào, nghĩ mình nam nhi, thiếu gì việc đáng làm. Hôm ấy ông giáo sư ở lớp chàng người có tuổi và rất hiền đã không khỏi ngạc nhiên về tư tưởng là người đàn ông phải sống độc thân, làm việc nhiều, xa lánh đàn bà con gái.

Đêm hôm đó, chàng lẩm bẩm; nhắc đi nhắc lại đến trăm lần, không yêu cô ả, thế là sung sướng, may mắn lắm. Từ bữa đó, hôm nào chàng cũng đến làm ở mảnh vườn tự nguyện với mình không có tiếp xúc với ai hết.

Ba ngày hôm sau, buổi sáng, chàng nhận được một lá thơ, nét chữ vuông vắn, chàng không nhận ra chữ ai. Nguyên ít khi có thơ, lâu lắm họa có một lá thơ của một bạn cũ ở trường võ bị, nhưng lá thơ này, chữ ở bì thơ không phải chữ bạn. Chàng bóc thơ ra đọc, có một trang giấy, có mấy dòng chữ của người con gái mà chàng cự tuyệt. Vắn tắt mấy dòng mà ý nghĩa rõ ràng.

“Em đã làm gì để anh phải giận dỗi.

“Em làm Cách mạng, một thiếu nữ của đời sống mới. Em không phải như nhiều người khác phải “kín tiếng náu hình”. Em nói rõ anh biết: em yêu anh. Anh có yêu em không? Việc cưới xin đối với em không thành vấn đề, nó xưa quá rồi. Nếu anh muốn có bạn, bạn tâm tình em sẵn sàng hiến đời em cho anh”.

(Ở dưới thơ có mấy chữ nhỏ, tên nàng lối chữ lồng).

Lần thứ nhất, từ khi lớn đến giờ, có người đã sẵn sàng dâng hiến đời mình cho Nguyên.

Ngồi một mình trong phòng, lá thơ trên tay chàng suy nghĩ về hai chữ “Ái Tình” nó có ý nghĩa thế nào. Nếu chàng muốn hiện nay có một thiếu nữ tự nguyện ở bên cạnh chàng.

Trí óc phân vân, lưỡng lự, suy nghĩ, máu chàng đã sôi lên, như hét vào tai “nên nhận lời đi”. Trong khoảng thời gian có mấy giờ, tinh thần cũng như thể chất chàng hoàn toàn đổi mới, chàng không còn ở cái tuổi thơ ngây, bây giờ tuổi tráng niên đã hiểu biết, máu đã nóng ran, tim đập mạnh, thể chất không còn là thiếu niên non dại.

Trong mấy hôm những nhiệt khí trong người giày vò chàng thành một người già dặn, khát vọng.

Tuy thế, chàng vẫn chưa trả lời bức thơ, ở trường cố né tránh, không nhìn nàng. Đã hai lần, ở nhà, ban đêm, chàng ngồi viết thư trả lời mà cả hai lần đều chỉ thấy có mấy chữ “Tôi không yêu cô” mà chính ra chàng lại không muốn viết như thế.

Lòng thì muốn, trí thì không, có thể thúc giục, chàng phân vân, lưỡng lự, không biết quyết đoán thế nào, chưa trả lời vội chờ xem…

Đêm chàng không ngủ, tính nết hay cáu kỉnh, bồn chồn, từ trước đến nay chưa thế bao giờ, bà cụ nhận thấy để ý suy nghĩ. Chàng cũng giữ kín không dám nói với cụ, vì biết nói thế nào chả lẽ bảo con tức bực vì con không lấy một người mà con không yêu, hay bảo tuy con không yêu nhưng nàng bằng lòng hiến đời nàng cho con, con cũng muốn nhận. Tâm và trí cứ giằng co, xung đột, Nguyên trở nên nóng nảy, hay gắt gỏng như tính cha trước khi ra trận.

…

Cuộc đời Nguyên rất phức tạp, lung tung, rối ren như mớ bòng bong, không có cái gì dứt khoát, bề nào cũng chưa yên bề nào. Tưởng rằng đã được sống yên ổn, theo một đường hướng mới, nay lại có tin của cha cho biết cha vẫn giữ nguyên lập trường như trước.

Cách đây mấy tháng, bà cụ có viết một lá thư cho cha chàng, nói về việc của chàng, lá thơ đó không thấy hồi âm. Vương Hổ Tướng vẫn có thái độ như trước kia, vẫn ngồi một mình trong gian phòng, lòng vẫn căm tức con, mong tin con, chưa nhận được một chữ nào của con gửi về.

Bà cụ có viết một lá thơ thứ hai, lần này không nói cho Nguyên biết.

Có lần Nguyên hỏi cụ, sao đã lâu không thấy có thơ của cha chàng, bà cụ thủng thẳng nói:

- Chắc không có gì lạ nên ông cụ không viết.

Nguyên không mong gì hơn là được sống yên ổn, đã quen nếp sống mới, quên hẳn chuyện cũ, sợ hãi cha, đã phải bỏ nhà trốn đi, thoát vòng kiềm chế của cha. Chàng nay như đã gắn chặt cuộc đời vào cảnh đô thị phồn hoa.

Một ngày về cuối xuân, Vương Hổ Tướng đã xác nhận một lần nữa phụ quyền đối với con. Đang ngồi suy tư trong phòng, đột nhiên ông đứng phắt dậy, viết thơ, không phải viết cho bà cụ (mẹ Ái Lan) mà viết thẳng cho Nguyên. Ông không sai nhờ ai viết, ông kiếm ngọn bút lông, đã lâu ngày không dùng đến, tự tay viết nét chữ cứng rắn, lời lẽ minh bạch, rõ ràng. Lá thơ có mấy dòng: Ta không thay đổi ý chí. Phải trở về ngay nhà để lấy vợ. Ngày cưới đã định 13 tháng này.

Một buổi chiều, khi đi chơi về, Nguyên thấy lá thơ đó trong phòng chàng. Đi về, người mệt mỏi, lúc khiêu vũ, tiếng kèn tiếng trống, ngoại cảnh kích thích, chàng đã định đêm hôm nay ân ái với người con gái đã hứa hiến đời cho chàng. Chàng định tâm đến mai hay mốt tổ chức một cuộc đi chơi với nàng, đi đâu tùy ý nàng, chàng sẽ hoàn toàn chiều theo ý. Trong óc đang miên man suy nghĩ, mắt chợt nom thấy có lá thơ trên bàn, nhìn qua chữ ở phong bì, chàng biết là chữ ai rồi, chàng cầm lá thơ, xé phong bì, rút ra một mảnh giấy, đọc mấy hàng chữ trên giấy, chàng có cảm giác như cha đang hét vào tai. Nguyên đọc mấy chữ đó có cảm giác như đang nghe tiếng gầm, thét, của Vương Hổ Tướng. Đọc xong lá thơ, Nguyên ngồi thừ, gian phòng trở lại phẳng lặng, yên tĩnh như sau một tiếng nổ lớn. Chàng gấp lá thơ, cho vào phong bì, thở hổn hển.

Biết nghĩ làm sao bây giờ? Nói làm sao, tính thế nào cho êm đẹp, cho trôi quyết nghị của cha. Ngày 13 tính ra còn 20 ngày nữa.

Sự khiếp sợ cha khi xưa lại xuất hiện, buồn rầu, chán nản, tràn ngập lòng chàng. Từ trước tới nay chưa bao giờ dám cự tuyệt, dứt khoát hẳn ý chí của cha. Vì tình phụ tử, vì sợ hãi cũng có, vẫn rụt rè, chưa dám mạnh bạo quyết liệt, nên vẫn bị phụ quyền đè nén, cưỡng bách. Chàng nghĩ hay là nhượng bộ cha, quay trở về. Kế đó có lẽ hay, tạm quay trở về, làm như theo ý cha, tạm nhận người con gái nào đó, ở lại một hai đêm, thế là tròn bổn phận là con, rồi “chuồn” về đây ở luôn, không bao giờ quay về nữa. Có lẽ kế đó tuyệt diệu nhất sau này mình lấy ai không còn hối hận, sợ là bất hiếu, vì đã tuân lệnh cha, đã lấy người mà cha chọn cho rồi.

Bao nhiêu suy tư, nghĩ ngợi làm chàng mệt quá, đi nằm nhưng không sao ngủ được.

Những ý định, vui thích cuồng nhiệt lúc đi chơi mới về thế là tiêu tan hết.

Nghĩ đến người đàn bà chan, bắt phải lấy làm vợ, chàng ngán quá, chán hơn cơm nếp nát.

Trong lòng chán nản, buồn bực; suốt đêm không sao nhắm mắt, chợp được một chút nào, mới tảng sáng, chàng đã dậy đi tìm bà cụ, chàng sang gõ cửa phòng cụ. Cụ vừa mở cửa, chàng đưa ngay lá thơ, cụ mắt nhắm mắt mở đọc mấy dòng chữ, mặt biến sắc, song lời nói vẫn ôn tồn, trầm tĩnh.

- Trông con bơ phờ, mỏi mệt. Hãy đi ăn sáng. Cố ăn cho lại sức, dẫu không muốn ăn cũng phải cố nuốt mới được. Thôi con ra phòng ăn mẹ sẽ ra sau.

Nguyên ngoan ngoãn theo lời cụ bảo. Chàng ra ngồi ở bàn ăn, con sen bưng ra một bát cháo nóng, đồ gia vị, ít bánh ngoại quốc, thứ bánh cụ thích ăn. Nguyên ăn xong bát cháo thấy người nóng ran, tinh thần nhẹ nhõm bớt lo. Mới thấy cụ bước vào phòng ăn, Nguyên đã nói ngay:

- Con sẽ trả lời nhất định con không về.

Bà cụ ngồi xuống ghế, lấy một chiếc bánh, vừa ăn, vừa suy nghĩ một lúc rồi cụ thủng thẳng nói:

- Nếu ý con nhất quyết như thế mẹ sẽ liệu chống chế hộ con. Mẹ không xui con hay cưỡng bách con phải như thế này như thế kia, việc này hoàn toàn tùy theo ý con định liệu. Nhưng con cũng nên cân nhắc một bên là cha ruột, một bên là chính bản thân con, khuôn xử thế nào cho khéo, cho tình, hiếu vẹn toàn. Nếu con đặt chữ hiếu lên trên, thì con theo lời cha con, con về. Mẹ không chê trách con. Nếu ý con không muốn về, muốn ở đây, mẹ cũng cố hết sức giúp con. Mẹ không quản ngại gì hết.

Nghe được mấy lời chỉ dạy, lòng dạ Nguyên cởi mở, như người trút được gánh nặng tâm thần phấn khởi, vững lòng kháng chế. Cụ nói chàng đã yên chí, lại được cô em Ái Lan xúi bẩy thêm vào, chàng không còn do dự, phân vân lưỡng lự, chàng cương quyết mãnh liệt.

Buổi trưa hôm đó, đi học về, thấy Ái Lan đang đùa với con chó con, con chó của anh chàng Vũ đã đem đến tặng nàng. Ái Lan thích con chó này lắm, nó mẫm mụ, tròn xoe như trái cầu, lông trắng và mượt. Nghe tiếng Nguyên về, Ái Lan ngửng đầu lên, oang oang nói như hét vào tai:

- À, này anh Nguyên, anh có chuyện gì em biết hết, má nói với em và còn bảo em nói rõ cho anh biết, bọn trẻ chúng mình dễ cảm thông hơn.

Anh Nguyên ơi, em nói thật anh đừng mắng em hỗn, anh chí ngu nếu anh nghe lời ông lão nhà quê, lẩm cẩm. Vẫn hay là cha, chứ sao ai chả biết. Anh Nguyên, nghe em nói, anh đi hỏi tất cả có ai có thể tưởng tượng được sự điên khùng đi lấy một người về làm vợ mà chẳng biết mặt ngang mũi dọc thế nào? Anh nói thật cho em biết anh có thể rồ đến mức độ đó không? Anh sợ cái gì? Họ định làm gì anh? Anh tưởng dễ thường họ đem binh đội lại đây, lôi anh đi chắc? Anh nhớ hộ em, đây là một đô thị quốc tế, đừng có nói đem binh đội lại đây, anh ở đây, anh được sự bảo trợ… mà anh có phải là một đứa con nít… đời anh là của anh. Anh cưng ai, anh yêu ai, anh lấy người ta, đó là cái quyền bất khả xâm phạm. Bây giờ anh đi rước một của nợ về, một con mụ nhà quê, đặc cán mai, ba chữ tên không biết vạch làm sao, hai chân bó tròn, đứng không vững. Gái bây giờ đừng nói chuyện làm lẽ, làm mọn, không có một người nào đời nay chịu làm mọn như trước đâu, anh ạ! Nếu anh gật cái món nào ông cụ đã định thế là bế mạc; như em đây, em biết không có ai chịu làm lẽ anh đâu: Em không bao giờ chịu làm lẽ ai. Nếu có người nào yêu em, muốn lấy em, mà người đó có vợ rồi thì vấn đề tiên quyết là giải tỏa cô vợ trước đi, em không khi nào chung đụng, một mình em một giang sơn. Em đã thề phải như thế. Anh Nguyên ơi! Nói cho anh biết, bọn gái mới chúng em đã liên kết, thề với nhau, là chẳng thà chết già còn hơn làm lẽ. Em khuyên anh, anh nên từ khước ngay đi đừng có nghe ông cụ mà sau này anh bị rắc rối, khổ cho anh.

Mấy lời Ái Lan nói đã tác động tinh thần Nguyên, thêm nghị lực, chí cương quyết không còn như trước, phân vân lưỡng lự.

Nghe giọng nói như oanh ca của Ái Lan, chàng liên tưởng đến tất cả những người con gái ở đô thị này cũng đều có một sắc đẹp lộng lẫy, tính tình ương ngạnh, bất khuất.

Chàng nghĩ “Đúng, bây giờ có phải là cái thời cổ lỗ như cha chàng xưa kia đâu. Kể ra cũng đúng, cha cũng không có quyền cưỡng chế như thế. Đúng… Đúng lắm.

Như bị kích thích, được một luồng sinh lực, chàng đi thẳng vào phòng, mạnh bạo viết về cho cha mấy chữ “Con không thể nào về để làm một việc theo ý cha muốn. Con có quyền sống theo chí hướng của con. Bây giờ thời buổi mới.”

Viết xong, chàng ngồi suy nghĩ, mấy chữ đó, lời lẽ có ý xược, mạnh quá, chàng nghĩ nên mềm dẻo hơn, nên thêm mấy câu ôn hòa nhã nhặn chàng loay hoay viết thêm mấy dòng:

“Thưa cha, bây giờ là cuối tam cá nguyệt, con bận học, nghỉ không được, lỡ kỳ thi và uổng mấy tháng học. Xin cha x và tha thứ cho, vả lại ý con cũng chưa muốn lấy vợ.”

Thêm mấy dòng chữ đó, trên dưới lá thơ có những câu xã giao thường lệ, thế là lá thơ hoàn toàn, ý kiến lại được bày tỏ rõ ràng.

Chàng không giao lá thơ đó cho đầy tớ đem đi, chàng dán tem gửi qua bưu điện, ra phố trời nắng chang chang tự tay bỏ vào thùng thư bưu cục.

Bỏ thơ rồi, chàng thấy người nhẹ nhõm, khỏe khoắn, không muốn nhớ lại đã viết những gì. Lúc ở bưu cục trở về, chàng thấy tâm thần thảnh thơi, trong lòng vững mạnh sung sướng, nghĩ mình cũng thuộc phái thanh niên, nam nữ gặp ở đường, thời buổi này, mà cha bắt buộc phải làm một việc quái gở nghĩ thật phi lý. Nếu đi kể lai lịch chuyện đó cho những người ngoài đường, họ sẽ cười vào mũi, cho là lạc hậu thoái hóa, cổ hủ. Có ngu mới làm một việc điên rồ như vậy. Tự cho mình cũng vào hạng tiên tiến, chàng thấy vững dạ, yên chí. Chàng đang sống ở thế giới của chàng, một thế giới hoàn toàn mới, trong đó tất cả mọi người nam nữ, có quyền tự quyết, tự lập, không bị ai chi phối, ràng buộc. Chàng có cảm giác như vất được một bọc nặng đè trĩu trên vai. Vừa đi vừa nghĩ, không cần phải về ngay nhà để cắm đầu vào sách, hãy đi chơi giải trí. Ngay gần đó, có một hí viện, ngoài cửa rạp hàng ngàn ngọn đèn sáng rực, một biển quảng cáo lớn viết bằng nhiều thứ tiếng, cuốn phim đầu năm.

“CON ĐƯỜNG TÌNH ÁI” Nguyên quay gót, theo đám đông cuồn cuộn tiến bước vào cửa rạp.

…

Vương Hổ Tướng có phải là người có thể bỏ qua một cách dễ dàng như thế được đâu.

Bảy hôm sau, ông nhận được lá thơ của con; lần này ông viết một lúc ba lá thơ, một lá gửi cho Nguyên, một lá cho bà cụ (mẹ Ái Lan) và một lá cho ông anh cả. Tuy ba lá thơ lời lẽ có thay đổi khác nhau nhưng tựu chung cùng ý nghĩa. Ba lá thơ này không do chính tay Vương Hổ Tướng viết, nên lời lẽ có phần ôn hòa, song tuy ôn hòa nhưng ý chí rất cứng rắn, cương quyết. Trong thơ nói lễ nghênh hôn cho con trai Vương Hổ Tướng là Vương Nguyên đã ấn định vào ngày 13 tháng này, đã nhờ ông thầy bấm ngày, chỉ có ngày đó là tốt và hợp tuổi Nguyên. Vì Nguyên bận học hành, thi cử, không có mặt ngày hôm đó, cha mẹ đã ủy nhiệm cho con trai lớn, con đẻ Vương Thương Gia để đại diện cho chú rể trong việc lễ nghênh hôn. Như vậy công việc cưới vợ cho Nguyên vẫn được tiến hành coi như có sự hiện diện của Vương Nguyên vậy.

Do nội dung lá thơ gửi cho Nguyên. Nguyên biết cha đã dùng quyết định tối hậu, chàng hiểu rõ tính cha, chỉ khi nào l mới hung bạo, vì thế chàng rất sợ làm trái ý để cha phải lên cơn phẫn nộ.

Đã phải dùng đến biện pháp đó, Vương Hổ Tướng cho là đã quá; theo luật lệ cổ xưa về phụ quyền, Vương Hổ Tướng chưa tận dụng hết quyền hạn, như các ông cha ngày xưa đã làm. Nguyên cũng nhận đúng như thế.

Hôm đó, Nguyên đang đi một mình ở bên hành lang chợt có đầy tớ trao lá thơ cho chàng; đọc xong lá thơ, Nguyên mất hết nhuệ khí. Chàng nghĩ luật lệ, tập quán hàng bao nhiêu thế kỷ, trải qua bao nhiêu thế hệ, một thanh niên, đơn thương độc mã, như chàng làm sao đi ngược dòng lại được. Vừa đi vừa nghĩ, từ từ chàng quay gót, rẽ vào phòng khách. Ở trong phòng khách, có con chó của Ái Lan, nom thấy chàng nó mừng, chạy lại, đuôi ve vẩy, cọ xát vào chàng. Thường nhật, chàng vẫn hay đùa với nó, hôm nay, thấy không được vuốt ve, để ý đến nó, nó sủa. Để mặc cho nó sủa, chàng ngồi xuống ghế, hai tay ôm đầu.

Nghe tiếng chó sủa, tưởng có người lạ, ở trong phòng khách, bà cụ chạy vào. Thoạt nom thấy Nguyên ngồi ủ rũ, cụ hiểu ngay tâm trạng của chàng, vì cụ cũng có nhận được một lá thơ về việc đó. Với một giọng dịu dàng, để cho chàng trấn tĩnh, cụ nói:

- Không cần phải lo nghĩ, con ạ, mà cũng chẳng phải nhượng bộ. Việc đã đến như thế kể ra cũng “gay” mình con dàn xếp không nổi, để mẹ tính.

Mẹ định cho mời hai bác, anh cả bên ấy lại chơi, họp hội đồng gia tộc, đem vấn đề đó ra thảo luận, để tìm một giải pháp. Trong gia tộc có phải chỉ có một mình cha con đâu, vả chăng cha con lại là ngành thứ.

Nếu bác cả trai cương quyết cứng rắn, thể nào cha con cũng phải nghe.

Nghe nói đến bác cả, Nguyên thấy ngay một ông già “vô tích sự” béo phục phà phục phịch, ăn ăn, uống uống. Chàng buột miệng nói:

- Nói đến bác cả, con phát ngán, mẹ thấy đã có lần nào bác con tỏ thái độ cứng rắn chưa? Nói đến cứng rắn, con nghĩ chỉ có người nào, có súng ống, quân lực trong tay mới có thể bắt buộc người khác phục tòng, theo ý mình. Con biết hơn ai hết, chính con đã được mục kích hàng trăm lần, cha con dùng vũ lực, dọa nạt, giết chóc, bắt kẻ khác phải phục tòng; ai nom thấy cũng phải khiếp đảm, vì cha con có gươm có súng trong tay. Cha con nói câu này cũng chí lý: chỉ có sức mạnh mới khuất phục được kẻ thù.

Nói xong, Nguyên nức nở khóc, nghĩ mình bất lực chán ngán quá, trốn tránh, bướng bỉnh cũng chẳng đi đến đâu.

Bà cụ dỗ dành, một lúc sau chàng mới nguôi nguôi.

Chiều hôm đó, cụ cho mời tất cả nhà bác Cả lại ăn cơm. Ăn uống xong, cụ trình bày mục đích cuộc họp. Ai cũng nóng lòng muốn nghe cuộc thảo luận ra sao.

Đây là một cuộc hội đồng gia tộc; theo lễ nghi cổ tục, các hàng ghế được xếp đặt theo thứ vị, tôn, ty, cao, hạ. Thịnh, Mạnh, Ái Lan được dự kiến và được xếp ngồi ở hàng ghế thấp nhất. Bọn trẻ chỉ được phép dự thính, chứ khi nào có ai hỏi đến mới được phát biểu ý kiến.

Ái Lan ngồi im thin thít, duy có hai con mắt lanh và sáng phản chiếu tâm trạng nàng. Nom thấy cái vẻ trịnh trọng không khí trang nghiêm, tôn ty, nàng muốn giễu cợt, châm biếm, muốn đem ra pha trò. Thịnh như không để ý, chàng còn mải nghĩ chuyện gì thích thú ở đâu. Mạnh có vẻ chăm chú, để mắt quan sát, mặt đỏ tía tai, hậm hực, bực bội, phải ngồi im không được nói.

Khai mạc hội nghị, bác Cả trai phải đứng lên nói trước; nom bác ai cũng biết bác bị bắt buộc, miễn cưỡng, giá có thể trút cho ai được thì hay. Cái điệu bộ lúng túng của bác, Nguyên thất vọng ngay từ phút đầu, một người như thế kia làm sao bênh vực, bảo vệ được cho mình.

Bác Cả “ngán” nhất hai người. Trước nhất bác “ngán” ông em là Vương Hổ Tướng. Bác nhớ khi xưa, hồi hắn còn trẻ nom hắn đã đủ kinh rồi. Bác lại nghĩ đến thằng con thứ hai của bác, hiện nay ở một tỉnh lớn miền Trung, nhờ hơi hám của chú nó (Vương Hổ Tướng) cai trị cả một vùng, làm ăn khá lắm. Bác sống ở đô thị, ăn tiêu tốn kém, thứ gì cũng cần phải có tiền, thiếu tiền, con lại gửi lên chu cấp. Nghĩ gần, nghĩ xa rất không nên làm phật lòng chú nó.

Người thứ hai bác “ngán” không kém chính là bác gái, mẹ lũ trẻ. Thấy bà cụ mời sang chơi, ăn cơm, bác gái đã biết ý, rỉ tai bác trai rồi, dặn dò phải nói năng thế nào. Trước khi bước chân ra khỏi nhà, bác gái đã kéo bác trai vào buồng, tiểu di:

“Ông nên khôn mới được nhớ, không nên vào hùa với lũ ấy. Trước hết ông phải nhớ, bọn già chúng mình phải biết thông cảm lẫn nhau, và biết đâu rồi ra còn phải nhờ vả chú nó, nếu những tin cách mạng, cách miết mà có thực. À này, lại còn ruộng, nương, đất cát của mình ở miền Bắc, mấy vả lại luật lệ bao giờ cũng bênh vực, chú trọng đến người cha, cung kính bất như tòng mệnh.”

Bà vợ nói có vẻ ân cần, tha thiết, khiến ông còn văng vẳng bên tai. Lúc đứng lên nói, ông gặp ngay cặp mắt hau háu của bà vợ nhìn ông trừng trừng, ông toát mồ hôi, chảy rỏ giọt xuống hai bên thái dương. Ông lấy khăn tay, lau mồ hôi chiếc sọ nhẵn thín, uống một hụm nước trà, hung hắng ho, khạc, nhổ, hai ba lần, cố ý chùng chình để tìm câu mở đầu. Mọi người ai cũng nóng lòng, cố để ý lắng tai nghe, giọng khàn khàn, người béo quá, chỗ nào cũng núc ních mỡ. Ông đằng hắng, cất giọng nói:

- Chú nó có gửi cho tôi một phong thơ, nói lo vợ cho cháu Nguyên. Tôi cũng phong phanh người ta nói cháu chưa muốn lấy vợ. Người ta nói… Người ta nói…

Ông nói đến đây, lại ngừng, chợt nhận thấy cặp mắt bà vợ như dán vào ông, ông vội quay đầu, lại lấy khăn lau mồ hôi… Nguyên nhìn ông, trong bụng ghét quá, chàng nghĩ “thằng cha như thế kia lại định đoạt cuộc đời mình.”

Nguyên, tự nhiên, thấy có cảm giác như có người để ý đến mình, chàng ngửng đầu, gặp ngay cặp mắt của Mạnh nhìn chàng, hai con mắt bộc lộ vẻ khinh bỉ, và như thầm bảo Nguyên.

- “Anh thấy chưa? Tôi đã nói với anh bọn già vô dụng, không trông cậy gì được họ”.

Lão già nhìn hai con mắt lạnh ngắt của cô vợ như thúc giục, lão lại vội vàng nói tiếp. “Tôi thiết tưởng… Tôi thiết nghĩ phận làm con nên vâng lời cha mẹ… Các thánh chỉ cũng có ghi… Dù sao…

Nói đến đây, đột nhiên, lão mỉm cười, đắc sách, như vừa nghĩ được ý kiến gì hay ho lắm. Lão nói.

- Cháu Nguyên ạ, cháu nên hiểu, người vợ mà cha mẹ cưới xin, mua cho bao giờ cũng hơn. Đám cưới cháu, chỉ cần một, hai hôm, cháu không lo, để bác làm đơn xin phép ông Đốc ở trường cho cháu nghỉ, được miễn thi. Thế là cha cháu cũng được hài lòng, cháu cũng biết tính cha cháu nóng như lửa, mà biết đâu, cũng có khi, họ nhà ta cũng phải cần đến cha cháu.

Nói xong được mấy câu, mắt lại quay nhìn vợ, bà vợ lấy mắt ra mật lệnh “Tốp, nói thế đủ rồi”, lão hiểu ý thôi ngay nhưng mồm còn lúng búng mấy câu:

Đó, ý kiến của tôi.

Như người đã thành công một việc gì khó khăn mệt nhọc, lão thở phào, thấy người nhẹ nhõm ngoảnh lại bảo cậu con lớn:

Đến lượt cả, con nói đi.

Cậu cả tiếp lời, viện nhiều lý lẽ, song lối nói nước đôi, không ngả về phe nào, không muốn làm mếch lòng ai tuy nhiên cũng được câu này đỡ cho Nguyên.

- Tôi cũng hiểu ý chú Nguyên, chú muốn được tự do. Khi trước tôi bằng tuổi chú, tôi cũng thế. Tôi tranh đấu ghê lắm mới làm bạn được với nhà tôi bây giờ.

Anh cười nhạt, nói có vẻ hăng lắm như có cô vợ đẹp và tinh quái của anh đứng đó chứng kiến tài hùng biện nghe anh biện luận. Cô vợ hôm đó lại không có mặt ở hội trường vì cô sắp “nằm bếp”. Cô đã có bốn con, lại sắp ở cữ, cô có vẻ tức bực, cô thề nhất định từ rày phải học cái phương pháp ngoại quốc làm thế nào khỏi chửa, khỏi đẻ.

Vợ không có mặt, anh tủm tỉm cười nhìn cha, rồi nói tiếp:

- Thật tình, tôi nghĩ chính tôi cũng vô lý hết sức, không hiểu làm sao tôi đã tranh đấu nhất quyết phải lấy cho bằng được người này, không phải người kia. Bây giờ tôi ngẫm nghĩ lời ông cụ, cha tôi nói rất chí lý, đàn bà người nào cũng như người nào, cũng thế cả, giống hệt như nhau. Tôi thiết nghĩ tốt hơn hết là “hôn nhân lạnh” vì xét ra có nóng bỏng lúc đầu rồi sau nó cũng nguội dần. So với lý trí, vấn đề tình ái, nó chỉ bồng bột, nóng sôi lúc đầu rồi ra cũng nguội lạnh, mà cũng chẳng được lâu đâu. Không có ai bàn cãi phát biểu nữa.

Hội nghị chấm dứt, bế mạc.

Bà cụ không nói một lời nào, vì với hai cha con lão già đó, có nói cũng hoài lời. Cụ định bụng sẽ nói chuyện riêng với Nguyên, không có ai. Tất cả phái trẻ dự thính hôm đó, không ai phát biểu một lời, vì ai cũng biết nói vô ích. Họ lẩn hết sang một phòng khác, nhao nhao nói, mỗi người bình phẩm theo một quan niệm của mình. Thịnh cho hội nghị vừa rồi là một màn hài kịch, lấy hai tay, búp măng, xanh lét vuốt mái tóc, Thịnh nói:

- Nếu như tôi, tôi phớt tỉnh, không thèm trả lời. Chú Nguyên kể ra cũng đáng thương, nghĩ tội quá, ông cụ nhà tôi tuy vậy cũng không đến nỗi quá quẩn như vậy. Tuy ông cụ, bà cụ ghét lối mới cho là lố lăng, song ở tỉnh đã quen không cưỡng sách quá lố, chỉ lấy lời nói, nghe hay không tùy ý. Nhưng chú Nguyên à, không cần lo, đừng chọc tức họ, việc chú, chú làm, mà đừng có về?…

Ái Lan hung hăng nói chêm vào.

- Anh Thịnh nói đúng… đúng. Anh Nguyên “cóc” cần để ý. Ở đây tụi mình theo đời sống mới. Quên đi anh ơi, nghĩ làm gì cho “tổn thọ”. Ở đây thiếu gì cảnh vui nhộn, tài hoa son trẻ. Như em, em nói thật không bao giờ em đi đâu hết… Mạnh ngồi lặng thinh, nghe và suy nghĩ cho mọi người nói hết, với một vẻ mặt hết sức nghiêm nghị, Mạnh mới nói rất đanh thép.

- “Nói chuyện, như nói chuyện trẻ con… Chiếu theo luật, Nguyên đã chính thức lấy vợ, và ngày cưới là ngày đã được ấn định.”

“Chiếu theo luật, Nguyên không có quyền kháng chế, không có tự do.”

“Vậy dù Nguyên muốn nói gì, muốn làm gì, muốn chơi bời, vẫn trong vòng kiềm tỏa, Nguyên không có tự do.”

“Vậy Nguyên còn chờ gì, còn do dự gì mà không nhập đảng cách mạng. Bây giờ Nguyên mới sáng mắt, mới hiểu làm sao, bọn chúng tôi mới ra công tranh đấu.”

Nguyên thấy hai con mắt của Mạnh, đỏ ngầu dữ tợn: chàng đã hiểu, vô cùng chán nản, hoàn toàn thất vọng, không thể tự chủ, suy nghĩ một lúc, thủng thẳng nói:

Đồng ý, tôi xin được kết nạp vào đảng.

Vương Hổ Tướng đã vô tình đẩy con đứng vào hàng ngũ nghịch thù với chàng.

…

Nguyên tự nhủ đã nhập đảng phải hết lòng vì đảng để cứu nguy Tổ quốc.

Trước kia nếu có ai hét vào tai chàng: “phải cứu nguy Tổ quốc”, tuy nghe mấy lời nói đó lòng có xúc động. Cũng tự cảm thấy như có việc gì cần phải làm, nhưng rồi vì lẽ này, lẽ khác, bị cản trở, vì không được rõ rệt phải cứu nguy Tổ quốc thế nào, mà cứu bằng cách gì, mà cả đến hai chữ “Tổ quốc” chàng cũng chưa quan niệm được. Khi còn nhỏ, ở trong doanh trại cha, ông thầy dạy cũng có nói đến tổ quốc, chàng cũng thấy lòng nao nao, cũng muốn hiến đời mình cho Tổ quốc, cũng muốn được góp phần để làm một cái gì, nhưng chưa hiểu phải làm gì, làm thế nào? Ở trường võ bị chàng cũng nghe nói Tổ quốc bị ngoại nhân tàn phá giày xéo, và chính cha chàng cũng là một quân thù, trong trí óc chưa quan niệm được rõ ràng, ý thức rõ rệt thế nào là quân thù.

Ngay như ở trường miền duyên hải, vấn đề đó đối với chàng còn lờ mờ, chàng chưa thấu triệt được. Thường thường chàng vẫn được nghe Mạnh nói về một đề tài cần thiết là cứu nguy Tổ quốc. Mạnh cũng không nói gì được hơn, ngoài vấn đề chủ nghĩa. Mấy lúc gần đây, Mạnh bận nhiều việc về hội họp, sách vở học cũng chỉ nom lướt qua.

Mạnh và các bạn thảo kháng nghị, chống đối viên chức nhà trường hay đô thành, tổ chức biểu tình, biểu ngữ đi đầu, phản kháng quân thù ngoại quốc hoặc những hiệp ước luật lệ bất công. Chống đối với tất cả những ai không đứng trong hàng ngũ, cùng chung một lý tưởng. Họ bắt tất cả bạn bè trong trường xếp thành hàng ngũ, nhiều người miễn cưỡng bắt buộc phải đi. Mạnh nhìn bọn này, với hai con mắt hung dữ, như các vị lãnh chúa. Thấy anh nào tỏ vẻ lừng khừng hắn gầm thét vào tai:

Anh không biết thương nước, thương nòi. Làm chó săn cho ngoại nhân, chỉ biết ăn chơi không thấy tổ quốc bị ngoại nhân xâu xé à?

Một hôm Nguyên bị Mạnh mắng, hôm đó, Nguyên xin phép, lấy cớ bận công việc, không đi dự cuộc biểu diễn. Nếu là Thịnh, Thịnh chỉ cười và pha trò vì Mạnh mặc dù là toán trưởng, nhưng là em Thịnh. Nguyên e dè hơn, vì là em họ cố tránh những điều gì trái ý Mạnh vì tính Mạnh nóng nảy. Nguyên vẫn có mảnh vườn làm nơi ẩn náu, kín lắm, những khi chàng muốn tránh mặt. Mạnh và đồng đội không có thì giờ làm công việc xuẩn ngốc, cuốc đất trồng cây.

Đến bây giờ, Nguyên mới hiểu thế nào là cứu quốc và cũng đến ngày này, chàng mới rõ làm sao Vương Hổ Tướng là thù nghịch của tổ quốc. Bây giờ Nguyên mới biết cứu quốc là cứu mình, chính cha là kẻ thù nghịch, không ai có thể cứu được mình nếu mình không tự cứu mình.

Chàng dốc lòng theo và phục vụ cho đảng, cho chủ nghĩa. Chàng không cần phải chứng minh sự tuyệt đối trung thành vì có anh họ là Mạnh đảm bảo. Mạnh đã tuyên thệ hộ cho Nguyên.

Sao Mạnh tin và tuyên thệ hộ cho Nguyên là Mạnh hiểu lòng uất hận cá nhân là một yếu tố chắc chắn nhất cho sự trung kiên. Trường hợp của Nguyên căm phẫn bọn già, vì bọn già là kẻ thù của cá nhân Nguyên, chàng chiến đấu để giải phóng tổ quốc, như thế là chàng tự giải phóng chàng.

Chiều hôm đó, Nguyên và Mạnh đi dự một cuộc chơi bí mật trong một căn nhà cũ kỹ ở đầu một đường ngoại ô.

Phố đó là phố thanh lâu của tụi gái điếm dùng để tiêu khiển của hạng bình dân. Khách làng chơi qua lại lai vãng, ăn mặc thế nào cũng được. Ai cũng biết bước chân đến đó là thế nào rồi, nên bọn thợ thuyền trẻ tuổi đến đó không ai để ý.

Mạnh quen thuộc con đường đó, thẳng bước không để ý, không dòm ngó. Lỡ có gái điếm nào nắm vào áo Mạnh, chàng giật ra, rũ, tựa như rũ con sâu, con bọ bám vào áo. Khi nào Nguyên bị gái điếm níu áo lại, không đi được, Mạnh quát lớn:

- Bỏ người ta ra. Cần đi lại đằng lại.

Mạnh rảo bước, Nguyên theo sau, thấy dễ chịu được buông thả ra, một con mụ đàn bà quá tầm thường, già cấc, liếc phát tởm.

Mạnh dừng bước trước một căn nhà. Một người đàn bà ra mở cửa, Mạnh, Nguyên leo lên thang, vào một căn phòng, ở đó đã có đến năm mươi thanh niên, nam nữ ngồi chờ. Khi họ thấy Nguyên đi sau Mạnh (toán trưởng) bước vào phòng – những tiếng xì xầm im bặt, một không khí nghi vấn bao trùm sự hiện diện của Nguyên.

Mạnh dõng dạc tuyên bố:

- Xin các đồng chí khỏi phải thắc mắc, đây là người em họ của tôi. Như tôi đã có lần nói với các đồng chí, tôi ước mong một ngày nào đó hắn sẽ ở trong bọn với chúng ta, vì tôi biết hắn sẽ rất đắc dung cho đảng của chúng ta. Trước kia, hắn chưa thuận theo, hắn chưa hiểu rõ tôn chỉ; mục đích chủ nghĩa, mãi đến bây giờ hắn mới cảm thông, chính cha ruột là thù nghịch, cái đó không lạ, tất cả chúng ta cũng thế cả. Bây giờ đã hiểu rõ đường lối, mối thâm thù đã hun đúc chí cương quyết, hắn nguyện sẵn sàng phục vụ.

Nguyên ngồi yên nghe mấy lời giới thiệu đó và đưa mắt quan sát những khuôn mặt quanh chàng. Chàng nhận xét mặt người nào cũng lạnh ngắt không có cảm hứng, và mắt nhìn rất thản nhiên. Nghe Mạnh nói, hai con mắt đầy căm phẫn. Nguyên bị kích thích mạnh, tim chàng như ngưng đập. Lòng hỏi lòng có thật thâm thù với cha không? Thoáng nghĩ thù cha kể cũng không nên. Hai tiếng nghịch thù nó ám ảnh, lởn vởn trong trí óc chàng. Chàng thù cha vì những hành vi của cha, đúng vậy, chàng thù nghịch cha vì những hành vi phi lý. Trong lúc đang miên man với tâm tư, chợt ở trong hàng ghế có một người đứng dậy đi về phía chàng, đến gần đưa tay bắt. Người đó là người con gái chàng đã quen biết. Với một giọng nghe là lạ nhưng rất êm ái, nàng nói:

- Em đã đoán thế nào anh cũng sẽ ở trong đoàn thể với em. Em biết nguyên nhân đã thúc đẩy anh.

Được nhìn nàng, được tiếp với nàng, nghe tiếng nàng, chàng sung sướng, mãn nguyện, cuộc tiếp xúc thật là mặn nồng. Chàng liên tưởng đến những ý định vô ý thức của cha chàng định dùng quyền thế, ép buộc phải lấy một người vợ, một người chưa hề quen biết; càng nghĩ lòng càng thâm thù cha; Chàng nắm tay người con gái đó. Chàng sung sướng biết người đó yêu sách. Nàng đứng sát, cạnh chàng, hai người tay nắm tay; chàng cảm nhận tình thấm thía, lưu luyến giữa những người cùng chung một lý tưởng. Đưa mắt nhìn khắp phòng, chàng nhận thấy tất cả đảng viên, nam nữ, tập trung ở đây có vẻ thoải mái, tự do, cởi mở, Mạnh vẫn nói. Không ai để ý đến hai người, chàng và nàng tay trong tay, ở đây không khí hoàn toàn tự do.

Để kết thúc cuộc nói chuyện, Mạnh tuyên bố:

- Tôi xin đảm bảo cho Nguyên. Nếu Nguyên phản đảng, tôi xin thế mạng. Tôi xin tuyên thệ.

Mạnh vừa dứt lời, người con gái kéo Nguyên đi trước, tay người vẫn nắm chặt, nàng nói lớn.

- Tôi cũng xin tuyên thệ.

Nàng đã gắn chặt Nguyên với nàng và tất cả các bạn cùng chung một chí hướng.

Đến lượt Nguyên tuyên thệ. Trước mặt cử tọa, phẳng lặng trang nghiêm, Mạnh trích ở ngón tay Nguyên cho chảy ít máu, lấy ngọn bút lông chấm vào má, Nguyên ký vào bản tuyên thệ. Ký xong, tất cả cử tọa đứng dậy để hoan hô một tân đồng chí, tất cả đều nhắc lời tuyên thệ, đưa cho Nguyên mật hiệu, kể từ nay Nguyên là đảng viên chính thức.

Có nhiều thứ, bây giờ Nguyên mới biết được như đoàn thể này có liên lạc với hai mươi đoàn thể khác, rải rác khắp trong nước, mạng lưới cách mạng giăng khắp các tỉnh, các đô thị, nhiều nhất ở miền nam. Trung tâm hoạt động ở một tỉnh lớn miền Nam, nơi có trường võ bị, Nguyên đã ở đây trước kia. Trung tâm gửi các thông cáo mật, để phổ biến các hiệu lệnh đi các đoàn thể các nơi trong nước. Mạnh đảm nhiệm tiếp nhận các thông cáo mật và giải các mật ngữ. Mỗi lần có những công tác đó, chàng cho tập trung các đảng viên, phân phối công tác, đường lối hành động, như phát động đình công, thảo tuyên ngôn,… Tất cả hai mươi đoàn thể khác nhau cùng đồng thời phát động, theo một đường lối duy nhất. Ngoài ra còn rất nhiều tiểu tổ trên khắp lãnh thổ.

Mỗi một lần họp là một bước tiến trong việc thực hiện chương trình đại quy mô. Đối với Nguyên, chương trình đó không có gì là mới lạ, từ trước đến giờ Nguyên đã được nghe nói rất nhiều lần. Chính cha chàng cũng có nhiều lần nói đến: “Chiếm thủ phủ, lập một quốc gia hùng mạnh, sáng lập một vương triều”. Vương Hổ Tướng, khi ít tuổi, khí huyết còn phương cương, cũng đã nghĩ xây mộng lớn. ở trường võ bị trước kia, viên đại đội trưởng dạy Nguyên học, đã có lần nói vào tai chàng: “Một ngày kia, chúng ta chiếm thủ phủ, lập một tân quốc gia”. Bây giờ, chàng lại cũng nghe nói đến như thế. Đối với nhiều thanh niên, việc đó là một câu chuyện phi thường, rất mới lạ. Con các ông nhà buôn, các giáo sư, những nhà thường dân, quen nếp sống yên ổn, cầu an một nếp sống tẻ nhạt, cổ kính, nói đến cách mạng, họ cho là một việc kinh khủng, gớm ghê. Lại cũng nhiều thanh niên khác, nghe nói: “lập một quốc gia phú cường, mở những mặt trận khốc liệt với ngoại nhân để giải phóng dân tộc”, họ mơ ước một ngày kia họ cũng được dự phần vào chính quyền, thành những nhà chính khách lỗi lạc, những tướng soái tài ba.

Những vấn đề đó, Nguyên không hứng khởi bao nhiêu người khác, và còn làm nhiều người bực mình, khó chịu khi nghe chàng nói:

- Nhưng chúng ta định hoạt động thế nào? Bỏ cả công việc học hành, đi hội, đi họp, như thế là cứu quốc à?

Những câu nói vớ vẩn, đầy nghi vấn đó, làm nhiều bạn bè trong đảng không thích, không muốn nghe, Nguyên cũng biết phải im ngay, không dám bép xép, phải giữ thái độ bình tĩnh, vì những hành động, ngôn ngữ của chàng có liên hệ đến Mạnh và người con gái đã đứng lên đảm bảo cho chàng. Một hôm, Mạnh gọi Nguyên ra chỗ vắng, nói nhỏ:

- Chú không được bàn ra tán vào những lệnh của thương cấp ban bố. Bổn phận là phải tuyệt đối tuân theo, có như thế mới có thể hoàn bị được hôm khởi sự. Tôi không thể để chú nói vớ vẩn như thế. Ở đây không một người nào có quyền chất vấn, chú nó, không họ bảo tôi thiên vị.

Lắm lúc môi Nguyên mấp máy sắp nói, phải rụt ngay lại; trong bụng, chàng nghĩ: ừ, nói tự do, chả biết tự do ở chỗ nào, phải thi hành lệnh mà không hiểu ý nghĩa lệnh, muốn tìm hiểu không được “Có lẽ sau này mới có tự do, đời mình đã gắn chặt với các bạn bè ở đây rồi”.

Nghĩ vậy, những công tác được giao phó, chàng làm tận tâm và chu đáo, chàng phải may cờ để những hôm biểu tình, thảo những đơn từ khuyến mại, phản đối việc này việc khác, gửi cho các giáo sư. Về đơn từ giấy má, chàng viết gọn gàng và mạch lạc hơn các bạn.

Tuy chàng vẫn chăm lo việc học ở trường cho khỏi kém, khỏi trễ, nhưng những hôm đình công cũng phải nghỉ học. Chàng đi vào những gia đình nghèo, những xóm thợ thuyền để phát truyền đơn, tố cáo giới lao động bị bạc đãi, công nhân bị bóc lột, các chủ làm giàu bằng mồ hôi nước mắt của dân lao động và còn nhiều thứ khác nữa.

Bọn thợ thuyền, đàn ông, đàn bà, mù chữ, không biết đọc, Nguyên đọc truyền đơn cho họ nghe. Trông họ có vẻ thích lắm, nhìn nhau kinh ngạc, bị đè nén, bóc lột mà không biết có người phải kêu lên:

- Úi chà sao nói đúng thế. Thực tình bụng chẳng bao giờ được no. Nghĩ cực thật, làm ngày, êm không đủ nuôi con. Nghèo khổ như bọn mình, hết mà hy vọng, mong ước, bữa nay cũng như bữa qua, ngày nào cũng như ngày nào, làm được đồng nào “xào” hết đồng ấy.

Họ nhìn nhau có vẻ căm lắm.

Họ than vãn:

Bây giờ người ta nói mới biết, họ bóc lột mình đến xương, đến tủy.

Những đám dân nghèo, mắt Nguyên đã nom thấy, tai được nghe thấy, chàng không mủi lòng, họ bị bóc lột một cách tàn nhẫn, những đứa trẻ xanh xao, vàng vọt, gầy đến da bọc xương, phải đi làm các xưởng dệt, các nhà máy của ngoại nhân, nhiều khi chết gục ngay chỗ làm, không ai để ý. Chính những cha mẹ của đứa trẻ cũng thản nhiên không quan tâm lắm, vì sự sinh sản mau lẹ, dễ dàng, nhiều gia đình nghèo quá, đông con không đủ sức nuôi.

Thực tình, mặc dù Nguyên động lòng trắc ẩn, thấy cảnh tượng đó, lòng dạ bùi ngùi, nhưng cũng không dùng dằng được lâu, chàng vội vàng rảo cẳng bước ra ngay vì mùi hôi hám sặc sụa, khó ngửi quá, làm khổ hai lỗ mũi chàng.

Nguyên về đến nhà, tắm rửa, thay quần áo rồi, vẫn ngửi thấy mùi đó phảng phất. Trong phòng học, chàng cúi đầu đọc sách, lúc ngửng đầu lên, cũng ngửi thấy mùi đó. Chàng lại thay quần áo một lần nữa cũng vẫn còn mùi. Đi chơi đến vũ trường, mùi đó vẫn theo chàng. Những mùi thơm nước hoa của vũ nữ, những mùi xào nấu của các món ăn, chàng vẫn thấy thoang thoảng cái mùi đặc biệt của dân nghèo. Nguyên bực mình quá, đi đâu cái mùi đó cũng ám ảnh chàng.

Trong thâm tâm Nguyên vẫn hình như còn chút do dự, lòng còn ngang ngửa, chưa hoàn toàn dốc hẳn một lòng về chủ nghĩa. Vì phàm giá bất cứ việc gì dù có tốt mấy thế nào cũng có một chút tiểu tiết làm không được mãn nguyện hẳn. Chàng cũng tự thấy xấu hổ, tự thấy mình nhỏ nhen chỉ vì cái mùi của dân nghèo cũng làm suy giảm phần nào ý chí tranh đấu của chàng.

Ở trong đoàn thể lại còn một việc làm chàng bực mình nữa, nhiều khi làm lu mờ chữ nghĩa và phát sinh mâu thuẫn giữa Nguyên và các bạn việc đó là chuyện người con gái quen Nguyên. Từ ngày Nguyên vào đảng, người con gái đó coi chàng như quyền sở hữu riêng của nàng, và quấy rầy chàng, ở đoàn thể trong đám thanh niên nam nữ, thiếu gì cặp nhân tình, nhưng họ rất tự nhiên, cái đó cũng với luật lệ đảng, mà cũng không ai để ý, dòm ngó. Họ gọi nhau là đồng chí, mối tình thắt buộc hai người muốn bao lâu cũng được, tóm lại không có gì bắt buộc, người con gái đó cũng muốn chàng đối với nàng như vậy.

Nhưng việc lại trớ trêu. Nếu Nguyên không vào đảng vẫn sống ở ngoài, vui vẻ và lừng khừng như trước, chỉ giáp mặt nàng ở lớp học, hay thỉnh thoảng cùng nhau đi chơi thì có lẽ sự mạnh dạn của nàng, giọng nói có duyên, hai con mắt dịu hiền chân thật, hai bàn tay mềm mại, nóng cũng đủ quyến rũ được chàng. Cô gái này có nhiều điểm khác biệt với các thiếu nữ khác, bạn của Ái Lan, Nguyên vẫn thường hay tiếp xúc. Tính Nguyên hay bẽn lẽn, nhút nhát, nên người con gái nào mạnh dạn mới lôi cuốn được chàng. Bây giờ, ngày nào và bất cứ ở đâu cũng có nàng kèm bên cạnh. Nàng coi Nguyên là của riêng nàng, nên buổi tan học nào, nàng ra trước cũng đứng đón chờ. Các bạn Nguyên nhận thấy thế, họ chế nhạo Nguyên, và thường giễu cợt.

- Nguyên ơi, chị ấy chờ anh ngoài đó… Chị ấy đứng chờ… không thoát nổi đâu?… Và còn nhiều câu châm chọc khác.

Lúc đầu Nguyên giả vờ như không nghe thấy, đến khi không thể giả vờ được, chàng gượng cười, thấy thẹn quá cố chùng chình cho lâu mới ra, hay đi ra một cửa khác.

Tuy nhiên, trước mặt nàng, Nguyên không dám nói: “Sao lúc nào cũng phải ám tôi, thực hết sức ngán”. Bề ngoài, Nguyên làm như sung sướng được thấy nàng; trong hội trường bao giờ nàng cũng kiếm sẵn một chỗ để chàng ngồi cạnh bên. Tất cả mọi người, ai cũng yên chí nàng và chàng, tình gắn bó, kết chặt như keo sơn.

Nhưng sự thực không thể, Nguyên cảm thấy không yêu nàng. Càng gần nàng, càng được nắm tay nàng - bây giờ nàng thường hay nắm tay chàng, nắm rất lâu, tỏ ý sung sướng, lòng chàng lại càng thấy xa, thấy khác, trong thâm tâm, chàng không có cảm khoái, không thấy yêu nàng. Tuy nhiên Nguyên rất khâm phục nàng, kính phục lòng tuyệt đối trung trinh đối với chàng, mối tình thâm sâu, đậm đà, tha thiết. Lắm lúc nghĩ cũng tự thấy thẹn với lòng, Nguyên đã nhờ nàng nâng đỡ cho nhiều thứ. Khi phải nhận một công tác nào mà chàng không muốn, nàng hiểu ý, đỡ ngay, nói việc đó nàng thích làm lắm. Dàn xếp làm sao để cho Nguyên những công tác hợp với sở năng và sở thích như viết lách hay về các làng nói chuyện tác động tinh thần các tá điền. Chàng kỵ nhất đi thăm đám dân nghèo trong đô thành, mùi hôi hám khó chịu. Vì thế Nguyên phải nương nhẹ, không muốn để nàng giận. Chàng cũng nhận thấy nàng giúp mình nhiều việc, và tự lòng cũng thấy xấu hổ mình thân nam nhi, lợi dụng một người đàn bà, mà thực lòng không yêu người ta.

Những tư tưởng thầm kín của hai bên, âm thầm, không bộc lộ nên cả hai bên không hiểu rõ nhau, chàng càng lẩn tránh, tình nàng càng mặn nồng. Sự kiện đó, một ngày kia đã nổ tung.

Một hôm, Nguyên nhận công tác đến một làng nọ. Ý chàng muốn được đi một mình, vì chàng định khi trở về rẽ qua vào mảnh vườn của chàng. Từ ngày vào đảng, công này, việc khác, bận rộn, chàng ít khi đến thăm mảnh vườn. Ngày hôm đó rất đẹp trời, một ngày về cuối xuân. Nguyên định thủng thẳng đi bộ đến làng nọ, nói chuyện với bọn tá điền, phân phát lén ít sách, lúc ra về rẽ sang hướng Đông, đến mảnh vườn của chàng. Chàng muốn nói chuyện thân mật, tự do, hào hứng với các tá điền, chứ không bắt buộc họ phải chấp nhận, tin theo nghĩa là một cuộc thảo luận như ở hội trường, họ cởi mở thắc mắc và nhân tiện nhận xét ý kiến họ phản đối, biện bác ra sao. Bọn tá điền nói:

- Thực tình, chưa có ai nghe thấy thế bao giờ. Cậu bảo lấy đất của của người giàu chia cho người nghèo. Bọn chúng tôi khó có thể tin được lời cậu, mà dù có thật ra chăng nữa chúng tôi cũng không dám vì rồi ra thế nào chẳng bị liên lụy vào thân. Bọn chúng tôi, cũng mang máng nghe có cái gì đây, chúng tôi lại nai lưng chịu cực… kêu ai…

Duy có một số người không có một lỗ cắm dùi, họ hí hửng, ừ mà nghe nói thời buổi mới, biết đâu chả lên tiên cả.

Hôm đó, chàng đang phác họa trong óc cuộc ngao du một mình đó, đột nhiên người con gái đến bảo chàng như ấn định.

- Em cùng đi với anh, công tác của em là nói chuyện với phụ nữ.

Nguyên có nhiều lý do không muốn cô nàng đi kèm bên. Trước nhất nếu có sự hiện diện của nàng, bắt buộc chàng phải nói hăng say, bảo vệ lập trường của đảng, ý chàng lại không muốn nói mạnh. Khi vắng người, không có ai, nàng lại nắm tay chàng, việc đó chàng không thích. Còn một lẽ nữa, nếu có nàng cũng đi, chàng không thể đến được mảnh vườn, vì chàng giấu anh tá điền không muốn anh tá điền biết chàng có chân trong đoàn thể, nếu để hở anh tá điền có thể đoán ra được. Lại còn lẽ này chàng không muốn để nàng biết tính nết chàng ưa thích vườn, đất, sự thích thú xem những hạt giống gieo đã mọc thành cây. Tóm lại chàng không muốn để nàng biết chàng ưa thích làm những việc đồng áng, trồng trọt. Không phải s nàng cười, vì nàng không như các thiếu nữ khác, bất cứ cái gì cũng có thể cười cợt, chế giễu, chàng chỉ ngạc nàng sẽ ngạc nhiên vì không hiểu một công việc mà nàng không biết, không để ý bóng đến bao giờ.

Tuy vậy, Nguyên cũng không có cách gì để từ khước vì nàng đã dàn xếp với Mạnh để được giao phó công tác, nàng phải thi hành nhiệm vụ.

Thế là cả hai người cùng đi. Nguyên lùi lũi đi một mình ở bên đường, có khi nàng xích lại gần, chàng lại sang phía bên, lấy cớ là đường rộng. Đi hết đường lớn chàng thích lắm, song đường nhỏ hay đường ruộng chỉ vừa đủ một người đi, bao giờ Nguyên cũng bon bon đi trước để được nhìn xung quanh mà cũng khỏi phải nhìn nàng.

Người con gái nhận thấy ngay thái độ lạnh lùng, khác lạ của Nguyên. Lúc đầu nàng nói chuyện rất mềm mỏng, tự nhiên như không để ý những câu đối thoại cụt ngủn của Nguyên, rồi chuyện trò thưa dần đến im hẳn, cả hai cắm đầu đi không trao đổi một lời.

Nguyên cũng hiểu với tình trạng này, nàng vô cùng căm phẫn, sẽ đưa đến chỗ đổ vỡ, quyết liệt; biết thế mà chàng cứ khăng khăng không thay đổi thái độ. Đến một con đường hai bên có hai rặng liễu. Những cây liễu, hàng năm người ta chặt hết cành già, cành non tức mọc, mạnh hơn, nhiều lá hơn. Cành lá cây này chằng chịt với cành lá cây khác, làm thành một cái lùm xanh ở gần giữa đường. Khi đi dưới lùm cây đó, Nguyên, đột nhiên, thấy có bàn tay nắm chặt vai chàng. Người con gái quay người chàng lại, gục đầu vào chàng, nức nở khóc.

- Em biết lý do làm sao, anh không yêu em? Tối, tối, anh đi đâu, em biết hết. Hôm nọ em rình theo hút anh. Em thấy anh và cô em anh vào một khách sạn lớn, em nom thấy có nhiều đàn bà ở đó.

Anh yêu người ta hơn em… Anh khiêu vũ với ai. Em cũng biết, cái người mặc áo màu mận chín. Em nom thấy người ta ôm anh, khác lắm.

- …

Chàng vẫn giấu giếm không nói cho Ái Lan hay bà cụ biết chàng đã vào đảng, duy việc đi với Ái Lan có phần thưa hơn trước, chàng tạ sự còn bận công việc; song để Ái Lan khỏi nghi ngờ và để bà cụ yên tâm vẫn có người trông nom săn sóc con, nên thỉnh thoảng chàng có đi chơi với Ái Lan.

Khi người con gái vừa khóc vừa nói, chàng nhớ ra ngay, tới hôm kia, chàng có đi với Ái Lan, dự một dạ tiệc ở một khách sạn lớn nhân ngày sinh nhật của một người bạn Ái Lan; chàng có nhảy với một bạn gái. Phòng vũ trường có khuôn cửa kính trông ra phố, nên hai con mắt sắc sảo của người con gái đã nom rõ.

Tức quá, chàng đứng thẳng người, với một giọng cứng rắn.

- Thế thì đã làm sao, tôi đi cùng với em tôi, người ta mời…

Người con gái, đứng trước thái độ lạnh lùng và khiêu khích của Nguyên, tức quá, nói lớn:

- Phải, chính tôi đã trông thấy…

Anh ôm người ta, anh không sợ, anh sợ chạm đến tôi như sợ mò vào rắn có phải không? Nói cho anh biết, nếu tôi đi tố cáo anh, anh chơi bời, giao du với một hạng người, hạng đó là mục tiêu tranh đấu của đảng Cách Mạng. Đảng làm việc ngày đêm để trừ khử bọn đó. Anh nhớ rằng mạng anh nằm ở trong tay tôi, anh hiểu chưa?

Nàng nói sự thật, mà chính Nguyên cũng biết như thế, tuy nhiên chàng trả lời có vẻ mỉa mai.

- Cô tưởng cô nói như thế để tôi phải yêu cô hở?

Người con gái lại gục đầu vào ngực chàng, tỉ tê khóc, nắm hai cánh tay chàng quàng vào mình nàng. Hai người đứng như thế một lúc lâu. Nguyên thấy nàng khóc, nghĩ thương hại quá, lòng nao nao xúc động. Nàng nói, giọng thổn thức:

- Anh đã hoàn toàn chiếm đoạt tâm hồn và thể xác em, cái đó có lẽ là ngoài ý anh và cũng là ngoài ý em. Em nói thật, không có người đàn ông nào có thể chinh phục nổi được em. Bỏ đảng em có thể bỏ được. Em không sao bỏ anh được. Em đa cảm, đa sầu, nếu có xấu tính là xấu như vậy.

Nghe lời nàng nói nghẹn ngào, chàng càng xúc động can tràng, chàng đứng yên để nguyên hai tay quàng vào mình nàng.

Một lúc lâu, người con gái đã nguôi nguôi, đứng xích ra, chùi nước mắt, rồi cả hai lại cùng lên đường.

Hôm đó nàng ủ ê, buồn bã, làm xong công tác, lúc về cũng như lúc đi, cả hai người không trao đổi với nhau một lời.

Cả Nguyên lẫn nàng, hai bên đã hiểu nhau, mối tình đã ràng buộc lẫn nhau.

…

Từ trước đến nay Nguyên không để ý những bạn gái của Ái Lan, chàng cho cũng giống như nhau cả; những thiếu nữ, những gia đình trưởng giả giàu có, tiếng nói ríu rít như tiếng chim, tiếng cười sang sảng, quần áo mỹ miều, những đồ trang sức lộng lẫy, làn da trắng mịn, móng tay đỏ chót những người đó đã làm cho người con gái chàng quen phải ghen tức; với một ý tà niệm, bây giờ chàng để ý xét nét bọn người này, bọn người mà người con gái của chàng thâm thù, ác cảm.

So sánh người con gái làm Cách Mạng với các cô bạn Ái Lan, chàng nhận thấy người con gái của chàng lúc nào cũng lạnh nhạt, buồn tẻ, còn bọn kia, tài hoa, son trẻ lúc nào cũng vui nhộn, ham khoái lạc, như không có một chút gì bận tâm, lo nghĩ. Đối với bọn này, những cô nào đặc sắc nhất chàng ưa thích nhất. Có một cô, ái nữ của một vị hoàng thân đến trú ẩn ở đô thị từ ngày Vương triều sụp đổ, cô này có một sắc đẹp mê hồn, chàng chưa thấy ai được nhan sắc như nàng, nghĩ đến nàng lại muốn được chiêm ngưỡng dung nhan. Một cô nữa lớn tuổi hơn một chút, cô này thích tài hoa son trẻ và cũng không giấu giếm nói rõ thích Nguyên đẹp trai. Nàng nguyện không bao giờ lấy chồng, lo công việc làm ăn, nàng có một cửa hàng bán quần áo phụ nữ.

Vẻ đẹp của nàng sắc như lưỡi kiếm; mái tóc đen cắt ngắn, óng mượt như nước sơn trên đầu, vẻ đẹp của nàng như kích thích, khêu gợi Nguyên.

Những ý nghĩ của Nguyên với bọn gái mới, chàng cảm thấy như một hành vi bất chính đối với người con gái của chàng. Nàng luôn luôn chê trách chàng, lúc mãnh liệt, khi lại van lơn, lạnh lùng, căm hờn, chàng thấy bị ràng buộc với nàng như một người bạn sống chung cùng một lý tưởng, một chủ nghĩa, một chí hướng, thực lòng, chàng vẫn không yêu nàng.

Trước mấy ngày, Vương Hổ Tướng, cho gọi Nguyên về lấy vợ, có một hôm Nguyên ngồi trong phòng một mình, lòng thấy nào nao buồn, đứng tự cửa sổ, nhìn lơ đãng ngoài đường. Chàng thấy bực mình, hôm nay lại phải gặp người con gái làm Cách Mạng, đột nhiên liên tưởng đến cha chàng. Chàng nghĩ: “Ta đã cực lực chống đối với cha, vì ý cha muốn xiềng xích ta, ta đã thoát, bây giờ nghĩ mình cũng ngu thật, lại bị người con gái này trói buộc. Thật dại quá, sao lúc đầu không cắt ngay, bây giờ nó xâm nhập khó quá, nó kín đáo, âm thầm, nặng nề bằng mấy đối với cha”.

Sự thoát ly cái xích của người con gái đã đột nhiên đến một cách bất thần.

…

Thời gian trôi qua, chủ nghĩa Cách Mạng đã bành trướng và cũng cố rất mạnh ở miền Nam. Giờ đã điểm, những đạo quân Cách Mạng ùn ùn kéo lên, tiến rất nhanh, như nước vỡ bờ, vào trung tâm quốc gia. Như một cơn đại cuồng phong bắt nguồn từ biển Nam Hải, gió thổi mạnh vào nội địa. Những đạo quân Cách Mạng có một sức mạnh phi thường, suốt trong nước đâu đâu cũng nghe nói cũng nô nức, xôn xao, hoan hô, cổ võ những chiến công oanh liệt.

Đạo quân Cách Mạng gồm một phần lớn nam nữ, thanh niên đã được hun đúc, rèn luyện, họ cuồng nhiệt với một ý chí sắt đá quyết chiến, quyết thắng. Họ chiến đấu không vì tiền, họ chiến đấu cho chủ nghĩa, cho lý tưởng, còn lính của chính phủ, bọn đánh thuê, quân Cách Mạng tiến đến đâu, quân chính phủ giạt đến đó, như một cơn gió lốc quét lá khô. Đạo quân Cách Mạng có sức mạnh vô biên, vô cùng gan dạ không có sức nào cản nổi, họ không sợ chết.

Những nhà chức trách ở đô thị này nghe nói sợ quá họ cho lùng bắt tất cả những ai làm Cách Mạng, đề phòng sợ họ âm mưu làm nội ứng, hay nhập bọn khi đạo quân đó tới. Những thanh niên làm Cách Mạng như Mạnh, Nguyên và người con gái (của Nguyên) ở đô thị này nhiều lắm, khắp các trường đâu cũng có. Trong vòng có ba hôm, nhà cầm quyền cho lính đi lùng xét các phòng ở của học sinh, nếu thấy một vết tích gì khả nghi, mấy giấy một lá cờ, hay bất cứ cái gì về Cách Mạng, thanh niên chủ phòng đó bị đem giết ngay, nếu là con gái cũng bị giết. Trong vòng có ba hôm, hàng trăm thanh niên nam nữ bị hành quyết, không ai dám xì xào sợ liên can đến thủ phạm cũng bị giết coi như đồng lõa.

Trong số các phạm nhân, có rất nhiều người bị giết oan vì tư thù cá nhân ám hại nhau, vu cáo nhau là phản loạn.

Trước tình thế khẩn cấp, chính quyền lo đề phòng. Sợ bọn quá khích ở trong tỉnh hợp với quân bên ngoài, nội công ngoại kích, nên hơi một chút nghi ngờ, một lời tố cáo vu vơ cho người nào, người đó bị giết ngay không cần tra xét, thực hư.

Việc tảo thanh xảy một cách bất thần, không có cảnh cáo trước.

Một buổi sáng Nguyên đang ở lớp học, ngay lúc Nguyên định bụng, nhất định không ngoảnh cổ lại nhìn nàng, mặc dù Nguyên biết người con gái vẫn để ý nhìn mình, đột nhiên một toán lính ập vào lớp, viên chỉ huy hô to:

- Đứng hết dậy, để khám.

Tất cả học sinh trong lớp, răm rắp đứng dậy, mặt tái xanh hết sức kinh ngạc. Bọn lính chia nhau đi các bàn, nắn quần nắn áo, lục soát sách vở từng người, một người lính trong bọn ghi vào sổ tay tên và địa chỉ tất cả học sinh trong lớp, dưới con mắt ngơ ngác của viên giáo sư, vô quyền. Gian phòng phẳng lặng không một tiếng động, ngoài tiếng kiếm leng keng của lính đeo bên người và tiếng giày da nặng trịch gõ xuống nền gạch.

Trong bầu không khí ngột ngạt, trầm lặng đè nặng trĩu gian phòng, ba học sinh bị giữ vì khám thấy có giấy tờ nguy hại, phản phúc. Hai nam và một nữ học sinh; nữ sinh là người con gái quen Nguyên. Bọn lính để ba học sinh đứng trước họ, lúc đi ra họ lấy đầu mũi lưỡi lê thúc đẩy đằng sau lưng. Nguyên giương to hai con mắt sững sờ nhìn người con gái đi ra. Đến ngưỡng cửa phòng, người con gái ngoái đầu nhìn lại Nguyên như cầu cứu van lơn. Người lính lấy đầu mũi lưỡi lê đẩy mạnh, thế là nàng bước ra mất tăm. Nguyên hiểu, thôi từ nay không bao giờ còn được trông thấy nàng nữa.

Một ý nghĩ thoáng qua “Thế là thoát, không còn sợ bị ai ám nữa” ý nghĩ đó Nguyên cũng tự thấy xấu hổ với lương tâm. Nhớ lại cái nhìn cuối cùng của nàng lúc bước chân đi ra, chàng thấy hối hận, nàng thật lòng, tha thiết yêu mình, sao mình lại cứ hững hờ, không yêu nàng. Nghĩ thế rồi tự bào chữa “ta không yêu nàng, vì lòng ta không thích nàng, chứ có phải ta bội bạc với nàng đâu?” hồi tâm nghĩ nếu biết số kiếp nàng chết bất đắc kỳ tử, ta cũng phải an ủi nàng một phần nào.

Chàng đang liên miên suy nghĩ, giáo sư cho tan học vì hôm đó không ai còn bụng dạ nào ngồi được. Học sinh vội vàng thu dọn sách vở, đứng dậy ra về. Nguyên theo các bạn ra về, chợt thấy có một bàn tay nắm cánh tay chàng ngoảnh lại nhìn thì ra là Thịnh. Thịnh kéo chàng ra chỗ vắng không sợ ai nghe lỏm được. Thịnh nói nhỏ vào tai Nguyên, nét mặt tuy hiền hòa song có vẻ hồi hộp lo sợ.

- Biết Mạnh đâu không?

Không biết nó có biết hôm nay họ bố ráp không, nếu vô phúc mà nó khám thấy… nếu nó giết thằng Mạnh, ông cụ đến chết mất.

Nguyên nhìn thẳng vào Thịnh nói:

- Tôi không hiểu… hai hôm nay tôi không trông thấy nó đâu.

Thịnh vội vã đi ngay, thân hình mềm mại nhẹ nhàng lách vào đám đông học sinh ở các lớp đổ dồn về phía cửa ra. Học sinh người nào, nét mặt cũng lo sợ, không chuyện trò, cười đùa, ồn ào như mọi lần.

Nguyên đi tắt quá mấy phố nhỏ, vắng vẻ để về nhà. Chàng kể cho bà cụ nghe những việc xảy ra ở trường. Để cho cụ yên tâm, chàng nói:

- Con không dính dáng gì hết, nên cũng chả có gì đáng sợ. Với vẻ mặt trầm ngâm, suy nghĩ, một lúc lâu, cụ nhẹ nhàng nói:

- Tuy nhiên vậy con cũng phải để ý, đề phòng, người ta biết con hay đi chơi với Mạnh vẫn hay trong nhà là con chú, con bác - Mạnh thường lui tới đến đây. Cũng nên xem lại ở trong phòng con, sách vở, xem Mạnh có để giấy má hay cái gì không?

Thế nào họ cũng đến khám nhà. Đi xem lại ngay đi, mẹ cũng nghĩ cách để che chở chống chế cho con. Nếu chẳng may xảy ra chuyện gì, con nhớ con là con một mà con cưng của cha con, rồi lại liên can đến cả mẹ, là vì khi cha con gọi con về, mẹ lại nghe con để con ở lại đây.

Bà cụ, xưa nay tính rất bình tĩnh, điềm đạm, lần này, Nguyên nhận thấy cụ có vẻ rất lo ngại, sợ hãi.

Cụ theo chân Nguyên lên buồng soát lại tất cả đồ đạc.

Trong khi cụ lật từng trang sách, vở, lục các ô kéo, kệ sách, giá sách, Nguyên nhớ ra lá thơ của người con gái gửi cho chàng, chàng vẫn giữ không xé đi. Nguyên gài lá thơ đó vào cuốn thi văn. Không phải lá thơ đó là một áng văn hay mà chàng quý, nhưng quý là thơ tình đầu tiên chàng nhận được. Quý ở chỗ đó, nên chàng còn giữ lại lâu ngày quên đi. Khi bà cụ quay lưng, chàng rút vội lá thơ đó ra, vò nát, lấy cớ đi ra ngoài, châm diêm đốt đi. Cắm lá thơ kẹp ở hai ngón tay. Nhìn theo ngọn lửa, chàng nghĩ đến người con gái bạc phước, nhớ đến hai con mắt của nàng. Càng nghĩ đến nàng, lòng càng tê tái, càng thấm thía, càng xót thương. Tuy nhiên, ngay đến lúc này chàng xúc động vì chàng vẫn cảm thấy không yêu nàng tuy lòng có nhớ, có thương. Lá thơ của nàng hóa ra tro tàn rồi biến thành bụi.

Chàng cũng không có thời giờ suy nghĩ, tưởng nhớ, lá thơ vừa cháy hết, đã nghe thấy tiếng người lao xao ngoài hành lang, cửa phòng mở, bác trai, bác gái, anh Cả, Thịnh kéo ùa vào, hớt hơ, hớt hải hỏi có ai nom thấy Mạnh ở đâu không? Bà cụ ở trong buồng vội bước ra, rồi cả bọn xôn xao, bàn tán mặt mũi người nào cũng tái xanh, tái xám, mắt ngơ ngác nhìn nhau, mất hết tinh thần.

Bác trai, người run bần bật, vừa khóc vừa nói:

- Tôi tưởng dắt nhau đến trú ngụ ở đây được yên ấm tránh bọn tá điền, bạo ngược hung tàn. Được nấp bóng quân ngoại quốc. Bây giờ, tôi không hiểu bọn ngoại quốc, họ định cái gì, mặc nhiên để cho tụi đó hoành hành quá quắt lắm. Thằng Mạnh thế là mất tích. Nếu thằng Thịnh bảo tôi từ trước thằng Mạnh làm Cách Mạng, nó lại giấu tôi, nếu tôi biết, tôi ngăn ngừa nó, thì không đến nông nỗi này.

Thịnh nghe cha nói to, sợ quá, vội vàng khẽ nói:

Cha nói thế có bổ ích gì không? Mà lại vô cùng nguy hiểm, tai vách mạch rừng…

Mẹ Thịnh với một giọng chua cay, nghiến ngẫm nói chen vào:

- Nó nói phải lắm, ông bô bô có ích gì không? Thực ra ở nhà này, họa chăng có tôi là kín mồm kín miệng. Đau đớn cho tôi quá lại là thằng Mạnh, con cưng nhất của tôi.

Anh Cả, mặt như gà cắt tiết, giọng run run nói:

- Chỉ tại cái thằng ngu đó, bây giờ nó làm khổ, liên lụy cả nhà. Tôi chắc thế nào, bọn lính cũng đến hạch sách, tra khảo, nó nghi hết thảy mọi người.

Bà cụ, mẹ Nguyên, giọng nói vẫn trầm tĩnh, hòa nhã:

- Cãi vã vô ích. Bây giờ phải nghĩ cho kỹ, tìm cách nào, liệu làm sao để đối phó, trước hiểm họa, nguy chứ chẳng chơi. Phần tôi, tôi lo cho thằng Nguyên vì nó ở đây. Tôi nghĩ chỉ có thế này: Trước sau nó cũng cần xuất dương du học ngoại quốc, tốt hết là cho nó đi ngay. Nếu lo xong thủ tục, giấy tờ, tôi cho nó đi ngay, ra ngoài nó yên chí, không phải phập phồng lo gì hết.

Bác trai nghe bà cụ nói, như người mở được mắt, hợp ý quá, vội vàng tán thưởng.

- Thế thì chúng mình đi hết… Ở ngoại quốc mà lại yên chí.

Thịnh suy nghĩ, chậm rãi, nói:

- Nhưng, không được cha ạ. Ngoại quốc có cho mình đổ bộ lên xứ họ đâu, trừ ra có đến để xin du học.

Nghe con nói, lão già làm ra vẻ ta đây, mở to đôi mắt húp híp nói:

- Thế chúng nó, lớn bé, già trẻ, kéo đến nước mình ai có nói sao?

Bà cụ cắt ngang cuộc đấu lý:

- Bây giờ, không phải lúc bàn cãi, bọn già chúng mình không nói làm gì, vẫn sống yên ổn. Họ không thể bảo bọn mình làm Cách Mạng mà đem giết, mà cả đến anh Cả có vợ có con, đứng tuổi, cái đó không phải lo. Duy có Mạnh là họ để ý, họ họ biết, sợ liên can đến Thịnh, thật cũng đáng ngại, cả Nguyên nhà này nữa. Tôi nghĩ ba người này mình phải thu xếp cho họ ra ngoại quốc càng sớm càng hay.

Nghe bà cụ nói tất cả đều suy nghĩ, tìm cách thực hiện kế hoạch đó. Bà cụ nghĩ: Ái Lan có một người bạn, người ngoại quốc, người này có thể giúp cụ, lo liệu giấy tờ cho Nguyên. Nghĩ thế cụ đứng dậy vào nhà trong bảo đầy tớ đi tìm Ái Lan, sáng nay ở nhà một cô bạn học. Mấy hôm có chuyện lộn xộn ở trường Ái Lan nghỉ học, nàng không muốn nom thấy những cảnh thương tâm, tính nàng thích vui vẻ, không muốn có cái gì phải bận lòng suy nghĩ.

Ngay lúc bà cụ để tay vào quả đấm cửa ở từng lầu dưới có tiếng ồn ào, tiếng người oang oang, giọng nói cục mịch thô lỗ.

- Có tên nào là Vương Nguyên, ở trong nhà này không?

Nghe thấy thế, ở trong nhà, mọi người khiếp đảm, đứng yên, ngậm tăm; bác trai mặt đã tái xanh, bây giờ trắng như người chết trôi, hai mắt đảo đồng, liếc quanh xem có chỗ nào kín để nấp. Bà cụ lanh trí, khẽ bảo Nguyên và Thịnh.

- Hai anh leo lên ngay căn phòng nhỏ giáp mái nhà. Không có thang lên phòng đó, chỉ có một lỗ vuông nhỏ trên trần, ở ngay gian phòng mà mọi người ở đó. Bà cụ vừa nói, vừa kéo chiếc bàn, trên đặt một chiếc ghế ngay dưới lỗ hổng đó. Thịnh lanh lẹ trèo lên bàn trước. Hai người còn đang lúng túng chưa lên kịp, bọn lính đã đẩy cửa, ập vào. Lố nhố có đến 8, 10 người lính, anh đội đi đầu, nhìn Thịnh, hất hàm hỏi:

- Anh là Vương Nguyên?

Thịnh mặt tái nhợt, suy nghĩ một lúc. Xem nên trả lời thế nào. Anh khẽ nói:

- Không phải tôi.

Anh đội nhìn Nguyên nói lớn.

- À, đúng rồi, anh này. Tôi nhớ ra rồi người con gái bảo: người cao lớn, nước da sạm, lông mày đen và rậm, mồm nhỏ. Môi đỏ. Đích thị thằng này.

Không một lời chối cãi, Nguyên mặc cho bọn lính trói ké hai tay chàng quạch ra sau lưng. Tất cả mọi người đứng đó không ai dám chống đối, phản kháng.

Bác trai run cầm cập, nước mắt nước mũi ràn rụa khóc sướt mướt, bà cụ đến van lơn anh đội, giọng nói trang trọng, trầm tĩnh.

- Có lẽ các ông nhầm, tôi biết nó không phải đảng viên Cách Mạng. Nó là học trò ngoan và chăm học, chính hắn là con trai tôi, tôi biết nó không a dua vào đoàn thể, chủ nghĩa nào hết.

Bọn lính chỉ hô hố cười. Trong bọn lính có một anh mặt tròn xoe, nói:

- Này bà cụ, nói để bà cụ biết. Các bà mẹ có bao giờ biết được tính nết con trai của mình đâu. Muốn dò xét hành vi, tính nết anh nào, đừng có đến hỏi mẹ hắn, vô ích, phải hỏi cô bạn gái của hắn. Cô bạn của anh này đã cho chúng tôi biết tên, địa chỉ, và tả rất đúng hình dáng dung mạo. Mặt mũi anh này, cô ta nhớ kỹ lắm, nói thiệt chứ, cô ấy biết cả chi tiết nhỏ nữa là đằng khác. Cô ấy nói anh này kỳ khôi, ngoan cố nhất bọn. Con bé này gan dạ lắm, lúc đầu nó có vẻ bực tức lắm, nó ngồi yên một lúc suy nghĩ rồi tự nó khai anh này ra, chúng tôi chẳng phải tra khảo gì hết.

Nguyên thấy bà cụ nhìn anh có vẻ hết sức kinh ngạc như không thể hiểu anh lính nói cái gì. Nguyên đứng lặng yên, lòng buồn bã “Thế là tình ái đổi ra hận thù”. Nàng không liên kết được với mình bằng tình ái thì nàng trói buộc mình bằng thù hận. Bọn lính lôi tuột chàng đi.

Lúc đó Nguyên nghĩ chắc chắn thế nào cũng phải chết. Tuy nhà cầm quyền không chính thức cáo thị, nhưng chàng biết mấy ngày hôm nay những người có chân hay liên can đến đảng Cách Mạng đều bị xử tử.

Tội trạng, chứng cớ, để buộc tội chàng là sự tố cáo của người con gái. Tuy nghĩ như vậy, chàng có cảm tưởng vị tất đã phải chết. Phải, vị tất đã phải chết, chàng có linh cảm như vậy, ngay cả lúc bước vào xà lim đầy nhóc những thanh niên như chàng, lúc chàng đến bực cửa xà lim, vì trời tối, chàng vấp ngã, anh lính gác hét to:

- Đứng lên, mai sẽ có người đến xốc anh lên.

Tuy nhiên, chàng vẫn chưa hiểu nghĩa chữ chết là thế nào. Mấy lời anh lính hét vào tai, chàng tưởng chừng họ lắp đạn vào súng.

Ở trong xà lim tối om, chàng cố để ý nhìn những người bị nhốt chung, chàng yên chí thấy toàn đàn ông, không có người đàn bà nào. Chàng nghĩ “mình chết còn hơn phải nhìn thấy mặt nó. Không muốn cho nó biết mình chết, mà dù sao nó cũng hết đời nó”. Nghĩ thế tự thấy phấn khởi.

Những diễn biến đi nhanh quá. Chàng không còn thấy hy vọng thoát được cảnh ngục tù giữ được toàn tính mạng. Lúc đầu, hy vọng sẽ được thả ra, tin tưởng ở sự khôn ngoan của bà cụ, thế nào cũng vận động, tìm mọi cách để cứu chàng. Những người cùng bị nhốt, chàng nhận thấy hơn họ, bọn này toàn dân nghèo, ngu dốt, thuộc những gia đình không được sung túc và không có thế lực. Bóng tối mỗi lúc một dày đặc, trong xà lim, phạm nhân chen chúc nhau, kẻ nằm, người ngồi trên nền đất. Gian phòng yên lặng, không ai dám nói năng, chuyện trò, chỉ sợ vô ý, nhỡ mồm mà tự thú tội trạng, mà họ cũng nghi kỵ lẫn nhau. Khi ánh sáng còn lờ mờ, không trông rõ mặt, gian phòng tuyệt đối không có một tiếng động, ngoài tiếng của những người nằm họ cựa mình.

Đêm đêm, tối đen như mực, văng vẳng có tiếng rền rĩ. Ối! mẹ ơi! ối! mẹ ơi, chen lẫn tiếng khóc sụt sịt. Tiếng rền rĩ khóc tỉ tê trong đêm khuya, nghe thật não ruột khó chịu. Bỗng nghe thấy một người nói to, giọng nói chua chát:

- Có câm cái mồm đi không? Đứa trẻ nào gọi mẹ nó thế? Chính tao đây, tao đã giết mẹ tao, anh tao giết cha tao, chúng tao bây giờ không cha không mẹ, chúng tao chỉ có chủ nghĩa. Như thế có yên chí không đồng chí?

Trong đêm tối, thấy có tiếng trả lời, giọng nói như anh trước.

- Phải tao cũng làm thế.

Tiếng người trước lại hỏi:

- Như anh, anh có thấy hối hận không?

Người thứ hai khúc khích cười, trả lời.

- Có một cha, chứ có hai mươi cha, tao cũng giết cho hết.

Lại nghe có tiếng người khác nói, hăng hơn.

Úi chà! những tụi già, cả đàn ông lẫn đàn bà, nó đẻ ra mình bất quá để chúng mình làm đầy tớ nuôi chúng nó khi chúng nó già.

Anh chàng lúc đầu, vẫn rên rỉ thút thít khóc, như anh không nghe thấy họ nói chuyện xung quanh anh. Đêm đã khuya, tiếng khóc cũng im bặt. Từ chiều đến giờ, từ khi bước chân vào đây, Nguyên không nói một lời nào; khi bọn người đã ngủ hết, gian phòng tĩnh mịch, Nguyên thấy sao đêm dài thế bực bội khó chịu trong cảnh tối tăm, bao nhiêu hy vọng tiêu tan hết. Chàng chờ từng giây, phút cánh cửa mở, tiếng người ở ngoài nói vào.

- Vương Nguyên được trả tự do. Đi ra.

Nhưng cửa vẫn đóng kín, im lìm, không có người nào gọi đến tên chàng.

Một sự phẳng lặng rùng rợn, đè nặng Nguyên đến độ chàng muốn được nghe một tiếng động, bất cứ là tiếng gì. Gian buồng lặng ngắt, Nguyên ngồi yên, triền miên suy nghĩ:

Nghĩ đời sao mà ngắn ngủi quá. Nếu biết nghe lời cha, ngày nay đâu đến nông nỗi này, song vấn lương tâm không thể nói “giá mà ta chịu nghe lời cha ta”, phải thẳng thắn với ý chí, ta phải nhận định việc cha ta định làm cho ta là phi lý, là bất công.

Chàng lại nghĩ đến người con gái, chàng tự nhủ: nếu ta chiều theo ý nàng. Ý đó chàng tự thấy công phẫn. Ta không thể làm trái với ý ta, lòng ta được.

Chàng lại nghĩ thôi mọi việc đã trôi qua, nghĩ lắm thêm bận lòng, vô ích. Sự chết lại đến ám ảnh tâm trí Nguyên.

Chàng muốn được hoàn toàn yên tĩnh, không có một tiếng động, cả tiếng rền rĩ của cái anh gọi mẹ. Xà lim, lặng ngắt như không có người, cái màn đen của đêm sao nó rùng rợn hãi hùng thế. Lúc đầu, Nguyên không cảm thấy sợ, nhưng vào đêm khuya, chàng thấy rợn quá. Tử thần, trước kia là một ảo giác, giờ nó hiện lên sừng sững trong trí óc chàng. Lòng hồi hộp lo sợ, tự hỏi không biết họ đem ra chém hay bắn. Mới gần đây, chàng đọc báo thấy nói ở mấy tỉnh miền Trung, ở ngoài các cổng thành, họ bêu đầu các nam, nữ, thanh niên hoạt động cho Cách Mạng; đạo quân Cách Mạng không kịp thời cứu được những kẻ xấu số đó. Chàng trông thấy trong trí tưởng tượng đầu chàng bi xiên vào một cái cọc. Nhưng chàng hy vọng đô thị này gần như một thành phố ngoại quốc, có lẽ phạm nhân được xử bắn. Chàng lại có ý nghĩ chua chát, chém hay bắn cũng chết, mà đã chết rồi. Còn đầu trên cổ hay không cũng không làm gì.

Ngồi bó gối trong một xó tường, giữa đêm trường tịch mịch, những ý nghĩ tư tưởng dồn dập trong trí óc, xịch nghe tiếng cửa phòng mở, một ngọn lửa yếu ớt le lói chiếu vào gian phòng, thấy rõ bọn tù nhân, chen chúc, nằm co quắp như những con sâu đất.

Thấy có tiếng động và nom thấy ánh lửa, bọn tù phạm ngọ nguậy, chưa kịp đứng lên, có tiếng thét:

- ĐI RA HẾT!

Bọn lính ùa vào, lấy chân đá những người còn ngái ngủ, đánh thức dậy; Anh chàng khóc lúc chiều vẫn rên rỉ:

Ối! Mẹ ơi ối! mẹ ôi.

Một người lính lấy báng súng đập rất tàn nhẫn vào đầu anh này, anh chàng vẫn không chừa, vẫn cứ lải nhải, hắn quen mồm kêu mấy tiếng đó, cũng cần như người ta thở, bỏ không được.

Tất cả phạm nhân chệnh choạng bước ra phẳng lặng trừ ra có tiếng rên rỉ của anh chàng hay khóc, người nào cũng lo đến số phận mình, không biết ra sao. Một người lính tay cầm chiếc đèn soi vào tận mặt từng người. Nguyên đi sau cùng, ngọn đèn chiếu thẳng vào mặt chàng, đang ở trong tối bị ánh sáng làm lóa mắt, chàng như bị xô về đằng sau, ngã vật xuống nền đất. Chàng nghe tiếng cửa phòng đóng sập lại. Còn lại một mình và mới biết hãy còn sống.

Ba lần như vậy, hai ngày ba đêm, ban ngày họ nhốt đầy thanh niên, đêm nào cũng vậy. Nguyên được nghe họ cãi nhau, thề bồi, than vãn, khóc lóc. Ba lần trong ba đêm, họ mở cửa đem tử phạm đi, ba lần Nguyên lại được bỏ lại, bị nhốt như thế. Ho không cho ăn, cho uống, không ai hỏi han, tra khảo. Hôm đầu chàng đầy hy vọng, hôm thứ hai, hy vọng kém đi, hôm thứ ba chàng kiệt sức quá, mấy hôm không được ăn, được uống một giọt nước, lúc này việc sống hay chết đối với chàng không thành vấn đề - Tang tảng sáng hôm thứ ba, chàng yếu quá, cố mãi chưa đứng lên được, mồm khô bỏng; Người lính hét ầm, lấy báng súng đỡ chàng đứng lên, Nguyên lấy hai tay vịn vào thành cửa mới đứng dậy được. Người lính lấy đèn soi vào mặt chàng, nhưng lần này không bị xô vào xà lim như mấy lần trước. Người lính giữ chàng lại chờ cho bọn tù phạm đi xa, cho đến khi không còn nghe thấy tiếng chân đi, người lính dắt Nguyên đi tắt qua một hành lang nhỏ đến một cái cửa sắt lớn; Người lính kéo cái then ngang mở cửa, không nói một lời, đẩy Nguyên ra ngoài.

Nguyên thấy mình ở trong một đường hẻm nhỏ (hẻm này ngoằn ngoèo, khuất khúc, ở giữa châu thành, ít người biết) mới tang tảng, ánh sáng còn lờ mờ, đường đá im lìm, vắng tanh. Nguyên trí óc còn bàng hoàng, song cũng biết mình được tự do, chưa hiểu làm sao, nhưng cũng hiểu được trả lại tự do.

Đang nhìn ngang, nhìn ngửa, nghĩ không biết có đủ sức để kéo lê đi được không, chợt nhận thấy có hai bóng người đằng trước, trong bóng tối. Nguyên vội nép mình vào góc tường. Một trong hai cái bóng đó là một đứa trẻ đã lớn chạy lại trố mắt nhìn chàng; Trong ánh sáng lờ mờ. Nguyên chỉ nhận thấy hai con mắt to và đen, nghe tiếng nói khẽ có vẻ rụt rè, sợ hãi.

- Đúng rồi. - Phải đúng rồi.

Cái bóng thứ hai từ từ tiến lại, Nguyên nhận ra là bà cụ, mẹ chàng. Thấy mẹ, chàng vui sướng quá, muốn nói, muốn nói quá, mẹ ơi con đây, mà không sao nói được, người lão đảo, hai chân như không còn đủ sức đứng vững được, tâm hồn thấy như nhẹ nhàng, bay bổng. Trong lúc mê man, như chỉ hai con mắt của đứa trẻ, hai con mắt mỗi lúc mỗi lớn dần, rồi vụt biến mất. Thoáng như nghe thấy, Ôi! con ơi! Chàng ngã nằm vật xuống đất, hồi tỉnh nhân sự, không còn nghe thấy gì hết.

…

Khi Nguyên tỉnh dậy, thấy mình nằm ở một nơi nào bập bà, bập bồng, và chao đi chao lại. Chàng nằm trên chiếc giường nhỏ, giường đó cứ dập dình, chàng mở mắt thấy mình ở một gian phòng nhỏ. Không biết đây là đâu. Một ngọn đèn nhỏ gần ở tường, có một người ngồi ở dưới cây đèn. Nguyên thu hết tàn lực để nhìn và nhận ra là Thịnh, người anh họ, Thịnh ở đó để trông nom săn sóc cho Nguyên. Thấy Nguyên tỉnh dậy, Thịnh nhìn chàng rồi nở một nụ cười. Nguyên thấy nụ cười của Thịnh sao nó đẹp, nó tươi thế. Thịnh lấy một bát cháo ở trên chiếc bàn nhỏ và sẽ sàng bảo Nguyên:

- Thím dặn tôi chờ Nguyên dậy, đưa cho Nguyên ăn, thím đem lại cả cái bếp dầu nhỏ để hâm cháo cho nóng.

Thịnh chăm nom, nuôi nấng Nguyên như nuôi một đứa trẻ nhỏ. Nguyên, người còn mệt quá, tâm hồn bàng hoàng như tỉnh như mê, Thịnh muốn làm gì cho Nguyên, Nguyên cũng không hỏi, không nói một lời. Chàng còn mệt quá. Không đủ sức nghĩ mình ở đây là đâu, tại sao lại đến chốn này. Như một đứa trẻ, ai đưa cái gì chỉ biết nhận, chàng ăn bát cháo. Người khoan khoái, dễ chịu, mồm khô bỏng được húp nước cháo, thích quá, rất ngon lành. Thịnh tay đưa bát cháo và thìa, mồm nói chuyện, lời nói dịu dàng, êm ái.

- Tôi chắc Nguyên cũng thắc mắc, tự hỏi sao chúng mình lại ở đây, mà đây là đâu? Chúng mình đang ở trong một chiếc tàu nhỏ, tàu này của chú Hai dùng để chở hàng ra bán ở mấy cái cù lao ngoài khơi. Nhờ có chú Hai, mình mới được ở đây. Chúng mình vượt biển đến một hải cảng nào gần nhất, ở đó ít lâu để chờ giấy tờ xuất ngoại. Nguyên được thả ra, Nguyên có biết phải tốn kém bao nhiêu tiền không? Thím Ba (mẹ Nguyên) cha tôi, anh cả, có đồng nào vơ vét hết, lại còn đi vay một số tiền lớn của chú Hai, lại còn tiền của chú Ba (Vương Hổ Tướng) nữa.

Chú Ba được tin Nguyên bị bắt, chú như điên như cuồng. Không ngớt mồm nói chính chú đã bị một con đàn bà định hãm bại, bây giờ lại đến lượt con cũng bị tay đàn bà mưu hại, chú đã bỏ ý định lấy vợ cho Nguyên. Bao nhiêu tiền để lo vợ cho Nguyên, chú dốc hết cả vào việc này. Thế là tất cả gom góp được bao nhiêu mới chuộc được mạng cho Nguyên. Lo công việc này phải rải tiền khắp nơi, không còn tiếc rẻ.

Nguyên nằm nghe Thịnh nói, nhưng chàng còn mệt quá, chỉ hiểu lõm bõm, câu được câu chăng. Chàng chỉ thấy tàu rung động, nhảy lên nhún xuống, và đang đói được ăn bát cháo nóng, thấy như nó chạy khắp cơ thể, làm nóng người.

Thịnh vừa tủm tỉm cười, vừa nói:

Còn tôi không biết có được vui vẻ, yên tâm mà đi không, tôi chưa biết rõ thằng Mạnh có được bình yên, vô sự không? Thằng ấy tinh ma, ranh mãnh lắm. Lúc đầu tôi buồn hết sức, ông cụ, bà cụ, nhà tôi âu sầu, thiểu não chỉ lo cho Nguyên, chỉ sợ có mệnh hệ nào, chỉ hỏi dò la xem nó giam Nguyên ở đâu, chứ không lo, thắc mắc mấy về thằng Mạnh nó sống hay nó chết. Hôm qua đi ngang con đường giữa nhà tôi với nhà Nguyên, có người đến nhét vào tay tôi mảnh giấy có mấy chữ của Mạnh. “Đừng tìm và lo cho tôi, xin cha mẹ yên tâm. Tôi ở chỗ này an toàn”.

Nói xong, Thịnh phà lên cười, tay đặt cái bát không xuống bàn, đốt diêm châm thuốc hút, vừa cười vừa nói:

Ba hôm nay, tôi chán cũng không buồn hút thuốc. Bây giờ tôi biết cái thằng xuẩn ngốc không làm sao, tôi cũng được nhẹ mình. Nhận được mẩu giấy của nó, tôi nói ngay cho ông cụ biết, mấy hôm trước ông cụ cáu ghê, định đem từ nó, bây giờ yên chí lắm, chiều nay lại có người mời đi chén. Anh Cả chiều nay đi coi hát, vai đàn bà do đào đóng không như trước kép hóa trang, cái trò mới đó, anh ấy khoái lắm, sẵn lòng tán thưởng. Bà cụ vẫn cáu gắt với ông cụ. Từ lúc nhận được tin thằng Mạnh, cả nhà yên chí, đâu lại đóng đầy nguyên như cũ. Có tôi với anh thế mà lại thoát.

Hút được vài hơi thuốc, Thịnh lại nói, vẻ mặt trang nghiêm khác thường.

- Nguyên này, ý tôi thích được sang một xứ khác dù vấn đề sinh kế có khó khăn, cực nhọc. Anh xem, tôi ít nói lắm, không thích a dua vào hội, vào đảng, tôi theo cái sở thích riêng của tôi. Tôi chán ở nước mình, những chuyện chiến tranh… họ cứ cho tôi là vô tư lự, chỉ thích thơ, phú, thực ra lắm lúc tôi buồn hết sức. Tôi rất sung sướng được đi nơi khác xem ở đấy họ sống ra sao. Nghĩ đến được đi, tôi thích quá.

Ăn được bát cháo nóng đã thấy đỡ mệt, được nằm trên giường êm ấm, chiếc tàu chao đi chao lại như ru ngủ trong yên chí được tự do, Nguyên thiu thiu ngủ, hai mắt lờ đờ, nhắm, không nghe thấy Thịnh nói. Thịnh thấy Nguyên sắp ngủ, dịu dàng nói:

Ngủ đi. Thím dặn để Nguyên ngủ, muốn ngủ bao lâu tùy ý. Bây giờ yên chí, tự do rồi, cứ việc ngủ, ngủ cho lại sức.

Nghe nói đến hai tiếng tự do, Nguyên mở choàng mắt. Phải bây giờ Nguyên được tự do… hoàn toàn tự do không có gì ràng buộc…

Thịnh nói thêm mấy câu:

- Nếu chú như tôi, đi là đi, chẳng có gì đáng luyến tiếc.

Không… Nguyên nói xong, ngủ liền. Mà thực ra Nguyên cũng chẳng luyến tiếc gì.

Tâm hồn mơ mơ, màng màng, phảng phất, chàng dòm thấy cái xà lim đầy nhóc những vật gì, lổm ngổm, quằn quại trên nền đất. Kìa, người con gái, ngoái cổ lại nhìn chàng, trước khi chết. Những hình ảnh đó ẩn ẩn, hiện hiện, chập chờn, rồi chàng lại ngủ thiếp đi. Chàng thấy tâm hồn bay bổng, sung sướng, khoan khoái ở trong mảnh vườn của chàng, kìa cái luống đất, chàng vừa gieo hạt, này giàn đậu trĩu chịt những quả, kìa những cây lúa mạch cao bằng đầu người… anh tá điền già đang lom khom làm ở mảnh ruộng bên… Người con gái cũng ở đó chàng nắm hai tay nàng thấy lạnh buốt, lạnh quá, chàng chàng mở mắt dậy. Vừa mở mắt chàng nghĩ ngay đến hai tiếng tự do. Thịnh đã nói gì? Thịnh đi không luyến tiếc, chàng cũng thế; nếu có tiếc là cái mảnh vườn nhỏ.

Trước khi ngủ lại, một ý nghĩ làm chàng phấn khởi. Miếng đất đó, mảnh vườn đó, khi nào ta về nó vẫn đấy, bao giờ nó cũng vẫn đấy.

## II

Vương Nguyên xuất dương du học, năm chàng hai mươi tuổi; vào cái tuổi đó, tâm trí chàng hãy còn non nớt như một đứa trẻ, xây nhiều mộng đẹp, phác họa nhiều kế hoạch, mưu định dở dang không đâu vào đâu. Từ nhỏ đến lớn, còn ấp vú mẹ, được trông nom săn sóc, chiều chuộng, chưa biết việc đời, chưa tiếp xúc với đời, chưa biết cái khổ là gì ngoài ba hôm bị giam cầm.

Chàng xa vắng quê hương trong sáu năm. Năm trở về cố hương, chàng hai mươi sáu tuổi, bề ngoài nom ra một người lớn song trí óc chưa được già dặn, chín chắn vì chưa phải lo nghĩ, tiếp xúc với đời, chàng chưa hiểu giá trị của sự từng trải, kinh nghiệm nên nếu có ai hỏi về sự từng trải, lịch duyệt, chàng trả lời, quả quyết. “Ta đã thành nhân, ta hiểu công việc ta làm, ta muốn về sinh sống ở xứ ta”. Chàng cho sáu năm ở nước ngoài là khoảng thời gian bổ ích, can hệ nhất trong đời chàng, mười chín năm trước không có gì đáng kể. Mà thực ra cũng đúng. Sáu năm ở nước ngoài, tâm trí đã được rèn luyện, hun đúc trên nhiều phương diện, chính chàng cũng phải công nhận đã mở rộng tầm con mắt được trông xa, biết rộng. Nếu thảng hoặc, có ai hỏi chàng:

- Ông đã hoạch định sinh kế như thế nào chưa?

Chàng thẳng thắn trả lời:

- Tôi đã đậu một bằng cấp ở một Đại Học Đường ngoại quốc với số điểm cao hơn các bạn đồng học, người bản xứ.

Không thấy chàng kể chàng nói có vẻ tự phụ, tự đắc, nhưng lại những bạn đồng học họ xì xầm nói xấu chàng.

Đúng rồi, thằng ấy có lối học gạo, ngày đêm chỉ chúi đầu vào sách, cốt làm sao giật được mảnh bằng, nó không biết còn bao nhiêu thứ khác cả nhà trường ngoài việc học; nếu ai cũng nghĩ như nó cả, những trận túc cầu, đua thuyền của nhà trường tổ chức sẽ ra sao.

Nguyên biết những thiếu niên ngoại quốc tính hiếu động vui vẻ, lúc nào cũng lật đật vội vàng, trước đám đông nói bô bô chẳng ngượng ngập. Mặc ai chê bai chàng vẫn dương dương tự đắc, chàng cố công học, tin chắc được các giáo sư ngợi khen và tên chàng sẽ đứng hàng đầu những kỳ phát phần thưởng. Mỗi lần giáo sư gọi đến tên chàng cũng đều nói:

- Trò này học bằng một chuyển ngữ ngoại quốc mà lại giỏi hơn nhiều người…

Về việc học hành, Nguyên biết bạn bè không ai khinh được chàng, sung sướng được phô trương cho thiên hạ biết cái đặc sắc của nòi giống mình, nghĩ như vậy chàng càng ra công cố gắng, giùi mài, không để ý đến việc chơi đùa như một đứa trẻ nhỏ.

Nếu ai có hỏi chàng:

“Ông đã có đủ khả năng tự lập mưu sinh chưa?”

Chàng sẽ trả lời:

- Tôi có hàng trăm cuốn sách, tôi cố nghiên cứu, khai thác tất cả cái gì hay ở ngoại quốc.

Kể Nguyên nói cũng đúng, trong sáu năm trời ở ngoại quốc, Nguyên sống một cách biệt lập như con chim họa mi trong lồng. Sáng nào cũng vậy, chàng dậy thật sớm, đọc bài, khi nghe tiếng chuông của ký túc xá, chàng xuống nhà dưới ăn lót lòng. Chàng không trò chuyện, trao đổi một lời nào với bạn bè cả đến bà chủ ký túc xá. Chàng nghĩ nói chuyện với họ vô ích, mất thời giờ. Đến trưa, Nguyên ăn cùng các bạn sinh viên ở gian phòng lớn. Quá trưa, nếu không phải học ở lớp, hay tập thể dục, chàng dùng thời giờ đó làm công việc tùy theo sở thích. Nguyên đến gian phòng thư viện nhà trường, ngồi đọc sách và suy tưởng.

Những lúc ngồi đọc sách suy tư một mình, chắc Nguyên cũng tự hiểu dân tộc Tây phương không phải là man di mọi rợ, như Mạnh trước kia vẫn thường chê bai, xét qua hành vi của một số bình dân, thô lỗ, đã vội vàng phê phán một cách sai lầm. Chàng thường nghe đồng bào của chàng bình phẩm dân tộc Tây phương, cho họ chỉ có khả năng sử dụng vật chất, họ còn rất ấu trĩ về nghệ thuật, tư tưởng, phát xuất từ trí óc con người. Như phòng thư viện này, có biết bao nhiêu sách đủ các môn loại: Triết học, thơ văn, nghệ thuật khoa học,… Nguyên t hỏi dân tộc chàng đã hơn gì chưa, dù có phải chết cũng không thể nghi ngờ sai lầm như thế. Nguyên thấy họ phiên dịch những tư tưởng các nhà hiền triết cổ kim Trung Quốc, các sách khảo cứu về nghệ thuật Đông Phương. Trước một nền học thuật, phát triển về đủ mọi mặt, chàng đã phải thất kinh thán phục dân tộc người đã tiến triển mạnh về học thuật, rồi lại nghĩ buồn, tủi cho dân tộc mình, một số lớn còn bị mù chữ.

Tư tưởng của Nguyên hoàn toàn đổi khác khi đặt chân lên đất ngoại quốc, Nguyên thấy sức khỏe dần dần được hồi phục, thấy khoan khoái dễ chịu ở trên tàu sau ba ngày bi giam cầm khốn khổ, tưởng chết. Chàng thấy sung sướng được thoát nạn, hãy còn sống; lần lần Nguyên trở lại nếp sống bình thường, Thịnh chỉ cho Nguyên biết những thú vui của cuộc du hành, những cảnh vật lạ, đẹp, bày ra trước mắt. Khi tàu cập bến, Nguyên như một đứa trẻ tò mò được thấy mọi cảnh sắc, kỳ diệu, thấy cái gì cũng vui, cũng thích. Đúng như vậy, cái gì chàng được nom thấy lần đầu, chàng đều thích cả. Khi vào trong hải cảng Tây phương, chàng nhận thấy những cái gì được người ta nói đều đúng quá. Những nhà ở đây còn cao hơn họ nói; mặt đường được lát như nền nhà, sạch sẽ lắm, ngồi được, mà có thể nằm ngủ cũng được nữa mà không sợ bẩn quần áo. Nước da họ trắng nõn, quần áo chải chuốt, óng nuột, nom rất đẹp mắt, người nào cũng có vẻ phong lưu, béo tốt. Nguyên thấy dễ chịu, ở đây không có cảnh bọn nghèo khó lẫn lộn; người giàu đi lại ung dung, không bị cái cảnh hành khất nắm tay kéo lại để xin tiền. Thật là một nơi được sống yên vui; người nào cũng tươi tỉnh hớn hở, ăn uống được tự do thỏa thích, mọi người đều được no đủ.

Mấy hôm đầu ở trên đất nước người, Thịnh và Nguyên không ngớt mồm khen ngợi, ca tụng những cái đẹp, cái hay bây giờ hai chàng mới được nom thấy. Nhà cửa ở đây như lâu đài, khuê các, ngay cả ngôi nhà hai chàng ở cũng không kém phần đồ sộ, tráng lệ. Trong đô thị này, đường cái thênh thang, có cây cao bóng mát, các cửa tiệm ở xa mặt đường. Nhà nào cũng có mảnh vườn, không có tường rào, cao, ngăn vườn nhà này với vườn nhà khác, họ không nghi kỵ lẫn nhau, sống tương thân tương ái.

Người khách viễn phương đặt chân lên đô thị này phải công nhận ở đây cái gì cũng hoàn hảo, toàn mỹ. Những ngôi nhà vuông vức, cao vòi vọi, hùng vĩ, in bóng trên nền trời xanh biếc, nom như những ngôi đền lớn, nhưng chẳng phải nơi thờ thần linh. Giữa hai dãy nhà đồ sộ đó, trên mặt đường, hàng nghìn chiếc xe tự động đầy nhóc người, đàn ông, đàn bà, vun vút chạy, xả hết tốc lực. Những người đi chân, cũng có vẻ hấp tấp vội vã, do ở thói quen thích thế, chứ chẳng có việc gì gấp phải vội vàng. Hôm đầu, thấy quang cảnh nhộn nhịp, chưa hiểu thế nào, Nguyên bảo Thịnh:

- Trong tỉnh, chắc có biến cố gì đó, họ đi lại nom có vẻ nhộn nhịp, hấp tấp.

Nhưng cả Nguyên lẫn Thịnh để ý, nhận xét, những xe đi, xả hết tốc lực, đàn ông, đàn bà ngồi trên xe, người nào cũng hớn hở, vui vẻ họ chuyện trò, nô đùa, xe đi mau không phải có việc gì gấp mà họ thích thế và cũng do ở bản tính.

Khí hậu xứ này như hàm chứa một chất kích thích kỳ lạ- Ở xứ Nguyên, khí hậu êm dịu như ru ngủ, mùa hạ, nóng bức oi ả dễ buồn ngủ, mùa đông giá rét, tìm một nơi nào ấm áp, nằm quấn tròn để ngủ, ở ngoại quốc khí hậu, nắng gió như kích thích, như tiếp thêm năng lực. Thịnh và Nguyên cử động nhẹ nhàng, đi lại nhanh nhẹn hơn trước. Có thể vì con người ở đây như những hạt vi trần lấp lánh quay cuồng trong luồng ánh sáng mặt trời.

Hai hôm đầu, Thịnh và Nguyên sung sướng lắm, cái gì cũng lạ, cũng thích, chẳng may đã xảy ra một chút việc nhỏ nhen, làm Nguyên thất ý, kém vui.

Sáu năm trôi qua, đến ngày nay, Nguyên vẫn chưa hẳn quên việc đó, tuy nhỏ nhen, không đáng kể. Đến đô thị được hai hôm, Nguyên và Thịnh dắt nhau lại ăn ở một quán con bình dân. Ở quán có đông khách ăn, họ cũng chẳng giàu có gì hơn ai, nhưng cũng đủ tiền để lựa chọn những món ăn hợp với ý thích. Khi Nguyên và Thịnh, bước qua ngưỡng cửa vào trong quán, Nguyên cảm thấy bọn thực khách, đàn ông và đàn bà, trố mắt nhìn hai chàng, khi đi qua chỗ họ ngồi, họ né tránh ra hai bên, Nguyên nhận thấy hơi của họ, tuy nó không đến nỗi khó ngửi, giống như món sữa đặc để chua mà chàng thích ăn. Nguyên và Thịnh ngồi xuống bàn ăn, người bồi gái đứng sau quầy, theo như thường lệ, cầm hai cái mũ treo lên mắc. Khi ăn xong, hai chàng đứng dậy, lấy mũ đi ra người bồi để tất cả mũ của thực khách lên mặt quầy; Nguyên chưa nhận mũ nào của mình, đã có một người chộp lấy mũ, úp lên đầu, rảo bước đi ra. Nguyên nhận ra ngay người đó cầm nhầm của mình lấy chiếc mũ của người đó bỏ lại, chạy theo và nói rất lễ độ:

- Thưa ông. Đây mới phải mũ của ông, ông cầm nhầm mũ của tôi. Cái đó cũng sơ ý tại tôi, vì tôi chậm chạp.

Nguyên vừa chào vừa đưa chiếc mũ. Người này đã có tuổi, mặt mỏng quẹt, có vẻ tư lự và láu lỉnh, cố đứng nghe cho hết bài trần thuật của Nguyên, giật phắt lấy mũ ở tay Nguyên lột phăng cái mũ của Nguyên đang úp trên chiếc đầu hói. Người đó dừng lại chỉ đủ xì ra hai tiếng, mà như nhổ vào mặt Nguyên, chứ không ra lối nó mà ghét.

Nguyên sững sờ đứng yên, tay cầm mà không muốn đội lên đầu, vì cái mũ này đã che cái đầu hói của thằng cha hồi nãy, nghĩ lại cái lối nó nói mà ghét quá, nói gì như nhổ vào mặt người ta, càng nghĩ, càng tức.

Thịnh đến hỏi:

- Làm sao thế hở? Bị ai đánh?

Nguyên trả lời:

Cái thằng cha hồi nãy nó nói gì tôi nghe không hiểu, có lẽ nó chửi mình. Thịnh phá lên cười, nhưng cái cười chua xót.

- Nó bảo mình là quỷ sứ ngoại quốc chứ gì? Nguyên trong lòng hậm hực, tức tối nói:

- Có lẽ nó mỉa mai, sâu cay, ghê lắm.

Thịnh nói:

- Chúng mình ớ trên đất nước người, mình là ngoại kiều.

Nghĩ một lúc, Thịnh nhún vai nói:

- Thì tất cả mọi nước, ở đâu cũng vậy.

Nguyên lặng thinh không nói. Từ lúc đó Nguyên không khoái cảm, không thích thú những cái hay, cái đẹp của người. Chàng có một tư tưởng rất ương ngạnh, ngoan cố, tự chủ.

Ta là Nguyên, con trai của Vương Hổ Tướng, cháu nội Vương Long. Ta bao giờ cũng là ta, không thể hòa đồng hàng triệu dân số, giống Bạch chủng, không cùng nòi cùng giống với ta.

Thịnh thấy câu chuyện nhỏ nhen, Nguyên cứ thắc mắc, không quên; với vẻ châm biếm, Thịnh cười khẩy bảo Nguyên:

- Thì chú có nhớ không, ở nước mình, thằng Mạnh nó gọi bọn Bạch chủng là Đồ quỷ sứ ngoại kiều thì bây giờ nó quả báo lại, thế là huề.

Thịnh cố lảng nói chuyện khác, cho Nguyên chú ý vào những cảnh vật lạ xung quanh, để Nguyên được vui, quên chuyện cũ.

Những ngày hôm sau và suốt bao nhiêu năm đã qua, có biết bao nhiêu chuyện mới, việc lạ, chàng được nom thấy, đã phải kinh dị thần phục, việc rắc rối, nhỏ nhen năm xưa tưởng đã phai mờ, chàng nói chàng đã quên, nhưng thực ra nó vẫn in trong tâm khảm. Hồi tưởng lại, chàng như hãy còn nom thấy hai con mắt khả ố của anh chàng cầm nhầm mũ, nó đã làm chàng đau lòng một cách quá ư phi lý.

Nhưng dù chuyện kia không thể quên được, nó cũng phải lắng xuống bởi bao nhiêu cảnh vật mới đẹp Thịnh và Nguyên đã thấy trong mấy ngày đầu trên lãnh thổ nước người.

Nguyên và Thịnh đi du ngoạn bằng xe lửa. Đoàn xe chạy ngang qua những dãy núi hùng vĩ, núi cao vời vợi, trên đỉnh tuyết phủ trắng xóa, dưới chân khí hậu ấm áp về xuân tiết, những hẻm núi tối om, nước chảy cuồn cuộn, bọt tung trắng xóa. Nguyên thấy núi cao, vực thẳm, cảnh tượng thiên nhiên hùng vĩ, như một bức tranh của một họa sĩ có trí tưởng tượng ngông cuồng phác họa, một bức tranh kỳ dị, màu sắc độc đáo.

Khi xe đi hết rặng núi, đến các thung lũng cũng kỳ dị, rồi những cánh đồng mênh mông, bát ngát. Ở đây người ta dùng cơ giới, những chiếc máy to lớn như những con vật khổng lồ thay thế con người làm việc, đất cát phì nhiêu, mùa màng, gặt hái sẽ vô cùng vĩ đại. Nguyên chú mục nhận xét cánh đồng áng xứ người, phong cảnh điền dã này chàng thấy còn tuyệt mỹ hơn phong cảnh núi non, thung lũng.

Chàng nhìn thấy tận mắt những chiếc máy làm ruộng đồ sộ, rồi liên tưởng đến anh tá điền già, độ nào dạy chàng sử dụng chiếc cuốc, cách cắm cuốc để bổ cho trúng những hòn đất. Anh tá điền hiện nay vẫn làm như thế cũng như hàng trăm anh tá điền khác cũng làm như vậy. Nguyên hồi tưởng nhớ lại những mảnh ruộng nhỏ nhoi, của anh tá điền, xung quanh đắp bờ, phân chia thửa này thửa kia, lại nhớ đến mấy luống rau, nào bón, nào tưới nào làm cỏ, trông chờ cho nó lớn, nó xanh, mỗi cây rau lớn đến bao nhiêu là tột độ, mỗi một luống thu hoạch bao nhiêu hoa lợi. Ở đây không ai để ý săn sóc từng cây, từng luống. Họ đo ruộng bằng cây số ngàn, còn cây thì hằng hà sa số.

Ngoài chút việc nhỏ nhen (anh chàng cầm nhầm mũ) làm Nguyên thất ý, mấy hôm đầu ở trên đất nước người, chàng thấy thích thú, được biết rộng, nhiều cái lạ kỳ còn bằng mấy cái gì hay nhất ở quê mình. Làng mạc phong quang, sạch sẽ, có vẻ trù phú. Người ở nơi thôn dã đã khác kẻ ở chốn thành thị tuy có khác, có thể phân biệt được, song người ở thôn xóm quần áo cũng sạch sẽ đường hoàng, không rách rưới lam lũ. Nhà không làm bằng đất, lợp rơm rạ; gà heo nuôi có chuồng, không để thả rông. Nguyên thấy thế, lòng hết sức cảm phục.

Mấy hôm đầu mới đến, Nguyên có cảm tưởng đất ở đây là một nơi hoang vu mới khai khẩn, khác hẳn địa chất ở quê chàng. Sau này nhờ có những cuộc đi chơi thường xuyên nơi đồng áng, và chàng cũng tự tay trồng trọt một mảnh đất nhỏ, như mảnh vườn của chàng khi trước, ở quê nhà, chàng mới hiểu ra sự khác biệt về địa chất ở đây và quê nhà.

Vẫn hay đất ở xứ đây nuôi dưỡng dân da trắng cũng như đất ở quê chàng nuôi dưỡng dòng giống dân tộc chàng song Nguyên biết những di hài tổ tiên chàng không ở trong lòng đất xứ này. Đất ở đây là một tân thổ không có chất xương người, vì dân ở đây, tương đối là một tân chủng, chưa có nhiều hài cốt vùi xuống lòng đất, không như đất ở quê chàng tiềm tàng biết bao nhiêu thế hệ của cả một giống nòi. Đất ở đây như hàm súc một nguồn sinh lực rất mạnh, người dân phải ra công tranh đấu mới cưỡng đoạt được, cái bạo khí đó đã truyền cảm cho dân tộc ở đây một chí khí hùng mạnh, mặc dù tài nguyên có phong phú, giáo dục có phát triển, người dân bề ngoài có vẻ thô bạo, tâm trí cương cường.

Đất ở đây rộng rãi, bao la, hàm chứa một sức mạnh tiềm tàng, con người khó có thể chế ngự. Hàng bao nhiêu cây số ngàn núi, rừng, những cây già cỗi đổ xuống, lá cây khô, rụng, đường sá khang trang, thông suốt khắp nơi, ta nom thấy tài nguyên ở đây vô cùng phong phú. Con người muốn khai thác bao nhiêu tùy ý, tùy sức, sự sản xuất về lúa gạo, vô cùng vĩ đại, nhiều quá bán không xuể. Về lâm sản, họ chỉ lấy thứ đồ gỗ tốt, còn gỗ xấu thì bỏ lại. Quả thực đất ở đây quá rộng, sự sản xuất quá dồi dào cho sự nhu cầu của dân tộc này.

Trong xứ Nguyên, con người cố công khai khẩn mảnh đất để được làm chủ nhân ông. Xưa kia, họ đốn cây, phá rừng ở núi, bây giờ họ còn nhổ từng ngọn cỏ để lấy chỗ trồng trọt, nuôi dưỡng con người. Những thửa ruộng nhỏ, họ khai thác triệt để, trồng hết lượt này đến lượt khác, nghĩa là hòn đất phải sinh lợi quá năng suất tối đa, nhưng trái lại, con người cũng bồi hoàn lại cho hòn đất tất cả cái gì của mình: mồ hôi, cặn bã, thi hài, đến mức độ hòn đất không còn gì là cá biệt, tính chất của nó. Con người đã bồi dưỡng cho đất chính cái thực chất của mình, nếu không hòn đất bị bạc nhược kiệt sức đã lâu không còn gì nữa như một nấm mồ không, thi hài đã tan rã.

Trên đây, là những tư tưởng của Nguyên, chàng ngẫm nghĩ, suy luận về xứ này, về những đặc điểm bí ẩn của nó. Nhớ khi ở quê nhà, lúc chàng trồng trọt trên mảnh vườn, việc trước nhất phải lo chăm nom, bón, xới cho đất mấy hòng mong gặt hái được kết quả. Ở đây đất cát phì nhiêu, đầy sinh lực, làm rất ít mà lợi nhiều vô kể. Thực ra Nguyên rất cảm phục xứ đó, song vì những chuyện nhỏ nhen làm chàng thất ý sinh lòng ác cảm, căm thù. Thời gian sáu năm đã trôi qua, giờ đây hồi tưởng lại chuyện cũ, Nguyên còn nhớ rõ chuyện nhỏ nhen thứ hai đã xảy ra, việc này lại gợi thêm trong lòng chàng mối căm hờn.

Sau chuyến du lịch bằng xe lửa, Thịnh và Nguyên chia tay mỗi người ở một nơi. Thịnh thích sống ở đô thị, chàng có bạn thanh niên cùng chí hướng, vả lại ở đây có trường đại học dạy những môn hợp với ý nguyện như âm nhạc, thi ca, Triết lý. Thịnh không thích về ruộng nương đất cát. Còn Nguyên muốn được thực hiện những ý định của mình ấp ủ đã từ lâu, nghiên cứu, học hỏi về khoa canh nông, và trồng trọt các loại cây. Chàng quan niệm chắc chắn dân tộc này được phú cường là nhờ họ biết khai thác ruộng đất, nhờ ở nông sản. Nguyên để Thịnh ở lại, còn chàng đến ở một tỉnh khác có trường dạy những môn học hợp với khả năng và hoài bão của chàng.

Đến một nơi xa lạ, đất khách quê người, việc cần thiết là Nguyên phải tìm chỗ ăn, chỗ ở một căn phòng để trú ngụ.

Hôm đầu trình diện ở trường, một người da trắng, tóc hoa râm, tiếp chàng rất lịch sự, đưa cho chàng một danh sách các địa chỉ những nhà chàng có thể đến xin ở trọ. Chàng hỏi thăm xem nhà tốt nhất, tìm đến.

Theo địa chỉ chàng tìm đến ngôi nhà được giới thiệu, bấm chuông. Trong nhà một người đàn bà to như ông Hộ Pháp ra mở cửa, vừa đi vừa lau hai cánh tay đỏ ửng bằng cái khăn quấn quanh mình. Nguyên chưa nom thấy một người đàn bà nào có thân hình to lớn quá cỡ như thế, thoạt mới nom, chàng đã thấy “ớn”, nhưng cũng cố đứng lại, hỏi rất lễ phép:

- Thưa bà, ông có nhà không ạ?

Con quỷ cái, hai tay chống nạng, trả lời, tiếng to như sấm.

- Nhà tôi, không phải của ông nào hết.

Nghe thế, Nguyên vội vàng quay đi, nghĩ bụng không có lý đàn bà ở đây đều kinh khủng như mụ này. Ý chàng muốn tìm ở trọ một nhà mà chủ nhân là đàn ông.

Người đàn bà này xấu quá ngoài sức tưởng tượng, như một thứ Chung Vô Diệm, to lớn như cái cót quây thóc, cái ngực thật vĩ đại, trên đầu một mớ tóc ngắn, cái mớ tóc này Nguyên chưa được thấy bao giờ, không ngờ trên sọ con người lại có một nắm lông như vậy. Mầu tóc nó vàng vàng lại hoe hoe đỏ, bóng loáng dầu, mỡ và ám khói bếp. Dưới mớ tóc dị kỳ đó, cái mặt béo phị, tròn xoe, mặt đỏ gay mà lại tim tím, hai con mắt hung dữ, xanh lẹt. Nguyên không dám nhìn, cúi đầu nhìn xuống thấy hai bàn chân, to như chân voi. Nguyên chào rảo cẳng, bước sau. Chàng đến hai, ba chỗ nữa, treo biển có phòng cho thuê, nhưng chỗ nào họ cũng từ chối. Lúc đầu, Nguyên không hiểu vì lẽ gì họ từ chối không cho mình thuê - Một người đàn bà bảo chàng:

- Mấy cái phòng của tôi, có người nhận thuê cả rồi. Nguyên hiểu họ nói dối chàng vì cái biển rao cho thuê vẫn thấy treo ngoài cửa. Đi đến đâu, Nguyên cũng gặp như thế cả. Một người đàn ông đã nói toạc cho chàng biết:

- Chúng tôi không nhận những người dị chủng khác màu da.

Mới nghe, Nguyên chưa hiểu, chàng chưa từng nghĩ lý nào màu da vàng nhạt của chàng không phải là đã người, mắt và tóc đen, màu đó không phải màu sắc của loài người hay sao? Nghĩ một chút, chàng hiểu ngay, ở xứ này dân da đen bị bạc đãi, khinh rẻ.

Nghĩ thế, tức quá, máu bốc lên mặt, đỏ ửng - Thấy sắc thái chàng, người vừa nói, hiểu lòng căm phẫn của chàng, ôn tồn nói để xoa dịu.

- Trong thời buổi khó khăn này, nhà tôi muốn kiếm thêm chút giúp đỡ cho gia đình, nên có nấu cơm trọ? Nếu chúng tôi nhận người ngoại quốc ở chung, họ bỏ, họ đi hết. Song cũng còn nhiều chỗ, họ nhận… người đó chỉ cho chàng số nhà, tên đường, nhà người đàn bà chàng hỏi lần đầu tiên. Thế là, khi không, đã xô Nguyên, bước thêm một bước nữa trên con đường Hận Thù.

Nguyên chào, cảm ơn, rồi trở gót quay lại ngôi nhà chàng ta gọi cửa lần đầu. Nguyên nghiêng đầu không dám nhìn mụ, hỏi mụ chỉ cho căn phòng mụ để cho mướn. Căn phòng này tạm ở được, ngay dưới mái nhà. Có thang đi lên, trông cũng xinh xắn, ngăn nắp. Nếu chàng quên đừng có nghĩ đến bà chủ kinh dị đó, căn phòng này cũng hợp với ý chàng. Ở đây, chàng có chỗ yên tĩnh để học hành, cái mái nhà nó nghiêng hợp với ý chàng kê được cái giường, cái tủ áo, bàn ghế. Chàng định ở đây suốt cả thời gian học, sáu năm. Tìm được một căn phòng vừa ý, kể cũng khó. Chàng nhận xét bà này tuy bề ngoài hung hăng, dữ tợn, nhưng tính nết thì hiền hậu. Chàng ở đấy, năm ấy sang năm khác, yên chí để theo đuổi việc học. Nguyên càng ở lâu càng biết tính nết bà chủ, bề ngoài có vẻ cục mịch, thô lỗ, nhưng tâm địa rất tốt. Chàng ở rất giản dị, ăn uống xềnh xoàng như một tu sĩ, đồ đạc, quần áo, sách vở, xếp đặt ngay ngắn gọn gàng. Ở lâu quen, bà chủ cũng mến chàng. Một hôm, bà ta thở dài thườn thượt bảo chàng:

- Ông Vương ơi, nếu con tôi được như ông, tôi cũng đỡ khổ, tôi không đến nỗi vất vả như bây giờ.

Đến ở nhà bà được mấy hôm, Nguyên nhận xét bà này thân hình to lớn, cử chỉ cục cằn, tiếng nói to như sấm, lắm lúc Nguyên phải giật mình, áo mặc để hở hai cánh tay to lớn, đỏ ửng, Nguyên nom thấy phát run, song lòng, dạ bà lại tốt, hiền hậu. Thỉnh thoảng Nguyên thấy ở trong phòng chàng có mấy trái táo, bà chủ để cho chàng. Đứng trong bếp bà thét sang phòng ăn.

- Ông Vương này, tôi nấu cơm cho ông đấy. Tôi biết ở đây có nhiều thứ ông chưa quen ăn. Bà mở rộng mồm cười ha hả, rồi hét nữa.

- Nhưng tôi chỉ biết nấu được cơm thôi. Tôi không tìm đâu được rắn rết, chuột bọ, thịt chó… Những thứ ông quen ăn ở xứ ông…

Bà ta lờ như không nghe thấy Nguyên phản kháng lại, chàng nói không có bao giờ lại ăn những thứ đó. Ít lâu sau chàng biết tính bà này hay nói bông đùa, chàng nghe chỉ mỉm cười. Chàng nhận thấy bà ta cho ăn uống khá hơn những hôm mới đến, quét tước, dọn dẹp, buồng chàng ở sạch sẽ, cố sức làm những món ăn nào mà bà biết Nguyên thích. Chàng nghĩ đừng nên nhìn mặt bà ta nom ghê quá, chỉ nên biết lòng bà ta ăn ở tử tế, mỗi ngày chàng mỗi thấy thấm thía, cảm động. Chàng được nghe các bạn đồng hương ở tỉnh này nói chuyện có nhiều người đàn bà có phòng, sẵn đồ đạc cho mướn, nhiều người ghê lắm. Tính nết cáu kỉnh, xấu mồm, xấu miệng, keo bẩn, mà lại khinh thị những người khác giống, khác nòi.

Có một điều Nguyên thắc mắc, cố suy nghĩ mà không sao hiểu. Người đàn bà (chủ nhà trọ của Nguyên) to lớn như cái vựa, mồm to như cái ống lệnh vỡ, mà lại cũng có người lấy làm vợ, hoàn toàn do cha mẹ định đoạt, kén chọn, bố mẹ hỏi vợ cho đám nào, phải lấy nghĩ lạ thật. Ở trong nước của chàng chuyện đó không có gì lạ lắm. Trước thời buổi mới, xưa kia, con trai, con gái, lấy chồng, lấy vợ, phải hoàn toàn do ở cha mẹ định đoạt, kén chọn, bố mẹ hỏi vợ cho đám nào, phải lấy, dù người con gái có xấu như ma chăng nữa.

Nhưng ở đây, trên đất ngoại quốc, nam, nữ, thanh niên, tự chọn lấy người mình thích. Không biết người đàn ông nào lại chọn bà này về làm vợ, kể cũng kỳ thật. Ông này lúc chết có một người con với bà này, một người con gái năm nay đã mười bảy tuổi, vẫn sống chung với mẹ.

Lại còn một điều lạ nữa, cô bé này đẹp chứ không như mẹ, Nguyên vẫn tưởng người đàn bà da trắng không thể nào đẹp được, thế mà cô con gái bà đây, mặc dù da trắng, tóc hung, mà lại đẹp, cô này, đúng ra phải giống mẹ tóc đỏ, nhưng như có một tà thuật nào, tóc cô lại óng ánh vàng và mềm dịu như tơ, hai mớ tóc rủ xuống hai bên khuôn mặt đến tận cổ, trắng nõn. Hai con mắt giống mẹ nhưng hiền hơn, to hơn, con ngươi xanh đậm hơn. Nàng dùng một chất mỹ phẩm nhuộm lông mày, lông mi, màu nâu, không để nhợt nhạt như của mẹ. Hai cái môi đỏ chót, nom rất có duyên, thân hình mềm mại như đào tơ, bàn tay dài, ngón tay búp măng, móng tay để dài, thoa son đỏ.

Quần áo nàng mặc, Nguyên vẫn thấy như các thiếu nữ đương thời, bằng một thứ hàng mỏng tanh, nên hai bên hông ngực vú, tất cả đường cong trong người, nom rõ qua làn vải mỏng. Nàng biết bọn con trai, kể cả Nguyên, ưa nhìn nàng lắm.

Khi nàng biết Nguyên hay để ý ngắm nàng, nàng tỏ vẻ không bằng lòng, Nguyên hiểu ý lảng xa, có gặp chỉ chào, không dám nói.

Giọng nàng nói, không hay. Nguyên thích giọng nói mềm mại, êm dịu. Giọng cô này the thé, mà lại ồ ề, giọng mũi. Nguyên tự thấy ngại cho mình, là tự biết sắc đẹp của nàng đã làm Nguyên phần nào bị mê hoặc, nhưng khi ngồi bên bàn ăn, vô tình, cặp mắt chàng đã đập phải cái ngực lồ lộ, cái cổ trắng muốt của nàng. Nhưng cũng may, chàng không thể tán thưởng giọng nói của nàng. Sau này, chàng còn nhận xét cô này có nhiều điểm chàng không thể ưa được.

Cô này có tính lười, không muốn mó việc gì, không giúp mẹ làm việc trong nhà. Ngồi vào bàn ăn lỡ có thiếu cái gì, mẹ sai đi lấy, cô này lầu bầu nói:

- Mẹ dọn cơm chẳng bao giờ đủ thứ, chẳng thiếu cái này, cũng thiếu cái khác.

Nàng không bao giờ nhúng tay rửa chén bát, sợ tổn thương đến sắc đẹp.

Suốt trong sáu năm trời ở chung nhà, Nguyên khám phá, nàng có nhiều điểm không hợp ý với chàng. Khi đứng gần nàng, nom thấy hai bàn tay nàng, chàng nghĩ hai bàn tay này thật vô ích, không lợi ích gì cho ai, cả cho mình nữa, tay con gái, đàn bà để làm, không phải để ngắm. Lắm lúc, đứng sát nàng, chàng không khỏi ngây ngất, song lại nhớ lại ngay hai tiếng đầu tiên khi bước chân lên đất này. Đối với người con gái này chàng là người ngoại kiều. Chàng nghĩ da thịt mình với da thịt nàng là hai thứ khác biệt, khác nòi, khác giống, nghĩ vậy chàng muốn đứng tách riêng và theo con đường độc thân của mình. Chàng lại nghĩ, ta cũng đã có nhiều chuyện giao du thân mật với đàn bà, nếu chẳng may lại vướng phải, bị phản bội một lần nữa, trên nước người, lúc đó ai sẽ cứu gỡ. Vì vậy chàng muốn quên, không muốn nhìn hai trái lê non trên ngực nàng, và khước từ đi cùng nàng đến vũ trường, người con gái này cũng bạo lắm, nhiều lần ngỏ ý mời chàng đi chơi.

Có nhiều hôm, Nguyên không ngủ được, chàng nằm trên giường nghĩ ngợi liên miên. Nhớ độ nào người con gái làm Cách Mạng, quen chàng, giờ đây đã ra người thiên cổ… Rồi chàng thắc mắc tự hỏi không biết có một cái gì ghê gớm như một thứ nhiên liệu, nó đốt tâm can người đàn ông, người đàn bà, đâu đâu cũng thế, nước nào cũng vậy. Chàng chỉ hiểu lờ mờ, phỏng đoán, thực ra chàng cũng chưa biết. Ái tình là cái gì. Nghĩ người con gái độ nào đã xin hiến thân cho chàng rồi rốt cuộc lại phản bội, tệ bạc với chàng. Những đêm trăng sáng, chàng thức suốt đêm, không sao ngủ được. Nếu có thiu thiu ngủ, chàng lại giật mình choàng dậy hai mắt tỉnh táo, nhìn trên vách tường phòng hình bóng cành, lá lay động chập chờn, do ánh trăng xuyên qua cây ở ngoài sân rọi vào. Nhìn một lúc lâu chán, chàng trở mình quay đi bụng nghĩ: ta không thích trăng tỏ quá… ta thấy như khát vọng một thứ gì… muốn có một cái gia đình nhỏ…

Suốt trong sáu năm trời du học ở đất nước người, Nguyên sống thui thủi một mình, ngày này qua ngày khác, một mình một bóng. Ra ngoài, chàng rất xã giao lễ độ, ai hỏi gì, nói gì, chàng rất niềm nở trả lời, nhưng không bao giờ cho gọi ai lại để nói chuyện.

Dần dần chàng tập tính quen, sống ở trên đất người, nhẫn nhục, chịu đựng những thứ gì không hợp với mình. Chàng bẩm sinh đã có lòng tự kiêu; tự tin ở mình cùng những người đã có tuổi, cá tính đó bắt đầu phát triển mạnh trong tâm trí chàng. Chàng biết nhịn nhục những cái nhìn soi bói, miệt thị khi đi ngoài đường. Chàng biết những cửa hàng nào chàng có thể đến mua sắm những thứ cần dùng, những tiệm nào có thể đến hớt tóc, cạo râu; có nhiều nơi họ không chịu tiếp chàng. Có chỗ họ đuổi thẳng cánh, có nơi họ đòi giá tiền gấp đôi, có nơi họ khước từ khéo hơn.

- Chúng tôi làm ăn, buôn bán với nhau, không muốn khuếch trương thương mại với ngoại nhân.

Nguyên học được cái tính làm thinh dù có phải nghe những lời thô lỗ bất lịch sự.

Trú ngụ trên đất khách, quê người, có khi cả ngày chàng không mở mồm nói một lời, mà cũng ít có ai hỏi chuyện về xứ sở của chàng. Những đàn ông, đàn bà, người da trắng, họ chỉ biết có họ, không để ý, thắc mắc, tìm hiểu những dân tộc khác. Nếu ai có cho họ biết những dân tộc khác biệt (có một nếp sống khác) họ chỉ mỉm cười, tự cao tự đại.

Nguyên khám phá, những bạn bè đồng học với chàng, người thợ cạo, bà chủ trọ, đều quan niệm sai lầm về chàng về đồng bào chàng. Họ nghĩ dân tộc chàng thích ăn thịt chuột, thịt rắn, hút thuốc phiện, đàn bà người nào cũng bó chân, đàn ông tóc tết đuôi sam.

Lúc đầu, Nguyên hết sức cải chính, chàng thề không biết miếng thịt chuột, thịt rắn thế nào, chàng nói em gái chàng Ái Lan và các cô bạn, khiêu vũ rất giỏi, kém gì các cô gái ở đây.

Nhưng dù cải chính thế nào cũng vô ích, họ nghe chỉ ừ ào lúc đó, họ đã có sẵn thành kiến, cố định. Cải chính cũng là thừa, chỉ làm cho Nguyên thêm tức, bực mình. Tuy nhiên những thành kiến của họ, dù sai lầm, cũng có đúng phần nào, vì chàng lầm tưởng tất cả nước chàng đều được như mấy tỉnh miền duyên hải, và tất cả đàn bà, con gái, ai cũng như Ái Lan.

Nguyên có một người bạn học cũng lớp, cùng học với chàng về khoa Canh nông; anh chàng này dáng nặng nề, chậm chạp, con của một người tá điền.

Trong lớp hai người ngồi cạnh nhau, càng không bao giờ nói chuyện, hắn có hỏi gì, chàng mới trả lời. Tan học, hai người cùng ra. Có khi dừng chân trao một vài lời. Một hôm người đó xin phép chàng được cùng đ. Chàng bằng lòng, nghĩ từ khi ở đây chưa có ai lại tỏ vẻ nhã nhặn, tử tế, vẫn thui thủi sống một mình, có bạn đỡ cảnh cô đơn.

Nguyên kể chuyện thân thế mình cho bạn nghe. Hai người ngồi dưới gốc cây, bên vệ đường, nói chuyện, đột nhiên anh bạn sửng sốt nói:

- Này bạn, bạn gọi tôi là Jim, tên tôi là Jim. Còn tên bạn là gì nhỉ? Vương phải không? Nguyên Vương phải rồi. Tên tôi là Barnes, Jim Barnes.

Nguyên giảng cho anh bạn biết, ở xứ chàng tên họ đứng trên, tên mình đứng dưới, chàng nghe lạ tai quá, thấy bạn đọc tên chàng lộn ngược. Anh bạn nghe thế buồn cười, cũng đọc ngược tên mình, hai người cũng phá lên cười.

Hai người trò chuyện thân mật, nô cười, thắt chặt tình bè bạn, Jim nói cho Nguyên biết, anh từ nhỏ đến giờ, chỉ sống ở trại, anh nói:

Cha tôi có một cái trại gần 200 acres [1](#1_1).

Nguyên nói:

- Thế thì, giàu lắm.

Jim tỏ vẻ ngạc nhiên, nhìn Nguyên, nói:

Ở đây chỉ là một cái trại nhỏ. Có lẽ ở xứ bạn như thế là lớn lắm phải không? Sợ bạn khinh, Nguyên không dám nói thật, ở xứ chàng có những cái trại so với ở đây chỉ bé tý tẹo, chàng lảng nói chuyện khác.

- Ông Nội tôi có rất nhiều ruộng đất, thiên hạ đã cho là giàu có lắm - Ruộng của ông tôi toàn ruộng tốt, kể ra một người cũng chẳng nên có nhiều ruộng đất quá.

Hết chuyện này sang chuyện khác, Nguyên khoe ngôi nhà ở lớn của cha ở trên tỉnh, nói cha là một ông tướng, không nói là một Lãnh chúa, nói chuyện đô thị chàng ở là một tỉnh miền duyên hải, rồi nói về bà cụ, mẹ chàng và cô em gái Ái Lan, những cuộc vui chơi tân tiến của em gái. Jim thích chuyện, hỏi lan man nhiều thứ. Hôm ấy chàng nói nhiều lắm, chàng ra là đã nói nhiều. Nguyên nói chuyện với bạn, thích lắm, vì ở trên đất người, sống thui thủi một mình, ngoài cảnh cô đơn lại có những chuyện nhỏ nhen làm bực mình, phạm đến lòng tự ái, không có ai giãi bày tâm sự. Bây giờ có được một người bạn người da trắng, được dịp phô trương cái hay cái đẹp của nòi giống mình, của gia đình mình, của quê hương, xứ sở mình. Jim nghe bạn nói, trợn tròn mắt rất ngạc nhiên, đó cũng là một nguồn an ủi cho Nguyên để xoa dịu những vết thương lòng bấy lâu chàng phải ôm hận.

Với một giọng nói khiên tốn, Jim bảo bạn:

- Nghèo được như bạn cũng hiếm, con một vị tướng, mà bạn rất chịu khó… thật đáng làm gương mẫu cho chúng tôi. Ý tôi muốn vụ hè này mời bạn về chơi nhà tôi, mà tôi còn nghĩ xem không biết có dám không.

Nguyên cảm ơn thân mật bảo bạn:

- Tôi chắc nhà bạn lớn lắm và thích lắm. Thấy bạn có vẻ cảm phục mình, Nguyên thấy khoan khoái. Những câu chuyện nói với bạn, đã gây cho Nguyên trong nội tâm mối cảm khích. Chàng hồi tưởng nhìn thấy quê hương xứ sở như vừa tả cho bạn nghe. Chàng quên mối hận thù những trận mạc của Vương Hổ Tướng, chàng tưởng tượng Hổ Tướng là một danh tướng, tài, có nhiều chiến công oanh liệt, bây giờ an dưỡng tuổi già trong một lâu đài, chàng quên cái thôn xóm nghèo nàn cơ cực của Vương Long, đã sống vất vưởng, bữa no bữa đói, đã dùng mưu kế lọc lừa để làm giàu làm có. Chàng chỉ nhớ ngôi nhà lớn ở trên tỉnh, sân trước, vườn sau của ông nội chàng. Chàng quên căn nhà đất, và có đến hàng triệu cái như thế. Những túp nhà đó, đắp bằng đất, lợp bằng rạ, để che nắng, che mưa cho bọn nghèo khó hay là làm chuồng cho súc vật ở. Chàng chỉ nhớ cái đô thị gần biển, gấm vóc lượt là, những nơi du hí tráng lệ. Nên khi Jim hỏi:

- Ở xứ bạn, có xe hơi như đây không?

- Hay là nhà cửa ở xứ bạn có nhà thế này không?

Nguyên trả lời gọn một câu:

- Có chứ!

Chàng tưởng chừng như không nói dối, vì càng đi xa, càng ở lâu bên xứ người, chàng tưởng tượng nước mình hoàn hảo nhất. Những cái gì xấu xa, chàng quên hết, c sự nghèo nàn (sự thật ở đâu chẳng có). Chàng tưởng chừng xứ chàng là hoàn hảo tuyệt đối, ở nhà quê dân tình chất phác lương thiện, no ấm, đầy tớ trung thành, chủ nhà công bằng, hiền hậu, con trai thuận hòa, hiếu đễ, con gái nết na, nhu mì.

Chàng nghĩ thế và tin chắc Tổ Quốc xa xăm là như thế. Vì có thành kiến như vậy, tình cờ một hôm chàng phải ra giữa công chúng để biện hộ tư tưởng đó.

Nguyên do, ở trong tỉnh chàng đang ở, có một ngôi đền người ta gọi là Thánh Đường, có một người dân da trắng, người này đã ở bên xứ Nguyên, báo cáo cho tín đồ biết ông sẽ chiếu những hình ảnh một nước xa xăm nơi ông đã ở và sẽ nói chuyện về dân tình xứ đó.

Nguyên không có theo một tôn giáo nào, chưa biết cái ngôi đền ngoại quốc này thế nào, nhưng chàng cũng đến để xem người ta nói gì và cho xem những gì. Nguyên ngồi chung với đám đông thính giả. Mới thoạt trông, chàng nhận ra ngay người tổ chức nói chuyện là một linh mục. Nguyên chưa nom thấy linh mục lần nào, nhưng vẫn được nghe nói, nhớ khi xưa ở trong trường võ bị, họ nói những người đó ra ngoại quốc, dưới nhãn hiệu tôn giáo, họ có mục đích lôi cuốn một số người vào phe họ, với một ẩn ý, vì không có lý gì một người đi ra ngoại quốc không có mục đích gì, không vì lợi lộc gì. Vị linh mục này đứng ngay trước mặt chàng, người cao lớn, dáng điệu nghiêm khắc, hai con mắt sâu hoắm trên một gương mặt phong sương. Ông ta nói, ông tả cảnh những dân nghèo khó ở thôn quê, xứ sở Nguyên, những trận đói kém, có một vài nơi, con gái mới lọt lòng bị giết chết, những người ở chui, ở rúc trong các túp, các lều, ông kể nhiều chuyện khủng khiếp, rùng rợn.

Nguyên ngồi yên nghe diễn giả - Hết phần thuyết trình, ông trưng bày những hình ảnh, ông nói chính mắt ông được chứng kiến. Nguyên nhìn lên màn ảnh, kia những bọn ăn mày nằm rên siết, những người hủi mặt mũi xù xì gớm ghiếc, những trẻ đói khát, bụng ỏng, phố xá bẩn thỉu, chật hẹp, chật ních những người, kìa một người vác một cái bao nặng quá, ngã gục, bao này để cho con vật vác còn nặng. Còn nhiều nhiều thứ tồi tàn, xấu xa, mà chính Nguyên cũng chưa được thấy. Sau phần thuyết trình về chiếu bóng, ông kết luận.

Như các bạn nhận xét, với một xứ nghèo nàn, cơ cực như vừa nom thấy, kinh Phúc Âm là cần biết nhường nào. Xin các bạn hãy cầu nguyện và gom góp kẻ ít người nhiều giúp đỡ những người xấu số đó. Nói xong người đó ngồi xuống.

Nguyên tức không thể nín được. Suốt cả một giờ đồng hồ ngồi đây, vừa tức vừa xấu hổ, mà cũng kinh ngạc được thấy họ dám nói, trước một số đông người không hiểu thế nào, chỉ biết ngồi ngẩn ra nghe, những cái xấu xa của tổ quốc chàng. Những cái xấu đó, có ít lại sít ra nhiều, phóng đại vì chính chàng cũng chưa được thấy nhiều thứ mà người ấy nói; hình như người linh mục này có ý bới móc những cái xấu xa tồi tệ để làm quà cho dân Tây phương. Lại còn một điều nhục nhã nữa là họ xin tiền bố thí cho dân nghèo ở xứ chàng, họ làm thế với một ẩn ý.

Nguyên giận quá, tức quá máu sôi lên. Chàng đứng phắt dậy, hai tay vịn vào thành ghế, chàng nói to hai mắt đỏ ngầu, hai má ửng đỏ, người run.

- Người đó nói không đúng sự thật, láo hết, những hình ảnh sai hết. Không làm gì có những chuyện đó trong nước tôi. Chính tôi đây chưa từng thấy những cảnh tượng đó, làm gì có người cùi, người hủi, làm gì có trẻ con đói khát, bụng ỏng, nhà cửa đâu có thế. Nhà tôi có đến hai mươi phòng, mà có biết bao nhiêu nhà cửa cũng như thế. Người đó bịa đặt, dựng đứng ra, với dụng ý moi tiền của các ông các bà. Vì danh dự Tổ quốc tôi, tôi phải nói. Chúng tôi không cần người đó, chúng tôi không cần tiền của các ông các bà.

Nguyên nói xong, hai môi cắn chặt để khỏi phát ra tiếng khóc. Mọi người ngồi yên quay lại nhìn chàng, thấy lạ quá.

Còn ông kia nghe Nguyên nói, cười nhạt thủng thẳng nói:

Tôi xem cậu này là một sinh viên thời bây giờ. Này cậu tôi xin nói để cậu biết, tôi ở gần đám dân nghèo mà tôi vừa chiếu hình lên, gần nửa đời người. Khi nào cậu về, cậu lại cái tỉnh nhỏ miền Trung, có tôi ở đó, tôi sẽ đưa cậu đi coi.

Thôi bây giờ ta cầu kinh để kết thúc cuộc nói chuyện hôm nay.

Nguyên không muốn ngồi thêm để dự cái trò hề cầu kinh, chàng đứng dậy đi ra, trong lòng tức quá, người lão đảo, bước thấp bước cao về nhà. Có tiếng người đi sau, cũng ở nhà thờ vừa ra. Có hai người đi nhanh, vượt qua chàng; vừa đi vừa bàn tán:

- Cái anh Tàu hồi nãy đứng lên nói nghĩ cũng lạ nhỉ?

- Ông cha và anh đó không biết ai nói phải?

Người kia nói:

Thì cả hai cùng phải. Họ muốn nói gì mình cũng đừng nên tin ngay. Nhưng mà những người ngoại quốc họ thế nào thây kệ họ. Có mắc mớ, can dự gì đến bọn mình.

Nghe thấy tiếng nói của một người, rồi họ nói lảng sang chuyện khác, thản nhiên vô tư.

- Ừ mà có lẽ đúng, người ta nói ngày mai mưa…

Hai người rảo bước, đi cách xa chàng.

Nguyên nghe thấy hai người nói chuyện, lòng càng thêm tức, tức vì nào có ai người ta thèm để ý đến chuyện của ông cha đạo đâu. Chàng nghĩ nếu ông cha đạo nói thật họ động lòng trắc ẩn, họ để ý vào câu chuyện, mà nếu ông cha đạo nói dối họ cũng phải tìm xem đâu là sự thật. Đêm hôm đó, Nguyên không sao ngủ được, nằm vật vã trên giường nghĩ vừa tức, vừa nhục quá phát khóc, thề nhất định phải làm cái gì cho họ mở mắt ra, làm rạng rỡ cho giống nòi cho quê hương.

Cũng nhờ có anh bạn Nguyên mới kết giao, mà những câu chuyện làm chàng khó chịu, tức bực, lần lần cũng được lãng quên và nguội dần.

Nhờ ở anh bạn, chàng tìm được nguồn an ủi, phấn khởi. Anh bạn này con một nông dân, mới lớn lên, sống ở đồng ruộng. Nguyên thổ lộ can tràng với bạn về những sự không tưởng của chàng về dân tộc và xứ sở chàng. Chàng khoe với bạn những Thánh Hiền xa xưa ở nước chàng đã hun đúc, đào tạo được bao nhiêu anh hùng, liệt nữ, những khuôn phép được chế định qua bao nhiêu thế hệ lưu truyền đến ngày nay, xứ chàng thuần phong, mỹ tục không như ở đây có nhiều cái kỳ cục, quái gở. Ở xứ chàng đàn ông đàn bà sống hiền hòa, với một sắc đẹp hiền hậu, khiêm ái. Ở xứ chàng không như ở đây, phải có luật pháp để bảo trợ cho cả đàn bà con trẻ. Ở xứ chàng những đạo luật đó không cần thiết vì có ai nỡ làm gì để tổn hại đến con trẻ. Chàng nói thế, ý chừng chàng quên hẳn, bà cụ mẹ chàng đã nói đi lượm lặt những đứa hài nhi vô thừa nhận về nuôi, chàng còn nói ở trong xứ chàng, đàn bà được an vui kính nể? Anh bạn người da trắng đột nhiên hỏi:

- Thế thì chuyện đàn bà ở xứ anh bị bó chân không thật à!

Nguyên vênh váo trả lời.

Cái tục đó từ ngày xửa, ngày xưa, khác nào như ở xứ anh đàn bà nịt người. Cái chuyện đó cũ kỹ quá rồi. Bây giờ không còn nữa.

Chàng tự đặt cho mình cái trọng trách bảo vệ thanh danh Tổ Quốc, coi đó như một chủ nghĩa. Nói đến chủ nghĩa là liên tưởng đến Mạnh, chàng nghĩ: Mạnh nó nói thật chí lý. Thiên hạ họ bêu xấu, làm tổn thương thanh danh cho Tổ Quốc, ta có bổn phận bảo vệ giang hơn đất nước ta. Ta sẽ bảo Mạnh: Tôi phục chú, chú nhìn xa biết rộng, chú nói chí lý lắm. Không biết hiện giờ nó ở đâu để viết thơ. Nguyên chỉ có thể viết về cho cha, lời lẽ âu yếm lễ phép, viết dài, cả những chuyện lặt vặt. Lòng yêu nước nảy ra lòng yêu nhà. Trong thơ chàng nói: thỉnh thoảng con muốn trở về cố hương. Con đi đã nhiều, thực ra con chưa thấy ở đâu hơn được nước mình. Phong tục nước mình hay hơn thiên hạ nhiều, cả đến đồ ăn thức uống, họ còn kém mình xa. Khi nào con hồi hương, con đi thẳng về nhà. Con ở đây để học, những cái gì hay của họ con mới học để về giúp nước. Cuối lá thơ, chàng viết mấy dòng thăm hỏi thường lệ, lời lẽ con viết thăm cha. Chàng cho thơ vào phong bì, dán lại, biên địa chỉ, dán tem rồi tự tay đem đi bỏ vào thùng thơ ở ngay đầu đường.

Hôm đó là ngày cuối tuần. Về buổi chiều, ở nước ngoại quốc này, họ nghỉ việc. Các cửa hàng đem thắp sáng choang bọn con trai nô đùa, rống lên hát, con gái cười như nắc nẻ, cũng đùa nghịch không kém gì bọn con trai. Nguyên cho cái lối nô đùa, chớt nhả này tục tĩu. Bĩu dài môi, nhếch mép cười nhạt, những tư tưởng đó cũng bay theo lá thơ về cho cha chàng. Cha chàng có hàng trăm quân hầu đầy tớ, tác phong nghiêm chỉnh theo đúng nguyên tắc. Chàng hình dung cha như xưa kia vẫn thường thấy, ngồi bệ vệ trên một chiếc ghế bành chạm, một miếng da cọp vắt đằng sau ghế làm cái tựa lưng, trước mặt một cái lò bằng đồng trong có mấy hòn than hồng, gia nhân quân hầu dàn ra hai bên, uy nghi như một vị quân Vương. Những tiếng ồn ào, náo nhiệt, cuồng loạn tiếng nói, tiếng cười, tiếng kèn, tiếng trống inh ỏi ở các hộp đêm vọng lại, làm Nguyên lại thấy tự hào, cho giống nòi mình thật là siêu việt; lòng tự cao, tự đại chưa bao giờ lại mạnh như lúc này. Chàng về nhà, đi thẳng vào buồng, đóng kín cửa, chui đầu vào sách, tự cao mình hơn hẳn bọn phàm phu tục tử, và tin chắc mình thuộc dòng quý phái, danh gia lệnh tộc. Chàng đã bước thêm một bước nữa, bước thứ ba trên đường hận thù.

…

Trên đường hận thù, chàng lại sắp bước thêm một bước nữa, bước thứ tư, Nguyên nhân lần này khác hẳn mấy lần trước mà gần gũi hơn, vì lối xử sự của anh bạn đối với chàng. Tình bè bạn của hai người trở nên lạnh nhạt không được thân thiết như trước. Nguyên nói chuyện với bạn tẻ nhạt, như công việc học hành lời phê bình, giảng dạy của các giáo sư. Nguyên biết Jim lại chơi chỗ Nguyên trọ, không phải lại chơi mấy Nguyên mà cốt để dòm ngó cô con gái bà chủ.

Câu chuyện khởi điểm như thế này:

Một buổi chiều, trời mưa, Nguyên dắt bạn lại nhà, không đi chơi được như mọi lần. Khi hai người bước chân vào nhà, nghe có tiếng đàn ở một gian phòng vọng ra, cửa phòng để hé. Cô con gái bà chủ đang chơi đàn trong buồng và cố ý để hé cửa. Jim đi ngang qua phòng, liếc mắt nhìn vào, gặp ngay khóe mắt của nàng, cô này có lệ đưa mắt tống tình.

Jim bảo Nguyên:

Trời ơi, ở đâu có của quý thế này mà không thấy anh nói chuyện.

Nguyên nhìn hai con mắt hau háu của Jim, chàng giận quá, nghiêm nghị bảo bạn:

- Thực tình, tôi không hiểu anh.

Tuy chàng không biết như thế gọi là gì, song chàng hiểu rõ như thế là thế nào, và thấy khó chịu, bực mình.

Sau này, nghĩ lại chuyện cũ, chàng hối hận, vì một việc nhỏ nhen làm mất cả tình bạn bè, vả chăng ở xứ này chuyện đó thường quá.

Câu chuyện xích mích giữa đôi bạn đã xảy ra lần thứ hai, chàng cũng biết trước thể nào rồi cũng có, lần này Nguyên thấy ức quá, muốn khóc. Một buổi chiều đi học về trễ chiều hôm đó chàng ăn cơm tiệm ở ngoài, lúc về nghe thấy tiếng Jim ở gian phòng công cộng cho tất cả những người ở trọ. Nguyên cảm thấy mệt quá, mắt lại muốn đau, vì học sách Tây phương, dòng chữ đi ngang, dọc không quen mỏi mắt, không như lối ở xứ chàng hàng chữ theo dọc, từ trên xuống dưới.

Nghe tiếng bạn, Nguyên mừng lắm vì chàng muốn nằm ngả lưng với bạn, nói chuyện cho vui. Chàng đẩy cửa phòng, đứng ngoài nói vào, vui vẻ tự nhiên:

- Jim à, tớ đây, lên trên lầu đi.

Trong phòng chỉ có hai người: Jim và cô con gái bà chủ. Jim tay cầm một gói kẹo, một tay đang vò nát giấy bọc, nghe tiếng gọi, nhếch mép, gượng cười. Cô con gái bà chủ, ngồi lả lơi trên ghế bành, trước mặt Jim. Khi nom thấy Nguyên, nàng ngửng đầu, hất mớ tóc vàng óng ra sau, nói có vẻ như chọc tức.

- Này ông Vương, lần này Jim đến chơi với tôi không phải đến chơi với ông Vương đâu.

Nhận thấy con mắt Nguyên liếc nhìn bạn, hai má chàng ửng đỏ, lúc về, vui vẻ, tươi tỉnh bây giờ như bị cụt hứng, mặt sa sầm, vừa tức vừa giận; Jim cũng đỏ mặt, tía tai có vẻ tức tối và sẵn lòng làm bất cứ cái gì miễn là đẹp lòng nàng. Cô gái tỏ vẻ bực tức, nói có ý dỗi, giơ hai bàn tay xinh xắn, móng tay đỏ chót lên trời:

- Lẽ tự nhiên, nếu Jim thích thì lên lầu với bạn.

Ba người nhìn nhau, trong một bầu không khí nặng nề, cô gái thấy thái độ của Nguyên, bật cười. Nguyên cố nén lòng, nói rất ôn tồn, bình tĩnh.

Lẽ tất nhiên, Jim muốn làm gì là theo như sở thích của hắn.

Nói dứt lời, không cần xem ý tứ bạn, Nguyên bước thẳng ra ngoài, lên phòng, đóng chặt cửa lại, ngồi một lúc lâu trên thành giường, suy nghĩ, sao mình lại ghen tức, nghĩ đến nét mặt non choẹt, ngô nghê, đần dại của Jim, lòng chàng thêm tức. Nguyên càng tự cao tự phụ, sống với nội tâm, với tư tưởng, ý nghĩ của mình. Chàng cho dân da trắng, đàn ông, đàn bà toàn thị một hạng buông lung, phóng túng, dâm đãng chưa từng thấy, những tư tưởng của họ toàn những tư tưởng dâm dật, mơ vọng gái này, gái nọ. Nghĩ như vậy, chàng thấy hiện trong ký ức, hàng trăm hình ảnh khiêu dâm ở các rạp hát, chiếu bóng, đông khách qua lại, những tranh ảnh cùng một loại phơi bày trên các vỉa đường, dùng làm quảng cáo cho một thứ hàng nào, trong mớ hình ảnh đó, thể nào cũng có hình một người đàn bà ăn mặc, nửa kín, nửa hở. Chàng nghĩ thật chua xót, chiều nào đi học về, mắt cũng phải nhìn những cảnh tượng ô trọc, trong khắp hang cùng ngõ hẻm, đâu đâu cũng có: một anh đàn ông ôm sát vào người một chị đàn bà, bốn cánh tay quấn quít lấy nhau, trông thật dơ dáng, khả ố. Những cảnh tượng nhơ nhớp đó phơi bày trước mắt làm chàng kinh tởm, và càng kinh tởm, lòng chàng càng tự hào, tự cao.

Từ khi xảy ra câu chuyện đó, Nguyên đối mặt với bạn không được như xưa. Đi học về, nếu có thấy Jim ở nhà, Nguyên lẳng lặng lên phòng, đem sách ra đọc. Được ít lâu, Jim lại đến chơi với Nguyên, mà cũng thường hay đến, Nguyên lấy làm lạ thái độ của Jim đối với chàng, Jim cho việc chàng quen biết người con gái, không có liên can gì đến tình bạn bè, lúc nào Jim cũng tỏ vẻ thân mật, lờ như không thấy sự lạnh nhạt bạn đối với mình. Cũng nhiều khi, Nguyên quên câu chuyện người con gái, trò chuyện nô đùa với bạn. Nhưng Nguyên muốn Jim tự đến với chàng chứ không như trước kia nom thấy Jim đã vội vàng mời chào, đón tiếp.

Nguyên tự nhủ: ta ở đây, nếu hắn muốn đến chơi với ta, hắn cứ việc lại. Ta đối với hắn, trước sau vẫn thế. Hắn tìm ta chứ ta không cần phải đi tìm hắn.

Để cho khỏi thắc mắc, tâm thần bình tĩnh, chàng nghĩ xem ở trên đất này, Ngoài đường, ngoài phố, trong trường học, có những thứ gì chàng ghét, không được vừa ý. Kể ra có nhiều lắm, nhưng có vài thứ chàng ghét quá, ghét đến nỗi có cảm giác như dao chọc vào tim. Trước nhất là tiếng nói ồn ào ở ngoài đường, tiếng gì mà cứng nhắc, không êm dịu, lưu loát như tiếng nói của nước chàng; nghĩ đến bọn học sinh ở trưởng, chàng ghét quá, quần áo lôi thôi, cẩu thả, học rất dở, thầy hỏi đến trả lời ấp úng. Trông người lại nghĩ đến mình, chàng cần phải ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng, bài vở học cẩn thận, kỹ càng, mặc dù là học thứ tiếng ngoại ngữ, làm sao được xuất sắc nhất lớp, để làm thơm danh cho Tổ Quốc.

Không hiểu tại làm sao, chàng khinh miệt dân da trắng tuy nhiên không khỏi thèm muốn, khát vọng những cái hay của người ta: hạnh phúc, tiện nghi, giàu có, những đô thị khang trang, những tòa nhà cao ngất trời, những phát minh mới lạ, chế ngự, sử dụng sức mạnh thiên nhiên, không khí, gió, nước, ánh sáng. Không biết họ làm thế nào để được phú cường, mà họ tự tin không còn nghi ngờ ở sức mạnh của họ, điểm này Nguyên ghét lắm. Một hôm, ở thư viện, Nguyên đọc một cuốn sách lạ quá, trong sách họ nói rõ ràng người ta có thể biết loại thảo mộc phát triển thế nào, trước khi hạt được vùi xuống đất, vì có những định luật về sự sinh trưởng của cây đã được chứng thực. Trong thâm tâm chàng hết sức cảm phục, nhưng chàng lại nghĩ rất chua xót. Ban đêm ở nước mình, người ngủ nằm trên giường xung quanh buông rèm, lúc trời sáng vẫn tưởng là đêm, ngủ nữa. Mặt trời lên đã cao người ngoại quốc đã dậy từ lâu, họ đi làm trong khi mình còn ngủ mê mệt. Người mình làm sao lấy lại thời gian đã trôi qua.

Suốt trong thời gian sáu năm trời sống ở đất nước người, đã nhiều phen Nguyên bị thất vọng một cách chua cay nhưng càng thất vọng, lòng chàng càng vững vàng, cương quyết. Tính đó chàng đã hấp thụ của Hổ Tướng, cha chàng. Chàng tự nguyện hy sinh tất cả cho tổ quốc, quên hẳn mình chỉ là một cá nhân nhỏ bé. Chàng nói chuyện với ngoại nhân, như không phải cá nhân Vương Nguyên mà là đại diện cho tổ quốc, cho giống nòi.

…

Chỉ có Thịnh mới đem lại cho Nguyên thanh niên tính và để chàng quên bớt phần nào sứ mạng cao cả mà tự chàng đã gán cho mình.

Suốt trong sáu năm trời, không một lần nào Thịnh có ý rời bỏ đô thị chàng đã chọn, để đi nơi khác, Chàng nghĩ ở đây chứ còn đi đâu nữa. Ở đây có nhiều thứ học hỏi, suốt cả đời mình, học cũng không thể hết. Nếu ta quen được cái đô thị này tức là ta biết được dân tộc này, đô thị này phản ánh chân thực cho cả giống nòi ở nước này.

Thịnh không muốn đi đến thăm Nguyên, nhưng lại muốn được gặp Nguyên, để trò chuyện, hàn huyên. Thịnh viết thơ lời lẽ rất khéo, ân cần, khẩn khoản, mời Nguyên, vụ hè này, đến chơi. Nguyên đọc thơ, nể quá, không thể từ chối được. Vụ hè năm đó, Nguyên đến chơi với Thịnh, chiều chiều hai anh em nằm chơi trong phòng tiếp khách, nói chuyện. Nguyên nằm yên nghe Thịnh nói, thỉnh thoảng ừ, hữ, một hai câu. Nhân những buổi đàm đạo đó, Thịnh nhận xét Nguyên tính nết hẹp hòi, nông cạn, sống cô đơn, biệt lập. Những cái gì được thấy, được nghe, những nhận xét, những cảm nghĩ, chuyện gần, chuyện xa, Thịnh nói hết.

Nguyên không ngờ tính nết Thịnh thay đổi, nhanh nhẹn, hoạt bát không như trước.

- Chú Nguyên à, ở nước mình chỉ khư khư ôm lấy mớ sách, là khuôn vàng là thước ngọc, cho thế là hơn người, là đắc sách. Thử hỏi cái lối học đó, đã đưa dân tộc mình đi đến đâu? Khác hẳn các dân tộc khác, ở đây họ không ỷ lại vào sách vở. Họ đem hết năng lực để khai thác đất đai, tài nguyên trong nước. Họ không những anh chỉ biết cặm cụi vào sách, họ còn khinh nữa. Họ nói đùa, bỡn cợt nhau, phần nhiều họ đem mấy ông giáo sư già ra làm trò hề, họ châm biếm giễu cợt. Lương các giáo sư ở đây còn kém lương đầy tớ họ. Chú nghĩ xem, muốn biết những đặc thù của dân tộc này, có thể nào căn cứ vào lời giảng dạy của mấy ông giáo sư già được không? Muốn biết dân tộc này, xứ sở này, chú đi hỏi con một anh tá điền. Sao chú lại ngây thơ, trí óc lại nông cạn, hẹp hòi đến thế! Chú chỉ căn cứ vào một sự việc, vào một người, vào một chỗ, còn bao nhiêu thứ khác chú không cần biết.

Bọn người chú học hỏi đó, họ có biết gì đâu, ngoài cái mớ sách họ đã đọc. Ở xứ này họ gom góp vào các thư viện tất cả các sách ở trên hoàn vũ, và chỉ dùng đến khi nào họ cần như người ta tích thóc, tích vàng. Sách đối với họ như một vật liệu, họ chỉ dùng đến khi cần phải thực hiện một mục tiêu nào đó, chú có đọc đến ngàn cuốn chú vẫn không hiểu cái bí thuật làm cho xứ này được hưng thịnh, phú cường.

Thịnh nói, nhắc đi nhắc lại nhiều lần không biết mệt, cốt để Nguyên hiểu rõ sự ngộ nhận của chàng. Thịnh nói có vẻ thành thạo, khôn ngoan, vững chắc, Nguyên cảm thấy mình còn khờ khạo quá. Nghe Thịnh nói xong, Nguyên tần ngần hỏi:

- Như vậy, việc học hành, muốn biết được đến nơi đến chốn, phải làm thế nào?

Thịnh chậm rãi trả lời.

- Phải lấy con mắt quan sát, phải đi đây đi đó, phải giao du, phải quen rộng biết nhiều, phải để cái mớ sách và cái miếng đất của chú cho nó nằm yên một chỗ. Tôi nghe chú kể cái lối học của chú, bây giờ tôi nói cho chú nghe cái lối học của tôi.

Thịnh ngồi xuống ghế có vẻ ung dung, nói năng hoạt bát, dáng điệu một người lịch lãm, vững vàng, một người tự tin ở mình gạt tàn thuốc, bàn tay vuốt mái tóc, Nguyên nhìn những cử chỉ, dáng điệu đó, tự cảm thấy mình khờ khạo, trí óc trì độn. Nguyên công nhận, về vấn đề gì, Thịnh cũng thành thạo, hiểu biết hơn mình nhiều. Từ tinh thần đến thể chất, Thịnh hoàn toàn thay đổi, bây giờ không phải là một anh bạch diện, thư sinh, yếu ớt mảnh khảnh như trước kia. Mới cách có mấy năm trời, Thịnh bây giờ là một thanh niên tráng kiện, tuấn tú thân hình nảy nở, tâm trí vững vàng.

Như có một sức nóng huyền bí đã hun đúc, đã giúp Thịnh được phát triển cả thể chất lẫn tinh thần. Trong một bầu không khí đầy điện lực của một tân quốc gia đã làm mất cái tính ươn hèn xưa kia, tuy nhiên dù hấp thụ được tính nhanh nhẹn, hoạt bát, chàng vẫn giữ được bản sắc của nòi giống. Để ý ngắm Thịnh, Nguyên nghĩ có lẽ ở trên đời này không đâu có một người nào được như Thịnh, vừa đẹp trai, vừa thô nhanh nhẹn. Nguyên hỏi có vẻ khiêm tốn, kính cẩn:

- Chú còn làm thơ viết chuyện như trước nữa không?

Thịnh trả lời:

- Có chứ, bao giờ mà chả viết. Tôi đã làm được nhiều bài thơ, ý định muốn đóng lại thành sách. Trong tập truyện tôi viết, tôi hy vọng được giải thưởng.

Thịnh nói không phải khoe khoang, tự hào mà quả cảm của một người tin vào sức mình.

Nguyên ngồi lặng thinh, suy nghĩ, tự biết mình chưa tiến được bước nào. Lòng dương dương tự cao, tự đại của chàng như một quả bóng bị xì hơi, bẹp dần. Bạn bè không có ai. Trong bao nhiêu tháng chàng đã được cái gì ngoài chồng vở, ghi ghi, chép chép, và mấy cái cụm cây mới nảy mầm ở mảnh đất.

Nguyên hỏi:

- Khi nào hồi hương, chú đã định làm gì chưa? Chú vẫn thích sống ở thành phố lớn chứ?

Nguyên đặt câu hỏi đó để dò xem Thịnh có lúng túng như chàng không, vì dân tộc chàng có thấp kém, thiếu thốn nhiều lắm.

Thịnh vui vẻ trả lời, không ngập ngừng do dự.

- Tôi phải ở đô thị, không sống nổi ở chỗ khác. Nói riêng với nhau, người ngoại quốc họ biết họ khinh mình lắm, thực ra ở xứ mình ngoài mấy đô thị lớn, không có nơi nào khả dĩ cho bọn mình ở được. Ở đô thị có những nơi giải trí hợp với trình độ mình, và lại còn vấn đề sạch sẽ cũng can hệ lắm. Nghĩ đến làng xóm ở nước mình, tôi kinh quá, họ ăn ở bẩn thỉu kinh khủng, về mùa nực, trẻ con tồng ngồng, chó nuôi như chó hoang, ruồi bậu như đậu đen Nguyên có biết nguy hiểm như thế nào không? Thực tình, trừ mấy cái đô thị, tôi không thể ở đâu được.

Thực ra mình còn phải học người Tây phương nhiều lắm, cả về sự tiện nghi và thú vui tiêu khiển. Thằng Mạnh nó ghét lắm, nhưng phải công nhận mà nói, dân tộc mình sống biệt lập hàng bao nhiêu thế kỷ có bao giờ nghĩ đến nước chảy, đến điện, đến chiếu bóng và c bao nhiêu thứ nữa. Riêng phần tôi, tôi muốn có đủ tiện nghi để sống, sống phải thảnh thơi, đầy đủ, mới có cảm hứng biết văn, làm thơ.

Đột nhiên, Nguyên thốt lên, nói:

- Sống như thế là sống ích kỷ.

Thịnh lạnh lùng trả lời:

- Ừ, thì tôi sống ích kỷ. Ở đời này ai cũng ích kỷ hết. Nói ngay đến cái chủ nghĩa gì đó, anh Nguyên, anh có dám công nhận những thằng đầu dọc là không ích kỷ không? Này nhé, một thằng trước kia là đầu trộm đuôi cướp, một thằng nữa đã phản đảng nọ chạy sang đảng kia để được ưu thế, còn một thằng nó sống bằng gì anh biết không, nó sống bằng tiền nó quyên cho đảng. Thôi được, tôi cứ thẳng thắn tuyên bố tôi là thằng ích kỷ. Tôi xin nhận tôi sống cần phải có đủ tiện nghi. Như thế là tôi ích kỷ nhưng tôi không tham tàn. Tôi thích cái gì cũng phải đẹp đẽ, nhà cửa phải khang trang, phong nhã. Tôi không thể sống cơ cực, nghèo hèn. Tôi không mong gì hơn được sống yên ổn, phong nhã, vui vẻ.

Nguyên nghe Thịnh nói, lòng rạo rực tim đập mạnh, ngắt lời, hỏi:

- Thế đồng bào sống không được yên vui, sung sướng, chú nghĩ sao?

- Thì tôi biết làm thế nào được. Từ thượng cổ, bao giờ chả có người nghèo khổ, những vụ đói kém, những chiến tranh trận mạc. Tôi không ngu xuẩn mà nghĩ tôi hy sinh đời tôi có thể thay đổi được cục diện. Tôi ra tranh đấu chỉ có dại. Bảo tôi đứng lên tranh đấu cho vận mệnh tổ quốc, cho xứ sở khác nào bảo tôi nhảy xuống biển làm cho cạn hết nước, biến thành ruộng đất phì nhiêu.

Trước những lý lẽ vững chắc của Thịnh nêu ra, Nguyên không còn biết đằng nào trả lời. Đêm hôm đó, trong khi Thịnh ngủ rồi, Nguyên thức, nằm trong giường, nghe tiếng ầm ì, như sấm vang của đô thị náo nhiệt dội vào tường, như sấm vang của đô thị náo nhiệt dội vào bức tường phòng chàng nằm.

Nguyên nghe tiếng ầm ì ở tứ phía vang dội lại, lòng cảm thấy sợ. Chàng nhìn thấy ở trong trí óc bức tường mỏng manh của gian phòng ở trong một thế giới bao la, hùng vĩ nó đang gầm thét, mắt chàng còn nhìn thấy bao nhiêu thứ nữa, lòng tự cảm thấy yếu hè một thế giới lạ lùng và hùng mạnh. Chàng thán phục và cảm thấy bơ vơ chỉ còn biết nương tựa vào lập luận xác đáng của Thịnh, vào gian phòng ấm áp, ánh sáng ở ngoài rọi vào bàn, vào ghế và bao nhiêu thứ thiết dụng hàng ngày. Trong một thế giới bao la như biển cả, hỗn tạp, ẩn tàng, nào sống, nào chết, mang nhờ có chút cù lao nhỏ bé này ẩn náu là nơi an toàn. Thật cũng lạ lùng mà nhận xét, trước những lập luận xác đáng, vững vàng của Thịnh, đã cho Nguyên nhận rõ những mơ vọng lớn lao của chàng bây giờ nghĩ ra thật lố bịch. Ở bên cạnh Thịnh, Nguyên tự cảm thấy mất hết nhuệ khí, tiêu tan hết hận thù, chỉ còn như một đứa trẻ nít tìm được nơi vững chắc để ẩn thân.

Tuy ở bên cạnh Thịnh, nhiều khi cảm chàng thấy cô đơn. Thịnh sống ở đô thị này, quen biết nhiều, và thường đi khiêu vũ với các thiếu nữ, nên Nguyên dù có theo Thịnh đi chơi, cũng thấy như lạc lõng, bơ vơ.

Lúc đầu Nguyên dự kiến những cuộc du hí của Thịnh, chàng kinh dị và có ý ghen trước sắc đẹp của Thịnh, cử chỉ uyển chuyển, nhẹ nhàng, kiểu cách bạo dạn với phái nữ Tây phương. Có lúc chàng đã tự hỏi có nên bắt chước Thịnh không? Ý định đó mới chớm nở chàng đã cảm thấy có cái gì làm chàng từ bỏ ngay và thề không bao giờ thèm nói với một người đàn bà da trắng nào. Vì sao vậy? Bởi lẽ những bọn đàn bà, Thịnh quen biết đó không thuộc giống nòi với chàng. Đó là bọn đàn bà dân da trắng hay bọn lai giống nửa trắng, nửa đen. Chàng không tiếp xúc với một người đàn bà nào như thế thì khác màu da với chàng. Lúc còn ở xứ nhà, khi đi với Ái Lan, chàng đã từng thấy bọn đàn bà đó, vì ở tỉnh miền duyên hải xứ chàng có đủ các hạng người, các quốc tịch, các màu da. Chàng chưa từng ôm vào lòng một người đàn bà như thế để khiêu vũ. Chàng thấy bọn này ăn mặc trơ trẽn quá, lưng để phơi trần, lúc khiêu vũ, phải ôm ngang lưng họ, Nguyên không sao để tay như thế được, vì làm như thế Nguyên có thể sinh bệnh.

Lại còn một lý do nữa làm chàng không thích khiêu vũ với bọn đó.

Ở vũ trường, Nguyên để ý nhận xét. Khi Thịnh đến gần bọn đàn bà đó mời nhảy, có một số tủm tỉm cười, gật đầu nhận lời, còn một số khác khi Nguyên đến họ lảng nhìn chỗ khác, hay quay đầu đi, bọn này chỉ muốn nhảy với người đồng chủng với họ. Nguyên thấy lần nào cũng vậy, mà có lẽ Thịnh cũng biết nên chàng chỉ mời bọn nào tính nết dễ dàng có thiện cảm với chàng. Nhận xét như vậy, Nguyên tức lắm, tức cho Thịnh, tức cho mình, tức cho dân tộc mình. Muốn hỏi Thịnh tại làm sao, nhưng sợ làm mất lòng Thịnh nên lại thôi. Chàng lẩm bẩm nói:

“Ta muốn Thịnh nên tự hào không thèm nhảy với một con nào. Những con đẹp, kiêu hãnh làm bộ làm tịch không nhảy với mình, tốt hơn là mình tẩy chay hết tụi nó.”

Nguyên lấy làm khổ tâm, thấy Thịnh không có óc tự cao, ham chơi không để ý gì hết. Trước kia, sự căm hờn của Mạnh đối với bọn ngoại quốc, Mạnh chưa đủ gây mối căm thù trong lòng Nguyên, giờ đây, chính mắt Nguyên được chứng kiến bọn đàn bà kiêu ngạo, ngoảnh mặt đi, khi Thịnh mời nhảy, Nguyên thấy mối hận thù bốc lên ngùn ngụt, chàng oán ghét cả giống nòi dân da trắng.

Từ đó Nguyên ít khi đi chơi với Thịnh khỏi phải nom thấy sự khinh thị của bọn người da trắng đối với mình.

Đêm đêm Thịnh đi chơi vắng, Nguyên ở nhà một mình với mấy quyển sách, hay đi ngắm trời, ngắm đường phố, hay ngồi suy tư, xếp đặt, giải quyết, nhiều vấn đề còn ngổn ngang trong lòng.

…

Nguyên kiên nhẫn, theo nếp sinh hoạt của Thịnh ở nơi đô thị. Thịnh có nhiều bạn bè, quen thuộc. Bước vào một cửa hàng bán thực phẩm, thể nào cũng có một chàng trai trẻ hay một người con gái, gọi Thịnh rất thân mật.

Này, Johnnie.

Ở đây họ quen gọi nhau như thế. Lần đầu, Nguyên thấy họ gọi có vẻ suồng sã, nghe chói tai, nói nhỏ với Thịnh.

- Sao anh lại có thể chịu để cho họ gọi kỳ khôi thế? Thịnh nghe hỏi, bật cười buồn, thủng thẳng nói:

- Chắc chú cũng đã nghe họ gọi nhau như thế nào nhỉ? Tôi thấy cũng may, họ đặt cho tôi một cái tên nghe cũng vô hại. Ở đây có thân mới đặt tên cho nhau, và càng quen thân, càng suồng sã.

Nguyên cũng nhận thấy Thịnh có nhiều bạn bè. Chiều nào cũng có hai, ba, có khi hơn, các bạn đến chơi gian phòng Thịnh ở. Họ ngồi trên giường, ngồi xuống đất, hút thuốc, nói chuyện, tranh luận, anh nào giỏi phát biểu những tư tưởng tân tiến nhất, ứng đối nhanh. Nguyên chưa được dự thính những cuộc tranh luận rất hào hứng và đề cập nhiều vấn đề khác nhau. Có lần Nguyên nghe họ đem chuyện đảng viên Cách Mạng ra bàn cãi, thảo luận, chàng đã giật mình, sợ hộ cho Thịnh. Nhưng suốt mấy tiếng đồng hồ tranh luận rốt cuộc cả bọn đồng ý chấp nhận là cứ để nguyên tình trạng hiện tại, không tán đồng sự thay đổi. Lần nào họ đến chơi cũng đem theo rượu, thuốc hút, rồi chén tạc, chén thù, lúc tàn cuộc, anh nào cũng say mềm. Lúc chia tay ra về, thật ồn ào, cười cười, nói nói, người nào cũng có vẻ hả hê và tương đắc lắm. Cũng có lần họ nói chuyện về đàn bà, con gái, họ nói bạo lắm, Nguyên lẳng lặng theo dõi câu chuyện họ thảo luận, vì vấn đề này chàng chưa biết một tí gì ngoại trừ đã được nắm tay một người con gái nhưng đã lâu, từ khi còn ở xứ nhà. Nghe họ nói, Nguyên thấy lòng rạo rực. Khi khách ra về, không có ai, Nguyên nói với Thịnh với một vẻ nghiêm nghị.

- Tôi nghe họ nói chuyện hồi nãy không biết có đúng thế không? Nếu quả thế thật thì đàn bà xứ này khiếp thật. Nếu tất cả đàn bà, con gái đều… thì không còn một người con gái nào còn trinh, một người đàn bà nào có tiết nghĩa, đoan chính.

Thịnh nghe Nguyên hỏi một cách ngây thơ, ngớ ngẩn, phì cười.

- Mà ai nói, có phải bọn thanh niên, tụi sinh viên như tôi và chú không? Chú Nguyên, tôi hỏi thật chú câu này như chú, chú đã biết bọn đàn bà như thế nào chưa?

Nguyên bẽn lẽn trả lời:

Thực tình, vấn đề đó, tôi mù tịt, chưa biết tí gì.

Từ bữa đó, Nguyên để ý xem xét những người đàn bà qua lại ngoài đường. Bọn đàn bà này là một phần tử của dân tộc này, nhưng đối với Nguyên, thật là cả một sự bí tàng, khó hiểu. Họ quen đi nhanh, quần áo họ mặc không lòe loẹt sặc sỡ quá như bộ mặt họ tô vẽ. Những cặp mắt họ hiền từ mà bạo dạn, nếu Nguyên chợt bắt gặp, chàng thấy nó như vô tình, tẻ nhạt. Bọn đàn bà chỉ liếc mắt qua nhìn chàng rồi lại đi.

Dưới con mắt họ, Nguyên là một ngoại kiều không đáng được để ý. Nhận thấy họ đối với mình lạnh nhạt, con mắt họ nhìn mình quá thản nhiên, chàng như tự ti mặc cảm. Dáng điệu, cử chỉ những người đàn bà ở đây có vẻ táo bạo, lại đượm vẻ hợm, tự đắc, làm Nguyên phải e dè. Đi sát bên cạnh họ, Nguyên cũng để ý không đụng chạm đến người họ, sợ họ phẫn nộ. Đôi môi tô son, đánh thành vòng cung, với m tóc vàng óng ánh, họ ngửng cao đầu với vẻ hùng dũng, hiên ngang, lúc đi hai bên hông lắc đi lắc lại, làm Nguyên phải lánh xa. Nguyên thấy bọn đàn bà đó không có vẻ gì là quyến rũ. Những lối phục sức, những màu sắc như thêm một chất ma lực cho đô thị này. Để ý suy xét bao nhiêu ngày đêm, bây giờ Nguyên mới hiểu Thịnh nói là đúng, trong sách đâu có nói về những chuyện đó. Chàng ngồi suy nghĩ, mắt lơ đãng nhìn cái nhà mạ vàng của một ngôi nhà đồ sộ, cao ngất trời, chàng nghĩ đúng không thể nào chép trong sách những chuyện như vậy.

Lúc đầu Nguyên chưa nhận thấy vẻ đẹp của những ngôi nhà chọc trời, con mắt vẫn quan sát nhìn những mái nhà thường, lợp ngói. Từ khi đặt chân lên đất này, hôm nay chàng thấy cảm hứng muốn làm thơ. Một đêm kia, trong khi Thịnh đã ngủ rồi, chàng lẩm nhẩm trong có những tư tưởng kết tinh lại thành thơ. Những câu sáo ngữ xưa kia vịnh cảnh đồng, ruộng lúa, mây bay, gió thổi, bây giờ không hợp nữa. Những chữ của chàng nó ẻo lả, yếu ớt, bây giờ phải dùng những tiếng cứng, mạnh, gai góc, những tiếng của nước chàng nó tròn trặn, nhẵn nhụi quá. Phải dùng những tiếng của ngoại ngữ mới hợp, những phương tiện mới đó lại nặng nề, lủng cũng, khó dùng quá vì không hợp với thể cách và nhạc điệu. Chàng phải chịu bỏ không sao xếp thành câu cú, bài thơ đó như một hoài thai, chờ ngày một ngày hai nhưng rút cuộc cũng không sao làm nổi. Chàng nghĩ muốn cho thoát thai một bài thi văn tả xứ này, trước hết phải ý thức được nếp sống của dân tộc này. Cái đó Nguyên không sao đạt được, vì dân tộc này có một cá tính đặc thù, một quốc hồn ẩn tàng, Nguyên chỉ nhìn thấy hình thái bên ngoài.

…

Thịnh và Nguyên là hai tâm hồn khác biệt. Tâm hồn Thịnh như một ánh thi văn, êm dịu, lưu loát, nhẹ nhàng. Một hôm chàng đưa cho Nguyên xem một bài thơ chàng làm. Bài này chép công phu, chữ viết nắn nót, trên một tờ giấy trắng dày xung quanh có kẻ chì vàng.

Thịnh đưa bài thơ đó, làm vẻ như không chú trọng mấy, nói có vẻ hững hờ:

- Bài này cũng thường, không có gì đặc sắc. Hôm nào tôi viết một bài hay hơn. Bài này là góp nhặt những tư tưởng vụn vặt, mỗi khi có hứng thì ghi lại. Tuy nhiên, các giáo sư khen hay.

Nguyên kính cẩn đọc rất kỹ từng chữ, từng câu. Chàng thấy những vần điệu tuyệt quá, dùng chữ rất khéo đặt vào đúng chỗ như một hạt ngọc đen cẩn vào vàng. Thịnh nói có mấy vần trong bài thơ đó được một người đàn bà chàng quen đem phổ vào đàn. Nhân nói đến người đàn bà đó, một hôm Thịnh dẫn Nguyên lại chơi nhà người ta để nghe một bản đàn trong đó có thơ của Thịnh được phổ ra, Nguyên biết thêm một hạng đàn bà và đồng thời khám phá được một cục diện trong cuộc sinh hoạt của Thịnh.

Người đàn bà này là một nữ ca sĩ không phải loại ca sĩ thường, nhưng cũng không danh tiếng lắm như nàng lầm tưởng. Người đó sống độc lập trong một ngôi nhà lớn, có rất đông người ở, mỗi người một phòng. Gian phòng nàng ở tuy tĩnh mịch nhưng tối, bên ngoài trời nắng, bên trong vẫn tối, không có một ánh sáng bên ngoài lọt được vào phòng. Trong phòng thắp nến, cắm trên cây đèn bằng đồng, lại phảng phất có mùi trầm hương. Đồ đạc chỉ có một chiếc giường lớn kê ở phía trong, không thấy có bàn ghế. Lúc bước vào, thấy người ca sĩ nằm trên giường, dáng người cao, mảnh dẻ, tóc vàng, Nguyên không thể đoán người đó trạc bao nhiêu tuổi.

Nom thấy Thịnh, nàng mừng reo lên, tay múa tít trên tay cầm chiếc ống điếu dài.

Ồ, anh Thịnh yêu quý của em, em tưởng chừng hàng bao nhiêu thế kỷ bây giờ mới thấy anh.

Như một thói quen từ trước đến giờ, Thịnh lại ngồi bên cạnh nàng, nàng ríu rít nói, giọng trầm trầm lạ lắm, không giống như tiếng một người đàn bà nào.

- Bài thơ tuyệt cú của anh đó, bài “tiếng chuông chùa” em phổ vào nhạc vừa mới xong. Em định gọi điện thoại mời anh lại.

Thịnh nói:

- Anh giới thiệu, đây là người anh em họ, anh Nguyên.

Nàng chỉ đưa mắt nhìn Nguyên, tuột chân xuống giường, thản nhiên, vô tư như một đứa trẻ, mồm vẫn ngậm ống điếu, chỉ sẽ nhếch miệng nói: À, anh Nguyên, không để ý đến người được giới thiệu, đi thẳng đến tủ đàn dương cầm. Nàng đặt cái ống điếu xuống, đưa mấy ngón tay lướt trên phím đàn, phát ra những âm điệu trầm trầm, khoan thai, Nguyên chưa được nghe những điệu khúc như thế bao giờ. Nàng cất tiếng hát, giọng trầm bổng hòa nhịp với tiếng đàn, một giọng trang trọng, hơi run run nhưng quyến rũ.

Nàng ngâm một bài thơ của Thịnh làm từ khi còn ở nước nhà, nhưng lời thơ qua tiếng đàn, giọng ca, lời thơ biến thể. Bài thơ Thịnh viết công phu, cầu kỳ, lời văn nhẹ nhàng, bay bổng như bóng trúc lả lướt ở vách tường chùa dưới bóng trăng. Cũng bài thơ đó, do một người đàn bà ngoại quốc này ngâm, nó trở nên cảm khích, những bóng trúc đậm hơn, bóng trăng tỏ hơn, như thêm phần nhiệt độ.

Nghe tiếng đàn giọng hát, Nguyên thấy tâm thần náo loạn, theo ý chàng cung đàn giọng hát không phù hợp với lời thơ gợi những hình ảnh nhẹ nhàng, bay bổng. Người nữ ca sĩ này vốn đã quen tính, những cử chỉ, lời nói, những cái nhìn của nàng nhất nhất không được tự nhiên, nó được một vẻ quyến rũ say mê.

Nguyên chợt nhận thấy người ca sĩ này không hợp với ý chàng, cả gian phòng này chàng cũng không ưa. Chàng không thích hai con mắt nàng đen nó không hợp với mớ tóc vàng, cái lối nàng nhìn Thịnh, mở mồm lúc nào cũng anh yêu quý của em, những điệu, cử chỉ, nhũng nhẽo, cúi sát mặt vào Thịnh để đưa bản đàn, những cái đó Nguyên rất đố kỵ. Nghe nàng ỏn ẻn, nói với Thịnh, Nguyên ghét quá:

Tóc anh Thịnh yêu quý của em, hôm nay không ép mà sao mịn và bóng thế.

Nguyên ngồi lặng thinh một chỗ, nom thấy người đàn bà đó, chàng kinh tởm, cái tính này là cái di sản của ông và cha chàng truyền lại; chàng nhận xét cử chỉ, lời ăn tiếng nói của người này không được đoan chính. Chàng ước mong Thịnh nên thôi đi, đừng nên giao du thân mật với một hạng người như thế. Nhưng Thịnh lại khác, tuy không va chạm vào người nàng, lời nói không quá thân mật, sỗ sàng như nàng, không đưa tay nắm tay nàng, nhưng nàng muốn nói gì, làm gì, chàng mặc nhiên. Khi nàng nắm tay Thịnh, Thịnh cũng nắm, không như Nguyên vội rút tay ra. Hai con mắt nàng nhìn Thịnh rất lả lơi, tình tứ, Thịnh cũng nhìn lại, mồm chúm chím cười, mặc cho nàng nhõng nhẽo, mơn trớn. Nhiều cái trái tai gai mắt, Nguyên thấy ghét quá, không muốn phải chứng kiến một cảnh như thế. Nguyên ngồi ngay đơ như pho tượng gỗ, rất trang nghiêm, mắt không muốn nhìn, tai không muốn nghe cho đến lúc đứng dậy ra về.

Lúc tiễn ra cửa, nàng nắm hai cánh tay Thịnh âu yếm mời hôm nào lại ăn cơm chiều, nàng ỏn ẻn nói:

Anh Thịnh yêu quý của em, em nói thật anh biết, những bài thơ anh làm độc đáo lắm mà chính anh, em xem cũng khác người. Em thích Đông Phương. Đàn em đánh anh nghe thế nào, cũng không tệ lắm phải không anh?

Em muốn đem bản đó ra mắt công gọi là công chúng nhưng rất hạn chế, vài nhà thơ và một nàng vũ nữ người Nga. À này, em có ý kiến này, em muốn chế biến ra một lối nhạc để khiêu vũ, ừ có lẽ tuyệt anh ạ. Em cũng muốn thử xem.

Có ngần ấy câu, nhắc đi nhắc lại nàng nói nhiều lần, Thịnh chỉ ừ hữ chiếu lệ, Nguyên thấy sốt ruột, nắm tay Thịnh kéo đi. Nguyên biết ý Thịnh nên không giận.

Khi ra đến ngoài đường, Nguyên thở mạnh thấy khoan khoái dễ chịu. Hai người đi sát bên nhau một lúc lâu, không ai nói năng một câu gì. Nguyên không dám nói ý nghĩ của mình, sợ làm mất lòng Thịnh, còn Thịnh đang trầm tư rồi nhoẻn miệng cười một mình. Mãi sau, Nguyên mới nói để tỏ cảm giác của mình.

- Thực tình, tôi chưa được nghe những lời nói đó mà lại ở miệng một người đàn bà. Tôi cũng chưa hiểu rõ nghĩa những câu nói đó. Có điều tôi xem con bé nó yêu chú ghê quá.

Thịnh phì cười, trả lời:

- Những câu nói đó, rỗng tuếch, không có nghĩa gì hết. Đối với ai nó chả nói thế. Đó là một lối nói của hạng đàn bà như nó. Nhưng đúng ra nó chơi đàn cũng khá lắm.

Nó hiểu tâm trạng tôi.

Nguyên liếc mắt nhìn trộm Thịnh, bắt gặp sắc diện chàng mà chính Thịnh cũng không biết. Mặt mày hớn hở, nở nang, sắc thái đó phản ánh tâm trạng, chàng thích những lời ngọt ngào đường mật, người đàn bà vừa nịnh nọt, tâng bốc, chàng thích như lời ca tụng, những khúc nhạc đã nêu cao thẩm mỹ bài thơ của chàng. Nguyên biết vậy không nói gì, nhưng, quan điểm của Thịnh lối sinh hoạt, chàng không tán đồng, chàng có một quan điểm, một đường lối khác hẳn Thịnh, hay hơn tuy chưa hiểu đường lối đó thế nào nhưng dù sao nó cũng không giống như của Thịnh.

Để Thịnh được vui lòng, Nguyên lưu lại ở chơi ít lâu nữa. Tuy đã quan sát những thứ gì cần phải biết như xe lửa ngầm, đường phố đông đảo, náo nhiệt, chàng cũng hiểu sinh hoạt của dân tộc này không phải tập trung cả ở đâu. Đô thị này không thích với nếp sống của chàng nên vẫn thấy cô quạnh.

Chàng có cảm tưởng ở đô thị này đã được quan sát, chàng vẫn không hiểu hay không thể nào hiểu về đường lối sinh hoạt, sắc thái của dân tộc này.

Một hôm trời nóng bức oi ả, Thịnh ngủ, Nguyên lén đi chơi một mình, chàng đi chiếc xe chuyên chở công cộng đến một nơi mà chàng không ngờ tới, ở một đô thị lớn này sao lại có một nơi như vậy.

Những sự huy hoàng ở đô thị đã làm lóa mắt Nguyên những tòa nhà chọc trời nguy nga như cung điện, dân ở đây không ai quan tâm đến vấn đề ăn và mặc; thực phẩm ê hề, vải vóc chất đống. Dân ở đây, tưởng chừng chỉ có việc lựa chọn những món ăn nào ngon, hợp ý, quần áo nào đẹp. Nguyên có cảm giác dân ở dây chỉ lo có một việc là những thú vui chơi.

Hôm đó tình cờ chàng đã tới một đô thị khác, đô thị đó lại nằm ngay trong cái đô thị rộng lớn này, đó là đô thị của dân nghèo. Chàng bước chân đến đó là cả một sự tình cờ và thấy như lạc lõng. Đây là thế giới người nghèo, trông cảnh sắc Nguyên nhận ra ngay. Tuy cũng có người nước da trắng nhưng xanh xao, lại có những người da đen sì như tụi mọi, Nguyên hiểu ngay những người này là dân nghèo khó. Nguyên nhận thức ở những cặp mắt của họ, người dơ dáy, hôi hám, những bàn tay bẩn thỉu, cáu ghét, những tiếng đàn bà the thé, những tiếng la khóc của bầy trẻ.

Chàng liên tưởng đến một thành phố ở nơi xa xăm, bọn người này chẳng khác nào như bọn kia. Chàng hồi tưởng, nhớ lại cái đô thị, nguy nga xây trên một thành phố của dân bần hàn, Ái Lan cùng các cô bạn đêm đi chơi về qua cái đám người cơ cực, đói khổ, một bọn người nghèo, bọn đó cũng như bọn này ở đây.

Chàng nghĩ như có vẻ đắc thắng, ở đâu cũng thế cả. Tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại, ở đâu họ cũng giấu bọn nghèo, dồn cho họ ở một nơi kín đáo. Ở một đô thị huy hoàng, đồ sộ này cũng có những bọn cùng đinh, bẩn thỉu, ghê tởm như bất cứ ở đâu.

Nguyên mới lại hiểu thêm một việc nữa, những cảnh tượng như thế, đâu họ có chép vào sách.

Chàng sững sờ đi quan sát đám dân nghèo, họ ở chui ở rúc những căn nhà tối tăm, chật hẹp, đi đường phải coi chừng không dẫm phải những đống rác khắp nơi. Trẻ nhỏ nom có vẻ đói ăn, quần áo không đủ che thân, được thả rông, nô đùa, chạy nhảy. Trông thấy cảnh khổ cực bày ngay trước mắt, chàng suy nghĩ và kết luận: Dù họ ở từng lầu cao chót vót, trong những gian phòng, chật hẹp, tối tăm, những gian phòng đó có khác chi túp l ở đây.

Đi chơi lang thang mãi tối sẩm mới về qua những đường phố đèn sáng trưng, Nguyên cảm thấy thỏa thuê, nhẹ nhàng. Về đến nhà, Thịnh đã ngủ dậy, đang nói chuyện với bạn, sửa soạn sắp đi coi hát. Thấy Nguyên, Thịnh reo lên:

- Chú đi đâu về thế? Ở nhà tôi lo chỉ sợ chú lạc.

Nguyên sẽ sàng trả lời:

Tôi đi chơi xem phố phường, xem dân tình, anh nói đúng, có nhiều thứ, họ không chép vào sách. Sự phú cường của họ, cũng không sao tránh được, những cảnh nghèo hèn, cơ cực. Chàng kể chuyện lại, chàng đã đi đâu, đã trông thấy những gì. Một người bạn của Thịnh, lúc đó ở đâu, dõng dạc tuyên bố như một vị quan tòa tuyên án:

- Lẽ đương nhiên, một ngày kia chúng tôi sẽ giải quyết tình trạng nghèo khó.

Một người khác cũng thêm vào:

- Nhưng nếu cái bọn đó có khả năng làm việc, họ không đến nỗi khổ sở như thế. Tụi đó là tụi vô dụng, chỉ chờ người khác người ta lo sẵn cho.

Nguyên hăm hở nói:

- Sự thật là các anh muốn giấu để cho họ ở một nơi kín đáo, để che khuất mắt. Các anh sợ xấu hổ, như người có bệnh kín, sợ xấu hổ, muốn che đậy.

Thịnh ngắt lời, vui vẻ nói:

- Trễ giờ rồi, nếu còn đem vấn đề đó ra bàn cãi. Thôi chúng mình đi thì vừa, chỉ còn nửa giờ nữa là kéo màn.

Suốt trong 6 năm trời du học, sống chung với người ngoại quốc, Nguyên chỉ có ba người thực tình có thiện cảm với chàng. Ông giáo sư già, tóc bạc phơ, gương mặt ông, chàng nom thấy đã cảm kính, gương mặt phản ánh lòng hiền từ, nhân hậu, trong trắng của tâm hồn. Đối với Nguyên, ông già này còn hơn vị giáo sư, ngoài công việc dạy ở trường, ông để hàng giờ nói chuyện với Nguyên, hai mắt xanh biếc, nom rất hiền hậu và Nguyên hết sức tin tưởng ông và thổ lộ hết ý nghĩ thầm kín của chàng.

Trong những buổi nói chuyện thân mật, giữa thầy trò chàng nói về xóm dân nghèo ngay trong đô thị lớn này, những cảm nghĩ của chàng, hết sức ngạc nhiên một nơi trù phú như ở đây lại có một số người sống cơ cực. Nhân câu chuyện đó, chàng nói về ông linh mục ngoại quốc, hữu tình hay vô ý, đã thóa mạ dân tộc chàng bằng cách trưng bày những hình ảnh xấu xa. Ông giáo chăm chú nghe Nguyên kể chuyện rồi ôn tồn nói:

- Tôi thiết nghĩ trên đời này không có ai nhìn một việc gì, xét đoán một vấn đề gì với cái nhìn bao quát, tất cả khía cạnh. Ta chỉ chú trọng cái khía cạnh ta cần phải tìm hiểu. Như tôi với trò đây, hai chúng ta nhìn một thửa ruộng là nghĩ đến sự trồng trọt, kết quả ta thu lượm được.

Cũng cái thửa đất đó, nhà thầu khoán lại tính toán xem xây cất được bao nhiêu ngôi nhà. Dưới mắt nhà họa sĩ, thì vấn đề màu sắc là trọng tâm cần phải nghiên cứu. Con mắt nhà tu hành, nhìn con người là một sinh vật, một chúng sinh cần phải được giải thoát, cần phải tế độ cho kẻ trầm luân, khổ ải.

Nguyên suy nghĩ những lời của vị giáo sư, chàng vẫn ấm ức, chưa cho thế là phải; nếu chàng hiểu thì không còn oán thù vị linh mục, hay một phần nào, đằng này chàng vẫn có thành kiến vị linh mục đã hành động sai lầm, nên phản lại ý kiến của thầy:

- Nhưng dù sao, vị linh mục cũng chỉ biết một phần nhỏ nào, trong xứ con.

Vị giáo sư ôn tồn, giải thích:

- Cũng có thể, con nói cũng có lý, nếu như vậy, trí lự vị ấy có hơi nông cạn.

Những câu chuyện nói lúc đi chơi ngoài cánh đồng, hay ở trong lớp khi các sinh viên ra về hết, đã thắt chặt mối thâm tình giữa hai thầy trò.

Một hôm, vị giáo sư, ngập ngừng, bảo Nguyên:

- Ý thầy muốn bảo con, chiều nay lại chơi nhà thầy. Nhà thầy sống theo lối bình dân, xềnh xoàng, nhà chỉ có mấy người, hai vợ chồng thầy và em Mary. Con lại ăn cơm gia đình với thầy. Ở nhà, thầy thường nói chuyện về con, nên bà nó với em Mary muốn được biết con.

Lần đầu tiên, từ bao nhiêu năm nay, Nguyên mới được nghe thấy có người nói với mình một cách thân mật, âu yếm Nguyên cảm động quá. Thật là vinh dự rất lớn cho Nguyên được thầy mời về chơi nhà ăn cơm. Chàng trả lời, có ý bẽn lẽn, dùng mấy câu xã giao theo phong tục nước chàng.

- Con không đáng được thầy chiếu cố đến thế.

Ông già trợn tròn mắt, vừa cười vừa nói:

- Con đừng nên nói thế, rồi con sẽ biết lối sinh hoạt ở nhà thầy ra sao. Thầy ngỏ ý với bà nó, muốn mời con lại ăn cơm, bà ta kêu ầm lên: “Tôi sợ người ta quen sống xa hoa, mình có gì để thiết đãi mà mời.”

Nguyên, theo phép lịch sự nói vài câu khước từ, rồi nhận lời.

Nguyên theo thầy đi một con đường có cây cao, bóng mát đến một công viên nhỏ; thấp thoáng qua các vòm lá có một ngôi nhà cổ, bằng gỗ, xung quanh có lan hạ. Trên ngưỡng cửa đã thấy có một bái quốc cụ đứng đón. Thoạt mới nom thấy bà cụ, chàng liên tưởng đến một bà cụ gọi bằng mẹ. Hai cụ tuy ở cách xa nhau, muôn ngàn vạn dặm, tiếng nói khác nhau, thể chất, bì, phu, cốt nhục không như nhau nhưng phong độ phảng phất lại như nhau. Tóc cũng bạc trắng, những khóe mắt nhìn đầy vẻ âu yếm của một hiền mẫu, phong thái giản dị, đôi mắt chất phác, tiếng nói dịu dàng, trên trán, cặp môi in nét sự khôn ngoan, lịch thiệp, cần cù, nhẫn nại, tóm lại hai cụ tuy hai nhưng cũng là một. Tuy nhiên, khi ngồi ở gian phòng khách, chàng nhận thức rõ ràng hơn, hai cụ tuy vậy cũng có chỗ dị đồng, nét mặt cụ ở đây lộ vẻ êm đềm, an nhiên, nghĩ đến mẹ mình không được sắc thái đó. Nom gương mặt cụ ở đây, ta có thể nói cụ từ nhỏ đến già, cuộc đời phẳng lặng, êm đềm, chưa bị nghịch ý bao giờ, lại nghĩ đến mẹ mình, tâm khổ đã nhiều. Tuy hai cụ đi hai con đường có khác nhau, nhưng về già cùng đến một cảnh an nhàn; đường của cụ ở đây đầy hoan lạc, được ông chồng sánh vai cùng bước, nghĩ lại mẹ mình, đường đi khúc khuỷu cô đơn.

Khi người con gái của thầy vào ngồi trong phòng khách Nguyên nhận thấy cô này không giống Ái Lan. Cô Mary là một thiếu nữ khác hẳn em chàng, có lẽ nhiều tuổi hơn, cao lớn hơn, nhưng không đẹp bằng Ái Lan. Phong tư điềm đạm, ăn nói chín chắn, để ý nghe cuộc đàm thoại, nói rất khôn, hai con mắt sâu hoắm, màu x bạc khi suy nghĩ, phảng phất có nét buồn, khi góp chuyện nói những câu hóm hỉnh, ý nhị, hai mắt long lanh, bừng sáng. Đứng trước người trên, cô rất khoan thai, lễ độ, nhưng không khúm núm, sợ sệt, đối với cha mẹ, âu yếm, thân mật như người ngang hàng.

Nói chuyện một lúc, Nguyên nhận thức cô gái này là một người lịch lãm có học, không phải loại gái tầm thường. Khi đề cập đến những bài văn của Nguyên, cô chăm chú theo dõi, đặt câu hỏi đúng chỗ làm Nguyên sửng sốt và không thể nín hỏi.

- Tôi thật khâm phục, cô làm thế nào mà thấu triệt được lịch sử dân tộc nước chúng tôi. Cô biết cả Thiệu Tử [1](#1_1), một danh nhân đã xa xưa, trong sử có ghi chép.

Nàng trả lời rất khiêm tốn, hai mắt long lanh như mỉm cười rất duyên dáng.

Lịch sử quý quốc rất hấp dẫn, tôi vẫn để ý nghiên cứu, tìm tòi để hiểu biết. Nếu ông biết rõ mớ kiến thức nhỏ nhen của tôi, ông cho tôi có ý lòe, sự thực tôi chưa biết gì. Nhưng thưa ông, có phải Thiệu Tử đã biết một tác phẩm về nông nghiệp, một bài tiểu luận thì phải. Tôi nhớ có học thuộc lòng một đoạn của tác phẩm đó qua bản dịch. Đại khái như thế này:

“Nghèo nàn phát sinh ra tội lỗi; nghèo là thiếu ăn; sự thiếu ăn do sự đất cát bị bỏ hoang phế, không chịu canh tác. Sự canh tác nó là một thứ dây vô hình gắn liền con người vào bản thổ. Không có thứ dây đó nó ràng buộc, con người sẽ dễ dàng bỏ quê cha, đất tổ, bỏ nơi tổ ấm đi phiêu lưu, khác chi loài cầm, thú. Thành tuy có kiên trì, hào có sâu, luật pháp có nghiêm khắc, hình phạt có nặng nề, cũng không thắng nổi được lòng người phải mạo hiểm phiêu lưu để tìm miếng ăn.”

Nguyên cũng biết đoạn văn đó. Nàng đọc lên, giọng ấm áp trong trẻo, nghĩa câu lại càng thêm rõ ràng, thấm thía hơn. Nghe nàng đọc người ta cũng biết nàng cảm khoái, nét mặt nghiêm nghị, hai mắt mơ màng như nhìn ở nơi xa xăm một phong cảnh mỹ lệ quen thuộc. Hai ông, bà cụ ngồi nghe có vẻ thích thú. Ông cụ ngoảnh mặt, liếc nhìn Nguyên, bụng nghĩ không tiện nói, nhưng thầm bảo: Đấy, cậu xem con tôi thực là học thức và thông minh. Cậu đã thấy ai được như thế chưa?

Nguyên không thể thấu nỗi hân hoan cảm hứng được ng nói, bây giờ nàng hé miệng nói, Nguyên kính cẩn nghe, bất cứ câu gì, việc gì chàng cũng thấy đúng, hợp lý, thật là ý hợp tâm đầu.

Mới đến chơi nhà thầy lần thứ nhất, chàng thấy quen thuộc ngay, thoải mái, dễ chịu như ở nhà, quên hẳn những người ở nhà đó khác giống khác nòi với mình. Chàng được chứng kiến nhiều cái tập quán lạ, chưa hiểu ý nghĩa và định bụng để tìm hiểu.

Đến bữa ăn, tất cả mọi người vào trong một gian phòng nhỏ, ngồi xung quanh một chiếc bàn hình bầu dục, Nguyên cầm chiếc muỗng định ăn súp, liếc mắc nhìn thấy mọi người vẫn ngồi yên; chàng thấy ông cụ khẽ cúi đầu, bà cụ và cô con gái cũng làm theo, ông cụ lẩm bẩn nói gì như đứng trước một vị thần linh vô hình, ông nói như có nghĩa cảm ơn. Ông cụ nói xong, mọi người cầm muỗng mới bắt đầu ăn. Trong lúc ăn, Nguyên không nói, không hỏi, để tai nghe, có ai hỏi gì mới nói.

Nguyên tò mò muốn biết ý nghĩa cái tục lệ chàng vừa được chứng kiến, cơm, nước xong, hai thầy trò bắc ghế, ngồi chơi dưới mái hiên, một dịp tốt để Nguyên đem việc đó ra hỏi thầy.

Nghe hỏi, thầy ngồi yên, cái tẩu trên môi, mắt lơ đãng nhìn ra ngoài đường tối om, một lúc lâu, ông rút chiếc tẩu ở môi, nắm vào lòng bàn tay, thủng thẳng ông nói:

- Này trò Nguyên, đã nhiều lần, tôi băn khoăn không biết nên nói thế nào để trò hiểu vấn đề tôn giáo ở xứ này. Trò vừa được chứng kiến một cái điển lễ, lễ tạ ơn chúa đã ban cho chúng ta thức ăn hàng ngày. Cái tập quán đó kể ra cũng không có gì quan trọng, nhưng nó chứng tỏ ở lòng tin chúa. Trò đã nói với tôi, trò khâm phục, sự hưng thịnh, phú cường ở xứ này. Đó cũng nhờ ơn chúa mà chúng tôi đã đạt được mức độ đó. Tôi chưa hiểu tôn giáo ở xứ trò ra sao. Chính tôi cũng tự biết không được trung thực nói đến vấn đề tín ngưỡng, trong các buổi giảng dạy hàng ngày ở trường hay những khi trò lại đây chơi.

Ông cụ đang nói với Nguyên thì bà cụ và cô con gái cũng ra cả ở mái hiên. Bà cụ ngồi ở chiếc ghế bành, ngồi lắc la lắc lư, nghe ông cụ nói chuyện, mồm chúm chím cười. Khi ông cụ nói về chúa và phép lạ chúa hiện thân xuống trần, nói vừa dứt lời, bà cụ hăm hở nói, tựa như những ý nghĩ đã xếp đặt từ trước bây giờ được bộc lộ.

- Ông Vương à, từ hôm ba nó (Dr Wileon) nói chuyện ông là một sinh viên có năng lực nhất, những bài luận thuyết ông viết về các đề tài, rất xuất sắc, lý luận vững vàng, tôi vẫn định tâm nói chuyện với ông về chúa Christ. Nếu ông đem cái đạo của chúa về gieo rắc ở dân tộc xứ ông, thì hay biết chừng nào.

Nguyên nghe rất lạ tai, sửng sốt, vì chàng không hiểu ý nghĩ những lời bà cụ nói. Theo phép lịch sự, xã giao, chàng mỉm cười và gật gù.

Bỗng nghe có tiếng của Mary ở ngoài sân vọng vào, tiếng nói rõ ràng, trong trẻo, sang sảng; nàng ngồi bó gối ở bực cửa, hai khuỷu tay đặt trên đầu gối, hai bàn tay chống cằm, nàng để ý nghe ông cụ nói chuyện với Nguyên. Trong bóng tối tiếng nàng có vẻ khác lạ, giọng gay gắt, cắt ngang câu chuyện ông cụ đang nói.

- Ba ơi, vào cả trong nhà, ba à. Ở trong phòng có ghế, ngồi chơi nói chuyện đàng hoàng, con muốn có đèn đóm, sáng sủa.

Ông cụ, có ý hơi ngạc nhiên, trả lời:

- Ừ vào, nhưng sao ba vẫn thấy con, buổi tối thích ngồi hóng mát ngoài sân. Chiều nào, ăn cơm xong chả ra ngồi chơi ở đây.

Tiếng cô con gái nói có vẻ gay gắt.

- Nhưng hôm nay, con thích ngồi chỗ sáng.

Ông cụ từ từ đứng lên, và nói:

- Ừ, thì vào.

Tất cả bọn họ đứng dậy vào trong phòng khách.

Trong gian phòng khách có đèn thắp sáng, ông cụ không nói tiếp câu chuyện những phép lạ về đạo giáo, nhường lời cho cô con gái. Cô này tấn công Nguyên, nhiều câu hỏi về xứ sở chàng, những câu hỏi liên tiếp, dồn dập, khiến Nguyên nhiều lúc bí không thể trả lời và thú thật có nhiều chuyện chàng chưa được am tường. Chàng chú trọng thích nghe nàng nói. Tuy nàng không được sắc nước hương trời, nhưng nét mặt sắc sảo tinh khôn, nước da mịn, trắng nõn, môi mỏng đỏ chót, tóc mượt, đen nhánh như tóc Nguyên nhưng mềm mại hơn nhiều. Khi nàng ngồi yên, hai con mắt đen lánh nom rất đẹp, khi nàng mỉm cười, hai con mắt nom lại tựa như màu xám đậm. Miệng chỉ m chím cười, không lúc nào cười to, thành tiếng. Hai bàn tay cử động luôn luôn như ăn nhập vào lời nói, ngón tay búp măng, mềm mại, tuy nhiên hình thái dáng dấp, cử động biểu lộ một ý chí mạnh đầy nghị lực.

Những chi tiết đó không đáng kể, để cho Nguyên phải cảm xúc chàng nhận định người con gái này, phần thể chất chỉ là một chiếc áo ngoài của tâm hồn và trí tuệ. Lần thứ nhất, chàng mới biết một người con gái như thế. Tài trí, học lực uyên bác của nàng thỉnh thoảng lóe sáng bằng một lời nói ý nhị, trí xảo, làm vụt tắt những cảm nghĩ của Nguyên về sắc đẹp thể chất. Tinh hoa của nàng tập trung cả ở trí tuệ, mà cái đẹp của trí tuệ còn bằng mấy cái đẹp của thể chất.

Dưới con mắt Nguyên, nàng không phải một nhi nữ tầm thường, nhưng là một nhân tính thực thể, sắc diện luôn luôn biến đổi, sáng lạng, hăng hái, lại có khi như tẻ nhạt, trầm tĩnh. Những lúc trầm tĩnh, không phải là trí óc rỗng tuếch, nhưng ngồi im để suy nghĩ, phân tách những lời Nguyên nói. Những lúc đó, nàng quên hẳn bản ngã của mình, hai mắt vẫn nhìn thẳng vào Nguyên, nên chàng càng thấu rõ những tư tưởng thâm sâu, ẩn tàng của nàng qua làn nhởn tuyến.

Suốt cả buổi nói chuyện, không một lần nào nàng đả động những phép kỳ lạ của đạo giáo. Khi chàng đứng dậy ra bề, ông, bà cụ trở lại vấn đề cũ, ông cụ nói:

- Nếu ý con thích, đến chủ nhật sau con đi với thầy đến giáo đường, con sẽ hiểu ý nghĩa những lời thầy đã nói với con.

Nguyên thấy ông cụ ngỏ ý mời chàng đến giáo đường là ông cụ rất chân tình, chàng liền nhận lời. Vả chăng, chàng thấy gia đình này tốt, cư xử với chàng có vẻ chân thật, âu yếm, chàng nghĩ cũng nên đi lại, họ coi mình như con cái trong nhà tuy không cùng một màu da, không cùng một nòi giống.

Trở về nhà trọ, trước khi đi ngủ, chàng nằm nghĩ đến ba người bạn mới kết giao, nhất là người con gái. Chàng chưa thấy một người con gái nào được như thiếu nữ này. Chàng tưởng chừng như người này đã được cấu tạo bằng một chất liệu khác hẳn các thiếu nữ khác, một chất liệu trong sáng hơn cả Ái Lan, mặc dù Ái Lan luôn tuy vui vẻ, có hai con mắt tinh quái, những chuỗi cười giòn tan, những kiểu cách vụn vặt. Người thiếu nữ da trắng này, nhiều lúc có dáng điệu nghiêm nghị những ẩn tàng ở trong một ánh sáng lý tính chói lọi, nếu so sánh với và cụ mẹ, tính nết dịu dàng, ôn hòa, tính nàng có phần cứng rắn nhưng quang minh, chính đại. Cử chỉ, đường rất đường hoàng, cả tâm hồn lẫn thể chất, nàng không nhảy nhót tung tăng vô lối như con gái bà chủ trọ, cô này có ý phô da bày thịt, cặp đùi, cánh tay. Nói năng mực thước, dáng điệu đoan trang, không nói bóng nói gió như người bạn của Thịnh, đã phổ vào bản đàn mấy vần thơ một bản đàn, não nuột và khêu gợi. Nàng diễn tả rõ ràng, mạnh bạo ý nàng định nói, câu nào nghĩa đó, đường chính, không tà ý.

Nghĩ đến người thiếu nữ, chàng nhớ ngay đến lòng chân thật của nàng, nghĩ sao nói vậy không quanh co, mờ ám. Nằm nhớ lại chuyện nàng nói, có nhiều chuyện mà chàng chưa bao giờ nghĩ đến. Nhân nói về lòng yêu nước, nàng đã phân tách rất chí lý. Lý tưởng và nhiệt hứng là hai trạng thái khác nhau. Nhiệt hứng có tính cách thể chất. Nhiệt hứng cao khi thân thể cường tráng, khí huyết phương cường, còn lý tưởng, nếu người nào có nó, nó tồn tại mãi cho đến lúc thân tàn lực kiệt, nó là phẩm chất của tâm linh.

Nói câu đó, nét mặt nàng đổi khác, âu yếm nhìn ông cụ, nàng nói:

- Như ba tôi đây, nếu tôi không lầm, là người mang nặng một lý tưởng.

Ông cụ vội vàng nói:

- Cái lý tưởng của Ba là lòng tín ngưỡng, con ạ.

Nguyên không thấy nàng nói lại gì.

Nằm liên miên nghĩ lại hình ảnh ba người bạn mới kết giao, lòng chàng khoan khoái, tâm thần sảng khoái, lần thứ nhất kể từ khi ở trên đất nước người, hai vợ chồng ông cụ và cô con gái là người hiểu biết, chân thành và cảm thông. Chàng thiếp ngủ đi lúc nào không biết.

Hôm có lẽ về tôn giáo, như ông giáo sư đã dặn chàng từ trước, Nguyên ăn mặc tề chỉnh đến nhà thầy. Đến nơi, chàng thấy ngượng ngùng, hôm đó Mary ra mở cửa, nàng tỏ vẻ ngạc nhiên, và như có ý khó chịu, hai mắt sa sầm không tươi cười. Nàng mặc chiếc áo choàng màu lam, đội một chiếc mũ đồng màu, nom có vẻ một người lớn, nét mặt nghiêm nghị, không như lần trước.

Nguyên ngập ngừng một lúc, cất giọng nói:

- Cụ ông có bảo tôi hôm nay đi với cụ đến dự lễ.

Nàng nghiêm nghị trả lời, nhìn Nguyên có vẻ soi mói:

- Phải, tôi cũng nghe thấy nói. Mời ông vào, chúng tôi sửa soạn đã xong.

Nguyên bước vào gian phòng, quen thuộc, ở đó hôm đầu chàng đã được tiếp đón nồng hậu. Hôm nay không thấy có lửa ở lò sưởi, như buổi chiều hôm nào, gian phòng lạnh lẽo đang độ tiết thu, có gió lạnh lọt qua khe cửa. Ánh sáng ở ngoài chiếu vào, để lộ cái thảm và mấy chiếc đệm ghế cũ kỹ, hư nát, đêm hôm nọ dưới ánh đèn lấp loáng, không nhận thấy. Những thứ đó quá cũ nát, cần phải thay cái mới. Ông cụ, bà cụ, ăn mặc chững chạc đi dự lễ, tiếp đón Nguyên rất niềm nở cũng như lần trước. Ông cụ bảo Nguyên:

- Cậu nhớ lại hôm nay, tôi rất hài lòng, tôi không muốn nhắc cậu, tôi sợ cậu cho tôi có ý dụ dỗ.

Bà cụ nói rất vui vẻ, âu yếm và như những tư tưởng buột mồm thốt ra:

- Tôi đã yêu cầu, khấn khứa để run rủi hôm nay cậu đến. Cậu Vương à, ngày nào tôi cũng kêu cầu, chúa cũng thương chấp nhận, thế là cũng nhờ có chúng tôi van vái.

Cũng như một tia sáng rọi vào gian phòng cũ kỹ, bỗng có tiếng người con gái, giọng vui vẻ, không gay gắt, rõ ràng, nhưng có vẻ lạnh nhạt, giọng nói này từ trước chàng chưa được nghe thấy.

- Chúng ta lên đường; đi bây giờ thì vừa.

Nàng ra xe trước, ngồi ở tay lái, ông cụ, bà cụ ngồi ở đằng sau, Nguyên ngồi cạnh Mary. Đi đường, nàng không nói một câu gì, chăm chú lái xe, khi quẹo bên phải, khi rẽ bên trái, Nguyên theo phép lịch sự cũng ngồi yên, không nhìn nàng, trừ những khi ngoảnh đầu ra nhìn đường. Tuy không để ý nhìn nàng, chàng cũng thấy phía bên kia mặt. Nét mặt nàng nghiêm nghị, trầm tĩnh, sống mũi cao, hai môi hơi cong, cằm tròn, in rõ ở cổ áo lông, hai mắt chăm chú nhìn trên đường cái. Nàng ngồi nghiêm chỉnh, ngay ngắn, lái xe cho chạy mau mà vững vàng, nom thấy thế Nguyên cảm thấy nể, sợ. Chàng tưởng chừng người ngồi bên cạnh chàng lái xe hôm nay không cùng là một thiếu nữ hôm nọ đã tiếp chuyện chàng rất tự nhiên và bặt thiệp.

Xe đỗ trước một ngôi nhà lớn, có rất đông người vào: đàn ông, đàn bà, trẻ con. Bọn này xuống xe theo vào, và ngồi xuống ghế, Nguyên ngồi giữa ông cụ và cô gái. Lần này là lần thứ hai chàng vào một ngôi đền thờ ngoại quốc. Chàng để ý quan sát những người ngồi xung quanh. Ở xứ chàng cũng có nhiều đến chùa, nhìn xem cảnh tượng, nghe tụng kinh, thỉnh chuông, chàng rất khinh bọn thầy chùa, mặc áo xám, vì lúc nhỏ viên võ sư dạy chàng học đã bảo bọn thầy chùa là bọn ngu dốt, bọn độc ác, sống bám vào dân. Vì vậy Nguyên không ngưỡng mộ một vị thần linh nào.

Bây giờ ngồi trong một ngôi đền ngoại quốc, chàng để ý xem xét chàng nhận thấy cảnh tượng cũng vui vui, ánh nắng thu xiên qua những khuôn cửa sổ, làm óng ánh những bông hoa ở trên ban thờ, làm nổi những màu áo của bọn đàn bà, con gái. Thấy có một âm thanh không biết tự đâu phát ra, phảng phất trong không trung, âm thanh đó trước còn nhẹ nhàng, dần dần mỗi lúc một mạnh mẽ vang dội khắp giáo đường. Nguyên ngoảnh tìm xem âm nhạc phát nguyên từ chỗ nào, bắt chợt khuôn mặt của vị giáo sư già, đầu cúi, hai mắt nhắm nghiền, một nụ cười, hớn hở, hân hoan trên môi. Chàng nhìn xung quanh ai cũng có vẻ chăm chú, chàng nghĩ mình nên phải như thế nào, cho đúng với xã giao. Liếc nhìn Mary, thấy nàng ngồi thản nhiên như lúc lái xe, ngồi thẳng thắn, hiên ngang, đầu ngửng cao, hai con mắt lơ đãng nhìn ở xa. Thấy dáng điệu nàng như thế, Nguyên bắt chước, không cúi đầu, không cần phải có một dáng chăm chú, tin tưởng một vị thần linh nào, cái đó chàng chưa biết bao giờ.

Nhớ lại lời giáo sư nói: Sự phú cường của dân tộc này cũng nhờ ở tôn giáo. Chàng cố tìm, để khám phá cái bí ẩn đó. Cái đó thật khó quá, vì khi tiếng âm nhạc yếu dần rồi tắt hẳn, một ông cha ra độc mấy chữ gì, mọi người chăm chú nghe, tuy nhiên, như Nguyên đã nhận xét bọn họ tuy ngồi ở giáo đường vẫn để ý ngắm quần ngắm áo nhau, nhìn mặt nhau… Ông cụ, bà cụ, xem ý để hết tâm trí nghe ông cha nói, còn Mary vẫn giữ nguyên thái độ, hai con mắt lơ đãng nhìn ở đâu, Nguyên không hiểu nàng có để tai nghe hay không. Nhạc lại trỗi dậy, họ hát những câu gì, điệu gì Nguyên không hiểu, cuối cùng cha đứng lên khuyến dụ mọi người hiện diện dự lễ và giảng những câu ông vừa đọc ở trong cuốn sách lớn.

Nguyên lắng tai nghe ông cha khuyến dụ bổn phận cư xử với đồng loại, phải bác ái, phải cứu giúp người nghèo và biết vâng lời chúa.

Những câu đó, thì bất cứ ở nước nào, các nhà tu hành đều nói như thế cả.

Ông cha nói dứt lời, ông ra hiệu cho tất cả thiện nam tín nữ cúi đầu, ông đọc một bài kinh tạ ơn chúa. Nguyên liếc mắt nhìn, thấy ông cụ, bà cụ, như mọi người, kính cẩn cúi đầu, duy chỉ có cô con gái đầu vẫn ngửng cao, Nguyên thấy thế bắt chước cũng không cúi đầu. Chàng mở to mắt có ý xem ông cha có đem hình chúa ra không vì mọi người cúi đầu có ý chờ được thấy chúa. Nhưng không thấy ông cha đưa ra hình tượng nào, chẳng ai nom thấy chúa ở đâu; được một lúc khi ông cha nói xong, mọi người hiểu là lễ đã xong, họ lao xao ra về. Nguyên trở về nhà trọ, chàng không hiểu ý nghĩa những cái chàng đã nom thấy, đã nghe thấy, chàng chỉ nhớ người con gái có thái độ khác mọi người, lúc nào cũng ngửng đầu cao một cách ngạo nghễ.

…

Tuy nhiên câu chuyện đi dự lễ ngày hôm đó, cũng có tác động, ảnh hưởng đến cuộc đời của Nguyên. Một hôm Nguyên học thực nghiệm ở ngoài đồng, gieo nhiều thứ hạt giống lúa mạch, thứ trồng về mùa đông, xem loại nào tốt, mọc mạnh, lúc về nhà trọ thấy có một phong thơ ở trên bàn, trong phòng chàng. Trong cuộc sống cô đơn ở nước ngoài, chàng ít khi có thơ từ. Ba tháng một lần, có một lá thơ của cha chàng, thơ lần nào cũng nói Hổ Tướng ở nhà vẫn được mạnh, bây giờ đang nghỉ ngơi, chờ sang xuân ấm áp lại khởi cuộc chinh phạt. Chàng nghĩ mình là con một, nên học cái gì thiết thực, thích hợp để khi trở về giúp ích được cho nhà, cho nước. Cũng một đôi khi, nhận được thơ của mẹ, lời lẽ rất dịu dàng, êm đềm, nói chuyện việc cửa, việc nhà, Ái Lan đã có người hỏi, tự ý nàng kén chọn, nhất quyết không chịu cái đám, bà cụ đã lựa chọn. Nghe nói Ái Lan nhất quyết, Nguyên đọc thơ phải phì cười; bà cụ lại nói thêm như để an ủi: nhưng cũng may, bây giờ mẹ có con Mai Linh, nó trông nom, giúp đỡ mẹ được nhiều việc, Mai Linh bây giờ về ở nhà với mẹ, nó học cũng khá, làm ăn thu vén, nết na biết điều, hợp với ý mẹ, mẹ xem ý nhiều khi nó đối với mẹ còn hơn Ái Lan.

Nhờ có những lá thơ đó, Nguyên cũng biết cuộc sinh hoạt ở nhà. Một, hai lần, cũng có thơ Ái Lan. Thơ nàng biết pha trộn hai thứ tiếng, lời lẽ trêu chọc, châm biếm, dọa Nguyên lúc về mà không có quà cho nàng thì phải biết, mong chàng xách một cô vợ Tây phương về cho vui.

Thịnh ít khi viết thơ cho Nguyên. Chàng cũng biết một thanh niên như Thịnh, có mẽ người, hoạt bát, lịch thiệp, bị lóa mắt những cái hay cái đẹp của nước người, còn bận ăn, bận chơi, đâu có thời giờ rảnh để viết thơ.

Lá thơ ở trên bàn không phải của bà con họ hàng viết cho Nguyên. Bì thơ trắng, vuông, tên chàng viết bằng chữ đen, lá thơ đó nằm tềnh hềnh ở trên mặt bàn. Nguyên mở ra coi, thơ của cô Mary Wilson. Tên nàng ký ở dưới lá thơ, chữ rất tốt, nét rắn rỏi, nét chữ khác hẳn nét chữ ở cái giấy tính tiền trọ của bà chủ đưa chàng cuối tháng. Nàng mời Nguyên, lúc nào tiện, lại chơi nhà, vì từ hôm cùng đi dự lễ ở giáo đường, nàng vẫn có cái gì băn khoăn, thắc mắc muốn nói chuyện.

Nguyên đọc thơ không khỏi ngạc nhiên; ngay chiều hôm đó, cơm nước xong, chàng mặc bộ quần áo màu sẫm, đẹp nhất, để lại nhà ông giáo sư. Lúc ở nhà đi ra, bà chủ trọ trêu chàng, mồm bô bô bảo có lá thơ của cô gái nào gởi để trên bàn, bây giờ cậu đến với cô ta phải không? Tất cả bọn cười ầm lên, con gái và chủ trọ cười to nhất, Nguyên lặng thinh không thèm nói một câu nào. Thấy họ cười cợt một cách lố bịch, chàng giận quá, nghĩ Mary còn bằng vạn bọn tầm thường này. Lòng căm tức bốc lên ngùn ngụt, chàng thề không cho ai biết tên nàng, nói đến tên Mary, muốn khi đến thăm nàng, không ai được dòm ngó, cười cợt, chế giễu chàng.

Khi đến cửa nhà ông giáo, chàng vẫn còn thấy tức. Mary mở cửa, chàng có vẻ thẹn thùng ngượng ngập. Mary giơ tay, chàng không chìa tay bắt tay, lòng vẫn hậm hực, tức tối cái bọn người tầm thường, hạ cấp, ở nhà trọ, nó chế giễu mình. Mary thấy chàng lạnh lùng, nàng thay đổi ngay nét mặt, nụ cười trên môi nàng vụt tắt, với một giọng lạnh nhạt, trang nghiêm, mời chàng vào nhà.

Gian phòng khách cũng vẫn như chiều hôm nào, ấm cúng, ngọn lửa ở lò sưởi chập chờn cháy, ghế bày sẵn mời chàng ngồi, êm đềm, phẳng lặng, lòng tức giận của chàng cũng nguôi nguôi dần.

Nguyên chùng chình chưa chịu ngồi vội, có ý xem nàng ngồi ở chỗ nào, chàng sẽ ngồi sau, không muốn ngồi sát nàng. Mary thản nhiên ngồi phịch xuống chiếc ghế đẩu thấp cạnh lò sưởi, chỉ tay mời Nguyên ngồi trên chiếc ghế bành cạnh nàng. Nguyên ngồi xuống, đẩy lui chiếc chế, để nhìn rõ mặt nàng, như nếu nàng giơ tay, hay chàng giơ tay, hai bàn tay không chạm vào nhau được. Cái đó là tự ý chàng thích như vậy và một phần là chàng vẫn căm tức cái cười khả ố của bọn người thô lỗ, ở nhà trọ.

Trong phòng chỉ có hai người, ông cụ, bà cụ không thấy ra, có lẽ đi vắng. Không úp mở, quanh co, nàng nói thẳng vào đề, có vẻ hấp tấp và vội vàng tưởng như những ý nghĩ, khó lấy lời nói diễn tả, nhưng đại ý như thế này:

- Ông Vương, chắc ông cũng lấy làm lạ, tôi mời ông lại chơi chiều hôm nay. Tôi với ông, hai bên cũng chưa được quen biết nhau lắm. Tôi giúp việc ở thư viện, tôi có đọc nhiều sách nói về xứ sở ông, tôi biết dân tộc ông, tôi có nhiều thiện cảm. Tôi nói với ông, không phải với cá nhân ông những nói với người đại điện cho dân tộc Trung Hoa. Tôi như tiêu biểu cho một phụ nữ Mỹ tân tiến đàm luận với một mẫu người Trung Hoa tân tiến.

Nói đến đây, nàng ngừng bặt, với tay bẻ một cành nhỏ ở đống củi xếp cạnh lò, khêu đám than hồng dưới những khúc cây cao lớn đang bốc khói. Nguyên thấy hơi bực mình, vì lần đầu tiên, trong gian phòng chỉ có một mình chàng với một người đàn bà. Chàng nghĩ thầm không hiểu nàng định nói gì. Một lúc sau nàng lại nói tiếp:

- Thực tình, tôi không hiểu cha mẹ tôi nghĩ thế nào mà lại cố tình muốn ông phải chú ý vấn đề tôn giáo của các cụ. Tôi không chê trách, bảo các cụ làm sao, tôi biết ông cụ chân thành, hiền hậu nhất trên đời. Ông biết ông cụ nhà tôi, như ông chắc cũng nhận thấy, mà ai ai cũng đều nhận thức, ông cụ nhà tôi là người thế nào. Người ta nói ông Thánh, ông Thần, đấy ông Thánh đấy, ông Thần đấy chứ còn ở đâu xa lạ. Từ khi tôi nhỏ đến giờ tôi chưa thấy ông cụ thịnh nộ hay độc ác bao giờ. Tôi chắc chưa ai có cha mẹ hiền như tôi. Có một điều, cha tôi không truyền cho tôi lòng từ tâm hỷ xả mà lại truyền cho tôi cái khối óc của cụ. Tôi dùng cái khối óc đó để chống lại tôn giáo, cái chất liệu đó là một chất nhựa nuôi dưỡng đời cha tôi, còn tôi khác hẳn, tôi không tin ở tôn giáo. Ông cụ là người học thức, thông minh, sáng suốt, lý luận thâm sâu tôi không hiểu sao quan niệm ông cụ về tôn giáo lại khác hẳn tôi. Tôn giáo đã thỏa mãn cho cụ được vấn đề tình cảm, còn cuộc đời về học thức, về thông minh của cụ lại khác; hai đường có dị biệt không thông sang nhau. Còn mẹ tôi, lẽ dĩ nhiên, không phải là một học giả, tính cụ hồn nhiên, chất phác, dễ cảm thông hơn. Nếu cha mẹ tôi dụng ý muốn cảm hóa ông, muốn ông trở thành một con chiên của Gia Tô Giáo, làm cho tôi buồn cười, tôi tin tưởng chắc chắn hai ông, bà cụ không đạt được như ý muốn.

Nàng ngửng đầu nhìn Nguyên, hai con mắt tinh nhanh chất phác, mân mê trên mấy ngón tay, chiếc đũa gắp than. Nàng lúc đó, có sắc thái rất nghiêm nghị, ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Nhưng… tôi ngại quá… cha tôi không thể nào cảm hóa được ông, chỉ làm trò cười. Phần tôi, tôi rất cảm phục ông. Ông là môn đệ của cha tôi; ông đọc sách của cha tôi soạn theo ông, cụ để ý muốn quyến dụ ông, như thế thực ra cũng hiếm có, vì từ trước đến giờ đối các môn sinh khác chưa có ai được cụ để ý. Tôi biết sở nguyện của ông cụ, là muốn sau này ông trở về xứ ông, ông làm một nhà lãnh tụ Gia Tô Giáo. Không biết ông cụ có nói chuyện với ông, khi còn trẻ, ông cụ đã có ý muốn làm một nhà truyền giáo. Cha tôi sinh ở một thế hệ mà tất cả nam nữ, thanh niên, con nhà khá giả, có khuynh hướng muốn làm nhà truyền giáo. Cha tôi hồi đó đính hôn với mẹ tôi, mẹ tôi không có nghị lực để theo ý đó. Tôi biết cha mẹ tôi không đạt được chí nguyện đó, từ nhỏ đến giờ vẫn còn có ý như hối tiếc, như thiếu sót, không làm được sứ mạng. Thật nghĩ cũng lạ, thế hệ trước. Quan niệm về tôn giáo một cách, thế hệ ngày nay lại quan niệm một cách khác hẳn.

Đối với ông, cha mẹ tôi và tôi cũng chung một quan điểm (hai con mắt sáng quắc và rất đẹp của nàng nhìn thẳng vào mắt Nguyên, không ngượng ngùng mà cũng không tình tứ) tuy nhiên quan niệm của tôi có chỗ khác hẳn quan niệm cha mẹ tôi. Cha mẹ tôi tưởng chừng như đắc thắng nếu khuyến dụ ông cùng theo một lý tưởng như các cụ, nhưng sự thực ông vẫn giữ nguyên bản ngã của ông. Tôi thiết nghĩ rất viển vông đem màu sắc tôn giáo khoác thêm vào cái bản ngã đó. Ông thuộc về một chủng tộc, một thế hệ của ông. Ai có thể cưỡng chế bắt ông phải theo một thứ gì đối với ông hoàn toàn khác lạ.

Nàng nói mấy câu đó với vẻ nhiệt tâm tựa như ở đáy lòng phát ra. Nguyên rất cảm động và như bị một sức gì hút lại gần nàng, với một ý nghĩ sâu xa, ý nhị. Nàng nói đây tựa như không phải nói với cá nhân Nguyên mà đại diện cho cả dân tộc Vương Nguyên, như nàng nói với dân tộc Trung Hoa qua trung gian cá nhân Vương Nguyên. Giữa đôi bên như có một bức tường ngăn cách, bức tường của tình cảm, của trí tuệ, của lễ tiết của cả đôi bên.

Nguyên trả lời như người chịu một hàm ân:

- Tôi hiểu ý cô muốn nói. Cô tin lời tôi nói, dù sao cũng không hề sút giảm lòng khâm phục, ngưỡng mộ của tôi đối với tôn phụ, cụ tin tưởng một thứ gì mà trí lực tôi chưa đạt tới được.

Nàng ngoảnh nhìn ngọn lửa, những khúc gỗ lớn đã biến thành tro, than hồng, ánh lửa chiếu vào mặt, vào tóc, vào tay, vào áo nàng, như nhuộm một màu hồng. Nàng vừa suy nghĩ vừa nói:

- Như ông cụ nhà tôi, ai mà không kính nể, ngưỡng mộ. Ông biết cho, ông cụ đã rất nghiêm khắc đối với tôi, khi biết tôi không chịu theo thứ tín ngưỡng cụ đã nhồi sọ tôi từ khi tôi còn nhỏ. Tôi đối với cha mẹ tôi rất thẳng thắn chân thật, hai cha con đã bàn cãi nhiều lắm về vấn đề tín ngưỡng. Tôi không sao bàn luận được với mẹ tôi, bà cụ chỉ biết khóc làm tôi thêm bực mình. Ông cụ chịu khó ngồi nghe, thảo luận từng lý lẽ tôi nêu ra, hai cha con có khi thảo luận rất lâu, ông cụ cũng thông cảm. Tôi không tin, ông cụ cũng không vì thế mà buồn phiền, còn tôi, sự sùng tín của cụ tôi cũng cảm kích. Chúng tôi lý luận nhiều lắm, đến một mức độ mà lý trí con người phải nhường bước cho sự tin, không thể lấy lý trí giải thích được. Đến đó, con đường của cha tôi, con đường của tôi rẽ riêng biệt làm hai ngả. Ông cụ nhờ có lòng tin tuyệt đối, một kỳ vọng vô biên để nhảy vào cõi hư vô. Tôi không thể tin như thế được. Tôi thuộc về một thế hệ khác.

Đột nhiên, nàng đứng phắt dậy, lấy một khúc gỗ lớn ném vào đống than hồng. Những tàn lửa bắn tứ tung trong cái lò sưởi đen ngòm, những ngọn lửa bốc cháy sáng rực chiếu vào người thiếu nữ. Nàng đứng tựa lưng vào lò sưởi, quay mặt về phía Nguyên, nói rất nghiêm trang, song vẫn có nụ cười hé ở bên môi.

- Đó, tất cả ý nghĩ của tôi muốn nói với ông là thế, hay tóm tắt có như vậy, Tôi thú thật, tôi không tin gì hết, nhất là tín ngưỡng mù quáng. Cha mẹ tôi có ý muốn khuyến dụ ông, nhưng cụ ở vào một thế hệ không giống thế hệ của tôi với ông.

Nguyên rất cảm kích những lời nàng nói, đứng lên sát bên cạnh nàng, có suy nghĩ xem nên nói thế nào, hai mắt dán vào nàng, thốt nhiên, chàng buột mồm nói, lời nói ngập ngừng.

- Nếu tôi nói được với cô bằng thứ tiếng của tôi, tôi mới diễn đạt hết tâm tư, tiếng nói của cô, tôi chưa được thạo lắm. Nghe cô nói, tôi có cảm giác như tôi với với cô cùng chung một giống nòi. Tôi thú thật từ ngày tôi nhập cảnh xứ này, cô là người thứ nhất nói với tôi một cách chân thật, như không bị một chướng ngại nào phân cách người nói và người nghe.

Nàng đứng lặng yên, hai mắt nhìn thẳng vào chàng chú ý như nghe một đứa trẻ nít. Chàng vừa dứt lời, nàng thủng thẳng nói rất vui vẻ và thân mật.

- Chúng ta có thể kết bạn được, anh Nguyên à.

Nguyên óc rối loạn, ngơ ngác, như người dưới đò bước chân lên một bờ xa lạ chưa biết bao giờ, bỡ ngỡ, không biết rồi ra sao nhưng vững lòng tiến.

Cặp mắt Nguyên vẫn không rời nàng, mồm ấp úng nói, có vẻ thẹn thùng, e lệ.

- Vâng, nếu đó là ý cô… Cô Mary ạ.

Một nụ cười thoáng trên môi nàng, một nụ cười rất xinh, rất tươi, như thầm nói ưng thuận và cũng như để chấm dứt những lời đã nói, như kín đáo bảo:

- Thôi, hôm người ấy nói như thế cũng đủ rồi.

Hai người chuyển sang nói chuyện khác, những câu chuyện vụn vặt, không đâu, như những đoạn sách đã đọc, những mẩu chuyện đã nghe nói thì xịch có tiếng giày ở bực thềm, nàng vội vàng nói:

- Ông cụ, bà cụ đã đi họp về. Chiều thứ tư nào các cụ cũng đi họp về tôn giáo.

Nàng chạy vội ra mở cửa đón hai cụ vào, mặt hai cụ tím đỏ vì gió lạnh mùa thu. Cả bốn người ngồi xoay quanh bên lò sưởi, ông cụ, bà cụ thấy Nguyên rất vui mừng, đon đả, mời Nguyên hãy ngồi lại chơi. Mary đem trái cây, pha sữa nóng, những món các cụ thích ăn, trước khi đi ngủ. Nguyên sợ sữa, nhưng theo phép xã giao, cũng cố uống vài ngụm, Mary thấy thế, biết ý cười ầm và nói:

- Trời ơi! Thế mà tôi quên khuấy đi mất.

Nàng vội pha trà cho Nguyên, tất cả vui vẻ, buồn cười về cái sơ ý đó.

Một câu chuyện sau này làm Nguyên để ý. Có một lúc cả nhà ngồi yên, không ai nó gì cả, bà cụ, đột nhiên thở dài, bảo con gái:

- Mary, con ngồi yên đây, mẹ nói chuyện con nghe, ít khi có cuộc hội họp đông đủ như thế này. Mẹ thấy ông bác sĩ Jones nói rất chí lý. Ông nói về Đức tin, nhờ ở Đức Tin, con người ra có thể vượt nhiều sự khó khăn, trở ngại ở đời.

Bà cụ quay sang Nguyên, âu yếm, bảo chàng.

Ông Vương à, ông sống một mình, cô đơn, nhiều lúc cũng thấy buồn, phải không ông? Xa cha mẹ, họ hàng, xứ sở, lắm lúc cũng khổ tâm, mà ở nhà ông, cha mẹ, họ hàng ông cũng mong nhớ. Ý tôi muốn mời chiều thứ tư lại đây ăn cơm với chúng tôi, rồi chúng ta cùng đến nhà thờ, dự lễ.

Nguyên thấy bà cụ chân thành, chàng cảm động quá, chỉ trả lời được một câu.

Vâng, cám ơn cụ.

Mary vẫn ngồi ở cái ghế đẩu cạnh lò sưởi, ngồi thấp hơn và sát cạnh Nguyên, nên khi chàng nhận lời bà cụ, hai con mắt Nguyên gặp hai con mắt của nàng, hai con mắt như nói lên sự thân ái, hân hoan đối với mẹ, và đối với Nguyên, đầy thiện cảm. Nhìn nhau trong khóe mắt và cùng nhau cảm thông, người ngoài cuộc có hiểu cái nhìn đầy ý nghĩa đó.

…

Từ hôm đó Nguyên đã hiểu ý nghĩa thế nào là phong phú của nội tâm. Dân tộc, chàng chung sống không còn xa lạ, mối thâm thù lắm lúc cũng quên, chàng không thấy bị cô đơn, cảm thấy hắt hủi như trước kia. Cửa rộng mở, ngôi nhà bạn đó, chàng ra vào tùy ý, lúc nào cũng được đón tiếp nồng hậu. Cái gian phòng cũ kỹ là nơi tổ ấm của chàng trên đất nước người. Trước kia, chàng tưởng sống một mình, cô đơn là thích thú, không có ai đến phiền nhiễu, nhưng bây giờ có bạn bè, thân yêu, sự cô đơn không còn gì là thích thú. Ở một gian phòng cũ kỹ, chàng đã có những người bạn thân thiết như ruột thịt.

Trước hết là chồng sách, những người bạn trầm lặng, nom bề ngoài chẳng có gì đáng kể, những khi chàng đến không có ai ở nhà, chàng ngồi xuống ghế, lấy một cuốn sách, trong sự yên tĩnh và quen thuộc của gian phòng, cuốn sách đã tỉ tê nói chuyện với chàng, nói rõ ràng, dễ hiểu; Cũng nhiều lúc, có vị giáo sư ở nhà, ngồi nói chuyện với ông, chàng có dịp nhận thấy rõ tâm trí cao đẹp của ông. Cuộc đời ông rất bình thản, chất phác, ông là con một người tá điền, lúc nhỏ đi học lúc lớn làm thầy, đã bao nhiêu năm, khi còn nhỏ, ông chưa từng biết cuộc đời vật chất là gì. Ông sống ở trong hai thế giới, thế giới của lý trí và thế giới của tâm linh. Tiếp chuyện ông, chàng đã thám hiểm được hai thế giới đó. Chàng ngồi yên nghe ông nói những hiểu biết, đức tin của ông. Ông có trí óc rộng rãi, một tâm hồn phóng khoáng quảng bác, không gò bó, bất chấp cả không gian và thời gian, nhờ đó đã tạo nên cái khả năng tuyệt đối của con người và của thiên đế. Có thể sự rộng rãi của một trí óc chất phác nên không có biên giới giữa thực tế và phép nhiệm màu, mặc dù giản dị nhưng thông hiểu rất nhiều, lý luận xác đáng, Nguyên phải kính phục, ngưỡng mộ. Nguyên suy nghĩ, tâm hồn dao động, tự thấy trí lự mình hẹp hòi không cùng vị giáo sư đứng trong phạm vi của vô cực.

Một hôm Mary bắt gặp chàng ở trong một trạng thái suy tư, chàng đã nói.

- Ông cụ đã thuyết phục gần được tôi theo đạo.

Nàng trả lời.

- Tất cả mọi người, ai ông cụ cũng gần thuyết phục được. Có lẽ ông cũng như tôi, chúng tôi đều có một chướng ngại vật là “gần” đó. Ông Nguyên ạ, trí lự chúng ta khác hẳn, không quá giản dị, không tin mù quáng nhưng phải suy xét.

Nàng nói mấy câu đó thủng thẳng, rõ ràng như mình định lập trường. Liên hệ với nàng, Nguyên như ngồi trong con thuyền, có lúc như miễn cưỡng, lại có khi như hứng thú vì lòng kính mến ông cụ, muốn cập bến của thầy. Nhưng mỗi lần chiếc thuyền gần tới bờ, Mary lại lấy con sào đẩy mạnh chiếc thuyền ra xa.

Nếu vì ngôi nhà của vị giáo sư là cái cổng ngoài thì Mary là cái cổng trong, cái cửa đã đưa Nguyên đến cõi lòng sâu kính của nàng. Nàng đã giảng dạy cho Nguyên biết được nhiều thứ. Nàng nói về lịch sử dân tộc nàng. Dân tộc đây là dân tộc tứ chiếng, của các quốc gia quần tụ. Họ đổ bộ lên mảnh đất này, đã dùng võ lực dùng mưu kế, đánh đuổi thổ dân để chiếm đất đai. Nguyên nghe chuyện thích quá, như hồi nhỏ được nghe chuyện Tam Quốc. Nàng kể chuyện những người đầu tiên đã dũng cảm, mạo hiểm, khai thác châu này đến những vùng xa tít mãi tới bờ biển bên kia. Câu chuyện nói có khi ở nhà, ngồi cạnh lò sưởi, hay đi chơi dưới rặng cây lá lả tả rụng về cuối thu sang đông. Nguyên nhận thấy người thiếu nữ này bề ngoài mỹ miều, óng ả, nhu mì, nhưng trong người có dòng máu anh hùng, dũng cảm của tổ tiên.

Hai con mắt nàng sáng ngời, lạnh lùng, bạo dạn, cái cằm hiên ngang, dưới hai đường môi mỏng, đẹp, nàng nói năng hoạt, tự hào về lịch trình quá vãng của dân tộc nàng. Đứng bên cạnh nàng, Nguyên có ý e dè, nể sợ.

Có một điều rất lạ, những lúc đó, chàng thấy nàng hùng dũng như một nam nhi, mà trái lại, Nguyên lại tự thấy tâm hồn bạc nhược không đúng với chí khí của một thanh niên.

Cũng có nhiều lúc, hai con mắt nàng đã nói rõ cho biết lòng nàng đối với Nguyên như thế nào, tuy nhiên vấn đề nhục dục chàng vẫn cố ý lánh xa.

Nguyên tán thưởng sắc đẹp kiều diễm của nàng, thân hình mảnh dẻ, đầy nghị lực, và cũng không thể không khâm phục tài trí thông minh sắc sảo, tuy nhiên chàng vẫn chưa biết khoái cảm da thịt đàn bà, khi da thịt đó được yêu đương tiếp xúc, chàng vẫn ngại ngùng, e dè trước mối tình mới chớm nở. Chàng không tơ tưởng, mong ước về vấn đề tình dục, tuy nhiên lúc nào cũng muốn được gần nàng và mặc dù có nhiều thứ như cám dỗ, như khêu gợi, chàng vẫn không bao giờ có ý nghĩ về nhục dục.

Nếu có ai hỏi tại sao vậy, chàng sẽ trả lời:

Tôi thiết nghĩ không nên, không hay gì sự phối hợp giữa hai người không cùng nòi, cùng giống. Lẽ tất nhiên, không những có nhiều sự khó khăn bề ngoài giữa hai người liên hệ vì cả hai bên, hai dân tộc dị biệt không thích những sự kết hợp đó, nhưng nhất là lại còn sự khích động của dòng máu chống lại dòng máu ngoại lai, cái đó mới là nguy hại. Sự đấu tranh giữa hai dòng máu đối nghịch thật bất tận.

Song le, có nhiều khi, những lập luận của chàng bị lay động, đứng bên cạnh nàng chàng đủ can đảm, nghị lực để giữ vững lập trường; cũng có khi chàng không còn nhận thấy Mary, là một ngoại nhân, có dòng máu dị đồng với chàng, nàng nói cho Nguyên biết về dân tộc nàng, đồng thời cũng nói về dân tộc Nguyên dưới một hình thái khác, chàng chưa biết. Dân tộc Trung Hoa rất phức tạp, có nhiều thứ, Nguyên chưa được am tường. Lúc thiếu thời, Nguyên sống bên cạnh cha, lúc tráng niên ở trường vô bị, chung sống với một lớp người hăng say phục vụ cho lý tưởng, rồi khi ở gian nhà đất, sau đến ở một đô thị lớn, tân tiến. Tóm lại thời gian của quãng đường trôi qua, cuộc sống không liên tục. Vì thế, nếu có ai hỏi thăm xứ sở, dân tộc chàng, người ta hiểu ngay sự hiểu biết, nhận xét của Nguyên, rất phiến diện, có từng đoạn từng khúc rời rạc. Có khi chàng đang trả lời theo một chiều hướng này lại sự nhớ ra một việc có một chiều hướng ngược hẳn, thành ra phản ý, mâu thuẫn, không còn biết đâu là đúng, đâu là sai. Chỉ vì lòng tự ái, vì danh dự cho giống nòi, chàng cố bênh vực, cãi lại nếu ai nói lên sự thật như ông cha Đạo hồi nào.

Việc đời thật trớ trêu, chàng được biết nhiều thứ về dân tộc chàng về xứ sở chàng là nhờ ở một người đàn bà Tây phương mà chính người đàn bà này chưa đặt chân lên đất nước chàng, chưa được nom thấy tận mắt dân tộc xứ đó.

Nguyên biết, Mary cũng vì chàng đã chịu khó, nghiên cứu, tìm tòi, các sách vở có liên quan đến dân tộc Trung Hoa, những sách của các nhà thám hiểm, những sử ký, những chuyện, những thơ phú đã được phiên dịch, nàng đã ý thức được dân tộc Nguyên, và trong trí tưởng tượng, nàng nom thấy một xứ tuyệt đẹp, một dân tộc hoàn toàn nhất ở trên trái đất này, một nơi mà đàn ông, đàn bà sống trong hòa khí, trong công bằng, một xã hội đã được tạo lập, bồi đắp được vững vàng, nhờ ở sự khôn ngoan, kinh nghiệm của các bậc hiền triết đời xưa.

Nguyên đã biết được xứ sở chàng dưới màu sắc, hình thái đó, khi nàng nói:

- Ông Nguyên, tôi tưởng chừng, ở xứ ông những vấn đề nhân sinh đã được giải quyết một cách thích đáng. Tình phụ tử, bằng hữu, chủng tộc, thật là hợp lý, giản dị, đẹp đẽ biết chừng nào.

Tôi rất ngưỡng mộ, tán thưởng một dân tộc như dân tộc ông và đồng thời tôi cũng hiểu rõ tại sao dân tộc ông chán ghét sự cuồng bạo, sự chém giết, chiến tranh phi lý.

Nguyên nghe nói, quên hết cuộc đời dĩ vàng, niên thiếu của chàng chỉ còn thấy nàng nói đúng quá. Chàng chán ghét bạo lực, chiến tranh, đó là cảm nghĩ riêng của chàng mà cũng là cảm nghĩ chung của cả dân tộc chàng. Chàng cũng nhớ dân quê xứ chàng ta thán chiến họa, những lời nói của thiếu nữ Tây phương này thật là đúng quá, đúng quá.

Thỉnh thoảng nàng đem về nhà một bức tranh để cùng Nguyên thưởng thức. Bức họa một ngôi chùa nhỏ, chênh vênh, trên mỏm núi, in trên nền trời xanh biếc, hay một cảnh thôn quê, một cái đầm xung quanh có rặng liễu lơ thơ, dưới bóng mát có mấy con thiên nga, chiếu bóng dưới mặt nước. Nàng nín thở, dịu dàng bảo Nguyên:

- Đẹp quá, thật tuyệt mỹ. Không hiểu sao tôi ngắm bức họa này, tôi có cảm giác như quen thuộc, như trước kia đã ở nơi đó. Bức họa này như khơi động một cách kỳ dị, tiềm thức tôi. Theo như tôi phong cảnh xứ ông đẹp nhất.

Nguyên ngắm bức họa, qua con mắt nhận xét của Mary hồi tưởng lại những ngày ở trong gian nhà đất, mắt đã được nom những cái đầm giống như trong bức họa bây giờ mới biết, tán thưởng những cảnh đó tránh lệ. Chàng đồng ý với nàng, thủng thẳng trả lời:

- Đúng thật, phong cảnh tuyệt mỹ.

Nhìn Nguyên có vẻ ngượng ngùng, nàng nói:

- Chắc ông thấy dân tộc ở đây thô kệch, cuộc sinh hoạt có vẻ máy móc, không được tế nhị, thì phải? Dân tộc đây, tương đối là một dân tộc trẻ, không được ý nhị.

Nghe nàng nói, Nguyên cũng thấy đúng, chàng nghĩ ở nhà trọ, bà chủ mồm loa mép giải, hục hặc với con gái, cãi nhau ầm ĩ suốt ngày. Chàng cũng nhớ đến bọn dân nghèo xứ này. Tuy nhiên, theo phép lịch sự, chàng cũng trả lời phải chăng.

- Ở nhà hai cụ đây, tôi thấy êm đềm, phong nhã, xưa nay tôi vẫn quen nếp sống như thế.

Khi nào, nàng ở vào một tâm trạng như thế, Nguyên cảm thấy rất yêu nàng; chàng nghĩ có ý tự hào.

- Nước mình cũng gây được một ảnh hưởng đến tâm trí nàng, nghe lời lẽ nàng nói, ý tứ, suy tư, nàng rất mềm mỏng, dịu dàng, không có một chút gì là cứng cỏi, nàng là một người đàn bà thuần túy.

Lòng lại hỏi lòng, ngoài cái ý niệm, không biết đến ngày nào, chàng mới thật lòng yêu nàng. Lắm lúc tưởng chừng, lòng đã xiêu xiêu, chàng lý luận như thế này.

- Nếu nàng sinh sống ở nước ta, nàng coi như Tổ quốc nàng, chắc bao giờ nàng cũng có một phong độ mềm mỏng, dịu dàng cái gì nàng cũng ưa, cũng thích, nàng nương tựa vào ta, ta cũng cung cấp đầy đủ những nhu cầu cần thiết cho nàng. Nghĩ thế, Nguyên thấy thích quá, ta sẽ dậy nàng học tiếng ta, nhà cửa ta, nàng sẽ sửa sang xếp đặt ngăn nắp, gọn gàng đủ tiện nghi theo như lề lối đã tập nhiễm quen sống ở đây.

Trong trí óc Nguyên đang mơ màng xây dựng mộng đẹp, thì đột nhiên, Mary thay đổi hẳn tâm tính, nàng lại hùng dũng, mạnh dạn, tự kỷ, tự thụ, bất cứ việc gì cũng như áp chế, bài xích, xét đoán nghiêm chỉnh, khắc khe. Ngay cả với cha nàng, thảo luận việc gì nàng không chịu nhún nhường nói cho ra lẽ, riêng có Nguyên, nàng còn mềm mỏng chút ít. Nguyên thấy thế đâm sợ, nghĩ tính nết cương cường, hung hăng của nàng khó trị lắm.

Vì tính nết thay đổi thất thường, lúc nhu lúc cương, nên có khi như mơn trớn, thu hút chàng, nhưng lại có khi đẩy chàng ra xa.

Trong hai năm cuối cùng ở ngoại quốc (năm thứ 5 và thứ 6) chàng như bị ràng buộc vào người thiếu nữ đó, nàng có hai trạng thái đối lập, có khi cương trực, mạnh bạo làm Nguyên phải e sợ, lại có khi nhũn nhặn, mềm mỏng chàng lại không thích, nhưng dù sao Nguyên vẫn không quên nàng chỉ là một người đàn bà. Mặc dầu có trái nghịch, mâu thuẫn, nàng là người bạn độc nhất của Nguyên mà tình nghĩa thâm sâu, mặn nồng chàng không thể bỏ được.

Vì mối tình hai người lúc thắm, lúc phai, nên chắc chắn thế nào một ngày kia, hoặc chàng thân thiết mặn nồng hay lạnh nhạt rồi đến chỗ tan vỡ, một trong hai tình trạng đó thế nào cũng phải xảy ra.

Việc phải đến nó đã đến, vì một câu chuyện xét ra chẳng có gì can hệ, nó đã chia rẽ, phân ly.

Nguyên là một thanh niên, tính nết điềm đạm, không thích những cuộc vui đùa, quá lố lăng, của các bạn đồng bọn ở trường. Năm cuối cùng của chàng ở ngoại quốc, có hai người đồng bang, nhưng quê ở miền Trung, mới đến nhập học ở trường Nguyên. Dân ở miền Trung, (tính nết các khác phương Bắc) nói năng xô bồ, không chín chắn, tính không nhất mực, nay thế này, mai thế khác, thấy cái gì cũng hềnh hệch cười, không đáng cười cũng cười. Hai anh chàng này tính cẩu thả, dễ dãi, nhập tịch ngay với bọn học sinh lêu lổng ở trường, ai cũng biết hai cậu, mỗi khi có cuộc vui chơi gì, thiếu chân là người ta tìm đến hai cậu. Hai cậu mới nhập môn này, học ngay được cái lối hát ong ỏng như bọn hề hay lối nhấm nhẳng, những lối hát này bọn học sinh thích lắm, đứng trước công chúng, mặt mũi nhăn nhó, nhảy nhảy nhót nhót như tụi hề ở xiếc, làm thế nào thiên hạ vỗ tay khen là thích. Giữa Nguyên và hai chàng này như có một hố sâu ngăn cách. Nguyên ghét cay ghét đắng hai anh chàng này, chàng ghét hơn ghét bọn dân da trắng, không phải là không cùng chung một thứ tiếng (người phương Bắc nói một thứ tiếng, người phương Trung nói một thứ tiếng) mà vì Nguyên cảm thấy xấu hổ lây. Nguyên nghĩ chẳng thà người da trắng họ muốn làm hề, làm gì kệ họ, đằng này lại chính người đồng chủng mấy mình đi làm trò khỉ thiên hạ xem. Mỗi lần Nguyên thấy người đứng xem rộ lên cười, la hét tán thưởng, Nguyên thấy đau ruột, mặt lạnh ngắt vì chàng nhận rõ trong cái vui đó có hàm chứa cái khinh, cái nhục ở trong.

Một hôm Nguyên không chịu nổi, không thể cầm lòng nín được. Nhà trường có tổ chức một dạ hội, Nguyên có mời Mary đi dự, bây giờ hai người vẫn thường đi cùng, ngồi sát cạnh nhau cùng với học sinh ở trường. Hai anh học sinh người Quảng Đông, xuất hiện ở trên sân khấu, một anh hóa trang làm một người tá điền Trung Hoa, đeo lủng lẳng ở đằng sau một cái đuôi dài; một anh hóa trang làm chị vợ, lôi thôi, lếch thếch, bẩn thỉu. Nguyên chết đứng, ngồi yên xem hai anh người đồng bang làm trò hề. Hai vợ chồng anh tá điền cãi lộn tranh nhau con gà làm bằng mớ giẻ. Hai anh chị giằng co con gà, người kéo đi, người lôi lại, mỗi người được một nắm lông và mấy miếng giẻ. Họ nói líu lo, làm như tiếng Tàu, vừa làm dáng điệu để mọi người hiểu.

Câu chuyện ngộ nghĩnh, phường chèo, hai anh đóng trò nhanh nhẹn, liến láu, người đi xem không ai nín cười được, Nguyên tuy rầu ruột lắm lúc cũng phải phì cười. Mary cười luôn mồm. Khi tan trò, Mary tươi cười, ngoảnh mặt bảo Nguyên:

- Anh Nguyên, họ diễn cái tích này là câu chuyện bên nước anh. Họ đóng trò khéo, tôi thích lắm.

Nghe nàng nói mấy câu đó, chàng có cảm giác như bị gáo nước lạnh dội sau lưng, lạnh lùng trả lời.

- Cái đó có ăn nhập gì đến xứ sở tôi đâu. Bây giờ làm gì có chuyện đeo đuôi giả. Đó chỉ là một trò hề như những trò hề họ diễn ở các rạp hát ở Nữu Ước.

Thấy chàng bị chạm lòng tự ái, nàng vội vàng nói chữa ngay.

- Vẫn hay em cũng biết là trò hề nhưng họ đóng khéo, phải không anh?

Nguyên không trả lời, ngồi lặng thinh, đến lúc hạ màn, đưa nàng về, đến cửa chàng sẻ cúi đầu chào, rồi đi, nàng mời vào chơi nhà, từ chối không vào. Ý kiến chàng thay đổi đột ngột vì trước đó mấy giờ chàng có ý định khi tan hát trở về nhà, nói chuyện ở gian phóng ấm cúng. Thấy Nguyên có một vẻ mặt, một thái độ khác thường, Mary lạ quá, nhìn chàng với cặp mắt ngụ ý hỏi vì sao vậy, có điều gì làm chàng bất mãn, lẽ tất nhiên phải có vì nó biểu lộ ở sắc diện, ở Mary thấy Nguyên kỳ khôi hết sức, khó hiểu quá, nghĩ không nên giữ chàng lúc này vô ích, để chàng đi, nàng nói:

- Ừ, anh về, để lần sau vậy.

Nguyên nghe nói lại cảm thấy chạm lòng tự ái, sao nàng không nài mình vào chơi, rồi nghĩ quẩn:

- Cái trò hề này làm giảm giá trị mình, nàng đã được thấy ở xứ mình có nhiều người xoàng hết sức.

Có cảm tưởng Mary đối với mình có vẻ thờ ơ lạnh nhạt, về đến nhà càng nghĩ lại càng tức, Nguyên chạy thẳng đến nhà hai anh đồng hương, làm trò hề buổi chiều, gõ cửa vào, bắt gặp hai anh chàng này đang thay quần áo để đi ngủ. Cái nắm đuôi giả, cái râu giả, dùng làm đồ hóa trang, vứt bừa bãi ở trên mặt bàn, nom thấy cảnh tượng đó Nguyên càng bực tức, hậm hực bảo tụi kia.

- Tôi lại đây nói cho các anh biết, các anh làm trò hề chiều hôm này là các anh dại lắm. Cái lối ái quốc, ái quân gì mà đem xứ sở mình ra làm trò hề cho ngoại nhân xem, tụi nó có thành kiến với nước mình, họ đã cười chán ra rồi.

Nghe Nguyên nói, hai anh chàng sửng sốt nhìn nhau rồi đưa mắt nhìn Nguyên, một anh phá lên cười, anh kia cũng bắt chước, anh lớn nhất nói với Nguyên bằng tiếng ngoại ngữ vì nói tiếng của anh ta Nguyên không hiểu.

- Chúng em nhường phần lão huynh làm rạng rỡ xứ sở. Lão huynh có nhiều trọng vọng có thể đánh thắng bằng với hàng triệu người như chúng em…

Nói dứt lời, cả hai anh chàng cười ầm lên, Nguyên thấy khả ố quá, hai cái mồm rộng huếch, hai con mắt díp; thân hình lùn tịt, Nguyên không buồn nói, đẩy cửa mạnh, bước ra ngoài.

Vừa đi chàng vừa nghĩ:

Dân phương Nam không thuộc dân tộc Trung Hoa, một tụi man di, mọi rợ.

Nằm trên giường, nhìn cành lá cây ở vườn ánh trăng in bóng trên tường phòng, chàng nghĩ cũng may không bị yểm nhiễm tính nết dân phương Nam, đã sớm lìa bỏ được cái trường võ b ở trên đất ngoại quốc, tuy học cùng trường nhưng mình khác xa hai thằng ôn đó, ở đây họ cứ gán ghép là đồng chủng, đồng hương. Nguyên nghĩ mình phải có nếp sống riêng biệt, tách rời hẳn hai thằng đó cho người ngoại quốc họ hiểu bản chất thực sự của dân tộc mình.

Nguyên tự hào để làm phấn khởi tinh thần chàng cho thái độ Mary là do ảnh hưởng ở trò hề, đã chạm lòng tự ái chàng. Chàng tức quá, tưởng chừng chính mình đã làm hề. Nằm trằn trọc suy nghĩ, cảm thấy cô đơn, có hai người đồng bang nhưng quá hai người ngoại quốc xa lạ, Mary có vẻ thờ ơ lạnh nhạt, chàng nghĩ.

- Nàng nhìn mình với cặp mắt khác trước. Nàng có ý cho mình cùng một giuộc với hai thằng khốn nạn đó.

Chàng muốn dứt khoát, nghĩ lại nàng có những điểm nào chàng không ưa: tính nết cứng cỏi, tiếng the thé sắc như lưỡi dao, đứng trước mặt đàn ông, nói năng, cử chỉ không ra dáng một người đàn bà, lại nhớ khi ngồi cầm lái xe, coi cái xe như con vật, quất nó đi thật mau, mặt lạnh ngắt như tiền. Những hình ảnh đó, hiện trong trí óc chàng, lòng tự phụ, tự đắc, chàng tự nhủ:

- Ta phải ra công rèn luyện về việc học hành của ta. Học thế nào, về tất cả các môn học, trên bảng danh dự ta phải đứng hàng đầu. Như thế là ta làm vẻ vang cho dân tộc ta.

Nằm nghĩ liên miên, rồi ngủ lúc nào không biết.

Tuy định tâm muốn ruồng bỏ hết, muốn sống riêng biệt, không bạn hữu, tình cảm, nhưng Mary không để chàng được như ý muốn. Ba hôm sau Mary viết cho chàng một lá thơ, nom thấy lá thơ của Mary trên mặt bàn, Nguyên không thể chối cãi lòng cảm xúc của chàng, trái tim đập mạnh trong lồng ngực. Chàng vội vàng cầm lá thơ, xé phong bì, đọc xem Mary muốn bảo chàng. Lá thơ có công hiệu làm êm dịu lòng chàng, nàng viết sơ sài mấy hàng, không đả động bóng gió chê trách, đã ba hôm không thấy chàng lại chơi trước kia ngày nào cũng đến. Lá thơ vẻn vẹn có bốn dòng chữ nói mẹ nàng trống một cái cây, nở được một bông hoa lạ lắm, muốn mời Nguyên đến coi ngày mai, hoa sẽ nở hết. Tất cả lá thơ chỉ có thế.

Lúc mở lá thơ, Nguyên cảm thấy chàng say mê nàng hơn bao giờ hết. Khi sực nghĩ đến vẻ ghẻ lạnh của Mary, chàng lại ương ngạnh như một đứa trẻ.

- Nếu ý mẹ hắn muốn gặp ta thì ta lại thăm mẹ hắn.

Chàng định bụng để cả ngày hôm sau lại chơi thăm mẹ Mary.

Ngày hôm đến nhà Mary, chàng đứng cạnh bà cụ ngắm bông hoa trắng muốt, thình lình Mary xuất hiện, nàng vừa đi vừa gài khuy bí tất tay; nom thấy nàng Nguyên nghiêng đầu chào không nói một câu nào.

Mary không quen cái lối hờn mát, ghẻ lạnh, nếu nàng đến để hỏi mẹ một công việc gì trong nhà, có lẽ nàng đã đi ngay, đằng này nàng chùng chình đứng lại, nhìn Nguyên với một khóe mắt êm dịu, chứa chan cảm tình, Nguyên thấy thế bao nhiêu hờn dỗi tiêu tan hết. Khi Mary vào trong nhà, Nguyên như chợt nhận thấy bông hoa tuyệt đẹp, bà cụ mẹ Mary thực là hiếm có, bất cứ đối với ai, cụ cũng nói năng dịu dàng, thân mật. Bà cụ thật là người chất phác, nhân hậu, cứ xem ý cụ mó vào một cái cây nào mới mọc, cụ nâng niu, sẽ sàng như một đứa trẻ sơ sinh, nếu ai vô ý đánh gẫy một cành hồng non, hay giẫm phải một cái cây nào cụ xuýt xoa thương xót. Cụ không nề hà, cho cả hai vàn tay vào bới đất, bới hạt.

Trong vườn còn ẩm ướt sương mai, Nguyên giúp cụ nhổ cỏ dại, chỉ dẫn cách thức đánh một cái cây trồng sang nơi khác, đánh sao không đứt rễ, không hại cây, đặt cây vào chỗ đất mới còn nguyên cả rễ cái, rễ con. Chàng còn hứa kiếm cho cụ hạt giống cải ở nước chàng, thứ cải bẹ trắng, nấu ăn rất thơm, ngon. Những chi tiết nhỏ nhặt đó làm cụ có cảm tưởng như chàng là con cái trong nhà, chàng nghĩ bà cụ không phải có tính hay nói, đối với ai, lời nói cụ cũng chân thành âu yếm như một hiền mẫu.

Hôm nay, chàng cũng chẳng có chuyện gì nói với họ ngoài câu chuyện đấu trồng mấy cây hoa, mấy cây rau; chàng nhận xét tính nết bà cụ chân thật, giản dị cũng như mẹ chàng, biết điều hơn lẽ thiệt, trí lự không được phóng khoáng, rộng rãi lắm, chăm lo công việc trong nhà, làm ăn nấu nướng, bạn bè vườn tược mấy một bình hoa bày bàn. Lòng mến Chúa và cha mẹ là mối quan tâm và trung kiên nhất trong đời cụ. Có một điều lạ, là bà cụ là người có học, đọc rất nhiều sách mà cũng có óc mê tín như bất cứ một người nhà quê nào ở bất luận một nước nào. Nhân nói chuyện có một lễ lớn về mùa xuân, cụ nói:

- Chúng tôi gọi là lễ Phục Sinh, ngày đó Chúa sống lại bay lên trời.

Nguyên nghe nói nhịn không dám cười, chàng biết ở nước nào cũng vậy, những óc mê tín cũng đều như thế cả. Lễ đó chàng cũng biết đã đọc ở trong sách từ ngày còn nhỏ, chỉ lạ bà cụ này cũng tin vì nghe giọng cụ nói đầy vẻ kính cẩn, hai con mắt xanh biếc, chân thật như một đứa trẻ, dưới mái tóc bạc phơ, đủ rõ cụ tin chắc chắn là chuyện có thật.

Suốt mấy tiếng đồng hồ làm việc ở ngoài vườn, chàng quên hết những mối căm hờn, tức bực, nên thoáng thấy Mary ra vườn, chàng tươi cười, vội chạy ra đón, như không có chuyện gì trong ba hôm vắng mặt. Khi chỉ có hai người, nàng nói:

Suốt mấy tiếng đồng hồ anh làm vườn với má em; em chắc bà cụ nể nang, vớ được anh, bà cụ bắt làm nhiều thì phải.

Nhìn nụ cười Mary, chàng thấy hởi lòng hởi dạ, chàng nói mồm chúm chím cười:

- Không biết cụ có tin câu chuyện cụ nói với anh là người chết sống lại, bay lên trời. Ở xứ anh, người ta kể những chuyện thần thoại cũng tương tự loại đó, nhưng không có ai tin, cả đến đàn bà võ vẽ biết chữ cũng không tin.

Mary trả lời:

- Má em tin thật. Bây giờ anh mới hiểu tại sao em tranh đấu để anh khỏi bị những cái tin quàng xiên, vô lý. Nhưng trái lại em cũng tranh đấu để mẹ em bảo thủ những cái tin của cụ, nó rất cần thiết cho sự sống cũng như sự chết của mẹ em. Còn như anh và em lại có những cái tin khác, cũng rất cần thiết cho sự sống và sự chết của chúng mình.

Từ sáng hôm làm vườn, bà cụ đối với Nguyên có nhiều cảm tình, cụ thương yêu chàng như con, nhiều lúc cụ quên Nguyên không cùng chủng tộc với cụ. Khi nghe Nguyên nói chuyện về xứ chàng, cụ âu yếm bảo chàng như có vẻ tiêng tiếc.

Cậu Nguyên này, tôi nói thiệt, tôi quên bẵng đi, bây giờ nghe cậu nói chuyện mới sực nhớ ra, cậu không phải là người Mỹ. Tôi có cảm tưởng như cậu ở nhà cậu, ở xứ cậu.

Mary nhanh nhẩu nói:

- Má ơi, không bao giờ anh ấy lại là người Mỹ được, nàng hạ giọng nói nhỏ.

Con muốn anh ấy cứ như thế, con lại thích hơn.

Nguyên vẫn còn nhớ những câu nói đó, nàng nói với giọng chân thật, phát tự đáy lòng; nghe con gái nói, bà cụ ngồi yên, nhìn con với cặp mắt vừa thắc mắc, vừa nghi ngờ. Nguyên tưởng từ lúc đó bà cụ thay đổi thái độ, đối với chàng không được như trước, nhưng khi Nguyên làm vườn với cụ được một, hai lần, mối bận tâm, thắc mắc của cụ cũng được lãng quên. Mùa xuân năm đó có một thứ sâu phá hoại những cây hồng Nguyên nỗ lực, trừ sâu, nên câu chuyện vừa rồi chàng cũng không còn nhớ tới nữa. Công việc cũng chẳng có gì khó khăn, nặng nhọc là bới lá tìm sâu, tuy nhiên chàng thấy lúng túng. Chàng rất ghét loại sâu phá hoại dàn hồng, cây đang nảy mầm đâm lộc bị sâu cắn nát, nhưng mấy ngón tay chàng lại ghê sợ không dám mó vào sâu, vì bắt sâu xong, rửa tay mãi vẫn như còn có mùi. Bà cụ lại khác hẳn. Mỗi lần, bắt được con sâu nào, cụ sung sướng thích lắm, đem nghiền nát, lòng căm thù cây cối bị nó phá hoại.

Mối tình thâm giao giữa Nguyên và bà cụ mỗi ngày một thắt chặt và đồng thời càng được gần gũi, hiểu biết cụ ông nhiều hơn. Nhưng sự thực chưa ai có thể hiểu biết được thực chất ông già đó, có một tâm tình hỗn tạp, rất thâm sâu mà lại giản dị chất phác, mê tín mà rất thông minh.

Nguyên thường hầu chuyện cụ ông, đàm luận về sách vở, những tư tưởng, lời lẽ trong sách, nhưng nhiều lúc đang thảo luận về khoa học, tư tưởng cụ như phiêu diêu đến một thế giới xa xăm, huyền ảo, Nguyên không biết đâu mà theo dõi. Vị lão sư, lúc đó đang mơ màng, theo đuổi một lý tưởng siêu nhiên, phát ra lời nói:

- Nguyên, con ạ, rất có thể những cái định luật đó chỉ là một mớ chìa khóa để mở cửa vào một cái kỳ viên đầy hoa thơm cỏ lạ; mà cũng rất có thể ta không cần cái mớ chìa khóa đó, có thể liệng bỏ đi, dùng trí tưởng tượng đi thẳng vào hoa viên, như thế gọi là Đức tin, con ạ. Cái vườn hoa đó, là vườn hoa của Chúa – Chúa là vô tận, là như tự tại là bất biến trường tồn gồm đủ cả Trí Tuệ, Sáng Láng, Nhân Từ, Chân Lý. Những lý tưởng tuyệt đối mà so sánh với mấy cái định luật thô thiển của con người, dùng làm kim chỉ nam để dìu dắt con người.

Ông cụ như mơ mộng, nói như mê sảng, Nguyên ngồi nghe không sao hiểu được. Một hôm chàng đã phải thốt ra nói:

- Thầy mặc con, để con đứng ở ngoài cửa vườn. Bảo con không phải cần chìa khóa, liệng đi, như thế con không sao làm được.

Ông cụ nghe nói mỉm cười, mặt rầu rầu nói:

- Tôi xem cậu chẳng khác gì Mary. Các cô, các cậu còn ít tuổi khác nào như một đàn chim non, còn e ngại chưa dám tung cánh bay cao, chỉ bay lè tè trên mặt đất quen thuộc. Đến cái ngày nào đó, các cô, các cậu không còn bám vào lý trí, lúc đó Đức Tin mới chớm nở, phát huy mộng tưởng và tưởng tượng, thế hệ lúc đó không có những vĩ nhân về khoa học, không có đại thi hào, những nhà bác học.

Tất cả những lời ông cụ nói, Nguyên chỉ nhớ được một câu:

“Tôi xem cậu chẳng khác gì Mary”.

Đúng vậy, tính tình Nguyên giống như Mary, giữa hai người sinh trưởng cách biệt nhau hàng bao nhiêu ngàn cây số, hai dòng máu riêng biệt chưa bị pha trộn; giống nhau trên hai phương diện: trước hết ở vào tuổi niên hoa, đồng tuế, chí khí cương cường rồi giống nhau ở vấn đề tính tình, cùng chung một quan điểm, một ý chí nó gắn liền một thanh niên và một thiếu nữ, mặc dù thời gian và huyết thống.

Giờ đây, xuân sắp sang, cây đã đâm chồi, mấy rặng cây gần nhà đã lốm đốm có hoa, Nguyên cảm thấy lòng nao nao muốn được phóng khoáng, tự do. Trong nhà ông giáo, không khí bình thản, êm đềm. Ở đây chàng không còn nhận ra mình là khách lạ. Đối với ba nhân vật trong nhà, chàng quen thuộc quá, không còn thấy gì là dị biệt, hai con mắt xanh của vợ chồng ông giáo chàng nom đã quen, cặp mắt Mary lúc mừng, lúc vui, lúc trầm tư, mặc tưởng, chàng thấy đẹp quá, chẳng có gì là lạ lùng.

Càng gần nàng, Nguyên càng nhận thấy sắc đẹp của nàng. Bây giờ tính tình nàng nhu mì không cứng rắn, tai quái như trước. Khuôn mặt nở nang, đầy đặn nước da hồng hào, cặp môi có vẻ thùy mỵ không riết róng, dáng điệu mềm mại, uyển chuyển.

Nhiều hôm chàng đến chơi, thấy nàng lăng xăng, bận rộn, đi đi, lại lại, Nguyên không được giáp mặt, chuyện trò. Nhưng về gần xuân, nàng thay đổi tập tục, như có mật ước, Nguyên và nàng, ào cũng gặp nhau ở trong vườn. Nàng đến với Nguyên nõn nà óng ả, mái tóc đen lánh, chải mượt, gọn gàng trên hai vành tai.

Có lần nàng mặc áo màu lam, Nguyên thích lắm, tủm tỉm cười bảo nàng:

- Màu lam là màu áo của nông phu nước anh. Em mặc màu này nổi quá.

Mồm chúm chím cười, nàng nói:

- Hợp với ý anh, em sướng quá.

Có một hôm, chàng đến sớm hơn mọi lần để cùng ăn sáng. Đứng chờ nàng ở ngoài vườn, thấy dưới gốc cây hoa Tử la lan có cỏ dại mọc, Nguyên cúi xuống nhổ cỏ. Lúc ngửng đầu lên, đã thấy nàng đứng trước mặt nhìn chàng, gương mặt tươi sáng như hoa mới nở. Lúc chàng sắp đứng lên, nàng lấy tay phủi trên đầu Nguyên, một chiếc lá nhỏ, một ngọn cỏ dính vào tóc, chàng thoáng thấy bàn tay nàng lướt nhanh trên má, chàng cũng biết nàng vô tình chứ không hữu ý, vì biết tính nàng tránh những sự đụng chạm; đi ngang qua đường, hay đi chỗ nào gồ ghề khúc khuỷu, Nguyên đưa tay đỡ nàng, nàng cũng từ chối. Nàng không phải hạng con gái lúc nào cũng sẵn sàng đưa bàn tay cho đàn ông nắm. Có lẽ lần này là lần thứ nhất, chàng nhận thấy da thịt nàng chạm vào người. Còn như bắt tay chào hỏi lúc đến hay lúc đi là lẽ cố nhiên theo tập tục Tây phương.

Có điều là tay nàng tuy chạm vào má chàng, lần này không thấy nàng xin lỗi. Nhìn hai con mắt nàng, đôi má ửng hồng Nguyên biết nàng cũng nhận thấy sự va chạm và nàng cũng biết cảm giác của chàng nữa.

Hai người cùng đưa mắt thoáng qua nhìn nhau như thông cảm, rồi đưa mắt quay nhìn chỗ khác.

Nàng lấy vẻ tự nhiên hỏi:

- Thôi chúng mình vào ăn sáng, đi anh.

Nguyên cũng lấy vẻ thản nhiên nói.

- Anh đi rửa tay đã.

Thực là:

TÌNH TRONG NHƯ ĐÃ, MẶT NGOÀI CÒN E

Sau này hồi nhớ lại chuyện cũ, chàng liên tưởng đến một sự va chạm khác, đã từ xa xưa, của một thiếu nữ nay đã chết rồi. Có điều lạ là đem so sánh sự va chạm nồng nhiệt và dụng ý của thiếu nữ xưa kia với cái bàn tay của Mary lướt qua tưởng như không có gì mà lại tác động mạnh trong tâm khảm chàng. Chàng nghĩ: “Có lẽ nàng cũng không nhận thấy đã chạm vào mình, mà mình chỉ tưởng tượng, mình thật là ngốc”, chàng quyết cố quên đi hết không để cho những chuyện đó vẩn vơ trong óc vì sự thực chàng cũng không cảm khoái gì chuyện đó.

Vì thế suốt trong mấy tháng mùa Xuân năm đó, Nguyên sống một cuộc đời có hai tâm trạng dị biệt. Một trong hai cái, kín đáo, ẩn tàng, xa xăm, không có Mary. Mặc dù mùa xuân mát mẻ, vui tươi, nhiều buổi đêm, cảnh tượng thật thần tiên, dưới ánh sáng trăng trong, cùng nàng sánh vai dạo bước dưới những vòm cây xanh rì, hay những con đường hẻo lánh về thôn quê, hay đối diện ngồi trong gian phòng cũ kỹ, tịch mịch, gian phòng phẳng lặng, chỉ có hai người tâm tư, trò chuyện, mưa xuân phơi phới, giọt nước tí tách ngoài hiên, mặc dù có nhũng lúc đắm say, những lúc cô đơn, tịch mịch, thủ thỉ cùng nhau, mặc dù tất cả cũng không xâm nhập, lay động tâm tư thầm kín của chàng có lúc Nguyên cũng tự nghĩ, cũng tự thấy mình lạ lùng, nhiều lúc chàng cũng đê mê, cảm xúc mà vẫn sắt son một lòng không chịu nhượng bộ.

Hai trạng thái kỳ khôi, trái ngược, mâu thuẫn. Người thiếu nữ da trắng đó có nhiều lúc làm chàng cảm xúc mạnh, nhưng lại đẩy chàng ra xa. Chàng yêu nàng về đủ mọi phương diện mà ngược lại cũng không yêu nàng một tí nào. Chàng yêu nàng vì nàng có óc thẩm mỹ, cái vừng trán; cái cổ trắng nõn tương phản với làn tóc đen lánh. Nhưng chàng lại không thích cái trắng ngồn ngộn đó. Hai con mắt nàng trong, sáng, đồng tử màu xám, nằm dưới hai hàng lông mày rậm, chàng rất thán phục trí thông minh của nàng phát lộ ở hai con mắt, nhưng chàng lại không thích đồng tử màu xám. Hai bàn tay nàng mềm mại, linh động, ngón tay đẹp, gân guốc biểu lộ chí khí cương nghị, nhưng chàng lại không thích bàn tay kiểu đó.

Chàng lại cảm thấy nàng như có một thần lực nó thu hút chàng, nó ám ảnh, mùa xuân năm đó, có khi chàng ở ngoài đồng, ở trong phòng hay ở thư viện, thì đột nhiên hình ảnh nàng hiện trong trí óc. Lắm lúc chàng tự hỏi: khi nào ta về nước ta, nàng sẽ thiếu ta hay sao? Ta có bị ràng buộc ở xứ này vì người đàn bà đó không?

Chàng tự dối mình phải ở lại để còn học thêm nhưng chàng lại tự hỏi: Tại sao ta lại thích ở lại? Nếu vì người đàn bà đó thì không phải vì ta có muốn lấy vợ một người đàn bà khác chủng tộc đâu. Nhưng lại thấy ruột gan xót xa khi nghĩ đến: Ta cần phải trở về cố hương. Rồi chàng lại nghĩ một khi ta đi rồi không bao giờ lại gặp được nàng, làm sao còn trở lại xứ này. Khi nghĩ không bao giờ có thể trở lại xứ này, chàng lại có ý nghĩ nên hoãn cuộc hồi hương.

Nếu chàng không nhận được tin tức ở bên kia Đại Dương chuyển sang, những tin tức như tiếng gọi của non sông Tổ Quốc thôi thúc chàng về, thì có lẽ chàng còn đắn đo, dùng dằng chưa về, còn ở lại nữa.

Trong mấy năm du học ở ngoại quốc, chàng ít khi biết được tin tức ở quê nhà, chàng chỉ biết có những cuộc xung đột, những đám giặc cỏ, cái đó thì ở xứ chàng bao giờ cũng có.

Suốt trong sáu năm trời, Vương Hổ Tướng có viết thơ cho chàng nói chuyện có xuất quân một, hai lần, lần đầu đem binh mã đánh bại một anh lục lâm, một lần xuất quân giao phong với một Lãnh chúa, vì tên này đã tự tiện, không xin phép kéo quân ngang qua khu vực của Hổ Tướng.

Những tin tức về chiến trận, Nguyên không để ý, chàng rất ghét những chuyện trận mạc, và sống ở nước ngoài, thái bình, yên tĩnh, những chuyện đó nghe như hoang đường. Có lần, một bạn đồng học hỏi Nguyên:

- Anh Vương này, cái chiến trận mới nào vừa bộc khởi ở Trung Hoa? Thấy báo nào cũng nói. Nghe như có một ông tướng nào tên là Trương, hay Tăng hay Vương gì đó.

Nguyên nghe hỏi, ngượng quá, vội vã nói:

- Họ cứ phóng đại, có gì đâu… một bọn cướp đường một bọn thảo khấu, ở nước nào mà chả có.

Bà cụ mẹ có viết thơ đều đều cho chàng, ba tháng một lần, trong một lá thơ cụ có nói:

“… Nghe nói, cuộc cách mạng bành trướng rất nhanh, nhưng mẹ cũng chưa biết rõ thế nào. Có Mạnh làm cách mạng thì đi rồi, bây giờ suốt cánh sảng nhà cả họ không có ai dính líu vào chuyện đó. Họ đồn cách mạng đã lan xuống miền Nam. Mạnh vẫn biệt tăm, hắn có viết thơ nhắn về hắn còn sống với đoàn thể, chưa dám về vì Chính Phủ đang truy nã gắt những thanh niên như hắn”. Tin tức ở nước nhà rất ít song Nguyên vẫn theo dõi, những diễn tiến, chàng thích nhất những sự cải cách, canh tân trong nước, nhờ có cuộc Cách Mạng: thay âm lịch bằng dương lịch, cấm chỉ tục lệ bó chân, tuyệt đối cấm đa thê…

Trong mấy ngày gần đây, chàng đọc sách báo có những tin tức về vấn đề duy tân ở xứ chàng, lòng mừng quá, đoán chắc nước nhà được cải cựu tòng tân.

Nguyên viết thơ cho Thịnh đại ý nói.

“Hè sang năm, khi chúng mình hồi hương, có lẽ không còn nhận ra xứ sở mình nữa. Lạ thật, thấm thoát mới có sáu năm trời, mà thay đổi khác hẳn…”

Vài hôm sau, Thịnh viết thơ trả lời:

“Hè năm nay, chú đã định về chưa? Phần tôi, tôi chưa nghĩ gì đến chuyện về. Nếu ông cụ nhà tôi cứ đều đều gửi tiền, tôi định lưu lại ở thêm một, hai năm nữa…”

Đọc mấy chữ đó, Nguyên sực nhớ đến mụ đàn bà đã làm một bản đàn, đánh lên nghe nó nặng chình chịch, buồn thê thảm, trong bản đàn mụ phổ mấy vần thơ của Thịnh. Nguyên nghĩ đến chuyện cũ lại muốn quên ngay, lòng chỉ ước ao Thịnh trở về quê nhà càng sớm càng hay. Tuy Thịnh học ở ngoại quốc đã nhiều năm, vẫn chưa đỗ được mảnh bằng nào. Nguyên thắc mắc, trong thơ Thịnh không đả động nói chuyện tin tức nước nhà, nhưng sau Nguyên cũng thông cảm, Thịnh sống sung sướng quá, êm đềm quá, còn nghĩ gì đến Cách Mạng, đánh nhau, chính như Nguyên sống ở đây bình tĩnh, phẳng lặng, nhiều lúc cũng còn quên.

Mãi sau này, Nguyên mới biết, trong thời gian đó, cuộc Cách Mạng ở xứ chàng đã bành trướng, lên đến tột độ. Trong cái chuỗi ngày Nguyên còn miệt mài ở mấy cuốn sách lòng còn đắn đo, suy nghĩ nên hay không nên yêu một người đàn bà da trắng thì đạo quân Cách Mạng trong đó có Mạnh, đã ùn ùn tiến, rất vững vàng và thuận lợi, từ phương Nam kéo lên, qua trung tâm quốc gia, đến lưu vực sông Dương Tử. Đến đó đã xảy ra cuộc giao phong mãnh liệt. Ở cách xa mười ngàn cây số, Nguyên vẫn ung dung tự tại.

Trong cảnh thái bình, chàng có thể kéo dài cuộc sống bình thản, êm ái nếu không vì mối tình với người đàn bà, một ngày kia đã trỏ nên quyết liệt. Chàng vẫn giữ thái độ lừng chừng, không rõ ràng, dứt khoát, nửa bạn nửa tình Nguyên cho là tự nhiên, đêm đêm sánh vai cùng nàng dạo chơi, trong khi cha mẹ nàng đã ngủ. Trước mặt ông cụ, bà cụ, cả Nguyên lẫn nàng vẫn giữ kín không nói mối tình cảm giữa đôi bên. Nếu có ai hỏi nàng sao không nói rõ cho ông cụ, bà cụ biết, nàng thẳng thắn trả lời:

- Có gì mà nói, mà giấu cái gì? Giữa hai người chúng tôi, chỉ có tình bè bạn.

Mà kể nàng nói cũng đúng, từ trước đến giờ, giữa hai người trò chuyện, không có một câu nào lọt đến tai người thứ ba.

Chiều nào Nguyên và Mary không gặp nhau thì cả hai đều có cảm tưởng như ngày hôm đó còn thiếu sót một cái gì? Gặp nhau cũng chẳng có chuyện gì cần thiết, toàn những chuyện vụn vặt, vẩn vơ hay ban ngày thấy có cái gì hay kể cho nhau nghe. Những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi buổi chiều, họ lại hiểu biết nhau hơn, cảm thông hơn; có khi ở chung cả ngày với nhau cũng không hiểu nhau bằng mấy lúc đó.

Mùa xuân năm đó, có một đêm, hai người lững thững đi chơi ở trong vườn, đi men theo con đường nhỏ, lượn khúc quanh mấy bụi hồng, ở cuối đường đó có một lùm cây, có sáu cây Du Thụ trồng theo vòng cung, sáu cây Du Thụ đó bây giờ đã lớn, cành lá chằng chịt, che rợp một góc vườn. Ông cụ có đặt ở đó một cái ghế để ngồi trầm tư mặc tưởng. Đêm hôm đó trăng sao vằng vặc, sáng như ban ngày duy có chỗ đó vì lá cây che lấp, tối om như mực. Một hai lần Nguyên và Mary đến vòm cây đó, nàng lững lờ nói:

- Anh xem, bóng dầy đặc không? Chúng mình vào đây như bị bóng tối thu hút.

Hai người đúng lặng yên một lúc. Nguyên thấy trăng tỏ, gió mát, tâm hồn sảng khoái, sung sướng nhưng lại có ý ngượng ngùng, chàng nói:

- Trăng sáng quá, em nhỉ? Em này, rõ cả lá non mới mọc.

Mary ở trong bóng cây tối om bước ra ngoài ánh sáng, ỏn ẻn nói:

- Ở trong tối om, em thấy lành lạnh, ra ngoài ánh sáng trăng bớt lạnh, anh ạ.

Tuy nhiên khi quay gót, hai người lại bước vào trong lùm cây, Nguyên dừng bước đứng lại, âu yếm bảo nàng:

- Mary có lạnh không em?

Lần đầu tiên, chàng đã gọi tên nàng, một cách thản nhiên, không ngượng ngập. Nàng khẽ nói, lắp bắp trên môi:

- Không, anh ạ.

Hai người đứng sát vào nhau trong bóng tối, vụt một cái nàng nắm bàn tay Nguyên quàng vào người nàng. Nguyên thấy hai cánh tay mình ôm người nàng, mái tóc nàng chạm vào má mình.

Nguyên thấy người nàng run, chàng cũng run, hai người ôm nhau, ngồi phịch xuống ghế, nàng ngửng đầu nhìn chàng, hai tay ôm mặt chàng kéo gần lại mặt mình, hổn hển nói:

- Hôn em đi.

Nguyên đã được thấy những cảnh này ở những nơi chơi bời, hoan lạc, nhưng chính chàng chưa làm như thế này bao giờ. Chàng thấy Mary ngửa mặt sát vào mặt chàng, hai môi nàng nóng bỏng dính chặt vào môi chàng.

Đột nhiên, chàng hất đầu, lùi ngay lại. Làm sao có thể có cử chỉ đó, chính chàng cũng không thể nói ra được, vì thực tình chàng cũng đê mê, cũng khoái lạc được gắn chặt và thật lâu cặp môi mình vào cặp môi nàng. Có phải vì lòng hiềm ố nó còn mạnh hơn dục vọng, hiềm ố vì cảm thấy da thịt đó không cùng chủng tộc với chàng. Chàng hất đầu ra sau đứng phắt dậy, hai má nóng ran, mồ hôi trán nhỏ giọt, thẹn thùng xấu hổ. Người thiếu nữ thấy cử chỉ kỳ cục đó, hết sức lạ, vẫn ngồi yên; ở trong bóng tối chàng cũng nhận thấy khuôn mặt trắng bệch vì tức, ngửng nhìn chàng như thầm hỏi sao lại có thái độ lố bịch đó. Chàng không biết giải thích thế nào thấy tự nhiên mình lùi lại mà không hiểu tại sao mình lại thế. Đứng một lúc, chàng nghẹn ngào nói:

- Trời trở lạnh… em nên về… anh cũng phải đi.

Nàng vẫn ngồi yên, một lúc mới lạnh lùng trả lời:

- Anh về thì về… Kệ em, em còn muốn ngồi nghỉ thêm.

Nguyên tự cảm thấy mình lố quá, việc đáng làm, không làm, việc có thể làm lại tự ý từ khước, làm bẽn người ta quá, có vẻ hối hận, dịu giọng, nói như dỗ dành.

- Khuya rồi, em về nghỉ, ở đây lỡ cảm thì sao?

Nàng ngồi yên không nhúc nhích, thủng thẳng trả lời, giọng đượm vẻ ghẻ lạnh, chua chát:

- Cũng đã bị cảm rồi. Cảm hay không, cần quái gì.

Nguyên nghe giọng nàng nói mát mà buốt, nguây nguẩy đi, để kệ nàng ngồi một mình trong bóng tối.

Về đến nhà trọ, chàng trằn trọc mãi không sao ngủ được, nghĩ luẩn quẩn không biết nàng đã chịu về chưa hay còn ngồi lì ở đó, chàng cũng phập phồng lo ngại cho nàng nhưng lại nghĩ không phải lỗi ta, ta chỉ làm cái gì đích đáng mà ta phải làm. Để tự tha thứ cho mình, chàng lẩm bẩm nói một mình.

- Mình không thích những chuyện như thế, mà thực tình mình cũng không yêu nàng.

Từ đây, mối tình giữa hai người rồi sẽ ra sao, Nguyên cũng không biết. Người ta có thể đoán chàng rất băn khoăn, lúng túng không biết nên xử trí thế nào cho phải thì, đột nhiên có tiếng gọi của Non Sông thôi thúc chàng trở lại cố hương.

Sáng hôm sau, khi ngủ dậy, chàng cũng nhớ như mọi sáng đến với Mary, nhưng sáng nay chàng chùng chình, chưa muốn đi vội, nghĩ lại chuyện đêm qua chàng hối hận, không phải với Mary, chàng đã vụng về quá, có thể xử sự một cách khác, khéo léo hơn, đẹp đẽ hơn.

Dùng dằng rồi chàng cũng tới ngôi nhà cũ kỹ của vị giáo sư; đến nơi thấy vợ chồng ông giáo và Mary, cả ba người mặt mũi hớt hải vì vừa đọc ở báo một tin động trời. Nguyên vừa thò đầu vào, ông cụ, nét mặt ưu tư, vội nói:

- Cậu Nguyên, có lý nào lại có thể thế được.

Nguyên cầm vội tờ báo, thấy in mấy hàng chữ ở trang nhất, quân Cách Mạng Trung Hoa, đã xâm nhập một đô thị, ngược đãi dân da trắng, đuổi hết kiều dân Tây phương ta khỏi nhà, đã sát hại một số người trong đó có một, hai linh mục, một ông giáo già, một bác sĩ.

Nguyên đọc mấy hàng chữ, tim chàng như ngừng đập, chàng la lớn:

- Vô lý, vô lý, không thể có thế. Tin tức sai lầm thế nào ấy.

Bà cụ chờ Nguyên phát biểu ý kiến, mới lẩm bẩm nói:

- Cậu Nguyên ạ, tôi cũng đã nói báo họ đăng tầm bậy nhầm lẫn thế nào.

Mary không nói một câu nào. Từ lúc vào, Nguyên vẫn tránh không nhìn nàng nhưng biết nàng ngồi đó, lặng thinh, hai bàn tay chống cằm, hai con mắt trừng trừng nhìn chàng.

Nguyên không muốn ngó thấy cặp mắt nàng, đọc lại hết bài báo, rồi lại la lớn:

- Không đúng… Không thể nào có như thế. Ở nước tôi làm gì có câu chuyện như vậy. Hay là vì một lý do gì, nếu có thì phải kinh khủng ghê gớm lắm.

Nói xong, hai con mắt cau lại, trầm ngâm suy nghĩ tìm, đoán xem cái nguyên nhân, lý do nào đã thúc đẩy, Mary cất giọng nói. Nguyên biết tính nàng, mỗi một lời nói có chứ đựng một thâm ý, giọng nói rất tự nhiên nhưng vô cùng sâu sắc.

- Anh Nguyên, tôi cũng đang tìm cái nguyên nhân đó… Nhưng nghĩ cho cùng chẳng có nguyên nhân gì hết… Họ cũng chẳng có tâm địa, ác ý gì, họ hãy còn ngây thơ quá, quen ở nhà với vợ con đã tiếp xúc với ngoài đâu.

Nguyên nhìn nàng, nàng cũng nhìn lại, hai con mắt nàng trong, sáng, lạnh ngắt như băng. Hai con mắt đó đã nói lên, đã oán hờn, đã chê trách, đã buộc tội. Trước những lời buộc tội gắt gao đó, Nguyên lẩm bẩm trong mồm: Ta chỉ có thể làm việc gì mà sức ta có thể làm được. Hai con mắt Mary vẫn lạnh lùng, theo dõi, nhìn chàng.

Để cho không khí bớt ngột ngạt, Nguyên ngồi xuống nói có lẽ nhiều hơn mọi lần, nét mặt ưu tư nói:

- Tôi sẽ gọi điện thoại cho người anh họ tôi, anh Thịnh xem sao, hắn ở đô thị lớn có lẽ biết rõ hơn… Tôi biết dân trí nước tôi. Theo như tôi nghĩ không thể nào có câu chuyện như thế được. Dân tộc tôi là một dân tộc có văn hiến không phải là mọi rợ, man di; bao giờ cũng muốn được an lạc, thái bình, rất ghê sợ sự đổ máu. Chắc chắn, tin tức nhà báo nhầm lẫn thế nào…

Với lòng nhiệt thành ngoan đạo, vững lòng tin, bà cụ lại nhắc lại những cảm nghĩ:

- Tôi cũng đồng ý với cậu, tin tức họ đăng báo, chắc có sự lầm lộn. Chúa lúc nào cũng gia hộ cho các vị linh mục của chúng ta là những bậc chân tu.

Nghe bà cụ thốt mấy câu đó, Nguyên muốn tắt thở, suýt nữa kêu to: “Chà! Nếu phải vì mấy ông cha đạo” hai con mắt chàng gặp cặp mắt của Mary, chàng lại ngồi nín thinh. Nàng nhìn Nguyên nét mặt rất buồn, Nguyên biết vậy mà không biết nói làm sao.

Nguyên có một tâm trạng hỗn tạp, không nhất mực, có lúc như mong ước được nàng miễn thứ, có khi lại không muốn, nếu có ai hỏi vì sao, chàng nói ý ta muốn mà lòng ta không.

Mọi người không ai nói gì, ngồi yên. Lúc Nguyên đứng dậy ra về, ông cụ bảo Nguyên:

- Cậu nghe tin tức thế nào, nhớ lại nói cho tôi biết.

Nguyên không muốn ngồi thêm, lòng phân vân, hồi hộp, biết đâu tin đó chẳng là tin thật. Nếu chuyện đó có thật thì xấu hổ quá, lại chẳng thêm câu chuyện chiều hôm qua, Mary xét đoán chàng, cho chàng là có tâm hồn hèn yếu. Làm thế nào để chứng tỏ cho họ biết dân tộc mình không phạm một cái tội quá dã man, gian ác như thế.

Từ ngày hôm đó, không có những cuộc gặp gỡ riêng biệt giữa Nguyên và Mary. Suốt mấy ngày liền, chàng tự gán cho có bổn phận làm sáng tỏ dân tộc mình vô can và nhân tiện phân trần với Mary lòng trong trắng của mình. Trong suốt mấy tuần lễ cuối tuần của niên học, mặc dù lo sửa soạn thi cử, chàng vẫn hằng quan tâm về vấn đề đó. Lần mò, chàng phải đem vấn đề đó ra ánh sáng để rõ trắng đen.

Nhưng ác thay, chuyện đó là chuyện có thật, ở đầu dây bên này, cách xa hàng trăm cây số, tiếng nói của Thịnh, bình tĩnh tự nhiên, xác nhận là chuyện có thật, chuyện ngược đãi, sát hại kiều dân ngoại quốc là đúng sự thực. Nguyên nghe nói, nóng ruột hét to:

Nhưng làm sao lại có thể thế được? Làm sao? Tiếng trả lời của Thịnh ở đầu dây bên kia truyền lại, tiếng nói khách quan, vô tư, Nguyên có thể nom thấy Thịnh nhún vai.

Mà ai biết được, làm sao. Dân chúng. Cộng sản. Chẳng có lý do gì chỉ có lý do cuồng tín. Nhưng cũng chưa hiểu thực, hư thế nào.

Nguyên nghe nói thất vọng quá, nói thêm.

- Dù sao, tôi vẫn chưa tin… Phải có một lý do nào chứ… hay là xâm lăng; phải có cái gì chứ?

Thịnh thủng thẳng trả lời:

“Cũng chưa biết rõ thế nào” rồi lảng sang chuyện khác, Thịnh hỏi:

- Chú Nguyên, bao giờ chúng mình lại gặp nhau? Đã lâu tôi chưa gặp chú. Thế nào đã định bao giờ về chưa?

Nguyên buồn quá, chỉ trả lời được một câu. “Cũng sắp về rồi”.

Trước sau cũng trở về cố hương, nhưng Nguyên có ý lật đật, vội vàng thu xếp cho xong mấy công việc bỏ dở để hồi hương, càng sớm càng hay vì ở lại ngày nào, tự cảm thấy ngượng ngùng không sao chứng minh, bênh vực được cho dân tộc mình.

Từ ngày đó chàng cũng không ra ngoài vườn ở nhà ông giáo mà cũng không có lần nào gặp riêng Mary. Bề ngoài vẫn là bạn, song cũng chẳng có chuyện gì nói với nhau, Nguyên cũng cố tránh không muốn gặp riêng Mary. Vì không chứng minh nổi sự vô can của dân tộc mình, chàng quay lại tị hiềm ngay bạn cũ mình.

Vợ chồng ông giáo cũng cảm thấy thái độ chàng, tuy bề ngoài ông cụ, bà cụ vẫn niềm nở, nhưng trong lòng dè dặt, nghi kỵ chàng, cảm như có một tai họa gì mà không hiểu nỗi.

Nguyên cũng nhận thấy cái không khí tị hiềm, người ta như oán, như trách mình. Thật là những hành động của dân tộc, của xứ sở bỗng dưng đè nặng lên hai vai chàng. Bây giờ ngày nào cũng coi báo. Chàng như tuyệt vọng, biết rằng một đạo quân, khi thắng thế kéo ngang qua đất địch, họ tàn phá, giết chóc. Lắm lúc nghĩ đến cha chàng ở nhà, chàng cũng thấp thỏm, lo lắng, quân cách mạng toàn thắng trên các mặt trận mặc nhiên sẽ từ từ kéo lên đồng bằng phương Bắc.

Nhưng cha thì ở xa, mấy người bạn ngoại quốc lại ở gần. Mấy người Nguyên được quen biết, rất hiền từ, ý tứ, tế nhị. Nguyên hàng ngày lui tới nhà họ, người ta coi báo biết nhiều những biến cố đẫm máu đã và đang tiếp diễn ở Trung Hoa, nhưng trước mắt Nguyên không bao giờ họ đả động nói tới, tránh cả những câu cho là bóng gió, có thể hiểu lầm, nhưng dù không nói tới, Nguyên cảm thất họ đã gián tiếp buộc tội.

Nét mặt nghiêm nghị và lạnh lùng của Mary, những lời cầu kinh của hai vợ chồng ông giáo, những hôm Nguyên được mời ăn cơm, trước khi cầm đũa, ông già đọc kinh Tạ ơn và khấn thêm mấy câu này: “Xin Chúa ban phép lành, cứu độ. Những người đó là con cái của Chúa, hiện nay đang bị nguy khốn ở một nơi xa xăm”.

Nghe những câu khấn đó, Nguyên bầm gan tím ruột, họ không buộc tội, nhưng như thế còn hơn những lời buộc tội.

Ông cụ vừa dứt lời khấn, bà cụ như cùng chung một ý, lẩm bẩm: AMEN.

Nguyên không chịu nổi những lời cầu kinh và tiếng AMEN đó. Lại còn thái độ của Mary trước kia vẫn nói chuyện với chàng, bài xích mê tín của cha mẹ nàng, bây giờ ông cụ đọc kinh, nàng kính cẩn nghiêng đầu. Sự thật không phải bây giờ nàng tin mà trước kia nàng không tin, nhưng nghe tiếng lầm rầm cầu khấn của ông cụ, nàng cảm thấy mối nguy cơ đang đe dọa. Vì thế nàng đã chống lại chàng hay là Nguyên chỉ phỏng đoán.

Nguyên trở lại sống cô đơn, một mình như trước, chàng cố gắng học hết niên khóa rồi cùng các bạn đồng học dự kỳ thi ra trường. Tất cả bạn học người đồng bang, chàng là người duy nhất được hội đồng giám khảo khen tặng. Chàng cũng là người duy nhất được nhiều lần có tên ở bảng danh dự. Vài người bạn khen mừng nhưng chàng cũng chẳng cho thế là vinh dự.

Một mình thu dọn, gói ghém sách vở, quần áo. Chàng nghĩ hai vợ chồng ông giáo, tuy đối với chàng vẫn tử tế, nhưng thấy chàng đi có lẽ mừng. Chàng lại có ý tự đắc cho là họ sợ mình lấy con gái họ, nên thấy mình hồi hương, họ đỡ lo. Chàng mỉm cười chua chát và cho ý nghĩ đó là đúng.

Nhưng chàng cũng nghĩ nên nhớ ơn nàng vì nhờ có nàng chàng không trở thành con chiên của Đạo Gia Tô. Cái đó nàng đã tránh cho ta, đã cứu ta, nhưng lần này chính ta lại tự cứu ta.

…

1 Acre (mẫu Anh) = 52 acres = 5200 mét vuông.

2 Thiệu Tử hay Thiệu Ung. Một vị đại nho đời Tống, nghiên cứu dịch lý rất thâm, làm sách hoàng cực kinh thế khi chết đặt tên húy là Thiệu Quang Tiết.

## III

Hồi còn niên thiếu, Nguyên đối với cha chàng, vừa ghét lại vừa yêu, nay đi du học, ở nước ngoài, lúc trở về, chàng cũng có một tâm trạng với xứ đó, là vừa nhớ, yêu mà lại chán ghét. Chàng không thể nào không yêu được, dù lòng có không muốn ra nữa, vì thói thường ai cũng thích cái gì đẹp đẽ, trẻ trung mạnh khỏe? Chàng ưa thích diễm sắc, núi non phải có cây cỏ tốt tươi, đồng lúa phẳng lì, đừng có mồ mả, làm nham nhở, những gia súc khỏe mạnh, béo tốt, thôn xóm sạch sẽ, thành thị khang trang, đầy đủ tiện nghi. Tuy thích mà lại không, vì dù có đẹp cũng là đẹp của người, ở xứ chàng đồi núi trơ trọi, trọc lốc, mồ mả người chết được chôn ngổn ngang ở cánh đồng trồng lúc nuôi người sống.

Trên con đường về, ngồi trong toa xe lửa nhìn ra hai bên cánh đồng bát ngát tốt tươi, chàng nghĩ: “Nếu những cánh đồng này ở xứ ta, thì ta thích biết mấy, nhưng là cánh đồng người”. Dù có đẹp, có tốt ra mấy mà của người, chàng cũng chẳng màng. Chàng cũng không thể nào có cảm tình với dân tộc giàu có phong phú này vì đâu có phải dân tộc xứ chàng. Suốt cả thời gian ngồi trên con đường đi về cố hương, chàng tính xem trong sáu năm trời ở đất nước người, chàng đã thu hoạch được những cái gì? Lẽ tất nhiên về vấn đề học vấn, chàng đã gặt hái được kết quả. Trong óc chứa đầy những kiến thức hữu ích, trong rương đầy sách vở, chàng ghi chép, lại còn một luận án dài mà chàng là tác giả. Luận án khảo sát về di sản của vài loại lúa mì. Chàng cũng đem về theo mấy bao nhỏ hạt giống, chính tay chàng đã lựa chọn, đã thực nghiệm để về trồng ở mảnh đất của chàng, làm sao gây được nhiều giống tốt để phổ biến và cải thiện nghề nông trong nước. Về vấn đề đó, chàng đã đủ phương thức để thực hành.

Chàng lại còn đem về nước một thứ quý hơn nữa, chàng tin chắc chắn như thế.

Chàng chỉ có thể lấy một người vợ cùng nòi giống, cùng chủng tộc với chàng. Chàng khác hẳn Thịnh về điểm đó. Đối với chàng, chẳng có gì cảm khoái về nước da trắng, hai con mắt sáng, tóc uốn quăn. Vợ chàng phải như chàng, mắt đen lánh, tóc đen, chải mượt, nước da cũng như nước da chàng, nghĩa là người vợ phải cùng nòi giống với chàng.

Còn nhớ cái đêm ở dưới gốc cây du thụ, người đàn bà chàng đã quen biết bao nhiêu lâu, đã có cảm tình mặn mồng, mà cũng không lay chuyển được lòng chàng, chàng cũng coi như kẻ lạ, người dưng. Tuy cái đêm hôm đó, người đàn bà đã bị đối xử đột ngột phũ phàng, ngày hôm sau nàng vẫn giữ phong thái như trước: đứng đắn, lịch sự, hiểu và cảm thông chàng nhưng rất lạnh nhạt. Hai tâm hồn có lẽ có thể cảm thông nhau, nhưng hai tâm hồn lại ở hai ranh giới khác nhau. Sau cái đêm hôm đó, chỉ còn có một lần, nàng như đã muốn níu chàng lại. Ông cụ, bà cụ, và nàng ra tiễn chàng tận ga xe lửa, lúc đưa tay bắt tay tiễn biệt nàng nắm chặt bàn tay chàng, xiết mạnh, nhìn chàng với hai con mắt đầy nhiệt tình mà buồn buồn, khẽ nói:

- Liệu chúng ta còn trao đổi thơ từ cho nhau nữa không?

Nguyên không muốn người khác buồn vì mình, nom thấy hai con mắt rầu rầu, biết nàng xúc động, chàng vội vã lắp bắp trả lời:

- Có chứ… lẽ tất nhiên phải có, chứ làm sao lại không được.

Nguyên hứa sẽ viết thơ nói rõ những biến cố đã xảy ra ở xứ chàng. Nhưng khi đoàn xe chuyển bánh, chàng nhìn nét mặt Mary và đoán chắc nàng hiểu không bao giờ chàng viết thơ, mà cũng chẳng bao giờ còn nói gì nữa. Chàng về xứ chàng, còn nàng là một người ngoại quốc, còn có gì mà nói.

“Anh đi đằng anh

Tôi đi đằng tôi

Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.”

Như thay một chiếc áo cũ không còn mặc được nữa, bao nhiêu kỷ niệm trong sáu năm trời qua đi lùi vào dĩ vãng, chỉ trừ cái mớ kiến thức đã học hỏi được và cái rương đầy sách đem về xứ nhà.

Bây giờ ngồi trên tàu, chàng hồi tưởng lại trong sáu năm qua ở ngoại quốc lòng cũng thấy nao nao, nhớ cảnh nhớ người thấy bao nhiêu cái hay cái tốt, chàng ước mong được có, nghĩ đến ba người bạn, phải công nhận ba người này thực tình rất chân thật, rất tốt. Dù lòng không muốn chăng nữa, chàng cũng thấy có nhiều thiện cảm với xứ đó; con tàu càng tiến về quê nhà, chàng sực nhớ đến nhiều chuyện mà bấy lâu đã lãng quên.

Chàng nghĩ trước hết đến cha chàng những phố phường chật hẹp, đầy nhóc những người, những đường sá không đẹp mà cũng không sạch, lại nhớ đến ba hôm nằm trong lao xá.

Ở xứ chàng, có nhiều thứ chàng không thích, nhưng lại nghĩ có lẽ trong sáu năm xa vắng, cuộc cách mạng nổi lên đã cải hóa được nhiều. Năm chàng xuất dương, Mạnh còn lẩn lút, theo Thịnh nói chuyện, bây giờ đóng cấp bực Đại Đội Trưởng đoàn quân Cách Mạng, đi lại tự do, muốn đi đâu tùy ý. Có rất nhiều cải cách quan trọng, Nguyên đã được nghe bạn đồng hành, người cùng xứ nói chuyện cho biết. Ở cùng chuyến tàu có đến hai mươi nam nữ thanh niên cũng hồi hương như chàng, lúc ngồi bàn ăn, họ nói chuyện những biến chuyển, những cải cách đã thực hiện ở nước nhà? Chàng được nói những con đường chật hẹp được phá bỏ, thay thế bằng những con đường rộng rãi, khang trang, như các đô thị lớn ở hoàn cầu, những con đường nối liền và xuyên qua các tỉnh. Những xe hơi về tận các làng mạc, trước kia dân cày chỉ biết đi chân hay cưỡi lừa, bây giờ sử dụng cả xe hơi để xê dịch. Đoàn quân Cách Mạng rất hùng mạnh, có rất nhiều đại bác, phi cơ, quân đội tinh nhuệ. Họ còn nói bây giờ nam nữ bình quyền có những đạo luật được ban bố cấm chỉ việc mua bán, hút thuốc phiện, tóm lại những tệ đoan ngày xưa được bãi bỏ, cải hóa. Họ còn kể cho nghe nhiều chuyện lắm, chàng đâm ngờ không biết những ký ức của chàng về xứ sở có đúng không, và nóng ruột muốn chóng về đến nơi xem cuộc canh tân thế nào. Chàng cảm thấy sung sướng thấy mình còn thanh niên trai tráng như bọn kia, người đồng chủng.

Một hôm ngồi cả ở bàn ăn, chàng nói câu này, lòng xúc động quá, tưởng trái tim nhảy ra khỏi lồng ngực:

- Kể chúng mình cũng được hạnh ngộ, sinh vào thời đại này, được sống tự do và hoàn toàn làm chủ cuộc đời mình.

Tất cả bọn thanh niên ngồi đó, nghe thấy chàng nói, nhìn nhau tủm tỉm cười, một thiếu nữ trong bọn, giơ cao bàn nói lớn:

- Các anh nhìn coi. Nếu tôi sinh vào thời bà cụ nhà tôi, liệu tôi còn giữ được hai bàn chân vững chắc như thế này không?

Tất cả bọn thích chí, cười ầm, như một đàn con nít nô đùa. Tiếng cười của thiếu nữ còn hàm chứa một ý nghĩa thâm sâu hơn là vui thích. Một anh trong bọn nói lớn:

- Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc mình, bây giờ mới dược tự do, lần đầu từ ngày có Khổng Tử.

Một anh vui sướng quá, hô to:

- Đả đảo Khổng Tử!

Tất cả bọn đồng thanh cùng hô:

- Đả đảo Khổng Tử!

Họ còn nói thêm:

Phải đập tan hết những tục lệ cổ hủ, thoái hóa. Đả đảo Khổng Tử và cả cái Đạo Hiếu của ông ta.

Cũng nhiều lúc, họ thảo luận nghiêm chỉnh, anh nào cũng băn khoăn không biết nên làm gì để phục vụ đắc lực Tổ Quốc, về vấn đề này họ đặt ra hàng ngàn kế hoạch. Tất cả bọn, ai cũng có bầu nhiệt huyết sôi sục, để phục vụ hữu hiệu Giang Sơn Tổ Quốc. Trong lúc bàn cãi, hai tiếng Tổ Quốc, Ái Quốc được nhắc đi nhắc lại nhiều nhất, họ cân nhắc ưu khuyết điểm, so sánh mình và người, dân tộc mình với các dân tộc khác. Họ nói đại ý như thế này:

- Dân Tây phương họ hơn mình được cái não phát minh họ có nghị lực, họ tháo vát.

Một anh khác hỏi:

- Thế chúng mình, có những điểm nào hơn họ?

Cả bọn nhìn nhau, suy nghĩ rồi đồng nói:

- Mình hơn họ ở sự kiên nhẫn, sự mau hiểu, sự dẻo dai, nhịn nhục.

Nghe nói đến hai tiếng nhịn nhục, người con gái vừa giơ chân hồi nãy có vẻ tức lắm, bô bô phát biểu:

- Cái sự bền bỉ, dẻo dai, nhịn nhục là nguyên nhân sự nhu nhược, hèn kém của người mình. Riêng tôi, tôi quyết nhất định không chịu nhịn nhục. Những cái gì ngang trái, không hợp với ý tôi, tôi đả phá, tôi khuyên bảo đồng bào không theo. Có người đàn bà ngoại quốc nào chịu làm tôi mọi, chịu nhịn nhục, vì thế phụ nữ Tây phương họ đã đạt được tới trình độ như ngày nay.

Một anh thanh niên, nghe nàng nói, khoái chí, cười to mồm oang oang:

- Đúng! Đàn ông nước họ phải chịu lép vế. Anh em ơi, thời buổi mới, anh em chúng mình phải tòng phục các bà chị.

Cả bọn rộ lên cười, tuổi trẻ bồng bột, vui vẻ, không có gì đáng cười cũng cười. Anh chàng vui tính ngắm nhìn cô thiếu nữ tân tiến, trong lòng thán phục nàng.

Tất cả nam, nữ thanh niên, và Nguyên, những ngày ở trên tàu, sung sướng, vui vẻ, nô đùa, ai cũng nóng lòng mong chóng về đến nhà. Họ có vẻ khinh thị, không để ý đến hành khách trên tàu, dương dương tự đắc, về tài năng, về tuổi trẻ, như vì tiền đồ của Tổ Quốc, họ có sứ mạng về để phục hưng xứ sở. Nguyên nhận xét, trong lúc họ thảo luận, chuyện trò để diễn đạt những ý nghĩ, những tư tưởng, họ lúng túng như tiếng mình nghèo nàn, không đủ, họ phải dùng ngoại ngữ. Con gái ăn mặc gần như ngoại quốc, con trai hoàn toàn đúng theo khuôn mẫu, thành thử nếu ngó họ ở đằng sau lưng, không biết họ là người nước nào. Chiều nào, cả bọn nam, nữ, khiêu vũ mà có phần còn ngổ ngáo, trơ trẽn hơn cả người ngoại quốc, má ấp má, tay cầm tay. Nguyên không khiêu vũ, đứng ngoài xem đồng bào mình khiêu vũ theo đúng kiểu ngoại lai, chàng không theo họ, cho chuyện đó không cần thiết. Chàng nghĩ có lẽ quên hẳn trước kia cũng có nhảy – khiêu vũ là lối tiêu khiển của người ngoại quốc. Chàng không thích khiêu vũ, vì không thích ôm một cô gái mới vào người. Chàng như sợ bọn gái mới, vì thấy họ quá sỗ sàng, không một chút ngượng nghịu giang tay ôm một người đàn ông lạ vào người. Nguyên bao giờ cũng e dè những sự cọ xát có tính cách khêu gợi.

Ngày ấy sang ngày khác, Nguyên ngồi trên tàu, nóng lòng, nghĩ không hiểu trong mấy năm mình xa vắng, nước nhà bây giờ thế nào. Ngày đầu đến đã được báo trước, hôm đó Nguyên đứng một mình trên boong phía đằng mũi, chờ xem con tàu cặp bến. Bờ còn xa, chưa nom thấy, nhưng bóng lục địa đã chiếu rộng trên mặt đại dương. Trên mặt biển xanh ngắt Nguyên thấy một vạch dài vàng, do đất lở ở hai bên bờ sông cách xa biển hàng bao nhiêu ngàn cây số, cuốn trôi đổ ra biển. Cái vạch vàng đó, rõ ràng, thẳng tắp như người lấy tay vạch, sóng đánh vạch đó như bị hắt trở lại. Một lúc trước Nguyên còn đứng trên boong tàu lênh đênh trên biển cả một lúc sau, con tàu như đã vượt qua bức rào vào chỗ nước đục ngầu, sủi bọt, Nguyên hiểu con tàu đã ở trong hải phận nước nhà.

Trời mùa hè, nóng bức, Nguyên vào phòng tắm trên tàu, mở vòi nước, thấy nước chảy ra vàng khè, thấy thế chàng do dự có nên tắm rửa bằng cái nước đục ngầu này không? Nước này không được sạch. Sau chàng lại nghĩ:

Nước này sao lại không tắm được. “Nước đục vì có lẫn đất của tiên tổ ta” chàng tắm táp thấy khoan khoái.

Từ từ con tàu tiến vào hà khẩu nam thấy đát liền hai bên bờ, đất cát vàng khè, phẳng lì, phong cảnh đìu hiu những túp nhà thấp lè tè. Cảnh vật như chẳng quan tâm, mắt con người thấy đẹp hay không? Ở trong lòng sông thấy có, xưa nay bao giờ cũng vẫn có, những dải đất vàng vàng, đất phù sa, con sông bồi lên, tựa như đất muốn lần đầu, đẩy biển ra xa. Nguyên cũng công nhận phong cảnh chẳng có gì là đẹp. Chàng đứng trên boong tàu với các hành khách đủ các quốc tịch, ai cũng ngắm xem phong cảnh một xứ mới tới. Nguyên nghe có người thốt ra nói:

- Phong cảnh gì, xoàng quá. Núi non các nước còn đẹp hơn ở đây nhiều.

Nguyên nghe họ bình phẩm, đứng lặng yên, có ý tự phụ nghĩ rằng: Cái đẹp của nước ta không bộc lộ ra ngoài, nó tiềm tàng khác nào như người đàn bà đức hạnh, khi ra ngoài, muốn che mắt ngoại nhân tấm hồng nhan phải đem bôi lấm xóa nhào, chỉ phấn son, vàng đen, ngọc giắt ở trong bốn bức tường nhà.

Cái tư tưởng đó, chàng đã có từ lâu, hàng bao nhiêu năm nay, bây giờ mới kết tinh trong óc chàng thành một bài thơ. Chàng vội rút ở túi cuốn sổ nhỏ, ghi vội mấy vần thơ và ghi thêm cảm tưởng ngày hôm tàu cặp bến, hai bên bờ phong cảnh vẫn buồn thiu, tẻ ngắt, thình lình đột khởi những cái tháp cao chót vót Nguyên chưa được thấy những cái tháp này, vì hôm xuất dương du học, hôm đó khi tàu dừng ở chỗ này, Nguyên ngủ với Thịnh ở trong phòng tàu. Chàng thấy lạ, để ý ngắm những cái tháp này, những cái tháp cao vút, nguy nga, hùng vĩ, sáng chói dưới ánh sáng mặt trời mùa hạ.

Nguyên nghe thấy một người hành khách người da trắng nói:

- Ồ! Tôi không ngờ đây là một đô thị lớn và tân tiến.

Nghe người ta bình phẩm, Nguyên hởi lòng, hởi dạ, có ý tự hào, nhất là thấy giọng người đó nói đượm một vẻ chân thật, kính cẩn. Chàng đứng lặng yên, chú mục, ngắm nhìn xứ sở mình.

Lòng đang phơi phới ngắm phong cảnh nước nhà với những ý nghĩ, tự cao, tự đạo, thình lình con tàu ngừng lại và chỉ trong khoảng khắc một bầy người lốc nhốc kéo ùa lên tàu, đó là những phu bến tàu, phu kho hàng, tranh giành nhau kiếm ăn, vác thuê một cái bao, một cái rương hay bất cứ một thứ gì, ở dưới bến, xung quanh tàu, không biết ở đâu xuất hiện ra, rất nhiều chiếc thuyền nhỏ, bẩn thỉu, gớm ghiếc, trong khoang thuyền lúc nhúc ăn mày, lao xao, rên la, bọn này giơ cao lên tận boong tàu những chiếc sào dài, đầu sào có buộc chiếc rổ nhỏ để xin tiền. Bọn phu bắt tê, vì trời nóng, cởi trần trùng trục, mồ hôi nhễ nhại, hôi hám, bẩn thỉu kinh khủng, chen lẫn vào đám đông hành khách, cọ xát vào quần áo lịch sự của bọn đàn bà da trắng.

Nguyên thấy những người đàn bà đó cố né tránh những phu bến tàu bẩn thỉu. Nguyên cảm thấy xấu hổ quá, vì bọn phu tàu, bọn ăn mày, phải chăng là người đồng chủng với chàng.

Có một điều lạ, Nguyên ghét bọn phụ nữ Tây phương, bao giờ chàng ghét bọn ăn mày, bọn phu tàu, chàng như điên, như dại, lẩm bẩm nói một mình: “Sao nhà cầm quyền không cấm bọn này không được phơi bày trước mắt công chúng, khách viễn phương, mới tới xứ này, nom ngay thấy bọn khố rách áo ôm, bọn bẩn thỉu kinh khủng này, người ta có cảm tưởng rất xấu, tựa như không còn ai, ở xứ này toàn thế cả.

Chàng nhất quyết phải cải thiện vấn đề này, không thể để tồn tại mãi, không thể để cho việc này là thương, việc này có hại đến quốc thể.

Vừa trên tàu bước xuống, Nguyên đã nom thấy ngay mẹ và Ái Lan ra đón. Hai người đứng lẫn trong đám đông, mới nhác thấy mẹ và em, Nguyên mừng quá, quên hết những chuyện bực tức trên tàu, chàng lại hợm thấy em mình có một sắc đẹp lộng lẫy ít ai có thể bì được. Chàng nghiêng đầu chào mẹ, nắm tay em, hai con mắt lóng lánh, miệng chúm chím cười, tươi như hoa, đón mừng anh mới về, Nguyên thấy thiên hạ trố mắt nhìn nàng, Nguyên sung sướng quá, vì em là người cùng chủng tộc, cùng một dòng máu với chàng? Sắc đẹp của Ái Lan đã đã xóa nhòa trong ký ức những hình ảnh xấu xa của bọn cùng đinh, bọn hành khách ghê tởm.

Ái Lan quả là một trang tuyệt thế giai nhân. Trước kia chưa xuất dương, Nguyên hãy còn ít tuổi, chàng chưa biết thẩm định đúng mức sắc đẹp của nàng. Nhưng giờ đây, đứng bên cạnh nàng, ở bến tàu, chàng nghĩ không phải là ngoa, em chàng có thể đoạt ngôi Hoa Hậu về các cuộc thi sắc đẹp Quốc Tế.

Nguyên ưa nhất tính nết nàng có thay đổi chút ít, không đỏng đảnh, tinh nghịch như hồi còn ít tuổi. Vẫn hai con mắt tinh nhanh, sáng ngớt, vẫn giọng nói trong trẻo, nhẹ nhàng nhưng có phần nghiêm trang hơn, tuy nhiên với bản tính hồn nhiên, vui vẻ, thỉnh thoảng lại có một chuỗi cười rất giòn và rất vui. Tóc nàng cắt ngắn, đen mượt như đóng khung khuôn mặt diễm kiều. Nàng không uốn tóc như nhiều người khác làn tóc để tự nhiên, chải mượt, đen như mun, phía trước mặt cắt ngắn rủ xuống đến lông mày. Hôm đi đón Nguyên, nàng mặc chiếc áo kim tuyến, kiểu mới nhất, cổ cao, hai tay cắt ngắn đến khuỷu, áo may sát vào người, in rõ hai vai nở nang cân đối, toàn thân, hai bên hông, mắt cá chân. Nguyên ngắm nàng có ý tự đắc, em mình có một thân hình kiều diễm, đều đặn, cân đối, không có điểm nào đáng chê. Chàng nghĩ ở nước mình có thiếu gì đàn bà đẹp.

Đứng sau lưng bà cụ, có một người con gái, nếu cho là trẻ con thì lớn quá, mà, thiếu nữ thì lại còn non quá.

Tuy nàng không được sắc nước hương trời như Ái Lan nhưng nàng có hai con mắt rất đẹp mà đoan chính; nếu không có Ái Lan ở bên, đứng riêng rẽ một mình thì nàng cũng khá đẹp, dáng dấp mềm mại, khuôn mặt trái soan, nước da hơi xanh, hai con mắt to, đen lánh, lông mày rậm. Trong lúc mừng rỡ, chuyện trò hàn huyên, ai cũng quên, không giới thiệu người con gái đó với Nguyên. Lúc chàng sắp hỏi về người đó, chàng như chợt nhớ ra, con bé Mai Linh, con bé nó đã gọi chàng sáng hôm nào khi chàng vừa lọt ra khỏi khám.

Nguyên khẽ chào, nàng khẽ gật đầu đáp lễ, trong lúc đó chàng nhận ra khuôn mặt của nàng, khuôn mặt này ít ai có thể dễ quên được.

Lại còn một người nữa cũng ra đón, Nguyên nhận ra ngay là anh chàng văn sĩ Vũ. Chính vì con người này mà bà cụ mẹ chàng đã có một dạo nhờ chàng để ý trông chừng Ái Lan. Anh chàng này bây giờ có vẻ mạnh bạo, tự nhiên, hắn đứng giữa, một bên bà cụ một bên Ái Lan. Hắn mặc bộ quần áo Tây phương, nom cũng được, mép trên để chút ria, tóc đen, chải bằng dầu, mỡ gì bóng loáng như sơn, dáng điệu một người đắc sách, chắc chắn phải có lý do gì mới có mặt ở trong bọn này. Nguyên đã hiểu lý do đó, sau vài câu xã giao, chào hỏi, bà cụ một tay nắm tay Nguyên, một tay nắm tay anh chàng Vũ, cụ nói:

- Con à, đây là chồng của em Ái Lan. Chiều theo ý Ái Lan, mẹ đã hoãn lại ngày cưới em, để chờ con về.

Nguyên nhớ trước kia, bà cụ rất ác cảm anh chàng này, tại sao không thấy ai viết thơ nói chuyện cho chàng biết việc này, bây giờ chuyện đã rồi, chàng phải niềm nở, nói năng lịch sự, bèn nắm tay anh chàng, lắc vài cái có vẻ thân mật, tủm tỉm cười, nói:

- Tôi rất hân hạnh được dự lễ hôn nhân của em tôi… Tôi kể ra cũng may mắn.

Anh chàng kia nhoẻn cười, dàng điệu lừng khừng, quen thói, trước khi nói phải chớp mắt, rồi mở mắt nhìn Nguyên, nói tiếng Anh, nghe cũng tạm được.

- Thực ra, chính tôi là người được may mắn nhất.

Anh chàng một tay nắm tay Nguyên, còn một tay anh đưa lên đầu, vuốt mái tóc, Nguyên lại có dịp được ngắm cái đẹp kỳ khôi của bàn tay đó.

Nguyên không những lố lăng, cử chỉ đó, chàng rút tay ra, rồi lảng quay đi; bây giờ Nguyên mới sực nhớ ra anh chàng này đã có lấy vợ một lần rồi, không hiểu sao lại có câu chuyện này, định bụng về nhà, lúc nào không có ai, hỏi mẹ xem sự thể thế nào. Một lúc sau cả bọn ra đến ngoài đường, đã có xe chờ sẵn. Nguyên cũng phải nhận thấy Ái Lan và anh chàng Vũ này nom tốt đôi, lại được cùng một chủng tộc, nhưng để ý nhìn kỹ cũng có khác nhau một đôi chút. Nghĩ đến đôi bên cha mẹ, thực chẳng khác nào như một cái cây đã cằn cỗi, mục nát, thân đã quằn quèo khô khẳng, lại chồi lên được hai bông hoa tuyệt đẹp.

Bà cụ nắm tay Nguyên, âu yếm bảo con:

Trời nóng quá, thôi cũng nên về, ở đây hơi nước bốc lên, lại càng nóng thêm.

Vẫn nắm tay Nguyên, bà cụ kéo chàng lên một chiếc xe, Mai Linh đi ở phía bên.

Ái Lan đến một chiếc xe nhỏ, bỏ mui trần, xe sơn đỏ, hai chỗ ngồi; chàng Vũ thủng thẳng leo lên ngồi cạnh nàng. Chiếc xe bóng loáng, cặp vợ chồng son trẻ này ngồi nom đẹp quá, đẹp như tranh vẽ, ánh nắng gay gắt về mùa hè chiếu trên hai mái tác đen lánh, nước da mịn đỏ hồng. Nước sơn, đỏ tươi của chiếc xe càng như tôn vẻ đẹp của người ngồi trong xe. Nguyên không thể không nhận thấy cái đẹp đó và trong tâm khảm chàng nảy ra chỉ tự hào về dân tộc, nòi giống mình. Chàng chưa được thấy một cái đẹp bộc lộ giữa thanh thiên bạch nhật, rõ ràng như thế này mà cũng không còn lo đã trót trở về.

Một đám đông dân chúng tụ tập ở vỉa hè, ngắm nhìn những người giàu có, quần nọ áo kia, qua lại. Nguyên thấy một người ăn mày ở trong đám đông đó chui ra, đến thẳng chiếc xe sơn đỏ, đưa bàn tay bẩn thỉu, gớm ghiếc vào cửa xe, mồm lài nhài kêu xin:

- Xin ông làm phúc, bố thí cho ít tiền, ông ơi…

Hoàng tử ngồi cạnh Ái Lan, nom thấy bàn tay ghê tởm, mó vào thành xe, hét to:

- Bỏ ngay tay ra.

Người ăn mày, như không nghe thấy, vẫn bám chặt vào cửa xe, mồm không ngớt lài nhài, ông Hoàng cúi xuống rút chiếc giày ở chân, thứ giày Tây phương, bằng da cứng, nện mạnh xuống mấy ngón tay víu ở cửa xe. Những nhát giày bổ mạnh quá, người ăn mày vô tội rút ngay tay ra mồm kêu, mếu xệch “Ối, mẹ ơi” lão đảo đi vào đám đông, đút mấy ngón tay bị thương vào mồm.

Ông Hoàng giơ cao bàn tay xanh lét, vẫy ra hiệu cho xe Nguyên ở sau chuyển bánh, chàng rồ ga, máy nổ, chiếc xe sơn đỏ chóe chạy vút trên đường nhựa dưới ánh nắng gay gắt của một ngày mùa hạ.

…

Mấy hôm đầu trở về, chàng để tâm trí, nghỉ ngơi, chưa có thể nhận thức, chân thật, rõ ràng, cảnh vật quanh mình. Lúc đầu chàng thấy cũng thích, nghĩ nước mình cũng phát triển, tân tiến như các nước, chàng về cũng không có gì đáng quan tâm.

Trong thâm tâm, trước kia chàng vẫn e ngại, nếu về lại thấy cái cảnh nhà cửa phố xá lụp xụp, nghèo nàn, nhưng bây giờ chàng sung sướng, nhận thấy không đến nỗi thế. Chàng xem như có hoán cải nhiều, ngay như, cách có mấy năm xa vắng, trước mẹ ở ngôi ngà nhỏ, bây giờ ở một tòa nhà lớn, lịch sự, kiến trúc Tây phương. Hôm mới về bà cụ đã bảo Nguyên:

- Mẹ dọn đến ở đây cũng là chiều ý em Ái Lan. Em nó chê nhà cũ nhỏ quá, có vẻ lụp xụp, nó còn có bạn bè đến chơi, ở đây cũng có phần rộng rãi hơn, nên mẹ cho Mai Linh về ở luôn đây. Con này nó ngoan, mẹ thương nó như con đẻ, Nguyên, con à không biết mẹ đã nói chuyện với con chưa nhỉ? Mai Linh sau này nó ra làm thuốc, tổ nghiệp của ông cụ thân sinh nó ngày xưa, ông cụ ngoại con trước có dạy mẹ về y học, mẹ cũng võ vẽ, mẹ lại dạy lại em Mai Linh. Hiện nay, em nó đang theo về ngành y khoa ở một học đường Ngoại quốc. Còn hai năm nữa, em nó thi ra, rồi lại còn phải tập sự nhiều năm ở các dưỡng đường. Mẹ thường bảo em nó, các chứng bệnh về nội thương, mình hơn ngoại quốc, nhưng về ngoại thương, mổ xẻ, khâu, vá, người ngoại quốc họ hơn mình. Thành ra, về trị liệu Mai Linh biết cả hai phương pháp: Đông và Tây. Ngoài ra, em nó còn giúp mẹ để trông nom các cô nhi, mẹ vẫn nhặt những hài nhi ở ngoài phố đem về nuôi.

À này, cuộc Cách Mạng là nam nữ thanh niên bây giờ quá tự do…

Nguyên nghe mẹ nói chuyện, hết sức ngạc nhiên, chàng nói:

- Trời ơi, con vẫn tưởng, con Mai Linh là con nít. Lắm lúc, có nghĩ đến nó, vẫn yên trí nó là một con bé con.

Bà cụ thủng thẳng nói:

- Năm nay, nó đã hai mươi rồi, đâu còn phải là trẻ. Ái Lan tuy hơn nó ba tuổi, nhưng nó khôn hơn nhiều. Nó ngoan ngoãn, biết điều, chịu thương, chịu khó, không có bắt chước đua đòi. Đã có một lần, mẹ đi xem nó phụ tá cho một y sĩ cắt một cái bướu ở cổ cho một người đàn bà. Mẹ thấy nó làm gọn gàng khéo tay, không ngượng nghịu như đàn ông. Ông y sĩ đã phải khen, nó bình tĩnh, tay không run, thấy máu không sợ. Nó bạo và điềm đạm, Ái Lan và nó, hai đứa cũng hợp tính nhau, tuy nó không thích những thú vui của Ái Lan, mà Ái Lan cũng không muốn xem công việc của nó làm.

Lúc đó chỉ có bà cụ và Nguyên ngồi chơi, nói chuyện ở phòng khách, Mai Linh vừa đi khỏi, không có ai ở nhà, chỉ có một con sen ở nhà hầu trà. Nguyên nhân cơ hội thuận tiện, hỏi mẹ:

- Mẹ à, con nghe như cái thằng Vũ, nó đã có vợ rồi thì phải?

Bà cụ thở dài thườn thượt, nói:

- Mẹ cũng biết con thắc mắc là phải. Nguyên, con ơi, Ái Lan nó làm mẹ phải lo nghĩ về nó nhiều quá. Nó nhất định lấy thằng đó, mà thằng ấy cũng say mê một mực lấy nó, mẹ không sao nói chuyển được. Cũng vì câu chuyện đó, mẹ phải dọn đến ở ngôi nhà lớn này, hai đứa nó mê nhau, hò hẹn gặp nhau, mà làm sao giữ nổi, đã thế, chẳng thà để chúng nó gặp nhau ngay ở đây còn tiện hơn, bây giờ chỉ còn cách nghĩ làm sao nó ly dị con vợ cũ. Con vợ nó là một con đàn bà cổ lâm cổ ly, ba mẹ nó kén chọn bắt phải lấy từ năm con bé này mới có mười sáu tuổi. Nghĩ cũng đáng thương, không biết lỗi tại anh, tại ả hay tại đôi bên. Mẹ cũng đã bị cái cảnh đó, bị ruồng bỏ mẹ cũng cảm thông số phận con bé. Vì đã bị cảnh ngộ đó, nên thề không có ép buộc con gái, mặc cho nó tự kén chọn lấy ai tùy ý.

Công việc nay đã dàn xếp xong rồi, ấy đời này công việc gì họ cũng thu xếp mau lẹ lắm, chẳng có lề lối gì… nghĩ ra thật cũng buồn.

Nó xin được ly dị con vợ nó rồi, cô ả trở về nguyên quán. Có một lần mẹ đến chơi nhà thằng Vũ, có con vợ nó ở đấy. Theo như con vợ nó nói, tuy ở chung một nhà nhưng không phải là chung sống. Hôm mẹ lại thấy con vợ nó và hai con ở đang xếp dọn quần áo vào mấy cái rương da sơn đỏ, của hồi môn ngày trước. Nó bảo mẹ: “Tôi đã biết thế nào rồi cũng tan vỡ, tôi biết từ lâu”. Con bé, người cục mịch, xấu, hơn thằng kia năm tuổi, không biết một tiếng ngoại quốc nào, theo như lối mới bây giờ, ai cũng phải biết ít nhiều. Hai chân bị bó, cô ả lại giấu chân vào đôi giày lớn ngoại quốc. Thấy nó, kể cũng ái ngại, thôi thế là xong, mà chẳng xong cũng chẳng còn gì. Mẹ cũng chẳng hỏi han gì nó, bụng còn lo cho Ái Lan. Những bọn già nua như mẹ, thật không còn biết làm thế nào, cũng phải theo trào lưu, nó muốn kéo đi đâu cũng đành. Thử hỏi có ai, có thể đi ngược lại dòng tiến hóa. Cả nước bị đảo lộn, chẳng còn gì là mẫu mực, còn đâu là luật pháp, hình phạt.

Khi bà cụ nói xong, Nguyên chỉ mỉm cười. Đối diện trước mặt chàng một bà lão, bình tĩnh, an nhiên, nét mặt thoáng hiện một vẻ buồn buồn, tóc bạc phơ, bà cụ này cùng chung một quan điểm, một nhận xét như các cụ khác đương thời.

Nguyên cảm thấy phấn khởi và chứa chan hy vọng. Ngay hôm chàng mới về, cách có mấy giờ, sau khi ở trên tàu bước xuống, chàng đã cảm thấy trong lòng phấn khởi. Đô thị này, đông đúc và trù mật, suốt từ bến tàu về nhà, hai bên đường, san sát những cửa hàng lớn bán máy móc, hàng hóa đủ thứ, nhập cảng của khắp năm châu. Không còn thấy những đường phố, chật hẹp, bẩn thỉu, những túp nhà lụp xụp, nhớp nhúa, bán hàng vặt. Đô thị này là trung tâm của thế giới, những ngôi ngà mới cất, mọc lên như nấm, trong có sáu năm trời xa vắng, bây giờ đã thấy có đến hai chục building ngất nghễu, cao chót vót.

Đêm hôm đó, trước khi đi ngủ, chàng đứng tựa cửa sổ, ngắm nhìn ra ngoài, chàng nghĩ: Đô thị này kém gì đô thị ngoại quốc, nơi Thịnh đang ở. Trước mắt chàng đèn thắp như sao sa, những tiếng động cơ, tiếng ầm ì của hàng triệu con người. Đây là xứ chàng. Dưới nền trời đen tối, những bảng chữ, kết bằng đèn, nhấp nhoáng những chữ, tiếng của nước chàng, quảng cáo những món hàng của đồng bào chàng sản xuất. Đô thị này ở trong Lãnh thổ nước chàng mà đô thị này có kém gì một đô thị lớn bất cứ một nước nào trên thế giới.

Chàng lại nghĩ, có ý ái ngại cho con mụ đàn bà bị tống khứ về với cha mẹ để nhường chỗ cho Ái Lan. Nhưng chàng lại trấn tĩnh nghĩ rằng “Cái gì phản lại trào lưu phải được đào thải. Cái đó là đúng với luật tiến hóa. Anh chàng đó và Ái Lan, họ nghĩ cũng đúng. Không có ai có thể chối cãi được phong trào này.

Trong lòng thấy khoan khoái, sung sướng với những ý nghĩa sắt đá và rõ ràng. Chàng đặt mình nằm rồi ngủ thiếp đi.

…

Trong lòng đang sung sướng, hứng khởi, nên mấy hôm đầu mới về, chàng đi chơi, dạo khắp châu thành để quan sát. Chàng còn nhớ hôm chàng xuống tàu, xuất dương, chính là hôm chàng ở trong tù ra, bây giờ lại trở về đây, ở thành phố này, chàng có cảm tưởng như những nhà ngục thất, cửa được mở rộng; không những cái ngục thất nó kìm hãm chàng còn bao nhiêu xiềng xích trói buộc con người từ ngàn xưa, nay đã được bẻ gãy, đập tan. Trước kia, cha chàng định bắt ép chàng phải lấy vợ, bây giờ nghĩ lại như một cái ác mộng. Bao nhiêu nam nữ thanh niên, bị đem ra hành hình, chỉ có tội là khao khát muốn được tự do, những chuyện đó hiện ra trong trí nhớ khác nào như một giấc mơ. Vì tự do, bọn người đó đã hy sinh, Tự Do bây giờ không của riêng ai, Tự Do của tất cả mọi người. Vài hôm sau, chàng nhận được là thơ của đại ý nói:

“… Tôi cũng có ý định muốn về thăm chú, nhưng độ này bận nhiều việc quá. Tỉnh này, bây giờ đã được chọn làm Tân Thủ Đô. Có chương trình hoạch định, cải tạo lại hết, cái tỉnh cũ kỹ này đem phá bỏ đi để lập một đô thị, tân tiến. Nhà cửa cũ phá bỏ để thiết lập một đường phố tân tiến, vắt ngang qua tỉnh như một luồng gió mới thổi để tẩy uế. Những đường phố được xây cất như các đô thị lớn ở thế giới. Trong chương trình có trù liệu hủy bỏ một số chùa chiền, đền đài, để xây cất học đường. Đời nay cần khoa học hơn là kinh sách, cầu nguyện. Tôi hiện nay là Đại Đội Trưởng, tùy viên ông Tướng ở đây, ông Tướng này, trước kia có biết chú, ông ta nhắn tôi, để bảo chú: “Bảo Nguyên, tôi để dành cho hắn một chỗ ở đây”. Chú Nguyên ạ, ông ta nói thật, tôi thấy ông ta nói chuyện với một người có quyền thế lắm, để cho chú một chân giáo sư. Chú muốn dạy gì tùy ý chú, chú đến đây với tôi và nhân tiện giúp chàng xây cất đô thị.”

Mấy dòng chữ trong thơ, lời lẽ mạnh dạn và hách, Nguyên đọc phải phì cười, chàng lẩm bẩm một mình:

“Anh chàng Mạnh, trước kia lẩn lút, trốn tránh, bây giờ viết thơ cho mình nghe oai ghê… Bây giờ hắn có địa vị lớn… chàng nghĩ cũng mừng, ở trong nước đã có chỗ chờ sẵn để đi làm. Chàng cân nhắc qua trong óc xem có nên dạy cho bọn nam, nữ thanh niên môn học sở trường của mình không? Có lẽ là một phương tiện hữu hiệu nhất để phục vụ Tổ Quốc. Vấn đề đó hãy khoan, để sau nghĩ kỹ xem sao, bây giờ có mấy việc cần phải làm ngay.

Trước hết, chàng phải lại chào ông Bác và gia quyến nhà bác, à mà cũng chỉ còn ba hôm nữa, cưới Ái Lan, rồi về thăm cha. Nguyên nhận được hai lá thơ của cha, nói ở nhà mong Nguyên về. Hai lá thơ lớn, vuông vắn, chữ viết nét run run, đúng là chữ ông già, chàng đọc thơ, lòng dạ bùi ngùi nhớ cha, chàng quên hẳn xưa kia vừa sợ lại vừa ghét cha, bây giờ Hổ Tướng cũng vô dụng như một anh kép hát về già. Nhưng chàng cũng phải về thăm cha.

Trong sáu năm qua, Ái Lan vẫn còn giữ nguyên được sắc đẹp, bé Mai Linh đã khôn lớn, cũng cái thời gian đó vợ chồng bác Cả đã thay đổi khác nhiều. Bà cụ, mẹ Nguyên, nom cụ vẫn thế, tóc có phần bạc hơn trước, gương mặt có vẻ trầm tĩnh, nhẫn nhục hơn, mặt hơi sút không được đầy đặn như trước, duy chỉ có vợ chồng bác Cả, già trông thấy. Hai bác không còn ở ngôi nhà cũ, bây giờ ở với ông con trai lớn, một ngôi nhà mới cất kiểu Tây phương trong một khu vườn nom rất ngoạn mục.

Nguyên đến chơi thấy ông cụ ngồi ở trong vườn, dưới gốc cây nọ, diện mạo điềm đạm, trầm tĩnh, như một vị La Hán. Bây giờ, ông cụ chán những thú vui hoa nguyệt, chỉ thỉnh thoảng mua một tấm tranh có hình ảnh mỹ nữ, ông cụ có hàng mấy trăm tấm thế. Lâu lâu, cụ sai con ở đem tập tranh ra cụ ngồi hàng ngày ngắm hết tờ này sang tờ khác.

Lúc Nguyên vào, bắt gặp ông cụ đang ngồi ngắm tranh, con ở đứng sau lưng đuổi ruồi và lật từng tấm cho cụ xem như ta lật trang sách cho một đứa trẻ nhỏ. Nguyên không nhận ra là Bác Cả, chàng nghĩ không biết có phải vì cụ hít thuốc phiện không, người già phần nhiều hay tiêu khiển bằng thứ nhựa đó. Hay vì cái già nua nó đến bất thần, một cách phũ phàng, như một trận cuồng phong, tàn phá cơ thể, bao nhiêu chất mỡ trong người tiêu tan hết, da lùng nhùng, thịt nhão nhẹt, như một người mặc một chiếc áo rộng. Xưa kia ông cụ tẩm bổ, cố giữ cho được trẻ lâu. Ông cụ vẫn mặc những bộ quần áo trước kia, vì thân hình sút kém, nên bây giờ rộng thùng thình. Quần áo của cụ toàn thứ tốt, bằng đoạn có thêu xung quanh, ngang lưng cụ phải thắt lại, ống tay che kín cả bàn tay, cổ áo rộng quá để hở chiếc cổ ngắn và nhăn nhúm.

Khi Nguyên đến trước mặt, ông cụ sẽ nhích đầu lờ mờ chào và nói:

- Bác phải ngồi đây một mình, một xó để coi mấy bức tranh, bác gái dè bỉu, chê bai, cho là tranh đồi bại.

Nói xong ông cụ phá lên cười, vẫn cái lối cười khoái chí từ xưa của cụ, nhưng cái cười đó bây giờ nghe nó ghê rợn như ở dưới nhà mồ phát ra, trên một khuôn mặt hốc hác; cụ cười và quay nhìn con ở, con ở cũng nắc nẻ cười theo, mồm nó cười, mắt nó nhìn Nguyên.

Nguyên nhận thấy tiếng nói, tiếng cười của Bác Cả bây giờ nó ẽo ợt, yếu ớt, khó mà nhận ra được.

Một lúc sau, ông cụ vẫn mài miệt ngắm tranh, hất hàm hỏi Nguyên.

- Cháu về từ bao giờ?

Nguyên trả lời xong ông cụ lại hỏi:

- Có biết thằng Hai nhà này, bây giờ nó làm gì không?

Nguyên trả lời, ông cụ lẩm bẩm, như có ý sẵn trong đó, mỗi lần nói đến Thịnh.

- Ở ngoại quốc, nó tiêu tiền như rác. Thằng Cả nó cũng bảo thằng Thịnh tiêu tiền như phá.

Ông cụ nói xong, ngồi thừ, có vẻ buồn; để cho ông cụ vui vui, Nguyên nói:

- Anh con nói, hè sang năm, anh con về.

Ông cụ lại nói, mắt vẫn nhìn bức tranh thiếu nữ đứng dưới bụi trúc.

- Phải, nó cũng viết thơ về bảo thế.

Ông cụ như suy nghĩ một việc gì, thốt nhiên, mặt tươi hẳn lên, nói có vẻ hợm hợm.

- Cháu có biết thằng Mạnh nhà này bây giờ đóng Đại Đội Trưởng chưa?

Nguyên tủm tỉm cười, nói có biết, ông cụ lại nói:

- Bây giờ nó đóng đến Đại Đội Trưởng, lương lậu nghe nói khá lắm. Trong lúc thời buổi lộn xộn, nhà nào có người ở trong quân đội kể cũng may. Thằng Mạnh nhà này xem chừng có địa vị lắm. Nó có về chơi nhà, ăn mặc nhà binh, người ta nói quần áo nó mặc đúng như ở ngoại quốc, có súng lục đeo ở dây lưng, giày nó đi có đinh ở gót, chính mắt bác đã được nom thấy.

Nguyên ngồi lặng yên không nói gì, trong bụng cười thầm, cách có mấy năm trời, cũng cái thằng Mạnh khi nó lẩn lút, trốn tránh, bố mắng nhiếc thậm tệ, bây giờ có chút địa vị, bố hợm hĩnh khoe khoang.

Suốt cả buổi nói chuyện, ông già đối với Nguyên không được tự nhiên, ông mời chào như một khách lạ, không ra dáng bác cháu trong nhà. Lúc nào tay ông cụ cũng mân mê ấm nước trà, đặt ở trên một cái bàn kê gần đó, để rót nước mời Nguyên uống, ông sờ vào túi áo, tìm cái ống điếu để mời Nguyên hút thuốc. Nguyên xem ý ông cụ coi chàng như một khách lạ, nhìn Nguyên với cặp mắt không được tự nhiên, nên cụ đã thốt ra câu này bảo Nguyên:

- Cháu có vẻ như một người ngoại quốc quần áo, đi đứng, cử chỉ, hoàn toàn một người ngoại quốc.

Nguyên nghe nói chỉ cười, nhưng trong lòng không thích những lời nhận xét đó, chàng như bị gò bó, không biết và không dám trả lời thế nào. Nhận thấy tuy xa vắng trong sáu năm, chàng cũng chẳng có chuyện gì nói với ông cụ mà ông cụ cũng không có chuyện gì nói với chàng, chàng đứng dậy cáo lui. Lúc đứng dậy ra đi, chàng thấy ông cụ ngồi yên không nói gì thì ra ông cụ đã ngủ từ lúc nào, hàm dưới mấp máy vài cái rồi mồm há, ông cụ đã ngủ lúc say, con ruồi bâu ở má, bò xuống tận mép không thấy ông cụ cựa quậy. Con ở thấy khách lạ, trố mắt nhìn, quên không quạt đuổi ruồi.

Theo đúng phép, Nguyên còn phải chào bác gái. Chàng vào trong nhà, ngồi chờ bác gái ở phòng khách; trong lúc ngồi chờ chàng đưa mắt quan sát gian phòng. Từ khi ở ngoại quốc về, chàng để ý xem xét cảnh vật, nước mình, so sánh với cảnh vật chàng đã được thấy ở nước người. Chàng rất ưng gian phòng khách này, chưa thấy đâu có một gian phòng đẹp và lịch sự như đây.

Dưới nền trải một chiếc thảm lớn, có vẽ giống vật hoa lá, mấy màu vàng, đỏ, xanh, lẫn lộn nom rất vui mắt, trên tường treo mấy bức tranh ngoại quốc, sơn thủy, khung mạ vàng, ở trên khuôn cửa sổ có rèm nhung đỏ, mấy chiếc ghế bành một kiểu, bọc nệm nhung, ngồi rất êm, lại thêm những chiếc kỷ trạm gỗ đen bóng, cả những ống nhổ cũng không phải thứ thường, ống nhổ men màu lam tươi, hoa vàng óng ánh. Ở một phía tường, giữa hai khuôn cửa sổ, treo bốn bức tranh tứ bình: Mai, Lan, Cúc, Trúc.

Gian phòng khách này nom vui mắt quá, trang hoàng rất lịch sự, chàng chưa được nom thấy như thế bao giờ. Có nhiều thứ để tân khách xem ngắm: những đò bày chơi nho nhỏ bằng ngà hay bằng bạc, trạm trổ rất đẹp.

Gian phòng màu nâu, ấm cúng, ở mãi bên trời tây xa xăm, chàng đã được biết xưa kia, so sánh với gian phòng này, còn kém xa. Chàng đi đi, lại lại, xem ngắm các thứ, để chờ con ở ra mời chàng vào; thì xịch có tiếng động cơ ở cửa, xe của vợ chồng anh cả đã về.

Vợ chồng anh cả nom có vẻ phát tài, phấn chấn lắm. Ông chồng đã đứng tuổi, có lẽ bao nhiêu mỡ của ông bố đưa hết cả sang cho ông con, bộ quần áo ngoại quốc mặc nịt vào người, trông càng thấy béo, cái bụng phệ, to quá cỡ, cái mặt núng nính thịt, tròn xo húi trọc, trông chẳng khác gì quả dưa chín. Anh bước vào lấy khăn thấm mồ hôi trán, đưa mũ cho con bé ở treo lên, Nguyên nom rõ ba ngấn thịt nần nẫng ở sau gáy nhẵn thín.

Bà vợ nom óng ả lắm, cũng đã đứng tuổi, nhưng ra ngoài đố ai dám bảo đã có năm con. Đúng vậy, vì mỗi lần đẻ xong, theo như lối các bà đài các ở tỉnh thành, giao con cho người khác nuôi, nịt vú, nịt người cho khỏi sổ, giữ sao cho thân hình được kiều diễm, óng ả. Tuy chị đã bốn mươi, năm con rồi, người vẫn mảnh dẻ, óng ả như con gái, mặt trắng hồng, tóc đen chải mượt, mơn mởn như liễu yếu đào tơ, bất chấp cả thời gian, niên tuế, như chưa bao giờ biết ưu tư, phiền muộn là gì. Thời tiết nóng bức cũng như vô hiệu trước sắc đẹp của người thiếu phụ. Chị cả khoan thai lại gần chỗ Nguyên, niềm nở, duyên dáng chào mừng chàng mới hồi hương. Chị ngoảnh nguýt ông chồng to sù sụ, mồ hôi, mồ kê nhễ nhại, Nguyên nhận thấy anh cả không được nhanh nhẹn như trước. Anh chị cả đón tiếp Nguyên rất ân cần, niềm nở, không coi như một anh nhà quê mới ra tỉnh, hay một đứa con nít, bây giờ chàng là một thanh niên tuấn tú đã đi du học ngoại quốc có cấp bằng. Nguyên cũng nhận thấy sự đón tiếp chàng rất trọng hậu không ơ hờ như chàng lầm tưởng.

Sau khi chào hỏi xong, phân ngôi chủ khách, ba người cùng ngồi, anh cả gọi đầy tớ pha trà.

Nguyên nói:

- Anh bây giờ làm gì nhỉ? Tôi xem anh chị có vẻ phấn chấn lắm.

Anh Cả híp mắt cười, có vẻ đắc ý, tay mân mê nghịch chiếc dây lớn bằng vàng, vắt qua cái bụng to như chiếc trống cái.

- Chú Nguyên ạ, hiện tôi làm phó giám đốc một ngân hàng vừa mới được thành lập. Kể ra làm ngân hàng cũng tốt, nhất là ở một đô thị ngoại quốc này, có an ninh, không sợ chiến tranh lan tràn tới, thiên hạ họ mở trương mục nhiều lắm. Ngày xưa người mình có lệ chôn tiền. Tôi còn nhớ ông nội ngày xưa có tiền, cụ đổi ra ruộng đất là chắc chắn. Nhưng ngày nay có ruộng đất cũng không chắc. Có nhiều nơi tá điền họ nổi lên cướp phăng cả ruộng đất của hữu chủ.

Nguyên nghe nói, ngạc nhiên quá, hỏi:

- Ồ! Thế không ai ngăn cấm sao?

Chị Cả góp chuyện, vội thêm vào:

- Đem giết hết mới phải.

Anh Cả nhún vai trong chiếc áo ngoại quốc chật hẹp, xòe cả hai bàn tay béo múp.

- Chú bảo ai cấm? Mà hiện giờ cấm bằng cách gì?

Nguyên lẩm bẩm:

- Thế, chính phủ?

Anh cả nghe nhắc đến chính phủ, liền giải thích:

- Chính phủ! Một bọn mấy ông tướng chiến tranh, mấy ông Lãnh chúa, hỗn hợp, tòng đảng mấy một số học sinh, đó chính phủ đó. Thử hỏi cái thứ chính phủ đó, ngăn cấm cái gì? Ai có thân người ấy lo, vì thế thiên hạ có bao nhiêu tiền bạc của cải vác hết vào ngân hàng, vì chỉ ở đấy họ mới yên trí có lính ngoại quốc, có luật pháp ngoại quốc bảo trợ. Tôi may mắn được giữ cái địa vị này kể cũng dễ chịu, ấy cũng nhờ có bà con, bạn bè giúp đỡ.

Chị cả ngắt ngang, chị nhấn mạnh:

- Nói đúng ra nhờ có bạn hữu của tôi. Nếu tôi không quen biết nợ ông chủ băng, rồi lân la quen ông ta, thử hỏi không cố vận động cho anh, thì…

Anh cả ngắt lời.

- Phải, phải, biết rồi…

Anh cả ngồi thừ người, trong lòng bối rối, lúng túng như có điều gì uẩn khúc không tiện nói rõ ra, hình như cái địa vị của anh, anh đã trả một giá khá đắt. Chị cả đon đả tiếp chuyện Nguyên, chị khéo lắm, duyên dáng, lịch thiệp, nói câu gì như hợp thời, đúng lúc chị nom rõ, như một tấm gương phản chiếu những tư tưởng, ý nghĩ của người đối thoại.

- Chú Nguyên, có mấy năm du học, bây giờ chú về đã nên người, học đã thành đạt.

Nguyên mỉm cười như có ý không dám nhận những câu khen ngợi đó, chị cả gượng cười, tay lấy chiếc mùi xoa lụa đưa lên môi, chị nói:

- Tôi chắc chú học rộng, biết nhiều, không muốn nói mà thôi, chứ chẳng lẽ đi du học ở ngoại quốc bao nhiêu năm lại không hơn lúc cưa đi hay sao?

Nguyên không biết trả lời thế nào, chàng cảm thấy khó chịu vì nhận thấy vợ anh cả này, mồm miệng thơn thớt, xảo quyệt, nham hiểm, không thật tình. Lúc đó, con ở dắt bác gái ra, chàng vội vàng đứng dậy chào bác.

Bà cụ vịn vào vai đứa ở bước vào gian phòng khách tranh hoàng lộng lẫy theo kiểu Âu Tây. Cụ mảnh dẻ, dáng người dong dỏng cao, tóc còn đen, nhưng da mặt nhăn nhiều, hai con mắt linh lợi, sắc sảo, quan sát cái gì ngang trái. Như không để ý đến con trai và con dâu, cụ đứng yên để Nguyên làm lễ khấu đầu, chào xong, cụ khoan thai ngồi xuống ghế, truyền cho con ở:

- Lấy ống phóng.

Khi con sen đã thi hành lệnh cụ, đem ống phóng ra, cụ ho, lấy tay che miệng, nhổ vào ống phóng, cụ thủng thẳng bảo Nguyên:

- Ơn Trời, Phật, bác vẫn được mạnh, chỉ bực mình cái bệnh ho này, nhất là buổi sáng, đờm nó đè lên.

Nghe cụ nói, bà nàng dâu đưa mắt nhìn cụ, tỏ vẻ kinh tởm, ông con trai vội đỡ lời:

- Có tuổi về nhà, bao giờ cũng thế, mẹ ạ.

Bà cụ không quay nhìn anh cả, cụ ngắm Nguyên từ đầu đến chân, cụ nói:

- Thằng Hai ở bên ấy bây giờ nó thế nào?

Nguyên trả lời, nói Thịnh vẫn mạnh khỏe, bà cụ lại nói giọng chắc nịch.

- Bác chờ nó về để kiếm vợ cho nó.

Bà nàng dâu nghe nói rũ lên cười, nói chẳng cần nể nang.

- Con không tin Thịnh đã chịu lấy vợ, mẹ hỏi đâu… không có một người con trai nào thời buổi này, chịu để cho cha mẹ hỏi vợ cho.

Cụ liếc mắt nhìn bà nàng dâu, cái nhìn đó như có ý bảo đã nhiều lần cụ cho biết cái ý cương quyết của cụ, cấm không được nói ra nói vào. Cụ lại ôn tồn tiếp chuyện Nguyên.

- Thằng Ba nhà này bây giờ đã sĩ quan rồi đó, ừ, thằng Mạnh, bây giờ Đại Đội Trưởng đạo quân Cách Mạng mới thành lập. Một mình nó, dưới trướng bao nhiêu người.

Nguyên nghĩ không nhịn được cười, chàng biết bà cụ này trước kia, nguyền rủa thằng Mạnh ghê lắm… Anh Cả nhìn thấy Nguyên mỉm cười, anh vội uống hớp nước, đặt mạnh chén xuống bàn, anh nói:

- Đúng thế, chú ạ, thằng em Mạnh cùng với đạo quân chiến thắng, từ miền Nam kéo lên. Bây giờ nó giữ một địa vị quan trọng ở Tân Thủ Đô, có quân đội riêng. Tôi có được nghe họ kể lại nhiều chiến công oanh liệt của chú nó. Bây giờ đi lại tự do, tha hồ, muốn về nhà lúc nào tùy ý, mấy cái chính phủ cũ bị lật nhào, bay hết sang ngoại quốc. Nhưng cu cậu bây giờ cũng bận lắm, công việc bề bộn, không rời nhiệm sở.

Bà cụ không muốn người khác nói tranh cụ, cụ lại húng hắng ho; nhổ đánh toẹt, cụ nói:

- Thế nào, ở ngoại quốc về, cháu đã định làm gì chưa? Như cháu lương lậu phải cao lắm mới phải.

Nguyên nhẹ nhàng đáp:

- Còn ba hôm nữa, cưới em Ái Lan cháu, cháu phải ở lại dự lễ, rồi cháu còn về thăm ba cháu, rồi ra cháu xem thế nào.

Nghe nhắc đến tên Ái Lan, cụ nói:

- Nếu phải là con tôi, không khi nào tôi lại đem gả cho thằng ấy, không nghe tôi ấy à, tôi bắt cạo đầu đi.

Chị cả cười khẩy:

- Ái Lan mà đi tu!

Cụ nhìn thẳng vào con dâu, nói với một giọng đanh thép:

- Hừ, nếu phải con tôi, thì tôi làm gì à?… tôi…

Cụ đang nói dở câu chuyện bị cơn suyễn, rũ ra ho, con ở phải xoa hai bả vai, đấm lưng, một lúc mới đỡ cơn ho.

Nguyên đứng dậy xin cáo lui; chàng đi qua mấy con đường để về nhà, hôm ấy đẹp trời, chàng muốn thủng thỉnh đi bộ, ngắm xem phố phường. Chàng nghĩ hai vợ chồng ông già này thật lẩm cẩm, lỗi thời, sống thêm cũng không bổ ích gì chả thà chết đi còn hơn. Cái gì lâu đời, cũ kỹ, già nua phải được đào thải. Như chàng còn ở trong tuổi niên hoa, thời buổi lại canh tân, buổi sáng mùa hạ năm đó, trời trong trẻo, ánh nắng rực rỡ, chàng tưởng chừng đô thị này toàn là phái trẻ, nam nữ thanh niên, những thiếu nữ tươi như hoa, quần áo muôn màu nghìn sắc, hai cánh tay để trần theo lối ngoại lai, thanh niên nét mặt hân hoan, tự do, vui vẻ. Trong một đô thị tân tiến tràn ngập những người phong lưu, son trẻ, chàng như được truyền cảm, cuộc đời thấy tươi như hoa.

…

Đã sắp sửa đến ngày cưới Ái Lan, cả tỉnh ai cũng nhắc nhở, nói đến, cô dâu, chú rể, quen biết nhiều, hầu hết các nam nữ, thanh niên lịch sự, giàu có cùng chủng tộc hay người ngoại quốc. Hôm cưới, dự trù có độ một ngàn người dự lễ và tiệc cưới cũng xấp xỉ vào quãng đó.

Trừ hôm mới về, Nguyên bận nhiều việc, không có thì giờ rảnh nói chuyện với em. Vả chăng nói chuyện với em bây giờ, cũng khó vì Ái Lan có phải còn nhỏ như trước đâu, mà vào chỗ Ái Lan ở có đông đàn bà con gái cũng không tiện.

Ái Lan hỏi: Anh về nhà có thích không?

Nguyên nhìn cặp mắt Ái Lan, tưởng như trước kia chân thật, theo ý nghĩ xuất ra lời nói, nhưng Nguyên thấy nàng vừa mới buông lời hỏi, hai con mắt nàng như có vẻ ngơ ngác nhìn một cái gì ở trong một tâm nghĩa là nói để mà nói, chứ trong óc không có chủ ý vào lời nói. Nguyên ngạc nhiên, cảm thấy như có vẻ xa xa, không thân mật như trước, chàng ngập ngừng hỏi:

- Tôi xem ý cô có vẻ khác khác… có vẻ như không được sung sướng… nói thật, cô muốn đi lấy chồng phải không?

Nàng như còn mải miết suy nghĩ việc gì trong óc. Song nàng mở choàng hai con mắt to, đẹp, cười khanh khách, tiếng lanh lảnh hỏi Nguyên:

- Anh Nguyên, anh thấy sắc đẹp em sút kém chăng? Có phải bây giờ em già, xanh xao vàng vọt, xấu xí, hở anh?

Nguyên vội trả lời:

Không, không phải thế… cô vẫn đẹp lắm, nhưng… vẫn cái lối đùa nghịch, châm biếm như trước, nàng nói:

-… nhưng sao? Nghĩa là em phải “trơ” mà tuyên bố rõ ràng, em phải lấy người đó làm chồng? Anh Nguyên, chắc anh cũng biết nhiều khi em muốn cái gì, em có dám tự quyết đâu, không phải lúc nào em cũng sinh yêu tác quái, tự kỷ, tự đắc đâu? Bác cũng nói thế mà má cũng nhận thế nhưng má nghĩ thế nào về em, em cũng biết.

Tuy nàng nói, giương to cặp mắt rất tinh quái nhìn Nguyên, chàng cũng biết óc nàng còn mải miết nghĩ gì đâu đâu, Nguyên lặng thinh không trả lời.

Từ đó Nguyên không nói chuyện với nàng. Trong ba hôm trước ngày cưới, chiều nào Ái Lan cũng đi chơi, nàng mặc mỗi chiều một thứ áo, mới may, đủ màu sắc. Nguyên dù có được nàng mời cùng đi, chàng cảm thấy như nàng xa lạ, như một cái bóng dáng kiều diễm, trong đầu óc nàng lúc nào cũng suy tư, nghĩ ngợi, hoàn cảnh bên ngoài đối với nàng mờ mờ, ảo ảo, như một giấc mơ. Khác với xưa kia, nàng trầm ngâm, ít nói, có cười cũng chỉ nhếch mép, hai con mắt mơ màng, không tươi sáng, dáng dấp, cử động không hoạt bát, nhanh nhẹn như thủa trước. Nàng như đã thay đổi hẳn tính nết, không nhí nhảnh, vui nhộn như lúc thiên thời, bây giờ cái đẹp ở trong sự trầm tĩnh suy tư.

Đêm đi chơi về mệt, ban ngày Ái Lan ngủ. Nguyên, bà cụ và Mai Linh, chỉ có ba người ăn cơm, đi lại rón rén sẽ sàng để Ái Lan ngủ. Nàng chỉ dậy khi có tân lang đến đón đi lại mấy nhà bạn hữu ăn cơm. Nếu nàng dậy sớm là để thử áo, thợ may đem lại, những áo bằng lụa, bằng vóc, nàng chọn chiếc áo mầu mận nhạt làm áo cưới và một cái khăn choàng bằng kim tuyến như kiểu ngoại quốc.

Mấy hôm trước ngày cưới Ái Lan, Nguyên nhận thấy bà cụ trầm lặng, tư lự. Cụ ít nói, trừ khi nào cụ bảo Mai Linh:

- Con đã đem cháo cho Ái Lan chưa?

Hay là:

- Con nấu cho nó ít cháo hay pha một cốc sữa bột để sẵn đêm về nó uống. Mẹ xem mấy hôm nay người nó có vẻ xanh hơn.

Hay là cụ bảo:

- Ái Lan thích hai viên hạt trai để đính ở khăn choàng con lại bảo anh thợ kim hoàn đem hết hạt trai lại để mẹ chọn.

Nguyên nhận thấy cụ để ý từng ly, từng tí, rất chu đáo. Người mẹ nào cũng vậy, chàng cũng mừng may có Mai Linh để giúp đỡ cụ.

Một hôm, chàng ngồi trong phòng ăn, đợi dọn cơm, bà cụ lúc đó không có nhà, chỉ có Mai Linh, chàng muốn gợi chuyện nói nhưng không biết nói gì, nhưng chẳng lẽ ngồi yên không nói.

- Cô giúp được nhiều việc.

Thiếu nữ quay lại nhìn Nguyên, hai con mắt chất phác, chân thật.

- Khi nhỏ, cụ đã cứu sống tôi.

Nguyên trả lời:

- Phải, tôi biết.

Nguyên cũng thấy lạ, nhìn hai con mắt nàng, không có vẻ gì xấu hổ, biết mình trước kia là một đứa trẻ bỏ hoang, không biết cha mẹ là ai. Nguyên thấy nàng là người trong nhà, bà cụ thương yêu như con đẻ nên chàng nói:

- Ái Lan sắp lấy chồng, cụ vui vẻ sung sướng thì mới phải. Tôi nghĩ ai cũng thế có con gái đi lấy chồng, mẹ mừng lắm chứ?

Mai Linh lặng thinh không trả lời. Nàng quay đầu đi, vừa lúc đó người ở bưng các món ăn lên, nàng đỡ những bát nấu đặt lên bàn. Chàng ngồi xem nàng bày ăn, nàng làm gọn gàng không nề hà như một con ở. Người nàng mảnh dẻ, mạnh khỏe, hai bàn tay nhanh nhẹn mà khéo. Chàng nhận thấy chưa bao giờ, cụ bảo làm một việc gì, khi cụ hỏi đến mà chưa làm; đã dặn nàng làm việc gì, nàng làm chu đáo, không cẩu thả mà cũng không bao giờ quên.

Thời gian đi mau quá, đã đến ngày cưới Ái Lan. Đám cưới Ái Lan rất lớn, các bạn bè khách khứa, được mời trước một giờ, giờ đón dâu ở tòa Đô sảnh, ông cụ thân sinh Ái Lan (Hổ Tướng) không có mặt, bác cả người già yếu không đứng được lâu, anh cả đại diện, và bà cụ đi bên Ái Lan.

Đám cưới này hoàn toàn theo kiểu mới, khác hẳn cái lối lấy vợ của Vương Long, ngày xưa, tầm thường, giản dị như mua bán, mà cũng khác hẳn những đám cưới những người con Vương Long, rườm rà, phiền phức, theo đúng nghi lễ cổ truyền. Ái Lan và tân lang làm lễ cưới theo lối mới nhất, nên có thuê nhiều dàn nhạc ngoại quốc, lại có rất nhiều hoa, la liệt những hoa. Hai món này cũng tốn hết mấy trăm đồng. Đôi tân lang quen biết nhiều, có rất đông bạn hữu, quần áo ăn mặc trịnh trọng theo từng quốc tịch. Tất cả tập trung ở một phòng lớn ở Đô Sảnh, ở ngoài đường hàng dãy xe nối đuôi đậu suốt sang mấy đường lân cận, thiên hạ tranh nhau đi coi có lẫn cả bọn ăn mày, bọn ăn cắp rình ai vô ý, hở cơ là móc túi.

Nguyên, bà cụ, Ái Lan ngồi cùng một xe qua đám đông, tài xế bóp còi inh ỏi để khỏi đụng vào người đi xem đứng chật cả đường. Khi bọn người dẹp đường, thấy xe cô dâu, vội kêu to:

- Đứng tránh ra. Tránh ra.

Trong sự ồn ào, náo nhiệt đó, Ái Lan ngồi yên trên xe có vẻ hãnh diện, đầu hơi cúi xuống trong chiếc khăn choàng dài, gắn ở trên đầu bằng hai hạt trai, xung quanh đầu có một vòng hoa cam; tay cầm một bó hoa huệ trắng lẫn những đóa hồng trắng thơm ngào ngạt.

Chưa bao giờ người ta lại thấy một người đẹp như thế. Nguyên cũng công nhận sắc đẹp lộng lẫy của nàng, ở trên vành môi nàng thoáng một nụ cười, hai mắt long lanh nhìn xuống, nàng rất tự hào sắc đẹp của nàng, không có điểm nào dù là nhỏ nhặt mà nàng không để ý để tôn thêm vẻ đẹp. Đám đông ngó thấy nàng đứng đờ ra nhìn, khi ở trên xe bước xuống, hàng vạn con mắt giương to, trố nhìn nàng, trước còn ngây cả ra, sau họ chỉ trỏ xì xào:

- Kìa, kìa, cô dâu.

- Chưa ai thấy một cô d đẹp như thế này.

- Đẹp quá ta, đẹp quá ta.

Ái Lan để ý nghe những lời thiên hạ xì xào khen ngợi, nhưng làm như không nghe thấy gì hết.

Khi nàng bước vào gian phòng ở tòa Đô sảnh, dàn nhạc trỗi một bài chào mừng tân giai nhân. Tất cả quan khách đứng lặng yên, quay đầu ngắm nhìn cô dâu. Nguyên đi bên cạnh chú rể, đi khoan thai, thong thả giữa hai hàng rào người. Đi đầu có hai đứa trẻ, mặc áo trắng, tung hoa và các cô phù dâu quần áo lộng lẫy đủ màu sắc. Nguyên thấy cô dâu tuyệt đẹp không thể không tán thưởng như các quan khách dự lễ. Lúc đầu chưa nom thấy, sau Nguyên mới nhận thấy Mai Linh trong đám các thiếu nữ đi phù dâu.

Khi hôn lễ đã hoàn tất, tờ hôn nhân khế ước đã được tuyên đọc, cô dâu chú rể ra chào hai họ, cảm ơn các quan khách và toàn thể tất cả mọi người, hiện diện trong buổi lễ. Cuộc hôn lễ đã kết thúc bằng một tiệc rượu linh đình.

Cô dâu, chú rể đi viễn du để tận hưởng tuần trăng mật. Khi Nguyên về nhà, ngồi nhớ lại hình ảnh Mai Linh trong đám cưới, chàng không khỏi không ngạc nhiên. Lúc vào phòng Đô sảnh, Mai Linh một mình đi trước, vẻ đẹp lộng lẫy, sang chói của Ái Lan cũng không làm phai mờ, át được Mai Linh. Chàng cũng nhớ nàng mặc chiếc áo dài màu xanh lá mạ, ống tay ngắn, cổ cao, làm nổi nước da mai mái, gương mặt đanh thép. Nếu đem so sánh vẻ đẹp Ái Lan và Mai Linh, thì hai vẻ đẹp hoàn toàn khác nhau. Cái đẹp Ái Lan ở màu sắc, hai con mắt sáng, mồm tươi, tiếng cười, giọng nói, sự nhí nhảnh; Mai Linh đẹp ở thân hình, ở những bắp thịt chắc nịch, ở những đường cong tuyệt mỹ. Nguyên nghĩ với dáng dấp đó, sau này lúc có tuổi, vẫn còn giữ được đẹp. Tuy tuổi còn ít, nét mặt có phần già dặn hơn. Với cái mũi dọc dừa, khuôn mặt trái xoan, cái cằm ấy, đôi môi đều đặn; làn tóc mây cắt ngắn, những cái đó, dù sau này có tuổi, vẫn còn đẹp còn trẻ. Nàng có một phong thái đoan trang, nghiêm nghị, cái đó sẽ giữ cho nàng trẻ, đẹp lâu.

Trong tiệc cưới, tưng bừng, náo nhiệt, khách khứa chuyện trò, cười cợt, rượu rót ra như thác đổ, cô dâu, chú rể, đi từng bàn mời mọc; chào hỏi, Nguyên nhận thấy bà cụ và Mai Linh có vẻ rất trầm tĩnh nghiêm nghị. Hai người chỉ nói khẽ với nhau, điều khiển bọn gia nhân, hỏi han ông chủ khách sạn, hai người nét mặt có vẻ tư lự, không được vui.

Đêm hôm đó, khi khách khứa đã ra về hết, đầy tớ đã thu dọn đồ đạc, chỉ còn lại bà cụ ngồi trong ngôi nhà vắng vẻ, bà cụ ngồi thừ trong ghế, nét mặt tư lự, âu sầu, Nguyên muốn cụ được vui bèn gợi chuyện:

- Thưa mẹ, con thấy Ái Lan, em con đẹp nhất, con chưa thấy ai được sắc đẹp như em con.

Bà cụ lơ đãng, trả lời:

- Phải… Nó đẹp, ai cũng khen nó đẹp, thiên hạ cho nó đẹp nhất tỉnh.

Bà cụ ngồi yên một lúc, cụ lại nói tiếp, nét mặt rầu rầu.

- Phải… nhưng ý mẹ lại không thích cái đẹp ấy. Cái đẹp ấy là cái khổ cho mẹ, cái nhục cho nó. Nó không chịu làm gì mà cũng không biết làm gì, chỉ tu bổ vào cái thân để cho thiên hạ ngắm nhìn, khen ngợi. Nó muốn cái gì là phải có, trong khi người ta ra công làm ra mới có. Từ lớn đến giờ nó không biết lo nghĩ là gì, không mó tay, đả động việc gì. Chỉ có người nào giỏi, khéo, giàu có mới chịu nổi cái đẹp ác ôn đó, mà đối với con Ái Lan đã vị tất.

Mai Linh đang ngồi khâu, nghe thấy bà cụ buồn bã than phiền, nàng ngước mắt nhìn, như có vẻ van lơn, nàng nói;

- Thôi, mẹ.

Nhưng cụ không chịu thôi, trong lòng cụ có một nỗi khổ tâm, chứa chất, âm thầm, chịu không nổi, cụ muốn nói ra cho hả.

- Con ạ, mẹ nói đây là mẹ nói sự thật. Suốt đời mẹ cố phấn đấu với cái đẹp yêu ma đó mà mẹ phải chịu thua. Nguyên là con của mẹ, nên mẹ không cần giấu diếm. Mẹ có thể nói hết để con biết. Con có hỏi tại sao mẹ lại gả nó cho thằng ấy? Con thắc mắc cũng phải, thằng ấy mẹ ghét quá, nó là hạng Sở Khanh, không thể trông mong tin tưởng gì nó. Thế mà mẹ phải cắn răng phải nhận gả cho nó. Con có biết không, con Ái Lan đã có bầu với nó.

Cụ nói mấy câu ghê gớm đó rất thản nhiên mà Nguyên nghe thấy tưởng chừng tim muốn ngừng đập. Chàng còn trẻ quá chưa nhận thức được tất cả sự ghê gớm, xấu xa của sự việc mà ác hại chính là em gái chàng. Chàng đưa mắt nhìn Mai Linh có ý xấu hổ quá. Nàng như mải miết, chăm chú vào khâu, làm như không để ý, nàng không nói gì. Nét mặt vẫn thản nhiên nhưng có phần trầm tĩnh, nghiêm nghị hơn.

Bà cụ bắt chợt cái nhìn của Nguyên, cụ tâm trạng chàng, cụ nói:

- Không phải ngại, con ạ, Mai Linh biết hết. Mẹ bị cái vố này, nếu có một mình mẹ, có lẽ mẹ không chịu nổi, may nhờ có Mai Linh nó khuyên giải, giúp mẹ thu xếp công việc cho êm đẹp. Thử hỏi, mẹ còn có ai nữa? Nó cư xử, đối đãi tận tâm với con khùng kia như một đứa em ruột. Nó cũng khuyên mẹ không nên gọi con về. Lúc đó, một mình mẹ, mẹ bối rối quá, mẹ có biết những chuyện oái ăm như xui người ta bỏ vợ, mà bàn với anh cả thì xấu hổ quá. Mai Linh lại khuyên mẹ không nên cho con biết sợ làm dở dang việc học hành của con.

Nguyên ngồi nghe, như tắc cổ không biết nói gì. Máu bốc lên, chàng thấy nhục nhã, xấu hổ quá.

Bà cụ cũng biết trạng thái của chàng, cười ra nước mắt, bảo con:

- Mẹ cũng không dám nói cho cha con biết vì trong trường hợp này, cha con nổi nóng lên là chỉ có giết chết. Mà ví dụ cha con không giết, mẹ cũng không dám hở ra để cha con biết. Bao nhiêu công lao của mẹ, chăm nom, săn sóc cho Ái Lan, đã đem lại kết quả như thế đó. Có phải tại thời buổi nhố nhăng này chăng? Như xưa kia cả hai đứa, tội đem trôi sông, ngựa xé, nhưng đời nay nó cứ nhởn nhơ như không, vẫn đường hoàng. Chỉ có là nó đẻ sớm hơn, nhưng ai nói làm gì, không có mặt họ xì xào bàn tán. Bây giờ thiếu gì đứa trẻ sớm, lấy chồng được vài tháng là đẻ rồi. Ôi! thời buổi mới.

Cụ nói xong, cụ cười, nhưng cái cười đó thay vào tiếng khóc, nước mắt ràn rụa.

Mai Linh gấp mảnh vải đang may, cắm kim vào vải, đứng dậy lại gần cụ, sẽ sàng thưa:

- Con xem mẹ có lẽ là người mệt lắm, mẹ nói nhiều câu nóng quá. Công lao của mẹ cho chị con, chị con cũng biết, mà ai lại không biết. Mời mẹ đi nghỉ, để con đem cháo vào mẹ xơi.

Bà cụ nghe lời nàng đứng dậy, vịn vào vai nàng, vào nhà trong. Nguyên nhìn theo hai người, nghe những lời cụ vừa nói, lòng dạ chàng bối rối, vừa bực, vừa tức, không nói được câu gì.

Chẳng phải ai xa lạ, chính Ái Lan, em ruột chàng đã phạm một cái lỗi lầm ghê gớm đó. Âu là kết quả của sự quá phóng túng, tự do của nàng. Nguyên hồi tưởng nhớ lại, từ trước tới giờ, đã hai lần chàng bỏ lỡ dịp cái thú ân ái bất chính đó. Chàng đứng dậy, thủng thẳng đi vào phòng, cái thú vui nhục dục, tâm thần như thác loạn, đâu còn tưởng đến hai chữ Ái Tình và Tội Lỗi.

Tuy trong lòng tự thấy xấu hổ sao Ái Lan lại có thể liều lĩnh đến thế, sao em chàng lại mắc phải, nhưng nghĩ đến cái thú vui đó, trong lòng thấy rạo rực, kể ra cũng liều lĩnh táo bạo, nhưng trong thâm tâm chàng nghĩ có lẽ cũng không nén được nỗi lòng, rất có thể chàng cũng phạm vào con đường đó.

Đây là lần thứ nhất, từ nhỏ đến giờ, ở ngay trong đất nước nhà, cái chí sắt đá, cương quyết bấy lâu của chàng như bị lay động.

Xong tiệc cưới Ái Lan, Nguyên nghĩ ngay đến việc về vấn an cha cho phải đạo làm con, chàng nóng ruột muốn đi ngay, vả chăng ở đây nhà cửa vắng vẻ từ khi Ái Lan về nhà chồng. Bà cụ tính đã trầm tĩnh, bây giờ lại còn trầm tĩnh hơn, cả ngày cụ không nói một lời, Mai Linh lo công việc học hành. Trước hai hôm chàng lên đường về thăm cha, chàng thấy vắng bóng Mai Linh. Đã có lần chàng nghĩ có lẽ nàng tránh không muốn gặp, hay tại bà cụ nói chuyện về Ái Lan, một người con gái nết na như nàng nghe thấy phải ngượng thay. Tính nết đó rất hợp với ý chàng. Vì phải đi vắng xa trong một hai tháng, nên chàng muốn gặp Mai Linh để chào tạm biệt, trước khi ra ga đi xe lửa về quê. Chàng ngồi chờ mãi không thấy Mai Linh, nên hoãn đi chuyến xe sau. Chàng đã được gặp, nàng đi học về, lúc ngồi ăn cơm, có nàng, bà cụ, chàng đã có dịp nói chuyện trước khi đi. Xem ý nàng lúc chăm lo khâu vá; khi đầy tớ muốn hỏi về việc đi chợ ngày mai hay là một công việc gì trong nhà, nó hỏi Mai Linh chứ không hỏi bà cụ. Mai Linh đã thay thế cụ quản trị mọi công việc trong nhà.

Buổi chiều hôm đó, Nguyên và bà cụ, ngồi trầm ngâm không nói năng gì; để cho không khí bớt buồn tẻ, Mai Linh nói chuyện suốt cả buổi, nàng kể chuyện ở nhà trường, công việc học hành, và sở nguyện, mong ước của nàng, muốn sau này làm một y sĩ.

Nàng nhìn cụ với cặp mắt hàm ân nàng nói:

- Chính mẹ nuôi tôi đây đã cho tôi ý kiến đó. Cái ý đó rất hợp với sở nguyện của tôi. Song, muốn đạt tới, phải mất nhiều năm học, lẽ dĩ nhiên là tốn kém lắm, mẹ đây không quản ngại, đã hết lòng cho tôi được học đến nơi đến chốn, ơn đó tôi không bao giờ quên. Tôi nguyện suốt đời tôi ở bên cạnh mẹ. Tôi ước vọng sau này lập riêng một bệnh xá ở trong một đô thị lớn, một bệnh xá chuyên trị về nhi đồng và phụ nữ. Cái bệnh xá đó phải có nhiều giường, xung quanh có vườn rộng, cây cối mát mẻ. Nhưng cũng không to quá, vừa đủ sức tôi trông nom, nhưng phải lịch sự và sạch sẽ.

Thiếu nữ đã hoạch định đường lối, tương lai của nàng, nàng mải nói, quên cả khâu, hai mắt long lanh, với một nụ cười luôn luôn trên môi.

Nguyên tay cầm điếu thuốc đang hút dở, nhìn và nghe nàng nói chuyện, như chợt nhận ra nàng đẹp, nói chuyện rất có duyên. Chàng như không nghe mấy, chỉ chăm chú nhìn nàng. Đột nhiên, đang nghe nàng nói, chàng cảm thấy trong lòng bực tức; tự tìm xem lý do vì sao, là vì ý chàng không thích một người con gái tự hoạch định một đường lối như không còn có ai để bàn soạn. Chàng nghĩ một người con gái không nên tự kỷ một mình như vậy, mà nghe lời nàng nói không thấy đề cập đến việc lập gia đình, xuất giá lấy chồng. Chàng đang ngồi suy tư thì chợt nhận thấy nét mặt bà cụ. Từ hôm cưới Ái Lan, hôm nay mới thấy nét mặt cụ tươi, hai con mắt bừng sáng, cụ ngồi nghe Mai Linh nói chuyện cụ nhiệt tâm nói:

- Giá mẹ không già quá, mẹ cũng phải nhận một công tác gì trong cái bệnh xá đó. Thời buổi này kể cũng tự do không như hồi mẹ còn trẻ. Con gái không phải bắt buộc đi lấy chồng.

Nguyên có đồng ý, có chấp nhận những lời bà cụ vừa nói không? Cái đó chàng không hiểu, nhưng chàng có cảm giác như có người dội gáo nước lạnh trên lưng.

Theo ý Nguyên, tất cả con gái phải lấy chồng, nhưng không thể đem theo thảo luận này với hai người cùng một lúc. Chàng không tán thành cái thứ tự do, như cụ nói là thời buổi này con gái được tự do không cần phải lấy chồng.

Khi cáo biệt bà cụ và Mai Linh để về quê thăm cha, chàng như bị tức bực mà không hiểu tức bực cái gì mà ở đâu đã đem lại.

Nằm ở trên chiếc giường trong toa xe lửa, chàng suy nghĩ đến phái nữ ngày nay theo đời sống mới, ở trên đất nước này. Ái Lan đã quá lạm dụng hai chữ Tự Do, nên đã xảy ra câu chuyện không ra làm sao để bà cụ phải buồn phiền, nhưng khi nghe Mai Linh phác họa triển vọng của nàng, cụ nghe lại rất hợp lý rất thích. Nghĩ đến Mai Linh, chàng tự nhủ: khó có thể ở độc thân. Rồi nàng sẽ biết, kế hoạch nghe hay ho lắm, nhưng đem thực hiện sẽ có rất nhiều khó khăn, trở ngại. Rồi ra, một ngày kia cũng lại chồng, con như ai.

Chàng quen biết bao nhiêu thiếu nữ, lúc ở nhà tuyên bố hăng lắm, sống độc thân rồi rút cục cũng lại quay đầu v đàn ông. Chàng cố hình dung trong trí có hình ảnh Mai Linh, những lời nàng nói, chàng không thấy tiết lộ một mảy may về tình ái, trong khóe mắt, nét mặt, giọng nói. Chàng tự hỏi chẳng lẽ không có một thanh niên nào lọt được vào cặp mắt xanh của nàng hay sao, mà hàng ngày nàng tiếp xúc với bao nhiêu thanh niên ở học đường.

Đột nhiên như trong mùa hè êm ả, có cơn gió mạnh thổi, lòng ghen tức đột khởi trong lòng chàng với bọn con trai chàng không quen biết. Tự chàng cũng thấy lố bịch, sao lại ghen; lại thắc mắc, sợ Mai Linh có bạn trai nào? Chàng dự tính sẽ lựa lời nói với bà cụ để khuyên bảo, đe nẹt, chặn đứng nếu rủi Mai Linh có ý gì khác, và chàng sẽ đề phòng, canh chừng. Tự chàng cũng không hiểu tâm trạng mình sao lại có những tư tưởng đó.

Nằm suy nghĩ một lúc lâu, chiếc xe chay ầm ầm, lắc lư, chàng mệt ngủ thiếp đi lúc nào.

Những cảnh vật, những sự việc, ngoại cảnh đã như xua đuổi hết những tư tưởng, ý nghĩ của chàng về Mai Linh. Từ hôm ở ngoại quốc về, chàng vẫn ở một đô thị lớn ở miền duyên hải. Chàng đã quen nhìn những đường xá rộng rãi, sạch sẽ ngày đêm rầm rập xe cộ đủ thứ, xe tự động, xe điện chuyên chở công cộng… khách đi đường người nào cũng béo tốt, quần áo đường hoàng. Nếu có người nghèo là bọn phu xe, những người bán hàng rong, mùa hè nom họ cũng không đến nỗi khổ quá, không có ăn mày, chỉ về mùa nước họ tránh lụt lội kéo nhau lên ở tạm trên tỉnh. Nguyên thấy đô thị này sầm uất, vui vẻ, có thể so sánh với bất cứ một đô thị lớn nào ở thế giới. Chàng thấy nhà anh cả giàu có lịch sự đủ tiện nghi, đám cưới Ái Lan rất linh đình, có nhiều đồ mừng rất quý giá. Lúc chàng ra xe, bà cụ nhét vào tay chàng một cuộn giấy bạc, chàng nhận tiền cũng không hỏi vì chắc đó là tiền của cha gửi cho. Ở nhà bà cụ, mẹ chàng, sung túc giàu có, chàng quên hẳn ở thế gian này có rất nhiều người nghèo đói.

Sáng hôm sau, khi thức dậy, nhìn qua cửa sổ ở toa, chàng thấy một nơi mà chàng nghĩ giá nơi này không ở trong lãnh thổ đất nước chàng. Vẫn tưởng tượng trong óc, xứ chàng là một nơi phồn thịnh, phong cảnh đẹp, sạch sẽ, đâu có bẩn thỉu xấu xa như thế.

Đoàn xe ngừng ở trước một con sông lớn nước chảy xiết, hành khách phải tăng bo đi quá giang, qua sông bằng phà, bằng thuyền, sang đến bờ sông bên kia đã có xe lửa chờ đón. Nguyên vội vàng đem hành lý theo hành khách xuống một cái phà không được rộng lắm. Hành khách đông, chen lấn nhau, Nguyên đến sau phải đứng trên thành phà mấp mé nước.

Chàng cũng nhớ có qua con sông này một lần, khi đi về Nam, nhưng hồi đó chàng không để ý quan sát như ngày nay. Bấy lâu, con mắt Nguyên đã được nom thấy nhiều nơi phong phú, đẹp đẽ nên chàng thấy nơi đây khác hẳn. Trên mặt sông chi chít thuyền bè, xô đẩy nhau, nom chẳng khác một thị trấn nổi, ở dưới xông lên một mùi hôi hám nồng nặc phát lộn mửa. Hồi đó vào tháng tám, tuy mới sang mà đã thấy oi bức. Trời u ám, mây vẩn đục, không có một chút gió. Các thuyền bè tranh nhau đón khách sang ngang; đàn ông mình trần trùng trục, mặt mũi hốc hác, qua nhiều đêm nóng bức không ngủ được, vừa ở các lều túp chui ra, đàn bà mồm miệng inh ỏi, lũ con nít la khóc, gãi đầu gãi tai, tóc rối bù, lũ trẻ trần truồng, đói khát, không được tắm rửa, bẩn thỉu. Thuyền nào cũng chật ních, đàn ông, đàn bà, con nít. Nước ở dưới sông bẩn thỉu kinh khủng, rác rưởi, phân tro xông lên một mùi ghê tởm, thế mà họ múc ngay nước đó để ăn uống.

Sáng hôm đó, Nguyên đã được nom thấy tận mắt cảnh tượng đó. Vừa để ý quan sát, con phà đã trôi ra giữa dòng sông, những hình ảnh mặt mũi hốc hác, bẩn thỉu lùi ra xa, đến giữa dòng, nước sông vàng khè, cuồn cuộn chảy rất mạnh chàng chưa kịp nhận định sự thay đổi của dòng nước, chiếc phà lại quay sang ngang để tránh một chiếc tàu lớn, sơn trắng, nó cao lêu đêu, sừng sững như một trái núi tuyết, in trên màu trời xám. Nguyên và tất cả hành khách ngửng đầu nhìn phía chiếc tàu ngoại quốc có cắm lá cờ hai màu: xanh, đỏ. Khi phà đã đi xa, Nguyên ngoảnh lại nhìn chiếc tàu, thấy những miệng súng đại bác đen ngòm. Những khẩu đại bác của ngoại quốc.

Nguyên không còn nghĩ gì đến cái mùi hôi hám của đám dân nghèo, những chiếc thuyền nhỏ, chật ních người. Con phà vẫn từ từ tiến sang bờ, chàng nhìn ở phía đầu và cuối phà, thấy trên mặt sông có bảy chiếc chiến thuyền ngoại quốc những chiến thuyền ở ngay trong nội địa nước chàng. Khi sang đến bờ bên kia, chàng còn đứng lại nhìn những chiến thuyền đó, vô cũng căm phẫn, lòng thắc mắc họ kéo chiến thuyền đến nước ta để làm gì? Những chiến thuyền vẫn sừng sững đó, trắng toát, hiên ngang, bất khuất. Những miệng súng đen ngòm chĩa thẳng vào bờ, đã có lần khạc đạn vào các thôn xóm ở duyên hà. Nghĩ đến mấy khẩu đại bác, chàng băn khoăn, tự hỏi: “Họ không có quyền xâm nhập vào nội địa nước mình, mình phải đuổi họ ra khỏi bờ cõi”. Tuy lòng thắc mắc buồn bã, chàng lại lên xe lửa, tiếp tục quãng đường về thăm cha.

Nhưng có điều lạ trong ý thức, tư tưởng của chàng. Chàng oán ghét những chiến thuyền đó, nó đã tàn phá, gieo sự khủng khiếp, chết chóc trong dân tộc chàng, dân tộc đã phải chịu sự đè nén, áp chế của ngoại nhân, những đạo quân viễn chinh ngoại quốc kéo sang đây, giày xéo xứ sở chàng, bắt buộc các vua chúa phải xin nghị hòa, ký những hiệp ước bất bình đẳng, ngay đến bây giờ bao nhiêu thanh niên bị lính da trắng sát hại, chỉ vì họ muốn bảo vệ xứ sở họ. Nghĩ đến những sự nhục nhã nó ám ảnh luôn luôn trong đầu óc, ngay lúc ngồi trong xe, lúc ăn, lúc nhìn ra ngoài xem phong cảnh “Ta phải làm một cái gì ích lợi cho xứ sở ta, mạnh nói đúng thật, trí lự nó hơn ta, nó trung kiên, cương quyết hơn ta, nó làm đến nơi đến chốn. Ta phải nhận ta bạc nhược, ta căn cứ vào một ông giáo sư già và một người đàn bà có tinh thần cởi mở và vội cho người ngoại quốc là tốt hết. Ta phải như Mạnh, bài xích hết thảy người ngoại quốc; nhờ cái lòng căm thù đó để giúp dân tộc ta. Chỉ có sự căm thù là lợi khí tốt nhất để ta tự cứu ta lúc này, chàng lại nghĩ đến mấy chiến thuyền ngoại quốc.

Mặc dù chàng muốn giữ nguyên tâm trạng, nhưng cái nhiệt tâm đó bị nguội dần mà bị nguội lạnh vì những cớ rất nhỏ nhen.

Ở trên toa, người to lớn, béo phục phịch ngồi ngay đối diện sát cạnh chàng.

Trời nóng như thiêu như đốt không có một chút gió nào, mái toa lại bằng kim khí, hắt nóng xuống, trong toa nóng trội luộc như ngạt thở, anh chàng ngồi trước mặt Nguyên cởi hết quần áo, chỉ còn giữ lại một mảnh quần đùi hắn phanh ngực, phanh bụng, hai má chảy xệ xuống đến vai. Như thế đã xong đâu, anh chàng ho rũ rượi, vươn cổ thò tay móc họng, nhớt dãi, khạc nhổ, khắp cả, Nguyên ngồi cạnh không biết đằng nào mà tránh.

Trong lòng đang sôi sục việc cứu dân, cứu nước, bây giờ lại thêm sự bực tức, cáu giận cái anh chàng này, mà anh ấy là người đồng chủng với chàng.

Trời nóng như tạt lửa vào mặt, xe lại lắc mạnh, Nguyên vô cùng bực bội, nhiều cái chàng không muốn nhìn mà nó như đập vào mắt bắt phải nhìn. Hành khách vì nóng, vì mệt, không ai còn nghĩ đến gì, ai cũng nóng lòng cho chóng đến nơi, trẻ nhỏ la thét, đứa còn bế vừa ngoạm vú vừa hư hư khóc. Mỗi lần xe đỗ ở nơi nào, hàng ngàn, hàng vạn con ruồi bay tới tấp vào các toa xe, nó bâu đặc vào da thịt ướt nhẹt mồ hôi, nó bâu vào đống đờm, đống dãi ở sàn tàu, nó bâu vào đồ ăn, đồ uống, bâu đầy vào mặt con nít. Lúc còn nhỏ, Nguyên không để ý, không biết cái nguy hại của giống ruồi, bây giờ đã đi đây đi đó, đã biết loài ruồi rất nguy hiểm, nó gieo rắc những chứng bệnh truyền nhiễm. Chàng sợ ruồi bâu vào cốc nước trà, miếng bánh, hay bát cơm với trứng chàng mua ở trên xe. Nhưng khi nom thấy hai bàn tay anh hàng cơm bẩn kinh khủng cái khăn lau bát kinh niên, chàng nghĩ cái đồ còn kinh tởm hơn ruồi nữa. Không thể nhịn được, chàng hét to bảo anh bán hàng:

- Cái bát xới cơm cho tôi, không cần phải lau. Cái khăn của anh ghê quá.

Nghe thấy nói thế, anh bán cơm nhìn chàng có vẻ ngạc nhiên, anh tủm tỉm cười, trời nóng quá, mồ hôi anh nhảy nhỏ giọt, anh lấy luôn khăn lau bát, lau mồ hôi, rồi quấn khăn quanh cổ. Nguyên nhìn thấy gớm quá, không dám ăn cơm.

Chàng đặt đũa xuống, cáu với anh bán hàng, cáu với ruồi muỗi, với rác rưởi, đờm dãi đầy ở sàn toa. Anh hàng cơm, nghĩ ức quá, mồm oang oang, kêu trời làm chứng:

- Độc trọi có mình tôi, tôi không thể làm hơn được. Dễ chừng tôi phải lo cả giết ruồi, quét cả sàn xe họ xả rác? Ai có công đâu đi giết ruồi. Mang cả nước ra giết ruồi cũng không hết được. Trời sinh ra nó.

Anh ta nói cho hả cơn tức, rồi anh phá lên cười, anh này vui tính, cáu tức, anh cũng cười. Nói xong anh đi ra chỗ khác, vẫn khúc khích cười.

Hành khách, ngồi buồn, muốn được tiêu khiển cho quên nóng quên mệt, họ chú ý nhìn và nghe hai bên đối thoại. Tất cả, họ như vào hùa, bênh anh hàng cơm cho Nguyên là trái lè.

Có người nói thêm vào:

- Kể anh ta nói đúng, làm sao mà trừ được hết ruồi, ai biết tổ nó ở đâu mà giết. Mà nói cho cùng, con ruồi nó cũng có sinh mạng như mình.

Một bà lão, ý chừng hợp ý, chêm vào:

- Phải, con ruồi cũng có sinh mạng, có quyền sống. Như tôi, không bao giờ tôi giết một con ruồi.

Một anh khác, khủng khỉnh nói:

- Chắc anh này là bọn đi học ngoại quốc về. Võ vẽ học được cái gì đem về hạch sách bọn mình.

Anh chàng béo phị, ngồi trước mặt Nguyên đã xơi được năm, sáu bát cơm với thịt, đang ừng ực uống nước, nghe thấy thế cũng góp thêm chuyện:

- Ừ, mà phải rồi. Tôi ngồi từ đầu, vẫn để ý nhìn anh chàng này, trong bụng phân vân chưa hiểu hạng này là thế nào.

Bây giờ đã biết Nguyên thuộc về hạng người nào, hắn ngồi ngắm chàng có vẻ khoái lắm, trố nhìn cho no mắt, nấc luôn mồm. Thấy tư cách khả ố của người này, Nguyên khó chịu quá, ngoảnh đầu ra ngoài, nhìn ra cánh đồng.

Chàng không thèm nói với một thứ người đó, mà đành chịu nhịn đói, không sao nuốt nổi cơm, ngồi suốt mấy giờ liền ngắm phong cảnh ở ngoài. Dưới bầu trời u ám, sức nóng gay gắt, xe càng tiến về phương Bắc, phong cảnh càng tiêu điều, xơ xác. Xe đỗ ở ga nào, về mạn Bắc, Nguyên thấy dân cư tiều tụy, người nào cũng mụn nhọt, ghẻ lở, mắt toét trông thật kinh khủng, ở đây không phải là không có nước, nhưng họ như cả đời không tắm rửa bao giờ, bẩn thỉu khủng khiếp, đàn bà chân bó đi không nổi. Trước kia, Nguyên yên chí cái hủ tục này đã được bỏ rồi, trông bọn họ khiếp tởm quá, Nguyên không dám nhìn, âm thầm cay đắng nghĩ, bọn người này là người đồng chủng với chàng, cùng nòi, cùng giống, cái khổ tâm đó làm chàng quên cả những chiếc chiến thuyền sơn trắng của ngoại nhân.

Những cái bực mình, nhục nhã của Nguyên nào có thế thôi đâu.

Ở một góc toa, có một người dân da trắng, Nguyên không biết, người này cũng như toàn thể hành khách trong toa đã được chứng kiến cuộc đấu khẩu giữa Nguyên và anh hàng bán cơm.

Khi người này đứng dậy để xuống xe, ở một thị trấn nhỏ có bức thành đất, người đó đi ngang qua chỗ Nguyên ngồi. Nhìn thấy bộ mặt bực bội, khó chịu của Nguyên, biết đây là một học sinh, như có ý vỗ về, an ủi chàng, người đó niềm nở nói bằng ngoại ngữ:

- Vấn đề ruồi, ông khỏi phải lo, tôi đang tìm cách trừ khử cho bằng hết.

Nghe có người nói ngoại ngữ, Nguyên ngửng đầu nhìn xem ai? Chàng thấy một người nhỏ bé, người da trắng, gầy, mặc chiếc áo bông màu xám, đầu đội mũ trắng, khuôn mặt tầm thường nhưng hai con mắt xanh, lộ vẻ nhân từ. Chàng biết ngay đây là một linh mục ngoại quốc. Không biết nói thế nào, chàng cảm thấy nhục quá, người da trắng đã được nom thấy, đã được nghe thấy những cảnh tượng bẩn thỉu, xấu xa mà chính chàng hôm nay mới được biết. Chàng quay đầu không nói gì. Nhìn qua cửa sổ trên toa xe, chàng thấy người đó rẽ đám đông đi về một thị trấn có bức thành đất. Chàng hồi tưởng lại một người da trắng đã bảo chàng:

- Nếu ông đã ở những nơi đó như tôi.

Chàng suy nghĩ và tự trách: Sao trước kia ta không được nom những cảnh tượng này, bây giờ mới được thấy.

Những cái Nguyên được nom thấy, mới như là sơ khởi, rồi ra Nguyên còn thấy nhiều cái lạ nữa.

Nguyên về đến nhà, đứng trước mặt cha, Vương Hổ Tướng. Nom thấy cha, chàng lạ quá, không sao tưởng tượng nổi. Hổ Tướng tay vịn vào thành cửa, đang đứng ngóng con. Cái tính nóng nảy, hung hãn xưa kia không còn nữa, bây giờ là một ông già tóc bạc hoa râm, hai chiếc râu mép dài bỏ thõng, cằm nhẵn, mắt đỏ ngầu, bị mờ phần vì tuổi tác, phần vì rượu. Nguyên đứng sát gần, ông già mới nhận ra.

Nguyên thấy sân cỏ mọc đầy, lính tráng không có, chỉ có vài người quần áo rách rưới, anh lính gác cổng không có súng ra vào tự nhiên, không ai hỏi, không ai chào, như Nguyên con trai của một ông Tướng. Nguyên không ngờ cha lại gầy còm, ốm yếu quá thể. Hổ Tướng mặc một chiếc áo màu xám, vá ở khuỷu tay, nơi này vì bị cọ xát vào tay ghế, chân mang đôi giày băng túp bằng vải, vẹt gót, không có kiếm cắm ở tay.

Nguyên nói to:

- Thưa cha, con đã về.

Ông già run run nói:

- Con đấy à.

Hai cha con, nắm tay nhau, Nguyên xúc động quá, nước mắt ràn rụa. Chàng thấy cái mũi, cái mồm, hai con mắt lờ đờ, mất hết tinh thần, những cái đó hình như lớn quá so với khuôn mặt quăn queo, nhăn nhúm. Nhìn khuôn mặt đó, Nguyên tưởng chừng không phải là cha chàng. Như chàng vẫn nhớ, xưa kia, nom thấy cha, chàng sợ lắm, cái kiếm vẫn lăm lăm trong tay. Nhưng đúng là Hổ Tướng, cha chàng, vì khi đã nhìn rõ Nguyên, Hổ Tướng thét đem rượu ra.

Anh chàng sứt môi, người đầy tớ thân tín, trung thành nhất, bây giờ cũng già đi nhiều, đem rượu ra, tiến lại phía chủ chào cậu con trai của chủ, nét mặt anh xấu xí, tỏ vẻ hân hoan chào đón. Hổ Tướng nắm tay con, dắt vào.

Ngay lúc đó, thấy có một người xuất hiện, lại có thêm một người nữa đi sau. Nguyên, hình như, chưa nom thấy hai người này bao giờ, chưa có gặp lần nào. Hai người tầm vóc nhỏ bé, dáng điệu trang trọng, một người già, một người trẻ.

Người đi trước là một ông già, da nhăn nheo, ăn mặc theo lối cổ, trong mặc một chiếc áo dài bằng lụa màu xám, có hoa, ngoài khoác một chiếc áo trấn thủ không tay, bằng lụa đen trơn đầu đội một chiếc mũ nồi, trên chóp có quả gù trắng, biểu hiện có trọng tang. Chân đi giày nhung đen, hai ống quần buộc túm túm vào cổ chân bằng vải bông trắng. Trong bộ quần áo ảm đạm tang tóc đó, lộ một khuôn mặt nhẵn thín, không có một sợi râu nào, da nhăn nheo, hai con mắt sáng và sắc.

Người trẻ tuổi, nom hao hao giống ông cụ. Mặc một chiếc áo lụa màu lam, lối lăng ăn vận như con để trở mẹ, mắt không sắc sảo như cha, nhưng hau háu như mắt khỉ. Người này là con ông cụ.

Nguyên nhìn hai người này lòng còn phân vân chưa hiểu là ai thì người có tuổi dõng dạc nói:

- Này cháu, ta đây là Bác Hai. Từ ngày cháu còn nhỏ đến giờ, ta chưa gặp cháu lần nào. Đứng đây là con lớn của Bác anh em thúc bá với cháu.

Nguyên thủng thỉnh đứng dậy chào; chàng lạ quá vì hai người này từ cách thức, lối lăng, chàng hoàn toàn xa lạ, nhưng chàng cũng ra lễ phép, niềm nở. Hổ Tướng như không để ý, hai mắt chỉ chăm chú, thích nhìn cậu con trai.

Cái vui, mừng cha được thấy con, làm Nguyên hết sức cảm động. Lão tướng không rời mắt nhìn con, khi ngắm nhìn đã chán, ông mỉm cười đứng dậy, lại gần Nguyên, sờ tay, sờ vai con, vừa cười vừa nói:

- Tôi cũng khỏe như thế này, hồi tôi bằng tuổi nó. Tôi còn nhớ, hai cánh tay tôi khỏe hết sức, chả thế tôi ném những cái lao bằng sắt dài bốn thước, nhấc bổng những tảng đá lớn. Hồi tôi ở miền Nam làm dưới quyền viên lão tướng, chiều nào tôi cũng tập cho các bạn đồng đội xem. Con đứng lên vạch đùi cho cha coi.

Nguyên ngoan ngoãn đứng dậy, chiều theo ý cha. Hổ Tướng ngắm đùi con, ngoảnh lại cười vang, nói lớn, như còn chút tàn lực:

- Anh xem con tôi này. Tôi không nói ngoa, tất cả bốn đứa con anh không một đứa nào được như thế này.

Bác Hai không nói gì chỉ cười nhạt. Cậu con Bác có ý tức, cố nói cho rõ ràng, khúc chiết:

- Con tưởng hai em con cũng sức vóc to lớn, em thứ hai giáp con người cũng lớn có lẽ chỉ có con tuy là đầu lòng mà nhỏ nhắn hơn.

Nguyên nghe thấy kể những người em, chàng tò mò hỏi:

- Thế hai anh kia thế nào, bây giờ làm gì?

Cậu con trai bác Hai đưa mắt nhìn cha, ông cụ vẫn ngồi im, chỉ tủm tỉm cười, cậu bèn đánh bạo, nói cho Nguyên biết.

- Tôi ở nhà giúp cha tôi đi thu tiền đất, và trông nom cửa hàng thóc lúa. Trước kia cả nhà trông nom ruộng nương, cấy gặt, nhưng bây giờ, tình thế nguy hiểm lắm nhất ở các vùng xa gần biển. Bọn tá điền bây giờ chúng nó ghê lắm, quỵt không trả tiền thuê đất. Thóc lúa, gặt hái bây giờ cũng kém ngày trước nhiều. Anh cả tôi, cha tôi cho chú ở đây làm con nuôi. Anh hai tôi muốn đi đây đó, xem sự tình trong nước thế nào, hiện giờ anh tôi làm mại bản cho một cửa tiệm ở miền Nam. Anh tôi tính toán giỏi, tiền bạc qua tay anh tôi nhiều lắm. Em thứ ba ở nhà đã có vợ con rồi. Thằng em út còn đi học ở tỉnh này họ mới mở một ngôi trường học, ở nhà bao giờ quang quẻ cũng tính lo vợ cho nó, hiện giờ đang có tang, mẹ tôi mới mất được mấy tháng nay.

Nguyên nghĩ mới độ nào cha dắt chàng đến chơi nhà bác Hai, chàng đã được biết bác gái, một người đàn bà to lớn sức lực, vui vẻ mà bây giờ đã ra người thiên cổ, bây giờ chỉ còn bác trai, tuy có già, da có nhăn nhưng cũng không thay đổi mấy. Nguyên lại hỏi nữa.

- Bác gái mất, câu chuyện thế nào?

Hai cha con bác hai ngồi nhìn nhau, lặng thinh. Hổ Tướng nghe câu hỏi của con, vội vàng trả lời, như câu chuyện này cũng có bận tâm đến ông.

- Câu chuyện thế nào à? Nguyên do có một đứa nó vẫn thù họ nhà này; bây giờ nó làm đầu dọc một bọn lâu la vẫn lang thang, lẩn quất ở mấy cái đồi quanh làng mình. Một lần, tôi đem binh mã đến đánh thật sự một cái tỉnh thuộc vùng kiếm ăn của chúng nó, từ độ đó nó đâm ra thù hằn, tôi chắc nó vẫn loanh quanh gần những thửa ruộng nhà mình để rình rập. Anh hai đây cũng đã biết nó thù, không dám bén mảng đến đó để thu tiền nong, thóc lúa, cho chị ấy đi, tưởng đàn bà ai làm gì. Bọn lâu la nó cũng không tha, chờ cho chị ấy về nó mới bắt, chặt đầu, vứt xương xuống mương. Tôi vẫn bảo bác hai đây, vài tháng nữa tôi thu thập binh mã, tôi thề thế nào cũng phải truy nã thằng đó, mới hả được giận. Tôi thề…

Hổ Tướng nói đến đây tức quá như tắc họng, ông dang tay như để với cái gì. Anh lính sứt môi đứng hầu bên cạnh vội đưa bát rượu, nói với một giọng như ngái ngủ.

- Xin chủ tướng bớt giận… Xin lão tướng bớt nóng kẻo sinh bệnh.

Hổ Tướng bắt chéo lại hai chân cho đỡ mỏi, ngáp rồi nhìn con có vẻ đắc chí.

Bác Hai ngồi im không nói một câu nào, khi Nguyên quay lại để tỏ thân tình, chàng lạ quá thấy hai mắt bác nước mắt chan hòa, lấy hai ống tay áo quệt nước mắt rồi đưa một bàn tay khô đét lên che miệng. Nguyên lạ là thấy ông già khóc mà không nói được một lời.

Cậu con trai bác cũng nhận thấy, nhìn cha, rồi với một giọng rầu rầu, anh kể chuyện cho Nguyên nghe.

- Người đầy tớ đi theo mẹ tôi nói giá mẹ tôi đừng nói, chịu nhún nhường có lẽ bọn lâu la cũng không nỡ giết ngay thế. Mẹ tôi phải cái tính hay nói, bình sinh bao giờ bà cụ cũng thế, tính lại nóng nảy, hốt hoảng mới nom thấy bọn cướp đã vội bô bô: “chúng mày tưởng dễ thường bà đưa tiền cho chúng mày hả? Cha con đĩ mẹ chúng mày”

Người đầy tớ đi theo mẹ tôi, nghe mẹ tôi chửi bọn cướp, nó sợ quá, chạy bán sống bán chết, khi quay trở lại nó thấy mẹ tôi bị chặt đầu, xác liệng xuống mương, tiền nong mất hết.

Cậu này kể chuyện giọng đều đều, mồm liếng thoắng, tuôn ra như nước chảy thật giống hệt tính mẹ. Nhưng cậu này cũng có hiếu, biết thương mẹ, cậu đang nói bị đờm vướng cổ, phải ra sân ho và chùi nước mắt nước mũi.

Nguyên ngồi lần thần không biết làm gì, đứng dậy rót nước, mời bác; chàng tưởng chừng như đang ở trong một giấc mơ, chàng ngồi ở trong một gian phòng khác lạ, với những người cũng khác lạ mà lại cùng chung một dòng máu với chàng. Chàng có một đường lối sinh hoạt, một nếp sống, một tư tưởng bọn người này không sao hiểu, cảm thông được, mà đường lối sinh hoạt của họ chàng thấy sao nó cổ lỗ, chất phác, hẹp hòi. Đột nhiên, không hiểu tại sao, chàng sực nghĩ đến Mary mà chàng đã quên từ lâu. Hình ảnh nàng hiện lên trong trí óc chàng rõ ràng, khác nào nàng đứng ở bên kia cửa, mở cửa thấy nàng đứng đó, hình ảnh đúng như hôm đi chơi một ngày mùa xuân, gió biển thổi mạnh, lật mái tóc nàng xòa xuống mặt, nước da trắng hồng, hai con mắt màu xám sẫm, chỗ nàng không phải nơi đây. Nàng không được phép biết chốn này.

Những tranh ảnh về xứ sở Nguyên, có những phong cảnh tuyệt mỹ, nên thơ, nàng đã sưu tầm được, nó chỉ là những bức tranh vẽ, sự thực khác xa. Nom thấy cha và hai người kia ủ rũ, cổ lỗ, Nguyên nghĩ, không đèo bồng, không yêu nàng thật là may quá. Nhìn gian phòng cũ kỹ cha chàng ngồi đó, chỗ nào cũng ngập bụi, những bụi bám vào đã lâu, không có ai lau chùi. Nền gạch rêu mọc phủ xanh, những vết rượu đổ những đống đờm, đống dãi, những vết loang mỡ đổ xuống nền nhà. Mấy khuôn cửa sổ cẩn ốc, hư mục, có những tờ giấy lớn dán đè lên. Giữa ban ngày, chuột bọ kéo nhau hàng đàn trên xà ngang ở mái nhà. Hổ Tướng, rượu ngấm đã say, ngồi trên ghế đầu gật gù, lão đảo, ngủ gà ngủ vịt, hàm trễ, mồm há hốc, trông thật tiều tụy, thiểu não. Ngay trên đầu móc vào chiếc đinh, một chiếc kiếm ở trong vỏ. Bây giờ Nguyên mới nom thấy chiếc kiếm, chàng vẫn thắc mắc nghĩ chủ kiếm đã già, đã yếu, đã đổi thay, kiếm còn giữ được đẹp, được bóng như xưa không? Tuy vậy, mặc dù thời gian, kiếm vẫn sắc, vẫn đẹp, cái vỏ tuy bụi bặm vẫn còn đẹp, những nét trạm vẫn rõ, chỉ có mấy quả gù bị chuột nhấm.

Nom thấy cảnh vật xung quanh, lòng ngao ngán, nghĩ thật cũng may quá, không có gắn bó, đèo bòng, nàng vẫn giữ nguyên trí tưởng tượng về Nguyên, nàng cho là tuyệt mỹ, cảnh nên thơ. Không bao giờ nàng có thể biết, nom thấy sự thật.

Nguyên nức nở, nghẹn ngào trong họng. Thời gian đã trôi qua, đã lùi vào dĩ vãng, làm sao còn lại nữa.

Chàng nghĩ đến Hổ Tướng lúc hết thời, trở về già, nom thật ảo não, chàng lại nghĩ đến hai người kia, trông thật tầm thường, xấu xí, cổ lỗ, người bác và anh họ. Nhưng người này có liên hệ đến chàng vì cùng một huyết thống, chàng không thể gạt bỏ, hết cái dòng máu đó được. Dù sao, cái dòng máu đó, chàng vẫn đem trong người, vẫn chảy trong huyết quản chàng, còn một ngày nào chàng sống, dòng máu đó vẫn còn và vẫn chảy.

Chàng biết tuổi niên thiếu đã qua, bây giờ chàng là một tráng niên, phải tự lập thân. Đêm hôm đó chàng ngủ trong gian phòng cũ kỹ mà xưa kia chàng đã ngủ, có lính gác, một mình thổn thức khóc, ngày hôm chàng trốn ở trường võ bị về nhà. Người lính thân tình rón rén lại nằm cạnh bên chàng.

Chiều hôm đó, Hổ Tướng có làm một tiệc rượu để mừng con mới về, và có mời hai anh đội trưởng đến uống rượu cho vui. Tiệc tan, Hổ Tướng vịn vào vai Nguyên về phòng ngủ còn chàng đi về gian phòng riêng.

Một mình nằm trên giường Nguyên nghe rõ những tiếng động ban đêm, mà cũng nơi này xưa kia chàng không nghe thấy gì hết. Chàng nghĩ: “Giá lúc trước có ai hỏi mình ban đêm ở một thị trấn nhỏ có ồn ào không, ta trả lời hoàn toàn yên tĩnh”. Nhưng sự thực, nào tiếng chó sủa, chạy rông ngoài đường, tiếng trẻ khóc, tiếng người xì xào, tiếng chuông chùa văng vẳng đằng xa, tiếng la hú của người mẹ có con sắp chết gọi hồn con. Những tiếng động đó cũng không lớn lắm vì chỗ chàng nằm còn cách sân, cách mấy lần cửa mới ra đến ngoài, nhưng những tiếng đó chàng nghe rất rõ.

Thình lình có tiếng kẹt cửa, dưới ánh sáng chập chờn của ngọn nến, chàng thấy anh lính già vào, đặt ngọn nến xuống đất ra đóng cửa, gài then cẩn thận. Nguyên nằm yên nhìn anh chàng, nghĩ anh này vào đây, có chuyện gì định nói với mình chăng? Anh lính già rón rén đến cạnh giường Nguyên thấy rèm chưa buông, anh nói:

- Công tử hãy còn thức à?

Tôi có câu chuyện muốn thưa với công tử. Nguyên thấy anh lính này, đã già, lưng còng, chàng âu yếm bảo:

- Ngồi xuống đây nói chuyện.

Anh lính biết giữ lễ không dám ngồi. Nguyên bảo mãi, anh nể lời lấy một chiếc ghế đẩu, ngồi cạnh giường. Môi bị sứt, anh nói thều thào, lắm lúc như người huýt sáo, hai con mắt hiền lành, chân thật, mặt mũi anh xấu quá, nom ghê sợ, Nguyên không dám nhìn.

Nhưng nghe chuyện anh nói, lòng Nguyên bối rối, quên cả bộ mặt anh lính già. Xuyên qua câu chuyện anh kể, Nguyên, mỗi lúc càng thấy rõ sự thực, cái sự thực đau lòng. Anh lính già đặt hai bàn tay nhăn nheo, gân guốc lên trên hai đầu gối anh, anh thều thào nói:

- … Cứ theo cái đà đó, thưa công tử, chủ tướng con đã vay rất nhiều, nợ chồng chất của ông Hai nhà. Lúc đầu, con ông vay một số tiền lớn của anh Hai để chạy cho công tử ra khỏi nhà lao, rồi trong mấy năm công tử ở ngoại quốc, ông còn vay nhiều nữa. Ông cho lính tráng đi hết, hiện giờ, con thề, không còn nổi một trăm người. Ông con không thể nào mở các cuộc chinh phạt như ngày trước; bọn lính ông con thải ra nó đến với các ông lãnh chúa khác. Tụi nó là tụi đi làm mướn, không có tiền nó ở lại làm gì. Còn một số ít ở lại, nhưng bọn này không phải là lính, những quân lâu la, đầu trộm đuôi cướp, nó còn ở đây là vì còn có cơm ăn; ở trên tỉnh người ta ghét bọn này ghê lắm, vì tụi nó có súng, có dao, bắt buộc họ phải thì cho. Đã có một hôm tôi thưa với chủ tướng, hành vi của tụi nó, chủ tướng đây là một người trung thực biết trọng danh dự, không muốn bọn thuộc hạ đi ăn xin, ăn cướp của dân trong lúc thái bình, chủ tướng đã nổi cơn lôi đình, ông ra sân, cho gọi cả lại, ông nhíu đôi lông mày, ông vuốt râu, hét lớn, nhưng, thưa công tử, có ăn thua gì đâu. Tụi lâu la nó biết chủ tướng đã già, yếu, người run lẩy bẩy, lúc hét nó, nó làm ra bộ sợ sệt, lúc chủ tướng quay đi, tôi thấy tụi nó khúc khích cười. Chứng nào, tật ấy, chúng nó vẫn như thế mà có thưa với chủ tướng cũng vô ích.

Bây giờ chủ tướng cần được yên ổn, tĩnh dưỡng, vì thế tháng nào cũng phải vay tiền.

Bác Hai lại đây luôn, nếu không vướng tiền nong, bác cũng chẳng lại làm gì. Chủ tướng phải làm sao có tiền, bây giờ khó quá, dân đâu họ có chịu đóng thuế, bọn lính đã cướp bóc, vơ vét nhiều lắm, mà nó cướp được là của chúng nó, nếu bác hai không cho vay, chủ con thật lúng túng.

Nguyên nghe vẫn chưa tin, nóng ruột hỏi. Nếu theo lời anh nói, ông cụ đã thải hết lính, còn lại ít người thôi, thì ông cụ làm gì phải cần nhiều tiền như trước. Ông Nội có để lại cho cha tôi nhiều ruộng vườn đất cát lắm mà.

Anh lính già cúi sát mặt vào Nguyên, lẩm bẩm, tiếng nói như rít còi.

- Ruộng vườn, đất, cát vào tay ông Hai hết con thề với Công tử, nếu chưa hẳn là thế thì cũng gần như thế. Công tử xét coi chủ tướng con lấy tiền đâu mà trả, chẳng phải gán hết. Công tử đừng tưởng gửi tiền sang ngoại quốc cho công tử ăn học là không thấm tháp gì đâu. Chủ tướng con đã bắt chính mẫu thân công tử phải hết sức dè xẻn, đã phải gả hai người em gái công tử cho hai nhà buôn ở tỉnh này để tháng tháng có tiền gửi cho bà kia và cho công tử.

Nghe nói, lúc đó Nguyên mới thấy mình quá ngây thơ trong mấy năm trời. Chàng không nghĩ muốn cái gì, cha cũng cố lo cho bằng được. Kể ra chàng cũng không hoang tàn, chơi bời phóng túng, quần nọ áo kia, đua đòi chúng bạn, để hao tốn bạc của cha mẹ. Những mỗi một năm, tiền tiêu lặt vặt về chàng, cũng tốn cho cha chàng hàng mấy trăm đồng. Chàng nghĩ đến quần áo, đồ trang sức của Ái Lan, đám cưới quá to tát, linh đình, nếp sống, tiêu pha ở nhà bà cụ, lại còn nhà nuôi các cô nhi. Chàng nghĩ bà cụ đã được thừa hưởng trọn vẹn gia tài của ông ngoại, vì bà cụ là con một, chàng nghĩ những tiền bà cụ thu vào liệu có đủ với mức độ chi tiêu không?

Càng nghĩ càng thấm thía, công của người cha già trong bao nhiêu năm, không một lời than vãn, đi vay, đi mượn, chịu mọi thứ eo hẹp để cho con được đầy đủ. Với trạng thái một người đã lớn tuổi, biết suy nghĩ chàng nói:

- Tôi cũng cám ơn anh đã nói cho tôi biết hết việc nhà. Mai tôi sẽ gặp bác tôi và anh cả, hỏi xem rõ sự tình thế nào, cha tôi nợ tất cả là bao nhiêu?

Đột nhiên như vụt có một ý nghĩ, chàng nói thêm:

-… tôi nợ tất cả là bao nhiêu?

Suốt đêm đó, cái ý nghĩ đó nó lởn vởn luôn trong trí óc chàng. Chàng ngủ chập chờn, nhiều lần thức giấc để cho tâm thần bình tĩnh, chàng tự nhủ dẫu sao cũng là trong nhà cả, cùng máu mủ ruột già, cái món nợ đó cũng không thể gọi hẳn là nợ, nhưng dù nghĩ thế nào, mỗi lần nghĩ đến bác Hai và con bác, chàng cảm như là cái gì đè nặng trĩu trên người. Tuy cùng ruột thịt, máu mủ với chàng thật, nhưng chàng cảm như đối với họ, chàng rất xa lạ, khác giống, khác nòi. Nằm nhắm mắt, nghĩ trong đêm trường, chàng nhớ lại ngay như hồi còn thơ ấu, cũng trong chiếc giường nhỏ bé này, cũng trong ngôi nhà này của cha, chàng cũng cảm thấy như xa lạ, cùng một cảm giác như khi ở xứ người ở bờ biển bên kia.

Đột nhiên, chàng thấy đau lòng mà tự nhủ:

- Không ở đâu là gia đình, là nhà ta cả.

Lại nghĩ mấy hôm đi xe lửa, những cái được nom thấy, nghĩ mà kinh tởm. Chàng như thất vọng mà phải kêu lên:

Ta là một kẻ không nhà.

Tư tưởng đó vừa chớm nở, chàng đã cố xua đuổi vì chính chàng cũng thấy kỳ quái không dám tìm.

Sáng hôm sau, chàng nghĩ đến việc nợ nần và tự giải thích: những người đó cùng chung một khí huyết với ta, có lẽ nào lại có ý hại ta. Chàng cũng không chê trách cha, chàng cũng hiểu cha vì già yếu, vì nặng tình phụ tử, nên mang công mắc nợ, mà biết vay ai chỉ có anh em trong nhà? Với những lý lẽ tự giải thích đó, chàng thấy tâm thần cởi mở. Hôm ấy lại đẹp trời, hơi lạnh, gió đầu mùa thu quét sạch cái nóng bức, chàng cũng thấy vui vui, tâm trí sảng khoái.

Cơm nước xong, Hổ tướng đi ra ngoài trông nom, sai bảo bọn lính, và suốt hôm có Nguyên, Vương Hổ Tướng làm ra bộ bận rộn, trông nom săn sóc lính tráng, thét anh lính già tâm phúc chùi kiếm làm ra vẻ tức giận, sao kiếm để bụi bặm không chịu lau chùi. Nguyên không khỏi mỉm cười, vì chỉ là một sự đóng trò để che mắt chàng, sự thật thế nào chàng đã biết hết.

Chờ cho cha chàng đi khỏi, Nguyên nghĩ nên nhân tiện này lại nói chuyện với bác Hai và con bác.

Đến nhà bác, sau những câu chào hỏi xã giao, Nguyên đi thẳng vào đề:

- Thưa bác, cháu nghe nói cha cháu thiếu bác tiền nong thế nào ạ? Vì cha cháu cũng đã nhiều tuổi, cháu muốn biết những thể thức đối với bác như thế nào để cháu cố lo giúp cha cháu.

Nguyên lúc đầu tưởng ông cụ nói ngay cho biết thể thức bảo đảm, nhưng ông cụ không đả động tới; tuy nhiên chàng đã khám phá biết hết.

Hai nhà buôn chỉ nhìn nhau, người trẻ tuổi lấy một cuốn sổ có bọc giấy ở ngoài, loại sổ chi thu ở các cửa hàng, hai tay trịnh trọng đưa cho cha. Ông già đỡ lấy cuốn sổ, lật từng trang lẩm nhẩm khẽ đọc năm, tháng, ngày, những món tiền Hổ Tướng vay. Theo như ngày tháng, ghi trong sổ Nguyên thấy vay từ hồi chàng còn ở trường Võ Bị miền Nam, rồi vay liên tiếp cho đến ngày nay, những số tiền có cộng thêm tiền lời. Bác Hai lẩm nhẩm tính tổng cộng là: Mười một ngàn năm trăm mười bảy đồng bạc.

Nguyên nghe đọc con số, chàng điếng người như có ai cầm tảng đá đập vào đầu. Bác thương gia gấp sổ đưa cho con, ông con đặt sổ lên bàn, rồi cả hai cha con ngồi im để xem Nguyên nói sao. Nguyên cố giữ vẻ tự nhiên, chàng khẽ nói, tuy tính chàng xưa nay vẫn hay nói lớn:

- Thưa bác, cha cháu có gì để bảo đảm không ạ?

Bác Vương Thương gia nói rất khôn và ngọt xớt, môi hơi mấp máy, cái lối nói của bác bao giờ cũng thế.

- Bao giờ bác cũng nghĩ đến tình anh em trong nhà, bác cũng không bắt cha cháu phải bảo đảm nhiều như đối với người ta. Vả lại, trong mấy năm trước, cha cháu có chút uy quyền, binh đội, còn có thể bảo vệ, che chở cho bác được phần nào, nhưng bây giờ bác không còn thể trông cậy vào cha cháu được. Từ ngày mẹ lũ nhỏ này mất đi, bác không dám thò mặt về nhà quê để thu thóc, như trước. Bác biết, bây giờ không có ai nó kiềng gì bác, chúng nó biết binh lực của cha cháu không còn gì, không được như trước. Nhưng thực ra, nói chung, các ông Lãnh Chúa không dám hoành hành ngang nhiên như trước từ ngày có cuộc Cách Mạng xuất khởi ở Nam, lan tràn và đe dọa ở miền Bắc. Giặc giã nổi lên khắp nơi, chưa bao giờ bọn tá điền lại hỗn như bây giờ, nó đầu bò, đầu bướu, kinh khủng. Bây giờ bác cũng nghĩ cha cháu đối với bác là anh em ruột thịt trong nhà, bác không nỡ lấy ruộng nương của cha cháu để bảo đảm số tiền của bác cho vay để lo cho cháu.

Nghe đến hai tiếng cuối cùng “cho cháu” Nguyên nhìn bác Hai nhưng không nói gì, ngồi chờ nghe Bác nói tiếp. Ông già lại tiếp tục:

Như bác nghĩ, tiền bác cho cha cháu vay, chính thực là cháu vay và cháu nghĩ thế nào cho phải tùy ý cháu. Có nhiều cách cháu có thể giúp bác hay các anh cháu ở đây.

Ông già nói rất mềm mỏng, nhẹ nhàng như một người anh cả nói với em. Nhưng khi Nguyên nghe mấy câu sau, ở miệng ông già, ngọt xớt chàng nhìn thấy nét mặt quỷ quyệt của ông, trong lòng rất bối rối, liền hỏi:

- Nhưng thưa bác, cháu biết làm gì giúp bác, hiện nay cháu cũng chưa có việc làm.

Ông già trả lời:

- Rồi ra, cháu sẽ có việc làm, thiếu gì việc. Ai cũng biết thời buổi này những thanh niên ở ngoại quốc về được trọng dụng, lương rất hậu, vào hàng Tổng Đốc ngày xưa. Trước khi đưa tiền cho cha cháu vay, bác đã cẩn thận hỏi thằng Hai nó, hiện đang làm mại bản cho một cửa tiệm miền Nam, nó bảo những bọn tân học được giao phó những chức vụ cao, như cháu nên xin giữ một chức vụ gì trông nom về tiền bạc, thằng Hai nó nói bây giờ Chính phủ tăng các thứ thuế, lấy tiền thực hiện các công tác lớn xưa nay chưa có như đắp những con đường lớn, lập đài t sĩ, xây cất những dinh thự kiến trúc Tây phương, và còn nhiều thứ nữa. Nếu cháu xin được những chỗ trông nom về tài chính, chi, thu, trước là cháu cũng được dễ chịu sau có thể giúp đỡ cho nhà cho họ.

Ông già ngừng lời, Nguyên không biết nói gì. Trong khoảnh khắc, chàng trông thấy cuộc đời chàng được hoạch định. Chàng ngồi lặng thinh, để ý nhìn ông bác già, chàng nom rõ trong tâm can ông, bần tiện, cổ hủ, tính toán đường lối lợi hại. Chàng biết theo như cổ tục, ông bác có quyền vạch đường lối, bắt các cháu phải theo, nghĩ thế chàng thấy lòng căm phẫn những tục lệ cổ lỗ, ích kỷ, vô nhân đạo của thời xưa, như đem xiềng cột chân con cháu, không cho được tự do bay nhảy.

Nguyên biết vậy mà không dám nói, vì nghĩ đến cha già không còn biết cách gì có tiền để cấp dưỡng, chiều theo ý con được thỏa mãn, không chịu suy nghĩ trước sau, đi vay như thế khác nào đem con trói vào chủ nợ.

Ông bác già không nhìn thấy lòng căm phẫn của Nguyên lộ ở hai con mắt, ông lải nhải nói nữa:

- Bác lại còn nghĩ thế này để cho cháu trả được nợ. Bác có hai thằng con kể cũng đã lớn, chưa có công ăn việc làm. Bây giờ thời buổi khó khăn, hàng họ ế ẩm, việc buôn bán của bác không được như trước. Nghe như anh con trai, bác Cả mày mò thế nào kiếm được một việc gì ở ngân hàng, muốn chừng khá lắm. Bác nghĩ con mình thua kém gì mà lại không làm được một chân nào vững chắc, bác cho hai đứa lên với cháu; cháu liệu thu xếp cho nó một công việc gì dưới quyền của cháu. Như thế bác sẽ xí xóa cho một phần nợ, nhưng cũng còn tùy theo lương lậu của hai đứa.

Nguyên nghe nói tức quá, không nhịn được nữa, bèn thốt kêu lên:

- Thế ra cháu bị đem bán, làm bảo đảm ư?

Đời cháu thuộc quyền sở hữu của bác à?

Ông già giương to mắt, nhìn Nguyên, thủng thẳng nói rất bình tĩnh:

- Thực tình, bác không hiểu cháu định nói gì? Nhưng cháu có nhận câu này, con người ta lúc bé đã vậy, khi khôn lớn có bổn phận giúp đỡ trong nhà trong họ không? Chính bác đây, đã phải xuất bao nhiều tiền của, tốn kém bao nhiêu để giúp đỡ anh em, nhất là cha cháu. Một mình bác đi thu thóc, thu lúa về cho tất cả nhà, bác lo nộp thuế má, bác trông nom ngôi nhà lớn của ông nộ để lại, một mình bác thu vén, trông nom bao nhiêu ruộng nương, đất cát của ông để cho, không lọt vào tay người khác một mảnh nào. Đó là bổn phận của bác, bác phải làm, bác có từ nan không? Sau này bác hai năm mươi, anh cả nó đây lại cũng thế. Ruộng nương bây giờ có được như trước nữa đâu. Ông nội để cho một số ruộng kể cũng khá, đằng thằng ra cho thuê cũng được sung túc, nhưng con cháu có được giàu có, hơn ai đâu? Thời buổi khó khăn, thuế má cao, tá điền mười phần trả một, bây giờ nó còn kiêng sợ gì ai. Vì vậy hai đứa con bác mới tính đi làm như thằng Hai nó, vậy bổn phận cháu phải nâng đỡ cho các anh cháu chứ sao. Từ ngày xửa ngày xưa, bao giờ cũng thế một người làm quan cả họ được nhờ.

Cái gông ngàn xưa một lần nữa lại tròng vào cổ Nguyên, chàng không biết nói làm sao. Giá phải một thanh niên khác, họ quẳng cái gông kia ra xa, tìm một nơi sống theo ý mình nghĩ gì đến họ hàng, cha mẹ vì là thời buổi mới. Nguyên cũng muốn lắm, được tự do, không bị cái gì vướng vít, ràng buộc đứng phắt ngay dậy, ra khỏi cái gian buồng cũ kỹ bẩn thỉu, bụi bặm, tối tăm, khỏi phải tiếp chuyện hai người cổ hủ, chàng có thể nói to rõ ràng:

“Cái món nợ này không phải tôi vay. Tôi không nợ nần gì hết”

Nhưng chàng cũng hiểu chàng không thể làm như thế được, xem như Mạnh hắn có thể vì chủ nghĩa, vì đảng phái có thể rũ bỏ đi được cái gông cùm đó mà cũng không dám làm, lại như Thịnh, vẫn phải tươi cười làm như phục tòng, rồi lánh tìm một nơi xa để ở. Cha chàng, vì lòng quá thương con, không nghĩ kỹ, đã vô tình khoác cho chàng cái ách đó, chàng không thể nhất đám bỏ ngay được. Chàng cũng không oán trách gì cha, vì nghĩ cha cũng không có thể nào làm hơn được.

Chàng ngồi lẩn thẩn nhìn ở dưới nền nhà một miếng vuông ánh nắng, mặt trời chiếu xuyên qua khe cửa, trong bầu không khí yên tĩnh, có tiếng chim kêu ríu rít ở trên bụi trúc ngoài sân, với giọng uể oải, chán nản, chàng nói:

- Thưa bác, theo như lời bác nói, cháu đứng làm bảo lĩnh cho món nợ đó. Bác dùng cháu để gây dựng cho hai anh cháu ở đây, và để bác dưỡng lão.

Ông già có vẻ suy nghĩ mấy lời đó, rót một ít nước trà, uống từng ngụm thong thả, lấy mu bàn tay khô đét quyệt ngang mồm, ông nói:

- Thế hệ nào cũng phải như thế cả, lớp trước lo cho lớp sau. Rồi ra, sau này cháu có con, cháu lại phải lo cho con cái cháu.

Nguyên cắt ngang.

- Cháu không cần phải lo cho ai hết.

Cho đến bây giờ, chưa lúc nào Nguyên nghĩ đến vấn đề con cái? Mấy lời vô tình của ông lão làm chàng sực nghĩ đến tương lai của chàng sau này. Rồi chàng cũng có vợ, có con. Nhưng con cái chàng được hoàn toàn tự do, không bị bó buộc với cha. Chúng nó được tự chủ, không bị bắt buộc phải đi lính hay một công việc gì, nhất thiết không phải cưỡng chế về vấn đề gia tộc. Đột nhiên, chàng cảm thấy ghét quá, ghét tất cả họ hàng, chú, bác, cô, dì… ghét cả ông cha già của chàng.

Hổ Tướng cùng tụi lính đi tuần về, muốn nói chuyện với con, đến ngồi trước mặt Nguyên với bát rượu trước mặt. Nom thấy cha chàng tức quá, đứt phắt dậy, không nói một lời, lảng ra nơi vắng một mình.

…

Trong cái gian buồng cũ kỹ xưa kia, Nguyên nằm trên giường, nức nở khóc, người run bần bật như hồi chàng còn nhỏ cũng đã một lần như vậy. Hổ Tướng sau khi nghe hai cha con bác Hai kể chuyện lại, tuy hai chân đã già, yếu, ông cũng cố lật đật vào phòng con. Nguyên không muốn nhìn cha, chàng vẫn nằm thẳng, lấy cánh tay che mặt, Hổ Tướng ngồi bên giường vuốt ve dỗ dành, van xin, hứa chàng muốn cái gì ông cũng chiều theo. Ông nói:

- Con ạ, con muốn làm gì là tùy theo ý thích của con, có ai bắt buộc con đâu. Cha cũng chưa già lắm đâu. Cha đang thu thập binh mã, cha lại xuất phát, cái vùng này sẽ lại thuộc về cha, cha lại thu thuế, bây giờ cái thằng trùm lâu la nó cướp đoạt mất của cha. Cha đã đánh bại nó một lần, phen này cha nhất định phải trừ khử. Con muốn cái gì rồi sẽ có. Con cứ ở đây với cha, con thích cái gì sẽ có cái ấy. Con muốn kiếm vợ, muốn lấy ai tùy ý con. Trước kia cha nghĩ nhầm. Nguyên, con ạ, tuy thế cha cũng thức thời, cha biết tính các cậu thanh niên bây giờ.

Vị lão tướng cũng biết tìm những lời dụ dỗ, những ý nghĩ hợp thời để khuyên giải con, khỏi buồn phiền, khóc lóc. Nguyên quay mặt về cha, chàng nói mạnh bạo, như sừng sộ:

- Con không thể để cha đi đánh nhau mãi thế được và con cũng…

Ý Nguyên định nói:

- … và con cũng không lấy vợ. Mấy lời đó, chàng đã nhiều lần nói với cha, nên mỗi khi nói, những câu đó như tự nhiên phát ra. Nhưng lần này, trong lúc buồn phiền, tức giận, chàng đã hãm ngay lại được, không nói ra hết. Một câu hỏi tự đặt trong óc chàng: “Có thực sự chàng nhất quyết không lấy vợ không?” Cách đây một giờ chính chàng đã nói: Sau này con cái chàng hoàn toàn tự do, vậy như thế chàng phải lấy vợ. Chàng đã kịp hãm lại mấy lời nói đó, nhưng thủng thẳng chàng nói với cha:

- Một ngày kia, con xem người nào hợp với ý con, con sẽ lấy.

Viên lão tướng thấy con ngoảnh mặt nói chuyện và đã hết khóc, ông mừng quá, vui vẻ bảo con:

- Ừ… nhưng con nói cho biết người con gái đó là ai để cha còn nhờ mối lái và còn để bảo cho mẹ con biết… nhưng ở nhà quê này, tụi nó quê mùa xấu xí, làm sao xứng được với con.

Nguyên nói nhìn thẳng vào cha, trong óc chàng đã sẵn một ý nghĩ cố định.

- Con không cần phải mối lái.

Chàng không nói hết những ý nghĩ nhưng chàng đã nom thấy trong trí óc khuôn mặt người con gái đó rồi.

- Con sẽ nói… con sẽ nói lấy.

Bây giờ bọn thanh niên chúng con trực tiếp giao thiệp, tự xếp đặt lấy.

Hổ Tướng nghe lạ quá, trợn tròn mắt nhìn con, nghiêm nghị nói:

- Người con gái nào, con nhà gia giáo lại có thể dễ dàng thế được. Chắc con còn nhớ nhiều lần cha đã nói những đàn bà như thế vào hạng người thế nào? Người con gái, con rắp ranh này liệu có ngoan ngoãn không?

Nguyên tủm tỉm cười. Chàng quên hết nợ nần, chiến trận, những sự bực tức. Đang phân vân, suy nghĩ, đột nhiên vụt hiện lên trong óc, một hướng đi, một con đường sáng lạn. Chàng chưa hề nghĩ tới: Chàng nghĩ đến một người, người đó chàng có thể thổ lộ tâm sự và chỉ cho chàng hướng đi. Những người già không sao hiểu nổi nhu cầu của chàng mà họ không chịu nhận là họ không còn hợp thời nữa. Chính họ không hiểu chàng bằng người ngoại quốc hiểu chàng. Người chàng nghĩ đến là một người đàn bà cùng thế hệ với chàng. Người đó không có liên quan gì về quá khứ, tâm trí không bị chia sẻ như chàng, nửa bị phái cổ chi phối, nửa theo đà tiến hóa. Chàng không đủ nghị lực, đủ can đảm để nhổ hết cái rễ con đem trồng vào vào mảnh đất mới, trong mảnh đất đó, cuộc đời chàng phải hoạt động diễn tiến. Bao nhiêu khuôn mặt chàng biết chưa có khuôn mặt nào chàng thấy rõ ràng như khuôn mặt đó, kể cả cái khuôn mặt của cha chàng đứng đây, chỉ có nàng mới giải phóng được… chỉ có Mai Linh mới giúp được chàng, chỉ cho chàng đường đi lối bước. Nghĩ thế, chàng thấy tâm hồn nhẹ nhõm, chàng phải đi gặp ngay nàng. Nguyên ngồi nhỏm dậy, bỏ hai chân xuống đất chàng sực nhớ lời cha hỏi, vội vàng trả lời, trong lòng hân hoan, sung sướng.

- Người con gái này, rất tốt, rất ngoan… Vâng, người này có thể nói là lý tưởng.

Chàng thấy, tự nhiên, nóng lòng nóng ruột muốn đi ngày. Lần này không có gì giữ nổi chàng lại, chàng phải cần đi ngay để gặp nàng.

…

Mặc dù nóng ruột đi ngay để gặp nàng, Nguyên cũng phải ráng ở lại cho đủ một tháng như đã hứa với cha. Mỗi lần Nguyên muốn đi, trở về đô thị miền duyên hải, chàng kiếm cớ này cớ khác, thoái thác nói cần phải giải quyết một vấn đề khẩn cấp. Hổ Tướng nghe nói rầu rĩ, phát ốm, phát đau, Nguyên lại thôi không dám đi. Vả lại, chàng nghĩ cũng chưa nên đi vội vì chưa gặp được mẹ. Ít lâu nay, bà cụ ở quê, trong ngôi nhà cũ. Từ ngày bà cụ đến tìm Nguyên ở gian nhà đất, bà cụ thích cảnh nhà quê, đồng áng. Bây giờ hai con gái đã gả chồng, cụ hay về làng cũ, nơi cụ ở xưa kia, hồi ấu thời. Cụ ở nhà ông anh cả, cụ vẫn thường chu cấp tiền nong cho ông, cụ huênh hoang với lối xóm ta là vợ một ông Lãnh chúa và bà cả cũng được thơm lây với làng xóm.

Tuy người nhà tâm phúc đã đem thơ cho bà cụ, báo tin ông con trai mới về, bà cụ cũng dùng dằng một hai hôm sau mới lên đường.

Nguyên nóng lòng muốn gặp mẹ, để nói chàng tự kén vợ lấy, hay để nói đã tìm được người vừa ý chàng rồi. Chàng ở lưu lại suốt một tháng, cũng may bác hai và ông con lớn đã lên ngôi nhà lớn, hai cha con ông đi vắng, Nguyên thấy cũng được dễ chịu.

Với ý nghĩ lấy Mai Linh làm vợ, lòng yêu quý nàng, Nguyên thấy cuộc đời chàng tươi thắm, tính nết chàng trở lại thuần thục vui vẻ, đối với bác hai chàng cũng lễ phép niềm nở. Chàng thấy tâm thần nhẹ nhõm, khi chàng nghĩ: “Nàng sẽ giúp ta trả xong món nợ. Bây giờ ta không nên nói cho nàng biết vội, sau này nên vợ nên chồng sẽ nói hết cho nàng nghe. Nghĩ thế, nên khi ngồi chơi với bác hai, lúc đứng dậy cáo lui, chàng nói với giọng quả quyết, bảo bác:

- Xin bác yên tâm, không bao giờ cháu quên món tiền thiếu đó, nhưng xin bác đừng cho cha cháu vay thêm nữa. Hết tháng này, sang tháng sau, cháu sẽ có chỗ làm. Còn việc mấy anh cháu, cháu xin để ý, nâng đỡ.

Hổ Tướng nghe con nói, ông cũng nhấn mạnh thêm:

- Anh yên chí, tiền anh cho tôi vay anh sẽ thu lại, nếu tôi không xuất quân có tiền trả anh, con tôi sẽ đi làm trả anh. Anh khỏi thắc mắc, với số học vấn của nó thể nào nó cũng tìm được chỗ khá.

Bác Hai nói:

- Ừ, cũng có lẽ, để thử coi.

Lúc đứng dậy ra đi, ông cũng không quên bảo con:

- Đưa giao tận tay, chú Nguyên nó, cái giấy con đã chép ra đó.

Ông con trai rút ở ống tay áo ra cuốn giấy, và liến thoắng;

- Đây là bản kê khai và hợp công tất cả, chú ạ. Cha tôi và tôi nghĩ có lẽ chú muốn biết rõ ràng những món tiền thiếu thế nào.

Tuy nhiên thế Nguyên cũng không lộ vẻ tức giận hai người. Chàng cầm lấy tờ giấy, trong bụng buồn cười, bề ngoài làm ra vẻ ân cần, chúc bác và hai anh đi bình yên, mau trở về.

Nguyên yên chí đã tìm được hướng đi, phân định rõ ràng đường lối. Đối với họ hàng, chàng làm ra rất ân cần, niềm nở, đối với cha, chàng cố nhẫn nại, kiên trì, chiều ngoan ngoãn ngồi nghe cha kể chuyện, về chiến tranh, trận mạc, những thắng lợi của ông. Ông kể hết quãng đời ông cho Nguyên nghe, tả những lúc ông lâm trận, ông cau đôi lông mày, vuốt chùm râu mép, hai con mắt sáng quắc, ông tưởng chừng đời ông hiển hách, chiến công oanh liệt lắm. Nguyên ngồi yên nghe, nhìn điệu bộ ông thuật lại, nào la hét, nào vuốt râu, chồm lên bắt anh Tám Beo, chàng buồn cười quá mà không dám cười.

Chàng nghĩ như thế kia mà hồi nhỏ ta phải khiếp đảm, kinh hồn.

Lòng tơ tưởng đến Mai Linh, nóng lòng muốn gặp được nàng, không được đi ngay, bắt buộc phải ở lại, chiều chiều ngồi yên và làm như chăm chú nghe cha kể chuyện, ngày giờ trôi qua cũng chóng. Trong thâm tâm, chàng tự thấy làm lạ, sao không nghĩ ra lúc trước, ngay cái hôm cưới Ái Lan, trong cuộc hôn lễ chàng thấy Ái Lan đẹp mà chàng cũng thấy Mai Linh còn sắc nước hơn. Chàng phải nghĩ ra ngay mới phải chứ, mà ngay ở trong nhà bà cụ, chàng thấy nàng đi đi, lại lại đến hai mươi lần mỗi ngày, xếp đặt công việc, thu dọn đồ đạc, sao chàng không nghĩ đến nàng. Mãi đến bây giờ, trong lúc chán nản, buồn bực, phát khóc lên mới nghĩ ra.

Trong óc chàng mơ màng, nghĩ đến mối tình mới chớm nở, tuy ngồi nghe cha kể chuyện, thỉnh thoảng những tiếng vui mừng la hét của cha mới lọt vào tai. Chàng nghe cha nói như lúc chàng nằm mơ, không nhận thức được những chiến trận của ông xưa kia và những thế trận ông hoạch định bây giờ, Hổ Tướng vẫn thao thao:

- Cha có một chút huê lợi về thằng con nuôi, con bác cả. Nó không phải là một Lãnh chúa chiến tranh, mà chưa được như thế. Cha cũng không thể trông mong, tin tưởng được vào nó, nó lười biếng, tính thích bông lơn, chớt chả như một thằng hề, cha chắc thế nào nó cũng chết về cái tính đó? Nó dám tự xưng là tùy viên của cha mà nó chỉ gửi cho cha một tí tiền, đến sáu năm nay cha cũng chưa đi xem nó làm ăn thế nào. Để ra Xuân này thế nào cũng phải đi một chuyến, phải đi tuần thú một lượt.

Cha biết tính nó, ai chống đối nó, nó dám liều mạng xông vào, đến ngay như cha, nó cũng có thể dám lắm.

Nguyên nghe câu được câu chăng, cũng chẳng quan tâm đến người anh họ đó, chẳng biết người thế nào, không nghe thấy ai nói, chỉ có bà bác già vẫn thường hay khoe; con tôi làm ông tướng ở miền Bắc.

Chàng cũng thấy thích ngồi yên nghe cha kể chuyện, thỉnh thoảng ừ ào, trong óc nghĩ đến người thiếu nữ chàng yêu. Cái ý nghĩ đó làm chàng phấn khởi. Dù nàng có biết những doanh trại ở đây, chàng cũng không sợ xấu hổ, vì hai người cũng một chủng tộc, cùng một xứ sở. Không có cái gì chàng phải giấu diếm, sợ xấu hổ. Chàng sẽ nói cha tôi là một Lãnh chúa già, tính chất phác. Những chuyện về ông có nhiều lắm, chẳng biết chuyện nào thật, chuyện nào hư. Ông cụ cứ tưởng là ghê gớm lắm, anh hùng lắm. Dù chàng có nói thế, chắc nàng cũng cảm thông. Tính nàng cũng giản dị, dễ giãi, chàng nghĩ không cần phải thắc mắc sợ xấu hổ với nàng. Nếu có thể đi ngay đến với nàng, không do dự cũng như độ nào mấy ngày ở nhà quê trong căn nhà đất của ông nội chàng, chàng thấy được tự do. Đối với nàng chàng cũng sẽ được tự do, cuộc đời sẽ được bình thản dễ chịu.

Trong óc chàng không còn nghĩ gì ngoài việc được san sẻ cho nàng những nỗi ưu tư, phiền muộn. Nàng sẽ là người chia ngọt xẻ bùi với chàng, giúp đỡ chàng sau này.

Khi nào bà cụ đến, chàng chỉ có việc chào, nhận là mẹ, chẳng có điều gì phải bàn soạn, phải nói. Bà cụ là một bà lão nhà quê, má hóp, da nhăn, chống cái gậy nhìn con, bây giờ đi đâu cũng phải có cái gậy – hai mắt nhập nhèm, chớp chớp mắt, tự hỏi:

- Con trai ta người thế nào nhỉ?

Nguyên người cao lớn, trong bộ quần áo ngoại quốc nom chàng khác hẳn, đứng ngắm bà cụ, một bà lão già, quần áo vải bông, và tự hỏi.

- Thật ư, ta đã ở trong bụng bà lão này à? Ta cảm thấy hình hài, cốt nhục ta không có liên quan đến bà già này.

Nhìn bà cụ, chàng không thấy lòng xúc động, mừng hay vui và cũng không thấy xấu hổ. Nếu chàng yêu người đàn bà da trắng, chàng sẽ thấy xấu hổ khi phải giới thiệu “Đây là mẹ tôi”. Nhưng đối với Mai Linh chàng có thể thẳng thắn nói: “Mẹ tôi đấy”, nàng sẽ hiểu có hàng trăm người đàn ông như chàng, mẹ cũng đều như thế cả, không có gì là lạ lùng chỉ cần biết thế là đủ rồi. Có lẽ đối với Ái Lan, chàng bị xấu hổ, nhưng với Mai Linh chắc là không. Đối với nàng, chàng có thể trút hết bầu tâm sự mà không ngượng ngùng. Nghĩ thế tuy nóng lòng, nhưng yên chí lắm. Vài hôm sau Nguyên bảo mẹ Con sẽ xin đính hôn rồi hay cũng gần như thế. Người con gái đó hợp với ý con.

Bà cụ sẽ sàng nói:

- Việc đó, mẹ có nghe ông nói chuyện. Mẹ cũng định một, hai đám cho con, chỗ quen biết nhưng ý ông muốn để con tùy ý. Quyền ở cả cha con, mẹ chẳng có quyền gì, tính ông nóng như lửa, mẹ không dám trái ý. Nhà bà biết chữ, trốn bỏ đi, còn trơ lại mẹ để làm bung xung, những cái tức giận của ông trút lên đầu mẹ. Mẹ cũng mong gặp được con nhà tử tế, biết làm, biết ăn, biết cắt được cái áo, biết rán được con cá khỏi cháy. Ừ rồi để mẹ xem người thế nào, mẹ biết thời buổi này, nhố nhăng lắm, con dâu có thèm biết mẹ chồng là ai đâu.

Nguyên hiểu ý bà cụ không bị ai quấy rầy là tốt rồi, bà cụ đã già, suốt ngày ngồi, mắt hấp him, nhìn ra quãng không. Bà cụ nói xong, lại tự tại ngồi yên, mắt nhấp nháy, hàm dưới đá đưa, có lẽ bà cụ đã ngủ hay vờ ra như thế. Hai mẹ con thuộc hai thế giới hoàn toàn khác nhau, cái dây liên hệ với mẹ, Nguyên thấy không có ý nghĩa gì.

Bây giờ chàng không thiết gì hết, ngoài cái ý sắp đặt được trở lại, đứng trước mặt nàng.

Lúc chào cha mẹ để lên đường, Nguyên cố làm ra rất âu yếm, lễ phép và lấy dáng điệu một người sắp đi xa nhà, nhớ và lưu luyến cha mẹ. Chàng lại đi xe lửa để về Nam, lần này lạ quá, có rất ít hành khách. Chàng không để ý, thắc mắc bọn đồng hành, trong tâm trí lúc nào cũng bận rộn, nghĩ đến Mai Linh. Chàng cố nhớ lại những gì chàng biết về nàng, như Mai Linh có bàn tay cứng cáp, nhưng lòng bàn tay hơi hẹp, ngón tay dài búp măng. Chàng nghĩ đến bàn tay thế mà vững vàng, khéo léo, cắt được cái bướu trên da thịt người ta. Người nàng, nom có sức lực mà lại thanh tú, xương tốt, làn da mịn màng nhưng hơi xanh. Nàng làm việc gì cũng có khả năng, sai bảo người ăn người làm đâu ra đấy. Ái Lan cũng công nhận chỉ có Mai Linh biết xét đoán thợ may cắt áo đứng áo không, đường kim, mũi chỉ thế nào, mà chỉ có nàng làm gì bà cụ mới được vừa ý. Nguyên nghĩ đến nàng đắc chí lắm, tự nhủ:

“Mới có hai chục tuổi đầu, nàng đã có khiếu, có đủ khả năng, về các phương diện, những bà ba, bốn mươi vị tất đã ăn đứt”.

Nàng hoàn toàn về đủ phương diện để Nguyên phải say mê. Nàng có phong thái trang trọng, nghiêm nghị như các bà có tuổi, khả kính như bà cụ ở đây, mẹ chàng, bác cả gái và tất cả các bà về phái cổ, song nàng lại có những đường lối rất hợp thời, như đứng trước đàn ông, nàng không rụt rè, e lệ, không dám nói năng gì. Đối với bất cứ ai, nếu có cần nói, cần phải giải thích nàng nói rõ ràng, minh bạch, lập luận vững chắc, không liến thoắng như kiểu Ái Lan.

Với những tư tưởng triền miên đó, tuy xe chạy ầm ầm cảnh vật bên ngoài như xô chạy, Nguyên không nghe thấy gì, không trông thấy gì hết. Chàng ngồi yên một chỗ, mơ màng Mai Linh, nhớ lại trong trí óc những lời ăn tiếng nói, những khóe mắt, tập trung lại thành một hình ảnh về nàng. Hết nghĩ về nàng, bây giờ chàng hình dung, tưởng tượng lúc giáp mặt nàng, chàng sẽ nói năng thế nào, làm thế nào để giãi bày mối tâm tình. Với trí óc tưởng tượng, chàng hình dung lúc đó, chàng đứng nói trước mặt nhìn cặp mắt sắc sảo của nàng, thấy hiền hòa và trầm tĩnh. Nhưng chàng cũng biết nàng còn ít tuổi quá không được dạn dĩ, nhưng tính nàng dịu dàng và kín đáo… nhưng biết đâu chàng sẽ nắm bàn tay nàng trong lòng bàn tay mình, cái bàn tay vững chắc, da thịt mát rượi. Nhưng đố ai trong khoảnh khắc, có thể tạo thành việc gì theo như ý muốn của mình, mà người tình lang nào có thể biết trước mình phải nói năng thế nào lúc tâm sự. Ngồi trên toa xe lửa, Nguyên nghĩ đâu ra đấy lắm, ăn nói giảo hoạt lắm, biết đâu lúc giáp mặt nàng, cần phải nói lại không biết đằng nào nói.

Khi về đến nhà, qua gian phòng ngoài, chàng thấy vắng tanh, chỉ có một người đầy tớ ở nhà. Sự im lặng, vắng vẻ làm chàng lạnh người. Chàng buông sõng hỏi:

- Cô ấy đâu?

Chàng thấy hỏi thế, có ý hớ, chàng trấn tĩnh ngay lại, ôn tồn hỏi:

- Bà cụ, mẹ tôi đi đâu hở anh?

Người đầy tớ trả lời:

- Cụ và cô đến cô nhi viện, thăm một đứa trẻ sơ sinh bị đau. Có lẽ về muộn.

Nguyên ngồi chờ và tự trầm tĩnh. Trong khi ngồi một mình, chàng muốn nghĩ về nhiều chuyện khác, nhưng lòng không sao tự chủ được, quanh quẩn vẫn một tư tưởng, một hy vọng cố định nó ám ảnh, lấn áp trong óc. Trời đã xâm xẩm tối, đầy tớ đã dọn cơm vẫn chưa thấy hai người về.

Nguyên đến phòng ăn, ngồi ăn một mình, chàng thấy mấy món ăn nhạt nhẽo, chẳng có hương vị gì. Chàng đâm ghét cả đứa trẻ nào nó làm cản trở, thậm chí trễ cái giờ phút chàng nóng lòng sắp đứng dậy thì cánh cửa phòng mở, bà cụ đã về. Nét mặt cụ buồn thiu, dáng điệu mỏi mệt, Mai Linh đi theo sau, nàng cũng ủ rũ, trầm mặc, chàng chưa thấy nàng như thế bao giờ. Nàng nhìn Nguyên nhưng không để ý đến, đến nói nhỏ với chàng làm như Nguyên vẫn ở nhà chứ không phải ở xa mới về.

- Con bé chết rồi… mẹ và tôi cố hết sức chạy chữa mà không được. Nó đi rồi.

Bà cụ ngồi thở dài, giọng uể oải nói:

- Con mới về - Chưa thấy một đứa bé nào kháu khỉnh như nó; mới nhặt con bé ba hôm nay ở ngay thềm nhà, xem ra không phải con nhà nghèo, con bé mặc chiếc áo lụa. Nó vẫn chịu chơi, mới sáng hôm nay, nó lên cơn sài uốn ván, giật chân, giật tay. Trẻ mới đẻ hay bị cái chứng sài đó, nuôi không được mười ngày. Lắm đứa bé, nom dễ thương, đang ăn chơi bị ngay cái sài đó, như bị trúng gió, không thuốc gì chữa được.

Thiếu nữ ngồi yên, nghe bà cụ nói, nàng không ăn cơm. Nàng ngồi hai bàn tay để trên mặt bàn, lồng vào nhau. Nàng nói to có ý tức lắm.

- Không phải thế đâu mẹ ạ. Con biết cái chứng đó, biết đề phòng không sao.

Nguyên thấy nét mặt nàng như cáu tức, nước mắt ràn rụa, chàng chưa thấy nàng có cái trạng thái đó bao giờ. Lòng đang căm tức của nàng với hai dòng lệ, khác nào như một thùng nước lạnh dội vào lòng ruột chàng đang cháy phừng phừng, vì như tình trạng thế kia nàng còn lòng dạ nào để nghe chàng nói mà nàng để ý đến chuyện khác.

Chàng vẫn nghĩ rồi sẽ nói riêng với nàng, nhưng lúc này nàng nghĩ gì đến chàng, đi vắng bao nhiêu lâu, nàng đâu có để ý. Chàng ngồi yên thủng thẳng trả lời những câu bà cụ hỏi thăm cha chàng ở nhà. Chàng để ý Mai Linh không buồn nghe những câu bà cụ hỏi và những câu chàng trả lời. Nàng ngồi bâng khuâng, hai tay đặt trên hai đầu gối, không nói một lời, đưa mắt nhìn hết bà cụ lại nhìn Nguyên. Biết rằng đêm hôm đó, tâm hồn nàng còn ở đâu đâu, Nguyên chưa nói gì.

…

Câu chuyện định nói mà chưa nói ra được, trong lòng vẫn băn khoăn, ấm ức, tâm thần làm sao yên được. Suốt đêm hôm đó, Nguyên chợp ngủ là mê, những giấc mê lạ lùng, những giấc mê về tình ái, nhưng lờ mờ không được rõ.

Sáng hôm sau, chàng dậy, thân thể và tâm thần mỏi mệt, vì đêm không ngủ được an giấc. Hôm ấy trời không được trong sáng, da trời xam xám, một ngày về cuối hạ sang thu. Khi Nguyên nhìn qua cửa sổ, thấy màu trời xám ngoét, ảm đạm, thành phố như bị nhuộm một màu, người, vật, uể oải, không được nhanh nhẹn. Ngoại cảnh cũng ảnh hưởng đến nội tâm, chàng không sốt sắng, bầu nhiệt huyết như nguội lạnh, tiêu tan, chàng nghĩ sao đêm nằm ta vẫn mơ màng đến nàng.

Với tâm trạng đó, chàng ngồi vào bàn ăn, không thấy gì ngon, những món ăn nhạt nhẽo không hương vị; đang ăn thấy bà cụ bước vào. Qua vài câu chào hỏi buổi mai, bà cụ nhận thấy Nguyên có điều gì phiền không muốn nói, bèn tìm lời êm ái gạn hỏi. Nguyên nghĩ không tiện nói ngay chuyện riêng của mình, bèn lảng ra chuyện khác, nói cha chàng ở nhà nợ bác Hai nhiều lắm.

Bà cụ mới nghe nói sửng sốt, kêu lên:

- Sao ông cụ không thấy nói chuyện gì với mẹ là công nợ, túng thiếu. Nếu mẹ biết, mẹ có thể dè xẻn, ăn tiêu ở đây giảm bớt đi. Tiền mẹ cho Mai Linh ăn học là tiền riêng của mẹ, ý mẹ cũng muốn gây dựng cho nó, vì lòng tự hào của mẹ nên mẹ lo cho nó. Ông ngoại không có con trai, trước khi ông mất, bao nhiêu tiền bạc ông gửi Băng ngoại quốc cho mẹ, Ông ngoại có một mình mẹ, ông quý mẹ lắm, nên ông bán một số lớn ruộng vườn, lấy tiền bỏ Băng tên mẹ, ồ! Nếu mẹ biết ông ở nhà túng thiếu, thì…

Nguyên vội ngắt lời:

- Nhưng việc gì mẹ phải bận tâm, không thể thế được. Con sẽ tìm một chỗ làm, với số học vấn của con, con có thể kiếm được nhiều tiền. Con sẽ để dành trả số nợ bác con.

Nhưng đột nhiên, chàng nghĩ ngay, nếu phải trả nợ như thế, còn tiền đâu lấy vợ, lập gia đình và nhiều thứ nữa mà một thanh niên như chàng vẫn mong ước. Ngày xưa các con trai ở với cha mẹ, vợ con cùng để cha mẹ trông nom, nuôi cả. Nguyên không thể chịu cái cảnh như thế. Nghĩ đến nhà cửa, doanh trại của ông bố già với một bà mẹ lọm khọm, nhà quê, sau này là mẹ chồng của Mai Linh, chàng thề không bao giờ dắt nàng về chơi cho thêm xấu hổ. Hai vợ chồng chàng phải có nhà riêng, một kiểu nhà như Nguyên đã từng thấy, có tranh treo ở tường, có bàn ghế, sa lông, sạch sẽ, chong bóng. Chỉ có hai vợ chồng chàng ở, tự do, muốn làm gì tùy ý. Nghĩ thế chàng thích quá, bà cụ nhìn hai con mắt chàng cụ đoán, âu yếm bảo Nguyên:

- Hình như con còn điều gì chưa nói hết cho mẹ biết.

Bà cụ khơi ngòi cho câu chuyện, Nguyên nghe thấy hỏi, chàng tưởng chừng trái tim chàng nổ tung chàng kêu lên mặt đỏ ửng hai mắt nóng ran, vội vàng hấp tấp thưa:

- Vâng, đúng thế, con có một việc chưa tiện thưa với mẹ… Con có một việc này… Không hiểu sao, con thấy yêu cô ta quá… nếu con không lấy được cô ta có lẽ con đến chết mất.

Bà cụ ngạc nhiên, vội hỏi:

- Cô!

- Nhưng mà cô nào chứ? Ai?

Bà cụ đang suy nghĩ, xem thử có thể là ai, Nguyên vội nói:

- Chẳng phải ai đâu, mẹ ạ… Mai Linh…

Bà cụ sửng sốt quá, đứng đờ người, vì cụ không thể ngờ có một câu chuyện như thế. Đối với cụ, Mai Linh là một đứa con nít, một đứa trẻ cụ nhặt được ở ngoài đường, một hôm gió rét, cụ đem về nuôi. Cụ nhìn Nguyên, vừa nghĩ vừa nói:

- Nó hãy còn nhỏ quá, mà có nhiều mơ vọng lắm. Nghĩ một lát cụ lại nói:

-… mà cũng không biết cha mẹ nó là ai, như mẹ nghĩ khi nào cha con lại chịu nghe, nếu biết nó là một đứa trẻ mẹ nhặt được ở ngoài đường đem về nuôi.

Nguyên nóng ruột, vội nói:

- Con cam đoan, cha con không nói gì đâu. Bây giờ con không chịu những tục lệ cổ hủ bó buộc. Con kén vợ lấy.

Bà cụ nghe quen tai những luận điệu đó của Ái Lan trước kia, vẫn thường hay nói với cụ và những người cụ quen biết cũng thường nói bây giờ thời buổi mới, các cha mẹ phải chịu vậy biết làm sao, nên khi Nguyên nói mấy câu đó, cụ chấp nhận ngay. Cụ chỉ hỏi:

Cái mảnh đất ươm hạt, trồng cây của chàng, cái nơi anh tá điền thường khoe với chàng, tổ tiên anh lập nghiệp hàng trăm năm nay, bây giờ mọc lên một xưởng dệt lớn. Xưởng dệt này mới được xây cất, rộng bằng cả một làng, gạch đỏ tươi còn mới, có nhiều cửa sổ trổ trên mái, những ống khói phun ra những làn khói đen, dày đặc. Nguyên đang mải ngắm, chợt nghe có tiếng còi hụ, những cánh cửa sắt, nặng nề từ từ mở, ở trong lũ lượt kéo ra, đàn ông, đàn bà, con trẻ. Người nào cũng có dáng điệu mệt nhọc, sau một ngày làm việc, ngày mai, ngày mốt, hôm nào cũng vậy. Quần áo họ ướt sũng mồ hôi, sặc sụa một mùi phát lộn mửa phảng phất quanh người họ, mùi những con kén chết, người ta kéo tơ. Nguyên thẫn thờ, đứng nhìn bọn người này đi ra, chàng nghĩ chắc có anh tá điền già trong bọn này. Nhưng chàng không thấy, toàn những khuôn mặt lạ, xanh xao, ở những chiếc nhà tối tăm, lụp xụp trên tỉnh, sáng đi tối về. Anh tá điền đã đi đâu rồi, cả vợ, cả con, cả con trâu cày, đi đến một phương trời khác, mà anh không đi cũng không có cách gì hơn. Họ kéo nhau đến một nơi nào lập nghiệp, công việc nặng nhọc đổi bát mồ hôi lấy bát cơm. Nghĩ đến người, anh mỉm cười, quên cả nhọc mệt, buồn phiền, anh quay gót trở về nhà. Rồi ra, chàng cũng phải tìm một cuộc đời thích hợp với chàng.

## IV

Ngày hôm sau, có hai việc đã làm đổi hẳn chiều hướng cuộc đời Nguyên. Mới sáng sớm, bà cụ đã bảo Nguyên:

- Con ạ, mẹ tính con hãy nên lánh mặt, tìm một chỗ nào ở tạm trong ít lâu. Mai Linh đã hiểu ý con thế nào, nó rất khổ tâm hàng ngày nom thấy con; con cũng nên thông cảm ở chỗ đó.

Nguyên trong lòng vẫn còn hậm hực, tức tối câu chuyện hôm qua, bèn vội trả lời:

- Con biết lắm, chính con cũng một tâm trạng đó, ngày nào cũng thấy mặt hắn, con cũng khổ tâm. Con muốn ở một chỗ nào khỏi phải nhìn thấy hắn, muốn quên đi, chứ nhìn thấy mặt, nghe thấy tiếng mà…

Lúc đầu Nguyên nói hăng lắm, có vẻ tức tối, nhưng không nói được hết, mấy tiếng sau giọng run run, lúc cáu tức chàng nói không thèm nhìn mặt, không muốn nghe thấy tiếng nàng, nhưng chính trong thâm tâm, mặc dù thế nào, chàng vẫn thích được nom thấy mặt nàng được nghe thấy tiếng nàng.

Sáng hôm đó, nhận thức rõ tâm trạng Nguyên, cụ động lòng trắc ẩn, không như chiều hôm qua cụ có ý bênh Mai Linh và đồng ý về lề lối mới của phụ nữ ngày nay, cụ nghe thấy giọng run run của chàng, cụ tỏ ra thông cảm, hiểu biết hơn, cụ thấy có khi Nguyên đang nói dùng lại, (muốn khỏi phải nói hết) cầm vội bát cơm - lúc đó đang ăn cơm, chỉ có hai mẹ con, Mai Linh chưa ra.

Để vỗ về, an ủi, bà cụ nói:

- Mẹ cũng biết mối tình đầu của con, mà như thế thì bực thật. Bản tính con giống hệt như cha con, mà người ta nói tính cha con giống tính bà nội, thâm trầm, đã thích cái gì là chết mệt. Các bác bảo Ái Lan giống tính ông nội, mắt lẳng lắm. Con còn ít tuổi, việc đó nên bỏ qua, không nên để tâm nghĩ ngợi. Con tìm một nơi nào vừa ý con, tìm công việc làm ăn, rồi liệu lo trả số nợ cho bác Hai, con tìm làm bạn với thanh niên, thiếu niên vào trạc tuổi con, rồi trong một, hai năm…

Cụ ngừng lời, nhìn Nguyên, chàng chờ xem ý cụ định nói thế nào. Có lẽ ý cụ muốn nói biết đâu trong một, hai năm, Mai Linh thay đổi ý kiến, nó sẽ bằng lòng chăng? Nguyên cũng chẳng muốn mơ vọng, mong ước như vậy, chàng nói có ý dằn dỗi.

- Con xem Mai Linh không như người khác đâu làm thay đổi ý kiến, con xem ý tứ hắn không ưa gì con. Trước con vẫn nghĩ chỉ có hắn là hợp với con. Những gái mới, gái ngoại quốc, con không thể nào kham nổi. Nghĩ đi nghĩ lại chỉ có hắn là con hợp, hắn có những tư cách, lề lối cả cũ lẫn mới.

Nguyên ngừng không nói, đầy mồm cơm không sao nuốt được, cuống họng như thắt lại, tự chàng cũng thấy ngượng phải chảy nước mắt, vì tình, vì không được người ta yêu mà phải khóc, như thế là trẻ con. Chàng nghĩ không nên tha thiết, nghĩ ngợi mới phải.

Bà cụ nom rõ tâm trạng Nguyên, cụ để một lúc cho chàng nguôi nguôi, cụ lại nói tiếp:

- Thôi, không nhắc đến chuyện ấy nữa, hãy để đó, xem sao. Con còn ít tuổi, đi đâu mà vội, bây giờ nên nghĩ cái vấn đề nợ nần. Con cũng đừng quên chữ Hiếu, lo sao cho tròn, muốn gì cũng phải nghĩ đến bổn phận đã.

Bà cụ nói thế có ý để đánh lạc hướng Nguyên, đừng có nghĩ nữa. Mấy câu nói đó cũng có hiệu nghiệm, chàng nuốt vội hai miếng cơm. Chàng liền làm ra vẻ cáu tức về mấy lời bà cụ vừa nói mà thực ra lại trái ngược với ý chàng nghĩ buổi chiều hôm qua.

- Vâng, ai cũng nói thế cả, nhưng bây giờ con thấy cũng ngán quá. Con có bổn phận với cha con, nhưng cha con đã cho con những cái gì. Trước kia định trói buộc con với con mụ nhà quê, dốt nát, một chữ bẻ làm đôi không biết mà như thế là trói cả một đời con, cha con không nghĩ chỗ đó. Bây giờ lại đem con buộc vào với ông bác. Con lại làm cái việc xưa kia con đã làm. Con đi theo thằng Mạnh, dùng đời con chống lại bọn già nua, cổ hủ, mỗi cái gì là bổn phận. Rồi con làm thật, mẹ coi đừng ai nói chống chế cho cha con, cha con đã vô tình làm thế. Vô tình gì làm khổ con bao nhiêu phen.

Chính Nguyên cũng biết mình nói bậy, không đúng lý, nếu Hổ Tướng đã cưỡng bách chàng, nhưng đã cố xoay sở, đổ bao nhiêu tiền để cứu Nguyên khỏi phải tù đày. Chàng làm ra bộ cáu giận để sẵn sàng trả lời bà cụ nếu bà cụ moi cái chuyện đó ra. Nhưng bà cụ lại không nói như ý chàng nghĩ, cụ bình tĩnh trả lời:

- Mẹ cũng đồng ý, con lên ở với Mạnh là tốt hơn.

Chàng rất ngạc nhiên, bà cụ không lộ vẻ gì khác, nói rất ôn tồn. Nguyên không còn biết nói thế nào, câu chuyện đến đây tạm ngừng.

Cùng ngày hôm đó, tình cờ Nguyên nhận được lá thơ của Mạnh, trách chàng thậm tệ sao không trả lời lá thơ trước. Trong thơ nói: “Thật là vô cùng khó khăn cho tôi cố giữ cho chú cái “việc” đó, bây giờ còn có một chỗ đó mà hàng trăm người cày cục vận động để xin. Chú nhận được thơ này, lên ngay lập tức, nếu có thể đi ngay hôm nay, chỉ còn có ba hôm nữa, trước khai giảng. Thôi không phải viết thơ nữa, không kịp” cuối thơ Mạnh lại nói thêm: “Nói cho chú biết không phải ai cũng có thể làm ở Tân Thủ Đô đâu. Bây giờ có hàng ngàn người đang cần có công việc làm. Đô thị này xây lại mới hết. Những đường nhỏ ngoằn ngoèo phá hết làm đường mới. Lên ngay rồi có thể làm thêm gì nữa thì làm.

Đọc xong lá thơ, lời lẽ mạnh bạo Nguyên tưởng chừng trái tim chàng vọt ra ngoài lồng ngực, chàng ném thơ xuống bàn, kêu to:

- Phải rồi! Đi!

Chàng vội vàng gói ghém sách vở, quần áo, để sắp bước vào một giai đoạn mới trong đời chàng.

Đến buổi trưa, Nguyên nói chuyện với bà cụ lá thơ của Mạnh và nói thêm.

- Như thế, con phải đi ngay, không lỡ việc.

Bà cụ dịu dàng, tán đồng ý kiến đó, hai mẹ con im không nói năng gì.

Chiều hôm đó, theo như thường lệ, Nguyên ăn cơm cùng với bà cụ. Bà cụ vui vẻ nói nhiều chuyện nào là mười lăm hôm nữa, Ái Lan về, nàng đi chơi với chồng một tháng ở Thủ Đô cũ miền Bắc, nào là vừa có bệnh truyền nhiễm, bệnh cảm hàn, bệnh ho con nít, ở Cô Nhi Viện đã có tám đứa mắc phải. Với giọng trầm tĩnh, cụ còn nói:

- Mai Linh suốt cả ngày hôm nay ở Cô Nhi Viện, thử một thứ thuốc mới phát minh của ngoại quốc trị bệnh cảm hàn con nít, đem chích một thứ thuốc nước vào mạch máu, bằng một cái kim tiêm. Mẹ có bảo Mai Linh con sắp đi xa vắng, chiều hôm nay nên về để họp mặt đông đủ cả ba người trước khi con đi.

Mặc dù ngày hôm đó, Nguyên bận nhiều việc, trong óc nghĩ ngợi, xếp đặt nhiều thứ, nhưng nhiều lúc cũng phân vân, trước khi đi có nên gặp Mai Linh không, lắm lúc nghĩ không cần nhưng lòng lại rất muốn được thấy nàng, làm thế nào, nàng không biết, được tha hồ ngắm nhìn, xem cử chỉ, điệu bộ nàng, cho thật chán mắt. Nhưng cái ý đó không dám ngỏ cho ai biết. Nếu gặp nàng càng hay, nhược bằng không, nàng đi vắng thì cũng đành chịu vậy.

Cái mối tình cắc cớ đó, nó ám ảnh, nó dằn vặt, đầu óc chàng suốt mấy ngày hôm đó; trong lúc đang thu dọn đồ đạc, quần áo, chàng ngừng lại đến hai mươi lần, gieo mình xuống giường, vật vã, nghĩ đến Mai Linh, lòng như thắt lại, nằm khóc thút thít một mình. Có khi đang xếp quần áo, ra đứng tựa ở cửa sổ nhìn ra đường, lòng hậm hực tức quá, nghĩ mình tha thiết yêu người ta mà người ta lại hững hờ với mình. Chàng cảm thấy bị đời hắt hủi, bạc bẽo với mình quá, nhưng vụt sực nhớ từ trước đến giờ đã có hai lần có đàn bà yêu mình mà mình lại tỏ vẻ lãnh đạm, vô tình. Chàng nghĩ nhớ lại, phát run, chàng tự hỏi: “Rất có thể không bao giờ họ yêu mình cũng như mình không bao giờ yêu được họ”. Họ kinh sợ da thịt mình cũng như mình ghê sợ da thịt họ, mà cái lòng sợ của mình có lẽ còn mạnh hơn. Nhưng chàng tự hiểu cái sợ của mình như thế quả là vô lý, chàng tự bào chữa. Không phải đúng như thế, hai người đó không có thật lòng yêu mình, không thực lòng, không thiết tha như mình yêu Mai Linh. Có lẽ, trên đời này, chưa có ai có lòng yêu chân thật như mình. Chàng có vẻ tự hào nghĩ: Ta yêu nàng một cách rất cao thượng. Ta không mơ ước được nắm bàn tay nàng, hay ta chỉ nghĩ đến một tý thôi, nếu nàng thật lòng yêu ta, ta mới đụng chạm đến người nàng. Chàng tưởng chừng nàng phải hiểu mối tình cao thượng của mình; nghĩ như thế muốn được nhìn nàng trước khi đi, để nàng hiểu tấm lòng trung trinh của ta dù cho người không yêu ta.

Nên khi nghe bà cụ ngỏ mấy lời đó, máu chàng bốc lên mặt như người lên cơn sốt. Tuy nhiên, trong một lúc, chàng lại mong ước nàng đừng về, chàng không muốn nhìn mặt nàng trước khi đi.

Vừa lúc chàng định lánh mặt, thì Mai Linh thủng thẳng bước vào như mọi khi. Chàng chưa dám nhìn ngay vào mặt nàng, chàng đứng dậy chờ cho đến khi nàng ngồi xuống. Nàng mặc chiếc áo màu xanh lá cây, hai bàn tay rất đẹp, cầm đôi đũa ngà cùng màu với da tay nàng. Chàng chưa biết nói câu gì thì bà cụ, rất bình tĩnh, hỏi Mai Linh:

- Thế nào, con đã làm xong hết chưa?

Cùng với giọng trầm tĩnh như bà cụ, nàng trả lời:

- Vâng, con đã tiêm hết một lượt, nhưng con e có nhiều đứa hơi chậm. Nó đã bắt đầu húng hắng ho, nhưng tiêm chặn cũng đỡ.

Nàng cười nói tiếp:

- Mẹ biết con bé lên sáu, nhỉ? Vẫn thường gọi đùa “Con ngỗng con” nó thấy con đến với nó tay cầm ống tiêm, nó hét lên: ôi, mẹ ơi, để con ho đã… con thích ho, mẹ nghe con ho đây này. Nó cố rặn ra ho.

Hai người cùng cười, Nguyên cũng cười theo, trong lúc cười chàng để mắt nhìn Mai Linh. Thật cũng đáng xấu hổ cho chàng, đã nhìn nàng thì không rời được mắt. Tuy không nói được lời nào, hai mắt như dán chặt vào nàng, chàng thở dài, trong cái nhìn đó như có vẻ van lơn. Chàng thấy hai bên má nàng xanh, đột nhiên ửng hồng, nàng quay mặt nhìn lại, nhìn thẳng vào Nguyên, mồm nói nhanh, hổn hển như phải trả lời vội câu gì. Chàng chưa thấy cái dáng điệu đó bao giờ.

- Rồi tôi sẽ viết thơ cho anh mà anh cũng viết về cho tôi nhé.

Như nàng thấy ngượng, không dám nhìn lên, bẽn lẽn quay đi, ngửng cao đầu, nhìn bà cụ, mặt vẫn đỏ:

- Mẹ cho phép con nhớ, mẹ à?

Nghe hỏi bà cụ trả lời rất thản nhiên như việc đó thường quá.

- Làm sao lại không cho phép hở con. Thơ anh em trong nhà gởi cho nhau, mà ví dù không phải thế ra nữa thì cũng thường quá, thời buổi này.

- Vâng!

Thiếu nữ vui vẻ trả lời bà cụ, nàng hớn hở quay mặt nhìn Nguyên. Chàng mỉm cười; trong lòng bị héo hắt từ sáng nay khác như được viên thuốc hồi sinh. Chàng nghĩ “Ta sẽ nói hết!” Thật là một hạnh phúc tối đại cho chàng, vì từ thủa nhỏ đã có ai là người tri kỷ, có ai có thể chia sẻ nỗi lòng, nghĩ thế lại càng thấm thía yêu nàng.

Đêm hôm đó, ngồi trên toa xe lửa, chàng nghĩ “Suốt đời ta, có thể không cần phải có Ái Tình, nếu ta có một bạn gái tâm giao, ta có thể giải bày hết bầu tâm sự của ta”. Nằm trên chiếc giường hẹp ở trên toa xe, chàng có ý nghĩ, những tư tưởng trong trắng, cao thượng, gạt bỏ hết những vấn đề ái tình, nhỏ nhen, thường tình. Được mấy lời của nàng lúc sắp ra đi, lòng thêm vững vàng, phấn khởi.

Sáng sớm hôm sau, xe chạy giữa hai bên đồi thấp, cây cỏ xanh tốt dưới ánh nắng mới, xe chạy vòng quanh đến một, hai cây số, chiếc thành cổ, ở xa nghe vọng lại tiếng ồn ào của một thành phố, rồi thình lình đỗ trước một tòa nhà lớn mới cất bằng xi măng, kiến trúc ngoại quốc.

Nhìn qua cửa sổ ở toa xe, Nguyên nom rõ bóng dáng Mạnh in ở trên bức tường xám ở ga. Mạnh ra đón, ánh nắng chiếu lóe sáng chiếc kiếm, khẩu súng lục đeo ở dây lưng, những chiếc khuy đồng sáng loáng, bít tất tay trắng, mặt xương xương, hai lưỡng quyền cao. Đứng sau lưng Mạnh, một đội lính phòng vệ, tay đặt trên báng súng lục. Mãi đến lúc xe đỗ, Nguyên vẫn chỉ là một hành khách thường như mọi người, nhưng khi ở trên toa bước xuống, mọi người thấy chàng được một viên sĩ quan, trông rất uy nghi ra tiếp đón. Nom thấy thế, mọi người đứng giãn cả ra, bọn phu ga bắt tê, quần áo rách rưới, ra đón khách để vác thuê hành lý thấy lạ, xúm đông quanh Nguyên. Mạnh thấy bọn này lao xao, chàng thét lớn:

- Cút hết cả đi - Đồ chó.

Rồi quay lại, bảo lính hầu:

- Coi chừng hành lý của em tôi, nghe không?

Không nói thêm một lời, chàng dắt tay Nguyên đi qua đám đông, bảo Nguyên, vẫn với cái tính cục cằn, nóng nảy như khi trước:

- Tôi vẫn tưởng chú không thèm đến đây. Làm sao không trả lời thơ tôi? Bây giờ, có ở đây, được rồi. Tôi bận nhiều việc lắm, không thì hôm chú về tôi đã đi đón. Chú về thật hợp thời, bây giờ người ta cần nhiều người như chú. Xứ sở đang cần đến bọn chúng mình; dân thì ngu như một đàn cừu.

Đang nói chuyện thì gặp một viên chức ở ga, Mạnh liền bảo:

- Lát nữa, có bọn lính đem hành lý của em tôi nhớ để cho họ đem đi, nghe không?

Viên chức này là một anh chàng lù khù, muốn tỏ ra vẻ sốt sắng với công vụ, vì mới được bổ nhiệm, trả lời:

- Thưa ông, chúng tôi được lệnh phải khám hết hành lý, xem có thuốc phiện, vũ khí hay sách báo phản cách mạng.

Mạnh nổi xung, hét ầm lên, trợn tròn hai mắt, cau bộ lông mày sâu róm.

- Thế ra anh không biết tôi là ai à? Thiếu tướng là người lớn nhất trong đảng, tôi đây là đệ nhất tùy viên… em tôi đây (chỉ vào Nguyên) anh định bắt tôi phải tuân theo luật lệ, như các hành khách thường phải không?

Chàng vừa nói, tay đặt ngay lên báng súng, anh tùy viên nom thấy vội vàng nói chữa:

- Xin ông tha lỗi cho… tôi không để ý lời tôi nói.

Vừa lúc đó bọn lính xách hành lý đến, anh chàng vội vàng gạch qua như đã xét rồi, cho đi liền. Hành khách được chứng kiến, giạt ra hai bên, nhường lối cho họ đi, người nào cũng ngơ ngác, lạ quá, mồm há hốc. Cho đến cả lũ ăn mày đang lải nhải cũng câm miệng, tránh để cho Mạnh và tùy tùng đi, chờ để đi xa, họ mới trở lại hành nghề. Mạnh nắm tay Nguyên đi rảo bước qua đám đông, đến một chiếc xe hơi. Một anh lính chạy xổ ra mở cửa xe, Mạnh mời Nguyên lên xe, chàng lên sau. Khi đã đóng cửa xe, các vệ sĩ nhảy lên bực, xe chạy xả hết tốc lực. Vì mới sáng ngoài đường đầy người, những người nhà quê gánh rau cỏ lên bán, những đoàn lừa tải ở trên lưng những bao gạo, những xe chở nước dân nghèo múc ở sông, xe đi bán cho dân thành thị, người đi làm, người đi chợ, một số đi ăn điểm tâm ở các tiệm nước, đông người công này việc khác. Anh lính lái xe rất thạo mà cũng rất liều, còi bóp inh ỏi, người đi đường nhớn nhác chạy giạt ra như một trận cuồng phong thổi bạt cả đi, họ vội vàng kéo lừa chạy sang bên phải, sang bên trái, cuống quýt không lỡ bị đụng xe, đàn bà sợ quá, ôm con nép chặt vào lòng. Nguyên ngồi trên xe thấy khiếp đảm, đưa mắt nhìn Mạnh xem Mạnh có bảo anh lính tài xế hãm bớt tốc lực, vì xe đi qua chỗ đông người làm họ kinh sợ quá. Xem ý Mạnh đã quen cái tốc lực đó, chàng ngồi thản nhiên, thẳng người, nhìn trước mặt, gương mặt có vẻ tàn ác, lấy tay chỉ trước mặt bảo Nguyên:

- Chú Nguyên coi con đường này. Mới cách đây một năm, bề ngang mặt đường không được bốn sải (mỗi sải bằng 0,324 m) ngoài xe kéo và song loan, không có thứ xe nào đi được. Ngay như những con đường ở phố, con đường nào rộng lắm cũng chỉ vừa đủ cho một chiếc xe độc mã. Đó chú nhìn coi, con đường này bây giờ thế nào?

Nguyên trả lời:

- Tôi có thấy.

Nhìn qua khe các người vệ sĩ đứng ở trên bục xe Nguyên thấy ở hai bên lề con đường rộng rãi đó, lù lù những đống lớn gạch, ngói vụn của những nhà bị phá hủy để nới rộng đường, suốt dọc đường, cạnh những đống lớn gạch vụn đó, đã thấy xây cất lên những cửa hàng mới, nhà mới mỏng mảnh, yếu ớt xây cất vội vàng, nhưng nom phong quang, nhà làm theo kiến trúc ngoại quốc, mặt trước được sơn phết, có cửa kính, cửa chớp. Xe đi được một lúc thấy sừng sững ngay trước mặt bức tường thành cao, hai cánh cửa sắt nặng trịch. Ở dưới chân thành, chỗ góc lõm vào, như sẵn một nơi để trú mưa nắng, Nguyên thấy chi chít những túp những lều, che bằng mấy mảnh chiếu rách. Đó là nơi trú ngụ của bọn người nghèo; giờ này họ đã thức dậy, đàn bà đang nhóm lửa, cái nồi được đặt trên bốn hòn gạch, họ bới, tìm trong các đống rác những miếng cải, mấy cuộn rau để nấu ăn, con nít trần truồng chạy lông nhông, người bẩn thỉu không được lau chùi, tắm rửa, bọn đàn ông hoặc phu xe kéo hay phu vác bao vừa ở trong ổ chui ra, dáng điệu còn uể oải mỏi mệt.

Thấy Nguyên nhìn vào mấy nơi đó, Mạnh vẻ mặt cáu tức hầm hầm nói:

- Sang năm tới, mấy cái lều này sẽ dẹp hết. Thật là xấu hổ cho bọn mình có những hạng này ở trong ngay trong thủ đô. Các yêu nhân ngoại quốc, vương tôn, quý khách các nước khi họ đến thăm thủ đô mới này, cái cảnh tồi bại xấu xa này rất tai hại cho quốc thể.

Nguyên hoàn toàn đồng ý với Mạnh, phải triệt hạ bằng hết những lều, những túp, người ngoài họ trông thấy, họ kinh tởm, khinh dân tộc mình, phải phá cho bằng hết. Chàng ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:

- Tôi thiết nghĩ cũng có thể dùng bọn này để làm việc gì chứ?

Mạnh sốt sắng, trả lời:

- Lẽ tất nhiên, tống họ về làm ruộng, rồi cũng phải làm như thế mới xong.

Đột nhiên, Mạnh biến sắc mặt, như chàng vừa sực nghĩ một việc gì ghê gớm lắm, chàng phẫn nộ, nói lớn.

- Nước mình bị lạc hậu, không tiến được cũng tại bọn này. Theo như ý tôi, bọn này phải được diệt hết, quét cho sạch những phần tử nhớp nhúa, ta sẽ gây dựng lại xã hội với bọn trẻ. Tôi muốn san bằng bình địa cái tỉnh cổ lỗ này. Cái thành kia bây giờ vô nghĩa, chiến tranh đời này bằng thần công đại bác, có bằng tên, nỏ đâu, mấy bức tường thành kia có chống nổi được phi cơ oanh kích không? Phá ra lấy gạch xây nhà máy cất trường học, cho thanh niên lấy nơi học tập, rèn luyện. Bọn ngu xuẩn, lạc hậu này có hiểu gì đâu, tụi nó không muốn phá thành… nó lại còn đe dọa nữa…

Thấy Mạnh hằn học với đám dân nghèo, Nguyên hỏi:

- Anh Mạnh, ngày trước tôi thấy anh xót xa bọn nghèo đói lắm mà. Tôi còn nhớ, hình như trước kia anh cáu tức thấy người nghèo khó bị cảnh binh đánh đập, ức hiếp.

Mạnh quay mặt vào Nguyên, hai mắt đỏ ngầu.

- Tôi chẳng thay đổi gì hết. Nếu bây giờ tôi thấy một người ngoại quốc đánh một người ăn mày, tôi cũng nổi xung như ngày trước, bây giờ bọn ngoại quốc tôi không có sợ, tôi rút phăng ngay kiếm ra. Nhưng bây giờ tôi lại hiểu rõ những bọn nghèo là một cái chướng ngại vật cho công việc mình tiến hành, mà ác hại tụi nó lại là số đông. Tôi cầu cho một trận đói, ngập lụt, chiến tranh cho tụi nó chết bớt, mình chỉ giữ đám con nít lại để huấn luyện theo đường lối cách mạng.

Nguyên nói vẻ dõng dạc hách dịch, Nguyên ngẫm nghĩ lời hắn nói, thấy đúng. Chàng sực nhớ đến ông linh mục ngoại quốc đã trưng bày cho đám người hiếu kỳ coi những hình ảnh, cảnh tượng kinh khủng đó. Ngay trong một đô thị mới mẻ này đường phố rộng rãi, có những cửa hàng lớn, nhiều nhà mới xây cất mà còn nhan nhản những cảnh tượng xấu xa, như những hình ảnh ông linh mục đưa cho xem. Một người ăn mày bị bệnh tật làm hư hỏng hai con mắt nom phát sợ, những túp liều, ngay ở phía trước những đống phân bừa bãi, buổi sáng một mùi nồng nặc, thối tha xông lên.

Cũng như đối với ông linh mục khi xưa, bây giờ chàng cũng thấy vừa tức, vừa xấu hổ, chàng cũng kêu to trong lòng như Mạnh đã hét:

- phải quét cho hết, những rác rưởi, xấu xa, ô uế này chàng nghĩ Mạnh xét đoán rất đúng. Trong thời buổi canh tân, cái bọn người ngu dốt, lạc hậu, thoái hóa, không thể dùng được việc gì, phải trừ cho hết. Tính Nguyên nhu nhược quá, bây giờ học cái tính cứng rắn như Mạnh tâm hồn không nên yếu ớt, không cảm động hão huyền với bọn vô dụng này.

Xe đưa đến quân doanh chỗ Mạnh ở và làm việc. Vì Nguyên không phải quân nhân, nên không được ở trong trại. Mạnh đưa đến một quán cơm, ở đó chàng đã thuê sẵn cho Nguyên một gian phòng. Nguyên nhìn qua gian phòng thấy không được vừa ý, gian phòng nhỏ hẹp, tối om, không được sạch sẽ.

Mạnh biết ý bảo Nguyên:

- Tỉnh này đông dân cư, không dễ tìm được một gian phòng được như ý dù bất cứ một giá nào. Nhà cửa xây cất không kịp cho nhu cầu.

Chàng nói với vẻ tự hào.

- Thành phố bành trướng nhanh quá, theo dõi không kịp. Vì chủ nghĩa, vì quốc gia, bọn mình phải cố gắng hy sinh.

Những lời nói của Mạnh, trong lòng thấy phấn khởi, chàng nghĩ phải hy sinh, gian phòng này tạm ở được.

Ngay chiều hôm đó, ngồi trước chiếc bà nhỏ kê ở dưới khuôn cửa sổ độc nhất của gian phòng nhà trọ, Nguyên viết lá thư đầu tiên cho Mai Linh. Chàng nghĩ lâu lắm không biết nên bắt đầu viết thế nào, có nên dùng những tiếng khách sáo cổ không?

Sau một ngày ở đây, Nguyên thấy bạo dạn hơn trước. Chàng đã nom thấy những nhà cổ, bị phá hủy thay thế bằng một loạt nhà mới, con đường rộng lớn đang đắp dở, con đường cắm bừa xiên ngang qua tỉnh, những lời hùng dũng, đầy nhiệt huyết của Mạnh, làm chàng không e dè, nhút nhát như trước. Chàng cầm bút, ngập ngừng một lúc, viết theo kiểu ngoại quốc, khởi đầu bằng mấy chữ “Mai Linh thân mến”. Mấy chữ đó vạch trên giấy có vẻ táo bạo, cứng cỏi. Ngừng một lúc, chàng ngắm hai chữ thân mến, tuy có vẻ âu yếm, nhưng chưa bộc lộ hết được tấm lòng tha thiết, nên viết “Mai Linh yêu quý”. Chàng tưởng chừng như nàng đứng ngay trước mặt. Viết những câu ngắn, chàng kể lại đã được nom thấy những gì, cái tỉnh cổ hủ đang được phá bỏ, để xây cất một thành phố hoàn toàn mới. Cái thành phố của phái trẻ.

Cuộc sinh hoạt ở đô thị, tái thiết này đã thu hút hoàn toàn Nguyên. Chưa bao giờ chàng lại bận rộn vì vui thích như thế này. Công việc sẵn có, chỗ nào cũng có công việc làm chàng hớn hở, sốt sắng với công vụ vì biết một giờ mình làm có ích lợi, ảnh hưởng đến hàng ngàn người. Mạnh đưa Nguyên đến chơi những chỗ quen biết, chỗ nào Nguyên cũng thấy tấp nập, bận rộn.

Tỉnh này bây giờ được đặt làm Thủ Đô mới của tân quốc gia. Có rất nhiều người vào trạc tuổi Nguyên, phác họa chương trình, lập đồ án, không phải cho họ mà cho cả dân tộc. Một nhóm người được cắt cử, lập đồ án tái thiết đô thị, đứng đầu bọn là một người ở miền Nam, tính nóng như lửa, nói năng mạnh bạo, cử chỉ nhanh nhẹn. Ông ta có dáng đi ve vẫy hai bàn tay nhỏ nhắn như bàn tay con nít. Người này là bạn của Mạnh; Mạnh giới thiệu Nguyên:

- Người anh em thúc bá với tôi.

Mấy câu giới thiệu đó đủ để ông này tin cẩn Nguyên. Ông ta bèn đưa cho Nguyên coi tất cả đồ án tái thiết đô thị, ông cho Nguyên biết ý kiến muốn phá cái thành cổ, ông nói gạch xây tuy đã được đến hàng trăm năm nay nhưng còn mới và rắn như đá, tốt hơn gạch bây giờ nhiều. Ông ta nói, hai mắt ông đỏ như hai cục than hồng, những gạch đó dùng để xây dinh thự cho chính phủ, xây cất hoàn toàn theo kiến trúc mới.

Một hôm Mạnh đưa Nguyên đến coi phòng giấy đặt ở một ngôi nhà, cũ kỹ ọp ẹp, đầy bụi và mạng nhện.

Mạnh bảo Nguyên:

- Cái nhà này sửa sang lại vô ích. Phòng giấy đặt tạm đây để chờ xong nhà mới. Tất cả nhà cũ phá hết, lấy đất cất nhà mới.

Gian phòng tuy bụi bặm, nhưng đầy bàn ghế, có rất đông thanh niên đang cặm cụi vẽ bản đồ, kẻ, gạch, những đường trên giấy, có người lại tô màu lên những mái nhà vẽ. Gian phòng tuy cũ kỹ, bụi bậm nhưng đầy sinh lực của bọn trẻ với những kế hoạch đại quy mô.

Ông chủ phòng gọi to, một thanh niên trong bọn chạy đến, ông nói giọng tự đắc:

- Đem cho tôi coi bản đồ án về tân chính phủ.

Khi họ đem lại bản đồ, Nguyên nhận thấy những tòa nhà lớn xây bằng gạch cũ, theo những quy thức mới. Trên mỗi nóc nhà có cắm lá cờ Cách Mạng. Cũng có vẽ cả những đường cái lớn; hai bên có trồng cây. Người đi đường, đàn ông, đàn bà, quần áo tươm tất, đi hai bên vỉa hè hay trên mặt đường, không có các đoàn lừa, xe kéo, xe cút kít, không có một chiếc xe cổ lỗ như hiện nay, chỉ có một thứ: xe hơi được tô màu lam, đỏ, xanh, trong xe toàn người giàu có sang trọng. Trên bản đồ không có bóng ăn mày.

Nguyên ngắm nghía, tán thưởng, lòng khoan khoái quá, vội hỏi.

- Thế độ bao giờ mới hoàn tất?

Ông chủ phòng trẻ tuổi trả lời có vẻ chắc chắn.

- Chừng độ năm năm nữa. Công việc đang tiến hành rất thuận tiện.

Năm năm, kể ra cũng không lâu. Nguyên trở vè gian phòng trọ, tối tăm, bẩn thỉu, trong óc mơ màng. Nhìn qua khuôn cửa sổ, chàng không thấy những tòa nhà nguy nga, đồ sộ như đã được thấy vẽ trên bản đồ. Chưa có tý gì hết, chẳng thấy có người giàu có, toàn thị dân nghèo suốt ngày ỉ eo om sòm. Nhưng chàng lại nghĩ, người ta đã trù tính, trong năm năm, chương trình sẽ được thực hiện nếu không được trọn vẹn cũng phải gần hết. Đêm hôm đó, chàng lại viết thơ cho Mai Linh, nói chuyện về những đồ án tái thiết Tân Thủ Đô. Chàng kể tỉ mỉ những chi tiết của đô thị mới, công việc đang xúc tiến gấp. Chàng tưởng chừng như công việc đã sắp xong đến nơi, vì thấy trên bản đồ những mái nhà được tô màu lam, người ta đã tiên liệu cả đến mái nhà sẽ lợp bằng ngói xứ tráng men xanh, họ vẽ cả những rặng cây trồng hai bên đường, những cây cao, xanh tốt, chàng còn nhớ ở trên bản đồ có vẽ cả cái máy nước được đặt gần bức tường nhà Đại Cách Mạng. Không hiểu sao, chàng viết thơ nói chuyện với Mai Linh như thành phố này đã được xây cất, chỉnh trang xong hết cả. Chàng nói có một tòa nhà thật vĩ đại, cánh cửa đồ sộ. Đường cái rộng rãi thênh thang, hai bên lề, cay cao vút bóng mát rợp đường.

Về các ngành hoạt động khác trong đô thị cũng tương tự như thế. Có những thanh niên y sĩ, học được phương pháp mổ xẻ của ngoại quốc, cắt bỏ những chỗ đau trong người, khinh thị y học cổ điển của ông cha; họ dự trù thiết lập những dưỡng đường hết sức hùng vĩ, một bọn nữa có tham vọng xây cất những học đường đại quy mô, thấy tất cả nam nữ thiếu nhi, trong nước, nhà quê, thành thị, ai cũng biết đọc, biết viết, không có nạn mù chữ; một bọn khác soạn thảo những bộ luật mới, dễ cai trị dân, những luật lệ ghi chú từng chi tiết, lập những nhà tù để giam những kẻ nào bất tuân phép nước. Lại còn một bọn nữa, những nhà văn trẻ, với lối tự do tư tưởng, viết một loạt sách, sặc mùi ái tình lãng mạn giữa hai bên nam nữ.

Trong bọn tác giả những kế hoạch đó có một ông Lãnh Chúa tân thời về chiến tranh, ông đang hoạch định thành lập những đạo quân mới thật hùng mạnh, đóng chiến thuyền lập hạm đội và những binh pháp tân kỳ, để tỏ mặt với năm châu rằng nước ông là một đại cường quốc. Ông tướng đó nguyên là vị võ sư của Nguyên ngày xưa, sau ông đóng Đội trưởng ở trường Võ bị, và hiện nay đeo huy hiệu cấp tướng; ông tướng chỉ huy của Mạnh.

Khi Nguyên biết ông võ sư của mình xưa kia bây giờ là ông tướng của Mạnh, chàng nghĩ giá phải là người khác có hay hơn không. Chàng không biết ông tướng có nhớ ra và có thù hằn gì chàng không, vì trước ở trường võ bị chàng đã bỏ trốn đi.

Nghĩ vậy mà không dám lẩn trốn, khi có lệnh của ông Tướng truyền cho Mạnh đem người em họ vào trình diện.

Một hôm, Nguyên cùng đi với Mạnh vào trình diện vị tướng, Nguyên cố làm vẻ mặt tự nhiên nhưng trong lòng hơi ngại ngại.

Khi bước qua tấm cửa sắt, có bọn lính gác, ăn mặt tươm tất sạch sẽ, những khẩu súng có cắm lưỡi lê sáng láng, đi ngang qua mấy cái sàn sạch sẽ, gọn gàng, chàng đến một gian phòng, ông tướng ngồi đó sau một chiếc bàn; lúc đó chàng mới hết lo, nghĩ không có gì đáng sợ. Mới chợt nom thấy, Nguyên nhận ra ngay ông thầy võ sư của mình ngày xưa, nhìn sắc thái ông, chàng biết ông không quở trách. Ông bây giờ già hơn nhiều so với lần cuối cùng chàng gặp ông, bây giờ ông là một tướng lãnh vào hạng tài ba nhất, nét mặt không hiền, không tươi nhưng cũng không lộ vẻ gì cáu giận. Nguyên bước vào, ông không đứng dậy, ông lấy đầu ra hiệu bảo chàng ngồi xuống ghế. Nguyên chỉ dám ngồi ghé ở mép ghế vì phải giữ lễ, tình thầy trò xưa kia. Chàng nhận ra hai con mắt rất sắc của ông sau đôi kính trắng ngoại quốc, chàng nhớ giọng nói của ông tuy cứng cỏi nhưng không ác nghiệt, đột nhiên ông hỏi:

- Ông đã nhất quyết hợp tác với chúng tôi chứ? Ông được kể từ nay là người của chúng tôi.

Nguyên sẽ gật đầu, tỏ ý ưng thuận, chàng làm như hồi còn nhỏ.

- Thưa… vì cha tôi bắt phải như vậy.

Rồi chàng kể sự tích, lai lịch.

Ông Tướng chú mục nhìn chàng, nói:

- Như vậy, ý ông không thích đời quân đội?

Với dáng điệu rụt rè, bẽn lẽn như xưa kia, chàng ngập ngừng, rồi vụt nghĩ phải can đảm, làm gì phải sợ hãi, chàng nói:

- Vâng, tôi ghét chiến trận, nhưng tôi có thể giúp ích trong các ngành hoạt động khác.

Ông tướng vội hỏi:

- Ngành nào?

Nguyên trả lời:

- Thưa tướng quân, tôi xin một chân dạy học ở ngôi trường mới xây cất, dù sao tôi cũng phải kiếm kế sinh sống, rồi tôi sẽ tính sau, cũng còn tùy xem tương lai thế nào.

Đột nhiên, ông tướng như có vẻ nóng ruột, ông nhìn chiếc đồng hồ ngoại quốc ở bàn giấy, Nguyên không thuộc về lãnh vực của ông, Nguyên không phải ở trong quân đội nên ông cũng chẳng cần thắc mắc, lưu ý. Nguyên đứng dậy, xin cáo lui, chàng đứng chờ để ông nói chuyện xong với Mạnh. Ông Tướng bảo Mạnh:

- Những đồ án xây cất doanh trại đã xong chưa? Theo quân luật mới, có cuộc trưng binh lớn ở khắp các tỉnh, chỉ độ một tháng đoàn tân binh sẽ về tới đây.

Mạnh lấy hai gót giầy đập mạnh vào nhau vì trước một vị tướng lãnh chàng không được phép ngồi - giơ tay chào theo lối quân cách, trả lời rõ ràng và có vẻ dương dương tự đắc.

- Thưa Thiếu Tướng, những đồ án đã lập xong chỉ còn đệ lên Thiếu Tướng duyệt y để thi hành.

Cuộc đàm thoại với vị tướng đã được chấm dứt. Xưa nay Nguyên vẫn ác cảm với bọn lính tráng, nên hồi nãy, lúc đến, chàng ghét phải đi qua một số đông lính đi tập về, song chàng cũ nhận thấy bọn lính này khác hẳn bọn lính lười biếng, bẩn thỉu hay cãi lộng của cha chàng. Bọn lính ở đây, còn trẻ lắm, mặt non choẹt; hơn một nửa chưa đến hai mười tuổi, dáng điệu nghiêm trang chứ không chớt nhả cười cợt.

Bọn lính của Vương Hổ Tướng là thứ quân ô hợp, vô kỷ luật, lúc nào cũng bông lơn, cười cợt. Khi đi tập về họ chạy tán loạn, xô đẩy nhau, chơi nghịch nhiều trò tục tĩu, các trại ầm ầm, tiếng cười, tiếng nói, chửi thề ở trại lính ngoài vọng vào tận nhà trong chỗ Hổ Tướng ở, Nguyên biết là đến bữa ăn cơm. Ở đây khác hẳn, bọn lính trẻ tuổi, lúc đi tập cũng như lúc về, theo hàng ngũ, tề chỉnh, hàng ngàn chân cùng đập đều xuống một lượt, người ở xa không nom thấy, tưởng chừng như chỉ có một tiếng chân người bước rất mạnh. Họ đi rất hùng dũng, nghiêm trang, không ai cười cợt, chớt nhả. Nguyên gặp hết lượt này, lượt khác, người nào mặt cũng còn non, tầm thường nhưng rất nghiêm trang. Đó là đạo quân đương thời, tân tiến.

Đêm hôm đó, Nguyên viết thơ về cho Mai Linh, trong thơ nói: Bọn lính này còn trẻ tuổi, toàn dân nhà quê, mới được tuyển lựa. Ngừng một lát, chàng ngẫm nghĩ, nhớ lại những khuôn mặt được nom thấy, bèn viết tiếp: “Tuy vậy họ có kỷ luật, có dáng điệu nhà binh lắm. Chắc em cũng không thể hình dung được, phải ở tại chỗ như anh mới nhận thấy. Ý anh muốn nói nét mặt họ tầm thường, giản dị lắm, giản dị đến nỗi mới nom thấy, nhận thấy liền, họ giết người họ cũng cho là tự nhiên giản dị như họ ăn họ uống… một sự giản dị ghê rợn như tử thần.

Nguyên đã hòa đồng vào cuộc sinh hoạt và công việc ở trong tỉnh này. Chàng mở rương lấy sách ra xếp lên trên mấy chiếc giá đã mua. Lại còn những túi hạt giống, những thứ hạt này đã ươm thử ở ngoại quốc. Nhìn những túi hạt để riêng từng thứ, chàng thắc mắc không biết đem gieo ở đây có mọc được không vì đất ở đây đen và rắn chắc. Xé một túi, đổ một ít vào lòng bàn tay, chàng ngắm những chiếc hạt mọng, vàng, những hạt lúa mì, chỉ chờ đem gieo là mọc. Chàng nghĩ tìm một mảnh đất làm chỗ gieo hạt.

Ít lâu sau, Nguyên đã ở trong guồng máy sinh hoạt của đô thị, ngày, tháng liên tiếp trôi qua rất mau. Suốt ngày, chàng bận công việc ở trường học. Nhà trường có mấy căn nhà, cái mới, cái cũ. Những ngôi nhà mới cất để làm trường, xây cất vội vàng quá, những rầm sắt, xi măng mỏng mảnh, nhiều chỗ đã bị tróc từng mảng. Nguyên dạy học ở ngôi nhà cũ, ông Hiệu trưởng không chịu xin sửa chữa cho thay những miếng kính vỡ. Cũng may, năm ấy, trời nắng ấm, Nguyên biết ngôi nhà nát quá nhưng không dám nói, cánh cửa nứt, vỡ toang không đóng được. Khi hết thu sang đông gió Tây Bắc ở sa mạc thổ về cuốn theo cả cát vàng, những hạt cát luồn qua khe cửa bay vào lớp học. Nguyên cuộn tròn trong chiếc áo choàng, người rét run, ngồi trước mặt học trò, chấm bài, gió thổi mạnh, Nguyên đầu tóc rối bù, đứng viết trên bảng đen Pháp. Học trò còn đang rét, co ro, không ai để ý nhìn trên bảng lời thầy viết, nhiều người, quần áo mặc không đủ ấm.

Nguyên làm báo cáo lên ông Hiệu Trưởng, đề nghị xin cho sửa gấp lớp học. Ông Hiệu trưởng là một viên chức, trong bảy tuần, thì năm tuần ở đô thị miền duyên hải. Ông không để ý tờ báo cáo của Nguyên, ông còn bận nhiều việc, mà việc cần nhất là kiếm sao được nhiều tiền. Báo cáo gửi đi, Nguyên chờ không thấy kết quả, chàng giận lắm, bèn thân chinh đến khẩu trình với ông Hiệu trưởng; mấy khuôn cửa kính vỡ, tường bị nứt nẻ nhiều, gió lọt vào lớp, cửa ngõ hỏng hết, đóng mở không được.

Ông hiệu trưởng, trong óc còn bận rộng nhiều việc, trả lời có vẻ gắt gỏng:

“Hãy cố gắng chờ… hãy cố gắng chờ. Tiền còn phải để xây cất nhà mới; không phải để sửa chữa mấy cái gian nhà đó.”

Không riêng gì ở trường học, suốt trong tỉnh, chỗ nào cũng một cái luận điệu đó.

Mấy lời ông Hiệu Trưởng nói, Nguyên nhận là đúng. Chàng mơ mộng một ngôi nhà mới, có những lớp học khang trang, đẹp đẽ, ấm áp, gió, bụi ở ngoài đường không lọt vào được. Nhưng trong khi chờ được căn nhà mới, gió mỗi ngày mỗi thổi mạnh, rét càng tăng. Nếu Nguyên có sẵn tiền, chàng thuê ngay thợ mộc bít mấy lỗ hổng, để ở tạm cho hết mùa đông tháng giá. Chàng đang ham công ham việc và thầy trò đang mến nhau. Học trò của chàng không phải con nhà giàu. Những người có tiền, họ cho con đi học ở trường tư, có nội trú, có giáo sư ngoại quốc, những lớp học rộng rãi, ấm áp, ăn uống lịch sự, đầy đủ. Trường Nguyên dạy học là trường công lập, tân chính phủ mới thiết lập, học không mất tiền, học trò phần đông là con những nhà tiểu thương, những nông dân, muốn con được khá hơn, không phải vất vả với đồng ruộng như cha, anh. Học trò của Nguyên toàn hạng ít tuổi, quần áo xềnh xoàng, cơm ăn không đủ no, nhưng chăm chỉ, ham học, Nguyên mến lắm. Nguyên giảng bài, học trò để ý nghe, cố tìm hiểu, cũng một đôi khi họ không hiểu, tuy có vài người khá, nhưng toàn thể hãy còn kém lắm. Nhìn thấy những khuôn mặt xanh xao, những con mắt chăm chú và hiếu học, Nguyên vẫn ước ao có ít tiền để sửa chữa lớp học. Tiền, Nguyên không có. Lương của chàng cũng không được trả đều đặn vì còn những ông to, cấp trên phải cần được lĩnh lương, nên quỹ cuối tháng không có tiền vì một lý do gì, hoặc để chi tiêu về quân đội, hoặc để xây cất một tòa nhà cho một viên chức cao cấp, cũng có khi họ đút túi riêng. Những tháng đó, Nguyên và mấy ông bạn đồng sự phải ráng chờ. Nguyên cũng khổ tâm lắm vì còn vướng món nợ của bác Hai. Chàng nghĩ dù chưa trả được nợ, cũng nên viết thơ về cho bác biết.

“… còn như việc các anh cháu, cháu không sao giúp được, ở đây, cháu không có chút quyền hành gì, chỉ giữ nổi được cái chỗ làm. Cháu sẽ gửi một nửa số lương của cháu để trả bác số tiền bác cho cha cháu vay. Cháu xin nói, cháu không chịu trách nhiệm về tìm việc cho hai anh cháu.”

Thế là cũng nhờ ở thời buổi mới, chàng đã cởi bỏ được cái nạn bà con, họ mạc.

Nguyên không thể xén một ít số tiền lương của chàng để lo cho học trò. Chàng viết thơ cho Mai Linh, nói chuyện chàng mong ước lớp học chàng được sửa chữa, không biết nghĩ làm thế nào, gió rét ở đây mỗi ngày mỗi dữ.

Theo như thường lệ, nhận được thơ Nguyên, nàng trả lời ngay:

“… Những hôm không có mưa, có tuyết, sao anh không cho học trò ra ngoài trời mà học, tìm một chỗ nào nắng ấm, có hơn không? Tội gì, lớp học như thế mà cứ chịu khó ngồi.”

Cầm lá thơ trong tay, Nguyên nghĩ bụng, giản dị như thế, mình không nghĩ ra; ở đây chỉ rét ngọt, nhiều hôm có nắng. Từ hôm đó chàng tìm chỗ có nắng làm nơi dạy học, ở một góc tường, một khoảng trống giữa hai căn nhà. Ai đi ngang qua nom thấy cũng buồn cười, chàng không sợ người ta cười, ngồi ở đây nắng ấm được rồi. Càng ngẫm nghĩ, càng thấy yêu Mai Linh, nàng nhanh trí, lắm mưu mẹo, thật là giản dị, có thể chờ cho đến khi ngôi nhà cất xong. Nguyên nhận xét khi có việc gì, không giải quyết được, việc gì lúng túng, viết thơ nói chuyện, nàng trả lời ngay, ngoài ra hỏi gì cũng có thơ hồi âm. Thơ tờ hai bên trao đổi nhiều lắm, nhiều như lá cây rụng mùa thu, cuốn theo chiều gió.

Nguyên lại nghĩ ra một cách nữa để sưởi ấm trong những hôm gió rét. Chàng dắt học trò đi cuốc đất, ươm hạt giống ngoại quốc. Vì trường ít giáo sư nên chàng phải dạy nhiều, bọn trẻ đang ham về khoa học. Đâu đâu cũng thấy xây cất những trường lớn để phổ biến nhiều môn học ngoại quốc, trước đây không có. Nam nữ thanh niên kéo đến xin học đầy trường mà số giáo sư không đủ với sự nhu cầu Nguyên đã xuất ngoại du học, được kính nể hơn, chàng dạy những môn chàng đã học được trong đó có khoa canh nông, trồng trọt và gieo hạt. Người ta có cấp cho chàng một mảnh đất để thực tập ở ngoài hậu thành, gần một thôn xóm. Chàng đưa học trò đến đó, các sinh viên xế đi ngang qua tỉnh như một toán lính, chỉ khác là không có súng, mỗi người vác trên vai một chiếc cuốc nhỏ. Những người đi đường nom thấy lạ quá, nhiều người đứng lại hỏi nhau:

- Cái gì mà lạ thế này?

Nguyên nghe thấy một anh phu xe la lớn:

- Ngày nào tôi cũng được coi một cái lạ ở trong tỉnh này, nhưng cái này có lẽ lạ nhất. Vác cuốc đi đánh giặc.

Nguyên tủm tỉm cười nói:

- Đây là đạo quân cách mạng, kiểu mới nhất.

Chàng vừa nói vừa đi, dưới ánh nắng nhạt mùa đông. Phải đúng thực một toán quân, một toán quân đặt dưới quyền chỉ huy của chàng, một toán quân thanh, thiếu niên vác cuốc đi bới đất trồng cây. Chân bước đều đều, bất giác chàng đã theo nhịp như khi trước học được trong quân đội của cha chàng. Bước chân giòn giã, nhịp nhàng đã thành một tiết điệu, làm tâm hồn chàng rào rạt, phấn khởi. Khi qua cửa ô cũ, chân đạp trên mấy hòn gạch rêu, cái âm tiết đó càng rõ ràng, khi ra đến cánh đồng nó đã kết tinh lại trong óc Nguyên thành mấy vần thơ. Suốt trong thời gian hỗn tạp qua, chàng không có cảm hứng về thi văn và cũng không nghĩ đến. Bây giờ công việc ổn định, tâm hồn bình tĩnh, lòng thơ lại lai láng. Những câu, những chữ, thi điệu, lần lần xuất phát, chàng góp nhặt, chắp lại thành vần như hồi xưa kia ở trong gian nhà đất. Bài thơ tứ tuyệt đã nghĩ được ba câu, câu thứ tư, câu kết không sao nghĩ được nốt. Chàng cố nghĩ cho đủ bốn câu, nhưng đi đã gần tới đích: Chàng cố nhưng lại quên hết cả ba câu trước.

Đáng nhẽ phải bỏ dở bài thơ, nghe thấy bọn học sinh nhao nhao than vãn, họ nói thầy đi nhanh quá, họ theo không kịp, đi xa lại phải vác cuốc, họ chưa quen công việc nặng nhọc.

Thế là Nguyên quên hết mấy vần thơ vừa nghĩ, vội vàng vỗ về đám học sinh, chàng nói:

- Chúng ta đến nơi rồi, mảnh đất đây. Các anh nghỉ một lát rồi làm.

Bọn thanh niên ngồi xuống chiếc ghế dài kê ở bờ ruộng người nào cũng mồ hôi ướt áo, thở hổn hển. Trong số đó, chỉ có hai, ba người đã làm ruộng quen, không thấy mệt.

Trong lúc bọn học sinh ngồi nghỉ, Nguyên dở túi hạt giống ngoại quốc, bọn học trò chìa tay, Nguyên đổ vào lòng bàn tay mỗi người, ít hạt chắc và vàng. Hạt giống này bây giờ chàng thấy quý lắm. Chàng nhớ lại cách thức chàng đã gieo, ở một nơi cách xa đây hàng mười ngàn cây số, trên mảnh đất ngoại quốc. Chàng nghĩ đến ông giáo sư già, đầu bạc trắng. Chàng cũng nhớ đến người thiếu nữ đã dán môi nàng vào môi chàng. Trong khi đổ hạt giống vào lòng bàn tay học trò, những hình ảnh đó hiện trong trí óc chàng. Chàng vẫn không muốn nàng làm thế, nhưng cũng nhờ vì thế chàng đã dứt bỏ được, chàng đã trở về cố hương, rồi được gặp gỡ Mai Linh.

Chàng vội vàng nắm chiếc cuốc, giơ cao, bổ mạnh xuống đất. Chàng bảo bọn học sinh đứng nhìn chàng làm:

- Các anh coi đây, cách thức sử dụng chiếc cuốc. Lúc đầu cũng hơi mệt vì chưa biết sử dụng cho đúng mức.

Chiếc cuốc giơ lên đập xuống, đầu cuốc bằng sắt, nhấp nhoáng dưới ánh nắng, chàng đập đều tay như anh tá điền đã dạy chàng hồi xưa. Bọn thanh niên, dần dần đứng hết dậy, bắt chước làm theo. Có hai anh đứng dậy sau chót, đủng đỉnh là hai anh ở quê lên học, cầm cuốc có vẻ thạo nhưng không nhanh nhẹn, như bất đắc dĩ. Nguyên nhận thấy vẻ uể oải của hai anh này, chàng bèn kêu lớn:

- Làm sao hai anh này có ý không muốn làm hở?

Lúc đầu họ không muốn trả lời, sau có một anh lẩm bẩm:

- Chúng tôi đi học, không phải để học những thứ cả đời vẫn làm ở nhà.

Nguyên nghe nói giận lắm, chàng mắng tàn tệ.

- Các anh nói các anh biết, nhưng biết làm có ra hồn thì đã không phải đi xa nhà để học một nghề khác sinh sống. Những hạt giống tốt, những phương pháp trồng trọt hay, gặt hái được nhiều thì đời các anh cũng được sung sướng.

Trong khi đó, có hàng chục tá điền ở xóm bên kéo đến xem Nguyên và bọn học trò, thấy học sinh cuốc đất, ươm giống, họ lạ lắm. Lúc đầu họ còn e dè, sợ sệt, nhưng khi thấy học trò cầm cuốc lúng túng, học cười ầm. Nghe thấy Nguyên mắng học trò, một a bọn tá điền nói:

- Này ông thầy giáo, ông nói thế có lẽ nhầm. Dù có ra công làm, dù hạt giống tốt cũng còn phải nhờ trời. Trời cho mới được không thể nói hay.

Trước mặt học trò, Nguyên không muốn cãi lý, chàng lặng thinh không nói gì. Vờ như không nghe thấy, chàng chỉ cho học trò biết cách gieo hạt xuống các luống đất, gieo xong phủ đất lên. Mỗi một đầu luống có bảng ghi tên hạt giống, loại gì, ngày gieo và ai gieo.

Mấy anh tá điền đứng ngây ra coi, chê bai, làm gì mà phải cẩn thận, lôi thôi quá, họ cười như nắc nẻ, một anh nói:

- Này người anh em, có đếm gieo bao nhiêu hạt không?

Một anh khác nói thêm.

- Mỗi hạt phải đặt cho nó một cái tên chứ!

Anh thứ ba:

- Ối mẹ ơi! Mỗi một hạt mà vẽ trò như thế thì đến mười năm cũng chẳng xong.

Bọn học trò không thèm để ý những lời chế nhạo của bọn quê mùa, chỉ có hai anh có vẻ tức lắm, một anh nói:

- Có biết không, đây là hạt giống ngoại quốc, các anh tưởng là thứ giống thường của các anh đấy hả?

Những lời chế nhạo của bọn tá điền càng làm kích thích học sinh hơn những lời chỉ dẫn của giáo sư.

Đứng xem một lúc, bọn tá điền thấy chán, họ không cười cợt, chớt nhả như lúc trước, họ đứng yên. Hết anh này nhổ, anh kia nhổ, họ nhổ chán rồi kéo nhau về. Hôm ấy Nguyên vui vẻ, khoan khoái lắm. Chàng được nhìn lại những hạt giống, hai tay mó vào đất. Miếng đất đầy tốt, đen, có nhiều màu, gieo hạt giống ngoại quốc rất thích hợp. Công việc ngày hôm đó thế là xong. Nguyên thấy mệt, nhưng mệt khoan khoái, dễ chịu, nhìn bọn học trò, người nào da xanh cũng ửng hồng, mặc dù có gió Tây giá buốt, họ cũng không thấy rét lắm.

Nguyên tủm tỉm cười nói:

- Cách sưởi ấm như thế này còn tốt hơn sưởi lửa.

Cả bọn cùng cười, thầy trò có vẻ tương đắc, quyến luyến nhau lắm, duy chỉ có hai anh học trò nhà quê tuy hai má ửng đỏ, họ vẫn làm ra vẻ khinh khỉnh.

Đêm hôm đó, ngồi một mình trong phòng nhà trọ, Nguyên viết thơ kể chuyện cho Mai Linh. Nguyên cảm thấy cần thiết như việc ăn, việc uống, chiều chiều phải viết thơ cho nàng kể hết chuyện trong ngày đã làm gì. Viết thơ xong, chàng đứng dậy ra tựa cửa sổ, nhìn ra thành phố. Những mái nhà cũ kỹ, như bát úp, rải rác khắp nơi dưới ánh trăng. Lác đó có những ngôi ngà mới cất, mái đỏ, nhà theo kiến trúc ngoại quốc, có góc, có cạnh, có nhiều cửa sổ, đèn thắp sáng ở trong, chiếu ra. Có nhiều đường rộng rãi mới đắp, đèn thắp sáng trưng át cả ánh trăng.

Đứng nhìn thành phố này đang được biến cải, vụt nhiên chàng có cảm giác thấy khuôn mặt Mai Linh hiện rõ trên nền trời thành phố; đồng thời chàng thấy xuất hiện câu thơ thứ tư rõ ràng như in trên giấy để trước mặt. Nguyên chạy ra bàn, cầm lá thơ tứ tuyệt, ba câu làm ở ngoài đồng, không sao nghĩ ra được câu thứ tư, mãi đến lúc về, nghĩ đến em, mới làm được hết. Câu này giản dị quá, khác nào như em đứng bên cạnh đọc cho anh viết vậy.

Cuộc sinh hoạt của Nguyên trong đó thị gồm có ban ngày lo công việc làm ăn, ban đêm viết thơ cho Mai Linh. Nàng ít viết, thơ của nàng ngắn, nói rõ ràng, đọc không chán, mỗi một câu, mỗi một chữ nói lên được ý nghĩ của nàng. Nguyên được biết Ái Lan đi chơi mấy tháng nay bây giờ mới về, đáng lẽ đi có một tháng, hai vợ chồng kéo dài suốt mấy tháng. Mai Linh cho biết thêm: “Ái Lan bây giờ đẹp hơn trước, nhưng không hoạt bát, nhanh nhẩu. Có lẽ có con rồi tính nết mới lại như trước chăng? Chỉ còn độ một tháng nữa, nàng đẻ. Độ này hay thấy về nhà, nàng nói nằm cái giường cũ ở nhà đã quen. Mai Linh lại còn kể chuyện về nàng: Hôm nay em thực tập khoa mổ xẻ, em cắt một cái chân bị bó của một người đàn bà, cái chân đó bị hoại thư. Nom thì ghê lắm, nhưng em không sợ. Em thích lại chơi với tụi trẻ nhỏ mẹ lượm được, như em khi trước. Em coi tụi nhỏ là em gái của em. Nàng hay kể chuyện buồn cười của tụi con nít. Một lần nàng viết: ông cả và cậu con trai lớn viết thơ bắt Thịnh phải về. Ông cụ thân phiền Thịnh tiêu nhiều tiền, tốn quá, bao giờ không thu được tiền ruộng nương, đất cát, mà vợ ông con trai không muốn tiền lương của chồng phải gửi sang ngoại quốc cho Thịnh; đồng tiền bao giờ kiếm được khó lắm. Như thế Thịnh thế nào cũng phải về vì không ai gửi tiền sang.

Nguyên đọc đó, chàng suy nghĩ nhớ lần cuối cùng gặp Thịnh, thấy ăn mặc sang lắm, quần áo mới, tay múa can đi trong một thành phố ngoại quốc. Đúng thực, anh chàng tiêu tiền dữ lắm, chỉ chăm lo cho sắc đẹp. Phải cho hắn về là rất phải, chỉ có cách không gửi tiền là cu cậu phải về. Rồi chàng lại sực nhớ đến mụ đàn bà ngoại quốc, lèo lá, chàng nghĩ “như thế hẳn cần phải về lắm, hắn phải xa con mụ đó là rất phải”.

Nguyên viết thơ hỏi gì Mai Linh, nàng cũng cẩn thận trả lời. Khi trời đang rét dữ, nàng viết thơ khuyên Nguyên nên mặc áo dày, áo ấm, nên ăn uống tẩm bổ, đừng thức khuya, đừng làm việc quá độ. Có một lá thơ, nàng nhắc Nguyên phải coi chừng gió lùa ở trong gian phòng học hư nát. Nhưng có một điều không bao giờ thấy nàng trả lời, đả động đến. Trong lá thư nào Nguyên cũng có mấy chữ: “Trí anh không thay đổi, vẫn một lòng yêu em, anh ráng chờ…”. Câu đó không thấy nàng trả lời.

Tuy không trả lời mấy câu đó, nhưng thơ nàng viết rất đầy đủ và đều đặn. Một tháng bốn lần, hôm nào kỳ thơ, buổi chiều hôm đó đi làm về, chàng chắc chắn thấy một lá thơ, phong bì dài, của Mai Linh, nét chữ nhỏ nhắn, rõ ràng. Trong bốn ngày đó là ngày vui thích nhất của Nguyên. Muốn tính cho đúng ngày có thơ, chàng mua một cuốn lịch nhỏ, gạch mực đỏ những ngày có thơ. Tính từ giờ cho hết năm, có tất cả mười hai ngày, rồi chàng được nghỉ hè vào lễ Tân niên, chàng sẽ về chơi được nhìn mặt nàng. Chàng không gạch những ngày năm tới, chàng vẫn nuôi hy vọng thầm kín. Tuần này sang tuần khác, Nguyên sống một cách êm đềm, ngoài công việc hàng ngày, chàng không nghĩ gì đến thú tiêu khiển, hay kết bạn giao du, vì lòng còn trăm mối ngổn ngang.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng Mạnh đến, nài ép chàng đi chơi cho vui. Buổi chiều lại ngồi phòng trà để được chứng kiến tính hung hăng, nóng nảy của Mạnh và mấy ông bạn của hắn. Mạnh kém vẻ dương dương tự đắc như hồi đầu. Nguyên xem ý Mạnh vẫn còn bất mãn nhiều lắm, vẫn than phiền thời buổi tuy là thời buổi mới. Có một buổi chiều, Nguyên ăn cơm với Mạnh và bốn người bạn của Mạnh trong một phòng trà mới mở ở một đường phố mới. Nguyên thấy mạnh và bốn người kia, cái gì cũng chê, cái gì cũng không được vừa ý. Thoạt mới đến, bọn này chê đèn ở trên bàn thắp sáng quá, được một lúc sau lại la lên đèn gì mà tối mò mò, bọn hầu sáng kém lắm, hầu bàn không nhanh nhẹn, bọn này kêu lấy một thứ rượu trắng, ngoại quốc, nhà hàng không có. Anh hầu sáng nom thấy Mạnh và bốn người kia, khiếp đảm quá, tíu tít dọn bàn, chạy hổn hển từ dưới bếp lên nhà, từ trên nhà xuống bếp, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, chỉ lo không được vừa ý mấy ông sĩ quan, hắn nom thấy các ông đeo lủng lẳng ở dây lưng những chiếc kiếm sáng loáng. Lại đến khi bọn vũ nữ ra múa hát, nhảy nhót theo kiểu ngoại quốc, giơ tay, giơ cẳng, giơ đùi, các ông khách sĩ quan cũng không vừa ý, bô bô phê bình bọn vũ nữ, họ bảo chị kia mắt ti hí như mắt heo, mắt chuột, chị mũi sù sù to như mũi sư tử, chị kia béo ụt ịt, chị nọ già cấc. Bọn gái nhảy nghe thấy thế, tủi hổ, nước mắt, nước mũi rạt rào. Nguyên cũng đồng ý bọn vũ công này xoàng lắm, nhưng thấy họ khóc nghĩ cũng thương, chàng bèn nói đỡ.

- Kệ người ta, để người ta kiếm chén cơm chứ!

Một người trong bọn Mạnh nói lớn:

- Theo ý tôi, nên cho tụi này chết đói.

Cả bọn rộ lên cười, tiếng cười của người tri lự non nớt mà vô nhân đạo. Họ đứng cả lên, tiếng giày đinh sắt, tiếng kiếm chạm vào nhau, lẻng kẻng, kéo nhau đi ra. Mạnh đưa Nguyên về, hai người đi sát vào nhau nói chuyện. Mạnh tỏ vẻ rất bất mãn, chàng nói:

- Sự thực, bọn trẻ chúng tôi rất bất mãn thượng cấp, họ rất thiên vị đối với chúng tôi không có gì là công bằng. Theo nguyên tắc, Cách Mạng, mọi người phải được tuyệt đối bình đẳng, và tùy theo khả năng phục vụ được ưu đãi như nhau. Ngay đến bây giờ các ông ấy cũng ra mặt đè nén, dìm bọn dưới. Nói ngay như ông Tướng chú đã biết đó, chú đã ngồi nói chuyện với ông ta đó. Ông ta ngồi lì một chỗ kiểu như các ông lãnh chúa cổ xưa, cuối tháng lĩnh một ôm bạc, vì là Tổng tư lệnh quân đội cả vùng này. Bọn chúng tôi, vẫn đứng nguyên vị, chẳng nhúc nhích, hơn được tí gì. Lúc đầu họ gắn cho tôi huy hiệu Đại Đội Trưởng, tôi khấp khởi mừng thầm hy vọng còn leo lên cao nữa để phục vụ đắc lực cho chính nghĩa. Tôi tận tâm, cố gắng phục vụ mà Đại Đội Trưởng vẫn nguyên Đại Đội Trưởng. “Không riêng một mình tôi, tất cả bọn chúng tôi, đến chức Đại Đội Trưởng là cấp bực chót. Chú có biết tại sao không? Vì lão đó “kiềng” chúng tôi, họ sợ một ngày kia ủy quyền chúng tôi vượt hắn. Hắn thấy bọn chúng tôi thanh niên, hăng hái, họ để nguyên vị. Chú nghĩ xem, như thế gọi là tinh thần Cách Mạng à?

Mạnh đứng dừng lại chỗ sáng, có ánh đèn, nhìn vào mặt Nguyên đặt mấy câu nghi vấn đó; Nguyên nhìn thấy nét mặt Mạnh dữ tợn, uất khí đằng đằng như hồi còn nhỏ tuổi. Người đi đường thấy có vẻ lạ, để ý nhìn, Mạnh nom thấy, bèn hạ thấp giọng, nhưng vẫn bực tức lắm.

- Chú Nguyên à, như thế chưa thật hẳn là cách mạng. Phải có một cuộc cách mạng khác. Bọn chỉ huy này không ra hồn, không xứng đáng, một bọn ích kỷ, đúng như các ông lãnh chúa cổ xưa. Chú Nguyên nhớ rằng, chúng tôi còn trẻ, chúng tôi sẽ làm lại… để thế này dần vẫn bị ức hiếp như thường. Chúng tôi nhất quyết phải lật đổ, tụi họ quên hết dân tộc, còn nghĩ gì đến dân tộc.

Mạnh đang nói, đột nhiên, ngừng lại, ở phía trước mặt, ngay cửa một nhà hồng lâu, có một cuộc xô xát, ẩu đả, dưới ánh đèn đỏ như máu. Nguyên và Mạnh được chứng kiến một cảnh hết sức công phẫn. Một thủy thủ ngoại quốc, say mèm, vừa dưới tàu đổ bộ lên (hạng thủy thủ Nguyên đã nom thấy ở trên dòng sông) đang giơ quả thụi đấm đá một người phu xe đã kéo anh ta đến đó. Người lính thủy thủ, coi bộ tức giận, la hét om sòm, hai chân chệnh choạng, lão đảo. Thấy một ngoại nhân đang hành hung một người phu xe, Mạnh vội chạy đến, Nguyên chạy theo sau. Khi đến, đám đông đang đứng xem, Mạnh nghe thấy người thủy thủ chửi anh phu xe thậm tệ vì anh này nài xin thêm tiền. Những quả thoi giáng xuống, anh phu xe khiếp đảm tinh thần, giơ cánh tay để đỡ gạt. Người lính thủy thủ, người ngoại quốc, to lớn, sức lực, tuy say rượu, đánh anh phu xe túi bụi, rất tàn nhẫn.

Mạnh đến nơi, hét người ngoại quốc:

- Sao anh dám đánh người ta. Sao anh lại đánh hở?

Mạnh đâm bổ vào anh thủy thủ, khóa hai tay quạch ra sau lưng. Nhưng người lính kia, đâu có chịu thua, biết đâu Mạnh là Đại Đội Trưởng hay là gì. Đối với anh lính, những người không cùng chủng tộc với anh, anh khinh thị, coi như không đáng kể. Người lính quay lại chửi Mạnh, trút hết cả lòng tức giận lên đầu Mạnh. Người lính định xông lại Mạnh, may có Nguyên và người phu xe đã đứng ngáng. Nguyên kéo Mạnh ra ngoài, nói như van lơn:

- Thằng ấy nó say rượu… Một hạng người cục súc, tầm thường, anh đi đánh nhau với nó sao?

Nguyên vừa nói vừa đẩy anh lính vào trong nhà Hồng lâu, thế là tan cuộc xung đột. Nguyên móc túi lấy mấy đồng tiền cho anh phu xe. Anh phu xe là người đã già, da đã nhăn, cơm ăn không bao giờ được no, được mấy đồng tiền sướng quá, không ngờ câu chuyện lại kết cục như thế. Anh ta nói với Nguyên, tuy bị đòn đau, nhưng cũng méo xệch mồm, cố gượng cười.

- Ông thật biết giáo lý, không ai thèm chê trách trẻ con, đàn bà và người say rượu.

Mạnh thở hổn hển, máu hãy còn sôi sùng sục, vì cáu, vì chưa hả được hết cơn tức với anh lính say rượu, vẫn ấm ức, không nói được gì. Nhưng khi thấy có mấy đồng xu cũng đủ cho anh phu xe bị đánh đòn kia vui sướng mà quên hết, hắn lại còn cười được, lại còn mở mồm nói giáo lý; Mạnh tức quá, không chịu nổi. Bao nhiêu căm hờn với người ngoại quốc bây giờ quay lại đổ lên đầu anh phu xe kéo, hai mắt chàng đỏ ngầu, anh xông lại thoi mạnh một quả đấm vào mồm anh phu xe.

Nguyên thất kinh, la lên:

- Mạnh, sao vậy, sao anh làm vậy?

Nguyên vội tìm trong túi một đồng tiền cho anh phu xe bị cái thoi trời giáng.

Người phu xe không cầm tiền, anh bị đánh bất thần, choáng váng, bị cái đấm bất ngờ, hàm dưới thõng xuống, máu ròng ròng ở mép chảy ra. Một lúc hoàn hồn, anh cầm hai càng xe, kéo đi, ngoảnh bảo Nguyên:

- Cái quả đấm vừa rồi còn nặng bằng mấy những cái đấm của ngoại nhân.

Nói rồi anh kéo xe, đi thẳng.

Mạnh đấm anh phu xe xong, vội bỏ đi ngay, Nguyên vội chạy theo. Khi đến nơi Nguyên hỏi Mạnh:

- Làm sao anh lại nỡ đánh người đó, người ta già cả, nghèo khổ.

Nhìn nét mặt Mạnh, Nguyên lặng thinh không nói gì, chàng lạ quá, dưới ánh sáng đèn ngoài đường, chàng thấy rõ hai dòng lệ chảy trên má Mạnh. Mạnh nhìn thẳng trước mặt, hầm hầm nói một mình.

- Nghĩ thực uổng công, vô ích, tranh đấu, bênh vực cho một hạng người, bị người ta hà hiếp mà vẫn nhơn nhơn như không. Đối với hạng đó, chỉ có tiền mọi việc đều êm.

Nói xong Mạnh rẽ vào một ngõ tối để Nguyên đứng lại một mình.

Nguyên nghĩ phân vân, có nên đi theo hắn hay không, chỉ sợ hắn lại nổi nóng, sinh sự gì nữa. Nhưng chàng lại vội về, vì vừa sực nghĩ hôm nay chiều thứ bảy, chàng đã nom thấy trong óc cái phong bì dài của Mai Linh ở nhà chờ chàng.

Chàng để Mạnh đi một mình với sự tức bực trong lòng.

…

Thấm thoát đã sắp hết năm, chỉ còn vài ngày nữa là đến v nghỉ hè, Nguyên được về thăm nhà, gặp Mai Linh. Mấy hôm cuối năm, những công việc chàng làm chỉ để cho chúng hết ngày, cho đến hôm nghỉ. Tuy nhiên chàng cũng làm tròn phận sự, nhưng học trò, mấy hôm cuối niên học, không được chăm chỉ như trước. Chàng đi ngủ sớm cho chóng hết đêm, sáng dậy thật sớm mong cho đồng hồ đứng không chạy. Một lần đến chơi Mạnh, hai người rủ nhau cùng về một chuyến xe vì Mạnh cũng được nghỉ về vụ tết dương lịch. Tuy Mạnh vẫn thường nói, chàng là một nhà Cách Mạng, không quan tâm mấy về vấn đề gia đình, nhưng mấy hôm nay chàng cũng nóng ruột, cũng muốn về thăm nhà nhân tiện thu xếp mấy công việc còn bỏ dở. Từ hôm Mạnh đánh người phu xe, không thấy chàng nói đến nữa, có lẽ chàng đã quên. Bây giờ chàng lại cáu tức, bực dọc về một chuyện khác. Người dân nhất định cự tuyệt không chịu ăn tết năm mới theo dương lịch, như chính phủ đã ra sắc lệnh. Dân đã quen theo âm lịch, bọn thanh niên tân học lại muốn như người ngoại quốc theo dương lịch. Dân chúng xôn xao, bàn tán, tụ tập ngoài phố quanh tờ bố cáo bắt buộc dân chúng phải ăn tết theo như ngày đã được ấn định; trong đám dân chúng người nào không biết đọc nhờ người biết chữ đọc to cho mọi người nghe. Họ nghe xong, họ xì xào, bàn tán, có người nói:

- Làm sao năm lại có thể ấn định như thế được. Nếu làm lễ tiễn ông Táo chầu trời sớm một tháng, Ngọc Hoàng đâu có nghe, ở trên Thiên Đình đâu có theo Dương lịch…

Tất cả dân chúng không ai chịu nghe theo cái tết ấn định bắt buộc. Đàn bà không gói bánh, không làm cỗ, đàn ông không mua câu đối đỏ về dán nhà. Sự ngoan cố của dân chúng, chọc tức các ông lãnh đạo trẻ tuổi có óc cấp tiến. Các ông nghĩ cách cho viết thật nhiều câu đối đỏ, nhưng không viết những câu sáo ngữ cổ, các ông cho viết những câu tán dương cách mạng, thuê người đem dán cùng khắp các nhà trong tỉnh.

Khi Nguyên đến chơi thấy Mạnh đang lo về vụ này, chàng nói chuyện cho Nguyên nghe và như đắc chí đã tìm ra một diệu kế, chàng la lớn:

- Dân họ muốn hay không, cái đó không thành vấn đề, mình có bổn phận phải dạy dỗ dân, bắt họ phải bỏ hết mê tín, dị đoan.

Nguyên không trả lời, không biết nói làm sao vì phải xét cả hai khía cạnh của vấn đề. Hai ngày hôm sau, chàng thấy đỏ chóe câu đối đỏ, dán khắp hang cũng ngõ hẻm viết những chứ tán dương cách mạng thành công.

Trong dân chúng không ai dám bình phẩm, chê bai, họ nhìn câu đối họ làm thinh. Cũng thoáng nghe thấy có người khúc khích cười, họ nhổ phẹt xuống đất, y như có việc quái gở không thể nói ra được. Tất cả dân chúng, đàn ông, đàn bà vẫn làm công việc hàng ngày, chẳng cần hiểu ngày đó là ngày gì, chẳng ai biết cái tết đó là cái gì. Tuy tất cả các cửa nhà đỏ ối câu đối đỏ, không một ai để ý, vẫn theo sinh hoạt hằng ngày, như có ý gián tiếp nói cho biết ngày hôm đó không phải là ngày Tết. Nguyên nhìn thấy chỉ cười thầm và cũng hiểu Mạnh nó cáu là phải; nếu có ai hỏi ý kiến Nguyên, chàng trả lời làm dân phải nghe theo chính phủ.

Mấy ngày rày, Nguyên có vẻ vui lắm, cười luôn miệng, trong lòng tấp tửng về gặp Mai Linh, chắc bây giờ nàng thay đổi ý kiến, không lạnh lùng như trước. Vẫn hay trong thơ, nàng không viết một câu nào về tình ái, nhưng nàng đã đọc nhiều những câu về tình ái của chàng viết. Nguyên khấp khởi mừng thầm năm mới là năm vui nhất, là năm chàng có nhiều hạnh phúc. Nguyên nghỉ về dịp Tết, trong lòng hớn hở, vui sướng, chứa chan hy vọng; những cái cáu kỉnh của Mạnh cũng không làm chàng phải buồn phiền, nếu không, có khi đã cãi lộn kịch liệt trên xe lửa. Ở trên toa xe, Mạnh tức với một người, nom có vẻ giàu có, sang trọng, mặc chiếc áo lông cừu, lại như có ý khoe khoang tấm áo, người đó chiếm hai chỗ ngồi làm một người khác có vẻ bình dân đành phải chịu đứng. Mạnh lại tức luôn cả anh không được ngồi, phải đứng, cho anh này hèn nhát không dám mở mồm nói. Nguyên thấy chuyện kỳ khôi, Mạnh tức một lúc cả hai người, người ngồi, người đứng, bật buồn cười, bảo Mạnh nhưng có ý bông đùa:

- Chẳng có ai Mạnh được vừa ý, người giàu vì người ta giàu, người nghèo vì người ta nghèo.

Mạnh đã sẵn mối căm tức trong lòng, không chịu được mấy câu bông đùa đó, chàng quay phắt người vào Nguyên, nói khẽ, nhưng nét mặt hầm hầm:

- Phải, chú cũng cần như tụi nó. Cái gì cũng chịu khó nhẫn nhục… chú là hạng ba phải, tôi chưa từng thấy. Hạng như chú không bao giờ làm được Cách Mạng.

Sự cuồng nhiệt của Mạnh làm Nguyên suy nghĩ, chàng nín thinh không nói gì. Tất cả người ngồi trên xe quay lại nhìn Mạnh. Tuy Mạnh nói khẽ, không ai nghe thấy, nhưng nhìn nét mặt cáu kỉnh, hai mắt long lên, lông mày nhíu lại, ai cũng có ý kiêng dè, vì họ nom thấy chiếc súng lục của Mạnh kè kè đeo ở dây lưng.

Nguyên ngồi im thin thít, chàng ngẫm nghĩ lời Mạnh nói đúng. Mạnh bị chạm lòng tự ái, hắn đang tức giận một việc gì không nói ra, chứ giận chàng.

Trong khi đoàn xe lửa chạy uốn khúc, quanh đồi, quanh núi, qua cánh đồng lúa, Nguyên ngồi trên toa ngẫm nghĩ những lời Mạnh nói; chàng tự kiểm thảo, tìm hiểu chân bản ngã và sự mong ước tuyệt đỉnh của mình. Chắc chắn chàng không phải là một nhà Đại Cách Mạng, không bao giờ có thể làm được, vì lòng giận ghét, căm thù của chàng chỉ bừng bừng một lúc, không thể bền bỉ như Mạnh. Dù giận thế mấy, qua cơn giận là thôi, không để chất chứa trong lòng. Điều ước vọng của chàng là muốn được sống yên ổn, để làm ăn. Ngoài những lúc viết thơ về cho người yêu, chàng để hết thời gian vào công việc làm, dạy bảo đám học trò. Đang ngồi ngẫm nghĩ, suy tư, đột nhiên, giọng khinh bỉ của Mạnh đập bên tai, chàng như người đang nằm mơ mà bừng tỉnh dậy.

- Nguyên, ngồi thừ, nghĩ cái gì thế. Nghĩ cái gì có vẻ khoái chí lắm, thỉnh thoảng lại thấy mồm mấp máy cười như một đứa trẻ người ta vừa đút vào mồm một thỏi kẹo.

Nguyên thấy ngượng quá, nghe mạnh nói cũng phải phì cười, nghĩ cũng bực mình, hơi một tí mình đỏ mặt, nghĩ trong bụng, đối với ai chứ đối với anh chàng Mạnh không thể nào dốc bầu tâm sự.

Còn có cuộc gặp gỡ nào thích thú, vui sướng hơn là cuộc gặp gỡ mình ước ao, mơ mộng trong bao nhiêu lâu. Buổi chiều hôm đó, khi về đến nhà, chàng nhảy ba bước hết bực thềm. Bước vào trong nhà, chàng thấy vắng ngắt như lần nào, đứng một lúc, có con sen trong nhà chạy ra, chào và nói với chàng:

- Cụ con có dặn thưa với cậu, mời cậu lại ngay nhà cụ cả, hôm nay bên nhà có làm tiệc mừng công tử mới ở ngoại quốc về cụ con chờ cậu ở bên đó.

Cái tin Thịnh về, chàng không cần lắm, chàng chỉ cần muốn biết Mai Linh có đi theo bà cụ lại nhà bác cả không? Chàng băn khoăn muốn biết mà không dám hỏi con sen vì hỏi con bé này nó nghĩ đến ngay chuyện dan díu trai gái. Chàng phải cố nén lòng chờ lại nhà bác cả xem có Mai Linh có đó không?

Mấy hôm gần về, chàng vẫn mơ ước được giáp mặt Mai Linh mà được gặp nàng một mình. Chàng nghĩ, nếu có phép gì, lúc về mở cửa ra là thấy ngay nàng đứng đó. Nhưng thực tế lại khác hẳn, lúc về, mở cửa ra không thấy nàng ở nhà, mà dù có gặp nàng ở nhà bác cả, chàng cũng không hòng gì được gặp riêng nàng, chàng phải lờ làm như không để ý đến nàng, và phải khách sáo xã giao.

Công việc đã diễn như vậy Nguyên đến nhà người anh họ, thấy tập trung toàn thể gia đình nhà bác cả ở gian phòng rộng lớn đồ đạc, trang hoàng cực kỳ lộng lẫy. Mạnh đến trước, vừa được chào đón mừng rỡ xong, Nguyên bước vào, cả nhà vui mừng đón tiếp. Nguyên chào bác trai trước tiên, ông cụ hôm nay tươi tỉnh vui vẻ hoạt bát. Các ông con trai đứng quanh ông cụ, vắng mặt hai người: một người cho Hổ Tướng làm con nuôi, và một người có bướu đi tu, cả hai người này, ông cụ, bà cụ coi như không có.

Hai vợ chồng già bác cả, ngồi sóng đôi, quần áo ăn mặc rất lịch sự, bà cụ nom bệ vệ, mực thước, thỉnh thoảng cụ hít một hơi thuốc, đã có con sen bưng điếu và nhồi thuốc sẵn, trên đầu mấy ngón tay, có một chuỗi tràng nhỏ, bằng hạt trai màu nâu. Mỗi lần ông cụ nói bông đùa, bà cụ như có ý chỉ trích, đọc lên một câu châm ngôn, gia huấn. Lúc Nguyên đến chào, ông cụ nói đầu gật gà gật gù trên khuôn mặt đếm được hàng ngàn vết nhăn.

- À cháu Nguyên, thằng con bác đã về, trông nó xinh xắn như con gái, trước ở nhà cứ sợ hão nó lấy vợ ngoại quốc. Nó vẫn còn trai tân.

Bà cụ nghiêm chỉnh phê bình:

- Nhờ trời phú cho thằng Thịnh nhà này cũng tốt nết không đàng điếm như người ta. Tôi xin ông, tuổi gần kề miệng lỗ, ăn nói đứng đắn không con cái nó khinh thường.

Nhưng lần này, xem chừng ông cụ không nể lời bà cụ, ông có ý tự hào đứng đầu gia đình, con gái phương trưởng cả, lại ở ngồi ngôi nhà lịch sự, giàu có, nên ông lại giở cái tính chớt nhả, bông đùa, như cậy có đông đủ con cái, ông cụ càng nói hăng.

- Nói chuyện lấy vợ cho con, có gì là lạ. Tôi nghĩ lấy vợ cho thằng Thịnh, bây giờ là vừa.

Bà cụ ngồi chững chạc, đường bệ, giọng nói uy nghiêm.

Lề lối lấy vợ lấy chồng, thời buổi bây giờ tôi đã rõ, tôi không để nó phải ca thán là bị mẹ ép buộc.

Nguyên được nghe cuộc đối thoại giữa hai vợ chồng già, chàng mỉm cười. Chàng thấy có một chuyện lạ là Thinh cố gượng cười, cái cười buồn thiu.

- Thưa mẹ, con cũng không tân thời quá. Mẹ chọn được chỗ nào cho con là tùy ý mẹ… Con thế nào cũng xong… đàn bà ai chả vậy.

Nghe thấy Thịnh nói, Ái Lan rộ lên cười, nói to:

- Anh Thịnh nói thế là anh Thịnh còn ngây thơ lắm, anh Thịnh à.

Tất cả mọi người cười, Nguyên để ý xem nét mặt Thịnh, chỉ thấy anh chàng nhếch mép cười trong khi mọi người cười thật tình. Cái tính của anh chàng này, cái gì cũng lơi là, không để ý, cả đến người đàn bà rồi anh lấy làm vợ. Nhưng chiều hôm đó, Nguyên cũng không có tâm trí để nghĩ, xét đoán được nhiều về anh chàng Thịnh. Ngay lúc mới đến, vừa chào xong hai bác, Nguyên đã đưa mắt một lượt trong gian phòng để xem Mai Linh đứng chỗ nào. Chẳng nhìn thấy ai, chẳng nhận ra ai, mắt chàng chỉ thấy Mai Linh đứng lặng yên sau lưng bà mẹ nuôi, hai lường nhởn tuyến gặp nhau, nhưng cả hai không ai dám hé mồm mỉm cười. Nàng đứng đó, Nguyên không đến nỗi hoàn toàn thất vọng, nhưng thấy nàng khác nào như thấy trong giấc mơ. Thế cũng đủ cho chàng yên tâm rồi dù chẳng nói với nàng được một câu. Chàng nghĩ lúc này không thể nói được, trong gian phòng chật ních, rồi sẽ gặp nhau ở một nơi khác. Tuy chàng vẫn đưa mắt nhìn nàng nhưng không thấy cặp mắt nàng nhìn lại, nàng chỉ nhìn chàng lúc đầu chàng mới đến.

Khi Nguyên đến gần bà cụ để chào, bà cụ tiếp đón rất mặn nồng, cụ cầm bàn tay chàng, âu yếm vỗ lên tay chàng một lúc lâu mới buông ra. Mai Linh lảng ra xa vờ như đi tìm một cái gì. Tuy phải trò chuyện thân mật với mọi người, lòng chàng thấy phấn khởi, sung sướng vì sự hiện diện của Mai Linh trong phòng. Chàng đưa mắt quanh phòng, thấy nàng đang rót nước trà hay cho quà con nít.

Bữa tiệc chiều hôm đó là bữa tiệc tẩy trần, đón mừng Thịnh mới hồi hương, ở ngoại quốc về, nên tất cả thực khách đều chú trọng đến Thịnh, còn Nguyên và Mạnh ít ai để ý đến. Thịnh nom rất bảnh trai, mặt mũi, dáng điệu rất đẹp, chàng lại tự tin ở mình. Những lời Thịnh nói, Nguyên rất thán phục, lòng cảm thấy tự ti như một thiếu niên đứng trước một người già dặn giàu kinh nghiệm. Nhưng Thịnh không nghĩ như thế, chàng không có vẻ tự phụ, tự đắc. Chàng thân ái nắm tay Nguyên như hồi xưa. Nắm bàn tay Thịnh, Nguyên thấy như tay đàn bà, mềm mại, nhỏ nhắn, chàng có cảm giác vừa thấy thích mà lại cũng thấy ghét. Cả cái lối nhìn, cặp mắt Thịnh chàng cũng không ưa. Nom bề ngoài, mới nhác trông tưởng chừng Thịnh hãy còn ngây thơ, nhưng nhìn kỹ, nét mặt, cử chỉ như phảng phất có cái gì tồi bại, khác nào như một bông hoa đã nở hết, không thấy có hương thơm, nhưng có một mùi gì ung ủng, Nguyên nhận thấy mà không diễn tả được. Thịnh nói nói, cười cười, tiếng cười đúng chỗ, đúng lúc, nghe vui vui, tiếng nói đều đều, sang sảng, trong trẻo như tiếng chuông bạc, nói không lớn quá mà cũng không nhỏ quá, rất dịu dàng, chàng làm như có vẻ để ý nghe chuyện nhà, nhưng Nguyên nhận xét lời nói của Thịnh không hẳn là thực tình, chàng mơ màng nghĩ cái gì ở đâu xa lắm. Nguyên nghĩ không biết Thịnh phải về thế này có phải là bất đắc dĩ, chàng có nhớ tiếc không? Nguyên chờ cơ hội, khi đến gần Thịnh, chàng hỏi:

- Anh Thịnh, anh bị bắt buộc phải hồi hương, anh có nhớ tiếc đất ngoại quốc không?

Nguyên nhìn thẳng vào mặt Thịnh để chờ câu trả lời, nét mặt Thịnh không thấy khác, điềm tĩnh, vui vẻ, hai con mắt trong sáng như ngọc bích, Thịnh mỉm cười, nụ cười rất tươi đẹp, chàng trả lời:

- Không… ý tôi cũng định về. Đối với tôi, ở đây hay ở chỗ khác cũng thế.

Nguyên lại hỏi:

- Anh có làm thêm được nhiều thơ không?

Thịnh lững lờ trả lời:

- Có… tôi có gộp hết những bài thơ tôi làm đóng thành một cuốn sách, chú cũng biết một ít bài, nhưng sau chú về rồi, tôi có sáng tác thêm nhiều bài khác. Nếu chú thích tôi sẽ biếu một cuốn, lát nữa chú về tôi đưa cho.

Nguyên mỉm cười, nói rất thích có một cuốn thơ của Thịnh.

Một lát sau, Nguyên lại hỏi:

- Anh về đây hay ý anh có muốn ở Tân Thủ Đô không?

Nghe câu hỏi đó, Thịnh vội vã trả lời, như chuyện đối với chàng không phải một chuyện lừng khừng, phải dứt khoát, chàng nói:

- Lẽ tất nhiên, tôi ở luôn đây. Tôi ở ngoại quốc lâu, tôi đã quen sống theo lối mới. Tôi không thể ở một tỉnh cổ lỗ như Tân Thủ Đô. Mạnh cũng nói chuyện hắn khoe ở đó có những đường phố mới mở, nhưng hắn cũng thú thật ở đó không có nhà tắm hơi, những nơi du hí, những nhà hát ra hồn… nghĩa là không có một tí gì hết cho một người thanh niên tân tiến. Tôi bảo Mạnh: Cái tỉnh mày khoe đó, có những gì mà mày tự hào? Hắn ngồi im không nói, nét mặt xa xăm. Tính nết thằng Mạnh có vẻ thay đổi thế nào ấy.

Trong lúc đàm thoại, Thịnh nói toàn tiếng ngoại ngữ chàng nói dễ dàng, lưu loát, không phải suy nghĩ, như buột ở mồm ra, nói có khi thạo hơn nói tiếng mẹ đẻ.

Vợ anh Cả cũng như vợ chồng Ái Lan đều đồng ý khen Thịnh đẹp trai, một người như thế thật hoàn toàn. Ba người này nhìn Thịnh không chán mắt, nhất là Ái Lan, bụng to sắp đến ngày đẻ, cười như nắc nẻ, đùa giỡn mấy Thịnh rất sỗ sàng Thịnh đấu trí với nàng, khen nàng đẹp. Ái Lan được Thịnh khen thích lắm. Tuy vướng cái bụng ồ ề sắp đẻ, nhưng nom nàng còn đẹp lắm, không như những người đàn bà khác, sắp đến ngày sinh người sồ ra, da tái mét, mặt vêu. Ái Lan như một bông hoa nở toàn khai, một đóa hồng, cánh hoa nở rộng phơi mình dưới bóng tà dương. Đối với Nguyên, nàng coi như anh ruột, nàng niềm nở âu yếm, nhưng những chuỗi cười, những khóe mắt, tất cả tâm hồn nàng dồn cho Thịnh. Chồng Ái Lan nhìn thấy cũng thản nhiên, không lộ vẻ gì ghen tức. Anh này tự phụ cho mình còn bằng vạn kẻ khác, nên anh không ghen.

Bữa tiệc được khai diễn trong sự huyên náo, tiếng cười đùa, chuyện trò. Mọi người ngồi xung quanh bàn tiệc, không theo lối cổ, bọn trẻ ngồi riêng, ở đây ngồi lẫn lộn, già trẻ cùng ngồi chung một bàn. Ông cụ, bà cụ ngồi hàng đầu, tiếng nói của hai ông già, bà già bị át bởi tiếng nói chuyện, tiếng nói của Ái Lan và Thịnh, lại thêm những tiếng nói, tiếng cười của người khác xen vào. Bữa tiệc vui vẻ, nhộn nhịp, Nguyên cảm thấy sung sướng thấy bà con, họ mạc giàu có, quần áo rất lịch sự, đàn bà mặc áo lụa, áo vóc, sặc sỡ đủ các màu, may theo kiểu tân thời, bọn đàn ông, trừ ông cụ ra còn toàn âu phục. Mạnh uy nghi trong bộ nhung phục Đại Đội Trưởng, trẻ con toàn áo lụa áo vóc, đầu bịt khăn ngoại quốc. Trên bàn tiệc, bầy toàn món ăn ngoại quốc, đủ các thứ rượu, bánh ngoại quốc.

Một ý nghĩ chợt nảy trong óc Nguyên. Chàng nghĩ: đây chưa phải là toàn gia toàn tộc, ở cách xa duyên hải, còn cha chàng Vương Hồ Tướng, bây giờ vẫn sống như hồi nào, lại còn bác Hai con trai, con gái, thiếu gì. Mấy người này không nói tiếng ngoại quốc, không dùng món ăn ngoại quốc, họ vẫn sống theo ông cha ngày xưa. Nếu thảng hoặc, đột nhiên họ đến đây dự tiệc, chắc họ khó chịu lắm, họ không được thuê thỏa, tự nhiên. Viên lão tướng chắc khó chịu nhất, ông không được khạc, được nhổ bừa bãi, ở đây, có trải thảm hoa, ông cũng không phải hạng nghèo khó, đối với ông nền nhà lát gạch là tốt hơn hết. Còn bác Hai, chắc chắn là bực tức, xót xa về tiền của, bao nhiêu tiền về tranh ảnh, lụa là, gấm vóc, những đồ chơi lặt vặt trang hoàng vô ích, lại những đồ trang sức, lăng nhăng của bọn đàn bà.

Ngôi nhà trên tỉnh của Vương Long xưa kia, nếu có đem chia cho Hổ Tướng và bác Hai, mỗi người một nửa, Hổ Tướng cũng không đủ sống, bác Hai cũng vậy, nên Vương Long không chia, để làm của chung cho tất cả các con. Cháu, chắt Vương Long bây giờ cho cái ngôi nhà đồ tồi tàn quá, không sao ở được, cửa ngõ trống trải, về mùa Đông, gió lạnh, nhà không có trần, thiếu nhiều tiện nghi. Còn căn nhà đất, sự thật là cái túp, cái lều cháu chắt không ai biết tới. Tuy nhiên Nguyên vẫn không quên căn nhà đất đó.

Ngồi giữa bàn tiệc, xung quanh thực khách, ăn mặc theo kiểu ngoại quốc, quần đen, áo trắng, vụt thoáng như một tia chớp chàng nom thấy căn nhà đất và như có một động lực, thu hút chàng. Chàng nghĩ mình hoàn toàn khác hẳn mọi người, không như Ái Lan, không như Thịnh. Thấy cái lố lăng cử chỉ của họ toàn là ngoại lai, chàng muốn làm thế nào cho chính chàng bớt được vẻ ngoại lai. Song chàng nghĩ cũng không thể ở được căn nhà đất, mặc dù có một cái mãnh lực làm chàng lưu luyến mà trái lại chàng cũng không thích cách ngoại lai như ở đây.

Chàng như người lơ lửng ở giữa, một bên hoàn toàn theo lối mời của ngoại nhân, một bên theo lối cổ xưa của ông cha. Không có chỗ nào hoàn toàn thích hợp với tâm trạng, cảm thấy như cô đơn, ở đây chàng cũng thấy không được thoải mái dễ chịu.

Hai mắt chàng nhìn Thịnh, để ý nhận xét. Có phải nước da hắn hung hung, hai con mắt dài, đen lánh mà anh chàng có tướng mạo hao hao như một ngoại nhân không? Những cử chỉ của hắn bây giờ cũng có vẻ ngoại lai, nói năng như một người Tây phương. Có phải thế mà Ái Lan và vợ anh Cả này vừa mắt thích hắn không? Chính anh cả cũng nhận thấy Thịnh có vẻ mới lắm, điệu bộ thanh nhã, nói năng hoạt bát, duyên dáng, thỉnh thoảng anh liếc mắt nhìn nghĩ cũng lấy làm lạ và cũng thèm muốn được như thế. Khỏi phải nghĩ ngợi, tự an ủi lấy mình, thấy không bằng người, anh cả ngồi tì tì ăn thật nhiều cho quên hết.

Nguyên chợt bắt gặp hai con mắt Ái Lan đầy vẻ tán thưởng Thịnh, một ý nghĩ vụt trong óc Nguyên, chàng rất nhanh và kín đáo, nhìn Mai Linh như để dò xét thái đội Mai Linh có để ý ngắm Thịnh, có tỏ vẻ gì thích thú như mấy người kia không? Thịnh mở miệng nói câu gì, mấy mụ híp mắt lại cười, cười ngặt nghẹo. Ngay lúc đó, Nguyên thấy Mai Linh cũng nhìn Thịnh nhưng rất thản nhiên, rồi quay nhìn ngay chỗ khác. Nguyên trong lòng thấy nhẹ nhõm, không phải thắc mắc. Nàng cũng giống Nguyên, không tân thời quá lố mà cũng không như các ông, bà cố. Bữa tiệc vô cùng náo nhiệt, mặc cho mọi người cười cười, nói nói; trong một lúc Nguyên với hai con mắt đầy khát vọng, chàng nhìn Mai Linh cho thật thích mắt. Nàng ngồi đó, bên cạnh bà cụ mẹ nuôi, có khi nàng cúi xuống chọn một miếng thịt nạc, gắp để vào đĩa bà cụ, mồm chúm chím cười. Với nhiệt tâm, Nguyên nghĩ so với Ái Lan và bao nhiêu người đàn bà khác, Mai Linh có phong độ khác hẳn, nàng có thể ví như cây huệ mọc nấp bóng dưới bụi trúc, hay cây sơn trà trồng trong ôn thất. Đột nhiên chàng thấy lửa lòng bừng bừng, nhiệt độ bốc cao, sẵn sàng hy sinh cho mối tình cao đẹp và chàng cũng không có thể ngờ tâm trạng Mai Linh cũng vậy.

Tất cả tâm trí chàng như đổ dồn vào mối tình đó và bao nhiêu trí giác cũng hòa đồng với luồng tư tưởng.

Đêm hôm đó, trước khi đi ngủ, chàng tự hỏi, không biết ngày mai nên nói với nàng thế nào, làm thế nào mà dò ý tứ nàng, xem trái tim nàng đã thuộc về chàng chưa? Nhưng chàng lại nghĩ ít nhất những lá thơ chàng viết cũng làm xiêu lòng nàng. Chàng mơ ước được ngồi cạnh nàng đi chơi, vì thời buổi bây giờ thiếu gì con gái đi chơi một mình với chàng trai mình quen biết và tin cẩn. Nếu nàng lưỡng lự, chàng có thể nói là người anh của nàng, nhưng chàng bỏ ngay lối vin cớ đó, chàng thẳng thắn nghĩ: không thể nói thế được, ta không phải là anh của nàng, ta không nói là ta là gì hết.

Mãi đến khuya mới ngủ được, ngủ đêm hôm đó, mê liên miên, những giấc mơ lờ mờ, đứt quãng. Chiều hôm trước còn đi dự tiệc ăn ăn, uống uống, vui đùa, có ai tưởng đâu đêm hôm đó, Ái Lan về nhà thì trở dạ đẻ. Sáng sớm hôm sau, khi thức giấc, Nguyên nghe thấy trong nhà lao xao, nhìn ra thấy mấy con ở chạy đi chạy lại nhộn nhịp. Nguyên đứng dậy, ra rửa mặt, vào phòng ăn, thấy trên mặt bàn, bát đĩa lồng chồng, con bé ở ngồi một xó, ngủ gà ngủ vịt, chỉ thấy có một người trong phòng ăn là chồng Ái Lan, quần áo vẫn bảnh bao như chiều hôm qua, lúc ăn tiệc. Vừa nom thấy Nguyên, chồng Ái Lan vui vẻ bảo chàng:

- Này chú Nguyên, nếu chú lấy vợ tân thời, tôi khuyên chú đừng nên có con. Tôi khổ quá, thức cả đêm, tôi tưởng chính tôi đẻ. Ái Lan nó làm tình làm tội, nó kêu, gào, khóc lóc, ai cũng tưởng nó sắp chết, may mà có bác sĩ và Mai Linh nói nó không sao, vẫn mạnh khỏe, mọi người mới được yên tâm. Đàn bà đời nay họ đẻ là cả một vấn đề. Nhưng cũng may nó đẻ con trai. Mới tinh sương, sáng hôm sau, nó cho gọi tôi lại, nó thề từ rày nó kệch không đẻ nữa.

Nói xong, hắn cười, đưa chiếc bàn tay mềm oặt lên vuốt mặt, nét mặt cũng chẳng ra vui, chẳng ra buồn, ngồi xuống ăn, con ở đem món gì lên, chàng ăn hết, ngon lành lắm. Anh này đã có mấy con rồi, những chuyện đàn bà đẻ đái anh không lạ gì, không có gì đáng phải quan tâm, lo ngại.

Đứa con Ái Lan ra chào đời tại ngôi nhà này được mọi người trông nom, săn sóc; Nguyên thấy Mai Linh ở xa, đi đi lại lại, có vẻ bận rộn lắm. Mỗi ngày bác sĩ đến thăm ba lần. Như thế Ái Lan vẫn chưa vừa ý, nàng muốn được bác sĩ ngoại quốc trông nom. Cũng phải chiều theo ý nàng, cho đi mời bác sĩ ngoại quốc. Ông bác sĩ người Anh Cát Lợi, tóc hung đỏ, bác sĩ đến thăm Ái Lan, nói với Mai Linh và bà cụ, dặn dò cho Ái Lan ăn uống thế nào, Ái Lan phải nằm yên, tĩnh dưỡng trong bao nhiêu ngày.

Lại còn đứa bé cũng phải săn sóc, theo ý Ái Lan, phải chính Mai Linh trông nom, Mai Linh cũng chiều theo ý muốn, thằng bé khóc quá vì sữa của người vú không hợp, phải tìm vú khác.

Ái Lan cũng như bao nhiêu phụ nữ đương thời, không muốn cho con bú sợ hai vú chảy thõng xuống làm mất thân hình mảnh dẻ, kiều diễm. Cũng vì câu chuyện đó đã xảy ra cuộc đấu tranh kịch liệt giữa Ái Lan và Mai Linh. Mai Linh đã nặng lời nhiếc Ái Lan.

- Thật cô không đáng làm mẹ đứa bé. Thằng bé kháu khỉnh, khỏe mạnh, hai vú cô căng sữa mà không chịu cho nó bú. Thật đáng phỉ nhổ.

Ái Lan tức quá, bù lu bù loa, than thân, trách phận, vừa khóc vừa nói.

- Cô có hiểu gì?… Cô còn là con gái, cô đã hiểu thế nào… Cô cũng nên biết cái khổ tâm cho người ta chứ, đánh đeo thằng bé tháng này qua tháng khác, quần áo mặc chật hết, chẳng ra làm sao. Trong một, hai, năm, sổ sữa, người béo sụ, xấu như con ma lem, ma lọ. Không thể thế được… cái việc đó phải giao cho con vú nó trông nom. Tôi nhất định không chịu, nhất định, không khi nào tôi lại chịu.

Mặc cho Ái Lan kêu khóc, cái khuôn mặt kiều diễm của nàng bị méo xệch, Mai Linh không phải tay vừa, đâu có chịu thua.

Nguyên biết câu chuyện cãi nhau đó, là Mai Linh đến mách với chồng Ái Lan, lúc đó cũng có Nguyên ngồi trong phòng. Được nghe Mai Linh nói, Nguyên càng biết thêm tính nết nàng, thẳng thắn làm theo lẽ phải, tính đó rất hợp với chàng. Nét mặt hầm hầm, Mai Linh xông thẳng vào gian phòng có chồng Ái Lan ngồi đó, nàng không để ý Nguyên lúc đó cũng ở đấy. Nàng hăm hở nói:

- Có lý nào, anh lại chịu để câu chuyện như thế được? Anh để mặc Ái Lan không chịu cho con bú hả? Thằng bé đói, khóc ra rả từ sáng đòi ăn.

Anh chàng ngồi cười nhũn cả hai vai.

- Thử hỏi đã có ai bắt buộc hắn làm một việc gì mà hắn không ưng không? Phần tôi, tôi chưa bao giờ làm trái ý hắn, nhất là bây giờ lại càng không dám, Ái Lan là một người đàn bà tân thời cứng đầu, cúng cổ, cô không biết à?

Chồng Ái Lan nói xong nhìn Nguyên cười, nhưng hai con mắt Nguyên còn dán chặt vào Mai Linh, chàng thấy cặp mắt nàng lộ vẻ bực tức, giương to nhìn thẳng vào mặt chồng Ái Lan, nước da nàng đã xanh lại xanh thêm, nàng lầm bẩm như nói một mình.

Như thế này… hỏng… hỏng… hỏng. Nàng quay phải người, bước ra khỏi phòng.

Khi Mai Linh đã đi xa, chồng Ái Lan dịu dàng nói với Nguyên, như lối đàn ông nói chuyện tâm sự riêng với nhau nói giấu bọn đàn bà.

- Nhưng nghĩ ra cũng tội cho Ái Lan, không nên trách nặng. Nuôi con, phải cho co bú mớm vất vả lắm, đi đâu cũng phải nhớ giờ về cho con bú. Tuy vậy, tôi không thể bắt hắn bỏ những thú vui chơi, nhưng tôi cũng sung sướng thấy nàng còn giữ được nhan sắc. Vả lại, để cho con vú nuôi thì thằng bé cũng mạnh khỏe, có làm sao.

Nghe hắn nói Nguyên muốn cãi lại, bênh vực Mai Linh. Đối với Nguyên, Mai Linh nói gì, làm gì, đều hợp lý. Đột nhiên, Nguyên thấy ác cảm với anh chàng này, đứng dậy, lạnh lùng nói:

- Theo ý riêng tôi, đàn bà cũng có thể theo tân thời nhưng đừng đi quá lố. Lần này, tôi thấy Ái Lan trái lẽ.

Nguyên thủng thẳng trở về phòng, hy vọng gặp được Mai Linh ở dọc đường, nhưng chàng không gặp.

Từ hôm về, hết ngày này sang ngày khác, trôi qua chóng quá, chàng không được nhìn Mai Linh lấy được mười phút, không lúc nào thấy nàng đứng riêng một mình, lúc nào cũng có bà cụ kèm ở bên, trông nom săn sóc đứa trẻ mới đẻ. Bà cụ tỏ vẻ hân hoan có một đứa cháu trai. Tuy bà cụ đã sống quen lề lối mới, nhưng cụ cũng thích theo tục lệ cổ. Hôm đầy tháng thằng bé cụ cũng cúng mụ, mua mấy cái trứng nhuộm đỏ, hoa quả, vàng mã. Bà cụ làm cái gì cũng bàn soạn với Mai Linh, cụ như quên hẳn Ái Lan là mẹ thằng bé. Đến mùng một đầu tháng, Nguyên phải trở lại nhiệm sở, tiếp tục công vụ. Ngày giờ trôi qua chóng quá, gần đến ngày, chàng bồn chồn, nóng lòng, nóng ruột, tính không vui hay cáu kỉnh. Chàng nghĩ làm gì Mai Linh phải bận rộn quá như vậy, nếu ý nàng muốn cũng có thể có một lúc nào rỗi được gặp nàng nói chuyện, nhất là sắp hết ngày nghỉ rồi. Chắc là nàng làm ra bộ bận rộn để tránh không muốn gặp riêng chàng. Bà cụ vui thích, có thằng cháu trai không để ý gì đến Nguyên và quên cả mối tình của Nguyên đối với Mai Linh.

Tình trạng đó cứ kéo dài cho đến hôm Nguyên lên đường.

Ngày hôm đó Thịnh đến chơi, vui vẻ, hớn hở, bảo Nguyên và chồng Ái Lan:

- Chiều hôm nay người ta mời tôi đi dự một dạ hội ở nhà một người bạn. Họ thiếu hai thanh niên, vậy cả hai chú, không cần gì tuổi tác đi dự hội để cho đủ cặp với hai thiếu nữ trẻ đẹp.

Chồng Ái Lan cười và nhận lời ngay, đang ngồi bần thần, được người mời đi chơi, còn gì thú hơn nữa, mười bốn hôm nay quanh quẩn bên cạnh Ái Lan, không được thò ra đến cửa. Nguyên lưỡng lự, đã bao nhiêu năm nay, từ ngày phải đi kèm bên Ái Lan để trông chừng, lâu lắm chàng chưa đi dạ hội, cảm thấy bẽn lẽn trước mặt những thiếu nữ không quen biết. Thịnh cố nài Nguyên đi; chồng Ái Lan và Thịnh hết sức thuyết phục, lúc không muốn đi, sau nghe bùi tai cũng xiêu lòng. Chàng tự nhủ: “Sao mình lại không dám, mình cũng ngốc, cứ chịu khó ngồi nhà chờ, mà chờ mãi rồi cũng có ăn thua gì đâu. Mình đi chơi hay không, hắn đâu có thèm để ý “ Nghĩ thế Nguyên quả quyết nhận lời.”

- Ừ, được rồi, chiều đi.

Suốt mấy ngày liền, Mai Linh làm ra vô cùng bận rộn, như không để ý gì đến Nguyên. Chiều hôm đó, khi Nguyên đã sửa soạn xong, chàng mặc bộ đồ đen, như đã quen lệ, buổi chiều đi chơi mỉm cười bộ đồ đó, vừa bước chân ra khỏi phòng thì gặp ngay Mai Linh, tay bế đứa nhỏ. Thấy Nguyên quần áo chỉnh tề, sắp đi, nàng có vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Đi đâu thế, anh Nguyên?

Nguyên trả lời:

- À, đi chơi với anh Thịnh và chồng Ái Lan.

Nguyên thấy hình như nét mặt Mai Linh lúc đó có biến sắc, nhưng chàng nghĩ có lẽ không phải, mình trông nhầm. Nàng ôm chặt đứa nhỏ vào lòng và dằn giọng nói:

- Tôi cũng mong anh đi chơi cho thỏa thích.

Nói xong nàng lảng ra chỗ khác.

Nguyên bước ra cửa, trong lòng đã hơi ngán với nàng, chàng nghĩ: “ừ ta đi chơi cho thích, nghỉ phép về còn có tối hôm nay phải đi chơi cho thật thích”.

Mà đúng thế, đêm hôm đó, Nguyên đã vui chơi thật thỏa thuê, xưa nay chàng chưa có thế bao giờ. Họ rót bao nhiêu rượu chàng cũng uống hết, uống cho đến nỗi, hai mắt hoa lên, lúc khiêu vũ, không nhận rõ mặt vũ nữ, chỉ biết mình đang ôm trong tay một người đàn bà. Chàng say lắm… Chàng say lắm, chưa lần nào lại say như thế, cái sân vũ trường rộng lớn, đầy hoa, chàng nom ra một cái gì lù lù sáng, quay tít, bập bồng. Mặc dù chàng say bí tỉ mà người ngoài không biết chàng say. Thịnh thấy thế cũng phải phục: “Tửu lượng chú kể khá lắm, càng uống mặt càng tái, không đỏ gay như người khác. Có nom hai con mắt chú mới biết chú say, hai con mắt như hai cục than hồng.

Đang ngồi uống rượu, chàng chợt thấy một thiếu nữ, nom quen quen như đã gặp ở đâu một lần. Thịnh giới thiệu người đàn bà đó với Nguyên:

- Chú Nguyên, xin giới thiệu cô bạn tôi mới hân hạnh được quen biết. Tôi để cho chú mượn nhảy một bài, rồi chú sẽ biết cô này nhảy giỏi một cây.

Nguyên ôm người thiếu nữ đó vào lòng, nhảy, một người thiếu nữ tầm vóc nhỏ bé, mặc chiếc áo dài ngoại quốc, óng ánh. Khi Nguyên cúi xuống nhìn mặt, chàng thấy hình như đã gặp ở đâu một lần, khuôn mặt đó, đã được thấy, ít khi quên được, mặt tròn tròn, nước da sẫm, đôi môi dày mọng, nom cũng không đẹp lắm, nhưng có duyên. Nàng cũng nhìn Nguyên, nàng có vẻ ngạc nhiên, nàng nói:

- À, mà hình như tôi biết anh… chúng mình cùng đi một chuyến tàu… anh còn nhớ không?

Tuy say rượu mềm, Nguyên cũng nhớ chàng tủm tỉm cười nói:

- Có phải cô đã tuyên bố trên tàu, cô phải được sống hoàn toàn tự do?

Nghe thấy Nguyên nói thế, hai mắt nàng xa xăm, bỉu dài hai chiếc môi dầy, thoa son đỏ chót.

- Ở đây không dễ dầu gì có tự do. Sự thực tôi cũng được tự do… nhưng anh ơi, vẫn thui thủi một mình một thân.

Đang nhảy hết bài kèn, thôi không nhảy, nàng nắm tay áo Nguyên nói:

- Chúng mình lại chỗ nào ngồi nói chuyện một lúc. Anh chưa từng bị cái cảnh ngộ, khổ như tôi. Tôi là con gái út, mẹ chết, ba tôi làm gần như chức Tổng Trấn ở tỉnh này… ông cụ có bốn cô vợ trẻ… toàn thị là đào hát… tụi này giống nhau hết; anh tưởng tượng, tôi phải sống chung với tụi nó. Tôi biết cô em anh. Đẹp nhưng cũng như tụi kia. Anh có biết tụi họ thế nào không. Ban ngày chơi bời, cờ bạc và chuyện gẫu, suốt đêm nhảy nhót. Tính tôi khác, không như họ… Tôi muốn tìm một công việc gì. À, anh đã làm gì chưa nhỉ?

Mấy lời tâm sự nghe cũng lạ lạ, thốt ở đôi môi sơn son phát ra, Nguyên không thể không để ý. Nàng lắng tai, chăm chú nghe Nguyên kể chuyện công việc chàng làm ở Tân Thủ Đô, chàng đã tìm được một chỗ làm tạm.

Khi Thịnh đến nắm tay nàng định kéo đi, nàng như có vẻ đùa, hất tay ra, bĩu dài hai chiếc môi cong tớn.

- Anh để tôi ngồi yên nào. Tôi nói chuyện làm ăn rất đứng đắn với anh này một lát.

Thịnh, như chọc tức, chàng nói:

- Nguyên, tôi ghen đấy – Không có chuyện gì đứng đắn ở đây, nghe không?

Người thiếu nữ, như không để ý lời Thịnh nói, xoay mặt lại Nguyên như để trút hết bầu tâm sự, mồm nàng nói mà như tất cả người nàng nói, hai cái vai tròn trĩnh, để hở nhún nha, nhún nhảy, hai bàn tay mũm mỉm, luôn luôn cử động, như đánh nhịp vào câu nói:

- Trừ ra có anh, còn tôi ghét tuốt, quay lại người ngoại quốc, tôi không thể được nữa, ông cụ không cho tiền. Ông cụ nói không thể tiêu phí mãi như thế được, thế mà mấy bà thiếp rong chơi tối ngày. Mấy con mụ lại còn ton hót với ông cụ, tối đến tôi đi đàn đúm với đàn ông.

Người thiếu nữ hai vai để hở, quần áo ngoại lai, hai môi đỏ chóe, không hợp ý Nguyên, nhưng nghe nàng nói, chàng cũng thấy ái ngại. Chàng hỏi:

- Sao cô không kiếm một công việc gì làm? Nàng nói:

- Nhưng anh nghĩ tôi biết làm gì?

Anh có biết, khi học ở ngoại quốc, tôi sở trường về môn gì? Tôi sở trường về môn trang trí những nhà kiểu Tây phương. Căn phòng tôi ở bây giờ, tôi hoán cải, thay đổi hết. Tôi đã sửa sang giúp hộ một nhà cô bạn, nhưng chẳng có tiền nong gì hết. Ở xứ này ai người ta cần đến công việc đó. Tôi cũng muốn về với Tổ Quốc, tôi đã sống lâu năm ở ngoại quốc, về bây giờ cũng thấy chán, bây giờ tôi như vô Tổ Quốc.

Nguyên cũng quên, buổi dạ hội đêm nay là để vui chơi, vui vẻ, bị ngay thiếu nữ này đem chuyện riêng, thân thể nàng làm Nguyên mất vui. Nàng ngồi ngay trước mặt, quần áo ngoại lai, mặt mũi ủ rũ, thiểu não, hai mắt rưng rưng muốn khóc.

Nguyên chưa kịp tìm câu gì để an ủi nàng thì Thịnh đến. Lần này Thịnh không chịu để nàng ngồi nữa, không để ý hai con mắt đẫm lệ, một cánh tay ôm ngang người nàng, kéo đi lôi cuốn trong đám trai gái ôm nhau đang nhảy nhót theo tiếng kèn nhịp trống.

Nguyên ngồi lại, trơ một mình, Nguyên mất hết cảm thú buổi dạ hội, bao nhiêu vui thú, khoái lạc tiêu tan hết, trong ngay vũ trường ồn ào, nhộn nhịp. Nguyên thấy người thiếu nữ hồi nãy trong tay Thịnh, nàng ngoảnh mặt nhìn chàng, nét mặt nàng tươi tỉnh, như không có gì buồn phiền về cảnh ngộ nàng vừa nói. Chàng ngồi một mình mơ màng, suy nghĩ, uống hết ly rượu này sang ly rượu khác, bồi bàn rót tiếp mãi.

Đêm đã khuya, tiệc đã tàn, hai người trở về nhà. Tuy rượu đã ngấm, bốc lên như người lên cơn sốt, Nguyên không những đứng vững được mà còn dìu được chồng Ái Lan về nhà. Anh chàng say quá, đi một mình không vững, mặt đỏ như gấc, mồm nói lảm nhảm, người lão đảo, chân nam đá chân chiêu.

Về đến nhà, Nguyên mới gõ cửa thấy mở liền, cạnh người đầy tớ trai ra mở cửa, có Mai Linh đứng đó. Nom thấy Mai Linh, anh chàng, chồng Ái Lan tuy say mềm, nhưng trong óc còn nhớ mang máng như có cái gì giữa Mai Linh và Nguyên. Anh chàng ha hả cười và nói:

- Cô… cô, nếu hồi nãy… cô có ở đấy thì hay quá… hắn có một… một la ắm… cô ả này cứ xoắn lấy cậu cả không chịu rời… của ấy ghê la ắm. Nói xong hắn há hốc mồm cười, nom rất khả ố, hơi rượu bốc lên sặc sụa.

Mai Linh không nói gì hết. Nom thấy hai người cùng say bí tỉ, nàng lạnh lùng chỉ vào chồng Ái Lan bảo người đầy tớ:

- Ông này say quá, anh chịu khó cõng lên phòng ông ta.

Khi người đầy tớ cõng chồng Ái Lan đi xa rồi, Mai Linh trừng mắt nhìn Nguyên. Lúc đó chỉ có hai người đứng đối diện. Nguyên nhìn thấy hai con mắt, rất dữ của Mai Linh, chàng có cảm giác như một cơn gió bấc lạnh buốt làm chàng tỉnh ngay cơn say rượu. Lửa đang bốc cháy trong tâm can, vụt tắt, chàng có ý sờ sợ. Nàng sừng sững đứng đó, uy nghi, nghiêm nghị, Nguyên líu lưỡi không biết nói năng gì.

Lần này, nàng không lặng thinh, nàng nói, nàng nói hăng lắm. Suốt bao lâu, nàng chưa nói; bây giờ nàng nói, nhưng lời nói như thác đổ, tuôn như nước chảy ở trong mồm nàng ra.

- Anh Nguyên, tôi tưởng anh thế nào, thật cùng một giuộc với con nhà họ Vương, một lũ lười biếng, xuẩn ngốc. Tôi bị nhầm quá… Tôi vẫn thường nghĩ Nguyên khác người, không có nhố nhăng, tâm hồn lai căng, chỉ biết có hai việc ăn với chơi. Nhưng bây giờ tôi biết anh cũng như họ, không gì hơn. Thử ngắm lại coi, ngắm lại bộ quần áo ngoại lai, sặc mùi rượu. Nốc lắm rượu cũng say sưa như họ.

Nguyên thấy nổi cơn tức, như một đứa trẻ làm nũng, chàng lầu bầu nói:

- … Đối với tôi, cái gì cô cũng cự tuyệt… Cô có biết cho tôi, đã hết sức, cố nén lòng chờ cô không? Lúc nào cô cũng tạ sự hết cớ này sang cớ khác.

Nàng như gầm lên:

- Nói thế không đúng.

Nàng như phát điên, giậm chân, cúi xuống tát mạnh Nguyên, coi chàng như một đứa trẻ lêu lổng, mất nết.

- Thế không mở mắt nhìn thấy tôi bận ư? Đi với con nào… con nào… nó vừa nói đó? – Phải, dạ hội mấy chẳng dạ hội… thế mà tôi đã định bụng… gớm nom ghét quá.

Nói xong nàng nức nở khóc, nàng vội bước đi, để mặc Nguyên với mối thất vọng trong lòng. Chàng chẳng hiểu nàng nói gì chỉ nhớ có một câu: ghét quá!

Vụ nghỉ hè mong mỏi của Nguyên đã được kết thúc.

Ngày hôm sau, Nguyên trở về nhiệm sở để tiếp tục công vụ. Đi lần này có một mình, Mạnh nghỉ ít ngày hơn đã đi từ trước. Những trận mưa cuối đông đã bắt đầu, xe lửa chạy dưới bầu trời ảm đạm, những giọt mưa đập vào cửa kính ngồi trong xe, nom ra cánh đồng nước ngập, trắng xóa. Các thị trấn xe đi qua, ở các đường phố, chảy ra một thứ nước đen sì của ga vắng, không có hành khách, chỉ có một vài nhân viên hỏa xa, người rét run, vì công vụ, phải ra dầm mưa. Nguyên nhớ ra, sáng nay ở nhà bước ra đi, không thấy có Mai Linh ra tiễn chào, lúc đó lòng chàng buồn rười rượi.

Nhìn mãi ra ngoài mưa cũng thấy chán, không biết làm gì cho qua thời giờ, đỡ buồn, Nguyên lấy ở trong bọc ra cuốn thơ của Thịnh biếu chàng đêm hôm mới về. Từ hôm đó vẫn để một chỗ, chưa đọc. Lật những trang sách màu ngà ngày, Nguyên nghĩ không biết có nên đọc hay không? Mỗi một trang chỉ có vài dòng chữ, Nguyên nghĩ chắc là mấy vần thơ phải tuyệt diệu lắm, chàng để ý đọc hết cuốn, cũng quên được lòng phiền muộn trong chốc lát. Nguyên thấy mấy bài thơ này, trình bày khéo, sắc thái đẹp, đọc lên nghe kêu, nhưng ý nghĩa rỗng tuếch. Lời văn chải chuốt, lưu loát, nhạc điệu hay, nhưng không nói lên được cái gì hết… Chàng gấp cuốn sách lại, cuốn sách đóng rất mỹ thuật, gáy mạ bạc, bỏ sách vào chiếc hộp để bên cạnh chàng. Ở ngoài, các làng xóm như ẩn, như hiện, lờ mờ, như thu hình dưới trận mưa tầm tã. Trên bực cửa, bọn nông phu, ngồi buồn thiu, nhìn ra ngoài trời mưa, nước đập vào mái tranh lộp bộp trên đầu. Khi nắng ráo, trời quang đãng, bọn nông dân có thể sống ngoài đồng như loài thú, cam chịu số phận vất vả, những hôm mưa lai rai, như bất tận, nông phu phải ngồi một chỗ, không có công việc làm, như điên, như dại, cãi vã nhau, cảnh nghèo hèn, khổ cực. Họ ngồi nhìn mưa, oán trách đất, mưa gì, mưa mãi chẳng thôi.

Những bài thơ của Thịnh vịnh những cảnh đẹp đẽ, cao nhã như ánh trăng soi trên mái tóc vàng của một thiếu phụ đã chết, một cái máy nước ở công viên bị tắt vì nước đông, có tuyết phủ, cái cù lao thần tiên ở giữa biển cả, nước xanh biếc, gió im sóng lặng.

Nghĩ đến khuôn mặt thiểu não của người nông dân, ngơ ngác như một con thú, Nguyên thấy trong lòng tê tái, chàng tự nhủ: “Ta không sao vịnh nổi được một bài; nếu ta vịnh những việc hay ho, cao đẹp, như Thịnh, thì lòng ta nghĩ ngay đến những túp lều tranh, những cảnh cùng khổ của bọn họ. Thịnh không biết những cảnh này, mà cũng không bao giờ chàng biết đến. Ta tự hỏi sao ta lúc nào cũng băn khoăn, không có khả năng chàng ngồi trầm ngâm suy nghĩ có lẽ con người ta không thể nào sáng tác được một bài nào, diễn tả một cảnh vật gì nếu không hòa mình sống theo hoàn cảnh đó. Chàng nhớ hôm có bữa tiệc tẩy trần mừng Thịnh mới về, ngay giữa bữa tiệc chàng cũng cảm thấy dĩ vãng và hiện tại. Nghĩ thế chàng mỉm cười mà tự cho mình là ngu, vẫn cứ tưởng mình không cô đơn. Thực ra mình vẫn sống cô đơn.

Mãi đến chiều hôm đó trời vẫn mưa, chàng trên xe bước xuống, trời tối om, vẫn rả rich mưa. Cái đô thị cổ kính này, có vẻ ảm đạm, dễ sợ. Nguyên gọi một chiếc xe kéo, leo lên ngồi người rét run, chàng cảm thấy lạnh lùng cô đơn. Anh phu xe kéo chàng qua những đường phố trơn, nước chảy như thác. Chạy được một quãng, anh phu xe lão đảo, ngã khuỵu xuống, anh lóp ngóp đứng dậy, đứng một lúc thở, lau nước mưa ở mặt. Nguyên nhìn ra ngoài những túp lều như dán vào chân tường.

Nước chan hòa, ngập hết, những người trong những túp lều đành ngồi trên mặt nước, chờ trời tạnh mưa.

Năm mới của Vương Nguyên đã được mở đầu bằng một ngày bầu trời ảm đạm, mưa gió liên miên, lòng người buồn rười rượi.

Trước chàng vẫn hy vọng năm mới là năm có nhiều hạnh phúc, nhưng trái lại những việc trái ý, bực mình vẫn cứ tiếp diễn hoài.

Tiết xuân chậm hơn mọi năm, mưa liên miên suốt ngày suốt đêm, ở các chùa chiền, các vị sư luân phiên tụng niệm, kêu cầu, nhưng vẫn chưa thấy cảm ứng, như trời muốn ra tai. Thấy tục lệ mê tín dị đoan, những nhà cầm quyền trẻ tuổi ghét lắm, ngoài mấy người làm cách mạng họ tôn sùng, còn ngoài ra họ không tin gì hết, họ gần như vô thần. Họ ra lệnh đóng cửa hết các chùa chiền, miếu mạo, cho lính đến đóng, đuổi các tăng ni ở vào một nơi. Chính sách độc đoán này làm dân quê vô cùng công phẫn, bọn dân quê lại tức luôn các vị sư nữa, khi đến cửa nhà họ khất thực. Nhưng sau họ lại sợ nếu bài xích các nhà tu hành, thấu đến Thiên Đình, Ngọc Hoàng nổi cơn lôi đình thì lại vô cùng nguy khốn. Họ bèn kết liên với phái thiền môn chống lại các nhà cầm quyền trẻ tuổi.

Mưa ròng rã suốt cả một tháng, nước sông lên to chảy vào các ngòi, lạch, ai cũng thấy lụt đến nơi, mà lụt thì chết đói.

Trước kia, dân vẫn tưởng thời buổi mới sẽ đem lại cho họ một bầu trời mới, đất cát, ruộng nương mới, đến khi họ biết nghĩ thế là sai, trời vẫn thế, đất vẫn thế, thóc, gạo vẫn thế, lụt lội hay hạn hán thì chết đói, họ nhao nhao nói bọn cầm quyền là một bọn láo khoét, không bằng nhà cầm quyền ngày xưa. Những sự bất mãn trong dân chúng đã êm dịu được một dạo, vì còn mong thời buổi mới, bây giờ lại nổi lên ầm ầm. Nguyên lại bị đứng kẹt ở giữa của hai phe cũ, mới. Mạnh suốt ngày như bị cấm cung ở phòng giấy, không được dùng đến bầu nhiệt huyết, chí hăng hái của tuổi trẻ để tung hoành, huấn luyện binh đội, thỉnh thoảng đến chơi Nguyên. Nguyên nói gì, Mạnh cũng cáu tức, oán trời, oán đất, oán mưa, oán ông Tướng, oán những người cầm đầu chính phủ, theo như Mạnh nói bọn này mỗi ngày một tệ hại, ích kỷ, không lo cho dân. Mạnh nói lắm cái trái lè, Nguyên đã phải cãi lại:

- Cái gì thì tôi không biết chứ trời mưa đâu có phải tại họ, mà dù có lụt ra nữa, mình cũng không thể đổ lỗi cho họ được.

Mạnh gầm lên như con mãnh thú:

- Dù sao tôi cũng vẫn đổ lỗi cho họ, họ không phải là những nhà Cách mạng chân chính.

Mạnh hạ thấp giọng nói có vẻ hung hăng:

- Nguyên, tôi nói riêng với chú câu này, chú có ai biết, ngoài chú ra. Tôi biết tính chú nhu nhược, không thể theo tôi, nhưng xét ra chú cũng được điểm tốt: trung thành và bền chí. Nghe tôi nói… nếu một ngày nào chú không thấy tôi, đừng có lạ? Chú bảo ông cụ, bà cụ tôi đừng có lo sợ. Sự thật, họ đang dự bị một cuộc Cách Mạng khác, một cuộc cách mạng ra trò, thật sự. Tôi và bốn năm người bạn đồng chí, đã dự định xin được kết nạp vào đó. Chúng tôi chọn trong bọn lính, những anh này trung tín, chúng tôi đi về phía Tây, ở đó họ đang tập kết. Tôi lại có dịp đập lão tướng già một phen, hắn có ý kìm hãm tôi không cho làm to.

Nét mặt Mạnh đang cau có vụt bừng sáng, chàng có vẻ trầm ngâm, suy nghĩ, ôn tồn nói:

- Thực ra cuộc Cách mạng này cũng vì dân. Chúng tôi lật đổ Chính phủ này, cố nắm lấy để mưu đồ hạnh phúc cho dân. Rồi ra chẳng có ai giàu, chẳng có ai nghèo.

Nguyên ngồi yên nghe Mạnh nói. Chàng nghĩ, buồn quá mấy tiếng đó đã nghe thấy nói mãi mà lúc nào cũng thấy có dân nghèo. Mấy câu đó thấy nhắc đi nhắc lại hoài. Chàng cũng còn nhớ ngay như một đô thị lớn ở ngoại quốc, cũng có người nghèo. Chàng ngồi yên để Mạnh nói; khi Mạnh đi rồi chàng ra đứng tựa ở cửa sổ nom mấy người ở ngoài đường đang chạy để tránh mưa. Chàng cảm thấy sung sướng đứng trong nhà không bị mưa ướt, nhìn thấy mấy người phu xe kéo, kéo lê chiếc xe, đầu cúi gầm, mình đẫm ướt trên con đường trơn. Nguyên lại sực nhớ đến một việc, không bao giờ chàng có thể quên được, từ hôm đến đây, lần này, chưa có một lá thư nào của Mai Linh. Chàng cũng không viết về cho nàng nghĩ rằng viết vô ích, nàng đã nói nàng ghét mình. Cái tư tưởng đó như đã đánh dấu, nỗi lòng buồn thảm ngày hôm đó.

…

Bây giờ Nguyên chỉ còn nghĩ đến công việc làm ăn muốn đem hết tâm trí để phục vụ, nhưng sang năm mới này số phận chàng thật hẩm hiu, nhiều nỗi đa đoan. Sự bất bình chống đối Chính phủ của toàn dân lan tràn đến các học đường, học sinh bàn tán, cãi cọ về quy tắc nhà trường, họ nghĩ tuổi trẻ của họ phải được ưu đ họ dám to tiếng, cãi lại hiệu trưởng và giáo sư, làm reo, không đi học. Những sự việc như thế xảy ra hàng ngày. Nguyên đến trường, lớp học trống trải, gió lùa tứ phía, không có học trò, chàng lủi thủi quay về, đem mấy cuốn sách cũ ra đọc. Nguyên không có tiền mua sách mới, một nửa số lương phải gửi về trả nợ cho cha. Những đêm vắng vẻ, buồn tênh, giật mình nghĩ đến món nợ bao giờ trả xong, bao nhiêu mơ vọng về Mai Linh nay tiêu tan hết. Suốt cả một tuần trôi qua, không có việc gì làm, học trò làm reo, Nguyên thấy bất thần, buồn bực. Để cho qua thời gian mặc dù mưa gió, lậm lội, chàng ra ngoài châu thành, đến chỗ mảnh đất ươm hạt giống ngoại quốc độ nọ. Đến nơi, ngó chẳng thấy hạt nào mọc lên cây, có lẽ giống như lúa ngoại quốc không ưa nước hay vì đất rắn như đất sét, nước không thoát, úng nước thối rẽ. Hạt đó gieo bên ngoại quốc, mọc rất nhanh rất tốt, ở đây không chịu thủy thổ bị ung thối.

Nguyên đang tần ngần đứng nhìn miếng đất mình tự tay cuốc xới, gieo hạt, nghĩ uổng công, lòng buồn quá. Một anh tá điền, ở xa ngó thấy có lẽ đoán biết tâm trạng chàng, mặc dù trời mưa, cũng tất cả chạy lại, ha hả cười, nói có vẻ chế giễu châm biếm: “Đây cậu xem, cái thóc giống ngoại quốc có ra gì không? Lúc đầu, tôi thấy nó mọc hay lắm, cao vót rồi ngụp dần. Tôi vẫn nghi lắm, hạt giống gì mà mẫm quá cỡ và xanh bóng. Cậu nhìn xem lúa của tôi, nó cũng bị mưa mà có chết đâu.”

Nguyên đưa mắt nhìn ruộng lúa của hắn, hắn nói đúng cây lúa nom khỏe, ngắn, thưa thớt, mặc dù bùn, nước nó vẫn sống. Nguyên đứng lặng thinh không biết nói sao, nom thấy mặt anh tá điền với cái cười nhăn nhở, soi bói, chàng thấy tức quá. Chàng nghĩ chẳng nên trách Mạnh nó đánh anh phu xe độ nào, cũng vì cái cười châm biếm, ngạo nghễ. Nhưng Nguyên không thể đánh ai được, chàng nín thinh, quay gót trở về nhà trọ.

Trước kia, chàng nuôi bao nhiêu hy vọng, vì cái mùa xuân ảm đạm, vì số kiếp long đong, chàng thất vọng, thực chàng không ngờ tới. Đêm hôm đó, trằn trọc nằm trên giường chàng thổn thức khóc. Cái buồn của chàng không có một nguyên nhân nào đặc biệt. Vì thất vọng, thất tình, chàng buồn, vì người nghèo bao giờ cũng vẫn nghèo, sự tái thiết đô thị còn dở dang, chưa xong; mưa gió triền miên, cái tỉnh này trở nên ảm đạm, buồn tẻ, hạt giống gieo bị ung thối, cuộc cách mạng yếu dần, những cuộc chiến tranh lại nổi lên đe dọa công việc làm ăn của chàng bị dở dang, nhưng có điều buồn nhất là đến bốn mươi hôm nay, không nhận được một lá thơ nào của Mai Linh. Chàng còn nghe vẳng bên tai lời nàng nói: “Nom ghét quá” mà cũng từ đêm hôm đó, không thấy mặt nàng nữa.

Có một lần nhận được thơ của bà cụ, chàng vội cầm lá thơ, trong lòng nghĩ thế nào, cũng có nhắc đến Mai Linh. Nhưng tuyệt nhiên bà cụ không đả động, nói gì đến nàng, lá thơ chỉ nói về thằng bé, con Ái Lan, bà cụ có vẻ thích Ái Lan về nhà riêng với chồng, để con cho mẹ nuôi. Kể ra nó cũng mất nết… nhưng thôi, kệ nó, suốt ngày mẹ có cháu bồng trên tay là mẹ thích rồi.

Nằm trên giường một mình, trong một gian phòng tối tăm, ngẫm nghĩ lời lẽ trong thơ, chàng càng thấy rầu ruột. Bà cụ bây giờ có đứa cháu ngoại, lo cho cháu ngoại, nghĩ gì đến mình. Nghĩ thân lại ngậm ngùi cho thân, chàng chua xót nghĩ: “Chẳng có ai ai cần đến ta, thiết đến ta nữa.” Chàng nằm nghẹn ngào khóc cho đến lúc mệt ngủ thiếp đi.

…

Sự bất mãn, căm phẫn trong dân chúng, mỗi ngày một gia tang, lan tràn khắp nơi, như một vết dầu loang. Chàng sống thui thủi một mình ở cái tỉnh này, chàng đâu có hay biết. Mỗi tháng một lần Nguyên viết thơ về thăm cha và hai tháng một lần, Hổ Tướng gửi cho con một lá thơ. Không muốn rời nhiệm sở vì người ta thay đổi người làm luôn luôn, chàng không về thăm cha, kỳ nghỉ vừa rồi muốn được gặp Mai Linh, chàng cũng không về nhà.

Theo những lá thơ của cha, Nguyên cũng không quan niệm được rõ ràng tình hình. Lá thơ nào Hổ Tướng cũng chỉ nói có bấy nhiêu việc, ông hoặc định đến tháng giêng, ông xuất quân để tiêu trừ bọn cướp, thăng trùm bọn cướp bây giờ có ngang nhiên hoành hành, ông thu thập bộ hạ để trừ khử tai họa cho dân. Lá thơ nào của Hổ Tướng cũng một luận điệu đó, Nguyên đọc mãi cũng thấy chán, chàng không để ý. Chàng cũng không giận cha về những lời khoác lác đó, chàng buồn mà mỉm cười những lời dọa dẫm đó; lúc ta còn nhỏ, nghe thấy sợ, nhưng bây giờ những lời đó là những lời rỗng tuếch. Chàng nghĩ cha ta bây giờ lắm, đến vụ hè tới ta phải về thăm ông. Có lúc chàng nghĩ giá kỳ nghỉ vừa rồi ra về thăm cha có hơn không, rồi chàng nhẩm xem món nợ đã trả được bao nhiêu rồi. Chàng không như người ta có tiền giữ lất cho chắc lung trong lúc lộn xộn, chưa hẳn ra mới mà cũng chẳng phải cũ, theo thơ của cha chàng viết, thì cũng không có gì đáng phải quan tâm, lo ngại.

Một buổi sáng, vừa thức dậy, ra rửa mặt, đang nhóm lò, sáng nào chàng cũng nhóm lò để cho tản bớt khí lạnh và ẩm thấp, nghe có người gõ cửa, tiếng gõ cửa sẽ sàng, nhưng có ý hối giục:

Chàng nói lớn:

- Cứ đẩy cửa, vào.

Nguyên thấy một người bước vào. Không ngờ tới đó là con trai lớn bác Hai. Mới thoáng nom thấy người vừa vào, chàng hiểu ngay có một tai họa gì, ở cổ có những vết tím bầm, những vết cào cấu ở mặt, một ngón tay ở bên tay phải bị chặt, vì thấy có quấn vải, đầy máu ở ngón tay.

Thấy cảnh tượng hãi hùng đó, Nguyên hết sức kinh ngạc không hiểu sự thể thế nào. Khi biết đích xác là Nguyên, người đó òa lên khóc, không ra tiếng. Nguyên biết anh ta sắp kể cho chàng nghe một câu chuyện gì ghê gớm lắm. Chàng vội vàng gài khuya áo, bảo anh ta ngồi, chàng đi lấy trà để ở một lọ sành. Nguyên nhấc ấm nước sôi ở lò, rót vào bình trà và bảo chàng.

- Anh ngồi chơi một lúc cho đỡ mệt, rồi anh nói cho tôi biết việc gì đã xảy ra. Tôi chắc câu chuyện khủng khiếp lắm.

Nguyên ngồi chờ để anh chàng nghỉ ngơi lấy lại sức một lúc sau hắn bắt đầu nói, mồm nói, mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa:

- Đến hôm nay là được đúng chín ngày, một đêm, bọn cướp đến phá phách ở tỉnh, nguyên do cũng vì tại chú Ba. Chú có đến ở đàng nhà tôi một dạo, khi đó vào giáp tết, ông cụ không chịu kín mồm, kín miệng, đáng lẽ người già ít nói mới phải. Đã nhiều lần, cả nhà tôi khuyên can, ông cụ đừng nên nói, vì rừng có mạch, vách có tai, khuyên can không nổi, ông cụ lúc nào cũng bô bô, sang xuân ông cụ xuất quân, dẹp tan bọn cướp, như trước kia, ông cụ đã làm một lần rồi. Ở trong làng, người yêu thì ít, kẻ ghét thì nhiều, bọn tá điền vẫn thù oán điền chủ, nó đi ton hót với tụi cướp, xúi bậy, bọn này đến phá phách nhà tôi. Thằng đầu trọc tụi cướp nổi hung, nó cho bộ hạ đi rêu rao khắp cả, tụi nó không coi mùi gì lão tướng móm răng, tụi nó không cần phải chờ sang xuân, chúng nó khởi sự ngay, đánh Hổ Tướng, tàn phá gia tộc nhà ông. Nghe thấy tụi nó rêu rao, như bắn tin, cha tôi và tụi chúng tôi đã tưởng làm êm dịu được tụi nó, chúng tôi đã đút lót cho nó một số tiền lớn, ngoài ra lại thêm hai mươi con bò, năm mươi con cừu để chúng nó khao quân. Chú ba chửi tụi nó, chúng tôi phải đến xin lỗi, dàn hòa, xin bọn họ đừng chấp những lời ông già lẩm cẩm, mặc ông muốn nói những gì kệ ông. Nếu không vì một lẽ khác, tình thế lộn xộn, kể như thế cũng đã êm.

Nói đến đó, anh chàng ngưng lại, người run bắn, Nguyên dỗ dành, trấn tĩnh anh, chàng nói:

- Anh cứ thong thả kể chuyện, không phải hấp tấp. Hãy uống chén nước trà nóng. Đừng có sợ. Nếu tôi làm được việc gì tôi sẽ làm. Anh ngồi nghỉ một lát rồi anh sẽ nói:

Anh chàng này ngồi một lúc cho hoàn hồn, người không run như trước, anh nói sẽ như người nói thầm, giọng nói như người hết hơi:

- Tôi thú thật với chú, tôi không hiểu những vụ lộn xộn phát sinh ở thời buổi này được gọi là thời buổi mới. Tôi thấy ở ngay trong tỉnh tôi ở, có một cái trường gọi là trường Cách Mạng. Thanh niên đến tụ tập ở đó, hát hỏng, họ tôn sùng một vị thần mới, họ treo hình vị đó lên tường, họ đến khấu đầu. Họ không tin các vị cổ thần, họ ghét lắm. Kể như thế cũng chẳng có gì đáng lo ngại, nếu không tại một người, một người có cái cục bướu to ở lưng, người đó lại là chính anh em ruột với chúng mình. Có lẽ chú chưa biết hắn ta…

Anh chàng kể đến đó ngừng lại, nhìn Nguyên. Nguyên nói mặt nghiêm nghị, trả lời:

- Có, tôi có thấy anh Bướu một lần nhưng đã lâu lắm, nhưng đã lâu lắm.

Nguyên nhớ lại người con trai có cái bướu đó. Chàng cũng còn nhớ cha chàng đi ngang qua căn nhà đất có thằng bướu ở đó. Thằng bướu thích nhất khẩu súng ngoại quốc, mân mê, ngắm nhìn. Hổ Tướng đã nghĩ thầm: “Giá thằng này không bị cái bướu ở lưng, ta xin anh cho nó làm dưỡng từ.” Nghĩ nhớ lại rõ ràng như thế. Nguyên đầu gật gù như có ý giục anh kia kể tiếp câu chuyện.

Anh chàng lại tiếp tục nốt:

- Anh chàng có bướu đi tu làm sa, sau phá giới đi làm Cách mạng. Nghe nói hắn hoạt động từ hai năm trước, từ cái năm bà mẹ nuôi hắn cũng đi ở chùa làm thủ hộ, chết về bệnh ho. Nghe nói bà này, lúc sinh thời, trông nom anh bướu, may vá cho hắn, thỉnh thoảng làm món chay cho ăn, hắn sống bình tĩnh, tu tập. Nhưng khi bà mẹ qua đời, bướu không chịu nổi khổ hạnh nhà chùa, trốn đi theo một đảng, không biết đảng này, tôn chỉ, mục đích thế nào, chỉ thấy họ xúi tá điền cướp ruộng đất của điền chủ. Cái đảng này liên kết với lâu la, cướp bóc. Ở thành thị, thôn quê, chỗ nào cũng nhan nhản có tụi nó, tình thế hết sức hỗn loạn, không ai hiểu tụi nó thế nào. Chúng nó nói nhiều câu kinh khủng lắm, tôi không muốn nhắc lại, chúng nó nói ghét nhất cha mẹ, anh em, họ mạc, nếu cần phải giết thì hạng đó phải giết trước tiên. Năm nay mưa lại nhiều quá, ai cũng lo lụt lội, bọn cướp lại càng táo bạo, hoành hành, không còn kiêng nể ai.

Anh chàng kéo dài câu chuyện, đang nói, người lại run bần bật, Nguyên nóng ruột không hiểu ý anh định muốn nói gì, chàng bèn hỏi:

- Phải… ở đây cũng mưa nhiều, nhưng câu chuyện đó ý anh định…

Anh chàng lại tiếp tục:

- Bọn cướp mới, cướp cũ, chúng nó hợp nhau lại, có bọn nông phu, tá điền, kéo lên phá phách, cướp bóc trên tỉnh. Cha tôi, anh tôi, em tôi, tất cả nhà bỏ chạy, không đem theo được tí gì, chúng tôi chạy lên vùng anh lớn chúng tôi ở, anh tôi cai trị vùng đó cho chú Ba. Chú Ba không theo chúng tôi đi trốn, mồm vẫn hò hét, dọa nạt, tụi nó, mãi sau cùng lắm mới đến ở tạm gian nhà đất ở quê, của ông nội ngày trước.

Anh chàng đang nói, bỗng rùng mình, người run lên cầm cập, một lúc anh lại hổn hển nói tiếp:

- Bọn cướp nó có buông tha đâu, nó đi lùng chú Ba, nó bắt được, nó buộc hai ngón tay cái, treo lên xà nhà. Bọn cướp vơ vét lấy sạch, nhất là chiếc đoản kiếm của chú quý lắm, bắt hết lính tráng, trừ có anh lính sứt môi, núp ở trong giếng là trốn thoát. Tôi nghe thấy nói, vội đến cứu chú, tụi nó bắt được tôi nó chặt mất một ngón tay; tôi không nói tôi là ai, nếu nó biết, nó đã giết tôi rồi. Nó cho tôi là một người đầy tớ của chú, nó thả tôi ra và còn dặn: “ Thả cho mày về với con nó chúng ông thắt cổ nó ở đây.” Tôi phải lần mò đến đây báo tin cho chú biết.

Anh chàng nói xong, òa lên khóc nức nở, anh tháo miếng vải buộc tay, đưa cho Nguyên xem ngón tay bị chặt, vết thương chưa kín, máu lại chảy ra. Nghe hết câu chuyện, Nguyên không còn hồn vía, tâm thần bàng hoàng, hai tay ôm đầu, nghĩ cách thức nên phải xử trí thế nào. Việc cần nhất là phải đi cứu cha ngay. Nhưng ngộ nhỡ cha đã chết rồi… nhưng có lẽ cũng chưa đến nỗi vì vẫn có anh lính trung thành, anh lính sứt môi ở đó.

Nguyên ngửng đầu, vội hỏi:

- Bọn cướp đã rút đi chưa?

Anh chàng vừa khóc vừa nói:

Chúng nó vơ vét xong, rút đi ngay. Ngôi nhà lớn ở trên tỉnh của ông Nội để lại cũng bị đốt rồi. Bọn tá điền nó làm ruộng cho họ nhà mình, đáng lý nó bênh vực cho mình, chúng nó cũng a tong, ở ngôi nhà trên tỉnh có cái gì nó vơ vét hết. Tụi nó còn bảo ruộng nương của nhà mình nó đem chia nhau hết.

Tôi cũng mới chỉ nghe có thế, có ai dám đến đây mà biết thực hư.

Nghe nói thế, Nguyên càng thất kinh, sợ hơn cha chàng bị ngược đãi, hành hung. Tụi cướp nó lấy hết, nó lột hết, trong nhà, trong họ, không ai còn đất cát, ruộng nương ư? Chàng đứng dậy bàng hoàng vì câu chuyện mới nghe nói. Chàng nói:

- Tôi phải đi thăm cha tôi ngay, còn anh, anh đi lại ngay cái tỉnh miền duyên hải, tôi sẽ viết cho địa chỉ. Ở đây có bà cụ, mẹ già tôi, anh nói với bà cụ, tôi đến gian nhà đất rồi, bà cụ cũng đến ngay nếu muốn gặp ông cụ. Nguyên nhất quyết phải đi ngay, không trì hoãn. Khi người anh họ đã đi về tỉnh miền biển, chỗ bà cụ ở, ngay chiều hôm đó Nguyên đi xe lửa về thăm cha.

Ròng rã suốt hai ngày, hai đêm ngồi trên xe lửa, không một lúc nào chàng không nghĩ đến câu chuyện được người anh họ kể lại, chàng có cảm tưởng như đọc một truyện gì kinh khủng ở trong một cuốn sách cổ. Nguyên nghĩ trong thời buổi canh tân, mới mẻ này sao lại có những chuyện quái dị như vậy. Chàng nghĩ đến cái tỉnh miền duyên hải, đặt dưới quyền bảo trợ của ngoại quốc, một đô thị có an ninh, trật tự, có luật pháp. Thịnh sống một cách an vui, Ái Lan sống như vô tư lự, trên nhung lụa, không còn biết một tí gì ở thế giới bên ngoài cũng như người đàn bà da trắng ở cách xa đây hàng mấy chục ngàn cây số… Nguyên thở dài rất não ruột, mắt lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ ở toa xe.

Trước khi rời Tân Thủ đô, để về quê thăm cha, Nguyên có đến chơi Mạnh, rủ Mạnh đến một tiệm nước, kể cho Mạnh nghe câu chuyện khủng khiếp đó; trong bụng Nguyên nghĩ Mạnh nghe thế chắc là nổi cơn nóng lên, sao họ dám hành hung một người trong gia tộc, rồi chẳng liệu lời r cùng đi, để giúp đỡ, bảo vệ cho chàng.

Mạnh không nghĩ như Nguyên đã tưởng. Nghe hết câu chuyện Mạnh kể lại, Mạnh giương cao đôi long mày lên, chàng nói:

- Tôi thiết tưởng sự thực cũng giản dị, mấy ông bà xưa kia quen thói hà hiếp, bắt nạt dân, thì bây giờ phải chịu cái hậu họa ngày nay. Các ông ấy làm, các ông ấy chịu. Tôi không muốn dính dáng đến, cái khổ đau của các ông không thể chia sẻ cho tôi được, vì lúc trước các ông ấy hậm họe, bắt nạt người ta, tôi đâu có biết.

Nghĩ một lát, Mạnh lại nói tiếp:

- Tôi cho chú bồng bột đi thế là dại. Việc gì mà phải liều mạng cho ông lão già có lẽ chết rồi. Thử hỏi chú đã hưởng cái gì là ích lợi của cha chú chưa? Theo như tôi, tôi phớt hết.

Nguyên ngồi lặng thinh, có vẻ tư lự, trong cơn gia biến chưa biết nghĩ làm sao. Mạnh tuy nói vậy, song trông thấy Nguyên cũng ái ngại, nắm bàn tay Nguyên để ở trên mặt bàn, hạ giọng nói khẽ:

Nguyên, tuy không rút tay ra, nhưng nghe Mạnh nói hết, chàng lắc đầu, Mạnh buông phắt bàn tay ra, đứng dậy, nói:

- Thôi chú đi được bình an. Bao giờ chú trở về đây, có lẽ tôi đã đi rồi. Chắc chắn chúng ta không còn gặp nhau nữa.

Ngồi trên xe, Nguyên nghĩ nhớ lại hình ảnh Mạnh, to lớn hiên ngang, ung dung trong bộ sắc phục Đại Đội Trưởng và nhớ cả lúc hắn nói được mấy câu với chàng rồi vội vàng nguây nguẩy ra đi.

Suốt cả buổi quá trưa, xế chiều, đoàn xe lửa bon bon lăn trên đường sắt, Nguyên lòng buồn bã, đưa mắt nhìn xung quanh mình. Cũng vẫn những hành khách như mọi chuyến xe, những con buôn giàu có, quần áo lượt là, áo vóc, áo lụa, áo long, quấn đầu, lính tráng, học sinh, đàn bà ẵm con nhỏ oe óe khóc luôn mồm. Ở phía bên, đối diện với chàng, có hai thanh niên, chắc hẳn hai anh em ruột, nhác nom cũng biết, ngay hai anh này ở ngoại quốc mới về. Học mặc quần áo mới, cắt theo kiểu ngoại lai, mới nhất; ống quần rộng mà ngắn đến đầu gối, bí tất dài, màu sặc sỡ cao lên tận gấu quần, đi giày da vàng. Phía trên mình, mặc áo len đen, ở ngực áo có đính một hàng chữ ngoại quốc, đồ hành lý thấy có hai túi da lớn, đánh bóng lộn. Họ cười luôn mồm, nói chuyện với nhau bằng ngoại ngữ. Một người gẩy một chiếc đàn ngoại lai, hai người theo tiếng đàn cùng hát một bài ngoại ngữ. Tất cả hành khách trên toa xe, trông và nghe thấy lạ quá, trố mắt nhìn xem. Nguyên nghe họ nói chuyện, hiểu hết, song chàng không để cho họ biết mình hiểu, trong lòng còn đang buồn bực không muốn nói năng gì.

Đến một trạm, xe ngừng lại, Nguyên nghe một trong hai người nói:

- Phải cho chạy gấp mấy xưởng máy để cho bọn nghèo khó có công việc làm.

Nguyên được chứng kiến một trong hai anh này, cáu tức với anh hàng bán cơm trên xe. Anh bán cơm lấy cái giẻ lau, cáu ghét quàng ở cổ anh anh lau bát đũa. Hai thanh niên trừng mắt nhìn anh hàng cơm ngồi ngay bên cạnh khạc nhổ, bừa bãi. Nguyên đã mục kích nhiều những cảnh tượng ghê tởm đó, bây giờ chàng nhường lại sự phản ứng cho bọn trẻ. Nom thấy đã quen quá, việc họ khạc nhổ, chàng coi thản nhiên không để ý. Những cảnh đó bày ra trước mắt hai người mới ở ngoại quốc về, họ nom thấy họ ghê tởm, kinh sợ, Nguyên vì nom đã nhiều, không còn thấy bực mình khó chịu; Chàng có thể nhìn miếng vải cáu ghét lau chén, đũa như sự bẩn thỉu ở các ga, chàng không cáu tức ghê sợ, cố chịu đựng không dám hé răng, chỉ trích. Chàng thấy cũng đành chịu quen quá, chàng nghĩ làm sao mà thay đổi được những việc đó, đâu đâu cũng thấy những cảnh tượng như thế.

Chàng không thể như Thịnh chỉ lo ăn chơi, lại chàng không thể như Mạnh, không nghĩ gì đến bổn phận làm con. Chàng hơn người, không như một hạng người hoàn toàn theo mới, vô tư lự, không còn biết gì ở đời, ngoài sự chơi bời khoái cảm hay một hạng không muốn vướng víu dây liên lạc gia đình, cha mẹ. Nguyên khác hẳn, cha bao giờ cũng là cha. Chàng không thể nhất đán gạt bỏ cái quá khứ đó, vì cái quá khứ đó cũng là cái quá khứ của chàng và đã cấu tạo nên chàng. Chàng kiên tâm đi cho hết quãng đường về thăm cha trong cơn gia biến.

Xe lửa đến một ga của một thị trấn nhỏ, gần căn nhà đất Nguyên xuống xe, vội vàng rảo bước, đi ngang qua mấy con đường vắng ngắt, nom kỹ hãy còn vết chân của bọn cướp. Dân ở đây, người nào mặt mũi cũng bơ phờ, nhớn nhác, lộ vẻ sợ hãi vì đã bị quân cướp dã man khủng bố, lác đác, đó, đây, có những căn nhà bị cháy rụi, những chủ các căn nhà bị đốt, hãy còn sống, đi lang thang, chưa dám về để nhìn đám tro tàn. Nguyên rẽ sang con đường lớn, không ngừng lại coi ngôi nhà lớn của ông nội chàng cũng bị đốt. Chàng rẽ sang cổng thành bên kia, qua bức tường thành, chàng đi về cánh đồng, đến một thôn xóm, chàng hãy còn nhớ rõ, căn nhà đất ở gần đó.

Đến nơi, chàng phải khom lưng mới chui qua được cửa, vào trong nhà. Gian phòng giữa ở trên vách hãy còn bài thơ, chữ chàng viết, tự độ nào. Nhưng bây giờ không phải lúc chàng đọc lại, bài thơ đó xem còn hợp ý chàng không? Chàng cất tiếng gọi, có hai người ở trong nhà chạy ra: anh tá điền, già lụ khụ móm mém, không còn một chiếc răng nào, anh này bây giờ góa vợ; một người nữa là anh lính thân tín. Nom thấy Nguyên hai người mừng rỡ quá, reo lên. Anh lính thân tín, không chào hỏi, nói năng một lời nào, nắm tay Nguyên, dắt Nguyên vào gian phòng trong, chỗ Nguyên ngủ độ nào, bây giờ Hổ Tướng nằm ở đó…

Hổ Tướng nằm thẳng cẳng trên giường, không cử động, nhúc nhích, chưa chết, hai con mắt mở trừng trừng, mồm vẫn lẩm bẩm nói gì. Nom thấy Nguyên, ông không lộ vẻ gì ngạc nhiên, như một đứa trẻ nhỏ bị đau đớn, khổ sở, ông giơ hai bàn tay lên cho Nguyên coi, và thều thào nói:

- Coi hai tay.

Nguyên nhìn hai bàn tay tàn phế của cha, lòng vô cùng đau đớn, xót xa, kêu lên.

- Ôi! Cha ơi.

Ông già hình như lúc đó, mới cảm thấy đau đớn, hai dòng nước mắt chảy xuống hai bên má, ông rên và thổn thức bảo con:

Đau lắm… hay tay đau lắm.

Nguyên sẽ sàng sờ, vuốt ve hai ngón tay cái, bị sung u, nói đi nói lại:

- Con biết như thế này, đau lắm… buốt lắm…

Nguyên sụt sịt khóc, ông già cũng khóc, cả hai cha con cùng khóc, Nguyên trông thấy thế, chỉ biết khóc, còn biết làm gì bây giờ, chàng biết cha sống cũng chẳng còn được bao lâu. Người ông già vàng rực, lúc khóc, hơi thở yếu lắm chàng phải sợ. Chàng cố xin cha nên tĩnh dưỡng, đừng khóc. Hổ Tướng ngoài hai bàn tay bị thương còn một việc đau đớn nữa, ông vừa rên, thều thào bảo con:

- Chúng nó lấy mất chiếc kiếm rồi.

Hai môi ông rung rung, ông muốn bàn tay che miệng, như xưa nay vẫn quen thế, song bàn tay ông không thể nhúc nhích, cử động, khẽ chạm đến đau lắm, ông chỉ ngước mắt nhìn Nguyên, nom rất não ruột.

Nguyên từ khi lớn, chưa lần nào lại âu yếm, thương cha như bây giờ. Chàng quên hết những năm đã qua, với lòng giản dị, hồn nhiên như đứa trẻ nít, chàng cố dỗ dành cha, lựa tìm câu nói để cha được vui lòng.

- Con cố tìm bằng được chiếc kiếm cho cha. Con đem một số tiền lớn đẻ chuộc lại… cha cứ yên tâm.

Nguyên cũng biết không thể nào thực hiện được lời hứa song chàng nghĩ không biết cha còn sống được đến ngày mai không mà lúc nào cũng bị giày vò về thanh kiếm nên chàng cũng nói bừa hứa hão, cốt để cha vui lòng. Chàng còn biết làm gì hơn? Được phấn khởi, ông già nằm yên. Nguyên bắc ghế ngồi cạnh giường cha. Anh lính già đem lại cho chàng ít thức ăn qua loa, anh đi rón rén, sợ làm mất giấc ngủ của chủ mình đang lúc bị đau. Nguyên ngồi yên bên cạnh cha, để cha ngủ, một lúc sau chàng gục đầu vào bàn rồi cũng ngủ.

Đêm đêm chàng sực thức dậy, thấy thân thể chân tay mỏi mệt, ê ẩm. Chàng rón rén sang buồng bên, vươn vai cao đỡ mỏi. Anh lính sứt môi ngủ bên đó, nom thấy Nguyên, anh kể lại chuyện khủng khiếp vừa xảy ra, chuyện đó Nguyên đã biết rồi. Anh lính nói thêm:

- Không thể ở được đây, xung quanh bọn tá điền nó vẫn thâm thù, tụi nó biết tình trạng của lão tướng, nếu công tử chưa về, có lẽ nó đã kéo sang đây rồi. Nó biết công tử trẻ và khỏe, chúng nó còn nghe ngóng thế nào đã.

Anh tá điền, mồm mém mém, thều thào, nói thêm:

- Nhưng công tử nên bỏ bộ quần áo ngoại lai, họ ghét bọn thanh niên, vì các ông cứ hứa hão huyền, thời buổi mới mà vẫn chưa mưa như trút nước, rồi thế nào cũng lụt lội. Nếu nó biết công tử cũng mặc quần áo ngoại lai như bọn kia…

Anh tá điền ngừng một lát, anh đi tìm chiếc áo, một chiếc áo tốt nhất của anh bằng vải bông màu chàm, mới vá có hai mụn. Anh cầm áo bảo Nguyên:

- Công tử mặc ngay vào, như thế chúng con cũng được nhờ. Con có cả giày nữa, mặc như thế, nếu tụi nó có nom thấy cũng không biết.

Nguyên mặc chiếc áo bông, chàng không nề hà, chấp nhận hết miễn là được yên ổn, đừng có ai quấy nhiễu. Chàng biết không thể đem cha đi đâu được, ông bị nạn ở đây rồi ông sẽ chết ở đây. Chàng nghĩ vậy, nhưng không dám nói với anh lính già, anh này không muốn ai nói đến sự sống chết của chủ mình.

Suốt hai hôm, Nguyên ngồi túc trực ở bên giường cha, Hổ Tướng vẫn dai dẳng chưa chết. Nguyên nghĩ không biết bà cụ có đến đây không? Chàng lại nghĩ có lẽ vị tất bà cụ đến được vì còn vướng thằng cháu ngoại.

Nhưng bà cụ có đến. Chiều hôm thứ hai (kể từ ngày chàng về) Nguyên vẫn ngồi bên cạnh cha, cha chàng bây giờ nằm thẳng đừ như khúc gỗ, không thấy cựa quậy nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền, ngư người ngủ, chỉ hơi nhúc nhích khi nào gọi ông cụ dậy ăn. Da mỗi lúc mỗi xanh nhợt, những thịt chết ở hai ngón tay cái, xông lên một mùi hôi thối khắp gian phòng. Hồi đó đã sắp sang Xuân, Nguyên cũng không thò đầu ra ngoài để ngắm trời, nhìn đất. Anh tá điền quanh đất nó vẫn căm thù, sợ xảy ra chuyện không hay, để cho lão tướng chết yên ổn trong căn nhà đất cũ kỹ này.

Ngồi bên cạnh giường cha, trong óc chàng nghĩ vẩn vơ, nhiều thứ, trước hết nghĩ đến số phận mình, thật lạ kỳ, ước vọng một việc gì cũng bất thành. Ông cha mình ngày xưa sống một cuộc đời bình dị, không rắc rối, hỗn tạp, không mơ vọng cao xa; chỉ có tiền bạc, chiến trận, vui chơi; khi đã biết rõ cứu cánh cuộc sống của mình nên cuộc sống được an vui. Lại có những người không thiết gì ở đời, dốc lòng tu đạo, như bà cô già của chàng, như hai vợ chồng ông giáo sư già bên kia trùng dương. Ngay đến bây giờ cũng thế, những người già cả chất phác, hồn nhiên như đứa trẻ nhỏ không muốn biết, không quan tâm, để ý những sự đổi thay của thời cuộc. Nhưng bọn trẻ vào lứa tuổi chàng, cuộc sống của họ thật nhiêu khê, phiền phức… những các vị thần xưa, cuộc đời giản dị của cha mẹ lại không phù hợp với ý chí của họ. Chàng lại nhớ đến người thiếu nữ Mary chàng quen biết, chàng tự hỏi không biết đời nàng rồi ra thế nào… mà có lẽ cũng như chàng, mông lung không có chủ đích, rõ rệt.

Nội tất cả những người chàng quen biết chỉ có Mai Linh là nàng có một đường lối, vững chắc để tiến tới mục tiêu nhất định. Nếu có thể nào lấy được Mai Linh làm vợ, thật là một người vợ trong lý tưởng của Nguyên.

Đang ngồi buồn, một mình, suy nghĩ vẩn vơ, đột nhiên nghe thấy có tiếng đàn bà quen quen, đó là tiếng nói của bà cụ mẹ già chàng. Bà cụ đến, chàng ngồi phắt ngay mừng quá chạy ra đón. Trong lòng chàng không dám mong ước, không thể ngờ tới, mà lại có. Bà cụ đứng đó… đứng cạnh bà cụ, chàng thấy Mai Linh.

Nguyên không hề nghĩ tới, không dám ước vọng, có thể nào Mai Linh cũng đến, chàng hết sức sửng sốt, nghĩ thật lạ quá, trố mắt nhìn người thiếu nữ, mồm lắp bắp:

- Thật tôi không ngờ… Thế ai ở nhà trông cháu?

Mai Linh rất trầm tĩnh, thản nhiên trả lời:

- Tôi bảo Ái Lan trông nom con lấy ít hôm, trời xui khiến vậy làm sao lại vừa lúc hai vợ chồng hắn cãi nhau vì anh chồng dòm ngó người nào, hắn ghen, dõi về nhà mấy hôm… Thế ông nằm đâu?

Bà cụ nói:

- Ta phải vào thăm ông ngay đi đã. Anh Nguyên này, tôi phải cho Mai Linh đi, vì tình trạng, chứng bệnh ông thế nào hắn rành hơn tôi.

Nguyên đưa bà cụ và Mai Linh vào gian phòng có Hổ Tướng nằm. Không biết có phải vì tiếng nói lao xao ở ngoài hay là tiếng nói đàn bà, ông cụ không quen nghe thấy, hay ông cụ vừa hết cơn sốt, ông cụ mở to đôi mắt đã dại, nhìn bà cụ.

Bà cụ sẽ sàng hỏi:

- Ông ơi, ông có biết tôi là ai không?

Hổ Tướng chỉ trả lời được một câu: “Có” rồi lại nhắm nghiền hai mắt lại, không hiểu ông có là ông biết thực hay không? Rồi ông lại mở choàng mắt nhìn Mai Linh, nói như trong cơn mê sảng:

- Con ta.

Nguyên định cải chính, nói không phải. Mai Linh vội gạt ngay, nàng nói giọng rất não ruột, thương tâm:

- Anh cứ để yên cho tôi là con ông.

Tình trạng tuyệt vọng, ông sắp đi rồi, để ông nằm yên.

Nguyên đứng yên, ông lại mở mắt nhìn Nguyên. Tuy bệnh trạng ông rất nguy kịch, ông không hiểu rõ lời ông nói, nhưng Nguyên nghe thích thú làm sao, thấy ông gọi Mai Linh là con. Cả hai người như có một sợi dây vô hình liên kết, đứng đó, túc trực bên ông, ông nằm đó thẳng đờ, bất động, chừng đã ngủ say.

Đêm hôm đó, Nguyên bàn bạc với bà cụ và Mai Linh, cả ba người đã đồng ý, xếp đặt công việc như thế nào. Mai Linh với vẻ mặt trầm ngâm nói:

- Nếu tôi không nhầm, ông khó được hết đêm nay, ông còn dai dẳng được ba ngày kể cũng lạ. Tim ông rất tốt nhưng cũng không chịu nổi được chứng bệnh, đành lẽ chịu thua. Chất độc ở hai bàn tay, ngấm vào máu nên ông sốt và mê sảng. Tôi có để ý xem lúc rửa ráy, băng bó bàn tay cho ông.

Quả vậy, trong khi Hổ Tướng ngủ, Mai Linh với hai bàn tay, vững vàng, khéo léo đã rửa ráy, băng bó vết thương. Nguyên đứng coi Mai Linh làm, trong lòng vô cùng thán phục, tự hỏi không biết người thiếu nữ, dịu dàng, khả kính, khả ái kia, liệu có thể nào thành vợ thành chồng với ta không, người đó trong lúc giận dữ đã nói ghét ta. Nàng ra vào, trong căn nhà đất lụp xụp, cũ kỹ, không có một chút tiện nghi, như nàng đã ở lâu ngày, đã quen lắm. Ở một nơi mà mọi thứ vật dụng đều thiếu thốn, nàng đã chế biến nhiều thứ rất giản dị, tầm thường thành vật hữu ích để săn sóc, trông nom cho ông cụ. Trí lực còn thua xa, vì chàng không bao giờ nghĩ tới. Nàng lấy rơm bện lại làm thành như một chiếc chiếu lót người ông cụ nằm cho êm hơn là nằm bục gỗ; nàng kiếm được một viên gạch ở cách chiếc hố nước bỏ khô, nàng ủ viên gạch vào tro nóng để ấp sưởi hai bàn chân ông cụ đã giá, lạnh; nàng làm một chiếc bánh bột gạo lật kê, chính tay nàng cầm cho ông cụ ăn. Tuy ông cụ không nói gì, nhưng thấy ông cụ nằm yên không rền rĩ, như lúc trước. Nguyên thấy thế tự trách mình sao ta không nghĩ ra được, chàng cũng tự biết mình chưa đủ khả năng, sáng kiến. Hai cánh tay nàng rất khỏe mà cũng lại rất nhẹ nhàng, đã nâng đỡ khéo léo, êm ái thân thể to lớn ông cụ.

Bây giờ nàng nói gì, Nguyên để ý nghe, hoàn toàn, tin cẩn ở nàng, hai người bàn bạc và cùng nhau quyết định, trù liệu công việc phải làm. Người lính già thân tín khuyên bà cụ, khi nào ông cụ tắt nghỉ, chôn cất xong, bà cụ nên đi ngay vì xung quanh đây họ dòm ngó, ác cảm với gia đình nhà này lắm.

Anh tá điền già móm mém, thều thào nói:

- Đúng thế, hôm nay tôi ra ngoài, nghe họ xì xào công tử đã về, để đòi lại ruộng nương, đất cát, không biết sau này ra thế nào, chứ hiện tình bầy giờ không nên ở đây. Có con và anh sứt môi ở đây là ra bộ vào phe với chúng nó nhưng sự thực chúng con lại có tà tâm chiếm đoạt ruộng nương, làm như thế có Trời Phật nào chứng, vả lại các vị thần linh các ngài cũng biết ai là sở hữu chủ.

Mọi người đều thỏa thuận công việc nên thu xếp thế nào. Người tá điền già lén lên tỉnh mua một chiếc áo quan, đêm vác về trong lúc mọi người đã ngủ yên. Anh lính sứt môi thấy chiếc áo quan xoàng quá, không bằng cho một dân thường, anh khóc nghĩ thương chủ quá, anh lại gần Nguyên vật nài, van xin:

- Công tử cho phép con sau này cải tang, con sẽ sắm một chiếc quan tài thật tốt trong quan ngoài quách để ông con nằm, ông là một người có chí lớn, hùng dũng, rất tốt, con chưa thấy ai được như thế.

Nguyên nhận lời ngay, chính trong lòng chàng cũng ngời liệu chàng có làm việc đó không? Ai mà biết sau này sẽ ra sao? Hiện giờ không có gì là chắc chắn, ngay cả miếng đất để Hổ Tướng nghỉ giấc ngàn thu ở cạnh ngôi mộ Vương Long.

Lúc đó nghe có tiếng gọi, tiếng của Hổ Tướng, Nguyên vội vã chạy vào theo sau có cả Mai Linh.

Hổ Tướng mở mắt nhìn mọi người, ông nói rõ ràng:

- Kiếm của ta đâu?

Không chờ nghe câu trả lời, Nguyên chưa kịp nói, định nhắc lại câu đã hứa, ông đã nhắm nghiền hai mắt, ngủ.

Nguyên vẫn ngồi túc trực bên cạnh cha chàng. Nửa đêm, chàng thấy nóng ruột nhỏm đứng dậy lấy tay sẽ để trên họng cha, như chàng vẫn thường làm. Hơi thở xem chừng yếu lắm, gần như còn thoi thóp. Đúng như Mai Linh nói, tim ông khỏe lắm. Hồn như đã lìa xác, tim vẫn còn đập, có lẽ còn dai dẳng được vài giờ nữa.

Suốt trong ba hôm trời, chàng như bị nhốt trong căn nhà đất, vừa lo sợ, vừa buồn bã, chàng muốn ra ngoài trời một chút cho bớt nỗi u uất. Chàng nghĩ ra đứng chơi ở bực thềm nhà vài phút để thở không khí trong sạch và mát của đêm.

Chàng đi ra, tuy trong lòng ưu sầu, phiền muộn, nhưng không khí ở ngoài nhẹ nhàng, chàng cảm thấy khoan khoái dễ chịu. Chàng nhìn ra những cánh đồng xung quanh. Những cánh đồng này theo đúng pháp lý là sở hữu của chàng, cả cái căn nhà này, cha chàng chết rồi thuộc về chàng. Việc này đã được quyết định, trước hội đồng gia tộc, lúc chia gia tài từ khi ông nội mới nhất. Chàng nghĩ lại dân xung quanh đây họ ác cảm với gia tộc chàng, chàng cũng nhớ khi đi trước lại ở đây mấy ngày, họ coi chàng như kẻ thù nghịch, như một ngoại nhân, lúc đó chàng không để ý. Bây giờ thời buổi đổi khác, chàng cũng thấy ngại ngại. Trong thời buổi mới này, ai dám đứng lên nói những thứ nào là của chàng, không có cái gì là thực quyền sở hữu của mình, ngoài hai bàn tay, bộ óc, và khối tình, ngay cả đến người chàng yêu, chàng cũng không dám gọi là của chàng.

Chàng đang đứng suy nghĩ, thoáng nghe bên tai như có tiếng người gọi. Chàng quay đầu lại nom thấy Mai Linh ở trên bực thềm. Chàng vội lại gần, nàng khẽ nói:

- Tôi xem bệnh ông có phần tăng.

Nguyên nói:

- Tôi để tay ở cổ thấy hơi thở yếu lắm. Có lẽ chỉ được đến tảng sáng.

Nàng nói:

- Tôi không muốn ngủ… chúng ta cùng nhau thức, chờ xem sao.

Nghe mấy tiếng nàng vừa nói, trái tim Nguyên đập mạnh, chưa từng thấy bao giờ, nàng lại thốt ra câu “chúng ta… cùng nhau” nghe sao nó êm ái, dịu dàng, trìu mến một cách lạ lùng. Chàng ngây người không biết trả lời sao. Nguyên tựa lưng vào tường đất, Mai Linh đứng ở trên bực thềm, cả hai cùng nhìn ra cánh đồng dưới ánh trăng sáng. Hồi đó vào gần giữa tháng, trăng tỏ và gần tròn. Cả hai cùng ngắm cảnh trăng sáng ở nơi đồng ruộng. Cảnh vật êm ả, phẳng lặng, một sự yên tĩnh chàng không chịu nổi, chàng thấy lửa lòng ngùn ngụt bốc, như có một động lực nào chàng như bị thu hút lại với người thiếu nữ, chàng hiểu lúc này cần phải nói, nói gì cũng được, cốt để nghe tiếng nàng trả lời, chỉ sợ có gì sỗ sàng, lơi lả chàng, đưa bàn tay mó vào người nàng người đã nói ghét chàng. Chàng ấp úng nói:

- Anh thật sung sướng, trong lúc này, em đã tới đây… em đã săn sóc, giúp cho anh bớt đau đớn được phần nào.

Nàng nói:

- Đến đây là tự ý em… Em muốn đến. Nàng nói xong lại đứng im. Nguyên cảm thấy cần phải nói nữa, chàng khẽ nói, sợ làm mất sự yên tĩnh của ban đêm.

- Ý em có muốn… em có sợ ở một nơi hẻo lánh như đây không? Ngày xưa, anh nghĩ, anh thích ở đây… anh nói là xưa kia, khi anh còn nhỏ… bây giờ thì chưa biết.

Nàng ngắm cánh đồng lấp lánh dưới ánh trăng, mái nhà trắng như bạc của một túp lều tranh, nàng như suy nghĩ, thủng thẳng nói:

- Em ở đâu, cũng được, em chắc chắn tin như vậy, như những người như chúng mình, nên ở một đô thị mới. Em vẫn thường nghĩ đến cái tỉnh mới tái tạo đó. Em muốn đến coi xem sao, em muốn làm việc ở đó. Có thể một ngày nào, em lập một bệnh viện ở tỉnh đó. Em sẽ hòa mình em vào cuộc sinh hoạt ở tỉnh đó. Ở đó là nơi của chúng mình, của bọn trẻ như chúng mình.

Nàng ngừng lại, có lẽ lời nói của nàng úp úp, mở mở, lúng túng không diễn đạt hết tư tưởng, đột nhiên nàng cười. Nguyên nghe tiếng nàng cười, ngoảnh nhìn nàng. Hai người cùng nhìn nhau. Cái nhìn đó làm cho cả hai người quên hết thực trạng, quên không biết mình đang đứng ở đâu, quên ông lão già sắp chết, quên cảnh bất trắc ở nơi thôn dã, quên hết, quên hết…

Thực là:

Hai mắt cùng liếc, hai lòng cùng ưa.

Nguyên, mắt vẫn nhìn nàng, nói rất nhỏ:

- Sao em bảo, em ghét anh.

Nàng hổn hển trả lời:

- Phải em nói em ghét… Nhưng, anh Nguyên, chỉ có lúc đó em ghét thôi.

Hai môi Nguyên như chụm lại, nàng vẫn nhìn chàng không rời. Cả bốn con mắt như lồng vào nhau. Nguyên không thể rời mắt nhìn Mai Linh cho đến lúc cặp môi nàng cũng hé mở. Thốt nhiên, chàng thấy cặp môi của chàng như nóng bỏng. Đã có một lần, cặp môi đàn bà đã chạm vào môi chàng làm cho phát đau. Nhưng chàng muốn môi của chàng được gắn vào cặp môi của nàng. Sự muốn đó đã lên đến cực độ, chàng không nghĩ đến gì, ngoài sự thích thú mãnh liệt đó. Nhanh như cắt, chàng cúi xuống đặt cặp môi của mình lên môi Mai Linh.

Nàng đứng thẳng và yên để chàng thụ hưởng cái lạc thú trên môi nàng. Thịt đó của chàng… nó cũng cùng nòi giống với chàng. Một lúc sau, chàng rời cặp môi, đứng nhìn nàng. Nàng cũng nhìn chàng, mồm chúm chím cười, dưới ánh trăng, chàng có thể nom rõ hai má nàng đỏ ửng, cặp mắt long lanh.

Cố lấy giọng tự nhiên, nàng nói:

- Anh mặc chiếc áo bông dài nom khác quá… Em chưa nom quen anh ăn mặc như thế này.

Nguyên không trả lời. Chàng nghĩ, chàng vừa làm thế sao nàng lại có thể nói năng tự nhiên, sao lại đứng yên, bình tĩnh, hai tay quặt đằng sau như thế nhỉ? Chàng ngập ngừng trả lời:

- Em không thích à?… Nom anh ăn mặc như một anh tá điền, phải không em?

Nàng trả lời gọn gàng:

- Sao em lại không thích?

Nàng nhìn, nhỏ giọng nói:

- Ý em muốn nói, anh ăn mặc quần áo thế này nom có vẻ tự nhiên hơn quần áo ngoại quốc.

Chàng nói:

- Nếu em thích thế, lúc nào anh cũng ăn mặc như thế này.

Nàng lắc đầu, tủm tỉm cười, trả lời:

- Không phải lúc nào cũng ăn mặc thế. Thỉnh thoảng cũng phải thay đổi tùy trường hợp… không thể lúc nào cũng như lúc nào.

Hai bên lẳng lặng đứng nhìn nhau. Cả hai người quên hẳn sự chết chóc, đối với cả hai bây giờ sự chết không thành vấn đề. Chàng nghĩ chẳng lẽ cứ đứng nhìn nhau mãi sao, chàng nói:

- Cái việc mà anh vừa làm… là một phong tục của ngoại quốc… nếu ý em không thích, rồi đột nhiên chàng nghĩ không hiểu nàng có biết ý chàng định nói cái hôn ban nãy không? Nhưng chàng không dám nói rõ, chàng ngừng lại vẫn chăm chú nhìn nàng.

Nàng rất bình tĩnh, trả lời:

- Tất cả những thứ ngoại quốc không phải là xấu cả. Rồi đột nhiên, nàng không dám nhìn chàng nữa, nàng cúi đầu nhìn xuống đất, với vẻ bẽn lẽn như cô gái xưa. Chàng nom thấy nàng chớp chớp mắt mấy cái. Trong một lúc nàng do dự lại muốn chạy chỗ khác, để chàng đứng lại một mình nhưng lần này nàng không thể. Nàng đứng ngay người, nhìn thẳng chàng như chờ đợi.

Nguyên để ý, nom từng cử chỉ của nàng.

Tim chàng đập mạnh, đập mạnh hơn rồi như cả toàn thân cùng đập. Trong đêm hôm khuya khoắt có một tiếng cười nhỏ. Không như lúc trước, bây giờ chàng không có gì đáng sợ hết, chàng nói:

- Có hai chúng ta – hai chúng ta, không còn sợ gì hết.